

Bài Học Kinh Thánh

Không rõ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

Bài 1: Lời Dẫn Nhập

Bài 2 (Ru-tơ 1:1-4)

Bài 3 (Ru-tơ 1:5-10)

Bài 4 (Ru-tơ 1:11-13)

Bài 5 (Ru-tơ 1:14-18)

Bài 6 (Ru-tơ 1:19-2:2)

Bài 7 (Ru-tơ 2:3)

Bài 8 (Ru-tơ 2:3-6)

Bài 9 (Ru-tơ 2:7-9)

Bài 10 (Ru-tơ 2:9-10)

Bài 11 (Ru-tơ 2:11-12)

Bài 12 (Ru-tơ 2:12-13)

Bài 13 (Ru-tơ 2:13-14)

Bài 14 (Ru-tơ 2:14-15)

Bài 15 (Ru-tơ 2:16)

Bài 16 (Ru-tơ 2:16-17)

Bài 17 (Ru-tơ 2:18-19)

Bài 18 (Ru-tơ 2:20-21)

Bài 19 (Ru-tơ 2:22-3:1)

Bài 20 (Ru-tơ 3:2)

Bài 21 (Ru-tơ 3:3)

Bài 22 (Ru-tơ 3:4-6)

Bài 23 (Ru-tơ 3:7)

Bài 24 (Ru-tơ 3:8)

Bài 25 (Ru-tơ 3:9)

Bài 26 (Ru-tơ 3:10-11)

Bài 27 (Ru-tơ 3:11-13)

Bài 28 (Ru-tơ 3:14)

Bài 29 (Ru-tơ 3:15-16)

Bài 30 (Ru-tơ 3:17)

Bài 31 (Ru-tơ 3:18)

Bài 32 (Ru-tơ 4:1-3)

Bài 33 (Ru-tơ 4:4-5)

Bài 34 (Ru-tơ 4:5-6)

Bài 35 (Ru-tơ 4:7-8)

Bài 36 (Ru-tơ 4:9-10)
Bài 37 (Ru-tơ 4:11)
Bài 38 (Ru-tơ 4:11-12)
Bài 39 (Ru-tơ 4:12B)
Bài 40 (Ru-tơ 4:13)
Bài 41 (Ru-tơ 4:14A)
Bài 42 (Ru-tơ 4:14B)
Bài 43 (Ru-tơ 4:14C)
Bài 44 (Ru-tơ 4:14D)
Bài 45 (Ru-tơ 4:14E)
Bài 46 (Ru-tơ 4:15)
Bài 47 (Ru-tơ 4:17)
Bài 48 (Ru-tơ 4:17)
Bài 49 (Ru-tơ 4:18-21)
Bài 50 (Tóm Tắt và Kết Luận)

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 1: Lời Dẫn Nhập

Chúng ta sẽ bắt đầu học lời Chúa trong sách Ru-tơ là một trong những sách ngắn nhất trong Kinh Thánh. Có lẽ nhiều người trong chúng ta gặp khó khăn khi tìm sách này, chúng ta biết sách này trong Kinh Thánh nhưng không biết nằm ở khoảng nào.

Sách Ru-tơ nằm ngay sau sách Các quan xét. Đầu tiên trong Kinh Thánh chúng ta có năm sách luật pháp của Chúa gọi là Ngũ kinh của Môi-se. Kế đó là sách Giô-suê chép lại giai đoạn dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu vào xứ Ca-na-an dưới sự lãnh đạo của Giô-suê. Sau đó là sách Các quan xét, sách Các quan xét chép lại thời gian 360 năm trong lịch sử của Y-sơ-ra-ên trước khi họ có vị vua đầu tiên là Sau-lơ.

Theo sau sách Các quan xét là sách Ru-tơ ghi lại câu chuyện của một gia đình trong thời các quan xét, có lẽ xảy ra trong thời gian Hê-li xét xử dân Y-sơ-ra-ên trước khi Sa-mu-ên xuất hiện. Sách Ru-tơ có lẽ được chép trong lúc Hê-li còn nhỏ hoặc một thời gian ngắn trước khi Hê-li ra đời. Chúng ta biết được điều này vì sách Ru-tơ ghi lại câu chuyện trong đời ông cố của vua Đa-vít và chúng ta biết được chính xác thời gian mà vua Đa-vít cai trị trên dân Y-sơ-ra-ên. Đa-vít là một người yêu mến Chúa, được Chúa đưa lên làm vua sau Sau-lơ, từ dòng dõi Đa-vít ra các vị vua của Giu-đa và sau đó là Chúa Giê-xu Christ. Sách Ru-tơ chép lại câu chuyện của Bô-ô là ông cố của vua Đa-vít, Bô-ô sống tại thành Bết-lê-hem, thành Bết-lê-hem là nơi mà sau này Đa-vít được sanh ra và lớn lên và cũng được gọi là thành Đa-vít.

Chúng ta sẽ bắt đầu tìm hiểu và khám phá ra những điều bí mật mà Chúa đã giấu trong câu chuyện tình này. Thật ra phải gọi sách Ru-tơ là một câu chuyện tình rất tuyệt đẹp. Có khi chúng ta tự hỏi, không hiểu tại sao Chúa lại để câu chuyện này trong Kinh Thánh? Chúng ta sẽ lặp lại câu hỏi đó nhiều lần khi chúng ta đi sâu hơn

trong lúc chúng ta tìm hiểu về sách này. Trước hết chúng ta sẽ lướt sơ qua câu chuyện tình đã thật sự xảy ra trong lịch sử này, sau đó chúng ta sẽ trở lại và xem xét từng chi tiết trong câu chuyện và tìm ra thêm những lẽ thật thuộc linh mà chúng ta cần biết. Sách Ru-tơ được bắt đầu bằng câu chuyện của một gia đình mà người chồng là Ê-li-mê-léc và vợ là Na-ô-mi, hai con là Mạc-lôn và Ki-li-ôn, họ sống tại thành Bết-lê-hem. Có một cơn đói kém xảy ra trên vùng đất Bết-lê-hem. Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi đã đưa cả gia đình đi đến một xứ của người ngoại bang là Mô-áp để tránh nạn đói. Khi ở xứ Mô-áp, Mạc-lôn và Ki-li-ôn đã cưới hai người nữ Mô-áp, một người tên là ột-ba, người kia là Ru-tơ. Hai người nữ này thuộc về một dân tộc mà dân Y-sơ-ra-ên xem là một dân ngoại bang đã bị rửa sả và không được quyền cưới gả với họ. Sau này chúng ta sẽ xem xét kỹ lưỡng hơn về ý nghĩa của sự rửa sả này. Dầu sao đi nữa những việc này đã xảy ra trong lịch sử để Chúa mở ra cho chúng ta thấy những lẽ thật thuộc linh kỳ diệu của Ngài.

Trở lại, chúng ta thấy gia đình này sống tại Mô-áp khoảng 10 năm nhưng thảm kịch này tiếp đến thảm kịch khác. Ê-li-mê-léc qua đời để lại Na-ô-mi góa bụa và hai con trai, sau đó Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng thác, chúng ta thấy tại đây một hoàn cảnh rất đáng thương. Na-ô-mi góa bụa không chồng, không con cùng với hai nàng dâu cũng góa bụa.

Kể đến, Na-ô-mi dự tính sẽ trở về quê hương của bà là Bết-lê-hem vì tại Mô-áp này bà không còn gì nữa, đây là một quyết định lớn mà bà phải làm. Bà bảo hai nàng dâu ở lại, còn bà thì sẽ trở về quê hương của bà. Na-ô-mi đã khuyến khích họ ở lại Mô-áp vì nơi đây họ còn có gia đình, cha mẹ, bà con, họ có thể tái giá và sanh con vì có thể họ còn rất trẻ. Nếu họ đến Bết-lê-hem, họ sẽ bị dân Giu-đa khinh rẽ và xem họ như một dân bị rửa sả. ột-ba đã đồng ý với đề nghị của Na-ô-mi và quyết định ở lại. Còn Ru-tơ thì không chịu rời khỏi mẹ chồng, nàng nói: "Xin chớ nài tôi phân rẽ mẹ; vì mẹ đi đâu, tôi sẽ đi đó; mẹ ở nơi nào tôi sẽ ở nơi đó. Dân sự của mẹ tức là dân sự của tôi; Đức Chúa Trời của mẹ, tức là Đức Chúa Trời của tôi; mẹ thác nơi nào tôi muốn thác và được chôn nơi đó. Ví bằng có sự chi khác hơn sự chết phân cách tôi khỏi mẹ, nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa cho tôi".

Thật đẹp để biết bao tình cảm mà Ru-tơ đã dành cho Na-ô-mi và dân sự của bà. Rồi Na-ô-mi trở về và Ru-tơ cùng đi với bà đến Bết-lê-hem. Họ về đến Bết-lê-hem trong một hoàn cảnh thật là cơ cực, nghèo khổ, góa bụa. Khi thấy họ, cả thành đều cảm động, người ta

hỏi nhau: "Ấy có phải Na-ô-mi chẳng?" Người đáp: "Chớ gọi tôi là Na-ô-mi, hãy gọi là Ma-ra, vì Đấng Toàn năng đã đãi tôi cách cay đắng lắm". Ma-ra có nghĩa là cay đắng. Bà đã sai lầm khi quyết định ra đi để rồi bây giờ trở về với hai bàn tay trắng, mất tất cả. Khi về đến Bết-lê-hem, khó khăn đầu tiên họ phải giải quyết là làm sao kiếm được đồ ăn để sống. Theo phong tục thời bấy giờ thì những người nghèo được quyền mót lúa trong ruộng. Chúa đã ra luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên là những người gặt không được gặt kỹ quá, nếu làm rớt cũng không được lượm lại vì đó là phần để dành cho những người nghèo ở trong xứ. Những người nghèo đi theo sau con gặt để lượm những bông lúa hoặc trái bắp rơi rớt nhờ đó họ mới có phương tiện để sinh sống.

Trong câu chuyện tình đẹp này chúng ta thấy Na-ô-mi đã bảo Ru-tơ đi mót lúa trong ruộng hầu cho họ có thức ăn để sống. Ru-tơ đã đi đến cánh đồng của một người bà con của Na-ô-mi là Bô-ô. Ể đó Ru-tơ được đối đãi rất tử tế, cô bắt đầu mót lúa trong ruộng, kể đến chúng ta thấy là Bô-ô bắt đầu để ý đến người nữ Mô-áp này. Thật ra thì mọi người trong thành đều biết câu chuyện của Na-ô-mi khi bà trở về, dẫn theo người con gái dân Mô-áp, là dân đã bị rửa sả và câu chuyện thương tâm của họ. Nhưng Bô-ô đã không nhìn Ru-tơ theo cái nhìn đó, thật sự Bô-ô là một người rất giàu có, là chủ điền, dòng dõi thượng lưu trong xứ.

Điều mà mọi người có thể mong đợi là Bô-ô sẽ rất khinh thường người con gái ngoại bang này, nhưng khi đọc câu chuyện chúng ta thấy Bô-ô đã đối xử rất là tử tế với Ru-tơ. Ông ra lệnh cho những đầy tớ để cho nàng mót, dầu ở giữa những bó lúa và thỉnh thoảng làm bộ bỏ rớt cho nàng lượm lấy, ông đã nói những lời nói rất tử tế với nàng. Sau đó chúng ta thấy Ru-tơ đã đi đến một đề nghị rất táo bạo là có lẽ nàng nên tiến xa hơn trong mối liên hệ giữa nàng và Bô-ô. Với luật lệ trong thời đó rất có thể Bô-ô được quyền cưới Ru-tơ để tiếp nối gia đình cho Ê-li-mê-léc là người đã qua đời không người nối dõi, cũng như thay cho Na-ô-mi.

Cuối cùng thì chúng ta thấy là Bô-ô đã cưới Ru-tơ, thật giống như một câu chuyện đời xưa về một hoàng tử và cô bé nhà quê hay những câu chuyện tình khác mà người ta đặt ra. Câu chuyện được chấm dứt bằng một sự vui mừng lớn của Ru-tơ và Na-ô-mi bởi lòng tử tế của người đàn ông tuyệt vời là Bô-ô, đã cưới Ru-tơ là một người phụ nữ khiêm nhường và trung thành với mẹ chồng của mình.

Một tình tiết rất thích thú trong câu chuyện này, Bô-ô là ông cố

của vua Đa-vít và cũng là ông tổ của Chúa Giê-xu Christ. Vì Bô-ô cưới Ru-tơ, cho nên Ru-tơ cũng trở thành tổ tiên của Đa-vít và của Chúa Giê-xu chúng ta. Dòng máu của dân Mô-áp qua Ru-tơ đã chảy qua cuộc đời của Đa-vít và cuộc đời của Chúa Giê-xu. Thật là một trường hợp thích thú và đầy ý nghĩa chứng tỏ Chúa Giê-xu xuống thế gian trở thành một con người thật, sanh ra trong một dòng dõi mang dòng máu của nhiều dân tộc.

Nhiều người đọc câu chuyện này chỉ thấy giống như một câu chuyện tình đẹp, hấp dẫn, thơ mộng. Đó là lý do làm cho nhiều nhà thần học đặt câu hỏi, không biết tại sao Đức Chúa Trời chép câu chuyện này trong Kinh Thánh? Có vài bài chú thích đưa ra hình ảnh đám cưới của Bô-ô và Ru-tơ là hình bóng về lễ cưới của Đấng Christ với hội thánh, Ru-tơ là hình ảnh của con người tội lỗi và Bô-ô là hình ảnh của Chúa Cứu thế. Điều này thì rất dễ hiểu vì chúng ta thấy Kinh Thánh nói Bô-ô là "người bà con", chữ "người bà con" cũng có nghĩa là "người cứu chuộc". Dĩ nhiên, Chúa Giê-xu là người cứu chuộc, Ngài đã chuộc chúng ta khi chúng ta còn ở dưới sự rửa sả của tội lỗi và cưới chúng ta. Chúng ta sẽ thấy lễ cưới này thật sự khi Chúa Giê-xu trở lại, và đám cưới Chiên Con như Kinh Thánh đã nói.

Khi chúng ta học câu chuyện này trong Kinh Thánh, có lẽ chúng ta sẽ đi từng câu, từng chữ để tìm ra những ý nghĩa sâu hơn. Lý do là vì lời Chúa trong sách Mác 4:33-34 chép: "Ấy bởi nhiều lời thí dụ như cách ấy mà Ngài giảng đạo cho họ, tùy theo sức họ nghe được. Ngài chẳng hề giảng cho chúng mà không dùng thí dụ..." Khi Chúa Giê-xu sống trên đất, Ngài đã giảng dạy bằng cách chỉ dùng thí dụ mà thôi, điều này cho chúng ta biết khả thi tự nhiên của Đức Chúa Trời cho con người chúng ta thường bằng thí dụ, đó là cách mà Đức Chúa Trời đến với chúng ta. Chúa Giê-xu đã liên tục dùng nhiều thí dụ, cho nên chúng ta cũng hiểu là cả Kinh Thánh, Lời của Chúa là một dải thí dụ liên tục, chúng ta sẽ hiểu đó là cách mà Đức Chúa Trời phán với con người trong suốt lịch sử vì cả Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, mà Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời. Ngài đã giảng dạy bằng nhiều thí dụ cho nên chúng ta hiểu rằng trong suốt Kinh Thánh chúng ta sẽ gặp nhiều thí dụ nữa. Chúng ta thử tìm hiểu thí dụ có nghĩa gì. Thí dụ được hiểu cách đơn giản nhất là câu chuyện thuộc về đất nhưng mang ý nghĩa thuộc về trời. Có hai loại thí dụ, thí dụ có thể là một câu chuyện được Chúa kể để dạy dỗ nhưng câu chuyện đó không xảy ra trong lịch sử. Như khi Chúa nói nước thiên đàng giống như một người ra

biển đánh cá, hay lúa mì, cỏ lùng, và mùa gặt, những sự việc này không nhất thiết phải xảy ra trong lịch sử, mục đích Chúa dùng nó để dạy cho chúng ta hiểu về lẽ thật thuộc linh, dạy cho chúng ta hiểu về nước thiên đàng, dạy cho chúng ta về chương trình cứu rỗi tuyệt vời của Chúa.

Có một loại thí dụ khác nữa trong Kinh Thánh, chúng ta tìm thấy trong câu chuyện của tiên tri Ô-sê được Chúa bảo đi cưới một người k?#7919;. Dĩ nhiên, câu chuyện này có xảy ra thật trong lịch sử nhưng qua đó Chúa dùng nó để dạy cho chúng ta biết một lẽ thật thuộc linh sâu sắc hơn. Khi Chúa Giê-xu làm phép lạ, khi Chúa chữa người bị bệnh bại hay khi Chúa chữa người bệnh phong, đây là những câu chuyện thật sự xảy ra trong lịch sử, nhưng qua những câu chuyện này Chúa dạy cho chúng ta những bài học thuộc linh rất quý báu.

Trước khi chúng ta được cứu, chúng ta là những người bại, chúng ta là những người phong, những người ô uế, không có hy vọng gì chúng ta được chữa lành. Vào thời đó chắc chắn không có hy vọng gì chữa lành cho người bệnh phong, nhưng khi Chúa Giê-xu phán thì người phong trở nên sạch, những vết phong trên cả thân thể người biến mất. Cũng vậy, khi Chúa phán với lòng của chúng ta, khi Chúa mở con mắt thuộc linh của chúng ta và làm cho chúng ta sạch tội, chúng ta được trong trắng trước mặt Chúa. Sự chữa lành người phong là một việc xảy ra trong lịch sử qua đó Chúa hướng dẫn chúng ta về mặt thuộc linh để hiểu được chương trình cứu rỗi của Chúa.

Thực tế giống như vậy được áp dụng cho nhiều sự việc đã xảy ra trong lịch sử đã được chép lại trong suốt Kinh Thánh. Những câu chuyện này được chép lại không chỉ để cho chúng ta biết nó được xảy ra vào thời gian nào trong lịch sử, nhưng đồng thời cũng cho chúng ta hiểu sâu hơn trong lẽ thật thuộc linh. Tính chất này rất cao trong sách Ru-tơ, chúng ta sẽ tìm thấy lặp đi lặp lại nhiều lần chương trình cứu rỗi tuyệt vời của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại. Chúng ta sẽ bắt đầu tìm hiểu thật kỹ lưỡng sách Ru-tơ với hi vọng là chúng ta sẽ tìm ra những mầu nhiệm thuộc linh được Chúa giấu trong sách này.

Xin Chúa ban phước cho Bạn một cách dư dật.

"Nhơn đó tôi yêu mến điều răn Chúa hơn vàng, thậm chí hơn vàng ròng." Thi Thiên 119:127

"Đức Chúa Giê-xu phán rằng: Ta là Bánh của Sự Sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát." Giăng 6:35

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 2 (Ru-tơ 1:1-4)

Trong đời các quan xét, một cơn đói kém xảy đến trong xứ, có một người từ Bết-lê-hem xứ Giu-đa, đi với vợ và hai con trai mình đến kiều ngụ trong xứ Mô-áp. Người tên là Ê-li-mê-léc, vợ tên là Na-ô-mi, hai con trai tên là Mạc-lôn và Ki-li-ôn, đều là dân Ê-phơ-rát về Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa. Đến xứ Mô-áp, chúng bèn ở tại đó. Ê-li-mê-léc, chồng của Na-ô-mi qua đời, để nài lại với hai con trai mình. Chúng nó cưới vợ trong người nữ Mô-áp, người này tên là ốt-ba, người kia tên là Ru-tơ; họ ở tại đó độ mười năm.

Sách Ru-tơ là một câu chuyện tình thật tuyệt đẹp đầy ý nghĩa. Một người đàn ông giàu có trong thành Bết-lê-hem cưới một người đàn bà góa Mô-áp, một người nữ bị rửa sả vì cô xuất thân từ dân tộc đã bị rửa sả. Cô không xứng đáng được hưởng gì cả, cô chỉ là một người ăn xin, nhưng chúng ta thấy một cuộc hôn nhân đẹp đã xảy ra. Đức Chúa Trời không đơn giản ban cho chúng ta những tình tiết này chỉ để giải trí, thật ra tất cả những điều trong Kinh Thánh đều quan trọng. Chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã viết Kinh Thánh với nhiều thí dụ và ẩn dụ trong đó, những câu chuyện trên đất hay trong lịch sử với những lẽ thật thuộc linh thật sâu sắc kỳ diệu. Những câu chuyện lịch sử giúp chúng ta hiểu được chương trình cứu rỗi mà Ngài ban cho chúng ta.

Chúng ta sẽ bắt đầu học sách Ru-tơ một cách cẩn thận. Câu chuyện bắt đầu tại thành Bết-lê-hem, chữ Bết-lê-hem có nghĩa là Nhà bánh, khi nghe đến chữ này chúng ta nghĩ ngay đến ý nghĩa thuộc linh của nó vì Chúa Giê-xu có phán Ngài là Bánh hằng sống. Nếu chúng muốn có sự sống đời đời, chúng ta ham thích món quà của Chúa thì chúng ta phải dự phần trong Chúa Giê-xu, mà Chúa Giê-xu được nhận diện gắn liền với Bết-lê-hem, vì Ngài là Bánh mà chúng ta phải ăn để được sự sống thuộc linh. Một điều kỳ thú nữa là Chúa Giê-xu lại giáng sanh xuống trần gian tại Bết-lê-hem. Trong

tất cả các thành phố trên thế giới Chúa lại chọn sanh ra trong thành phố Bết-lê-hem nhỏ bé này, là Nhà bánh. Chúng ta không ngạc nhiên khi thấy sự liên hệ này, Chúa Giê-xu là con của Đức Chúa Trời, mang thân xác con người được sanh ra tại Bết-lê-hem, là Nhà bánh vì Ngài là Bánh hằng sống.

Kế đến, chúng ta thấy gia đình của Ê-li-mê-léc, Na-ô-mi, Mạc-lôn và Ki-li-ôn. Điều thích thú trong ý nghĩa của tên Ê-li-mê-léc là: Đức Chúa Trời là Vua. Ê-li-mê-léc là dân Giu-đa, là con dân của Chúa, là con người của mắt Chúa. Tên ông có nghĩa Đức Chúa Trời là Vua, nó nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất chúng ta đáng phải tôn thờ, đáng phải hầu việc. Ê-li-mê-léc lập gia đình với một người tên là Na-ô-mi, Na-ô-mi có nghĩa Chúa tôi là ngọt ngào. Trong cuộc hôn nhân của Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi chúng ta thấy mối liên hệ đẹp đẽ tồn tại giữa Đức Chúa Trời và con dân của Ngài. Chúng ta xem trong Ê-phê-sô đoạn 5, Chúa nói chồng phải yêu vợ như Đấng Christ yêu hội thánh. ể đây Đức Chúa Trời đã đặt ra mối liên hệ song song, mối liên hệ của chồng đối với vợ giống như, hay là hình ảnh của mối liên hệ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta là những người tin Ngài, chúng ta là cô dâu, Chúa đã cưới chúng ta đời đời.

Nhưng rồi chúng ta thấy có những việc đau lòng đã xảy ra. Có một cơn đói kém xảy ra trong xứ, chúng ta không biết rõ ý nghĩa của sự việc này trừ ra ý nghĩa thuộc linh. Nên nhớ rằng chúng ta đang tìm hiểu ý nghĩa thuộc linh của câu chuyện, mặc dầu câu chuyện này thật sự xảy ra trong lịch sử, thành Bết-lê-hem có thật, cơn đói kém cũng có thật nhưng chúng ta hiểu rằng có những lẽ thật thuộc linh ở trong đây. Chúng ta chú ý điều này, khi Đức Chúa Trời nói về cơn đói kém trong Kinh Thánh thì Ngài nói về một cơn đói kém thật, trời không mưa trong một thời gian dài, ngũ cốc không trồng được, vì vậy có sự đói kém phần thể xác. Đã xảy ra trong thời Áp-ra-ham, Y-sác và cũng có xảy ra trong thời chúng ta nữa, chúng ta thỉnh thoảng nghe nói xảy ra chỗ này chỗ kia trên thế giới.

Nhưng về ý nghĩa thuộc linh thì Kinh Thánh nói về đói kém Lời của Đức Chúa Trời, người ta không lắng nghe Lời của Đức Chúa Trời, người ta không chú ý đến ý muốn của Đức Chúa Trời cho đời sống của họ, đó là cơn đói kém thuộc linh. Trong thời của các quan xét, lúc mà sách Ru-tơ này được chép có nhiều cơn đói kém thuộc linh đã xảy ra. Chúng ta đọc trong sách Các quan xét sẽ thấy Chúa đưa nhiều người lên để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay của dân Mô-áp, dân Phi-li-tin, dân A-mô-rít, và nhiều kẻ thù khác của họ

nhưng họ vẫn cứ quay lưng lại với Chúa. Chúa đã cho phép những sự áp bức đến với họ, khi họ quay lại với Ngài thì đời sống thuộc linh của họ được làm mới lại, nhưng khi xa cách Ngài thì họ bị đói kém thuộc linh.

Đọc ở đây chúng ta thấy có một cơn đói kém xảy ra tại Bết-lê-hem, đây là một cơn đói kém thật sự về đồ ăn nhưng Chúa muốn dạy chúng ta về cơn đói kém thuộc linh. Khi chúng ta không lắng nghe Lời của Chúa, khi đời sống chúng ta không gắn liền với Lời của Chúa như chúng ta đáng phải làm, khi chúng ta không tìm kiếm Lời Chúa thì đời sống chúng ta đang ở trong một cơn đói kém thuộc linh. Ngày hôm nay có nhiều người tự nhận mình là Cơ đốc nhân, vâng, họ vẫn đi nhà thờ, vẫn hát trong ban hát nhưng đời sống thuộc linh của họ đang trải qua một cơn đói kém thuộc linh khủng khiếp. Nếu chúng ta không thật sự tìm kiếm Lời Chúa, ham thích Lời của Ngài thì đời sống thuộc linh của chúng ta đang bị đói khát. Có thể chúng ta học được một ít nơi bài giảng của mục sư, chúng ta học được một ít trong lớp trường Chúa nhật nhưng thật ra chúng ta biết rất ít về Lời của Chúa.

Có thể có nhiều người trong chúng ta có kinh nghiệm này, nếu nói về Tân ước thì chúng ta biết nhiều nhưng về Cựu ước thì biết rất ít, đó nghĩa là chúng ta đang đói kém thuộc linh, vì Cựu ước cũng là Lời của Đức Chúa Trời giống như Tân ước mà thôi. Cựu ước cũng khải thị về chương trình cứu rỗi của Chúa cho chúng ta cũng như giúp chúng ta hiểu nhiều hơn về Đấng Cứu chuộc mình như Tân ước. Khi chúng ta có cơn đói kém trong đời sống thuộc linh của chúng ta thì chúng ta đang đi trên một con đường rất là nguy hiểm.

Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi là dân Y-sơ-ra-ên, thuộc chi phái Giu-đa, họ sống tại Bết-lê-hem, họ thuộc dòng dõi của dân tộc được lựa chọn, họ là con người của mắt Chúa. Vì có cơn đói kém xảy ra nên họ đã rời bỏ Bết-lê-hem để đến Mô-áp. Theo thời điểm lịch sử này thì chúng ta thấy Ê-li-mê-léc không tin cậy nơi Chúa đủ để ở lại Bết-lê-hem, vì chúng ta không thấy Kinh Thánh ghi lại một cuộc bỏ xứ ra đi lớn của dân Bết-lê-hem đến Mô-áp, thực tế tại vì đức tin của Ê-li-mê-léc rất thấp cho nên ông đã đi đến Mô-áp để tìm sự giúp đỡ trong cơn đói kém, điều đó chứng tỏ ông đã không tin cậy Chúa đủ.

Đó là hình ảnh cảnh cáo nghiêm trọng về những gì sẽ xảy ra trong cơn đói thuộc linh của chúng ta. Chúng ta bắt đầu đặt lòng tin của chúng ta nơi chỗ khác không phải là Chúa. Ê-li-mê-léc không tin

cậy Chúa khi ông sống tại Bết-lê-hem mà đi đến một xứ bị rửa sả là Mô-áp để tìm sự giúp đỡ, bởi vì ông không tin cậy nơi Chúa là điều ông đáng phải làm.

Giống hệt như vậy, đó là cách mà mỗi chúng ta đang làm ngày hôm nay khi có sự đói khát thuộc linh trên đời sống chúng ta. Chúng ta sẽ thấy rất khó đạt đến lòng tin cậy nơi Chúa hoàn toàn, chúng ta sẽ tìm câu trả lời trong thế giới này, chúng ta sẽ đi đến những nhà tâm lý học, người cố vấn không tin Chúa. Chúng ta nghĩ đến số tiền chúng ta có trong ngân hàng, những quy ước của các hãng bảo hiểm, đất đai hay là tài sản mà chúng ta có, những điều này là sức mạnh của chúng ta.

Cũng có thể chúng ta sẽ quay lưng lại với Kinh Thánh và tin tưởng vào một tôn giáo khác hay một quyển sách viết về Kinh Thánh, làm vậy có nghĩa là chúng ta không đặt lòng tin hoàn toàn vào Đức Chúa Trời mà tin vào tác giả của một quyển sách nào đó. Không có quyển sách nào hoàn hảo cả, trừ ra Kinh Thánh. Khi chúng ta bị đói thuộc linh, vấn đề đó thật quan trọng và cấp bách, chúng ta phải sử dụng nhiều thì giờ để đọc lời Chúa, nuôi mình trong lời Chúa. Nuôi mình trong bánh hằng sống của Chúa là Chúa Giê-xu, chúng ta làm được điều này khi chúng ta học Lời Ngài. Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi đã từ bỏ Nhà bánh, là nơi mà họ có thể tìm được câu trả lời, để đi đến xứ ngoại bang, một bước lớn đầu tiên để hình thành những thảm kịch lớn.

Kể đó, chúng ta đọc là Mạc-lôn và Ki-li-ôn cưới con gái Mô-áp làm vợ. Họ đã làm một điều thật khủng khiếp ngược lại chương trình của Chúa cho người tin Ngài, chúng ta không được phép lập gia đình với người ngoài Chúa. Chúng ta đọc trong Nê-hê-mi đoạn 13:1-3 thì thấy rằng dân Mô-áp là dân bị rửa sả đời đời, không được vào nhà hội của Đức Chúa Trời, vì trước đó họ đã không cho bánh và nước cho dân sự của Chúa lại còn thỉnh Ba-la-am rửa sả dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Chúa đã đổi rửa sả ra phước hạnh. Khi nghe những lời trong sách luật pháp của Chúa họ phân rẽ tất cả những người ngoại bang (Phục 23:2-3). Vì vậy dân Y-sơ-ra-ên không bao giờ được cưới dân Mô-áp vì dòng dõi họ sẽ không bao giờ được vào đền thờ, họ là một dân tộc bị rửa sả.

Khi cha mẹ không tin cậy nơi Chúa, rời bỏ Bết-lê-hem là Nhà bánh, đến cư ngụ tại xứ của dân ngoại và rồi con của họ lập gia đình với dân Mô-áp. Tội lỗi đẻ ra tội lỗi, đây là cách sinh sản của tội lỗi trong đời sống chúng ta. Nếu chúng ta quay lưng lại với Chúa, chúng ta tự đi theo lối riêng mình, tự tìm câu trả lời không phải

nơi chân thập tự giá, chúng ta sẽ nhận thấy tội lỗi gia tăng trong đời sống chúng ta, chúng ta sẽ lún sâu vào trong tội lỗi.

Có nhiều gia đình sống xa cách Chúa bắt đầu từ một thanh niên lớn lên trong gia đình tin Chúa. Anh ta tập tành hẹn hò với một cô gái ngoại đạo, và khi hẹn hò với cô gái bên ngoài anh nghĩ: "Có thể mình sẽ dắt cô ấy đến với Chúa, có lẽ mình sẽ làm chứng cho cô ta được, hay có lẽ Chúa sẽ cứu cô sau này vì cô ấy dễ thương làm sao". Khi anh ta bắt đầu yêu rồi tiến đến hôn nhân, cô gái này trong lòng vẫn không tin Chúa. Vì muốn làm vui lòng vợ mình, vì muốn duy trì sự êm thấm trong gia đình, cho nên anh đã phải mang những điều ghê gớm thuộc về thế gian vào trong gia đình mình. Rồi anh ta sẽ nhận thấy anh không thể nào hướng dẫn gia đình mình đi trong con đường kính sợ Chúa được. Đời sống anh càng ngày càng gần thế gian hơn, điều kể đến mà anh nhận ra là con cái anh không tin gì nơi Chúa cả, cuối cùng cả gia đình anh sẽ bị hư mất.

Khi chúng ta xem câu chuyện trong sách Ru-tơ chúng ta thấy rõ sự phát triển tự nhiên của tội lỗi. Một người nghiện rượu sẽ gây hại cho sức khỏe của chính anh, trở thành xa lạ với gia đình, sẽ bị mất việc. Nếu chúng ta nhất định sống trong trộm cắp, khăng khăng ghét người khác, nếu chúng ta tự cay đắng trong lòng, bất cứ tội nào, có khi chúng ta lại thích những tội đó nữa, nhưng rồi cuối cùng chúng ta sẽ phải trả giá cho nó.

Ở [#273](#);ây chúng ta thấy Chúa đã đưa đến một thảm kịch thật khủng khiếp cho gia đình này. Ê-li-mê-léc qua đời, đó là hình ảnh khi chúng ta bỏ Chúa. Hãy nhớ, Ê-li-mê-léc cưới Na-ô-mi là hình ảnh Chúa đối với con dân Ngài. Khi chúng ta bỏ Ngài, chúng ta đi theo đường riêng mình, làm theo ý mình, nhờ cậy vào những gì khác hơn ngoài Chúa có nghĩa là Chúa đã chết trong đời sống của chúng ta. Na-ô-mi là hình ảnh của một hội thánh không còn có Chúa nữa, chồng của bà đã chết, bà bị phân rẽ khỏi chồng bà. Sự chết trong Kinh Thánh có nghĩa là phân rẽ, khi thân thể chúng ta chết có nghĩa là sự phân rẽ giữa linh hồn và thể xác. Khi đời sống thuộc linh chúng ta chết có nghĩa là chúng ta bị phân cách với Chúa đời đời. Ê-li-mê-léc chết có nghĩa: Chúa là Vua, không còn tồn tại cho Na-ô-mi nữa, bà góa Na-ô-mi không còn gặp chồng nữa. Là hình ảnh của hội thánh trống rỗng, không còn là hội thánh của Đấng Christ, không còn bản chất thuộc linh nữa, chỉ còn là một tổ chức tôn giáo mà thôi, "Bề ngoài giữ điều nhơn đức nhưng chối bỏ quyền phép của nhơn đức đó" 2Ti-mô-thê 3:5. Khi Na-ô-mi trở về

Bết-lê-hem bà bảo người ta gọi bà là Ma-ra, có nghĩa là cay đắng. Chúa đã đãi bà cách cay đắng vì bà và chồng bà đã vi phạm luật pháp của Chúa, đi theo đường lối riêng của họ. Cũng vậy, nếu chúng ta đi theo lối riêng mình Chúa sẽ đãi chúng ta cách cay đắng trong mối liên hệ giữa chúng ta với Chúa, giống như Chúa đã chết đối với chúng ta. Điều đó không có nghĩa là Đức Chúa Trời chết, nhưng có nghĩa là mối liên hệ tốt đẹp giữa chúng ta với Ngài đã chấm dứt.

"Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời trong Đức Chúa Giê-xu Christ Chúa chúng ta." Rô-ma 6:23

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 3 (Ru-tơ 1:5-10)

Kế sau, Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng thác, để Na-ô-mi ở lại, không chồng không con. Bấy giờ, Na-ô-mi có nghe nói rằng Đức Giê-hô-va đã đoái xem dân sự Ngài, và ban lương thực cho, bèn đứng dậy cùng hai dâu mình, đặt từ xứ Mô-áp trở về. Vậy, người lìa bỏ chỗ mình đã ở, cùng hai dâu mình lên đường đặt trở về xứ Giu-đa. Những Na-ô-mi nói cùng hai dâu mình rằng: Mỗi con hãy trở về nhà mẹ mình đi. Cầu Đức Giê-hô-va lấy ơn đãi hai con như hai con đã đãi các người thác của chúng ta, và đã đãi chính mình ta! Nguyên Đức Giê-hô-va ban cho hai con được bình yên ở nơi nhà chồng mới! Rồi người ôm hôn hai nàng, còn hai nàng cất tiếng lên khóc, và nói rằng: Chúng tôi sẽ đi với mẹ đến quê hương của mẹ. Chúng ta đã tìm thấy nơi Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi hình ảnh của Chúa và dân Ngài. Họ đã rời bỏ Bết-lê-hem như chúng ta bỏ Chúa mà trở lại với thế gian. Ê-li-mê-léc chết là hình ảnh của giáo hội không còn có Chúa nữa. Thảm kịch khủng khiếp xảy ra khi chúng ta đi theo con đường tội lỗi. Thảm kịch kế tiếp là Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng thác để lại Na-ô-mi không chồng không con. Họ càng ngày càng đi sâu vào tội lỗi, vì khi đói kém xảy ra họ đã rời bỏ Bết-lê-hem, Mạc-lôn và Ki-li-ôn cưới con gái Mô-áp, rồi Ê-li-mê-léc chết và hai con cũng chết.

Nếu chúng ta phạm tội với Chúa, sự chết ở khắp mọi nơi, chúng ta bị phân cách khỏi Chúa và rồi chúng ta cũng cắt đứt con cái của chúng ta đối với Chúa. Việc này xảy ra khi chúng ta đi theo một thần tượng khác, Chúa nói sẽ phạt con cháu đến ba bốn đời nếu chúng ta ghét Ngài, khi chúng ta quay khỏi Chúa, chúng ta không chỉ tự cắt đứt mối quan hệ giữa chúng ta với Chúa mà đồng thời chúng ta cũng cắt đứt con cái chúng ta với Ngài, lý do vì Chúa phán: "Ta sẽ là Đức Chúa Trời của người và con cháu người" và Ngài cũng nói các người phải dạy dỗ hướng dẫn con cháu đi trong

đường lối Chúa, kính sợ Chúa (Châm ngôn 22:6). Nếu chúng ta đi xa Chúa thì có nghĩa là chúng ta cũng dạy con cái chúng ta từ chối Ngài, chống lại Ngài, rồi đời sống thuộc linh của chúng nó cũng chết.

Chúng ta đọc trong Sáng thế ký 6:2 "Các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt đẹp bèn cưới người nào vừa lòng mình làm vợ." Từ đó tội lỗi lan tràn trên mặt đất cho nên Đức Chúa Trời quyết định sẽ hủy diệt loài người. Ngài đã thật sự mang nước lụt đến hủy diệt loài người trong thời Nô-ê.

Sách Ru-tơ là một câu chuyện tình đẹp nhưng chúng ta chưa đến đoạn đó, chỉ thấy sự chết và tình trạng bị tiêu diệt vì chúng ta có ở đây hình ảnh của một gia đình đã quay khỏi Chúa và đi sâu vào tội lỗi. Trong câu 4 chúng ta thấy họ ở trong xứ Mô-áp 10 năm, đây không phải là một việc ngẫu nhiên, quá nhiều hoạn nạn, tai họa xảy ra cho Na-ô-mi trong thời gian ngắn 10 năm. Trong Kinh thánh số mười, một trăm, một ngàn thường thường biểu hiện cho tính chất hoàn tất, cho nên mười năm này cũng minh họa cho tính chất hoàn tất trong chương trình của Chúa. Na-ô-mi quyết định trở về Bết-lê-hem, bà phải trở về với Chúa, bà phải ăn năn tội lỗi và quay khỏi con đường đang dẫn bà đến chỗ hư mất.

Điều này nhắc chúng ta về câu chuyện người con trai hoang đàng, có điểm giống nhau trong hai câu chuyện này, nhưng chúng ta nhớ là đứa con trai hoang đàng phải ăn vỏ đậu của heo. Nó đã tiêu xài phung phí hết những của cải mà cha nó đã cho nó, nó bị rơi vào sự nghèo túng tận cùng đến nỗi phải lấy vỏ đậu của heo mà ăn, heo là con vật bị rửa sả trong thời bấy giờ, chúng ta thấy giá trị con người nó xuống thấp đến bậc nào. Nhưng khi con mất thuộc linh của nó được mở ra, nó dự định trong lòng sẽ trở về cùng cha nó chỉ để làm đây tớ mà thôi. Trong kế hoạch có tính chất trọn vẹn của Chúa, Chúa đã tìm đến chúng ta, mở con mắt thuộc linh của chúng ta để chúng ta bắt đầu quay lại với Ngài.

Mô-áp ở đây là hình ảnh của thế gian, mà thế gian đã bị rửa sả bởi Đức Chúa Trời, tất cả mọi người trên thế gian này đều chống lại Chúa. Đây là đất mà chúng ta phải từ bỏ để trở về cùng Đức Chúa Trời. Na-ô-mi góa bụa, hai nàng dâu cũng góa bụa mà cũng thuộc về một dân tộc bị rửa sả, vì tội lỗi của các con bà đã cưới họ, tội của chồng bà đã rời bỏ Bết-lê-hem và công nhận những cuộc hôn nhân này. Hoàn cảnh của bà tuyệt vọng hơn lúc nào hết.

"Bấy giờ Na-ô-mi có nghe nói rằng Đức Giê-hô-va đã đoái xem dân sự Ngài và ban lương thực cho, bèn đứng dậy cùng hai dâu mình,

đặng từ xứ Mô-áp trở về" (Câu 6). Khi chúng ta nghe về Tin Lành, đó là nơi mà chúng ta tìm được sức mạnh, tìm được sự giúp đỡ. Chúa đã thăm viếng dân Ngài, Chúa đã thăm viếng dân Ngài một cách lạ lùng vì Chúa Giê-xu đã đến với Bánh hằng sống.

Phương diện thuộc linh của nước Y-sơ-ra-ên đã bị hạn hán từ hàng trăm năm, họ sống trong tội lỗi, càng ngày càng xa cách Chúa và cuối cùng họ ở trong tình trạng đói kém thuộc linh. Kinh Thánh nói rằng Đấng Mê-si sẽ ra đời và thăm viếng dân Ngài. Ngài đã ra đời tại thành Bết-lê-hem, đến với dân tộc Y-sơ-ra-ên để cung cấp cho họ Bánh hằng sống. Bất cứ người Y-sơ-ra-ên nào quay lại với Ngài thì sẽ được Bánh hằng sống cho chính mình. Có một số người sót lại được lựa chọn bởi ân điển Ngài bắt đầu với Si-môn và Anne trong đền thờ khi Chúa Giê-xu sanh ra, cũng như Giô-sép và Ma-ri mẹ Ngài, Giăng Báp-tít, Xa-cha-ri, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-thê, mười hai sứ đồ đã đến với Ngài. Ngài đã thật sự thăm viếng dân Ngài vì Ngài là Bánh hằng sống.

Cũng vậy nếu bạn và tôi nghe về Tin Lành, nghe tin vui mừng là Chúa đã thăm viếng dân Ngài: "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất, mà được sự sống đời đời" (Giăng 3:16). Chúa đã thăm viếng dân Ngài, chúng ta có thể đến Bết-lê-hem, là Nhà bánh, chúng ta có thể đến với Chúa Giê-xu để tìm Bánh hằng sống, Bánh đó có thể mang lại cho chúng ta sự sống đời đời. Chúng ta phải chỗi dậy để đi, chúng ta phải từ bỏ thế gian này, phải quay khỏi tội lỗi của chúng ta. Chúng ta phải ăn năn, phải quay về một hướng khác. Na-ô-mi là hình ảnh của người tin Chúa quay lại với Ngài.

"Vậy người lìa bỏ chỗ mình đã ở, cùng hai dâu mình lên đường đặng trở về xứ Giu-đa. Nhưng Na-ô-mi nói cùng hai dâu mình rằng : Mỗi con hãy trở về nhà mẹ mình đi. Cầu Đức Giê-hô-va lấy ơn đãi hai con như hai con đã đãi các người thác của chúng ta, và đã đãi chính mình ta" (Câu 7,8). Hai người nữ này thuộc về một dân tộc bị đã bị rửa sả, đáng lẽ Mạc-lôn và Ki-li-ôn không nên cưới họ, họ là sản phẩm của tội lỗi trong gia đình Y-sơ-ra-ên này. Nếu họ đến Bết-lê-hem họ sẽ không được chấp nhận vì họ đã bị rửa sả. Họ ở lại Mô-áp thì có lý hơn vì gia đình của họ ở đây, họ có thể tìm người chồng khác, họ có thể xây đắp tương lai cho chính mình. Có thể họ thương Na-ô-mi, có thể họ có mối liên hệ rất tốt đẹp với Na-ô-mi vì cả ba cùng hoàn cảnh với nhau là đều góa bụa, mà chồng của họ lại là ruột thịt với nhau. Na-ô-mi rất khôn ngoan khi

nói với họ như vậy.

Trong câu 9: "Nguyện Đức Giê-hô-va ban cho hai con được nghỉ ngơi* ở nơi nhà chồng mới." Những từ ngữ này thật là kỳ cục! Tại sao Chúa lại dùng loại ngôn ngữ này? Tại sao bà không nói : "Cầu xin hai con tìm được sự phát đạt hay hạnh phúc nơi nhà chồng mới? Nói như vậy nghe nó có lý hơn trong câu chuyện tình phải không? Nhưng Chúa rất cẩn thận khi dùng chữ "nghỉ ngơi". Đây là chữ mà Na-ô-mi đã dùng, dĩ nhiên nó có thật trong lịch sử, nhưng chúng ta có cảm giác rằng dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh và câu này được đặt vào Kinh Thánh vì nó có một lẽ thật thuộc linh sâu sắc hơn.

Nơi nhà của ai chúng ta mới tìm được sự nghỉ ngơi cho tâm linh của chúng ta? Khi chúng ta được cứu chúng ta bước vào nhà của Chúa, chúng ta ở trong Ngài (Giăng 17:21). Trước khi chúng ta được cứu chúng ta ở ngoài nhà của Chúa, là khách lạ, là kẻ ngoại bang. Nhưng khi chúng ta được cứu chúng ta ở trong nhà của Chúa và tìm được sự nghỉ ngơi ở đó. "Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình, đều là những sự anh em đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng phục vua cầm quyền chốn không trung, tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch. Chúng ta hết thấy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thanh nộ, cũng như mọi người khác. Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương xót, vì có lòng yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ - ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu - và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Giê-xu Christ" Ê-phê-sô 2:1-6.

Sự nghỉ ngơi đó thuộc loại gì? Đó là, trước khi được cứu chúng ta cố làm hết sức mình để nối lại mối tương giao với Chúa, chúng ta cố gắng chứng minh với Ngài rằng con người chúng ta cũng có giá trị. Chúng ta làm đủ mọi việc tốt lành liên quan đến cách mà chúng ta sống, vì chúng ta nghĩ một ngày nào đó Chúa sẽ nhìn vào những công việc tốt của chúng ta và đối đãi tử tế với chúng ta. Nhưng chúng ta sẽ không bao giờ tìm gặp sự nghỉ ngơi thuộc linh bằng cách đó, vì những việc công bình của chúng ta chỉ như áo nhớp trước mặt Chúa mà thôi. Tất cả những hành động này chỉ kết án chúng ta càng thêm, vì tất cả những điều chúng ta làm đều bị cám dỗ bởi tội lỗi.

Khi chúng ta đến với Chúa, chúng ta nhận ra rằng chúng ta không bao giờ được cứu bởi việc làm, nhưng do chúng ta phó thác mình nơi Chúa, nương nhờ nơi sự thương xót của Ngài, nhìn nhận mình là tội nhân. Như đứa con gieo mình vào lòng cha nó và nói rằng: "Cha ôi con có tội với cha, con đã làm những điều sai lầm", rồi cha nó quàng cánh tay yêu thương mà ôm lấy nó. Đây là hình ảnh của những người tin Chúa tìm được sự yên nghỉ nơi Chúa, nơi nhà chồng của chúng ta, vì chúng ta là cô dâu và Chúa Giê-xu là chồng chúng ta. Ể đây Na-ô-mi phơi bày một sự thật hiển nhiên là tất cả mọi người trên thế gian đều tìm sự nghỉ ngơi nơi nhà chồng. Nhưng bất hạnh thay, chỉ có Chúa là Đức Chúa Trời của Kinh Thánh mới là chồng thật, mà người ta thì lại đi đến những người chồng khác. Chúa Giê-xu nói trong Ma-thi-ơ 11:28 "Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ." Đó là lời hứa của Tin Lành, trong Chúa Giê-xu chúng ta sẽ tìm được sự yên nghỉ. Ngài trở thành chồng của chúng ta và nhà của Ngài là nơi chúng ta sẽ vào ở. Na-ô-mi đã đưa ra lẽ thật thuộc linh của Thánh Kinh là chúng ta sẽ tìm được sự nghỉ ngơi nếu chúng ta bước vào nhà của Chúa.

Câu 10 là một lời tuyên bố làm cho ngạc nhiên: "Chúng tôi sẽ trở về** với mẹ đến quê hương của mẹ". Câu nói này không có lý chút nào cả, chỉ có Na-ô-mi mới có thể trở về còn Q̣̣̣̣̣̣ba và Ru-tơ thì không phải là trở về vì họ chưa bao giờ ở Bết-lê-hem, họ không phải là công dân của Bết-lê-hem, họ là công dân của Mô-áp. Đáng lẽ họ phải nói "Chúng tôi sẽ đi với mẹ đến cùng dân sự của mẹ", nhưng họ lại nói: "Chúng tôi sẽ trở về** với mẹ".

Có lẽ đây là sự sai lầm trong ngôn ngữ? Nếu Chúa chép câu chuyện này cho chúng ta như là một câu chuyện lịch sử thì chắc chắn phải viết là chúng tôi sẽ đi với mẹ. Nhưng, không! Chúa có lẽ thật thuộc linh sâu hơn cho chúng ta nên Ngài đã hướng dẫn cho họ nói: chúng tôi sẽ trở về** với mẹ. Mặc dù theo bối cảnh lịch sử là một sự chọn chữ sai lầm nhưng về thuộc linh thì đây là sự chọn chữ đúng vì Chúa muốn dạy chúng ta về một lẽ thật khác. Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về điều này trong bài học tới.

"Vậy nó mới tỉnh ngộ mà rằng: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư dật, mà ta đây phải chết đói! Ta sẽ đứng dậy trở về cùng Cha, mà rằng: Thừa cha, tôi đã phạm tội với Trời và với cha, không đáng gọi là con của cha nữa; xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy." Lu-ca 15:17-19.

"Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngước mắt lên trời, đắm

ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội! Lu-ca 18:13.

* Theo nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ là nghỉ ngơi.

** Theo nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ là trở về.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 4 (Ru-tơ 1:11-13)

Chúng ta đang học sách Ru-tơ, chúng ta có cảm giác rằng từng lời từng chữ trong sách này được cẩn thận lựa chọn bởi Đức Chúa Trời. Nhiều khi chúng ta cứ nghĩ rằng chúng ta phải đọc trong Tân ước mới có thể tìm ra Tin Lành cứu rỗi của Chúa. Thật vậy, bức tranh về ân điển và sự cứu rỗi của Chúa cho chúng ta rất rõ ràng một cách lạ lùng trong Tân ước, nhưng chúng ta cũng nên nhớ rằng chương trình cứu rỗi của Chúa bắt đầu trước khi Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.

Nếu cẩn thận tra xem lời của Chúa, chúng ta sẽ thấy Ngài ghi lại chương trình cứu rỗi này xuyên suốt qua cả Kinh Thánh. Bắt đầu từ Sáng thế ký và bây giờ đến sách này là sách được viết 1.100 năm trước khi Chúa Giê-xu ra đời. Chúng ta thấy rằng tất cả những sự trình bày đều chỉ về Chúa Giê-xu, chỉ về lẽ thật Tin Lành cứu rỗi của Chúa. Mặc dầu những người Do thái trong thời Cựu ước không nhìn ra lẽ thật này, lý do vì Chúa nói cách này để giấu đi lẽ thật. Mác chương 4 chép, Chúa Giê-xu dùng thí dụ để họ nghe mà không hiểu, nhìn mà không thấy.

Chúa đã không trình bày sứ điệp Tin Lành một cách rõ ràng vì con người thường không đến với Kinh Thánh bởi đức tin, người ta chỉ nhờ cậy vào sự công bình của chính mình. Người ta chỉ tin cậy vào khả năng trí thức của con người mà thôi, đối với họ Kinh Thánh không phải là Lời hằng sống. Nhưng khi chúng ta đến với Kinh Thánh bằng đức tin, tin rằng đây là Lời của Chúa thì chúng ta sẽ bắt đầu lần ra manh mối những thí dụ lịch sử mà Chúa đã đặt để trong Kinh Thánh cho chúng ta. Rồi chúng ta sẽ bắt đầu thấy rằng Chúa rất thành tín với tất cả những lời hứa của Ngài. Tất cả những điều Kinh Thánh ghi lại cho chúng ta, những sự thật trong lịch sử liên quan đến lễ chuộc tội đều được nói trước bằng một phương cách rất hay, hằng trăm hay hàng ngàn năm trước khi

Chúa Giê-xu bước vào sân khấu lịch sử. Chúng ta sẽ tìm ra tất cả những khía cạnh của sự chuộc tội đã được chép ra trong sách Ru-tơ nếu chúng ta tra xem lời Ngài một cách cẩn thận.

Kinh Thánh là cả một khối dính liền, chỉ có một sứ điệp về tình thương của Đức Chúa Trời cho những ai tin nhận Ngài. Chúng ta sẽ thấy nhiều chi tiết trong câu chuyện này hình như là kỳ quặc theo khung cảnh lịch sử. Bởi vì Chúa đã hướng dẫn những người này nói những lời như vậy để cho lẽ thật thuộc linh được chiếu sáng trực tiếp, ngọt ngào và rõ ràng hơn cho chúng ta. Trong câu 10 Ru-tơ và ọt-ba nói: "Chúng tôi sẽ trở về* với mẹ đến quê hương của mẹ". Đây là một chữ sai mà họ đã dùng. Họ chưa bao giờ đến Bết-lê-hem, họ không phải là công dân của Y-sơ-ra-ên, họ chưa bao giờ sống tại Bết-lê-hem. Quê hương của họ là Mô-áp, làm sao họ có thể trở về nơi mà họ chưa bao giờ đến trước kia? Họ nên nói là chúng tôi sẽ đi với mẹ đến quê hương của mẹ. Nhưng chúng ta biết rằng Chúa có một lẽ thật thuộc linh lạ lùng ở đây. Lẽ thật thuộc linh ở đây là, con người không phải bắt đầu là tội nhân, là khách lạ đối với Chúa, ban đầu con người không phải là kẻ thù của Chúa như ngày hôm nay. Chúng ta được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, bắt đầu bằng mối tương giao hoàn hảo với Chúa, bắt đầu bằng tình cảm thẩm thiết với Đức Chúa Trời, chúng ta có thể tìm thấy hình ảnh này trong sách Sáng thế ký. A-đam và Ê-va có mối liên hệ mật thiết với Chúa, tất cả chúng ta đều ra từ dòng giống của A-đam và Ê-va, vì họ là tổ tiên của cả loài người. Con người ban đầu ở với Chúa, nhưng vì có tội lỗi, chúng ta hội nhập vào thế gian này, trở thành kẻ xa lạ đối với Đức Chúa Trời, chúng ta giống như những người sống ở Mô-áp, một dân tộc bị rửa sả! Thực tế, cả thế gian đều ở dưới sự rửa sả của Chúa, thế gian bị rửa sả vì có tội lỗi của con người. Thế gian hư mất đang trên đường đi vào địa ngục và đối diện với sự phán xét. Trừ phi bởi lòng thương xót của Chúa, tất cả loài người đều phải bị đi địa ngục đời đời dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời. Cũng vậy, khi chúng ta được cứu, chúng ta đến với Chúa Giê-xu có nghĩa là trở về cùng Chúa. Điều đó không có nghĩa là trước kia chúng ta đã biết Chúa, theo Chúa một thời gian cho nên bây giờ chúng ta trở lại với Ngài, nhưng vì chúng ta là một trong những thành viên của loài người, là dòng dõi của A-đam và Ê-va. Chúng ta trở về cùng Chúa khi chúng ta đến với Chúa Giê-xu.

Giống như câu chuyện đứa con trai hoang đàng, nó là một người trong gia đình, nó là con và được hưởng thụ tất cả những phúc lộc

của người cha. Nhưng nó đã đi theo đường riêng của nó, đến một phương xa và tiêu xài phung phí tất cả của cải, nó sống một lối sống chống lại chính cha nó, nó quên đi tất cả những sự đầy đủ, sung sướng trong nhà cha nó, lối sống của nó hoàn toàn ngược lại với sự mong muốn của cha nó. Cũng giống vậy, đời sống của con người tội lỗi luôn chống cự lại với Đức Chúa Trời. Nhưng rồi đến một thời điểm trong đời của nó, nó tỉnh ngộ và tự nhủ rằng ta sẽ trở về cùng cha ta, nó nhận ra rằng nó không còn gì nữa cả trên thế gian này. Nó bị mất tất cả, nó phải ăn vỏ đậu của heo, cho nên nó nói rằng ta sẽ trở về cùng cha ta, nó chỉ muốn trở thành đứa đầy tớ của cha nó mà thôi.

Đây là hình ảnh của Ru-tơ và ọt-ba, họ bị thiếu thốn đủ mọi sự, họ bị mất chồng, mất cha chồng, họ là những người góa bụa, và theo xã hội thời bấy giờ những người góa bụa là những người ở trong hoàn cảnh đáng thương nhất. Ể đây là ba người đàn bà góa không có người đàn ông, không có chồng để chăm sóc cho họ, họ nói rằng chúng tôi sẽ trở về với quê hương của mẹ. Đó là ngôn ngữ của những ai khám phá ra rằng tình trạng thuộc linh của mình bị đổ vỡ và nói rằng tôi quyết định tin nhận Chúa Giê-xu, tôi muốn Ngài làm Chúa và Cứu Chúa của đời sống tôi, tôi nhận biết tội lỗi của tôi, tôi nhận ra rằng tôi đã sống chống lại Chúa, "Lạy Đức Chúa Trời xin thương xót lấy tôi, vì tôi là người có tội". Đó là quay trở lại cùng Chúa.

Chú ý chỗ này họ nói: "Chúng tôi sẽ trở về* với dân tộc của mẹ" Ai là dân tộc của Na-ô-mi? Dân tộc của Na-ô-mi là những người sống tại Bết-lê-hem, mà Bết-lê-hem là Nhà bánh. Dân tộc của Na-ô-mi là dân Y-sơ-ra-ên, là dân được lựa chọn, là dân sự của Chúa. Vì vậy, Ru-tơ và ọt-ba bắt đầu tìm ra một hướng đi đúng là đi đến cùng Đức Chúa Trời của Kinh Thánh.

Khi chúng ta nhận ra rằng tâm linh chúng ta bị rắc rối, thấy thiếu sự bình an trong tâm hồn, chúng ta có cảm giác chúng ta đang ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì cố tội lỗi của chúng ta, chúng ta sẽ bắt đầu tìm đến Chúa, có phải như vậy không? Nhưng làm thế nào chúng ta đến với Ngài? Ngài ở đâu? Ngài là ai? Có đủ hạng người tìm đến chúa này, thần nọ để mong tìm được sự đầy đủ, giàu có, thỏa mãn, sự bảo đảm cho cuộc sống. Họ hi vọng những điều đó có thể cung cấp câu trả lời cho họ, hoặc họ có thể đến một tôn giáo nào đó có thể đáp ứng được nhu cầu sâu xa của con người, và cố gắng tìm câu trả lời ở đó. Ru-tơ và ọt-ba đã bắt đầu hướng đi đúng, họ muốn đến cùng dân tộc của Na-ô-mi, họ

muốn trở về Bết-lê-hem là Nhà bánh, là thành phố gắn liền với Chúa Giê-xu, Đấng được sinh ra tại Bết-lê-hem và là Bánh hằng sống. Đây là hình ảnh của những người bắt đầu nghĩ đến Tin Lành thật.

"Na-ô-mi đáp: Hỡi hai con gái ta, hãy trở về, đi với mẹ làm chi? Mẹ há còn những con trai trong lòng có thể làm chồng chúng con sao? Hỡi hai con gái ta hãy trở về đi đi; mẹ già quá mà lấy chồng nữa. Lại đây bây giờ mẹ nói: Ta có lòng trông mong, từ chiều nay ta sẽ có chồng, dầu ta sanh để con trai đi nữa, chúng con há lại muốn đợi cho đến chúng nó khôn lớn, và không lấy chồng khác hay sao? Không, hỡi chúng con, nỗi sầu thảm của mẹ cay đắng muôn phần hơn của chúng con, vì tay của Đức Giê-hô-va đã giơ ra hại mẹ."

(Câu 11-13). Theo sự kiện lịch sử thì Na-ô-mi nói rất đúng không có gì lạ cả nhưng rất là lạ khi chúng ta tìm hiểu ý nghĩa thuộc linh. Trước hết chúng ta sẽ tìm hiểu về sự kiện lịch sử, điều này rất dễ hiểu. Ru-tơ và ọt-ba còn trẻ, Na-ô-mi thì đã già không còn có thể sanh con được, hơn nữa bà cũng không có chồng. Ru-tơ và ọt-ba không những chỉ mất chồng mà còn mất cả hy vọng có con theo dòng dõi của chồng họ. Chúa đã ra một luật lệ là: Nếu người chồng chết không con thì người anh em hoặc bà con còn sống phải cưới người đàn bà đó để có thể sanh con thế cho người đã chết, làm như vậy để bảo vệ sự cá biệt của dòng giống. Nhưng dòng dõi này thì bị chấm dứt vì Mạc-lôn và Ki-li-ôn đều chết và Na-ô-mi không còn hy vọng để sanh con nữa. Cả một bức hình đen tối! Vì vậy Na-ô-mi rất đúng khi bà nói: Hãy trở về nhà các con, ở trong xứ các con, nơi đó các con có thể tìm được một người chồng khác, rất có thể các con sẽ sanh để con cái cho chính các con. Chuyện này không thể xảy ra được nếu các con đi với mẹ, các con sẽ không tìm được câu trả lời ở nơi mẹ. Theo sự kiện lịch sử thì bà nói rất có lý, nhưng nếu tìm hiểu theo nghĩa thuộc linh thì giống như một cú đánh giáng trên chúng ta. Trong câu 10 họ nói: "Chúng tôi sẽ trở về* với mẹ, đến quê hương của mẹ". Có nghĩa là chúng tôi muốn có sự liên quan với Đức Chúa Trời của mẹ, chúng tôi muốn tin tưởng như mẹ tin.

Nếu chúng ta đi làm chứng cho người nào đó và họ tỏ thái độ rất phần khởi mong muốn Đấng Christ trở thành Đấng Mê-si, là Cứu Chúa của họ thì chúng ta sẽ không bảo họ: "Đừng! Đừng! Bạn đừng nên trở thành Cơ đốc nhân, bạn sẽ không có sự vui vẻ gì khi bạn trở thành Cơ đốc nhân, bạn sẽ nhận thấy rằng bạn phải từ chối chính mình bạn". Thường thường phản ứng của chúng ta là

rất thích thú, chúng ta sẽ bắt đầu khuyến khích họ, chúng ta sẽ bắt đầu vẽ ra một bức tranh tươi sáng nhất. Trong lòng chúng ta rộn rã, chúng ta sẽ tìm đủ mọi cách để khuyến khích người mà chúng ta đang làm chứng cho, để họ bắt đầu đi một mạch đến việc trở thành một người được sanh lại. Có phải đó là cách chúng ta làm không? Nhưng ở đây Na-ô-mi làm ngược lại. ể điểm này có lẽ chúng ta sẽ nói là rõ ràng chúng ta sẽ không cần tìm ý nghĩa thuộc linh trong chi tiết đặc biệt này. Theo tính chất lịch sử thì rất đúng, chúng ta không mong đợi Na-ô-mi nói gì khác hơn là bảo họ ở lại Mô-áp, chắc chắn là không có lý trong ý nghĩa thuộc linh. Như vậy chi tiết này không ý nghĩa thuộc linh gì ở trong đó, chúng ta chỉ chấp nhận dữ kiện lịch sử vậy thôi.

Xin đừng vội, chúng ta nên nhìn thêm vào Kinh Thánh hơn là sự suy nghĩ của chúng ta. Chúa Giê-xu đã thật sự làm gì? Chúng ta đọc trong Lu-ca 14:26-33, "Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình và chính sự sống mình nữa thì không được làm môn đồ ta. Còn ai không vác thập tự giá mình mà theo ta, cũng không được làm môn đồ ta. Vả, trong các người có ai là người muốn xây một cái tháp, mà trước không ngồi tính phí tổn cho biết mình có đủ của để làm xong việc cùng chẳng sao? E khi đã xây nền rồi, không làm xong được, thì mọi người thấy liền chê cười, và rằng: Người này khởi công xây mà không thể làm xong được! Hay là có vua nào đi đánh trận cùng vua khác, mà trước không ngồi bàn luận xem mình đem đi một muôn lính có thể địch nổi vua kia đem hai muôn cùng chẳng sao? Bằng chẳng nổi, khi vua kia còn ở xa, sai sứ đi xin hòa. Như vậy, nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn đồ ta". Chúng ta thấy Chúa Giê-xu dạy ở đây là chúng ta không đi ra để quyến rũ người ta vào trong Tin Lành, chúng ta đi ra không phải để nói với họ về những quyền lợi lạ lùng trong việc tin nhận Chúa Giê-xu.

Chúng ta phải cho họ biết toàn bộ câu chuyện, chúng ta phải kể cho họ đúng ý nghĩa của Tin Lành là gì. Để trở thành người tin nhận Chúa Giê-xu có nghĩa là chúng ta phải từ bỏ chính mình; có nghĩa là chúng ta phó thác mình vào Chúa Giê-xu; nghĩa là chúng ta sẽ có một đời sống hoàn toàn đổi khác; có nghĩa là chúng ta sẽ có những người bạn khác; có nghĩa là mục đích, kế hoạch trong đời sống chúng ta phải thay đổi. Nếu chúng ta trình bày Tin Lành cho ai, chúng ta phải trình bày nguyên cả bức tranh, chúng ta không nên nói đơn giản là Chúa yêu bạn, tất cả những gì bạn phải làm là

tin nhận Chúa, rồi mọi việc sẽ êm xuôi tốt đẹp. Có người khi trình bày Tin Lành gần như muốn bảo rằng khi bạn được cứu bạn sẽ không gặp rắc rối gì trên thế gian này nữa. Và rồi sau khi người nào đó tiếp nhận đạo Tin Lành và khám phá ra rằng họ bị đủ thứ hoạn nạn, họ tự hỏi không biết điều gì xảy ra cho họ! Khi chúng ta mang Tin Lành đến cho người khác, chúng ta phải mang tất cả lẽ thật trong Lời của Chúa. Chúng ta phải chỉ rõ ra rằng nếu bạn được cứu, bạn đến với Chúa Giê-xu, thì bạn không thể nào tiếp tục sống trong tội lỗi. Không có loại Cơ đốc nhân xác thịt, có nghĩa là chúng ta phải ăn năn, chúng ta phải từ chối chính mình, rất có thể chúng ta phải lìa bỏ cha mẹ mình, có thể chúng ta phải chịu gia đình từ bỏ. Chúa làm tất cả mọi sự để cứu chúng ta, chúng ta chấp nhận phải có một sự thay đổi lớn lao trong đời sống của chúng ta. Trừ khi chúng ta nhận ra điều này, chúng ta chưa thật sự đối diện với Tin Lành thật là gì.

* Theo nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ là trở về.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 5 (Ru-tơ 1:14-18)

Chúng ta thấy Na-ô-mi đã quyết định trở về Bết-lê-hem sau khi chồng bà qua đời. Ru-tơ và ột-ba muốn đi về với bà nhưng bà nói: **Đừng! đừng!** Các con đừng theo mẹ làm chi, không cách nào mẹ có thể cho các con một người chồng được, các con ở lại quê hương của các con là Mô-áp thì có lý hơn. Chúng ta biết theo bối cảnh lịch sử, Na-ô-mi thật sự nói những điều có lợi cho họ, nếu họ vào trong xứ của dân Y-sơ-ra-ên, một xứ xa lạ, mà họ là những người Mô-áp bị rửa sả, rất có thể họ sẽ không được chấp nhận tại Bết-lê-hem, theo tính chất lịch sử thì rất có thể là như vậy. Nhưng về ý nghĩa thuộc linh thì sao? Chúng ta sẽ bắt đầu xem xét.

Trước hết chúng ta thấy thật không có lý chút nào! Nếu có ai chú ý đến Chúa Giê-xu, họ muốn đến với Chúa, không lẽ chúng ta không tìm cách khuyến khích họ bằng đủ mọi cách? Không lẽ chúng ta không trình bày sứ điệp Tin Lành một cách đầy hấp dẫn, thú vị, nếu chúng ta có thể làm được? Chúng ta có cảm giác như ý nghĩa thuộc linh không ứng dụng được ở đây.

Nhưng nếu chúng ta xem điều này dưới ánh sáng của Lu-ca 14:26 thì chúng ta nhận ra rằng điều này thật sự rất đầy ý nghĩa. Ru-tơ và ột-ba đại diện cho người Mô-áp, là dân tộc bị Đức Chúa Trời rửa sả, họ muốn đi theo Na-ô-mi. Chúng ta xem trong Lu-ca 14:25, "Có đoàn dân đông cùng đi với Chúa Giê-xu". Có lẽ chúng ta sẽ nghĩ rằng nhiều người đi theo Chúa như vậy thì Chúa Giê-xu và các môn đồ của Ngài sẽ thích thú lắm khi thấy kết quả công việc đang có dấu hiệu thành công.

Nhưng chúng ta thấy trong câu kế tiếp Chúa Giê-xu nói: "Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa, thì không được làm môn đồ ta". Ngôn ngữ này thật tiêu cực làm sao! Nói một cách khác, Chúa Giê-xu nói, nếu các người muốn theo ta có nghĩa là các người phải từ bỏ

cha mẹ các người, có nghĩa là các người phải quay khỏi, phải từ bỏ tất cả đời sống cũ của các người. Ngài tiếp tục: "Còn ai không vác thập tự giá mình mà theo ta, cũng không được làm môn đồ ta". Rồi Ngài kết luận trong câu 33: "Như vậy, nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn đồ ta".

Nói cách khác, Chúa Giê-xu nói, các người đi theo ta, các người lấy làm thích thú khi thấy ta làm phép lạ, hay là ta giống như một nhà lãnh đạo về phương diện nào đó cho các người. Nhưng nếu các người thật sự theo ta thì có nghĩa là các người phải ủy thác cả đời sống của các người nơi ta. Nếu cha mẹ, anh em các người cho các người chọn lựa một trong hai, theo Chúa Giê-xu các người sẽ bị đuổi ra khỏi gia đình, thì các người sẽ tự động nhận lấy điều kiện đó. Cũng có nghĩa là nếu nhà cầm quyền của các người bảo các người từ chối ta hay là sẽ bị một sự trừng phạt nào đó, như là bị quăng vào hang sư tử hay bị đốt trên giàn hỏa thiêu, các người vẫn sẵn sàng chấp nhận những điều đó.

Khi chúng ta thật sự giao thác đời sống của chúng ta cho Chúa, và chúng ta nhận ra rằng chúng ta muốn sống một đời sống tái sinh thật sự, thì chúng ta sẽ không còn là bạn thân lâu hơn nữa đối với những người bạn chỉ thờ phượng Chúa bằng môi miệng, hay là những người lãnh đạo xã hội trong giáo hội, bất cứ là giáo hội nào. Có thể chúng ta sẽ bị người ta khước từ, chúng ta chỉ còn thông công với một nhóm rất ít người trong giáo hội, bị người ta xem như là những người kỳ quặc, vì chúng ta cứ nói về việc học Kinh Thánh và cố gắng vâng giữ những lời dạy trong Thánh Kinh! Điều đó nghĩa là chúng ta không còn tiếp tục chơi với những người bạn rất thân, vì sự ham thích của họ khác xa với sự ham thích của chúng ta. Có nghĩa là chúng ta phải từ bỏ những tội lỗi trong đời sống của chúng ta, những tội lỗi cay đắng mà chúng ta đang chứa chấp. Nếu chúng ta cay đắng đối với người xúc phạm đến chúng ta nhiều lần, thì bây giờ chúng ta phải xin Chúa giúp cho chúng ta tha thứ và suy nghĩ tử tế về người đó. Chúng ta thấy đó, nếu thật sự theo Chúa Giê-xu thì chúng ta phải quay lưng lại với những khuynh hướng cũ, phải phó thác đời sống của mình nơi Chúa. Nếu những điều này không xảy ra trong đời sống của chúng ta, chúng ta chưa thật sự được sanh lại.

Nếu chúng ta cho là đến với Chúa rất đơn giản, chỉ cần gia nhập vào giáo hội, thích thú về những sinh hoạt xã hội trong giáo hội, về những người bạn mà chúng ta có, về đời sống cũ trước kia của chúng ta. Đó không phải là trở về Bết-lê-hem, trở về Nhà bánh; đó

không phải là trở về với Chúa Giê-xu, là Bánh hằng sống. Nếu chúng ta đến với Chúa, thì phải đến với Ngài một cách không hạn chế, giao thác cả đời sống của chúng ta cho Ngài, ngay cả chúng ta có thể bị cất mất những điều mà chúng ta đang hưởng thụ. Trước khi được cứu, chúng ta đặt sự tin cậy của mình vào thế gian này. Chúng ta tìm kiếm sự bảo đảm bằng vật chất, sự vui thú của thế gian, những điều đó rất thực tế đối với chúng ta. "Thật thích thú làm sao nếu chúng ta có được những đồ vật này, hay là làm những việc nọ", hầu hết mọi người trên thế gian này đều đồng ý với chúng ta về những quan niệm như vậy. Nhưng khi trở thành Cơ đốc nhân, có nghĩa là chúng ta phải quay lưng lại với những gì trên thế gian này; nghĩa là chúng ta không còn tìm kiếm những điều vui thú mà thế gian tìm kiếm nữa. Chúng ta sẽ không còn đặt sự trông cậy của chúng ta vào vật chất, tiền bạc hay là tài sản trên thế gian này, có nghĩa là cái nhìn của chúng ta phải tập trung vào quê hương trên thiên đàng, tập trung vào mối tương giao giữa chúng ta với Chúa, vào cương vị của một công dân thiên quốc. Nhưng có điều khó khăn là chúng ta không thể thấy những điều đó như là những đồ vật để chúng ta có thể rời được. Chúng ta chỉ thấy bằng con mắt hy vọng, chúng ta chỉ nhìn vào thiên đàng bằng con mắt đức tin. Những vật trên thế gian này là những vật chúng ta có thể giữ được bằng cả hai tay, chúng ta có thể rời được, kinh nghiệm được, nó rất thực tế. Nhưng chúng ta phải rời bỏ nó để đặt sự trông cậy vào những sự đời đời, những sự mà chúng ta không thể thấy được, những điều mà chúng ta đọc trong Kinh Thánh nhưng không cách nào chúng ta có sự cảm nhận về vật chất trong đời sống này ngay bây giờ. Đó là cái giá mà chúng ta phải trả nếu chúng ta trở nên môn đồ của Chúa Giê-xu Christ.

Đối với Ru-tơ và ơt-ba, đi đến xứ Y-sơ-ra-ên là một xứ họ chưa hề biết trước kia, rời bỏ xứ Mô-áp là nơi họ có bạn bè, họ đã quen với nếp sống ở đó, nơi họ có thể được bảo đảm về đời sống ngay bây giờ, thật là một ý định buồn cười! Họ làm điều này bởi đức tin dường như là mù quáng, nhưng đó là hình ảnh của người tín hữu được sanh lại. Chúng ta đọc về Áp-ra-ham ra khỏi xứ Cha-ran, ông được Chúa bảo đi đến xứ mà Ngài sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham chưa bao giờ đi đến đó, nhưng bởi đức tin ông đã ra đi, ông vâng lời Đức Chúa Trời ngay cả ông không biết những gì đang chờ đợi ông ở một xứ xa lạ, ông phải rời bỏ gia đình của ông, ông phải rời bỏ tất cả mọi người để có thể vâng lời Đức Chúa Trời. Đó cũng là tiếng gọi của Chúa đặt trên chúng ta khi chúng ta trở nên những tín hữu

được sanh lại, khi chúng ta trở nên con cái của Đức Chúa Trời. Khi Kinh Thánh chép trong Giăng 3:16 "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời", Đức Chúa Trời nói với chúng ta rằng tin nhận Đức Chúa Giê-xu có nghĩa là chúng ta phó thác đời sống chúng ta cho Ngài, ngay cả chúng ta không thấy rõ cụ thể những điều thực tế đó ngay bây giờ. Chúng ta đọc Kinh Thánh thì biết rằng tin nhận Đức Chúa Giê-xu thì tội lỗi của chúng ta được tha. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng chúng ta trở nên con cái của Đức Chúa Trời, Kinh Thánh bảo chúng ta rằng chúng ta sẽ không phải bị đi vào địa ngục, nhưng chúng ta không có cách nào để chứng minh những điều đó ngay bây giờ. Tất cả những gì chúng ta biết là qua Kinh Thánh, và chúng ta phải tin cậy Kinh Thánh một cách tuyệt đối.

Trở lại, chúng ta đọc trong câu 14: "Hai nàng lại cất tiếng lên khóc. Đoạn ột-ba hôn và từ biệt bà gia mình; còn Ru-tơ không chịu phân rẽ người. Na-ô-mi nói cùng Ru-tơ rằng: Này, chị con đã trở về quê hương và thần của nó; con hãy trở về theo nó đi". Chúng ta thấy nơi Ru-tơ và ột-ba là hình ảnh của thế gian khi đối diện với Tin Lành. ột-ba là hình ảnh của những người khi mới nghe về Tin Lành thì được Tin Lành thu hút. Đầu tiên cô muốn đi với Na-ô-mi, đối với cô điều này có lý lắm, nhưng khi cô bắt đầu tính cái giá phải trả, cô nhận ra rằng cô phải từ bỏ quan điểm của mình, từ bỏ những của cải đang có. Khi cô nhận ra rằng mình phải giao thác thân mình cho một đức tin dường như mù quáng, thì cô quay lại, trở về cùng dân tộc của cô.

Điều tương tự như vậy xảy ra trong trường hợp của Chúa Giê-xu, có nhiều người đi theo Ngài, nhưng chúng ta đọc trong Giăng đoạn 6, khi Chúa Giê-xu thật sự bắt đầu mô tả tính chất thật của nước Đức Chúa Trời, tính chất thật của việc tin nhận Chúa Giê-xu, thì có nhiều môn đồ không theo Ngài nữa. Thực tế có hàng ngàn người theo Ngài vì có lần Ngài nuôi 4.000, 5.000 người trong một bữa, điều đó chứng tỏ có một số rất đông người đi theo Ngài, nhưng chúng ta thấy rằng khi Chúa Giê-xu lên thập tự giá, con số người theo Ngài trong cả xứ Giu-đê có thể không hơn 500 người, đó là sau khi Ngài đã giảng dạy ba năm rưỡi. Hầu hết những người đó giống như ột-ba, khi họ bắt đầu thật sự thấy tính chất của Tin Lành mà Chúa Giê-xu giảng dạy, họ không theo Ngài nữa, họ trở về cùng dân tộc của họ.

Có nhiều người ngày hôm nay khi mới nghe về Tin Lành thì rất

thích thú, nhưng khi họ bắt đầu thấy những đòi hỏi này: Nghĩa là họ phải từ bỏ thế gian; nghĩa là họ phải phó thác mình cho Chúa Giê-xu; nghĩa là trước hết họ phải tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài; nghĩa là từ bây giờ họ phải có sự mong muốn trong lòng họ là vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời; có nghĩa là đời sống cũ của họ phải qua đi, những tội lỗi nào trong đời sống của họ, bất cứ là tội gì mà họ ưa thích, thì bây giờ họ không được giữ nó lâu hơn nữa trong khi họ theo Chúa. Thì họ quyết định: Không! không! tôi không muốn loại Tin Lành này. Bạn là người đang học bài học này, hi vọng bạn sẽ đặt mình trong cương vị của Ru-tơ và Ợt-ba và bạn phải quyết định, chỗ của ai mà bạn muốn đặt mình vào? Chúng ta thấy Ợt-ba hôn Na-ô-mi và trở về cùng dân tộc của nàng, cùng thần của nàng. Nàng quay khỏi Nhà bánh, quay khỏi Bết-lê-hem là nơi sự cứu rỗi có thể tìm thấy, nàng trở về lối sống cũ của nàng giống như hầu hết nhân loại. Nàng không có một Cứu Chúa cho mình, nàng phải trả lời cho tất cả tội lỗi của nàng trong ngày phán xét. Nhưng phía bên kia, chúng ta thấy Ru-tơ có một quyết định thật dứt khoát, nàng nói: "Xin chớ nài tôi phân rẽ mẹ; vì mẹ đi đâu tôi sẽ đi đó, mẹ ở nơi nào tôi sẽ ở nơi đó. Dân sự của mẹ tức là dân sự của tôi; Đức Chúa Trời của mẹ tức là Đức Chúa Trời của tôi; mẹ thác nơi nào tôi muốn thác và được chôn nơi đó. Ví bằng có sự chi khác hơn sự chết phân cách tôi khỏi mẹ, nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa cho tôi!" (Câu 17). Khi chúng ta thật sự bắt đầu tin cậy vào Chúa Giê-xu Christ, gieo mình vào tay Chúa, có nghĩa là chúng ta muốn sống cách mà Chúa muốn chúng ta sống, nghĩa là trong mỗi chi tiết của đời sống, mỗi hành động của chúng ta đều muốn gắn bó với Chúa Giê-xu Christ. Đó là chúng ta đang trên đường dẫn đến sự cứu rỗi. Dĩ nhiên, cách tốt nhất để cho chúng ta biết về Chúa Giê-xu, biết được ý muốn của Chúa là đọc Kinh Thánh. Kinh Thánh là quyển sách hướng dẫn cho chúng ta biết những đặc tính của đời sống Cơ đốc nhân là gì, chúng ta giao trọn đời sống của chúng ta cho Ngài, chúng ta dâng lại đời sống của chúng ta cho Chúa và không giữ lại chút gì. Nếu chúng ta nhận ra trong đời sống của chúng ta còn giữ lại bất cứ điều gì, tội gì, thì chúng ta hãy kêu xin với Chúa: "Xin Chúa thương xót con vì con là kẻ có tội, xin thương xót con và cắt bỏ tội lỗi đó ra khỏi con, sửa đổi đời sống con để con càng sống trong ý của Ngài càng hơn, xin giúp cho ý của con lúc nào cũng vâng phục ý của Chúa". Một hình ảnh giống như vậy trình bày cho chúng ta nơi thập tự

giá. Hai tên trộm cướp bị treo ở đó, cả hai đều ở trước mặt Đức Chúa Giê-xu. Chúng ta thấy một tên mắng nhiếc Chúa, đó là hình ảnh của nhân loại trên thế gian này, còn tên kia xin với Chúa rằng: Xin nhớ lấy tôi khi Ngài vào trong nước của Ngài. Đó là hình ảnh của tất cả những ai tin cậy nơi Chúa Giê-xu. Mỗi con người đứng trước Chúa Giê-xu phải quyết định, hoặc là chúng ta đến với Chúa, gieo mình vào chân Ngài, xin Ngài thương xót hay là chúng ta quay lưng lại và đi theo đường lối riêng của chúng ta.

"Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít." Ma-thi-ơ 7:13-14

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 6 (Ru-tơ 1:19-2:2)

Trong bài học rồi chúng ta xem xét quyết định của Ru-tơ và ọt-ba đứng trước Na-ô-mi, Na-ô-mi đang chuẩn bị trở về quê hương của bà là nước Do Thái, nơi mà bà nhận biết có một Đức Chúa Trời thật. Ru-tơ và ọt-ba là công dân của một xứ bị rửa sả là xứ Mô-áp. Đó là hình ảnh của những người trên thế gian ngày hôm nay, những người chưa được cứu, những người đang ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy rằng ọt-ba đã trở lại quê hương của nàng giống như nhiều người ngày hôm nay khi họ đối diện với Tin Lành. Họ nhận ra rằng nếu muốn được cứu thì họ phải ăn năn tội lỗi của họ, có nghĩa là họ phải thay đổi lối sống, nghĩa là mục đích, kế hoạch của đời họ phải đổi mới. Họ quyết định: "Không! tôi phải trở lại đời sống cũ của tôi, tôi không muốn loại Tin Lành đó. Nếu tôi có "tin lành" nào thoả mái, cho phép tôi sống gần giống như tôi sống trước kia, thêm vào đó tôi được nhìn nhận bởi Chúa Giê-xu, tôi sẽ rất vui với loại "tin lành" như vậy, nhưng tôi không muốn loại Tin Lành nào đòi hỏi tôi phải thay đổi về vật chất này trong mục đích, kế hoạch của đời sống tôi." Mặt khác, chúng ta thấy Ru-tơ bám theo Na-ô-mi, cô sẵn sàng gắn bó cuộc đời còn lại của cô với bà, bất chấp điều gì xảy đến cho cô, giống như là một đức tin mù quáng, không biết gì cả về những gì sẽ xảy đến cho cô ở tại xứ Y-sơ-ra-ên. Đó là một hình ảnh đẹp về những tín hữu được sanh lại đang trên đường dẫn đến sự cứu rỗi. Chúng ta sẵn sàng giao thác đời sống của chúng ta cho Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng ta chuẩn bị bước một bước thật xa bởi đức tin, tin vào những gì Kinh Thánh nói, ngay cả chúng ta không thể thấy sự sống đời đời, thấy thiên đàng hay thấy Chúa Giê-xu bằng đôi mắt xác thịt này. Chúng ta đọc về Đức Chúa Trời, về thiên đàng trong Kinh Thánh và chúng ta sẵn sàng tin tưởng tất cả những điều đó là chân thật và chính xác.

Bây giờ chúng ta thấy Na-ô-mi và Ru-tơ trở về từ Mô-áp là một xứ bị rửa sạch để đến Bết-lê-hem, là Nhà bánh, nơi mà Tin Lành thật có thể tìm thấy được. Câu 19-21: "Vậy hai người đi đến Bết-lê-hem. Khi hai người đến cả thành đều cảm động. Các người nữ hỏi rằng: Ấy có phải Na-ô-mi chăng? Người đáp: Chớ gọi tôi là Na-ô-mi, hãy gọi là Ma-ra, vì Đấng Toàn năng đã đãi tôi cách cay đắng lắm. Tôi đi ra được đầy dẫy, nhưng Đức Giê-hô-va dặt tôi về tay không. Đức Giê-hô-va đã giáng họa cho tôi, và Đấng Toàn năng khiến tôi bị khốn khổ, vậy còn gọi tôi là Na-ô-mi làm chi?" Chúng ta nhớ, tên Na-ô-mi có nghĩa Chúa tôi là ngọt ngào, Na-ô-mi đã từng sống tại Bết-lê-hem, nơi dân tộc của bà, nơi có sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Có cơn đói kém xảy ra trong xứ, bà cùng với chồng và hai con đã đến xứ Mô-áp, ở đó họ đã quay lưng lại với Đức Chúa Trời nên Ngài đã cất đi hết tất cả, làm cho Na-ô-mi bị trắng tay. Đức Chúa Trời khiến vậy để cho bà nhận ra bà bị phá sản, không còn gì cả. Bà bảo đừng gọi tôi là Na-ô-mi, nghĩa là Chúa tôi ngọt ngào, gọi tôi là Ma-ra, là cay đắng! Bà đã đạt đến chỗ nhận biết rằng vì hành động của bà, vì lối sống của bà cho nên Đấng Toàn năng đã đãi bà một cách cay đắng.

Đây là hình bóng của những gì sẽ xảy ra khi chúng ta quay khỏi Chúa. Trước hết, khi chúng ta bắt đầu đi theo đường lối riêng của chúng ta, chúng ta tiến đến sự hủy diệt, vì bản chất của tội lỗi là hủy diệt. Có thể chúng ta không thấy điều này ngay tức thì, nhưng chắc chắn là chúng ta sẽ thấy những điều đó trong ngày phán xét, "Vì tiền công của tội lỗi là sự chết" (Rô-ma 6:23). Điều mà chúng ta có thể thấy ngay tức thì là Chúa sẽ giữ lại những ơn phước của Ngài, những sự việc sẽ không xảy ra giống như khi ta sống gần với Chúa.

Trước khi chúng ta sẵn sàng ủy thác chúng ta cho Chúa, trước khi chúng ta gieo mình vào tay Chúa như là Na-ô-mi cùng với Ru-tơ sắp sửa làm, thì Chúa phải hạ chúng ta xuống. Kinh Thánh chép trong Thi Thiên 54:17 "Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương: Đức Chúa Trời ôi! lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dễ đâu". Vì Chúa sửa phạt những ai mà Ngài yêu và nhận làm con (Hê-bơ-rơ 12:6). Ngài đưa chúng ta đến chỗ để chúng ta sẽ nhận ra rằng mình không còn sức lực gì nữa cả, đến khi chúng ta nhìn nhận rằng nếu để tự chúng ta, chúng ta sẽ không có cách nào trở lại cùng Cha được. Những việc lành của chúng ta không có một chút giá trị, những động cơ thúc đẩy của chính chúng ta không có nghĩa lý gì trước mặt Chúa. Cho đến khi chúng

ta đạt đến điểm đó, chúng ta chưa sẵn sàng để được Chúa nhận, chúng ta chưa sẵn sàng để được cứu. Chúng ta đến với Chúa giống như Na-ô-mi và Ru-tơ đã đến Bết-lê-hem, chúng ta nhận ra rằng vì có tội lỗi của chúng ta, Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta khốn khổ. Na-ô-mi nói: "Đức Giê-hô-va dặt tôi về tay không". Đó là cách chúng ta đến với Chúa, chúng ta trống không trước mặt Chúa và Ngài là Đấng sẽ đổ đầy chúng ta bằng Thánh Linh của Ngài, đây là con đường dẫn đến sự cứu rỗi.

Chúng ta đọc câu 22: "Na-ô-mi và Ru-tơ, người Mô-áp..." Một điều rất đáng chú ý trong sách Ru-tơ, đó là chúng ta liên tục đọc thấy mấy chữ này: "Ru-tơ, người Mô-áp". Trong câu này chúng ta không chỉ đọc thấy: "Ru-tơ, người Mô-áp" nhưng chúng ta cũng đọc: "từ ở xứ Mô-áp trở về". Khi đến đoạn 2 chúng ta sẽ thấy "Ru-tơ, người Mô-áp" được lặp đi lặp lại nhiều lần nữa. Điều này có ý nghĩa gì? Ể đây Đức Chúa Trời nhấn mạnh rằng: Ru-tơ, người Mô-áp, là một người bị rửa sả. Dân Mô-áp là dân tộc bị rửa sả, việc họ vào trong xứ của Y-sơ-ra-ên là điều chưa bao giờ nghe nói đến trước kia, bởi vì họ là dân tộc ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời. Chúa không muốn chúng ta quên, nên Ngài cứ lặp đi lặp lại nhiều lần. Đây là một điều lạ trong câu chuyện tình, bạn có thể nghĩ rằng người viết sẽ không nhấn mạnh điểm này thêm nữa, chúng ta đã biết rồi, tại sao phải nhắc đi nhắc lại rằng cô là người bị rửa sả, là dân Mô-áp? Nhưng chúng ta thấy Chúa có lẽ thật thuộc linh ở đây: Ru-tơ là thí dụ về bạn và tôi trước khi chúng ta được cứu. Nhân loại bị rửa sả bởi Đức Chúa Trời, nhân loại không xứng đáng để được cứu rỗi. Chúng ta không có gì dính líu đến Bết-lê-hem, chúng ta không có thể tự mình đến cùng Đức Chúa Trời được, bởi vì chúng ta đã bị rửa sả, "Vì tiền công của tội lỗi là sự chết". Đức Chúa Trời có thể bỏ tất cả chúng ta vào trong địa ngục, không một ai trong chúng ta xứng đáng với sự cứu rỗi, không một ai trong chúng ta có thể nhìn lên Chúa mà nói rằng: Ngài phải thương xót tôi. Không có hoàn cảnh nào bắt buộc Đức Chúa Trời phải cứu chúng ta, tất cả chúng ta đều là tội nhân chống nghịch lại cùng Chúa, chúng ta phải chịu tất cả mọi hình phạt cho tội lỗi của chúng ta. Chúng ta bị rửa sả giống như "Ru-tơ, người Mô-áp", chúng ta ở trong xứ Mô-áp, ở trong thế gian bị rửa sả. Bất cứ điều gì xảy ra cho Ru-tơ là chỉ bởi ân điển mà thôi, cô không xứng đáng, cô thuộc về một dân tộc bị rửa sả, là dân Mô-áp. Chúa không muốn chúng ta quên đi rằng, cô không xứng đáng gì, cũng như chúng ta hay là tất cả nhân loại trên thế gian này không có ai xứng đáng.

Chú ý câu này: "Hai người đến Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch". Đó là một câu lạ phải không? Tại sao Chúa lại đặt trong câu chuyện tình này? Điều đó có ý nghĩa gì? Theo dữ kiện của câu chuyện tình thuộc về lịch sử này, chúng ta có thể nói Ru-tơ thật sự hứa hôn với Bô-ô vào cuối mùa gặt. Khi mùa gặt bắt đầu là mùa xuân, trải qua suốt mùa hạ, và đến mùa thu là cuối mùa gặt, cho nên thời gian tìm hiểu giữa Bô-ô và Ru-tơ có thể kéo dài 4, 5 tháng. Chúng ta có thể kết luận như vậy qua câu: "Hai người đến Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch". Nhưng khi chúng ta học sách Ru-tơ, chúng ta tìm thấy rằng mỗi câu đều có ý nghĩa đặc biệt. Đức Chúa Trời không viết những câu này như là sự trùng hợp ngẫu nhiên hay tình cờ.

Đức Chúa Trời muốn nói gì khi Kinh Thánh chép: "Hai người đến Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch?" Người Do thái có một ngày lễ khi bắt đầu mùa gặt, đó là ngày lễ Ngũ tuần. Họ có ngày lễ khác nữa là lễ Lều tạm, còn gọi là lễ Mùa màng, kỷ niệm vào mùa thu và là cuối mùa gặt (Nê-hê-mi 8:13-18, Giăng 7:2). Nhưng bắt đầu mùa gặt, khi gặt bông lúa đầu tiên thì họ kỷ niệm ngày lễ Ngũ tuần (Phục 16:9-12, Công vụ 2:1). Có điều gì quan trọng về ngày lễ Ngũ tuần? Chúng ta nhớ lại, vào ngày lễ Ngũ tuần năm 33, sau khi Chúa Giê-xu gánh lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, Ngài sống lại và về trời thì Đức Thánh Linh giáng xuống. Ngày lễ Ngũ tuần đó Đức Chúa Trời bắt đầu chương trình truyền giảng Tin Lành cho thế giới, lúc đó Hội thánh Tân ước đầu tiên được thành lập, và Tin Lành bắt đầu đi ra khắp thế gian. Vào ngày lễ đó, Phi-e-rơ giảng một bài giảng có 3.000 người được cứu.

Chúng ta có một bức tranh ở đây, Ru-tơ và Na-ô-mi về Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch. Khi chúng ta tiếp tục học trong Đoạn 2, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời dùng Ru-tơ là hình ảnh của người tin Chúa Giê-xu. Chúng ta đã bắt đầu thấy điều này khi nàng quyết định theo Na-ô-mi, khi cô rời bỏ xứ sở bị rửa sạch của cô và đến Bết-lê-hem, là Nhà bánh. Thật là đầy ý nghĩa khi Chúa gắn liền sự việc này vào đầu mùa gặt. Ru-tơ là hình ảnh của tất cả những người sẽ được cứu trên thế gian qua chương trình truyền bá phúc âm của Ngài. Sự cứu rỗi ban cho những người này thật sự bắt đầu từ ngày lễ Ngũ tuần, là ngày mà Chúa đổ Đức Thánh Linh xuống. Chúng ta đã biết về Ê-li-mê-léc, Mạc-lôn và Ki-li-ôn, chúng ta cũng đã gặp Ru-tơ, ột-ba là hai dâu của Na-ô-mi, bây giờ chỉ còn lại Na-ô-mi và Ru-tơ. Bắt đầu đoạn 2 chúng ta được giới thiệu về một người mới, người bà con gần gũi của Na-ô-mi. "Na-ô-mi có một người

bà con bên chồng, người có quyền thế và giàu, về họ hàng Ê-li-mê-léc, tên người là Bô-ô." (Câu 1). Chúng ta sẽ đọc nhiều thêm về Bô-ô và sẽ thấy Bô-ô là hình bóng về Chúa Giê-xu. Ông là một trong những người bà con gần nhất của Na-ô-mi, có lẽ là anh em họ hay là chú. Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ "người cứu chuộc" cũng có nghĩa "người bà con". Đức Chúa Trời không chỉ ra Bô-ô là hình bóng về Chúa Giê-xu Christ trong chữ này, Ngài chỉ đơn giản giới thiệu về một sự kiện lịch sử rằng Bô-ô là người bà con gần của Na-ô-mi. Có một điều thú vị khi nói rằng ông là người quyền thế và giàu. Chúa Giê-xu là người cứu chuộc của chúng ta, Ngài cũng là người bà con khi Ngài trở nên giống như chúng ta. Ngài mang lấy thân xác con người, từ bỏ mọi vinh hiển của Ngài để gắn liền với chúng ta, trong ý nghĩa đó Ngài là người bà con của chúng ta. Điều đó không có nghĩa là Ngài trở nên rất nghèo, trong thực chất Ngài vẫn là Đức Chúa Trời toàn năng, là Đấng cai quản cả thế gian. Điều này được làm kiểu mẫu bởi Bô-ô ở đây, ông là người quyền thế và giàu có.

Bây giờ chúng ta đọc: "Ru-tơ, người Mô-áp...", chú ý chỗ này chép "Ru-tơ, người Mô-áp" thêm một lần nữa, Ru-tơ thuộc về dân tộc bị rửa sả, "...thừa cùng Na-ô-mi rằng: Xin để cho con đi ra ngoài ruộng, đặng mót gié lúa theo sau kẻ sấn lòng cho con mót. Na-ô-mi đáp: Hỡi con, hãy đi đi. Vậy, Ru-tơ đi theo sau các con gặt mà mót trong một ruộng kia. Té ra may cho nàng gặp sở đất của Bô-ô, về họ hàng Ê-li-mê-léc" (Câu 2). Chúng ta thấy một hình ảnh ở đây, dĩ nhiên, theo bối cảnh lịch sử Na-ô-mi và Ru-tơ thì nghèo, họ góa bụa, họ không có của cải vật chất, họ bị mất tất cả. Nhưng họ phải sống, cho nên Ru-tơ đi ra mót lúa trong ruộng cũng như một người ăn mày. Theo luật lệ thời bấy giờ, những người gặt không được gặt kỹ quá, nếu có bông lúa nào sót thì không được lượm lại, họ phải để những bông lúa này cho những người nghèo trong xứ lượm lấy. Ể đây, Ru-rơ là một người ăn mày, một trong những người nghèo nhất trong xứ đi vào ruộng mót lúa để có đồ ăn mà sống.

Chúng ta thấy ở đây là hình ảnh của người bắt đầu tìm kiếm thức ăn thuộc linh, chúng ta không bắt đầu tìm kiếm sự sống đời đời trong sự kiêu ngạo của chúng ta bằng cách đến với những người sẽ tôn trọng ta, chúng ta không đến bằng sức mình, chúng ta đến như là người nghèo khó. Hãy nhớ Chúa Giê-xu nói: "Phước cho kẻ có lòng khó khăn... Phước cho những kẻ than khóc." Bạn thấy không? Đó là hình ảnh của những ai thật sự tìm kiếm ân điển của Đức

Chúa Trời, tìm kiếm bánh thuộc linh, tìm kiếm sự cứu rỗi. Những ai nhận ra rằng tự mình không ra gì, đời sống thuộc linh bị phá sản, chỉ còn một điều là tha thiết muốn được cứu.

Dĩ nhiên, trong câu chuyện lịch sử Ru-tơ chỉ tìm đồ ăn cung cấp cho sự sống về thể xác, nhưng trong ý nghĩa thuộc linh ở đây, chúng ta thấy cô là hình ảnh của những người tìm kiếm đồ ăn thuộc linh mà có thể ban cho họ sự sống đời đời. Chú ý Ru-tơ nói: "Xin để cho con đi ra ngoài ruộng, đừng mót gié lúa theo sau kẻ sẵn lòng cho con mót.*" Ân huệ hay ân điển là một sự ban cho mà người nhận không xứng đáng. Ru-tơ không xứng đáng, bất cứ thứ gì cô tìm gặp trong cánh đồng này đều không do cô làm ra. Cô không trồng, không chăm sóc, không làm lụng trên cánh đồng này. Đi đến đó để mót lúa đơn giản là hưởng lấy ân huệ của người khác ban cho, ban cho bởi ân điển. Đó là hoàn cảnh khi chúng ta được cứu, khi chúng ta đến với Chúa Giê-xu chúng ta không làm ra bất cứ điều gì mà chúng ta nhận được, tất cả là bởi ân điển, chúng ta không xứng đáng gì cả.

* Nguyên văn "theo sau kẻ mà con có thể thấy ân huệ (ân điển)."

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 7 (Ru-tơ 2:3)

Chúng ta sẽ tiếp tục bài học về câu chuyện tình đẹp này được chép lại cho chúng ta trong sách Ru-tơ. Chúng ta đã thấy thế nào người con gái Mô-áp tên Ru-tơ bước vào gia đình của Na-ô-mi, và sau khi trở thành góa phụ cũng như Na-ô-mi, họ đã rời bỏ xứ Mô-áp, trở về Bết-lê-hem là quê hương của Na-ô-mi. Trong đoạn 2, chúng ta được giới thiệu về một người bà con của Na-ô-mi, người bà con đó tên là Bô-ô. Câu 1, Bô-ô được giới thiệu là một người bà con có quyền thế và giàu như chúng ta đã học trong bài học vừa rồi chứ không được giới thiệu như là một người cứu chuộc.

Chúa Cứu Thế là người bà con của chúng ta vì Ngài mang vào thân xác của con người. Ngài cũng là người bà con của chúng ta, bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời, chúng ta được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, chúng ta là con cái của Ngài. Ngay cả chúng ta có tội, ngay cả chúng ta chống nghịch lại Ngài, chúng ta không có mối liên hệ gì với Chúa, chúng ta là khách lạ vì có tội lỗi của chúng ta. Nhưng Chúa là người bà con của chúng ta trong ý nghĩa chúng ta được dựng nên theo ảnh tượng của Ngài. Dĩ nhiên, Ngài có quyền thế và giàu có, tự Ngài là Đấng vô hạn, Ngài là Vua của các vua, là Chúa của các chúa, Ngài giàu có vô tận, cả thế gian đều thuộc về Chúa. Ngài là Đấng ban cho mọi điều tốt lành và những món quà hoàn hảo.

Ru-tơ sẽ vào trong sở ruộng của Bô-ô để mót lúa. Cho tôi nói thêm một ít về công việc mót lúa. Chúng ta đọc trong Kinh Thánh, Lê-vi-ký 19:9, "Khi các người gặt lúa trong xứ mình. chớ có gặt đến cuối đầu đồng, và chớ mót lại những bông còn sót; các người chớ cắt mót nho mình, đừng nhặt những trái rớt rồi, hãy để cho mấy người nghèo và kẻ khách: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người." Một câu nữa cũng giống như vậy, Lê-vi-ký 23:22, "Khi các người gặt lúa trong xứ mình, chớ gặt tận đầu đồng, và chớ mót lúa

sót lại; hãy để phần đó cho người nghèo và cho kẻ khách ngoại bang. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người." Thêm một câu nữa cũng bày tỏ điều này, trong Phục-truyền Luật-lệ-ký 24:19, "Khi người gặt trong đồng ruộng, quên một nắm gié lúa ở đó, thì chớ trở lại lấy. Nắm gié ấy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa, hầu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong mọi công việc của tay người làm." Chúng ta thấy Chúa đã đưa ra một hình bóng ở đây và Ru-tơ là người làm thành hình bóng đó. Trước khi tôi giải thích điều này, chúng ta hãy đọc thêm vài câu nữa. Phục-truyền Luật-lệ-ký 24:21-22, "Khi người hái nho mình, chớ mót chỉ còn sót lại; ấy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa. Khá nhớ rằng mình đã làm tội mọi trong xứ Ê-díp-tô; bởi cớ ấy, ta dặn biểu người phải làm như vậy." Trong ngôn ngữ đó chúng ta tìm thấy ý của Chúa muốn nói ở đây. Nói theo lịch sử, Y-sơ-ra-ên có lần rất nghèo, theo nghĩa thuộc linh là mồ côi, không có ai bên vực lý lẽ cho họ, họ là tội mọi trong xứ Ê-díp-tô, họ rất mừng khi được cho phép mót lúa hoặc lượm lấy những gì còn sót để có thể duy trì sự sống của họ. Rồi Đức Chúa Trời đã đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô bằng cánh tay quyền năng của Ngài, Đức Chúa Trời trở nên Đấng cứu chuộc của họ. Ngài đã cứu họ ra khỏi vòng nô lệ trong xứ Ê-díp-tô, họ trở nên dân tộc của Ngài. Bởi vì Đức Chúa Trời đã đối đãi với họ quá nhân từ cho nên họ cũng phải đối lại với những người khách lạ, mồ côi, góa bụa, như Ngài đã phán dặn. Họ đã được quá nhiều ơn phước từ Đức Chúa Trời cho nên họ phải chắc rằng phải có gì còn sót lại cho những người nghèo.

Đây là hình ảnh thực tế rằng chúng ta có Tin Lành. Chúng ta được Đức Chúa Trời cứu nên chúng ta cũng phải nghĩ đến những người bên ngoài, là khách lạ đối với thân thể của Đấng Christ, những người xa lạ, góa bụa, chưa được Chúa Giê-xu cưới. Ngài chưa phải là chàng rể, là chồng của họ. Khi chúng ta được cứu, chúng ta phải chắc là có đồ ăn thuộc linh cho những người không có, những người đang tìm kiếm sự nuôi dưỡng thuộc linh.

Có một thí dụ rất đẹp song song với điều này, chúng ta đọc trong Ma-thi-ơ đoạn 15 về người đàn bà Ca-na-an, câu 22-28: "Xảy có một người đàn bà xứ Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỷ ám, khốn cực lắm. Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: Xin thầy truyền cho đờn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta. Ngài đáp rằng: Ta chịu sai

đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi. Song người đồn bà lại gần, lạy Ngài mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa giúp tôi cùng! Ngài đáp rằng: Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con ăn. Người đồn bà lại thưa rằng: Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng vụn trên bàn chủ nó rốt xuống. Ngài bèn phán rằng: Hỡi đồn bà kia, người có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý người muốn! Cũng một giờ đó, con gái người liền được lành." Người đàn bà Ca-na-an này là hình bóng về thuộc linh của tất cả những người chưa được cứu, những người ở bên ngoài sự sung túc bình thường của dân Y-sơ-ra-ên, không có mối liên quan với Đức Chúa Trời. Bất cứ ai ngoài dân Y-sơ-ra-ên là góa bụa, nghèo nàn về thuộc linh. Chúng ta là khách lạ giống như những người mót lúa trong ruộng, mùa gặt chính thì thuộc về dân Y-sơ-ra-ên.

Chúa Giê-xu đưa ra một thí dụ qua người đàn bà Ca-na-an, khi Ngài nói đồ ăn thuộc về nhà Y-sơ-ra-ên, dĩ nhiên, Ngài thử đức tin của bà để phát triển đức tin đó. Thật ra Ngài biết rõ những điều dạy trong Kinh Thánh là phải để dành lại cho những người nghèo, khách lạ và góa bụa. Ngài sẽ không bao giờ từ chối yêu cầu của người đàn bà Ca-na-an này trong cảnh ngộ của bà, vì Ngài không bao giờ đi ngược lại với điều răn của chính Ngài. Nhưng ở đây hình như Ngài làm ngược lại những điều răn này khi nói rằng không có gì cả cho bà. Ngài làm như vậy chỉ để phát triển và phô bày ra đức tin của bà. Ngài tạm thời hành động giống như không có gì cho bà, như Ngài không thể làm gì cho bà. Ngài gọi bà là chó khi Ngài nói: "Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con ăn." Chó vào thời đó bị xem rất thấp, không bằng con vật nuôi trong nhà, chắc chắn là hoàn toàn khác xa về giai cấp đối với những người ngồi chung quanh bàn. Rõ ràng là Ngài đặt bà ngang hàng với chó, người không có phần gì với dân Y-sơ-ra-ên, người bị rửa sả, bị xua đuổi. Ngài đơn giản đặt bà vào cùng hạng với Ru-tơ, người Mô-áp, vì người Mô-áp đã bị rửa sả.

Vâng! Đó chính là địa vị của mỗi chúng ta trước khi chúng ta được cứu. Chúng ta bị Đức Chúa Trời rửa sả, theo ngôn ngữ của Thánh Kinh, chúng ta là chó. Chúng ta không có phần gì với dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta không xứng đáng gì cả. Chú ý chỗ này, "Người đồn bà lại thưa rằng: Lạy Chúa, thật như vậy..." Nói cách khác, tôi không ra gì cả, tôi chỉ là con chó, tôi không có gì để phô trương. Bà bắt đầu nhìn nhận rằng Ngài là Chúa, bà sẵn sàng vâng lời Chúa, sẵn sàng nhìn lên Ngài là một nguồn giúp đỡ duy nhất. Đây là hình ảnh

của những người được sanh lại đến với Chúa Giê-xu để tìm kiếm sự cứu rỗi. Người đó nhận ra rằng đời sống thuộc linh của mình bị phá sản, người đó nhận ra rằng mình không ra gì. Đó là cách mà chúng ta khi chưa được cứu đến với Chúa, chỉ đơn giản tin cậy Chúa Giê-xu là Cứu Chúa.

Rồi bà nói: "Song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rớt xuống." Bạn thấy không? Đó hình ảnh của những người mót lúa trong ruộng thời Cựu ước, những người nghèo, góa bụa, khách lạ, Những người ở bên ngoài ơn phước mà dân tộc của Chúa nhận được, họ vẫn có thể đi mót trong ruộng, cũng còn sót một ít cho họ. Người đàn bà Ca-na-an này đang diễn tả lại luật lệ của Cựu ước, đầu rằng bà không nhận ra. Dĩ nhiên, bà sẵn sàng ăn những miếng vụn trên bàn rớt xuống như là chó, như là người bị rửa sả. Trong bối cảnh này sự cứu rỗi đã đến với bà bởi vì Chúa Giê-xu nói: "Người có đức tin lớn".

Đức tin là quà tặng của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta để chúng ta có được sự cứu rỗi. Khi chúng ta gieo mình vào chân Chúa, chúng ta đặt sự tin cậy của mình nơi Ngài, đây là con đường đến sự cứu rỗi. Bạn có thể thấy sự song song rất đẹp ở đây về Ru-tơ, người Mô-áp. Ru-tơ là một người bị rửa sả, cô vào trong ruộng để mót, "...theo sau kẻ mà con có thể tìm thấy ân điển." Người đàn bà Ca-na-an tìm thấy ân điển từ nơi Chúa Cứu thế Giê-xu, bà được vinh hạnh trực tiếp đến với Chúa Giê-xu và tìm thấy ân điển. Qua ngôn ngữ của Chúa Giê-xu chúng ta biết rằng bà đã được sanh lại, là hình ảnh của những người được sanh lại.

Chúng ta thấy trong đoạn 2, Đức Chúa Trời đã sắp đặt ở đây hình ảnh của một người đàn bà góa, nghèo, khách lạ. Người có đủ các tiêu chuẩn được phép mót lúa trong ruộng như đã chép trong Lê-vi-ký đoạn 19, 23 và Phục truyền Luật lệ ký đoạn 24. Theo bối cảnh lịch sử thì Ru-tơ được phép mót lúa hầu cho cô có thức ăn để nuôi sống cô và Na-ô-mi về thể xác. Nhưng trong ý nghĩa sâu hơn, trong lẽ thật thuộc linh lạ lùng mà Đức Chúa Trời mở ra cho chúng ta xem, Ru-tơ mót lúa trong ruộng là hình ảnh của những người tìm kiếm sự cứu rỗi, tìm kiếm Cứu Chúa cho mình. Cô đang đến trước bàn của Chúa Cứu Thế Giê-xu giống như người đàn bà Ca-na-an làm, cô đến để tìm một người mà cô có thể tìm thấy ân điển. Cô dùng ngôn ngữ thuộc về câu chuyện tình trong lịch sử chỉ muốn nói là cô hi vọng sẽ tìm được người nào đó tỏ ra một chút thương hại cô, nhưng cô chọn ngôn ngữ này dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh để thành ra một lời tuyên bố rất đẹp về những người

tìm kiếm sự cứu rỗi. Cô chỉ đi ra ngoài để mót lúa, chỉ ăn những miếng bánh vụn từ bàn chủ rớt xuống.

Khi chúng ta đến với Chúa để tìm sự cứu rỗi, chúng ta không đòi hỏi gì từ nơi Đức Chúa Trời, chúng ta không nói: Chúa ơi, Chúa đã dựng nên chúng con, cho nên bây giờ Chúa phải cung cấp cho chúng con một sự cứu rỗi tuyệt vời, Chúa phải làm cho chúng con trở nên con cái của Chúa, Chúa phải phục hồi địa vị của chúng con lại trước mặt Chúa, Chúa phải làm điều này, Chúa phải làm điều khác... Không, chúng ta không đến với Chúa bằng cách đó, chúng ta đến một cách khiêm nhường như người đàn bà Ca-na-an hay là Ru-tơ, người Mô-áp. Chúng ta tìm kiếm một miếng vụn, chúng ta tìm kiếm sự lượm mót, một chút xối bánh thuộc linh ở đây hay ở đằng kia. "Vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm nhường." Phi-e-rơ 5:5b. Đây là cách chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời, phải thật là khiêm nhường.

Hãy nhớ trong Phi-líp 4:6, Chúa nói cho chúng ta là những người tin nhận Ngài, chúng ta không nói với Chúa, "Ôi! Chúa ơi, Chúa phải giải quyết vấn đề khó khăn này." Kinh Thánh chép: "...nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin..." Chúng ta nài xin trước mặt Chúa, chúng ta không đến để đòi hỏi, mà khẩn cầu. Chúng ta hoàn toàn lệ thuộc vào bất cứ điều gì Chúa ban cho, chúng ta đơn giản chỉ là một người nghèo. Chúng ta chỉ nài xin Ngài: Cha ôi, nếu có thể được... Chúng con không xứng đáng, nhưng đây là nhu cầu của chúng con, bất cứ điều gì Chúa ban cho chúng con là nhiều hơn sự xứng đáng của chúng con. Đây là cách chúng ta đến cùng Chúa, đây phải là thái độ của chúng ta trước mặt Ngài. Khi chúng ta học xong câu chuyện tình của sách Ru-tơ này, chúng ta sẽ thấy thêm nữa rằng đây là cách mà chúng ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời.

Chúng ta thấy Ru-tơ ở đây đang chuẩn bị đi vào ruộng của người nào đó để cô có thể mót một ít lúa, hầu cho cô và bà mẹ chồng nghèo góa bụa là Na-ô-mi có thể có thêm sức lực về thể xác.

Nhưng trong sự lựa chọn ngôn ngữ của cô, cô là hình ảnh của những người nhận ra rằng tình trạng thuộc linh của mình bị phá sản, những người nhận ra rằng không có cách nào tìm thấy sự sống đời đời. Chúng ta không có sự sống đời đời khi chúng ta ở ngoài Chúa Cứu thế Giê-xu. Chúng ta cố gắng tìm kiếm một cánh đồng, chúng ta cố gắng tìm kiếm một tin lành mà chúng ta có thể tìm thấy ai đó ban ân huệ trên chúng ta. Chỉ có cánh đồng, chỉ có Tin Lành mà chúng ta có thể tìm thấy sự cứu rỗi đó là Tin Lành

của Chúa Cứu thế Giê-xu. Bởi vì chỉ một mình Ngài là người bà con có quyền thế và giàu, như Bô-ô, chỉ một mình Ngài là Đấng trở nên người cứu chuộc của chúng ta. Khi chúng ta học sâu vào sách Ru-tơ chúng ta sẽ thấy điều này được mở rộng ra thêm.

"Vây, Ru-tơ đi theo sau các con gặt mà mót trong một ruộng kia. Té ra may cho nàng gặp sở đất của Bô-ô, về họ hàng Ê-li-mê-léc." (Câu 3). Chú ý mấy chữ này: "Té ra may cho nàng gặp sở đất của Bô-ô..." Câu này được viết ra ở đây gần như là một chuyện ngẫu nhiên, một sự tình cờ cô đến sở đất của Bô-ô. Hãy nhớ, tại Bết-lê-hem có rất nhiều cánh đồng, lúc này là lúc bắt đầu mùa gặt, những đồng lúa bắt đầu chín, vì vậy những con gặt đang gặt trên hầu hết những đồng lúa này. Rất có thể cô sẽ đến những cánh đồng khác. Ở đây nói: "Té ra may cho nàng gặp sở đất của Bô-ô." Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm trong bài học tới, xin Chúa ban phước cho bạn trong khi bạn tiếp tục tra xem Lời của Chúa.

"Các người đã được lãnh không thì hãy cho không." Ma-thi-ơ 10: 8b "Nhưng từ khi lòng nhơn từ của Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, và tình thương yêu của Ngài đối với mọi người ta đã được bày ra, thì Ngài cứu chúng ta, không phải cứu vì việc công bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương xót Ngài..." Tít 3:4,5.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 8 (Ru-tơ 2:3-6)

Trong Ru-tơ đoạn 2 chúng ta sẽ bắt đầu xem xét câu 3. Đức Chúa Trời đã tuyên bố rằng Ru-tơ là một người đàn bà góa nghèo, là khách lạ, từ xứ Mô-áp, người bị Đức Chúa Trời rửa sạch, không có mối liên hệ gì với dân Y-sơ-ra-ên trong thời bấy giờ. Cô đang sửa soạn đi mót lúa trong ruộng của ai đó hầu cho có thức ăn cho cô và bà mẹ chồng là Na-ô-mi cũng góa bụa. Ở [#273](#);ây nói: "Té ra may cho nàng gặp sở đất của Bô-ô, về họ hàng Ê-li-mê-léc", cũng là họ hàng của Na-ô-mi vì Na-ô-mi lập gia đình với Ê-li-mê-léc.

Khi chúng ta đọc chữ "té ra" có nghĩa là tình cờ. Thường thường chúng ta dùng chữ đó cho những việc tình cờ, tự nhiên xảy ra, không có sự dự định trước. Có nhiều người bắt đầu tìm kiếm một Thượng đế, ngay cả họ không nhận ra. Có lẽ có một sự khó khăn trong tâm hồn của họ, hoặc có lẽ họ chỉ tò mò về một mẫu đối thoại về Tin Lành, cũng có thể một vài biến cố xảy ra trong đời của họ, và họ bắt đầu ngạc nhiên về ý nghĩa của đời sống, không biết đâu là lẽ thật. Có người viết thư cho Family Radio và nói rằng: "Tình cờ tôi vắn ngang qua các tầng số trên radio, tôi nghe một chương trình có vẻ thích thú và tôi bắt đầu lắng nghe." Đối với họ hình như là sự việc tình cờ xảy ra. Đây là cách mà chúng ta thường dùng theo cái nhìn của chúng ta, cũng như trường hợp của Ru-tơ, tình cờ cô đi vào trong ruộng của Bô-ô.

Nhưng Kinh Thánh dạy rằng, không có gì xảy ra là tình cờ, không có gì xảy ra bởi một cơ hội mù quáng, không có gì xảy ra ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-xu nói: "Hai con chim sẻ há chẳng từng bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn của Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. Vậy đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ." Ma-thi-ơ 10:29.

Những sự việc rất nhỏ mọn trong đời sống của chúng ta Ngài đều

biết hết và là một phần trong kế hoạch của Ngài. Bạn có thể nghĩ rằng nhiều sự việc xảy ra là ngẫu nhiên, giống như trong câu chuyện này, nhưng thật ra nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Sự việc xảy ra chính xác như Ngài muốn, Ngài hướng dẫn Ru-tơ đi vào sở ruộng này như Ngài hướng dẫn những người mở radio của họ và làm cho họ chú ý đến Tin Lành thật được rao giảng trên một chương trình đặc biệt nào đó. Sự việc có vẻ như tình cờ nhưng đó là nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng kéo chúng ta lại với Ngài, "Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta..." Giăng 6:44.

Đức Chúa Trời là Đấng chủ động tối cao trong sự cứu rỗi của chúng ta. Bạn có thể an trí rằng Đức Chúa Trời đã hướng dẫn những hành động của Ru-tơ để qua đó chúng ta thấy một kế hoạch cứu rỗi đẹp tuyệt vời. Trong lịch sử, Ru-tơ tìm kiếm câu trả lời cho đời sống thể xác của cô qua Bô-ô là người mà sau đó trở thành chồng của cô. Nhưng qua việc này Đức Chúa Trời muốn bày tỏ ra cho chúng ta thấy thế nào Ngài hành động qua chương trình cứu rỗi của Ngài.

Câu 4, "Vả, này Bô-ô ở Bết-lê-hem đến, nói cùng con gặt rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng các người! Chúng đáp: Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! Dĩ nhiên, theo câu chuyện lịch sử thì rất dễ hiểu. Ru-tơ đã rời mẹ chồng trong một ngày để đi vào trong ruộng, ở đó có những con gặt đang làm việc, hầu cho cô có thể tìm được một ít lúa, nhờ đó cô và mẹ chồng của mình có đồ ăn. Cô đến trên một cánh đồng mà sau đó cô nhận ra là cánh đồng của Bô-ô, về họ hàng của Na-ô-mi. Bô-ô là chủ ruộng, ông ở tại Bết-lê-hem. Trong lúc này ông đi đến những cánh đồng của mình để xem những con gặt làm việc và mùa gặt tiến hành như thế nào. Dĩ nhiên, đó là câu chuyện thuộc về lịch sử đang vẽ ra cho chúng ta. Về thuộc linh, chúng ta có gì ở đây? "Bô-ô ở Bết-lê-hem đến". Trong câu chuyện này chúng ta sẽ thấy Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu thế Giê-xu ngày càng rõ ràng hơn. Chúa Giê-xu từ đâu đến? Dĩ nhiên Ngài từ trời xuống, phải không? Vâng, đúng vậy! Nhưng ở đâu mà Ngài được sanh ra trong thân xác của con người? Đó là ở Bết-lê-hem, phải không? Ngài được sanh ra tại Bết-lê-hem, Đấng Mê-si đã ra đời tại Bết-lê-hem (Ma-thi-ơ 5:4-6), Ngài được sanh ra trong máng cỏ một cách khiêm nhường. Đây là thành phố có mối liên hệ tuyệt vời với Chúa Cứu thế Giê-xu, như chúng ta đã thấy trong những bài học trước, đây là Nhà bánh, nơi mà Đấng Christ,

là Bánh hằng sống, mang vào thân xác con người. Chúng ta không ngạc nhiên khi đọc những ngôn ngữ này, "Bô-ô ở Bết-lê-hem đến." Đức Chúa Trời rất cẩn thận khi viết câu chuyện bằng cách này để cho chúng ta có được lẽ thật thuộc linh. Bô-ô là hình bóng về Chúa Giê-xu ở Bết-lê-hem đến, nhấn mạnh cho chúng ta biết Chúa Cứu thế là Đấng Mê-si của chúng ta, được sanh ra tại máng cỏ ở thành Bết-lê-hem.

Bô-ô đến với những con gặt của ông, và nói: "Nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng các người! Chúng đáp: Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông!" Đây là một ngôn ngữ rất đẹp trong mối liên hệ giữa chủ và người làm công. Bô-ô là chủ ruộng, những con gặt làm việc cho ông là đầy tớ của ông. Chúng ta thấy mối liên hệ tình cảm rất nồng thắm giữa Bô-ô và những con gặt. Ao ước rằng trên thế giới ngày nay có mối liên hệ chủ tớ rất đẹp như vậy. Chú ý chỗ này, ông chào các con gặt: "Nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng các người! Chúng đáp: Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông!" Thật đẹp để biết bao những lời chào hỏi như vậy. Dĩ nhiên, đó là trong câu chuyện về lịch sử, nhưng thật sự Đức Chúa Trời muốn nói gì với chúng ta trong ngôn ngữ này? Tại sao Chúa đặt để câu này trong Kinh Thánh? Vâng, Bô-ô đã thật sự nói những lời như vậy, nhưng Đức Chúa Trời chép lại những sự kiện này để cho chúng ta biết nhiều hơn là mối liên hệ tốt đẹp giữa Bô-ô và các con gặt. Hãy nhớ Bô-ô là hình bóng về Đức Chúa Trời, là hình bóng về Chúa Cứu thế Giê-xu.

Trước hết, con gặt là hình bóng về những tín hữu. Chúng ta nhớ, Chúa Giê-xu nói: "Mùa gặt thì thật trũng, song con gặt thì ít. Vậy hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình." Ma-thi-ơ 9:37-38. Mỗi tín hữu đã được sanh lại được lệnh phải làm chứng nhân cho Chúa. Đức Thánh Linh là ấn chứng trong lòng của những người đó để họ có thể phục vụ như là đại sứ của Đấng Christ. Chúng ta là những con gặt trong cánh đồng của Chúa. Lu-ca đoạn 2 chép nhiều lần về những con gặt là hình bóng của những tín hữu được sanh lại, là những người làm công việc đem Tin Lành ra cho thế gian. Bô-ô nói: "Nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng các người", đó là lời tuyên bố về phước hạnh của Đức Chúa Trời trên chúng ta khi chúng ta chia xẻ Tin Lành. Đức Chúa Trời nói: "Ta sẽ không lìa người, không bỏ người đâu" Giô-suê 1:5b. Ngài sẽ ban phước cho chúng ta khi chúng ta trung tín với Chúa, khi chúng ta vâng lời Ngài và rao giảng Tin Lành.

Những con gặt đáp: "Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông!"

Chúng ta là những tín hữu có thể xin Chúa ban phước cho Chúa không? Dĩ nhiên, chúng ta không thể chúc phước cho Chúa bằng nguồn phước từ nơi chúng ta, nhưng chúng ta có thể xin Chúa ban phước cho Ngài trong những hoạt động rao giảng Tin Lành. Vì vậy, nhiều lần trong Thi Thiên chúng ta đọc: "Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen* Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng danh thánh của Ngài!" Thi Thiên 103:1. Trong Thi Thiên 45, chúng ta tìm thấy một câu rất thú vị, Đức Chúa Trời ban phước cho chính Ngài. Những câu này chép về Chúa Giê-xu khi Ngài đến như người cứu chuộc, như là người xét đoán. "Ngài xinh đẹp hơn hết thảy con trai loài người; Ân điển tràn ra nơi mọi Ngài: Vì vậy Đức Chúa Trời đã ban phước cho Ngài đến đời đời. Hỡi Đấng mạnh dạn hãy đai gươm nơi hông, là sự vinh hiển và sự oai nghi của Ngài. Vì có sự chân thật, sự hiền từ và sự công bình, hãy lấy sự oai nghi Ngài cỡi xe lướt tới cách thẳng trận; tay hữu Ngài sẽ dạy cho Ngài việc đáng kinh. Các mũi tên Ngài bén nhọn, bắn thấu tim kẻ thù nghịch vua; các dân đều ngã dưới Ngài. Hỡi Đức Chúa Trời ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia; binh quyền nước Chúa là một binh quyền ngay thẳng. Chúa ưa sự công bình và ghét điều gian ác; cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xức dầu cho Chúa, bằng dầu vui vẻ trởi hơn đồng loại Chúa." Thi Thiên 45:2-7.

Khi chúng ta đọc Thi Thiên này giống như chúng ta chúc phước, xin Đức Chúa Trời ban phước cho Ngài đến đời đời. Đức Chúa Trời ban phước cho Đức Chúa Giê-xu. Khi chúng ta đồng lòng với tác giả Thi Thiên: "Hỡi Linh hồn ta hãy ngợi khen* Đức Giê-hô-va", nghĩa là chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho Chúa Giê-xu về những gì Ngài đã làm cho chúng ta. Bô-ô nói với những con gặt: "Nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng các người". Đó là một lễ thật, đó là sự thành tín của Ngài, Ngài luôn ở cùng chúng ta khi chúng ta thuộc về Ngài. Chúng ta cũng đáp lại: Nguyện Đức Giê-hô-va-ban phước cho Ngài, nghĩa là chúng ta muốn kế hoạch của Ngài được ưu tiên hoàn thành. Chúng ta muốn mọi việc xảy ra đều theo ý muốn của Đức Chúa Trời trên thế gian này. Trong lời chào hỏi đẹp này chúng ta thấy một mối liên hệ lạ lùng giữa Đức Chúa Trời và những người được sanh lại là con cái của Ngài, một mối tương giao thân mật. Một liên hệ đẹp để dựa trên sự tin cậy vào sự thành tín của Đức Chúa Trời và lòng ao ước của tín hữu muốn ý định của Đức Chúa Trời được thành tựu.

Chúng ta hãy tiếp tục câu 5: "Đoạn, Bô-ô nói cùng đây tớ coi sóc các con gặt rằng: Người gái trẻ này là con của ai?" Bô-ô nhìn thấy

giữa những người nghèo trong xứ, chắc chắn là có nhiều người nữa đang mót lúa trong ruộng của ông, một thiếu nữ trẻ có vẻ đặc biệt là Ru-tơ. Ông làm bộ là ông không biết nhiều về cô ta nên ông nói: Người gái trẻ này là con của ai? Tôi nói ông làm bộ không biết nhiều về cô, vì khi chúng ta đọc tới câu 11, chúng ta sẽ thấy ông biết tất cả về nàng. Câu 11: "Bô-ô đáp: Người ta có thuật cho ta nghe mọi điều nàng đã làm cho mẹ chồng nàng, từ khi chồng nàng chết, và cách nào nàng đã lia cha mẹ, xử sở sanh của nàng, đặt đi đến một dân tộc mà nàng không biết trước." Nói cách khác Bô-ô biết tất cả về Ru-tơ, nhưng ông muốn chắc rằng ông đang nói chuyện đúng với người con gái đó, vì vậy ông hỏi: Người gái trẻ này là con của ai? Chúng ta chú ý ngôn ngữ của con gặt trả lời. Bạn nhớ không? Khi Na-ô-mi và Ru-tơ về đến Bết-lê-hem như chúng ta đã đọc trong 1:22, "Na-ô-mi và Ru-tơ người Mô-áp", Đức Chúa Trời đặt chữ này vào, cô là người nữ bị rửa sả, người Mô-áp. Trong 2:2, "Ru-tơ, người Mô-áp", Đức Chúa Trời nhắc lại, cô là người đàn bị rửa sả, là khách lạ, là người ngoài, không thuộc về xứ này. Lần nữa, ở đây trong câu 6: "Người đầy tớ coi sóc các con gặt đáp rằng: Ấy là người gái trẻ Mô-áp ở từ xứ Mô-áp trở về cùng Na-ô-mi." Bạn thấy sự lặp lại ở đây không? Không cần thiết cho mục đích của câu chuyện tình phải lặp đi lặp lại điều này nhiều lần. Chắc chắn là đã quá đầy đủ nếu người đầy tớ chỉ nói rằng: Người gái trẻ đó theo Na-ô-mi về đây sau chuyến rời bỏ Bết-lê-hem của bà. Bô-ô sẽ biết một cách chính xác người đầy tớ nói về ai rồi, vì mọi người đều ra để chào hỏi Na-ô-mi, họ đã biết tất cả về Ru-tơ và Na-ô-mi. Nhưng ở đây Đức Chúa Trời khiến cho người coi sóc con gặt dùng ngôn ngữ này để nhấn mạnh thêm lần nữa, rằng Ru-tơ là người lạ, người đàn bà bị rửa sả. Đó chính là địa vị của mỗi chúng ta, Ru-tơ là hình bóng của chúng ta khi chưa được cứu. Chúng ta không thuộc về nhà của Đức Chúa Trời, bởi vì chúng ta chống lại Ngài, chúng ta ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, chúng ta hoàn toàn xa lạ với Ngài vì cơ tội lỗi của chúng ta. Làm sao chúng ta dám nói chuyện với Ngài? Làm sao chúng ta dám đến trong sự hiện diện của Ngài? Nhưng Ru-tơ ở đây mót lúa trong ruộng của Bô-ô, tại Bết-lê-hem là Nhà bánh, cô là hình ảnh thực tế rằng, chúng ta trong địa vị bị rửa sả, trong địa vị bị phá sản về thuộc linh có thể đến với sự hiện diện của Đức Chúa Trời thánh khiết. Như là một người van xin, chúng ta có thể hạ mình xuống van xin cho được thương xót, chúng ta có thể bắt đầu ngửa trông một chút ân điển của Đức Chúa Trời, như Ru-tơ tìm

kiếm một chút ân huệ từ người chủ ruộng này, mà người đó là Bô-ô.

Trong câu 7, người coi sóc các con gặt nói, "Nàng có nói cùng chúng tôi rằng: Xin cho phép tôi đi sau các con gặt mà mót và lượm nơi giữa các bó lúa." Chúng ta để ý thấy Ru-tơ rất khiêm nhường, cô không đến trong ruộng với một vẻ ngạo mạn, cô không đòi hỏi. Cô không nói: Tôi nghe Na-ô-mi nói rằng theo luật lệ của xứ này cho phép tôi, vì tôi góa bụa, tôi nghèo, là khách lạ... Không! Cô cung kính đến cùng người coi sóc các con gặt và nói: "Xin cho phép tôi..." , và dĩ nhiên cô được phép, vì đây là luật lệ của xứ. Lần nữa, chúng ta đến với Chúa không một chút kiêu căng, ngạo mạn, chúng ta không đòi hỏi gì từ nơi Chúa Giê-xu, chúng ta thưa với Chúa: "Lạy Chúa, xin thương xót tôi vì tôi là kẻ có tội..." Nếu có thể được, xin cho con một chút bánh vụn; nếu có thể được, xin Chúa cho con một chút Bánh Hằng sống; con không bao giờ xứng đáng với sự cứu rỗi này bao giờ, nếu có thể được, con chỉ xin làm đầy tớ trong vương quốc của Ngài. Đây là cách mà Ru-tơ đến trong ruộng của Bô-ô, cô đến một cách khiêm nhường nhìn nhận rằng mình là một người đàn bà bị rửa sạch, nhìn nhận rằng mình là người ngoại bang, là góa bụa, là người nghèo trong xứ và chấp nhận không đòi hỏi gì cả.

* Cũng có thể dịch là chúc phước như trong tiếng Anh

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 9 (Ru-tơ 2:7-9)

Chúng ta đang học đến đoạn 2:7 trong loạt bài học Ru-tơ. Bô-ô đến từ Bết-lê-hem, đang nói chuyện với người coi sóc các con gặt về Ru-tơ khi nàng đang mót lúa trong ruộng. Người coi sóc các con gặt nói: "... nàng có nói cùng chúng tôi rằng: Xin cho phép tôi đi sau các con gặt mà mót và lượm nơi giữa các bó lúa. Nàng đã đến từ sáng, đứng mót cho đến bây giờ, trừ ra có nghỉ dưới chòi một chút." Ngôn ngữ đó thật là kỳ lạ phải không? Trong câu chuyện tình thì chắc chắn không có lý chút nào. Tại sao Chúa ghi lại như vậy? Nếu Chúa chỉ muốn cho chúng ta thấy hình ảnh Ru-tơ là một người siêng năng, thì người coi sóc các con gặt chỉ cần nói: Cô làm việc rất cần mẫn trong ruộng. Tại sao Kinh Thánh ghi lại chi tiết cho chúng ta làm chi?

Bạn có nhớ người đàn bà Ca-na-an trong Ma-thi-ơ đoạn 15 không? Bà rất bền bỉ khi bà cầu xin Chúa giúp cho con gái của bà. Thái độ ban đầu của Chúa Giê-xu để thử đức tin của bà và phô bày đặc tính của đức tin đó hầu cho các môn đồ nhìn thấy, Ngài không trả lời câu nào cả nên môn đồ xin Ngài bảo bà về. Rồi cuối cùng Ngài trả lời: Ta không có gì cho người cả, ta đến đây chỉ vì những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi. Bà vẫn kiên nhẫn vì bà nhận ra rằng ngoài Chúa Giê-xu, thì bà không thể trông cậy vào bất cứ ai hay bất cứ nơi nào.

Ru-tơ đi mót lúa trong ruộng là hình ảnh của những người nghèo khó, người khách lạ về thuộc linh. Những người nhận ra rằng chỉ có Đức Chúa Trời là nguồn hi vọng duy nhất, chỉ có Đức Chúa Trời là nơi họ có thể tìm thấy câu trả lời. Vì vậy, họ không ngừng kêu xin Chúa: "Chúa ôi, xin thương xót con vì con là kẻ có tội, con không biết phải làm gì bây giờ, con không trông cậy vào đâu được nữa! Con biết, con là một tội nhân, con không muốn đi vào địa ngục. Con biết rằng chỉ có Chúa Giê-xu là câu trả lời duy nhất. Con

không biết Chúa sẽ cứu con bằng cách nào, con không biết Ngài có cứu con không nữa, vì con không biết gì nhiều về Tin lành! Con chỉ biết một điều, là con đang bất an, và con biết rằng chỉ có Chúa Giê-xu mới có thể giúp con được."

Trong câu chuyện lịch sử, Ru-tơ làm việc rất cần mẫn, chỉ nghỉ một chút dưới chòi, nghĩa là cô rất siêng năng trong việc tìm kiếm đồ ăn cho cô và Na-ô-mi. Đây là hình ảnh của những người đến với Chúa Giê-xu, không nghỉ ngơi cho đến khi tìm được sự nghỉ ngơi trong Chúa. Chúng ta không dám nằm ngủ cho đến khi chúng ta biết chắc rằng tội lỗi của chúng ta đã được tha, cho đến khi chúng ta biết chắc rằng chúng ta là con cái của Chúa. Chúng ta không dám nghỉ ngơi cho đến khi chúng ta biết chắc rằng tâm linh chúng ta được bình an.

Nếu bạn là người chưa được cứu và sâu tận trong đáy lòng của bạn, bạn biết nếu bạn qua đời đêm nay, không gì bảo đảm là bạn sẽ về ở với Chúa. Thay vào đó, điều kế tiếp mà bạn biết là bạn đang đứng trước ngưỡng cửa của ngày phán xét để trả lời cho tội lỗi của bạn, và bạn chắc rằng bạn sẽ phải bị quăng vào địa ngục vì tội lỗi của bạn. Nếu bạn thật sự suy nghĩ những điều này trong lòng bạn, bạn sẽ không chần chừ nghỉ ngơi cho đến khi bạn thật sự tìm được sự nghỉ ngơi trong Chúa Cứu Thế. Nếu bạn thật lòng trong vấn đề này, nếu bạn thật sự nhận biết địa vị khốn khổ của bạn, bạn hãy van xin với Chúa, tìm kiếm Ngài để được thương xót. Ru-tơ là một người đàn bà góa nghèo, cô là khách lạ, cô là một người đàn bà bị rửa sả, cô hân hạnh được mót lúa trong ruộng này, mà người chủ là Bô-ô mà cô chưa từng gặp. Cô mừng quá vì được cho phép mót lúa đến nỗi cô làm việc quên nghỉ, vì cô đang tìm kiếm đồ ăn để có thể duy trì sự sống của cô và Na-ô-mi. Lúc đó, cô không hiểu được ân huệ này rất là lạ lùng, cô không nhận biết rằng sau đó cô sẽ thành hôn với Bô-ô. Tất cả những gì cô biết được là hôm nay cô được phép mót lúa trong ruộng cho nên cô tận dụng hết sức mình để làm việc, cô không phung phí chút thì giờ trong công việc này.

Bạn biết không? Cũng giống như vậy, chúng ta có thể "mót lúa trong ruộng" khi chúng ta mở Kinh thánh ra, Kinh thánh là Lời của Đức Chúa Trời, là Bánh hằng sống, chúng ta có thể siêng năng trong việc học hỏi Lời của Chúa. Nếu chúng ta chưa được cứu, chúng ta sẽ ăn nuốt Lời của Chúa, chúng ta sẽ sốt sắng đọc Lời Ngài để tìm ra lẽ thật. "Tôi cần phải biết lẽ thật, vì tôi biết rằng tôi đang trên đường đi vào địa ngục, tôi biết rằng tôi đang ở dưới cơn

thành nô của Đức Chúa Trời, tôi không thể nào ngơi nghỉ, tôi không thể vui chơi; tôi không thể tìm thấy sự bảo đảm nào, tôi không thể tìm được sự an ủi cho đến khi tôi tìm được sự an nghỉ nơi Chúa Cứu thế Giê-xu." Tôi tin rằng đây là bài học mà chúng ta nhận được trong câu này.

Chúng ta sẽ bắt đầu câu 8, bây giờ thì Bô-ô bắt đầu nói chuyện với Ru-tơ. Câu chuyện tình thật là dễ thương! ể đây, chúng ta thấy một người đàn bà góa, bị rửa sả, hạ mình xuống như là một người ăn xin, đến trong ruộng của một người giàu có là Bô-ô. Lạ thay, Bô-ô là chủ ruộng, thuộc dòng tộc Y-sơ-ra-ên lại nói chuyện với cô.

Bô-ô dám nói chuyện với Ru-tơ!? Cô không xứng đáng gì cả, được vào trong ruộng mót lúa là quá đủ rồi, được cho phép mót một ít lúa hầu cho có đồ ăn là một điều quá vui mừng rồi, nhưng bây giờ Bô-ô đến nói chuyện với cô. Xem này, ông nói với cô điều gì? Ông không đến để đuổi cô ra khỏi ruộng: "Sao nàng dám vào trong ruộng của ta?". Không, ông nói bằng lời lẽ an ủi, ông nói bằng những lời lẽ cảm thông. Ông nói trong câu 8: "Hỡi con gái ta, hãy nghe..." "Hỡi con gái ta!!? Hỡi con gái ta!!?" Thật lạ lùng làm sao! Bô-ô là người giàu có, sao ông lại nói với người con gái Mô-áp "Hỡi con gái ta"? Ông muốn nói cô là một người trong gia đình hay sao? Ô! chắc là tim cô Ru-tơ xúc động lắm.

Bạn thấy không? Khi chúng ta đến với Chúa Cứu thế Giê-xu với tất cả tội lỗi của chúng ta, với tất cả những đau khổ của chúng ta, Ngài không đáp lại bằng sự ghét bỏ. Đức Chúa Trời không đáp lại lời nài xin của chúng ta bằng sự thù hằn. Ngài nói: "Hãy đến với ta, hỡi con trai ta; đến với ta, hỡi con gái ta, hãy nói cho ta nghe hết nỗi lòng của con". Khi chúng ta thật sự tìm kiếm sự cứu rỗi, khi chúng ta đến với Chúa bằng "lòng đau thương thống hối", chúng ta trở thành con trai, con gái của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể bắt đầu nhìn lên Chúa như là cha chúng ta. Ôi! thật tuyệt vời làm sao tình yêu của Đức Chúa Trời! Chúng ta không thể hiểu được.

Chúng ta thấy lời lẽ nhân từ này khi Bô-ô nói với Ru-tơ lần đầu tiên: "Hỡi con gái ta, hãy nghe, chớ đi mót trong ruộng khác, và cũng đừng xa khỏi chỗ này. Hãy ở cùng các tớ gái ta..." Sở ruộng mà Ru-tơ đang mót thuộc về Bô-ô, ruộng của ông, mùa gặt của ông, những người nữ con gặt là của ông, và ông nói với Ru-tơ: Nàng hãy ở đây, đừng đi khỏi chỗ này, đây là nơi mà nàng sẽ tìm thấy ân điển. Khi chúng ta tìm kiếm Tin lành và chúng ta nghe được Lời chân thật của Chúa, chúng ta sẽ ở luôn đó, đừng bắt đầu

tìm kiếm "tin lành" nào khác, đừng nhìn xem chỗ này hay là chỗ khác để tìm câu trả lời, hãy bám lấy Tin lành thật, mà Tin lành thật thì được cất bìa bởi duy nhất và toàn bộ Kinh thánh. Hãy ở lại, đừng đi khỏi sở ruộng đó, bám lấy Kinh thánh và bền bỉ lắng nghe Lời của Chúa khi bạn đọc Kinh thánh.

Nếu chúng ta đến với "lòng đau thương thống hối", nếu chúng ta tìm kiếm Ngài một cách chăm chỉ, nếu chúng ta không nghỉ ngơi cho đến khi chúng ta tìm được sự an nghỉ nơi Chúa Cứu thế Giê-xu. Chúng ta cũng sẽ thấy trong Kinh Thánh Đức Chúa Trời bắt đầu nói với chúng ta một cách nhân từ, nói với chúng ta như là con trai, con gái của Ngài. Đó là một sứ điệp đẹp để mở ra cho chúng ta ở đây trong câu 8: "Hãy ở cùng các tớ gái ta". Nói cách khác, chúng ta đến với một Hội thánh, một gia đình mà Tin lành thật được rao giảng. Những người rao giảng Tin lành đó đã thật được sanh lại, họ đang ở trên cánh đồng của Đức Chúa Trời, họ là những tớ trai, tớ gái, thợ gặt của Đức Chúa Trời, là những người mà chúng ta muốn ở cùng. Vì lý do đó cho nên trong Hê-bơ-rơ 10:25 chép: "Chớ bỏ qua sự nhóm lại..." Chúng ta thông công với nhau, nâng đỡ, khích lệ lẫn nhau. Đây là nơi mà Đức Chúa Trời ban ân điển của Ngài trên chúng ta khi chúng ta ở cùng những người đi theo Tin lành thật.

Khi học xuyên qua sách Ru-tơ, có một điều nhắc nhở tôi là ngày hôm nay có nhiều bản dịch Kinh thánh gọi là Kinh thánh Diễn ý. Trong loạt bài học này nếu chúng ta cố ý sử dụng nhiều bản Kinh thánh Diễn ý khác nhau, chúng ta sẽ thấy có nhiều câu không giống nhau, thỉnh thoảng mới có những câu giống nhau, nhưng thường thì chúng ta gặp nhiều câu không giống nhau. Ngay cả chúng ta sử dụng những bản dịch hiện đại, thỉnh thoảng chúng ta gặp những câu đã được sửa đổi. Điều này bày tỏ sự sai lầm của Kinh Thánh Diễn ý, bởi vì chúng ta tìm thấy trong sách Ru-tơ, mỗi một chữ, mỗi một câu đều gặt được ý nghĩa thuộc linh. Đức Chúa Trời chọn những chữ này rất là cẩn thận. Khi chúng ta có chữ khó hiểu thì hãy xem xét, so sánh với những chữ khác trong Kinh thánh có cùng một tính chất như vậy, chúng ta sẽ khám phá ra ý nghĩa thuộc linh. Như vậy làm sao chúng ta dám diễn ý của Kinh thánh ra trong trường hợp này?

Cả Kinh thánh là tư liệu lịch sử trong chương trình của Đức Chúa Trời, nhưng giấu trong tư liệu lịch sử này là sứ điệp thuộc linh. Mỗi lần chúng ta diễn ý, gần như chúng ta đổ bỏ sự chứa đựng thuộc linh trong những chữ. Chúng ta thay đổi ý nghĩa đến độ chỉ

còn lại ý nghĩa thuộc về lịch sử mà thôi. Như vậy thì không có cách nào chúng ta hiểu được ý nghĩa thuộc linh đằng sau những chữ này. Tôi hy vọng trong việc học Kinh thánh của bạn bất cứ lúc nào, bạn cũng không nên dùng Kinh thánh Diễn ý với bất cứ lý do nào. Đó không phải là Lời của Đức Chúa Trời, cho dù lý luận như thế nào đi nữa.

Một trong những lý lo làm cho tôi ham thích học sách Ru-tơ vì sách này bày tỏ ra một cách rất thực tế rằng, Đức Chúa Trời đã lựa chọn từng lời, từng chữ, từng câu, từng mẫu đối thoại rất là cần thận. Bởi vì, nhiều hơn là một câu chuyện về lịch sử, những việc đã xảy ra mà trong đó cũng là những bài học thuộc linh sâu sắc tuyệt vời. Đây là những gì chúng ta tìm thấy trong sách Ru-tơ khi chúng ta học xuyên qua sách này, chúng ta sẽ xem xét những ngôn ngữ được dùng trong sách này một cách thật là kỹ lưỡng vì biết rằng Đức Chúa Trời rất đặc biệt quan tâm, bằng sự lựa chọn kỹ càng từng chữ, từng câu để có thể nói chính xác những gì mà Chúa muốn nói. Và trong từng chữ, từng câu đó chúng ta sẽ gặt lấy những sứ điệp Tin Lành, một Tin lành bởi ân điển qua Chúa Cứu thế Giê-xu.

Chúng ta hãy tiếp tục cuộc đối thoại giữa Bô-ô và Ru-tơ. Bô-ô vẫn còn nói với Ru-tơ trong Câu 9: "xem người ta gặt trong ruộng nơi nào, thì hãy đi theo đó." Ông bảo Ru-tơ hãy ở lại ruộng này, hãy ở cùng các tớ gái ta, hãy xem người ta gặt trong ruộng ở nơi nào, thì hãy đi theo đó. Lần nữa, đây là bức tranh mà Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy về những người đến cùng Chúa Cứu Thế Giê-xu, hãy để mắt của chúng ta vào trong cánh đồng của Đức Chúa Trời, là nước của Ngài, trong thân thể của Đấng Christ.

Hãy nhìn xem Chúa Giê-xu, đây là nơi mà chúng ta tìm thấy sự giúp đỡ, sức mạnh. Hãy noi theo gương của sứ đồ Phao-lô, hãy noi theo gương của những người mà chúng ta đọc trong Kinh Thánh. Đi với những người thật sự gần gũi với Chúa, vì họ đã được sanh lại. Nền tảng của chúng ta, thẩm quyền của chúng ta lúc nào cũng là Kinh Thánh, đây là căn bản để thử nghiệm đức tin của chúng ta, là đồng ruộng của Đức Chúa Trời, là Lời của Đức Chúa Trời.

"Ta đã cấm các đầy tớ ta đừng đến nàng". Chúng ta có thể thấy rõ việc xảy ra trong lịch sử, Ru-tơ là người đàn bà trẻ góa bụa, cô chỉ có một mình, không ai chăm sóc, không ai bênh vực cho. Cô là người khách lạ, người nghèo cô đơn. Nhưng Bô-ô nói với Ru-tơ rằng: Ta đã cấm các người đầy tớ trai trẻ không được đừng đến nàng, nàng đang ở dưới sự chăm sóc và bảo vệ của ta, ta không

muốn bất cứ việc gì xảy đến cho nàng. Đó là một cử chỉ cao đẹp Bô-ô, cử chỉ đó thật sự cung cấp cho Ru-tơ một sự bảo đảm lớn, làm cho cô an tâm không phải lo lắng chi khi cô một mình mót lúa trong ruộng giữa những người gặt.

Dĩ nhiên, đó là lời hứa của Chúa cho chúng ta, rằng Ngài chăm sóc chúng ta, Ngài ban thiên sứ gìn giữ chúng ta "e chơn chúng ta vấp nhằm hòn đá chẳng", Thi thiên 91:12. Ngài dõi mắt chăm xem chúng ta khi chúng ta là con cái của Ngài. Khi chúng ta ở dưới sự chăm sóc, bảo vệ của Chúa, chúng ta biết rằng Ngài sẽ bao bọc chúng ta bằng cánh tay quyền năng của Ngài. Ngài sẽ không bao giờ lìa bỏ mà luôn chăm sóc gìn giữ chúng ta.

Nếu Quý vị muốn giới thiệu cho người khác cùng học, xin gửi tên và địa chỉ về cho chúng tôi. Quý vị có thể copy để chia xẻ lại với thân hữu, bạn bè, bà con và tín hữu.

". . . Đừng sợ, vì ta đã chuộc người, ta đã lấy tên người gọi người, người thuộc về ta. Khi người vượt qua các dòng nước ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông sẽ chẳng che lấp . . ." Ê-sai 43:1,2

"Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế." Matt 28:20b

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 10 (Ru-tơ 2:9-10)

Đến đây, chúng ta đang học đoạn 2 câu 9 của sách Ru-tơ. Ru-tơ người đàn bà góa Mô-áp đang mót lúa trong ruộng của Bô-ô. Bô-ô đến từ Bế-lê-hem là nơi ông đang sống, chào Ru-tơ và nói chuyện với cô rất tử tế, nhân từ. Ông nói: "Hỡi con gái ta, hãy nghe, chớ đi mót trong ruộng khác, và cũng đừng xa khỏi chỗ này. Hãy ở cùng các tớ gái ta, xem người ta gặt trong ruộng ở nơi nào, thì hãy đi theo đó. Ta đã cấm các đầy tớ ta đừng đến nàng." Nói cách khác, nàng đang ở dưới sự chăm sóc bảo vệ của ta. Rồi ông nói với Ru-tơ trong phần cuối của câu 9: "Nếu có khát, hãy đi uống nước nơi bình của chúng sẽ múc cho." Một lần nữa, ông bày tỏ mối quan tâm lo tưởng đến nàng Ru-tơ. Nàng bị nóng cả ngày vì lo làm việc chăm chỉ quá, không dám nghỉ vì được phép mót lúa trong ruộng này, hi vọng có đủ đồ ăn cho nàng và mẹ chồng là Na-ô-mi. Dĩ nhiên, nàng rất khát nước, Bô-ô đã không nói: Xin lỗi, nếu nàng khát thì cứ tiếp tục làm việc đợi đến chừng về nhà thì sẽ uống nước luôn thể. Không, ông nói: Nước đây đã được múc bởi những người tớ trai, nàng có thể đến đây để giải khát. Đây là hành động nhân từ của Bô-ô đối với người đàn bà góa là Ru-tơ.

Ngay tức thì, chúng ta có cảm giác rằng có một sự sâu sắc tuyệt vời về thuộc linh trong ngôn ngữ này. Đức Chúa Trời đã khiến cho Bô-ô dùng ngôn ngữ này và được ghi lại trong Kinh thánh vì Ngài đang chỉ đến một loại nước khác. Bạn có nhớ khi Chúa Giê-xu nói chuyện với người đàn bà Sa-ma-ri trong Giăng 4:14 không? Người đàn bà Sa-ma-ri này thì cũng giống như Ru-tơ. Đàn bà Sa-ma-ri cũng là đàn bà bị rửa sả, người Do thái không muốn nói chuyện với người Sa-ma-ri, vì họ là một giống dân bị rửa sả. Nhưng Chúa Giê-xu nói với bà rất là tử tế, Ngài nói với bà về nước mà bà có thể uống và sẽ không khát nữa. Và dĩ nhiên, nước mà Ngài nói đó là nước Tin Lành, nước sự sống đời đời mà chúng ta nhận được khi

chúng ta nghe về Tin Lành. Cũng vậy, ở đây Ru-tơ đang khát về thể xác, khát nước, khát thức ăn cho nàng và cho Na-ô-mi. Bô-ô đã nói rằng, nàng có thể mót trong ruộng của ta, nếu nàng có khát nước thì có nước uống cho nàng.

Chúa Giê-xu nói gì trong Ma-thi-ơ 5:6? "Phước cho kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ". Ru-tơ ở đây là hình bóng của người đang tìm kiếm sự cứu rỗi, đang đói khát sự công bình. Vâng, trong sự kiện lịch sử nàng đang đói khát về thể xác, nhưng bức tranh thuộc linh ở đây, qua câu chuyện lịch sử rất đẹp này, nàng là hình ảnh của những ai đang đói khát sự công bình, họ sẽ được no đủ. Họ được no đủ bởi ai? Bởi chính Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta thật sự khát về sự công bình, Đức Chúa Trời sẽ cung cấp cho chúng ta dư dật vì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã trở nên sự công bình của chúng ta. Ngài đền trả cho tất cả tội lỗi của chúng ta, chúng ta được che đậy bởi áo công bình của Ngài. Lần nữa, Chúa chỉ rõ ra ở đây bức tranh cứu rỗi như thế nào: "Ru-tơ, nếu nàng khát nước, có đầy đủ nước cho nàng ở đây". Cũng vậy, nếu bạn khát khao Tin lành cứu rỗi, nếu bạn thật sự tìm kiếm Chúa, nếu bạn đến với lòng đau thương thống hối, Ngài sẽ không bỏ bạn ra ngoài đâu, Ngài sẽ cứu bạn. Đức Chúa Trời bảo đảm điều này với tất cả những ai đến cùng Ngài.

Trong câu 10 chúng ta thấy phản ứng của Ru-tơ qua cuộc đối thoại với Bô-ô. Bô-ô đến với nàng bằng tất cả tấm lòng tử tế khi nói với nàng, gọi nàng là "con gái ta", khi ông bày tỏ ra rằng ông đang bảo vệ nàng, khi ông nói rằng có đủ nước cho nàng, đừng ngại, đừng nhịn khát dù chỉ một chốc lát. Ru-tơ phản ứng lại như thế nào?

"Ru-tơ bèn sấp mình xuống dưới chơn người, cúi đầu đến đất, mà thưa rằng: Vì duyên cớ nào tôi được ơn trước mặt ông, đến nỗi ông đoái xem tôi, vốn là một người ngoại bang?" Làm sao có thể được? Nàng vừa ra khỏi xứ Mô-áp trong một tình trạng khốn cùng. Nàng không có chồng và đi đến một xứ xa lạ, nơi mà nàng không có người cùng chủng tộc, nơi mà theo cái nhìn của luật pháp, nàng là người bị rửa sạch. Nàng không được hưởng bất cứ quyền lợi gì, nàng đến cánh đồng này như là một khách lạ, người nghèo của xứ, góa bụa, không ai bên vực, chăm sóc cho, tất cả những gì nàng có được là được phép mót lúa trong ruộng để nàng và Na-ô-mi có thể sống qua ngày.

Ru-tơ cũng giống như La-xa-rô và người giàu mà chúng ta đọc trong Lu-ca, một người bạn duy nhất mà ông ta có chỉ là con chó liếm ghê ông. Bây giờ Bô-ô đối đãi với nàng sao quá nhân từ, ông

có nhiều câu tử tế để nói với nàng. Làm sao sự việc có thể như vậy được? Vì vậy nàng sắp mình xuống dưới chơn người, cúi đầu đến đất. Nàng bày tỏ lòng tôn kính đối với ông, nàng hạ mình trước mặt ông, và nói: Vì duyên cớ nào tôi được ƠN trước mặt ông, làm sao có thể được, tôi là người ngoại bang lại được ông đoái tới, lại được ông nói chuyện tử tế, lại được ông lo lắng? Ông bảo các đầy tớ không được đụng đến tôi, bảo họ cho nước cho tôi uống, bảo tôi ở lại đây. Làm sao có thể như vậy được? Tôi không hiểu, tôi không xứng đáng! Đó là sự kiện trong lịch sử, đó là một bức tranh đẹp trong cách chúng ta đến với Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Khi chúng ta đến với tấm lòng đau thương thống hối, với tấm lòng tan vỡ, tìm kiếm câu trả lời cho đời sống tâm linh của chúng ta, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời bắt đầu ban phước rộng rãi trên chúng ta. Ngài bắt đầu gọi chúng ta là con trai, con gái của Ngài, Ngài bắt đầu nói với chúng ta rằng chúng ta thuộc về vương quốc của Ngài, Ngài bắt đầu nói với chúng ta rằng tội lỗi của chúng ta đã được tha, Ngài bắt đầu nói với chúng ta rằng chúng ta được bao phủ bởi sự công bình của Ngài, vì chúng ta đặt tất cả sự trông cậy vào Chúa Cứu Thế Giê-xu. Phản ứng của chúng ta là gì? Phản ứng của chúng ta phải giống như Ru-tơ khi chúng ta đến với Ngài, gieo mình xuống dưới chơn Ngài, thờ lạy Ngài. Chúng ta gieo mình trước mặt Ngài với tất cả sự khiêm nhu, hạ mình và nói rằng: Lạy Chúa tôi, Đức Chúa Trời của tôi ôi!

Chúng ta có nhớ câu chuyện của Thô-ma không? Khi ông không tin rằng Chúa Giê-xu đã từ kẻ chết sống lại và Chúa bảo ông rờ vào tay, rờ vào lỗ nơi hông Ngài, rồi thì Thô-ma đã đạt đến đỉnh cao của đức tin: "Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!" Đó là lời tuyên bố của những người đến cùng Chúa Cứu Thế Giê-xu. "Tôi đã đầu hàng tất cả cho Ngài, Ngài là Chúa tôi, tôi không xứng đáng, nhưng tôi muốn được làm con của Ngài". Như Ru-tơ nói ở đây: Tôi không hiểu, vì duyên cớ nào? Vâng, mặc dù ở câu 2 nàng nói: "Xin để cho con đi ra ngoài ruộng, đặt một gié lúa theo sau kẻ sẵn lòng cho con một." Đức Chúa Trời đã đặt câu nói này trong miệng nàng để cho chúng ta biết nàng đang tìm kiếm điều gì.

Ru-tơ đã không biết tại sao nàng lại dùng ngôn ngữ như vậy, nàng chỉ tìm kiếm một chút lòng thương xót, một chút ân sủng. Bây giờ, nàng vào trong ruộng của Bô-ô và hình như Bô-ô không ngừng đối xử lịch sự với nàng, có nhiều việc lạ xảy ra chỉ trong thời gian ngắn, vì vậy nàng nói: Vì duyên cớ nào tôi được hậu đãi như vậy, tôi đã không trông mong sự việc xảy ra như thế này, tôi đã không

trông mong được đối xử tử tế như vậy. Tại sao? Tôi là người ngoại bang, là kẻ xa lạ! Bô-ô, ông không nhận ra tôi là một người đàn bà bị rửa sả hay sao? Đáng lẽ ra ông không nên nói chuyện với tôi, nhưng sao tôi lại được nhiều ân huệ như thế này?

Đó là cách chúng ta đến với Chúa: Chúa ôi, xin thương xót chúng con, chúng con không xứng đáng với sự thương xót của Ngài, chúng con là kẻ tội lỗi chống lại Ngài. Chúng con xứng đáng với cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, chúng con đáng bị Ngài tiêu diệt, chúng con đáng bị ở trong địa ngục đời đời vì cố tội lỗi của chúng con. Vì sao mà chúng con được phép đến cùng Ngài? Chúng con đến cùng Ngài vì chỉ có Ngài là nơi mà chúng con có thể nương dựa. Nhưng tại sao khi chúng con đến với Ngài thì Ngài lại đưa bàn tay thương xót của Ngài ra cứu vớt chúng con như chúng con đã kinh nghiệm được? Chúa ôi, tại sao Ngài lại làm như vậy, tại sao Ngài lại cung cấp sự cứu rỗi cho chúng con là những tội nhân, tại sao Ngài lại mua chuộc thế gian này? Không có lý chút nào cả, đáng lý ra Ngài nên tiêu diệt tất cả và bắt đầu sáng tạo lại từ đầu. Ôi sự thương xót của Ngài sâu nhiệm vô lượng vô biên ai có thể hiểu được? Ai có thể hiểu được?

Chúng ta đọc trong Ê-sai 55:6-7, "Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào." Trong khúc Kinh Thánh sau, chúng ta sẽ thấy chính Đức Chúa Trời đã trả lời câu hỏi: Làm sao mà kẻ ác có thể nhận được sự tha thứ từ nơi Chúa? Làm sao mà Chúa thương xót được kẻ chống nghịch lại cùng Ngài? Chúa trả lời trong Ê-sai 55:8-9, "Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu." Bạn thấy không? Không ai hiểu được ân điển, lòng thương xót của Đức Chúa Trời. "Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu..." Trái đất có đường kính 8.000 dặm nhưng các tầng trời thì cao xa hơn trái đất hàng tỉ năm ánh sáng, nếu bạn đem so sánh 8.000 dặm với tỉ, tỉ, tỉ năm ánh sáng thì cũng giống như sự hiểu biết của chúng ta so sánh với Chúa.

Ân điển, tình yêu thương và lòng thương xót của Đức Chúa Trời thì ngoài sự hiểu biết của con người. Điều mà chúng ta có thể thấy được là việc Chúa Cứu Thế trở nên xác thịt, mang vào thân xác con

người tội lỗi để mang gánh hết tội lỗi của chúng ta khi Ngài chịu đựng cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời, tương đương với sự hình phạt đời đời trong địa ngục thay cho chúng ta. Ôi lòng thương xót, sự nhân từ của Chúa, trí tôi không bao giờ hiểu được. Như Ru-tơ nói: "Vì duyên cớ nào tôi được ơn trước mặt ông". Chúng ta là những tín hữu đã được sanh lại, thật sự là con cái của Chúa thì phải thừa với Chúa bằng cách đó. Tại sao chúng ta được Chúa đoái đến? Chúng ta không xứng đáng với sự cứu rỗi này. Nếu chúng ta thật sự hiểu được điều này thì lòng của chúng ta sẽ biết ơn Chúa, yêu mến Chúa biết là dường nào.

Bạn thấy được điều này không? Khi chúng ta được dự phần trong vương quốc của Chúa và được giao cho công việc chia xẻ lại Tin Lành tuyệt vời không tài nào hiểu được của Đức Chúa Trời thì thật thích thú làm sao! Qua sách Ru-tơ, qua câu chuyện tình đẹp này, Đức Chúa Trời nhắc nhở chúng ta một lần nữa về tình yêu thương lạ lùng của Đức Chúa Trời đã làm vỡ tan trí hiểu của chúng ta. Sao mà Đức Chúa Trời lại quá yêu thương, quá nhân từ, quá tử tế, quá thương xót, đoái đến tôi, vốn là một người ngoại bang, người bị rửa sả, là chó. Tôi đáng bị giày đạp dưới chơn, tôi đáng bị quăng vào đồng phân. Tôi không ra gì vì có tội lỗi của tôi, nhưng Ngài đã áp đặt lòng thương xót của Ngài trên tôi. Không phải Đức Chúa Trời là lạ lùng và tuyệt vời trong sự nhân từ của Ngài hay sao. Nếu bạn chưa biết Chúa Cứu Thế Giê-xu, nếu bạn vẫn còn sống trong tội lỗi của bạn. Hãy nhớ, "Đức Chúa Trời hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi." "Kìa hiện nay là thì giờ cứu rỗi." Nếu bạn hạ mình xuống như là Ru-tơ đã làm, nếu bạn nhìn nhận bạn là người ngoại bang, là tội nhân, đang ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời, nếu bạn đến với Chúa với lòng khiêm nhu, bạn cũng sẽ kinh nghiệm được lòng thương xót của Chúa cũng giống như Ru-tơ đã kinh nghiệm, cũng giống như những người tín hữu đã được sanh lại kinh nghiệm. Như người đàn bà Ca-na-an sẵn sàng bị gọi là chó, bị rửa sả, đã kinh nghiệm được thì cả bạn nữa, bạn cũng có thể tìm thấy ân điển dưới con mắt của Đức Chúa Trời. Làm sao có thể được? Tôi không biết, nhưng tôi biết là vậy bởi vì Kinh Thánh nói như vậy. Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, là lẽ thật và bày tỏ ý muốn của Đức Chúa Trời cho loài người, và khi Đức Chúa Trời nói như vậy thì có như vậy. Bạn có thể nương dựa vào điều này, bạn không phải nghi ngờ Kinh Thánh dù chỉ một giây phút thôi. Đức Chúa Trời nói: "Còn nếu chúng ta xứng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và

làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác." (I Giăng 1:9) Ngài sẽ thực hiện đúng như những gì Ngài đã nói.

Tôi không hiểu tại sao Ngài lại làm điều này cho bạn và tôi. Chúng ta không xứng đáng, nhưng Đức Chúa Trời nói như vậy và bây giờ chúng ta có tin theo lời Ngài và làm theo hay không? Chúng ta có nhìn nhận mình là người tội lỗi và kêu xin Chúa cứu mình hay không? Thật tuyệt vời làm sao Cứu Chúa của chúng ta! Tôi chỉ biết đứng lặng, không nói nên lời, chiêm ngưỡng sự cứu rỗi tuyệt vời mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Tại sao Ngài lại cứu tôi? Tôi không xứng đáng, tôi là người ngoại bang, tôi là kẻ có tội, tôi bị rửa sả bởi Đức Chúa Trời.

Tại sao Đức Chúa Trời lại cứu những người trong chúng ta? Vì Ngài biết rõ chúng ta. Khi học tiếp câu 11, chúng ta sẽ tìm hiểu Ngài biết chúng ta khi nào.

"Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta..." Ga-la-ti 3:13

"Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương xót, vì có lòng yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu." Ê-phê-sô 2:4-5

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 11 (Ru-tơ 2:11-12)

Chúng ta đến đoạn 2 câu 11 trong loạt bài nghiên cứu Kinh Thánh của chúng ta về câu chuyện tình rất đẹp của Ru-tơ. Ru-tơ, người nữ Mô-áp, góa bụa đã đi với Na-ô-mi trở về Bết-lê-hem, xứ Giu-đê là quê hương của Na-ô-mi. Kể đó, Ru-tơ ra đồng để mót lúa, cố gắng đi theo những con gặt để lượm những bông lúa còn sót hầu cho cô và Na-ô-mi có đồ ăn để sống. Chúng ta đã đọc thấy nàng Ru-tơ được Bô-ô để ý đến, ông đã nói chuyện thật là tử tế với nàng khi ông bảo: Hãy ở lại đây, đừng xa khỏi chỗ này. Nếu có khát, hãy đi uống nước nơi bình của chúng sẽ múc cho.

Chúng ta đã thấy phản ứng của Ru-tơ đối với hành động tử tế này khi nàng nói: Vì duyên cớ nào tôi được ơn trước mặt ông, đến nỗi ông đoái xem tôi, vốn là một người ngoại bang, là người bị rửa sả. Bô-ô trả lời cho nàng trong câu 11, "Bô-ô đáp: Người ta có thuật cho ta nghe mọi điều nàng đã làm cho mẹ chồng nàng, từ khi chồng nàng chết, và cách nào nàng đã lìa cha mẹ, xứ sở sanh của nàng, đặt đi đến một dân tộc mà nàng không biết trước." Bô-ô đang tỏ cho Ru-tơ biết là ông có một kiến thức rất nhạy bén về việc của nàng, Bô-ô không xa lạ gì với Ru-tơ cả. Trong thành Bết-lê-hem nhỏ bé này Bô-ô đã nghe hết tất cả về Na-ô-mi, bà con của ông, về việc bà ra đi cách đây mười năm. Chồng bà là Ê-li-mê-léc, cũng là bà con với Bô-ô, đã qua đời, hai đứa con cũng chết. Ông đã nghe về việc Na-ô-mi trở về cùng với vợ của một trong hai đứa con của bà, nàng dâu đó tên là Ru-tơ. Ông cũng bày tỏ rằng ông nhận biết việc rời bỏ quê hương, cha mẹ của nàng, từ bỏ tất cả những kỷ niệm nơi nàng đã lớn lên để được cùng đi với Na-ô-mi; để Đức Chúa Trời của Na-ô-mi có thể trở thành Đức Chúa Trời của Ru-tơ; để sống nơi mà Na-ô-mi sống. Đây là một bức tranh rất đẹp về việc Đức Chúa Trời biết chúng ta.

Vì cơ tội lỗi của chúng ta, khi chưa được cứu, chúng ta là những

kẻ xa lạ với Đức Chúa Trời. Nhiều lần chúng ta theo đường riêng, chạy theo sự giàu sang của thế gian này. Chúng ta phạm hết tội này đến tội khác, những tội lỗi gớm ghiếc xấu xa, những tội lỗi có tính toán. Chúng ta biết là mình xúc phạm đối với Chúa nhưng khi bị rơi vào sự khó khăn, hỗn loạn của thế gian, chúng ta tự hỏi: Đức Chúa Trời có quan tâm đến không, Ngài có bận tâm đến những gì đang xảy ra hay không? Đức Chúa Trời có thật sự biết rõ hoàn cảnh của chúng ta không hay chỉ một mình chúng ta cô đơn? Có phải Đức Chúa Trời không quan tâm gì đến chúng ta? Nhiều khi đến bước đường cùng của mình, chúng ta không biết sẽ quay về hướng nào. Có khi chúng ta muốn gieo mình xuống sông để kết liễu cuộc đời, hy vọng rằng sự chết sẽ làm cho nỗi ghê sợ này sẽ chấm dứt, bởi vì chúng ta cảm thấy rằng không ai biết, không ai nghĩ đến mình cả.

Nhưng chúng ta thấy Chúa bày tỏ ra ở đây, sự thật không phải như vậy. Ngài dùng Bô-ô làm hình bóng cho chúng ta biết rằng Ngài biết hết tất cả: "Ta biết tất cả những chi tiết trong đời sống của con". Kinh Thánh chép: "Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài", Ma-thi-ơ 6:8. Thực tế, khi nói đến sự cứu rỗi, bạn biết Đức Chúa Trời biết chúng ta khi nào không? Ngài biết chúng ta trước khi Ngài dựng nên thế gian này. Trước khi "Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng, thì có sự sáng". Trước khi "Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không, cách với nước ở trên khoảng không". Trước khi Ngài dựng nên mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và vũ trụ kỳ bí tuyệt vời này cho chúng ta. Trước khi Ngài dựng nên cá biển, thú vật, chim trời, trước khi Ngài dựng nên con người đầu tiên trên mặt đất này. Đức Chúa Trời biết từng tên của chúng ta là những người sẽ được cứu. Chúng ta đọc trong Ê-phê-sô 1:4, "Trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ". Đức Chúa Trời biết tất cả về chúng ta. Thực tế, Giăng 6:44 chép: "Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta". Chúng ta biết, khi chúng ta bắt đầu quay lại với Chúa Cứu Thế bởi vì chính Đức Chúa Trời là Đấng dự phần chủ động trong việc này. Ngài đã quyết định cứu chúng ta cho nên Ngài bắt đầu kéo chúng ta lại.

Cũng vậy, Bô-ô đã nói những lời tử tế với Ru-tơ rằng ông biết hết tất cả về nàng, bạn có thể an trí rằng đây là hình bóng về Đức Chúa Trời nói với chúng ta một cách nhân từ. Ngài bắt đầu mở con mắt thuộc linh của chúng ta đối với Tin Lành, bởi vì Ngài biết chúng ta, Ngài biết Ngài sẽ làm gì đối với chúng ta. Bạn chú ý ngôn

ngữ này, "Bô-ô đáp: Người ta có thuật cho ta nghe mọi điều nàng đã làm cho mẹ chồng nàng, từ khi chồng nàng chết, và cách nào nàng đã lia cha mẹ, xứ sở sanh của nàng, đặng đi đến một dân tộc mà nàng không biết trước." Câu nói này nhắc chúng ta về người nào trong Kinh Thánh? Bạn có nhớ Áp-ra-ham, người được gọi là "cha hết thảy những kẻ tin" không? (Rô-ma 4:11). Áp-ra-ham sống khoảng 900 năm trước Ru-tơ và Bô-ô, khi rời bỏ Cha-ran ông rất giàu có. Đức Chúa Trời bảo ông đi đến xứ mà Ngài sẽ chỉ cho, chúng ta đọc thấy Áp-ra-ham vâng theo lời Chúa. Ông lia bỏ bà con, gia đình đi đến xứ Ca-na-an. Tại đó, ông ở trong lều trại, là khách lạ, người ngoại bang, ông bỏ lại tất cả với mục đích vâng theo mạng lệnh của Chúa. Dĩ nhiên, Áp-ra-ham là hình bóng về những tín hữu, như Ru-tơ trong câu chuyện này.

Khi chúng ta được cứu, chúng ta từ bỏ tất cả những điều mà chúng ta ưa thích, chúng ta quay lưng lại với thế gian này. Nếu cần thiết phải làm, chúng ta cũng quay lưng lại với gia đình trong trường hợp gia đình không muốn chúng ta theo Chúa Giê-xu. Có thể chúng ta phải lia bỏ họ để đi vào xứ mà chúng ta chưa hề biết trước kia, xứ đó là nước thiên đàng. Đó là xứ mà chúng ta phó thác mình vào tay Chúa Giê-xu, để trở thành công dân trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Đây là một bước lớn của đức tin, chúng ta chưa vào xứ này bao giờ, chúng ta không biết chính xác điều gì sẽ xảy ra. Chúng ta đọc những điều này trong Kinh Thánh, nhưng chúng ta không kinh nghiệm được trời mới đất mới cho đến ngày phán xét, hoặc dĩ nhiên, cho đến khi chúng ta qua đời. Khi qua đời, chúng ta sẽ về với Chúa trên thiên đàng, lúc đó chúng ta mới kinh nghiệm được sự cứu rỗi thật sự. Nhưng trên đất này, chúng ta vẫn phải sống như là khách lạ, khách bộ hành. Chúng ta phải tự bỏ mình đi, dâng hiến trọn vẹn cho Chúa Cứu Thế Giê-xu. Đây là những gì xảy ra cho những người Đức Chúa Trời biết, và những điều này xảy ra trong đời sống của chúng ta vì chính Đức Chúa Trời kéo chúng ta lại với Chúa Giê-xu, Ngài mở con mắt và lỗ tai thuộc linh của chúng ta để chúng ta sẽ đáp lại sự kêu gọi này. Một lần nữa trong câu 11, chúng ta thấy Ru-tơ là một hình bóng đẹp về những tín hữu được sanh lại khi nàng rời bỏ quê hương của nàng, xứ bị rửa sạch để vào trong đất hứa, đến Bết-lê-hem là Nhà bánh. Nàng đã làm điều đó với đức tin, chỉ với đức tin. Nàng chưa hề đến đó trước kia, nàng chỉ tin rằng đây là hướng mà nàng phải đi. Đó là những gì chúng ta làm, chúng ta rời bỏ thế gian rửa sạch này, thế gian không còn là nơi để chúng ta đặt sự hi vọng nữa.

Chúng ta phó thác đời sống mình nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, như đức tin của trẻ con, biết rằng trong Ngài, chúng ta sẽ có sự bảo đảm.

Trong câu 12, Bô-ô nói những lời khi mới nghe chúng ta ưa thích lắm, "Nguyện Đức Giê-hô-va báo đáp điều nàng đã làm; nàng đã đến núp dưới cánh Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; cầu xin Ngài thưởng cho nàng cách trọn vẹn." Khi đọc câu này chúng ta nói rằng: Đó thấy không? Bô-ô đang nói với Ru-tơ rằng nàng sẽ không hối hận về việc nàng đã làm khi nàng theo Na-ô-mi, theo Đức Chúa Trời của Na-ô-mi, theo dân sự của Na-ô-mi, Ngài sẽ báo trả công việc làm của nàng. Nghĩa là, Ngài sẽ trả công cho nàng, thưởng cho nàng cách trọn vẹn vì nàng đã đến núp dưới cánh của Ngài.

Ngay tức thì, chúng ta sẽ nói rằng câu này không có ý nghĩa thuộc linh gì cả, bởi vì Đức Chúa Trời không trả cho những việc chúng ta làm khi chúng ta đến với Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nếu Ru-tơ là hình bóng của những ai được cứu, khi nàng đến Bết-lê-hem là Nhà bánh, ít nhất câu này không thể áp dụng ý nghĩa thuộc linh được ở đây. Bởi vì chúng ta được cứu không phải bởi việc làm của chúng ta, chúng ta chỉ bám vào thập tự giá với hai bàn tay trắng mà thôi. Chúng ta không đến với Chúa bằng những công trạng của chúng ta, chúng ta không đến với Chúa với ý nghĩ rằng Chúa mắc nợ chúng ta điều gì đó. Nhưng bạn thấy, đây là ngôn ngữ mà Chúa nói với chúng ta về sự cứu rỗi.

Trước hết, loại việc làm gì mà Chúa muốn nói ở đây? Khi Bô-ô nói với Ru-tơ: "Nguyện Đức Giê-hô-va báo đáp điều nàng đã làm" Hãy xem phần sau của câu này, "nàng đã đến núp (trust: tin cậy) dưới cánh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên". "Tin cậy" là chữ chìa khóa trong câu này, bởi vì công việc mà Ru-tơ làm: lìa bỏ cha mẹ, xứ sở thật ra không phải là công việc. Dầu vậy, khi nàng phó thác mọi sự nơi Na-ô-mi, nơi Đức Chúa Trời của bà, nơi dân tộc của bà, có nghĩa là nàng đặt sự tin cậy của nàng vào nơi Đức Chúa Trời, nơi Na-ô-mi và dân tộc của bà. Đây là công việc được nói đến trong câu 11 này, đó không phải là công việc mót lúa, đó là công việc phó thác đời mình nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên khi nàng theo Na-ô-mi về Bết-lê-hem, là Nhà bánh.

Bạn có nhớ? Trong sách Tin Lành Giăng, Chúa Giê-xu đã nói với chúng ta về một công việc đặc biệt mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm. Giăng 6:29 "Đức Chúa Giê-xu đáp rằng: Các người tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài." Đây là công

việc chúng ta làm mà Đức Chúa Trời ưa thích. Đối với Đức Chúa Trời, tất cả những công việc khác không có giá trị gì, những việc đó đều bị cám dỗ bởi tội lỗi, tất cả đều như áo nhóp. Công việc chúng ta làm có liên quan đến Đức Chúa Trời, đem lại mối tương giao giữa chúng ta với Chúa là tin nhận Chúa Giê-xu. Nhưng đức tin mà chúng ta có lại là quà tặng của Đức Chúa Trời, nên tất cả đều đến từ Đức Chúa Trời. Nói cách khác, công việc mà chúng ta làm không xứng đáng gì cả. Công việc được nói đến ở đây đơn giản chỉ tin cậy vào Chúa Cứu Thế Giê-xu là Cứu Chúa thì sẽ được cứu.

Ở đây nói rằng: "... đến núp (trust) dưới cánh Giê-hô-va". Câu "dưới cánh Ngài" được chép nhiều lần trong Kinh Thánh khi nói về sự che chở, chăm sóc của Đức Chúa Trời trên dân sự của Ngài. Thí dụ, Thi Thiên 17:6-8, "Hỡi Đức Chúa Trời, tôi cầu nguyện cùng Chúa, vì Chúa sẽ nhậm lời tôi: Xin Chúa nghiêng tai qua mà nghe lời tôi. Hỡi Đấng dùng tay hữu cứu kẻ nương náu (trust) mình nơi Ngài khỏi những kẻ dấy nghịch cùng họ, xin hãy tỏ ra sự nhơn từ lạ lùng của Ngài. Cầu Chúa bảo hộ tôi như con người của mắt; hãy ấp tôi dưới bóng cánh của Chúa." Đây là lời cầu nguyện của người tin Chúa đặt sự tin cậy mình nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nương náu dưới bóng cánh Chúa có nghĩa là chúng ta phó thác đời mình nơi Ngài, chúng ta được Chúa chăm sóc rất cẩn thận như con người của mắt Ngài. Đây là bài học mà chúng ta nhận được trong câu 12, "nàng đã núp dưới cánh Giê-hô-va". Chúng ta đọc trong Thi Thiên 63:5,8 "Linh hồn tôi được no nê dường như ăn tủy xương và mỡ; miệng tôi sẽ lấy môi vui vẻ mà ngợi khen Chúa. Khi trên giường tôi nhớ đến Chúa, bèn suy gẫm về Chúa trọn các canh đêm; vì Chúa đã giúp đỡ tôi, dưới bóng cánh của Chúa tôi sẽ mừng rỡ. Linh hồn tôi đeo theo Chúa; tay hữu Chúa nâng đỡ tôi." Ở "dưới bóng cánh" Chúa có nghĩa là Ngài nâng đỡ, chăm sóc chúng ta; Ngài sẽ làm những điều tốt nhất cho chúng ta. Câu này bày tỏ về sự chăm sóc lạ lùng của Chúa Cứu Thế Giê-xu đối với những ai đặt sự tin cậy vào Ngài.

Một câu chốt liên quan đến điều này mà chúng ta muốn xem thêm trong Phục-truyền-luật-lệ-ký 32: 9-11. Ở đây, Chúa nói về dân Y-sơ-ra-ên, ngôn ngữ này rất gần với câu mà chúng ta đọc thấy trong sách Ru-tơ, "Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là cơ nghiệp Ngài. Ngài tìm được người trong một nơi rừng rú, tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc người, gìn giữ người như con người của mắt mình.

Như phụng hoàng phấp phới dờn ỏ mình, bay chung quanh con nhỏ mình, sè cánh ra sớt nó, và cõng nó trên chéo cánh mình thế nào, thì một mình Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt người thế ấy, không có thần nào khác ở cùng người..." Nói cách khác, Đức Chúa Trời dùng hình ảnh sè cánh ra trên dân Y-sơ-ra-ên nghĩa là Ngài canh giữ, dẫn dắt họ. Ngài chăm sóc họ như con người của mắt Ngài. Cũng vậy, chúng ta có bức tranh này trong sách Ru-tơ khi Bô-ô nói rằng Ru-tơ đã tin cậy nơi Chúa, "Nàng đã đến núp dưới cánh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên." Chúng ta còn một điều khó xử trong câu 12 này, "... cầu xin Ngài thưởng cho nàng cách trọn vẹn." Phần thưởng gì mà Chúa ban cho những người tin cậy nơi Ngài? Có nhiều người nói rằng: Nếu chúng ta làm việc một cách hết lòng trong vườn nho của Chúa khi chúng ta rao giảng Tin Lành, thì chúng ta sẽ được thưởng cho công việc này, có phải ý của câu này muốn nói như vậy ở đây không? Chúng ta sẽ xem xét điều này một cách cẩn thận, trước khi chúng ta tiếp tục học câu kế tiếp. Chúa thật sự muốn nói gì khi Ngài nói: "cầu xin Ngài thưởng cho nàng cách trọn vẹn".

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 12 (Ru-tơ 2:12-13)

Trong bài học vừa rồi chúng ta học đến câu 12 và bắt đầu xem xét câu hỏi: Đức Chúa Trời muốn nói gì khi Ngài nói với Ru-tơ qua Bô-ô: "nàng đã đến núp dưới cánh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của y-sơ-ra-ên; cầu xin Ngài thưởng cho nàng cách trọn vẹn"? Phần thưởng gì mà Đức Chúa Trời ban cho những người tin cậy nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Trước hết, chúng ta biết rằng sự cứu rỗi của chúng ta hoàn toàn bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh chép trong Ê-phê-sô 2:8-9, "Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình." Không có trường hợp nào sự cứu rỗi của chúng ta hay một phần của sự cứu rỗi liên quan đến việc làm của chúng ta. Nhưng điều gì xảy ra khi chúng ta được cứu? Đức Chúa Trời ban thưởng cho chúng ta điều gì trong sự cứu rỗi của chúng ta? Trong Rô-ma 8:32 chúng ta đọc những chữ thật đầy ý nghĩa, "Ngài đã không tiếc chính con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự (all things) luôn với Con ấy cho chúng ta sao?" Nói cách khác, Đức Chúa Trời ban tất cả mọi sự cho chúng ta, nghĩa là không có sự hạn chế.

Chúng ta sẽ xem thêm những câu khác trong Kinh Thánh về những gì Ngài ban cho chúng ta hay chữ phần thưởng có nghĩa gì. Hê-bơ-rơ 1:2, "rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi con Ngài, là con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật (all things), lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian". Hãy ghi nhớ trong trí câu này: "Chúa Cứu Thế Giê-xu kế tự muôn vật" và trở lại Rô-ma 8:17, "Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ". Ô! ở đây nói về chúng ta là những người được cứu thì cũng là kẻ kế tự. Bạn

thấy sự liên hệ của câu này với Rô-ma 8:32 không? "thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự (all things) luôn với con ấy cho chúng ta sao?" Theo Hê-bơ-rơ 1:2 thì Chúa Giê-xu kể tự muôn vật (all things), thực tế Ngài là Cứu Chúa, là Đấng Cứu chuộc của thế gian. Rô-ma 8:17 chép, chúng ta là kẻ đồng kể tự với Đấng Christ, sẽ thừa hưởng cơ nghiệp giống như Chúa Giê-xu.

Bạn có thể nghĩ ra điều gì nữa cộng thêm vào những gì mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta qua chương trình cứu rỗi của Ngài không? Tôi thường nghe nói về nhiều người làm công việc Chúa dữ dội, cố gắng giảng đạo, làm việc lành vì họ tin rằng vào ngày sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ thưởng cho họ một cách đặc biệt, Ngài sẽ trả công cho họ về những công việc lành mà họ làm. Làm sao có thể được khi mà Đức Chúa Trời đã ban tất cả mọi sự nằm trong chương trình cứu rỗi, mà Chúa Giê-xu là kẻ tự muôn vật? Không còn gì nữa để ban cho, không còn gì nữa có thể cộng thêm vào. Bạn thấy không? Chúng ta không thể cộng thêm vào ân điển của Chúa. Tên cướp trên thập tự giá được cứu ở giờ phút chót của cuộc đời hèn hạ sự đồ Phao-lô làm việc chăm chỉ cả đời của ông trong việc rao giảng Tin Lành, cả hai cùng có một phần thưởng trọn vẹn, họ là kẻ kể tự của muôn vật. Không cách nào chúng ta có thể nghĩ ra phương pháp để làm cho công việc của chúng ta có giá trị thêm, để được lãnh phần thưởng. Chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời là ân điển, là quà tặng và bao gồm tất cả những gì mà Ngài có thể ban cho chúng ta.

Hãy xem ngôn ngữ đầy ý nghĩa trong Sáng-thế-ký 15:1, "Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ra-ham rằng: Hỡi Áp-ra-ham! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho ngươi, phần thưởng của ngươi là lớn lắm" (Trong tiếng Anh "là phần thưởng lớn của ngươi"). Hãy suy nghĩ câu này, "Chính Đức Chúa Trời là phần thưởng cho ai đặt đức tin mình nơi Ngài". Bạn không thể nào thêm vào Chúa điều gì nữa. Khi Đức Chúa Trời trở nên phần thưởng lớn của chúng ta, chúng ta đã đạt đến điểm cao nhất của sự ban thưởng rồi. Ngài là phần thưởng trọn vẹn, Ngài và tất cả những gì Ngài có thì đã ban cho chúng ta như là phần thưởng trong chương trình cứu rỗi của Ngài.

Một phần trong sự cứu rỗi mà Chúa ban cho chúng ta là những ơn phước khi chúng ta trung tín bước theo Ngài trên thế gian này. Bất cứ ai trong chúng ta đã đặt sự tin cậy vào Chúa Giê-xu và muốn bước theo Ngài một cách vâng phục, thì sẽ khám phá ra rằng Chúa ban cho chúng ta hết ơn phước này đến ơn phước khác. Chúng ta

có sự vui mừng về sự cứu rỗi, vui mừng khi thấy người khác được cứu, vui mừng vì hướng dẫn gia đình bước theo sự tin kính Chúa, vui mừng khi chúng ta vâng phục Chúa, vui mừng nhận ra rằng tội lỗi của chúng ta đã được đền trả. Chúng ta được bảo đảm rằng chúng ta sẽ không bị quăng vào địa ngục, chúng ta có sự nhận biết lạ lùng về sự hiện diện của Chúa Giê-xu trong đời sống của chúng ta, biết rằng Ngài sẽ không bao giờ rời bỏ chúng ta vì Kinh Thánh nói như vậy. Nhưng đó không phải là công giá của những gì chúng ta làm. Đây là tất cả những gì xảy ra khi chúng ta được cứu, là một phần trong ân điển mà Ngài ban cho chúng ta vì chúng ta được cứu.

Đức Chúa Trời không mắc nợ bất cứ ai trên mặt đất này. Bất cứ lúc nào bạn có sự suy nghĩ trong trí của bạn rằng: "Đức Chúa Trời mắc nợ tôi về những điều tôi làm; tôi được cứu, tôi hãnh diện về sự cứu rỗi của tôi, nhưng Đức Chúa Trời mắc nợ tôi vì tôi làm việc rất sốt sắng, phải có một phần thưởng cho tôi", xin hãy từ bỏ suy nghĩ đó đi. Đức Chúa Trời không bao giờ mắc nợ chúng ta về những gì chúng ta làm, bởi vì không có gì chúng ta làm đáng cho Ngài chú ý tới. Chỉ có lý do duy nhất là Đức Chúa Trời nhìn xem chúng ta với lòng thương xót, nhân từ; với lòng yêu thương. Bởi ân điển của Ngài, Ngài cho chúng ta được làm kẻ kế tự, đây là điều mà tư tưởng chúng ta cần tập trung vào. Phần thưởng trọn vẹn đến với chúng ta là sản phẩm của ân điển Ngài.

Các môn đồ gặp rắc rối khi đối diện với câu hỏi này. Sau khi họ từ bỏ cả gia đình, mọi sự để theo Chúa Giê-xu và họ tự hỏi không biết có phần thưởng đặc biệt nào cho họ không. Phi-e-rơ hỏi Chúa trong Lu-ca 18:28-30 "Này, chúng tôi đã bỏ mọi sự mình có mà theo thầy. Đức Chúa Giê-xu phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, người nào vì cơ nước Đức Chúa Trời mà bỏ nhà cửa, cha mẹ, anh em, vợ con, thì trong đời này được lãnh nhiều hơn, và đời sau được sự sống đời đời". "Và đời sau được sự sống đời đời". đó là phần cuối trong chương trình cứu rỗi của chúng ta. Cả thân thể, linh hồn được ở với Chúa Giê-xu, chúng ta sẽ kinh nghiệm được sự sống đời đời. Tất cả những điều đó là bởi ân điển của Chúa mà thôi.

Khi Kinh Thánh nói về mảo triều thiên, "lãnh mảo triều thiên của sự sống" "mảo triều thiên vinh hiển", tất cả những mảo triều thiên này là hình bóng bày tỏ rằng chúng ta được chiến thắng. Chúng ta chiến thắng không phải vì những gì chúng ta làm. Chúng ta chiến thắng vì Chúa Giê-xu đã làm, chiến thắng trong Chúa Giê-xu, vì

vậy mảo triều thiên vinh hiển, mảo triều thiên sự sống là sản phẩm của ân điển Đức Chúa Trời. Không có một con người nào, dù cho sống thánh thiện đến đâu, có thể dự phần công sức mình để xứng đáng nhận những phần thưởng này. Tất cả những gì chúng ta nhận là quà tặng của Đức Chúa Trời. Đó là phần thưởng trọn vẹn mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta bởi vì chúng ta đặt sự tin cậy mình nơi Ngài như chúng ta đọc trong Ê-phê-sô 2:8-9, đức tin nơi Ngài cũng là quà tặng bởi ân điển Ngài. "Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta".

Trở lại câu 12, Bô-ô nói với Ru-tơ: "Nguyện Đức Giê-hô-va báo đáp điều nàng đã làm; cầu xin Ngài thưởng cho nàng cách trọn vẹn" Bô-ô có thể không biết chính xác những gì ông nói, chắc chắn là ông không biết sự sâu sắc khôn ngoan trong câu nói của ông, nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã nói qua ông để ban cho chúng ta một nền tảng, tập trung sự chú ý của chúng ta vào phần thưởng mà Đức Chúa Trời ban cho những ai tin nhận Ngài, phần thưởng đó không tùy thuộc vào công trạng gì cả. Chữ Giê-hô-va có nghĩa là Đức Chúa Trời cứu rỗi, một danh xưng của Đức Chúa Trời đặc biệt chỉ về Chúa Giê-xu, là Đấng đến như là người cứu chuộc của chúng ta.

Tiếp tục, chúng ta thấy phản ứng của Ru-tơ đối với lời lẽ tử tế nhân từ của Bô-ô. (Câu 13) "Nàng thưa rằng: Hỡi chúa! chúa đã an ủi và giục lòng kẻ tôi tớ chúa, cầu chúa lấy lòng ân huệ đãi tôi, dẫu rằng tôi không đồng bậc cùng các tớ gái chúa!" Khi chúng ta đọc câu chuyện tình này, với những mẫu đối thoại giữa Bô-ô và Ru-tơ giống như là hai người bắt đầu quen nhau. Bô-ô là chủ ruộng, là người giàu có và quyền thế, Ru-tơ là một người ăn xin, là khách lạ đến từ Mô-áp. Chàng bắt đầu cư xử với nàng bằng tất cả sự triu mến, còn nàng thì thật sự khiêm nhường đáp lại lòng tử tế đó. Nàng trả lời: "Hỡi chúa! chúa đã an ủi và giục lòng kẻ tôi tớ chúa, cầu chúa lấy lòng ân huệ đãi tôi". Khi đọc ngôn ngữ này, chúng ta ngạc nhiên tự hỏi, tại sao nàng lại chọn ngôn ngữ này? Có nhiều việc khác nàng có thể nói với Bô-ô. Nếu đặt chúng ta trong cương vị của Ru-tơ chắc chắn là chúng ta có nhiều lời lẽ để nói với Bô-ô. Nhưng nàng chọn ngôn ngữ này thật thận trọng dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh bởi vì Đức Chúa Trời muốn dạy chúng ta một lẽ thật thuộc linh sâu sắc qua những lời nói này. Bạn đã biết Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu Thế hay là Đức Chúa Trời như chúng ta đã thấy lặp đi lặp lại nhiều lần. Sau này khi học đến đoạn 3 và 4, chúng ta sẽ thấy ông được trình bày như là một người

bà con của Ru-tơ, người cứu chuộc. Chúng ta sẽ thấy chương trình cứu rỗi được xem thấy từ khía cạnh này đến khía cạnh khác khi chúng ta xem xét những lời đối thoại của Bô-ô, Ru-tơ hay là Na-ô-mi. Ở đây nàng nói: "cầu chúa lấy lòng ân huệ đãi tôi". Đó là lời tuyên bố của những ai tìm kiếm sự cứu rỗi.

Khi chưa được cứu, đứng trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta không xứng đáng với bất cứ điều gì. Chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời để xin ân huệ của Ngài, cầu xin Ngài đoái đến chúng ta với lòng nhơn từ thiên thượng của Ngài để Ngài có thể tha thứ tội lỗi của chúng ta. Chúng ta sẵn sàng nhìn nhận Ngài là chúa tôi, chúng ta sẵn sàng hạ mình trước mặt Ngài, sẵn sàng phó thác đời sống mình cho Ngài. Khi Ru-tơ cầu xin ân huệ nơi Bô-ô là người mà nàng xưng là chúa tôi, thì cũng giống như vậy, chúng ta đến với Chúa Cứu Thế Giê-xu để cầu xin ân điển của Ngài. Chúng ta sẵn sàng nhìn nhận Ngài là "Chúa của đời sống tôi, tôi không còn muốn đi theo ý riêng mình nữa, tôi chỉ muốn tin cậy nơi Ngài".

Chúng ta thấy nàng nói: "chúa đã an ủi và giục lòng kẻ tôi tớ chúa". Chữ an ủi ở đây là một chữ rất thú vị, bởi vì chữ này được dùng và gây ấn tượng rất sâu sắc trong sách Ê-sai 40:1. Đức Chúa Trời nói với dân Y-sơ-ra-ên về việc Ngài sẽ tiêu diệt họ vì tội lỗi của họ, về việc Ngài sẽ khiến sự tàn phá giáng trên họ để trừng phạt tội lỗi của họ. Đồng thời, Ngài lại mang đến cho họ một thông điệp của ân điển, nói với họ về sự Đấng Mê-si hiện đến, "Đức Chúa Trời của các người phán rằng, hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta. Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình". Rồi Ngài tiếp tục nói đến sự dọn đường cho Chúa Cứu Thế Giê-xu trong câu 10,11: "Này, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình mà cai trị. Này, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chấn bầy mình như người chấn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ẵm nó vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đương cho bú".

Ai đã đến như là người chấn hiền lành? Ai đã đến để tìm và cứu kẻ bị mất? Dĩ nhiên, đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu, điều này được gắn liền với Ê-sai 40:2, "tội lỗi nó đã được tha". Chúa Cứu Thế đến như là người chấn hiền lành, bước lên thập tự giá để đền trả tội lỗi cho những ai đặt sự tin cậy của mình nơi Ngài. Trong bối cảnh này Chúa nói trong câu 1: "Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta. Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn;

tội lỗi nó đã được tha". Để nói những lời yên ủi với dân Y-sơ-ra-ên thì Ngài nói rằng Đức Chúa Trời đã cung cấp sự cứu rỗi, Đức Chúa Trời đã giải quyết vấn đề tội lỗi của họ. Ngài bày tỏ rằng họ không còn tranh chiến với Ngài nữa, họ được hòa thuận với Ngài. Đó là điều được thấy trong Ru-tơ 2:13 khi nàng nói với Bô-ô, "chúa đã an ủi và giục lòng kẻ tôi tớ Chúa".

Thêm một lần nữa, nàng không nghĩ đến sự phong phú thuộc linh trong câu mà nàng nói, nàng nói với Bô-ô theo cách của loài người. "Ông thật là niềm an ủi cho tôi nhiều lắm." Nhưng trong bối cảnh của Kinh Thánh, câu này chỉ đến một điều rất tuyệt vời cho chúng ta. Những ai đã đặt sự tin cậy của mình vào Chúa Cứu Thế Giê-xu đã được an ủi theo như ý nghĩa của Ê-sai 40, nghĩa là tội lỗi của họ đã được tha. Họ đã đến với dòng huyết của Chúa Cứu Thế Giê-xu và không còn phải trả lời cho tội lỗi của họ nữa. Chúng ta xem tiếp, "giục lòng kẻ tôi tớ chúa", hãy để ý chữ này: "giục lòng". Tại sao Đức Chúa Trời khiến cho Ru-tơ dùng chữ này? Chúng ta sẽ xem xét tiếp trong bài học tới.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 13 (Ru-tơ 2:13-14)

Chúng ta đọc câu Ru-tơ nói với Bô-ô trong Ru-tơ 2:13. Ru-tơ là người đến từ Mô-áp, là ăn mày, không có tài sản gì cả và bây giờ được Bô-ô là người giàu có, là chủ ruộng ở Bết-lê-hem để ý đến. "Nàng thưa rằng: Hỡi chúa! chúa đã an ủi và giục lòng* kẻ tôi tớ chúa, cầu chúa lấy lòng ân huệ đãi tôi, dẫu rằng tôi không đồng bực cùng các tớ gái chúa!" Bô-ô ở đây là hình bóng về Đức Chúa Trời rao truyền Tin Lành, còn Ru-tơ là hình bóng về những người chưa được cứu, những người ở dưới sự rửa sả của tội lỗi đáp lại tiếng gọi của Tin lành, trở nên được cứu vì đã tin cậy vào Chúa Cứu Thế Giê-xu. Trong ngôn ngữ này Chúa bày tỏ cho chúng ta rằng, khi Chúa nói với chúng ta, Ngài nói với lòng của chúng ta. Câu: "giục lòng* kẻ tôi tớ chúa" thật sự có ý nghĩa rằng: nói với thực thể của con người chúng ta.

Chúng ta có câu: "Nói vào lỗ tai này, ra lỗ tai kia" có nghĩa là lời nói không đụng đến lòng. Có bao giờ bạn chú ý đến điều này không? Khi bạn cố gắng làm chứng cho người khác về Chúa, họ nghe bạn, có thể họ mỉm cười đồng ý với bạn, nhưng bạn có cảm giác rằng họ không hiểu gì cả. Những gì bạn nói không có ý nghĩa gì đối với họ, không có sự đáp lại mang tính chất từ trong lòng của họ. Đó là vì người chưa được cứu bị mù quáng bởi tội lỗi, họ không có tai để nghe, họ không có ý muốn để đáp lại.

Khi Tin Lành được rao giảng khắp thế gian, mọi người có thể nghe được tiếng gọi của Tin Lành, họ có thể nghe những lời được rao giảng. Nhưng chỉ khi nào Đức Chúa Trời ban cho chúng ta lỗ tai để nghe, chỉ khi nào Ngài làm cho chúng ta nghe về thuộc linh thì chúng ta mới thật sự nghe được về Tin Lành. Lúc Chúa nói với lòng của chúng ta, thì chúng ta mới nhận ra lẽ thật Tin Lành của Chúa, chúng ta mới nhận ra mình là tội nhân. Khi Đức Chúa Trời nói chúng ta đang ở dưới cơn thịnh nộ của Ngài, thì chúng ta cảm

thấy rằng: Đúng vậy! chúng ta cần có một Cứu Chúa. Đó là Đức Chúa Trời nói với lòng của chúng ta, đó là ý nghĩa của câu này khi Ru-tơ nói với Bô-ô rằng "... giục lòng* kẻ tôi tớ Chúa... dẫu rằng tôi không đồng bực cùng các tớ gái chúa!"

Bạn thấy ở đây Bô-ô ô nói thẳng với lòng của Ru-tơ, nàng nhận ra rằng ông nói một cách nghiêm trang, không đùa giỡn. Cô có thể thấy được rằng ông để ý đến cô, cô có thể thấy mối liên hệ ràng buộc đang nảy nở ra giữa họ và cô cũng nhận ra rằng cô không xứng đáng gì cả, không bằng các đầy tớ gái của ông nữa. "Tôi là khách lạ, là ngoại bang, là đàn bà bị rửa sả..." như chúng ta thấy lặp đi lặp lại nhiều lần trong sách Ru-tơ. Bạn thấy không? Đây là cách mà Đức Chúa Trời đến với chúng ta. Ngài không nói với lòng của chúng ta, Ngài không mở mắt thuộc linh của chúng ta sau khi chúng ta trở nên xứng đáng, sau khi chúng ta trở nên người đạo đức, sau khi chúng ta từ bỏ những tội lỗi cũ.

Đức Chúa Trời nói với chúng ta khi chúng ta là kẻ có tội, "Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết." (Rô-ma 5:8). Đức Chúa Trời bắt đầu với chúng ta khi chúng ta còn trong địa vị tội lỗi hư mất của mình. Dù bạn lún sâu trong tội lỗi cỡ nào, dù bạn cảm thấy mình tội lỗi lớn lao thế nào trước mặt Đức Chúa Trời, Ngài bắt đầu nói với bạn tại chỗ đó. Khi bạn bắt đầu có cảm giác rằng bạn muốn đáp lại, bạn muốn đến cùng Đức Chúa Trời, bạn thấy bạn cần có sự cứu rỗi, đó là Đức Chúa Trời đang nói với lòng bạn, Ngài đang mở mắt thuộc linh của bạn. Những ai mở cửa lòng mình đó là người được ban cho lỗ tai để nghe. Đức Chúa Trời đã làm cho họ có khả năng nghe được nên họ muốn nghe về Tin Lành.

Tiếp tục câu 14, chúng ta lại gặp ngôn ngữ rất thú vị. Tôi rất sung sướng khi học sách Ru-tơ này, nhiều lần chúng ta gặp ngôn ngữ rất kỳ quặc. Thực tế, đây là điều mà bản dịch King James bị phê bình, thỉnh thoảng chúng ta thấy ngôn ngữ kỳ quặc và cho rằng đó là tiếng Anh cũ. Chúng ta thích có bản dịch mới để đọc cho dễ hơn, nghe trôi chảy hơn. Tôi chắc rằng nếu bạn lấy bất cứ bản dịch nào khác và đọc sách Ru-tơ thì bạn sẽ thấy ngôn ngữ khác xa với bản King James. Nếu bạn đọc bản diễn ý thì bạn sẽ thấy những chỗ kỳ quặc đã được làm cho trôi chảy. Nhưng lý do mà bản King James đọc nghe kỳ cục bởi vì nó trung tín với cách mà Đức Chúa Trời viết Kinh Thánh.

Đức Chúa Trời viết Kinh Thánh không chỉ là hình ảnh lịch sử cho

chúng ta mà thôi nhưng cũng là những lẽ thật thuộc linh được giấu trong ngôn ngữ này. Khi đọc Kinh Thánh, bạn gặp những câu kỳ quặc không có nghĩa lý chút nào, bạn có thể an trí rằng có một lẽ thật thuộc linh sâu sắc ở đó. Có thể bạn sẽ không khám phá ra lẽ thật gì ngay trong lúc đó, nhưng nếu bạn tiếp tục nghiên cứu, rất có thể với ý muốn tối cao của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ mở mắt thuộc linh của bạn. Khi bạn so sánh Thánh Kinh với Thánh Kinh có thể bạn sẽ thấy tại sao Đức Chúa Trời lại dùng ngôn ngữ kỳ lạ như vậy.

"Trong bữa ăn Bô-ô lại nói cùng nàng rằng: Hãy lại gần, ăn bánh này và nhúng miếng nàng trong giấm. Vậy, nàng ngồi gần bên các con gặt. Người đưa cho nàng hột mạch rang, nàng ăn cho đến no nê, rồi để dành phần dư lại." (Câu 14). Khi đọc qua câu này vài lần thì bạn thấy rằng kỳ quặc quá phải không? Rất dễ hiểu khi Bô-ô bảo Ru-tơ đến ăn bánh vì bánh là đồ ăn thông dụng khi chúng ta đói, dĩ nhiên, đó là điều mà chúng ta tìm thấy trong câu chuyện tình, không có gì khó cả. Nhưng câu "nhúng miếng nàng trong giấm" có nghĩa gì? Thực tế, có thể họ dùng giấm chung với bánh mì để làm cho vị chua chua như chúng ta dùng dưa chua, nhưng đó không phải là món chính của bữa ăn. Nhưng ở đây Bô-ô đang nhấn mạnh "nhúng miếng nàng trong giấm".

Tôi có đọc bản dịch đã sửa đổi, và những dịch giả không thích câu này nên dịch là "nhúng miếng nàng trong rượu". Dĩ nhiên, rượu được thông dụng hơn trong bữa ăn vào thời đó hơn là giấm, giấm là thứ mà người ta không dùng nhiều. Nếu bạn để dưa vào trong giấm bạn sẽ đổ thêm nước vào để cho bớt chua, giấm chỉ là một phần rất nhỏ của bữa ăn. Tại sao Đức Chúa Trời lại bận tâm nói với chúng ta "nhúng miếng nàng trong giấm"? Nếu chúng ta đọc tiếp câu sau "Người đưa cho nàng hột mạch rang", câu này cũng không có lý chút nào phải không?

Hãy trở lại câu 14 để tìm hiểu xem tại sao Đức Chúa Trời lại chọn ngôn ngữ này, "Hãy lại gần, ăn bánh này và nhúng miếng nàng trong giấm". Chữ giấm được dùng chỉ hơn mười hai lần trong Kinh Thánh, nhưng chỗ quan trọng nhất mà chữ giấm được dùng trong Tân ước liên quan đến sự chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu, "Quân lính cũng giốn cột Ngài, lại gần đưa giấm cho Ngài uống" (Lu-ca 23:36). Đây là điều đã làm trong Cựu ước, không phải là ý kiến mới tách rời ra khỏi Cựu ước, Dĩ nhiên, sách Ru-tơ là một sách trong Cựu ước, lời Đức Chúa Trời chỉ là một. Những gì chúng ta tìm thấy trong Tân ước thường liên quan mật thiết đến Cựu ước,

những gì chúng ta tìm thấy trong Cựu ước cũng thường liên quan mật thiết với Tân ước.

Chúng ta tìm thấy trong Thi Thiên 69, Đức Chúa Trời nói trước về việc Đấng Christ lên thập tự giá, Thi Thiên 69:21 "Chúng nó ban mật đắng làm vật thực tôi, và cho tôi uống giấm trong khi khát." Chúng ta hãy xem những gì xảy ra liên quan trong việc Chúa bị đóng đinh. Trong Ma-thi-ơ 27:48, ngay sau khi Chúa Giê-xu kêu lớn tiếng: "Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! sao Ngài lìa bỏ tôi?" Ngài đang chịu đựng chỗ tận cùng của địa ngục, gánh chịu cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời khi Ngài bị Đức Chúa Trời lìa bỏ vì cơ tội lỗi của chúng ta. Chú ý việc xảy ra trong câu 48, "Liền có một người trong bọn họ chạy lấy một miếng bông đá, và thấm đầy giấm, để trên đầu cây sậy mà đưa cho Ngài uống." Ngài uống giấm! Vì vậy, bạn thấy giấm tương quan với đáy của địa ngục, tương quan với cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời đổ xuống trên Chúa Cứu Thế Giê-xu khi Ngài khốn khổ vì cơ tội lỗi của chúng ta. Đây là cách mà Đức Chúa Trời dùng chữ giấm trong Kinh Thánh. Cũng vậy, chúng ta đọc thấy trong Ru-tơ 2:14, khi Bô-ô bảo Ru-tơ trong câu chuyện tình lịch sử này, khi tình yêu bắt đầu chớm nở giữa Bô-ô và Ru-tơ, khi ông nói với nàng "nhúng miếng nàng trong giấm" ., ông được Đức Chúa Trời hà hơi để dùng ngôn ngữ này, ngôn ngữ kỳ lạ! Có thể họ có một ít giấm để góp phần vào bữa ăn, nhưng Đức Chúa Trời viết câu đó trong Kinh Thánh để kéo sự chú ý của chúng ta đến với Cứu Chúa Giê-xu khi Ngài bị treo trên thập tự giá đền trả cho tội lỗi của chúng ta. Bạn thấy không? Nói theo ý nghĩa thuộc linh, Bô-ô đang bảo Ru-tơ dự phần trong sự đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ.

Khi Chúa Cứu Thế chết cho tội lỗi của chúng ta, Ngài là người thay thế. Đáng lẽ bạn và tôi là người bị cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời đổ xuống trên chúng ta. Chúa Cứu Thế làm điều đó trong chỗ của chúng ta, Ngài uống giấm thay cho chúng ta, Ngài bị Đức Chúa Trời lìa bỏ thay cho chúng ta. Khi được cứu, chúng ta ở trong Chúa Giê-xu. Chúng ta dự phần trong sự chết, sự chôn và sự sống lại của Ngài. Câu "nhúng miếng nàng trong giấm" nghĩa là dự phần với ta trong sự khốn khổ khi ta lên thập tự giá, gánh chịu sự thanh nộ của Đức Chúa Trời vì tội lỗi của người, bằng cách này tội lỗi của người sẽ được tha thứ".

Đó là sự cứu rỗi lạ lùng mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Điều này cũng gắn liền với ăn bánh nữa. Bạn nhớ trong lễ tiệc thánh chúng ta làm gì để nhớ đến Chúa? Chúng ta ăn bánh để nhớ đến

thân thể của Chúa Cứu Thế vỡ ra, chúng ta biết là về thuộc linh, chúng ta gắn liền với Chúa Giê-xu. Chúng ta ăn thân thể Ngài, Ngài là Bánh hằng sống. Trong phần đầu của câu 14, chúng ta có một bức tranh thật đẹp về việc chúng ta được dự phần với Chúa Giê-xu khi Ngài lên thập tự giá vì tội lỗi của chúng ta. Ngài trải qua cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời qua sự việc uống giấm làm kiểu mẫu. "Vâng, nài ngài gần bên các con gặt." Ai là các con gặt? Bạn có nhớ, Chúa Giê-xu nói trong Giăng 4:35,36 "Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt. Con gặt đã lãnh tiền công mình và thâu chứa hoa lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo giống và con gặt được cùng nhau vui vẻ." Con gặt là hình bóng về những tín hữu được sanh lại, là những người bận rộn với Chúa Cứu Thế trong việc rao giảng Tin Lành, hầu cho những người nhận sự cứu rỗi được gặt ra từ đồng ruộng của thế gian.

Bây giờ Ru-tơ ăn bánh và nhúng miếng trong giấm bởi vì nàng được nhận diện gắn liền với Chúa Cứu Thế trong sự khốn khổ của Ngài, trong việc nhận lấy cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời cho tội lỗi của nàng. Nàng ngồi gần bên các con gặt, nàng bây giờ cũng được kể vào trong những người được cứu, nàng là hình ảnh của những người đến với thân thể của Chúa Cứu Thế. Vâng, nàng là người Mô-áp, nàng là người đàn bà bị rửa sả, nhưng Chúa Cứu Thế đã bị rửa sả thay cho nàng, nàng là hình bóng cho tất cả những người chưa được cứu trong tất cả các nước trên thế giới.

Nếu chúng ta trở lại cùng Chúa Cứu Thế Giê-xu, dự phần trong sự đóng đinh với Ngài bởi vì chúng ta đặt sự tin cậy của mình vào nơi Ngài, thì chúng ta không còn bị rửa sả nữa. Chúng ta ngồi với những con gặt, ngồi với những tín hữu được sanh lại, với những dây tơ của Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời công nhận là chứng nhân cho Ngài trong công việc của con gặt trên thế gian này. Bạn có thấy bức tranh cứu rỗi thật đẹp được mở ra trước mắt của chúng ta trong ngôn ngữ kỳ quặc được Đức Chúa Trời dùng trong câu chuyện tình lạ lùng giữa Bô-ô và Ru-tơ không? Mới nhìn qua thì kỳ quặc, nhưng đó là vấn đề mấu chốt về những điều lạ lùng cho chúng ta.

Chúng ta đọc tiếp: "Người đưa cho nàng hột mạch rang" Theo nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ, chữ đưa này được dùng chỉ một lần trong Kinh Thánh là trong câu này, vì vậy rất khó để biết nghĩa của chữ này là gì. Có người dịch là sẵn sẵn. Tại sao họ lại dùng hột rang? Thêm một lần nữa, chữ này cũng không được thông dụng

lắm, chữ rang có nghĩa là nướng, nướng bắp hoặc lúa. Chữ này dính líu đến những điều khác như thế nào? Chữ hột rang được dùng trong Kinh Thánh liên hệ với Lễ Vượt qua, câu này không được dùng nhiều lắm trong Kinh Thánh. Trong Lê-vi-ký 23:14 nói về Lễ Vượt qua "Các người chớ ăn hoặc bánh, hoặc hột lúa rang, hoặc lúa đương ở trong gié cho đến chánh ngày này, tức là ngày các người đem dâng của lễ cho Đức Chúa Trời mình. Mặc dù ở nơi nào, ấy là một lệ định đời đời cho con cháu các người."

Chúng ta đọc trong Giô-suê đoạn 5 về việc dân Y-sơ-ra-ên vào đất hứa, Giô-suê 5:10,11 "Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại tại Ghinh ganh trong đồng bằng Giê-ri-cô, và giữ lễ Vượt qua nhằm ngày mười bốn tháng này, vào lối chiều tối. Ngày sau lễ Vượt qua, chánh ngày đó dân sự ăn thổ sản của xứ, bánh không men và hột rang." Chúng ta thấy hột rang được liên kết với Lễ Vượt qua. Tại sao điều đó làm hình bóng trong Lễ Vượt qua, tại sao trong Ru-tơ nói rằng: "Người đưa cho nàng hột mạch rang"? Chúng ta có thể nói đây là chuyện tình cờ vì đó là đồ ăn của họ. Vâng, có thể như vậy, nhưng trừ khi chúng ta không tìm thấy những việc tình cờ như vậy nữa trong Kinh Thánh. Đức Chúa Trời có mục đích và ý định đặc biệt khi dùng ngôn ngữ này. Chúng ta sẽ xem xét kỹ khi chúng ta bắt đầu học bài tới.

"Vả, trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh" I Cô-rinh-tô 15:3

*Nguyên văn: "nói với lòng" (spoken to the heart).

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 14 (Ru-tơ 2:14-15)

Một cách kiên nhẫn, chúng ta cố gắng tìm hiểu Đức Chúa Trời muốn nói gì với chúng ta qua câu chuyện tình rất đẹp, đầy ý nghĩa này khi chúng ta theo dõi những cuộc đối thoại, những việc xảy ra giữa Ru-tơ và Bô-ô. Ru-tơ, người Mô-áp, bị rửa sạch, đàn bà góa, không có tài sản gì cả. Bô-ô, người giàu có và quyền thế, là hình bóng về Đức Chúa Trời, hình bóng về Chúa Cứu thế Giê-xu. Càng học câu chuyện tình này chúng ta càng thấy ân điển của Chúa, Ngài thật sự ban cho chúng ta kiến thức về sự cứu rỗi qua những lời Ngài viết trong sách Ru-tơ.

Chúng ta đang đến câu 14 đoạn 2, ở đây Ru-tơ được Bô-ô mời ăn chung với các con gặt: "Hãy lại gần, ăn bánh này và nhúng miếng nàng trong giấm. Vậy, nàng ngồi gần bên các con gặt." Chúng ta đã thấy đây là hình ảnh về việc Đức Chúa Trời muốn chúng ta gần gũi với Ngài trong sự bị đóng đinh của Ngài. Một khi chúng ta kinh nghiệm được sự chết, sự chôn và sự sống lại trong Chúa Giê-xu thì chúng ta ngồi cùng các con gặt, chúng ta cũng được sanh lại. Chúng ta cũng được Đức Chúa Trời làm cho có đủ tư cách để ra đồng trong mùa gặt của Tin Lành.

Chúng ta đã xem thấy rằng hột mạch rang có liên quan đến Lễ Vượt qua, là một món ăn được đặc biệt chỉ đến trong Lễ Vượt qua (Lê-vi-ký 23, Giô-suê 5:11). Tôi nghĩ rằng Đức Chúa Trời đặc biệt nói đến hột mạch rang bởi vì Lễ vượt qua là một Lễ nói trước về Chúa Giê-xu. Dĩ nhiên, đó là lễ được lập ra khi dân Y-sơ-ra-ên đi ra khỏi Ê-díp-tô. Ê-díp-tô trong Kinh Thánh là hình bóng về nhà nô lệ, đó là hình bóng về nô lệ cho tội lỗi. Lúc dân Y-sơ-ra-ên ra đi khỏi Ê-díp-tô, họ bôi huyết chiên con lên mày cửa để thiên sứ vượt qua khỏi nhà họ, bất cứ nhà nào có huyết bôi trên mày cửa thì con trai đầu lòng không bị giết. Vì vậy, mỗi năm dân Y-sơ-ra-ên phải kỷ niệm Lễ Vượt qua để nhắc nhở họ nhớ đến việc ra đi lạ lùng của

họ. Thực tế, thiên sứ đã không giết họ, họ được bảo tồn để cả dân tộc có thể đi ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Việc đó chỉ về Chúa Giê-xu, là Đấng mà trong Kinh Thánh gọi là Lễ Vượt qua của chúng ta. Ngài là Đấng làm cho chúng ta không còn ở dưới tay thiên sứ của sự chết, không còn ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể thoát ra khỏi vòng nô lệ của tội lỗi để vào trong sự vinh hiển bởi sự cứu rỗi, trở thành công dân trong vương quốc của Chúa Cứu Thế. Thật ra, ý nghĩa thật của Lễ Vượt qua là một luật lệ chỉ về Chúa Giê-xu sẽ đến, còn Lễ Tiệc Thánh thì nhìn ngược về sự việc Chúa Giê-xu đã đến. Nếu gọi lại, bạn sẽ thấy rằng Lễ Tiệc Thánh được lập ra cùng lúc với Lễ Vượt qua cuối cùng mà Chúa Giê-xu dự. Trong phòng cao nơi mà Ngài tập trung các môn đồ lại trước khi Ngài bị đóng đinh, Ngài ăn Lễ Vượt qua, và cũng cùng bữa ăn đó Ngài lập ra Lễ Tiệc Thánh. Hai lễ này có liên hệ mật thiết với nhau, một lễ thì chỉ về sự đến của Chúa Giê-xu, còn lễ kia thì chỉ ngược về việc Chúa Giê-xu đã thật sự đền trả cho tội lỗi của chúng ta.

Trong Ru-tơ 2:14, chúng ta đã thấy giấm liên quan đến việc chúng ta được gắn liền với Chúa Giê-xu qua sự chịu khổ của Ngài. Việc ăn bánh liên quan đến thân thể của Chúa Giê-xu, để chúng ta nhớ đến sự chết của Ngài, Ngài đã chết thay cho chúng ta. Cũng vậy, hột mạch rang chỉ về Lễ Vượt qua và cũng chỉ về thập tự giá, chỉ về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Hột bắp nướng, hột mạch rang thật ra muốn nói về của lễ thiêu của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nướng một vật gì có nghĩa là để vật đó lên trên lửa. Chúa Cứu Thế là Bánh hằng sống đã bị để lên trên lửa, Ngài đã chịu đựng lửa của địa ngục để cho chúng ta được cứu, Ngài là của lễ thiêu. Theo ý định của Bô-ô, ông đưa cho Ru-tơ hột mạch rang, ông đã diễn đạt những gì xảy ra cho chúng ta là những tín hữu. Chúng ta được gắn liền với Chúa Cứu Thế trong việc chịu khổ của Ngài, trong của lễ thiêu là chính mạng sống Ngài.

Chú ý chỗ này, "nàng ăn cho đến no nê", chữ no nê được dùng ở đây có nghĩa là nàng có quá đủ. Qua sự rộng lượng của Bô-ô nàng có quá đủ, ông đã đưa cho nàng nhiều đến nỗi còn dư lại. Chúng ta biết điều này bởi vì khi chúng ta đọc đến câu 18, khi Ru-tơ trở về nhà vào chiều tối gặp Na-ô-mi, "Ru-tơ trút phần bữa ăn dư ra mà trao cho người". Chúng ta sẽ xem xét ý nghĩa này khi chúng ta học đến câu 18, bây giờ thì chúng ta thấy Bô-ô đưa cho Ru-tơ đồ ăn nhiều đến nỗi nàng ăn no nê. Nhu cầu của nàng đã được thỏa đáp và cũng còn thừa lại. Điều này nhắc chúng ta về câu chuyện Chúa

Giê-xu nuôi năm ngàn người và bốn ngàn người phải không? Ban đầu thì không thể kiếm ra bánh và cá đủ để nuôi một người, nhưng sau khi Chúa Giê-xu bẻ bánh phân phát ra thì năm ngàn người, không kể đàn bà và trẻ em được no nê, rồi Ngài sai các môn đồ đi lượm những bánh thừa thì được 12 giỏ đầy.

Cũng vậy, khi Đức Chúa Trời cung cấp bánh thuộc linh cho chúng ta thì sẽ quá đủ cho chúng ta. Ngài làm cho chúng ta đầy tràn, Ngài là nguồn cung cấp cho mọi nhu cầu. Không còn gì nữa để cho chúng ta ham muốn khi chúng ta đến với dòng huyết của Chúa Cứu Thế, khi chúng ta được nuôi mình tại thập tự giá. Khi đến với Chúa Giê-xu, chúng ta được ban cho đủ mọi điều chúng ta cần.

Bạn có nhớ bài học chúng ta đã học về phần thưởng trọn vẹn không? Đức Chúa Trời bày tỏ rằng: vì sự cứu rỗi mà Ngài ban cho chúng ta, chúng ta được kể tự muôn vật, đồng kể tự với Đấng Christ. Chính Đức Chúa Trời là phần thưởng lớn cho chúng ta. Bạn có thấy ân điển trọn vẹn của Chúa không? Sự phong phú tuyệt vời của ân điển Ngài không lời nào có thể mô tả được. Ân điển Ngài ban cho chúng ta thật dư dật, vô lượng vô biên!

Chúng ta sẽ xem tiếp câu 15: "Đoạn, nàng đứng dậy đặt mót. Bô-ô truyền lệnh cho các đầy tớ mình rằng: Hãy để cho nàng mót, dẫu ở giữa các bó lúa, chớ làm xấu hổ nàng." Lần nữa, Ru-tơ ở đây là hình ảnh của những người làm việc ngoài đồng, nàng đi lượm giữa các bó lúa, nàng tự động trở thành một trong những người thợ gặt, chúng ta sẽ thấy điều này rõ hơn khi chúng ta học đến câu 19.

Nàng bắt đầu gặt từ trong những bó lúa, như chúng ta sẽ đọc trong câu 17: "Ru-tơ mót trong ruộng cho đến chiều tối, đập lúa mình đã mót". Đập lúa có nghĩa là làm cho những hạt lúa rụng ra khỏi cọng rơm chỉ để lấy toàn là lúa hạt có thể ăn được mà thôi. Đó là công việc gặt lúa phải không? Ru-tơ đã dự phần trong công việc gặt lúa. Vâng, trong câu chuyện tình này nàng vẫn còn là người đàn bà góa bụa nghèo đi mót lúa, nhưng trong ý rộng hơn của câu này, nàng được nhìn nhận như là người đang gặt lúa, nàng lượm giữa những bó lúa.

Câu "chớ làm xấu hổ nàng" chữ xấu hổ thường được dùng trong Kinh Thánh có nghĩa là ở dưới sự rửa sạch, dưới cơn thanh ngộ của Đức Chúa Trời. Ê-sai 45:17, "Duy Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va cứu cho, được sự cứu đời đời, đến đời đời vô cùng các người không còn mang hổ mang nhờ". Trong câu này chữ "mang hổ mang nhờ" có nghĩa ở dưới cơn thanh ngộ của Đức Chúa Trời. Những dân tộc nào không được cứu, trong ngày sau rốt tất cả tội lỗi của họ sẽ

bị phơi bày ra. Họ sẽ bị xấu hổ trước mặt Đức Chúa Trời bởi vì tất cả tội lỗi của họ, họ sẽ biết họ đã phạm tội chống lại cùng Đức Chúa Trời quyền năng và cơn thịnh nộ của Ngài sẽ đổ ra trên họ. Nhưng những ai được cứu sẽ không bao giờ bị đem ra bêu xấu, không bao giờ bị xấu hổ trước mặt Đức Chúa Trời bởi vì không còn sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Vì vậy trong câu 15, chúng ta có hình ảnh của Ru-tơ là đại diện cho những người đã được cứu, những người dự phần trong huyết báu của Chúa Cứu Thế. Nàng được gắn liền với việc "nhúng miếng nàng trong giấm", biểu hiện cho sự khứng khiếp của cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời trút đổ trên Chúa Giê-xu vì cố tội lỗi của chúng ta. Bây giờ nàng cũng trở thành một trong các con gặt, dầu nàng vẫn còn mót lúa, nhưng nàng gom các bông lúa lại và "đập lúa mình đã mót". Nàng gặt phần việc được giao cho nàng, đó là công việc của thợ gặt. Bô-ô nói rằng "chớ trách móc nàng" nghĩa là đừng làm cho nàng cảm thấy xấu hổ vì nàng mót lúa trong ruộng. Đây là một hình ảnh sâu hơn về những người được liên hệ với Chúa Giê-xu. Dù tội lỗi của chúng ta lớn đến mức độ nào, dù chúng ta bị rửa sạch, nhưng chúng ta không còn bị xấu hổ, chúng ta không còn bị bề mặt trước Đức Chúa Trời.

Bạn có nhớ A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen không? Khi họ phạm tội chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời, họ đã làm gì? Có phải họ xấu hổ không? Họ nhận ra rằng họ bị lừa dối và cố gắng che thân bằng những lá vả. Tại sao họ phải che đậy thân thể của họ? Họ đã từng lừa dối và đứng trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời trước kia và không cảm thấy xấu hổ gì. Bạn thấy đó! họ xấu hổ, vì về thuộc linh, họ bị lừa dối. Sự lừa dối của thân thể là hình bóng về việc tội lỗi họ bị phơi bày trước mặt Đức Chúa Trời. Vì vậy, sự trách mắng của Đức Chúa Trời đổ trên họ, cho nên họ cần có gì đó để che đậy sự lừa dối lại. Dĩ nhiên, đồ che đậy mà họ chọn thì không đúng, Đức Chúa Trời đã ban cho họ da thú để mặc. Điều này chỉ về việc đổ huyết ra để có thể có được đồ che thân đúng cách. Việc đổ huyết hay việc giết con thú là chỉ về Chúa Cứu Thế Giê-xu, Ngài là Chiên con bị giết để tội lỗi, sự xấu hổ của chúng ta được che đậy, đó là hình ảnh của câu 15 ở đây. Khi Bô-ô nói "chớ trách móc nàng" nghĩa là nàng không còn bị xấu hổ, về thuộc linh nàng không còn ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, nàng bây giờ là hình bóng về những người được cứu.

"Vây, Ru-tơ mót trong ruộng cho đến chiều tối, đập lúa mình đã mót..." Bạn biết không? Có một ý kiến rất là thích thú ở đây, chữ

"chiều tối" trong Kinh Thánh thường là hình bóng về ngày tận thế. "Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được." Giăng 9:4. Dĩ nhiên, ý nghĩa đầu tiên của trường hợp này nói về thời điểm Tin Lành không còn rao giảng, không còn cơ hội cho sự cứu rỗi nữa, nhưng cũng chỉ về ngày tận thế. Khi Chúa Cứu Thế trở lại nghĩa là chiều tối đã đến, đó là thời gian cho mùa gặt. Nếu bạn đọc Ma-thi-ơ đoạn 13, bạn sẽ thấy thí dụ Chúa so sánh vương quốc của Ngài với đồng lúa vào mùa gặt.

Mùa gặt là ngày sau rốt, Ngài sẽ phân chia lúa mì và cỏ lùng, rơm rạ ra. Dĩ nhiên, lúa mì là hình bóng về những tín hữu được sanh lại. Xin bạn đọc I Cô-rinh-tô 6:2 và Khải huyền đoạn 2, Đức Chúa Trời nói về những tín hữu sẽ cùng với Đấng Christ phán xét thế gian. Chúng ta sẽ phán xét loài người, chúng ta sẽ phán xét các thiên sứ. Nghĩa là, chúng ta sẽ phán xét những ai chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời. Trong ý nghĩa đó, chúng ta đập lúa, chúng ta phụ giúp trong mùa gặt, phân chia lúa hạt ra khỏi rơm rạ. Hình ảnh đó chúng ta có ở đây khi Ru-tơ đập lúa nàng đã mót.

Hãy xem phần cuối của câu 17: "hững được chừng một ê-pha lúa mạch". Tại sao Chúa cung cấp cho chúng ta sự kiện này? Chúng ta có thể nói theo câu chuyện lịch sử, Bô-ô rất rộng rãi với nàng.

Nàng đến cánh đồng này vào buổi sáng là một người đàn bà nghèo, góa bụa, khách lạ, bị rửa sả, hi vọng sẽ mót được một ít chỗ này, một ít chỗ khác. Có thể nhờ làm việc siêng năng cả ngày, nàng có thể có đủ đồ ăn cho nàng và Na-ô-mi vào chiều hôm đó. Thường thường, đó là những gì người đi mót lúa có thể kiếm được trong ruộng. Nếu có đủ con gặt và họ gặt rất là cẩn thận thì chắc là sót rất ít, nhưng hãy xem số lượng lúa dư dật mà nàng mót chỉ trong một ngày, một ê-pha! Một ê-pha lúa mì chừng 20 lít, phải nhiều bông lúa gom lại mới được chừng này. Làm sao mà nàng có được nhiều lúa như vậy? Lý do là vì Bô-ô đối xử rất tốt với nàng, Bô-ô quá nhân từ quan tâm đến nàng cho nên nàng được nhiều lúa như vậy. Nhưng chúng ta tự hỏi, có ý nghĩa thuộc linh nào trong chữ ê-pha không?

Tôi không dám chắc chữ ê-pha là hình bóng về gì nhưng tôi biết một điều. Trong Lê-vi-ký 5:11, Đức Chúa Trời chỉ dạy trong việc mang của lễ chuộc tội đến với Chúa thì có một phần mười ê-pha bột lọc. "Nếu không phương thể cho có một cặp cu hay là cặp bò câu con được, thì người vì tội mình đã phạm, phải đem một phần mười ê-pha bột lọc làm của lễ chuộc tội, không nên đổ dầu trên và

cũng không nên thêm nhũ hương, vì là một của lễ chuộc tội". Một phần mười của vật gì đó tương đương với toàn phần. Một của lễ chuộc tội đầy đủ biểu hiện bằng một ê-pha bột lọc. Khi người tín hữu trong Cựu ước dâng một phần mười về lợi tức có nghĩa là họ dâng tất cả cho Đức Chúa Trời. Vì vậy chúng ta có thể nói trong câu 17 chép: "chừng một ê-pha lúa mạch" nghĩa là sự trọn vẹn cho một của lễ hi sinh, Đức Chúa Trời đã che đậy tội lỗi của nàng hoàn toàn. Tôi không chắc chắn lắm trong sự giải thích này nhưng chắc rằng phải có ý nghĩa gì đó cặp theo với điều này. Thứ nhất, lẽ thật mà Đức Chúa Trời ban cho ở đây là sự dư dật quá đỗi của mùa gặt nên nàng mót được cả một ê-pha. Đối với đàn bà, đó là một số lượng rất lớn khi mót chỉ trong một ngày. Thứ nhì, điều này có thể liên quan đến một ê-pha trong của lễ chuộc tội. Tất cả tội lỗi của Ru-tơ đã được đền trả.

Trong bài học tới chúng ta sẽ học câu 16, một ngôn ngữ thú vị được dùng ở đây. Đây là câu mà Bô-ô nói, "Cũng hãy rút vài gié trong bó lúa, bỏ rớt cho nàng lượm lấy, và chớ trách móc nàng chút nào". Một lần nữa, đây là ngôn ngữ thật kỳ quặc phải không? Khi đọc câu này chắc bạn sẽ lấy làm lạ, nếu bạn đọc những bản dịch hiện đại thì sẽ thấy người ta thay đổi để cho câu này có ý nghĩa hơn. Trong bài học tới chúng ta sẽ tìm hiểu tại sao Chúa lại dùng ngôn ngữ kỳ quặc như vậy, có ý nghĩa thuộc linh gì Đức Chúa Trời cho chúng ta ở đây không?

"Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-xu Christ." Rô-ma 8:1

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 15 (Ru-tơ 2:16)

Khi tiếp tục học sách Ru-tơ, nhiều lần chúng ta khám phá ra rằng, sách Ru-tơ không phải là một sách mà nhìn sơ qua chúng ta có thể hiểu được. Tôi chắc rằng nhiều lần bạn đọc sách nhỏ này, bạn sẽ tự hỏi tại sao Chúa lại đặt sách này trong Kinh Thánh. Có lẽ lý do lớn nhất mà bạn nghĩ ra là: Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho chúng ta thấy rằng ngay cả người đàn bà bị rửa sả là Ru-tơ, người Mô-áp, có thể trở thành một người trong dòng dõi của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Rõ ràng, nàng là một trong những tổ tiên của Chúa Giê-xu về phần xác thịt. Nhưng khi học thật kỹ càng sách Ru-tơ, chúng ta tìm thấy nhiều ngôn ngữ rất kỳ quặc. Đức Chúa Trời đã chọn lựa từng chữ rất là cẩn thận, bởi vì nhiều hơn là tình tiết của một câu chuyện tình hấp dẫn, chúng ta sẽ bắt đầu thấy rằng từng câu, ngay cả từng chữ đều ám chỉ đến sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã hoạch định cho chúng ta. Tôi hy vọng rằng bạn sẽ không cảm thấy khó chịu khi chúng ta tìm thấy lẽ thật thuộc linh trong sách Ru-tơ. Để tìm ra lẽ thật thuộc linh giấu kín trong sách Ru-tơ hay bất cứ sách nào trong Kinh Thánh, chúng ta không thể dùng sự suy đoán đến trong trí của mình và nói rằng có thể hiểu thế này hoặc hiểu thế khác. Chúng ta phải gắn chặt với Kinh Thánh, chính Kinh Thánh giải thích cho Kinh Thánh. Chúng ta không được tìm những lẽ thật thuộc linh sâu sắc một cách không căn cứ, hoặc từ suy nghĩ của chúng ta, nhưng phải tìm trong Kinh Thánh để xem Đức Chúa Trời có ban cho chúng ta kết luận nào không, và phải chắc rằng những gì chúng ta tìm kiếm đã được chép ở một chỗ nào đó trong Kinh Thánh. Kinh Thánh là cả một khối dính liền, Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời đáng tin cậy, trí óc của chúng ta thì không thể tin cậy được. Bạn đã nhận thấy rằng khi chúng ta học sách Ru-tơ, những bài học thuộc linh mà chúng ta nhận được luôn luôn hướng về tính chất căn bản của sự cứu rỗi.

Tôi thích nói về sự cứu rỗi tuyệt vời mà Đức Chúa Trời ban cho tôi, nhưng không phải vì thế mà tôi cứ tìm kiếm điều gì đó liên quan đến sự cứu rỗi trong từng câu và nếu có thể vận cho méo mó hay lật bẻ trái ra bẻ phải thì cứ tự tiện làm. Không! làm như vậy rất sai lầm, như vậy là đi ngược lại với ý định của Kinh Thánh. Khi chúng ta so sánh những chữ được dùng ở đây và những chỗ khác trong Kinh Thánh, so sánh với thực tế của sự cứu rỗi thì thấy có mối liên hệ rất rõ rệt, luôn luôn gắn liền với sự cứu rỗi. Khi tìm kiếm lẽ thật thuộc linh, chúng ta sẽ thấy những lẽ thật thuộc linh luôn liên quan đến sự cứu rỗi. Trong Tân Ước, khi Chúa Giê-xu nói thí dụ thì Ngài thường nói "Nước thiên đàng giống như..." "Nước thiên đàng giống như hạt cải hay người gieo giống". Nhiều lần như vậy, Ngài gắn liền những thí dụ với nước thiên đàng. Nhưng nước thiên đàng là gì? Nước thiên đàng là nước của Đức Chúa Trời hay vương quốc của Chúa Cứu Thế.

Đó là vương quốc lạ lùng mà chúng ta bước vào khi chúng ta được cứu. Chúa Giê-xu nói về điều này với Ni-cô-đem rất rõ ràng trong Giăng 3:3,5 "Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời", "Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời". Nghĩa là, trừ khi bạn được rửa sạch bởi lời của Đức Chúa Trời trong đời sống bạn, bạn không thể nào bước vào thiên đàng được. Nước thiên đàng gắn liền với sự cứu rỗi, Chúa Giê-xu là vua của vương quốc mà chúng ta sẽ bước vào khi chúng ta được cứu. Như Cô-lô-se 1:13 chép: "Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài". Vì thế, chúng ta không ngạc nhiên khi chúng ta tìm thấy ý nghĩa thuộc linh trong những chữ hay câu kỳ quặc trong sách Ru-tơ và thấy rằng nó gắn liền với nước thiên đàng hay sự cứu rỗi. Chúng ta không bao giờ phủ nhận sự kiện lịch sử, sự thực tế của những gì đã xảy ra. Có Ru-tơ, có Bô-ô, có Na-ô-mi, Bết-lê-hem, xứ Mô-áp và những câu đối thoại mà chúng ta đọc trong sách Ru-tơ đã thật sự xảy ra. Đáng buồn thay! nhiều người bắt đầu cảm giác rằng trong Kinh Thánh có lẽ thật thuộc linh và trong sự sốt sắng của họ muốn tìm ra ý nghĩa thuộc linh đó, họ đã phủ nhận sự thực tế của lời Đức Chúa Trời. Cuối cùng, họ đi đến kết luận rằng Kinh Thánh đơn giản chỉ là một bức tranh bằng chữ, những bài học thuộc linh, hay chỉ là một câu chuyện thí dụ lớn mà Đức Chúa Trời đã viết.

Như vậy chúng ta không cần tìm hiểu về sự kiện lịch sử vì chúng ta không tin Kinh Thánh có ý nghĩa lịch sử hay có giá trị lịch sử. Họ đặt cả Kinh Thánh ngang hàng với những thí dụ mà Chúa Giê-xu dạy. Khi Đức Chúa Trời nói về sự sáng tạo trong Sáng-thế-ký chương 1, Ngài đã không bịa chuyện để kể cho chúng ta rồi sau đó chúng ta sẽ đọc và quyết định là trong câu chuyện hấp dẫn này có lẽ thật thuộc linh nào đó, không đời nào! Chúng ta phải nhớ rằng chương 1 của Sáng-thế-ký hay bất cứ phần nào của Kinh Thánh viết về câu chuyện trong lịch sử thì những câu chuyện đó đã thật sự xảy ra. Những câu chuyện đó là có thật và được chép lại trong Kinh Thánh. Cũng vậy, trong sách Ru-tơ chúng ta biết rằng có Ru-tơ, có Bô-ô, có Na-ô-mi.

Bạn có nhớ không? Trong Mác 4:33-34 "Ấy bởi nhiều lời thí dụ như cách ấy mà Ngài giảng đạo cho họ, tùy theo sức họ nghe được. Ngài chẳng hề giảng cho chúng mà không dùng thí dụ". Chúa Giê-xu đã trở thành Lời trong xác thịt, Ngài đã đến để sống bày tỏ ra Lời của Đức Chúa Trời, Ngài được nhận diện là Lời của Đức Chúa Trời. Vì Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời, vì Chúa Giê-xu dùng nhiều thí dụ và chẳng hề giảng mà không dùng thí dụ cho nên chúng ta chắc chắn rằng có nhiều thí dụ xuyên suốt Kinh Thánh. Có nhiều thí dụ Chúa Giê-xu tỏ ra cho chúng ta thật sự là những lẽ thật thuộc linh được giấu trong sự kiện lịch sử. Vâng! nhiều câu chuyện trong những thí dụ Ngài kể thì không có thật trong lịch sử, nghĩa là những câu chuyện này đã không xảy ra và Chúa Giê-xu cũng đưa ra những bằng chứng như vậy.

Mặt khác, nhiều việc xảy ra mà Chúa Giê-xu đã làm có thật trong lịch sử, nhưng những câu chuyện đó cũng là những thí dụ trong ý nghĩa thuộc linh sâu sắc hơn được Đức Chúa Trời nhấn mạnh qua những câu chuyện lịch sử này. Thí dụ, khi Chúa Giê-xu chữa lành người bại, Ngài đã không đơn giản chữa lành một người bệnh bại chỉ để bày tỏ rằng Ngài có thể làm phép lạ chữa lành và không còn gì thêm nữa. Không! không chỉ như vậy đâu. Qua câu chuyện này Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta biết rằng ngay cả người bị bại từ lúc mới sanh, không có khả năng làm gì cả bởi vì hoàn cảnh bại xuội của người đó, thì cũng giống như vậy, tâm linh của con người chúng ta bị bại xuội.

Chúng ta không có khả năng sống đời sống như cách mà Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta để hưởng đủ mọi điều mà Ngài ban cho chúng ta trong mỗi tương giao với Ngài. Khi Chúa Giê-xu đến, Ngài chữa lành người bệnh bại, người mù hay kêu người chết sống lại.

Cũng vậy, Ngài đến chữa cho chúng ta là những người bại, người mù, người chết về thuộc linh. Khi chúng ta áp dụng những câu chuyện lịch sử trong các sách Tin Lành, khi chúng ta nhìn sâu vào lẽ thật thuộc linh, chúng ta sẽ thấy sứ điệp cứu rỗi rất đẹp được trình bày bằng một phương cách rất hay.

Bạn còn nhớ câu chuyện người mù trong Giảng 9 không? Môn đồ hỏi Chúa Giê-xu rằng tội của ai, của người hay của cha mẹ người. Câu trả lời của Chúa Giê-xu thật đầy thú vị, "Đó chẳng phải tại người hay cha mẹ đã phạm tội; nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người". Công việc của Đức Chúa Trời là đem Tin Lành để chữa lành bệnh tật tội lỗi của linh hồn chúng ta, đó là công việc mà Ngài đã đến để bày tỏ ra cho thế gian này. Ngài đã chữa lành người mù, đơn giản bày tỏ rằng ngay cả người này bị mù mà ta có thể chữa lành được thì cũng vậy, ta có thể chữa lành tâm linh mù lòa của các người. Đó là lý do cho những thí dụ, dĩ nhiên có lý do khác cho những thí dụ như Chúa Giê-xu giải thích trong sách Tin Lành Mác (4:11,12).

Nghĩa là, những ai đến với Kinh Thánh mà không tin cậy Kinh Thánh một cách tuyệt đối, những ai không xem Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ khám phá ra lẽ thật thuộc linh. Họ sẽ nhìn vào những câu chuyện lịch sử hay thí dụ mà Chúa Giê-xu kể và nói rằng: Có ý nghĩa gì trong đó đâu, hay họ sẽ đi đến một kết luận sai lầm về những gì Đức Chúa Trời muốn nói. Đức Chúa Trời giấu Tin Lành khỏi họ bằng cách này. Vì vậy, có nhiều người đọc Kinh Thánh không nhận được sự sâu sắc và đầy ý nghĩa tuyệt vời của Kinh Thánh mà Đức Chúa Trời trình bày cho chúng ta về sự vinh hiển của sứ điệp cứu rỗi từ trang này đến trang khác. Họ đọc những sách này và cảm thấy không có gì dính líu đến thông điệp của sự cứu rỗi. Cuối cùng, họ kết luận: "Đây chỉ là một câu chuyện tình, có một tình tiết rất hay trong câu chuyện giữa Bô-ô, Ru-tơ và Na-ô-mi, có thể đơn giản cho là như vậy".

Nhưng khi chúng ta thật sự biết rằng đây là lời của Đức Chúa Trời, khi chúng ta thật sự biết rằng Đức Chúa Trời có một sứ điệp tuyệt vời cho nhân loại, đó là sứ điệp cứu rỗi. Khi chúng ta thật sự biết rằng Đức Chúa Trời không viết Kinh Thánh một cách vắn vơ, không mục đích. Khi chúng ta biết từng lời, từng chữ là lời thánh và chính xác chữ mà Ngài muốn nói với chúng ta. Khi chúng ta bắt đầu thấy Kinh Thánh là khả thi của trí óc vô biên của Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ bắt đầu khám phá ra lẽ thật thuộc linh mà Đức Chúa Trời đã giấu trong lời của Ngài. Vì vậy, đây là những gì

mà chúng ta làm trong khi học sách Ru-tơ. Tôi hi vọng rằng chúng ta sẽ được thách thức đọc Kinh Thánh nhiều lần.

Tôi làm gián đoạn trong bài học này để xem xét những gì chúng ta đang làm một cách khách quan. Bởi vì không có điều gì bắt buộc chúng ta tiếp tục áp dụng một phương pháp học Kinh Thánh, rồi sau đó khám phá ra rằng tất cả công việc đó không theo ý của Thánh Kinh gì cả. Nếu chúng ta làm bất cứ việc gì trong đời sống của chúng ta, nếu chúng ta hiểu về bất cứ giáo lý nào thì chúng ta sẽ không ngần ngại đối diện, xem xét một cách khách quan, đây có phải là những gì chúng ta muốn làm hay không? Đây là cách mà chúng ta làm trong bài học hôm nay, đơn giản xem xét toàn bộ thông lệ của việc tìm kiếm ý nghĩa thuộc linh trong ngôn ngữ thuộc về lịch sử của sách Ru-tơ. Tôi chắc rằng có nhiều người trong quý vị cảm thấy khó chịu khi học những điều này. Nhưng bạn có nhận thấy rằng khi học sách Ru-tơ, chúng ta luôn luôn gắn liền Kinh Thánh với Kinh Thánh không? Chúng ta luôn tìm thấy ý nghĩa thuộc linh sâu sắc bởi gắn liền với những phần khác của Kinh Thánh. Thật ra, chúng ta để sách Ru-tơ hướng dẫn chúng ta đến những phần khác trong Kinh Thánh.

Bây giờ chúng ta đang đến chương 2 câu 15, trong bức tranh này chúng ta thấy Ru-tơ ăn trưa với Bô-ô, nàng ăn bánh và nhúng miếng nàng trong giấm. Bô-ô đã rất thận trọng bày tỏ ý của ông bằng cách đưa cho nàng hột mạch rang. Trong sự kiện này chúng ta đã thấy một bức tranh rất đẹp về tính chất sự cứu rỗi bởi được nhận diện với Chúa Cứu Thế trong sự đóng đinh với Ngài. Chúng ta đã thấy nàng trở ra để mót, đây là bức tranh cho thấy nàng đã trở nên một trong những con gặt. Đồng lúa đã chín vàng và nàng đang gặt lúa, đập lúa, nàng là đại diện cho những người tín hữu được sanh lại.

Chúng ta là con gặt trong mùa gặt của đồng lúa thế gian, khi chúng ta rao giảng Tin Lành là chúng ta gặt lúa. Chúng ta gặp những người dự phần trong vương quốc của Đức Chúa Trời, những người mà Đức Chúa Trời đã lựa chọn để được sanh lại, đây là một phần trong chương trình gặt lúa. Chúng ta đã thấy rằng nàng mót được rất nhiều, một ê-pha lúa mạch. Ê-pha không chỉ bày tỏ sự dư dật, bởi vì một ê-pha lúa mạch là một thùng lúa, số lượng rất nhiều đối với một người đàn bà nghèo, yếu đuối mót được trong một ngày, nhưng cũng là một bức tranh về tình yêu thương của Đức Chúa Trời cho chúng ta và sự dư dật của Chúa Giê-xu. Chúng ta đã xem xét điều này trong Lê-vi-ký 5:11 nói về của lễ chuộc tội.

Trong lễ chuộc tội dân Y-sơ-ra-ên phải đem theo một con chiên, nếu họ không thể có được con chiên thì có thể thay bằng một cặp chim cu hay bò câu, nếu họ nghèo quá không lo nổi một cặp chim thì họ phải mang đến một phần mười ê-pha bột lọc. Chúng ta đã thấy một phần mười của ê-pha là tượng trưng cho cả ê-pha, thật ra là đồng nghĩa với con chiên. Dĩ nhiên, con chiên là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu, vì vậy một ê-pha là hình bóng về Chúa Giê-xu. Khi chúng ta được gắn liền với Chúa Giê-xu, chúng ta sẽ ở trong Ngài, Ngài được ban cho chúng ta. Tôi tin rằng một ê-pha chỉ về sự dư dật của ân điển Đức Chúa Trời ban Đức Chúa Giê-xu cho chúng ta. Chúng ta đã thấy hình ảnh đẹp này khi chúng ta học về phần thưởng trọn vẹn trong Sáng-thế-ký 15:1, Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham rằng Ngài là phần thưởng rất lớn của ông. Theo tôi, đây là bài học Chúa dạy chúng ta về chữ một ê-pha hột mạch rang mà Ru-tơ mót được. Nàng đã thật sự tiếp nhận Chúa Cứu Thế như là phần thưởng lớn cho nàng, một ê-pha là hình bóng về Chúa Cứu Thế.

Chúng ta sẽ đến câu mà chúng ta không có dịp học trong bài này, câu 16. Dầu sao thì chúng ta sẽ đọc và xem xét trong bài học tới. "Cũng hãy rút vài gié trong bó lúa, bỏ rớt cho nàng lượm lấy..." Thật ra ý định của câu nói này Bô-ô bảo các đầy tớ rút lúa ra khỏi bó với mục đích là làm rớt, và theo luật lệ nếu lúa rớt thì họ không trở lại để lượm, phải để dành cho những người nghèo, góa bụa, khách lạ. Tất cả những điều này đều gắn liền với Ru-tơ, bởi cách này nàng sẽ lượm được nhiều hơn. Đức Chúa Trời muốn nói gì qua ngôn ngữ này bởi vì nhiều hơn việc Bô-ô bảo các đầy tớ làm bộ bỏ lúa rớt, chắc có một ý nghĩa thuộc linh sâu sắc ở đây.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 16 (Ru-tơ 2:16-17)

Trong Ru-tơ 2:16 Đức Chúa Trời cho chúng ta một ngôn ngữ rất khác thường, Bô-ô nói với các đầy tớ của ông: "Cũng hãy rút vài gié trong bó lúa, bỏ rớt cho nàng lượm lấy, và chớ trách móc nàng chút nào". Ngôn ngữ này rất là lạ, khi chúng ta xem trong tiếng Hê-bơ-rơ thì chúng ta sẽ càng thấy nhiều bất thường. Ngay tức thì chúng ta sẽ có cảm giác rằng lẽ thật gì mà Chúa đã giấu trong những lời lẽ buồn cười này?

Chữ "hãy rút" trong câu 16, tiếng Hê-bơ-rơ là: shâlal, nguyên gốc chữ này có nghĩa là cướp của, tước đoạt và thường thường được dùng trong ý nghĩa này. Những chỗ khác trong Kinh Thánh không bao giờ dịch chữ này là "hãy rút". Những dịch giả của Kinh Thánh không biết làm gì với chữ này nên dịch là "227; rút". Họ kết luận: với ý định của câu nói này bởi vì Bô-ô bắt đầu yêu Ru-tơ cho nên ông đối đãi với nàng rất rộng rãi, nhân từ. Ông đã dặn bảo các đầy tớ rút ra vài gié lúa trong những bó làm rơi xuống đất, và theo luật lệ của xứ thì nếu có những bông lúa nào rơi rớt thì không được trở lại lượm lấy mà để dành cho người nghèo, khách lạ, góa bụa. Dĩ nhiên, trong ruộng này Ru-tơ là người hội đủ các điều kiện đó. Nàng góa bụa, nghèo túng, người ngoại bang vì đến từ một xứ khác, điều này bày tỏ sự thông cảm của Bô-ô đối với nàng để cho nàng có đủ lúa.

Chúng ta đã thấy là đến chiều thì nàng đã mót được một ê-pha lúa mạch. Có thể bạn sẽ nghĩ rằng câu chuyện tình mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ở đây nếu viết bằng ngôn ngữ đơn giản thì sẽ dễ hơn. Chắc chắn là tác giả của sách Ru-tơ, nếu không được Đức Chúa Trời hà hơi thì sẽ viết như thế này: Bô-ô dặn bảo các con gặt thỉnh thoảng phải làm rớt những bông lúa để Ru-tơ có thể mót được. Nhưng ở đây chúng ta có những lời lẽ thật là kỳ quặc, bởi vì Đức Chúa Trời đã chọn những chữ này.

Chữ được dịch là "vài gié" thật ra là chữ tsebathim, chữ này được tìm thấy chỉ có một lần trong Kinh Thánh là ở trong câu này. Nếu dùng Kinh Thánh làm tự điển giải thích Kinh Thánh thì rất khó ở đây. Dịch giả Kinh Thánh cũng không biết phải làm gì với chữ này nên có người dịch là ý định , người khác dịch là một năm mặc dầu trong tiếng Hê-bơ-rơ không có chữ nào giống như vậy. Nhưng có một chữ khác trong tiếng Hê-bơ-rơ rất gần với chữ này, đó là tseba, năm chữ cái đầu của chữ này gắn liền với chữ trong câu 16, tỏ ra rằng gần như những chữ này cùng một gốc. Chữ đó thường được dịch là ý muốn hay ý định , rất gần với chữ "đưa" trong câu 14, nghĩa là ý của Bô-ô muốn Ru-tơ có hột mạch rang. Bày tỏ ý của Đức Chúa Trời muốn gắn liền chúng ta với kinh nghiệm thập tự giá.

Bây giờ hãy xem chữ thứ ba, "bỏ rút" cho nàng lượm lấy. Chữ được dịch là "bỏ rút" ở đây cũng có nghĩa là cướp của hay của cướp , cùng một chữ với "hãy rút". Như vậy chữ này cũng có nghĩa là cướp của . Nếu dịch sát nghĩa câu 16 thì chúng ta được Đức Chúa Trời viết cho chúng ta qua sách Ru-tơ như thế này: "Cũng hãy có ý định ?ướp của , để của cướp cho nàng lượm lấy, và chớ trách móc nàng chút nào". Tôi chắc rằng theo sự kiện lịch sử thì ý định bỏ rút những gié lúa và những lúa bị rơi rớt sẽ được dành cho người mót lúa, nhưng tại sao Đức Chúa Trời dùng loại ngôn ngữ này?

Chữ cướp của trong Kinh Thánh có ý nghĩa rất đặc biệt. Khi hai quân đội có chiến trận, bên nào chiến thắng thì sẽ chia của cướp, có nghĩa là họ sẽ xông vào nhà của quân địch và cướp của. Chúa Giê-xu dùng ngôn ngữ này trong Ma-thi-ơ 12:29 khi Ngài nói rằng Ngài phải trói Sa-tan lại, "Hay là, có lẽ nào, ai vào nhà một người mạnh sức để cướp lấy của, mà trước không trói người mạnh sức ấy được sao? Phải trói người mạnh sức rồi mới cướp của nhà người được". Thật sự câu này ra từ Ê-sai 49:24, "Vậy của cải bị người mạnh bạo cướp lấy, há ai giựt lại được sao? người công bình bị bắt làm phu tù, há ai giải cứu được sao? Song Đức Giê-hô-va phán như vầy: Thật, những kẻ bị người mạnh bạo bắt lấy sẽ được cứu thoát, mỗi của người đáng sợ sẽ bị giựt lại. Vì ta sẽ chống cự kẻ đối địch người, và chính ta sẽ giải cứu con cái người". Nói cách khác, Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Sa-tan là người mạnh sức, phu tù của Sa-tan sẽ bị giựt lại, những phu tù là những của cướp của Sa-tan. Dĩ nhiên, phu tù là hình bóng về những người được cứu khi Chúa Cứu Thế trói Sa-tan lại. Chúa Giê-xu rao giảng

Tin Lành ra cho thế gian để những người tin Ngài sẽ thoát khỏi vương quốc, ngục tù của Sa-tan mà vào trong vương quốc của Ngài. Nhà của Sa-tan bị xông vào cướp, đó là cách mà chữ cướp của được dùng trong Kinh Thánh.

Trong Ê-sai 53, chúng ta có một chương rất đẹp liên quan về việc Đấng Mê-si sẽ đến, dĩ nhiên là chỉ về Chúa Cứu Thế Giê-xu, Ê-sai 53:9, "Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thanh vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ". Ở đây nói về việc Chúa Cứu Thế sẽ đến để cứu một số đông người về cho Ngài bởi mang gánh lấy tội lỗi của họ. Chú ý câu 12, "Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội". Câu: "Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh" là ngôn ngữ có nghĩa: Ngài lấy lại của cướp từ người mạnh là Sa-tan.

Sa-tan đã giữ cả thế gian này trong sự nô lệ suốt 11.000 năm, từ khi A-đam sa ngã đến khi Chúa Giê-xu xuống thế gian, chỉ có rất ít người tin Chúa trong giai đoạn này. Thời Nô-ê chỉ có 8 linh hồn, trong thời Ê-li trên cả thế giới chỉ có 7.000 người không quì lạy thần Ba-anh. Khi Chúa Giê-xu đến, thế giới có rất ít người tin Chúa, nhưng Chúa Cứu Thế đến để lấy lại của cướp đó từ tay của Sa-tan. Sau khi Chúa Giê-xu lên thập tự giá, nhiều người đã được cứu, 3.000 người được cứu chỉ trong một buổi trưa của ngày lễ Ngũ tuần, thời gian ngắn sau đó thì thêm 5.000 người nữa, và điều này cứ tiếp diễn trong suốt thời Tân ước. Chúa Cứu Thế đang chia của cướp với người mạnh, nghĩa là Ngài đang lấy lại của cướp ra khỏi vương quốc của Sa-tan. Đó là ý nghĩa của chữ của cướp được dùng hai lần ở đây trong câu 16.

Bạn có nhớ câu 14 trong vài bài học trước không? Chúng ta có hình ảnh Ru-tơ được nhận diện là một trong những người tín hữu, và bây giờ nàng là con gặt. Những tín hữu là con gặt đang gặt trên

cánh đồng thế gian, chúng ta đang cướp của người mạnh sức. Theo như ngôn ngữ của Ê-sai 53, chúng ta đang chia của cướp với người mạnh sức. Chúng ta là đại sứ của Đấng Christ, công việc của chúng ta là gặt trên cánh đồng thế gian, khi chúng làm công việc đó, nghĩa là chúng ta đang cướp của người mạnh sức. Đây là lẽ thật thuộc linh trong câu 16, Ru-tơ được mô tả ở đây không phải là người đàn bà Mô-áp bị rửa sạch bởi Đức Chúa Trời nữa, vâng nàng bắt đầu từ đó, nhưng bây giờ nàng được mô tả như là những người đang ở dưới sự gìn giữ chăm sóc của Chúa Giê-xu, nàng là người đã được cứu. Hình ảnh được mở ra ở đây là nàng đang mót lúa trong ruộng, và nàng đang cướp của kẻ thù, nàng đang lượm những của cướp. Đây là điều chúng ta làm khi chúng ta rao giảng Tin Lành, mỗi khi có người được cứu khi chúng ta chia xẻ Tin Lành, chúng ta đang xông vào nhà người mạnh sức để cướp của. Chúng ta được Đức Chúa Trời dùng như là một công cụ để lấy lại những phu tù từ nhà của Sa-tan.

Việc này được thực hiện trong ý định của Đức Chúa Trời, không phải việc này được làm một cách tình cờ, thất thường. Đức Chúa Trời có một kế hoạch đã được cân nhắc kỹ lưỡng về sự cứu rỗi cho người chưa được cứu. Ngài biết chính xác ai sẽ được cứu, Ngài biết rõ thời điểm nào người ta sẽ được cứu. Đức Chúa Trời biết từ ban đầu cho đến cuối cùng. Khi chúng ta chia xẻ Tin Lành là chúng ta xông vào nhà của Sa-tan để cướp của, và của cướp thì nhiều lắm bởi vì Đức Chúa Trời dự định cứu nhiều người rải rác trên thế gian này. Sự thật, nếu so sánh với tổng số người trên thế gian thì chỉ là những kẻ sót lại, một con số rất nhỏ, nhưng nếu chúng ta nhìn vào con tổng số người được cứu trong suốt 13.000 năm lịch sử của trái đất thì con số đó rất lớn. Đây là những của cướp mà chúng ta xông vào nhà Sa-tan để cướp khi chúng ta phục vụ Chúa Giê-xu như là đại sứ của Ngài.

Rồi câu 16 tiếp tục, "và chớ trách móc nàng chút nào". Chúng ta đã xem thấy chữ cướp của khi Ru-tơ đóng vai đại sứ của Đấng Christ, xông vào nhà của Sa-tan khi nàng mót lúa trong ruộng. Nàng làm công việc của con gặt, đồng lúa đã chín vàng, và lúa là hình ảnh của những tín hữu được sanh lại. Họ được sanh lại bởi vì họ được nghe Tin Lành qua những người con gặt, những người chia xẻ, vì vậy nhà Sa-tan bị xông vào cướp của. Bây giờ chúng ta đọc "và chớ trách móc nàng chút nào", chữ "trách móc" thường được dùng trong Kinh Thánh với ý nghĩa rất đặc biệt. Chữ Hê-bơ-rơ này thường được dùng để minh họa về những người ở dưới cơn thịnh

nộ của Đức Chúa Trời. Trong Ê-sai 17:13, chúng ta tìm thấy chữ này được dùng ở đây khi nói về những người trên thế gian là thù địch với Đức Chúa Trời. "Thật, các dân tộc chạy xông tới như nhiều nước đổ ầm ập; nhưng Ngài sẽ quở trách họ, thì đều trốn xa, bị đùa đi như rơm rác trên núi khi gió thổi, như luồng bụi gặp cơn bão." Đây là tính chất của chữ "trách móc" hay "quở trách", nghĩa là những người này ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, họ sẽ bị đùa đi xa khỏi Ngài, họ sẽ bị quăng vào địa ngục. Tuy nhiên, những người nào phục vụ như là đại sứ của Đấng Christ thì không bị quở trách, nghĩa là họ sẽ không đi vào địa ngục.

Thật ra chúng ta có sự kiện lịch sử ở đây, Bô-ô đơn giản nói với đây tớ của ông rằng: Hãy để cho nàng tự do một trong ruộng, đừng ngăn cản nàng làm công việc này, không trách móc dưới bất cứ hình thức nào, đây là ý định của ta tỏ cho các người. Bô-ô thật sự quan tâm đặc biệt đến Ru-tơ, ông muốn đặt sự bảo vệ này trên nàng. Nhưng ý nghĩa thuộc linh, Đức Chúa Trời nói rằng, những ai là đại sứ của Đấng Christ, những ai thật sự được sanh lại và đang làm công việc xông vào nhà của Sa-tan để cướp của qua việc chia xẻ Tin Lành, thì không còn ở dưới sự phán xét nữa. Chúng ta là con hợp pháp của Đức Chúa Trời, chúng ta không còn bị Đức Chúa Trời trách móc, không còn ở dưới cơn thịnh nộ của Ngài, không còn bị hình phạt vì cố tội lỗi của chúng ta. Chúng ta là những đại sứ tự do hợp pháp của Đấng Christ để làm việc và có đủ mọi thứ phước của Đức Chúa Trời khi chúng ta làm công việc này. Thật lạ lùng làm sao về những gì mà Đức Chúa Trời nói với chúng ta qua chữ "trách móc" này. Có chữ xem như rất vô tư, vô thưởng vô phạt nhưng khi chúng ta bắt đầu đào sâu vào, bắt đầu tìm hiểu Đức Chúa Trời dùng nó như thế nào thì chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời có cả chương trình cứu rỗi của Ngài được gói gọn chỉ trong một chữ.

Chúng ta hãy tiếp tục câu 18, bắt đầu một phân đoạn mới hãy xem Đức Chúa Trời sẽ nói gì. Dĩ nhiên, theo sự kiện lịch sử thì rất là đơn giản. Nàng bắt đầu bằng một người đàn bà góa sợ sệt, khách ngoại bang, không biết điều gì sẽ xảy ra cho nàng bởi vì nàng bị rửa sả. Người Mô-áp không được phép có mối liên hệ gì với người Giu-đa, họ không được vào trong đền thờ cho đến mười đời, họ thật sự là một dân tộc bị rửa sả. Nhưng ở đây, người chủ ruộng đối xử với nàng rất tử tế, ông biết tất cả về nàng, ông muốn chắc rằng nàng có đủ nước uống, ông cho nàng ăn trưa và đưa cho nàng nhiều hơn nàng có thể ăn, cho nên sau khi ăn xong nàng vẫn còn

dư lại và đem về cho mẹ chồng nàng là Na-ô-mi. Ông cũng muốn chắc rằng khi nàng mót thì sẽ mót thật nhiều, vì vậy cuối cùng nàng mót được một ê-pha lúa mạch.

Đến cuối ngày, "Nàng vác đem trở vào trong thành; bà gia nàng thấy lúa nàng đã mót. Đoạn, Ru-tơ trút phần bữa ăn dư ra mà trao cho người." Nghĩa là nàng đưa cho Na-ô-mi những gì còn dư lại sau khi nàng ăn trưa, dĩ nhiên nàng cũng đem về sản phẩm một ngày làm việc của nàng. Đó là sự kiện trong câu chuyện tình lịch sử mà chúng ta đang có trước mặt. Trong bài học tới chúng ta sẽ nói thêm về việc đi vào trong thành, rồi chúng ta sẽ tiếp tục câu 18 và xem ý nghĩa thật sự của câu này. Khi bạn đọc câu này cẩn thận bạn cũng sẽ thấy ngôn ngữ này có một chút bất thường trong đó. Đến khi chúng ta gặp lại lần tới, cầu xin Chúa ban phước cho bạn cách dư dật.

"Nhưng Đức Chúa Trời đáp lại thế nào? Ta đã để dành cho ta bảy ngàn người nam chẳng hề quí gối trước mặt Ba-anh. Ngày nay cũng vậy, có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. Nhưng nếu bởi ơn thì chẳng phải bởi việc làm nữa; bằng chẳng thì ơn không phải là ơn. Vậy thì làm sao? Ấy là dân Y-sơ-ra-ên chẳng được điều mình tìm; song những kẻ lựa chọn thì đã được, và những kẻ khác thì bị cứng lòng, như có chép rằng: Đức Chúa Trời đã cho họ mở tối, con mắt chẳng thấy, lỗ tai chẳng nghe, cho đến ngày nay." Rô-ma 11:4-8

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 17 (Ru-tơ 2:18-19)

Chúng ta đọc trong Ru-tơ 2:18 thấy rằng Ru-tơ đã xong một ngày làm việc của nàng, "Nàng vác lúa trở vào trong thành; bà gia nàng thấy lúa nàng đã mót. Đoạn, Ru-tơ trút phần bữa ăn dư ra mà trao cho người". Tôi tin rằng lẽ thật thuộc linh trong ngôn ngữ này là: Khi được cứu, chúng ta bước vào thành của Đức Chúa Trời, giống như Áp-ra-ham, chúng ta mong đợi một thành ở trên trời. Thành phố mà Ru-tơ đi vào là Bết-lê-hem, là Nhà Bánh. Thành Bết-lê-hem là hình bóng về Chúa Cứu Thế, vì Ngài là Bánh Hằng Sống, Ngài là Đấng mà chúng ta bước vào khi chúng ta được cứu. Xin xem trong Rô-ma 8:1, "Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-xu Christ". Ngài là thành phố của Đức Chúa Trời mà chúng ta bước vào khi được cứu. Chúng ta sẽ bước vào thành Giê-ru-sa-lem mới thật sự khi sự cứu rỗi của chúng ta hoàn tất.

Khi đọc câu 14, chúng ta thấy Bô-ô đưa cho Ru-tơ hột mạch rang, bánh mì; nàng nhúng miếng nàng trong giấm, nàng ăn cho đến no nê rồi để dành phần dư lại... Bây giờ chúng ta thấy nàng trút phần bữa ăn dư ra mà trao cho Na-ô-mi, điều đó chỉ rõ sự phong phú dư dật của Tin Lành. Thực tế lạ lùng đó là khi Đức Chúa Trời cứu chúng ta, Ngài đổ đầy chúng ta bằng Tin Lành của Ngài, không phải chỉ đủ cho chúng ta mà thôi mà cũng đủ để chúng ta có thể chia xẻ lại cho người khác nữa. Chúng ta không nên ích kỷ về Tin Lành. Có bao giờ bạn hết sức ham muốn một vật gì đó, mà vật đó chỉ có một hay vài cái mà thôi, bạn thích món đó lắm và bạn biết rằng có người cũng thích món đó nữa. Vì vậy, bạn sẽ không nói với ai khi bạn biết món đó đang có ở đâu đó. Bạn sẽ lảng lạng đến chỗ đó để mua hay là chiếm lấy món đó trước khi người khác mua hoặc chiếm lấy. Bạn có kinh nghiệm như vậy trong đời của bạn không? Đó là cách mà chúng ta cư xử một cách ích kỷ trên thế gian

này. Chúng ta luôn luôn lo lắng cho riêng mình, muốn chắc rằng mình sẽ nhận được điều gì đó đến với chúng ta, chúng ta không lo lắng gì nhiều về người khác.

Nhưng khi nói về Tin Lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng ta không nên quên điều này: Đây không phải là điều mà chúng ta cư xử một cách ích kỷ dưới bất cứ hình thức nào. Chúng ta không cần bí mật biết chắc rằng mình được cứu và nắm khư khư điều đó trong tay, sợ rằng ai đó sẽ lấy mất, sợ rằng sẽ không đủ nếu chia xẻ với những người xung quanh. Điều đó không đúng với Tin Lành. Khi Đức Chúa Trời cứu chúng ta Ngài ban cho chúng ta sự cứu rỗi đầy đủ. Không có việc thiếu hụt, kiệt quệ từ nguồn cung cấp của Đức Chúa Trời, nhiều người sẽ được cứu giống nhau một cách chính xác từ nguồn cứu rỗi đầy tràn. Đây là bức tranh mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, sau khi Ru-tơ ăn trưa tại bàn của Bô-ô, là hình bóng nàng được nhận diện trong sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế, vì Bô-ô là hình bóng về Chúa Giê-xu. Có dư dật cho nàng và dư dật cho người khác nữa. Vì vậy, phần còn dư lại nàng trao cho Na-ô-mi là hình ảnh về người được cứu vui mừng, hân hoan chia xẻ Tin Lành đó với người khác.

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời có sẵn cho tất cả mọi người. Bất cứ ai tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu thì sẽ được cứu. Chúng ta không bao giờ nói rằng rất khó có đủ khi chúng ta chia xẻ với những người xung quanh. Chúng ta không nên tìm hiểu xem ai là người ưu tiên cho Tin Lành lạ lùng này. Thật vậy, Tin Lành này rất lạ lùng vì tội lỗi của chúng ta được đền trả để khỏi phải chịu hình phạt nơi địa ngục. Chúng ta sẽ ở đời đời trên thiên đàng, trong trời mới, đất mới với Chúa Cứu Thế Giê-xu và không còn chịu trách nhiệm về những tội lỗi của mình vào ngày phán xét nữa. Ôi sự cứu rỗi thật tuyệt vời làm sao! Nhưng chúng ta không nên nghĩ rằng điều này chỉ dành cho một hay hai người trong chúng ta; "Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho chỉ một, hai người mà thôi nên tốt hơn chúng ta là người đầu tiên bước vào, sẽ không có đủ cho người khác đâu dù họ cũng đang tìm kiếm".

Kinh Thánh dạy chúng ta rằng, bất cứ ai tìm sẽ gặp. Dĩ nhiên, chúng ta tìm kiếm sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một cách thành thật, khiêm nhường thì chúng ta sẽ gặp được. Không bao giờ nghĩ rằng bạn là một đại tội nhân mà chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời không cứu bạn được. "Sự cứu rỗi đó có thể cứu những người tốt hay những loại người khác mà thôi chứ không thể cứu tôi được vì tôi là một tội nhân gớm ghiếc; tôi đã

phạm những tội lỗi quá xấu xa nên chắc Đức Chúa Trời không thể tha thứ cho tôi được, sự cứu rỗi đó không đủ cho tôi đâu". Không! Không có lý chút nào, không phải như vậy đâu. Tin Lành có đủ cho bất cứ ai đến với Ngài, đó là lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta trong câu 18 này.

Khi đọc câu chuyện tình này và xem xét từng câu, từng chữ chúng ta lần lần quen thuộc câu chuyện này hơn và thấy nhiều ngôn ngữ rất buồn cười. Ru-tơ được trình bày cho chúng ta như là một người đàn bà rất dễ mến, khiêm nhường, vâng phục. Một người mà chúng ta rất khâm phục bởi vì sự khiêm nhường của nàng, câu nói của nàng. Thực tế, nàng đã lìa bỏ xứ sở của mình để đi theo Na-ô-mi, nàng nói chuyện với Bô-ô rất khiêm nhường. Chúng ta rất vui khi nhận ra nàng là một thiếu nữ ngoan hiền, nhưng bây giờ hãy xem cách mà nàng nói, có vẻ như không xứng hợp với nàng, ít nhất là theo ý của tôi.

Câu 19, "Bà gia nói: Ngày nay, con có mót ở đâu?" Câu hỏi này rất hợp lý, ruộng của ai mà con vào mót? Ru-tơ đi ra và vào trong ruộng của Bô-ô, có nhiều việc thật thú vị xảy đến với nàng, bây giờ nàng trở về nhà với một ê-pha lúa mạch và bữa ăn trưa dư, hột mạch rang. Na-ô-mi thấy tức cười quá! Ruộng của ai mà con vào mót? Sao mà con được phước nhiều quá vậy? Đây là việc không bình thường cho người khách lạ, góa bụa, nghèo nàn. Bình thường, nếu con vào trong ruộng của ai đó mót cả ngày và trở về với chỉ một mớ, đủ cho vài bữa ăn chứ không có nhiều như thế này, con vào mót trong ruộng của ai? Con có làm việc ở đâu? Con làm việc ở chỗ nào ngày hôm nay? Phước cho người nào đã tiếp nhận con!

Na-ô-mi đã già, kinh nghiệm, bà hiểu rằng có ai đó thông cảm, quan tâm đặc biệt đến Ru-tơ cho nên nàng có nhiều lúa như vậy, chuyện này khó có thể xảy ra được. "Nàng nói cho bà gia mình hay mình có làm việc với ai*". Nàng nói: Người mà tôi có làm việc với* ngày nay, tên là Bô-ô". Đó là một câu nói quá tự phụ, câu nói đó không xứng hợp với Ru-tơ, nàng nói câu đó thật không đúng chút nào. Nàng nói ở đây, tôi và Bô-ô làm việc chung với nhau, tôi làm việc với Bô-ô. Nếu theo tính cách của câu chuyện tình thì nàng nên nói rằng: Tôi đi vào trong ruộng của Bô-ô để mót, tôi được cho phép lượm những bông lúa rớt. Bô-ô và những thợ gặt rất bận rộn nhưng họ cũng thông cảm cho hoàn cảnh của tôi nên họ để tôi mót chỗ họ làm việc. Đúng ra, đó là việc mà nàng làm, nhưng ở đây nàng nói, tôi làm việc với Bô-ô. Nàng gắn liền nàng với Bô-ô giống

như nàng là con gặt hợp pháp trong cánh đồng, làm như là nàng được Bô-ô mượn vào làm việc trong ruộng. Nàng đâu phải là công nhân của Bô-ô, nàng đâu có gặt lúa cho Bô-ô giống như những con gặt khác, nàng làm việc cho chính nàng. Dùng ngôn ngữ như vậy là sai, không có lý chút nào nếu chỉ là trong câu chuyện tình.

Nhưng chúng ta đã học biết từ lâu rằng, chắc chắn Ru-tơ nói những câu nói này, những nàng nói không phải vì cá tính của nàng, hay nàng hiểu lầm. Đức Chúa Trời hướng dẫn nàng nói những chữ này để được chép lại cho chúng ta, bởi vì qua những lời nói này Đức Chúa Trời có bài học thuộc linh muốn nói với chúng ta. Nàng đã vào ruộng của Bô-ô để mót lúa, nàng vào đó như là một người nghèo, khách lạ, góa bụa, như là người không có gì cả trên thế gian này. Thật sự nàng không có gì liên quan đến những người thợ gặt, nhưng khi chúng ta học qua những câu 14-17, chúng ta đã thấy rằng áp dụng theo nghĩa thuộc linh, nàng được nhận diện gắn liền với những con gặt. Trong bài học thuộc linh, nàng đã trở nên giống như những người đã được sanh lại, là những người phục vụ Chúa Cứu Thế Giê-xu một cách hợp pháp. Ế đây, Bô-ô là hình bóng về Chúa Giê-xu, vì vậy một cách hợp pháp, đúng đắn nàng trả lời cho bà gia của nàng là Na-ô-mi, tôi làm việc với Bô-ô ngày hôm nay.

Khi chúng ta chia xẻ Tin Lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng ta đang làm công việc mà Chúa Giê-xu đã làm. Xin xem trong Giăng 14:12, chúng ta có lời chú thích về việc này ở đây, Chúa Giê-xu nói: "Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha." Công việc của Chúa Cứu Thế Giê-xu mà chúng ta làm và cũng sẽ làm việc lớn hơn nữa là gì? Có người nói là làm phép lạ, có người nói là làm những dấu kỳ huyền bí. Dĩ nhiên, chúng ta biết rằng không phải như vậy. Chúa Giê-xu kêu kẻ chết sống lại, Chúa Giê-xu khiến bão tố yên lặng, Chúa Giê-xu hóa bánh và cá ra nhiều, Chúa Giê-xu chữa lành mười người phong, Chúa Giê-xu làm nhiều việc lạ lùng khác mà không bao giờ được ai lặp lại từ đó cho đến bây giờ.

Nếu chúng ta tìm kiếm phép lạ thì chúng ta sẽ bị gạt, Kinh Thánh nói không thật với chúng ta. Phép lạ không phải là công việc mà Chúa Giê-xu đến để làm, thật sự Ngài đã làm những phép lạ vì những mục đích đặc biệt, nhưng đó không phải là công việc của Ngài. Chúng ta đọc trong Lu-ca 4:43, "Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Ta cũng phải rao Tin Lành của nước Đức Chúa Trời nơi các

thành khác; vì cốt tại việc đó mà ta được sai đến". Nói cách khác, Ngài được sai đến để rao giảng Tin Lành, Ngài đã giảng trong nhà hội tại Ga-li-lê. Hãy nhớ, Chúa Giê-xu nói: "Cha đã sai ta thế nào, thì ta cũng sai các người thế ấy" (Giăng 20:21), "Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người" (Mác 16:15). Công việc mà Chúa Giê-xu đã đến để làm là rao giảng Tin Lành. Vâng, Ngài đến cũng để lên thập tự giá, chúng ta không thể làm công việc đó. Chúng ta bước vào kinh nghiệm thập tự giá bởi vì chúng ta được cứu trong Chúa Cứu Thế chứ thật ra chúng ta không đóng góp gì cả trong việc Chúa Giê-xu bước lên thập tự giá. Nhưng trong khu vực của công việc mà Chúa Cứu Thế đến để giảng Tin Lành, nơi đó chúng ta cũng là công nhân trong mùa gặt của Chúa, chúng ta đang làm công việc của Chúa, chúng ta làm việc với Đấng Christ. Đó là bức tranh mà chúng ta có trong Ru-tơ 2:19, Bô-ô là người chịu trách nhiệm về mùa gặt, ông là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Công việc của thợ gặt là gặt lúa trong ruộng, công việc của Chúa Cứu Thế là gặt trên cánh đồng thế gian này. Ngài "đã đến để tìm và cứu kẻ bị mất" (Lu-ca 19:10). Tin Lành được rao giảng ra và Đức Chúa Trời hoán cải những người mà Ngài dự định cứu. Ngài vào nhà của Sa-tan, giải phóng những người ở dưới ách nô lệ của tội lỗi, đó là công việc của Đức Chúa Trời.

Khi được cứu, chúng ta chia sẻ Tin Lành với người khác, chúng ta dâng đời sống mình hầu việc Chúa để Tin Lành được rao giảng ra, lúc đó chúng ta cũng đang bước vào công việc của Đấng Christ. Vì vậy, Ru-tơ là hình của những người được cứu trong câu 14, nàng vẫn tiếp tục mót lúa những bây giờ trong ý nghĩa thật nàng được gắn liền với những con gặt, nàng cũng đập lúa, nàng cũng làm công việc của thợ gặt giống như những con gặt, trong ý nghĩa đó nàng được gắn liền với Bô-ô trong công việc gặt lúa. Theo ý nghĩa thuộc linh nàng được nhận diện gắn liền với Chúa Cứu Thế Giê-xu khi Ngài làm công việc gặt lúa trong mùa gặt, "Nàng nói cho bà gia mình hay mình có làm việc với ai*". Xin nhớ, trong câu 18, nàng đã trao cho bà gia nàng phần bữa ăn còn dư sau khi nàng đã ăn no nê. Điều đó bày tỏ rằng nàng đang sẵn sàng để chia sẻ với người khác, giây phút này Na-ô-mi là hình bóng về những người tiếp xúc với những tín hữu được sanh lại. Vì vậy, nàng đang chia sẻ Tin Lành tuyệt vời với bà gia của nàng. Khi được cứu, chúng ta bày tỏ cho những người xung quanh biết chúng ta đang được gắn liền với ai, chúng ta tỏ cho họ biết về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng ta là những người tuyên bố cho người khác biết về những gì chúng ta

học được từ Lời của Đức Chúa Trời liên quan đến sự cứu rỗi lạ lùng qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Khi làm điều đó, chúng ta làm công việc của Đức Chúa Trời, bày tỏ công việc của Đức Chúa Trời ra, chia sẻ Tin Lành với người khác.

Bây giờ chúng ta đọc xuống câu 20, "Na-ô-mi đáp cùng dâu mình rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho người, vì Ngài** không dứt làm ơn cho kẻ sống và kẻ chết! Tiếp rằng: Người đó là bà con của chúng ta, vốn là trong những kẻ có quyền chuộc sản nghiệp ta lại". Trong câu này chúng ta được giới thiệu về Bô-ô là hình bóng của người chuộc sản nghiệp. Hình ảnh này sẽ được mở rộng với mức độ lớn hơn khi chúng ta học đến chương 3 và 4. Chúng ta sẽ tìm thấy ông là hình bóng của Chúa Cứu Thế. Chữ "bà con" được dùng trong câu 20, có nghĩa là chuộc lại. Chúa Cứu Thế đến như là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Chúng ta sẽ xem xét cẩn thận hơn câu 20 trong bài học tới và cũng xem xét câu nói: "*** không dứt làm ơn cho kẻ sống và kẻ chết!". Đức Chúa Trời muốn nói gì trong ngôn ngữ này: ... cho kẻ sống và kẻ chết"?

*Theo nguyên văn... làm việc với ai" (không có chữ chủ).

**Chữ này theo nguyên văn chỉ về Bô-ô, dịch là người thì đúng hơn.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 18 (Ru-tơ 2:20-21)

Chúng ta tiếp tục học một cách chậm rãi trong quyển sách tuyệt vời mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta là sách Ru-tơ. Có lẽ chúng ta đã đọc nhiều lần, hầu hết những lần đọc đó chúng ta nghĩ rằng đây là một câu chuyện tình rất thú vị tỏ ra rằng đầu người đàn bà Mô-áp bị rửa sả vẫn có thể trở thành một người trong dòng dõi của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nhưng khi học xuyên qua sách này, chúng ta tìm thấy rằng Đức Chúa Trời trình bày Tin Lành cho chúng ta bằng nhiều khía cạnh khác nhau qua quyển sách lạ lùng này. Bạn có nhớ trong bài học vừa rồi chúng ta đã bàn về sự đầy đủ dư dật của Tin Lành? Đó là sau khi chúng ta được cứu thì vẫn còn dư dật để chia xẻ cho những người khác.

Khi Đức Thánh Linh được đổ xuống trong ngày lễ Ngũ Tuần để bắt đầu công việc mà Chúa Giê-xu đã ủy thác là giảng Tin Lành ra khắp thế gian. Đức Thánh Linh sử dụng chúng ta là những người tín hữu được sanh lại để lo cho công việc này. Chúa Giê-xu là đầu, chúng ta là thân thể, vì thế chúng ta hoàn tất công việc mà Chúa Giê-xu đã làm. Trong Giăng 7:38, Đức Chúa Giê-xu tuyên bố rằng: "Kể nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình", sông nước hằng sống là hình bóng về Tin Lành. Chúa Giê-xu nói với người đàn bà Sa-ma-ri trong Giăng 4:14, "Nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời". Nước đó là Tin Lành, chúng ta sẽ không còn khát khao về sự công bình. Chúng ta không còn ở trong địa vị xa lạ với Đức Chúa Trời nữa một khi chúng ta đã uống nước Tin Lành, một khi chúng ta được sanh lại. Từ trong chúng ta sông nước hằng sống này sẽ tuôn chảy ra khi chúng ta chia xẻ Tin Lành với người khác.

Câu 20, "Na-ô-mi đáp cùng đầu mình rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho người, vì Ngài* không dứt làm ơn cho kẻ sống và

kẻ chết! Tiếp rằng: Người đó là bà con của chúng ta vốn là trong những người có quyền chuộc sản nghiệp ta lại". Chữ "làm ơn" ở đây thỉnh thoảng trong Cựu Ước dịch là **Álăm ơn**Á, nhưng thường thường được dịch là **Áthương xót**Á. Bô-ô là hình bóng về Chúa Giê-xu đã bày tỏ lòng thương xót vô biên của Đức Chúa Trời cho chúng ta. Thực tế, Chúa Cứu Thế Giê-xu là Cứu Chúa của chúng ta chỉ do lòng thương xót của Ngài. Chúng ta hoàn toàn không xứng đáng với sự cứu rỗi này, Đức Chúa Trời nhân từ vô cùng, Ngài nhìn xem chúng ta và động lòng thương xót, nhờ đó chúng ta biết được tình yêu của Ngài khi chúng ta đáp lại tiếng gọi của Tin Lành.

Trước hết chúng ta xem xét câu văn này theo sự kiện lịch sử. Tại sao Na-ô-mi nói: "Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho người, vì Ngài* không dứt làm ơn cho kẻ sống và kẻ chết!"? Ai là kẻ sống và kẻ chết mà Na-ô-mi đang muốn nói? Dĩ nhiên, người sống mà bà muốn nói là chính bà và Ru-tơ. Họ đã trở về Bết-lê-hem là những người nghèo góa bụa. Bô-ô nhận biết câu chuyện này, biết tất cả về Ru-tơ và Na-ô-mi bởi vì Na-ô-mi là người bà con rất gần với Bô-ô. Chắc chắn là Na-ô-mi đang nhìn thấy Bô-ô đang tỏ lòng thương xót đối với bà và dâu của bà là Ru-tơ. Khi ông làm vậy thì cũng có nghĩa là ông đang bày tỏ lòng tử tế đối với người đã chết. Chồng của bà Na-ô-mi là Ê-li-mê-léc, hai con là Mạc-lôn và Ki-li-ôn, họ đã chết. Cho nên khi Bô-ô tỏ lòng tử tế đối với Na-ô-mi, là góa bụa của Ê-li-mê-léc chỉ rõ rằng ông quan tâm và bày tỏ lòng thương yêu của ông đối với Ê-li-mê-léc, Mạc-lôn và Ki-li-ôn. Khi ông bày tỏ lòng thương xót của ông đối với Na-ô-mi và Ru-tơ, ông đã không dứt "làm ơn cho kẻ sống và kẻ chết".

Dĩ nhiên, có ý nghĩa thuộc linh sâu sắc ở đây. Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu Thế, Ngài thương xót kẻ sống và kẻ chết. Trong ý nghĩa thuộc linh, chúng ta chỉ bắt đầu sống khi chúng ta có sự sống đời đời. Ê-phê-sô 2:1-3 dạy chúng ta rất rõ ràng, Cô-lô-se 3:1, Giăng 5:24 cũng dạy như vậy. Chúng ta đã chết về thuộc linh trước khi chúng ta được cứu. Khi chúng ta được sanh lại, chúng ta nhận được sự sống đời đời, linh hồn chúng ta được sống lại và sẽ không bao giờ chết nữa. Sau khi chúng ta được cứu, lòng thương xót của Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục theo chúng ta. Thực tế, những lời hứa của Ngài bắt đầu đầy tràn. Ngài nói: "Ta sẽ không lìa người đâu, không bỏ người đâu"; Ngài nói: Chúng ta là "kẻ kẻ tự và đồng kẻ tự với Đấng Christ". Ngài tuyên bố rằng chúng ta sẽ sống đời đời với Ngài trên trời mới và đất mới. Ngài nói rằng chúng ta có thể "dạn

đi đến gần ngôi ƠN PHƯỚC của Ngài". Sự thương xót của Đức Chúa Trời nhân lên dư dật khi chúng ta sống trong Chúa Cứu Thế. Bất cứ ai đã được sanh lại có thể làm chứng về điều này.

Nhưng Ngài cũng là Đấng bày tỏ lòng thương xót trên những người chết. Đó là, trước khi chúng ta được cứu, về thuộc linh chúng ta đã chết, cũng như hiện nay vẫn còn nhiều người trên thế gian đang chết về thuộc linh mà Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ lòng thương xót đối với họ. Điều này chỉ rõ sự tuyệt vời, vô biên của lòng thương xót; sự nhân từ và tình yêu không bờ bến của Đức Chúa Trời. Chúng ta hoàn toàn không xứng đáng với sự cứu rỗi. Xin chú ý chỗ này, trong câu kế tiếp Na-ô-mi nói với Ru-tơ: "Người đó là bà con của chúng ta". Bà nói câu này bởi vì theo thực tế, Ru-tơ đã tình cờ vào trong ruộng của người bà con rất gần với họ. "Người đàn ông mà con mới quen và đã đối xử tử tế với con là bà con rất gần với chúng ta". Thật ra, chữ mà bà dùng ở đây là chữ "người chuộc", ông có quyền chuộc chúng ta.

Sự việc là như thế này, Ê-li-mê-léc làm chủ một sở đất ở tại Bết-lê-hem, bởi vì cơn đói kém đến trong xứ như khi chúng ta học trong phần mở đầu của sách Ru-tơ, không nghi ngờ chi cả, Ê-li-mê-léc đã bán sở đất của mình. Thật ra, sở đất đó thuộc về gia đình của Ê-li-mê-léc, mà Na-ô-mi là vợ. Theo luật pháp của người Giu-đa là luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho họ, dù thế nào đi nữa đất đó phải còn lại trong gia đình của Ê-li-mê-léc. Đất đó có thể bán đi trong lúc nghèo khổ, nhưng có thể chuộc lại bởi Ê-li-mê-léc từ người mà ông đã bán cho. Nếu Ê-li-mê-léc không có khả năng để mua lại vì ông quá nghèo thì có thể chuộc lại bởi một người bà con gần của ông. Nếu việc này không xảy ra thì đến năm hân hỉ, sở đất đó sẽ tự động được trả về cho gia đình của Ê-li-mê-léc.

Vì Na-ô-mi là người duy nhất còn sống trong gia đình của Ê-li-mê-léc, là bà con trực hệ, vợ của Ê-li-mê-léc. Trong khi bà vẫn còn tư cách là chủ đất theo một ý nghĩa nào đó, nhưng bà không sở hữu đất đó trong lúc này vì bà rất nghèo khổ, không có tài sản gì cả. Vì vậy, cần phải có người bà con gần chuộc sở đất lại cho bà để đất đó vẫn còn lại trong gia đình. Bô-ô là một trong những người bà con gần mà ông có thể hành động như là một người chuộc sản nghiệp. Ông có đủ tư cách theo như luật pháp của Đức Chúa Trời, dưới luật pháp mà những người thời đó phải tuân theo để chuộc đất và giao lại cho Na-ô-mi. Đây là một điều quá lớn lao đòi hỏi nơi Bô-ô. Điều này không đến với suy nghĩ của Na-ô-mi chút nào rằng Bô-ô sẽ làm như vậy thay cho Na-ô-mi hay cho Ru-tơ là góa

bụa của một trong hai đứa con trai của bà. Dầu sao đi nữa khi dùng chữ "bà con" này, ít nhất chúng ta sẽ biết bà đang nhìn thấy điều gì. Tuy nhiên, có lẽ thật thuộc linh ở đây.

Chúng ta đã thấy Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu Thế bày tỏ sự nhân từ đối với người sống và người chết, điều đó chỉ về sự cứu rỗi. Chúa Giê-xu tỏ lòng thương xót những người đã chết về thuộc linh bằng cách cứu họ, và Ngài cũng thương xót những người đã được cứu bởi làm Chúa và Đức Chúa Trời của họ, bởi cho họ làm kẻ kể tự v.v... Tại sao Ngài lại làm điều này? Lý do Ngài làm điều này bởi vì Ngài là người bà con của chúng ta, có nghĩa Ngài là Đấng Cứu Chuộc chúng ta. Đó là tại sao Ngài "không dứt làm ơn cho kẻ sống và kẻ chết". Nếu Đức Chúa Trời không hoạch định chương trình cứu chuộc thì Ngài sẽ không bao giờ làm ơn cho chúng ta, chúng ta xứng đáng đi vào địa ngục.

Luật pháp của Ngài đòi hỏi rằng "Tiền công của tội lỗi là sự chết", sự thánh khiết công bình của Ngài đòi hỏi phải thi hành luật đó, và sự chết theo cái nhìn của Chúa là ở trong địa ngục đời đời. Dầu Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, không cách nào Ngài có thể cứu chúng ta được, chúng ta phải thỏa mãn công lý của Đức Chúa Trời, chúng ta phải bị quăng vào địa ngục. Nhưng Đức Chúa Trời không chỉ là Đấng Tạo Hóa, Ngài cũng bày tỏ chính Ngài là Đấng Cứu Chuộc, là người bà con. Ngài là Đấng có thể chuộc chúng ta lại. Chúng ta đã bị bán cho Sa-tan vì tội lỗi của chúng ta, Sa-tan là chủ của chúng ta và chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể giải phóng chúng ta khỏi sự nô lệ này bằng cách trở thành Đấng Cứu Chuộc chúng ta.

Tiếp tục câu 21, "Ru-tơ, người Mô-áp tiếp rằng..." Bạn có thấy thêm lần nữa không? Đức Chúa Trời không để cho chúng ta quên đi, Ngài khẳng định: đây là Ru-tơ, người Mô-áp. Người Mô-áp có nghĩa gì? Bạn có nhớ trong những bài học đầu không? Người Mô-áp là người bị rửa sả, là những người không thể vào trong đền thờ cho đến mười đời, người bị xem như là chó dưới con mắt của dân Giu-đa. Ở đây Đức Chúa Trời dùng Ru-tơ, người Mô-áp làm hình bóng về bạn và tôi là những người bị rửa sả bởi tội lỗi của chúng ta, nhưng chúng ta cũng kinh nghiệm được sự cứu rỗi, từng trải tình yêu thương và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời. Cũng vậy, Ru-tơ người Mô-áp, đàn bà bị rửa sả cũng kinh nghiệm được sự tử tế của Bô-ô, là kiểu mẫu về Chúa Cứu Thế.

"Ru-tơ, người Mô-áp tiếp rằng: Người cũng có nói cùng tôi rằng: Hãy ở cùng các đầy tớ ta cho đến chừng làm xong hết mùa gặt."

Chúng ta có trước mặt cuộc đối thoại giữa Na-ô-mi và Ru-tơ, sau một ngày đầu tiên Ru-tơ mót lúa trong ruộng thì Na-ô-mi và Ru-tơ vui mừng quá đỗi. Họ cứ nói về điều này, điều kia đã xảy ra trong ngày đó, những gì Bô-ô nói hay Ru-tơ nói hoặc người khác nói. Nhưng từ trong tất cả những câu đối thoại giữa Ru-tơ và Na-ô-mi vào cuối ngày, Đức Chúa Trời đã chọn vài câu trong đó mà Ngài muốn chép lại trong Kinh Thánh.

Điều này cũng thật sự xảy ra trong cả Kinh Thánh, mỗi câu trong Kinh Thánh đã được Đức Chúa Trời cẩn thận lựa chọn từ hàng triệu câu mà Ngài có thể dùng để dạy cho chúng ta tối đa về chân lý. Qua lời đối thoại trong buổi tối này, Ru-tơ nói với bà gia mình: "Người cũng có nói cùng tôi rằng: Hãy ở cùng các đầy tớ ta cho đến chừng làm xong hết mùa gặt". Dĩ nhiên, đó là một ơn phước tuyệt vời cho Ru-tơ, chuyện này rất khó có thể xảy ra được.

Bô-ô có thể nói: Cô đã mót trong ruộng này cả ngày nay, tôi thật sự lo cho cô nhiều, tội nghiệp cô bởi vì tôi biết cô rất nghèo; nhưng cô có một ngày thật tốt, mót được một ê-pha lúa đủ để cho cô và mẹ chồng của cô ăn chừng một tháng, cô có thể trở lại đây vào tuần tới hay vài tuần nữa để mót... nếu ông không muốn nói rằng: Cô biết không? Cô là người Mô-áp, tôi không chắc rằng tôi muốn thấy cô lảng vảng xung quanh đây. Tôi không muốn những người thợ gặt của tôi quá gần gũi thân mật với cô. Cô là người ngoại bang, là khách lạ, còn có nhiều người nữa ở tại Bết-lê-hem này cũng cần mót lúa.

Rất dễ cho Bô-ô nói những lời như vậy, Ru-tơ không xứng đáng hơn những điều đó bởi vì cô là người ngoại bang, là khách lạ.

Nhưng, không! Bô-ô nói với Ru-tơ: "Hãy ở cùng các đầy tớ ta cho đến chừng làm xong hết mùa gặt". Thật là phước hạnh cho Na-ô-mi và Ru-tơ khi suy nghĩ điều này, công việc mót lúa của một người khách lạ thật không có gì là hứa hẹn, nhưng chính Bô-ô là người bà con gần, người có quyền thế và giàu có, quan tâm đến Ru-tơ và khuyến khích nàng ở lại. Hình như họ thấy sự việc tiến triển một cách rất khả quan bởi vì Ru-tơ có thể mót ở ruộng của Bô-ô, cô được tiếp đãi ân cần và được khuyến khích ở lại đó.

Nhưng áp dụng lẽ thật thuộc linh ở đây là gì? Đức Chúa Trời đã chép như vậy không phải chỉ để cho chúng ta biết Ru-tơ khích lệ Na-ô-mi bằng ngôn ngữ này. Thật ra, ngôn ngữ này nói với chúng ta nhiều điều. Tính chất tự nhiên của tín hữu là sau khi chúng ta được sanh lại, chúng ta phải gần gũi với những người cùng đức tin với mình. Những đầy tớ được nói đến ở đây là con gặt, họ là hình

ảnh về những người tín hữu được sanh lại, là những người bận rộn trong mùa gặt rao giảng Tin Lành của Chúa. Nhắc lại lời của Chúa Giê-xu, "Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt" (Giăng 4:35), "Vây, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình" (Ma-thi-ơ 9:38).

Những người rao giảng Tin Lành là con gặt. Đây là công việc, đặc ân và bổn phận của mọi tín hữu được sanh lại, Đức Chúa Trời bảo chúng ta hãy gần gũi nhau, sát vai nhau cho đến cuối mùa gặt. Câu này rất song song với những lời trong Tân Ước, Hê-bơ-rơ 10:25, "Chớ bỏ qua sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm những phải khuyên bảo nhau, và hể anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy". Ngày ấy là ngày nào? Đó là ngày của Chúa, là ngày phán xét, là ngày tận thế. Chúng ta phải ở cùng nhau vì đó là chương trình của Đức Chúa Trời cho chúng ta khi chúng ta được cứu. Chúng ta phải gia nhập vào một giáo hội giữ lời dạy của Đức Chúa Trời để chúng ta có thể khuyến khích, thúc giục, thông công và thờ phượng chung với nhau. Đức Chúa Trời biết nhu cầu của chúng ta, Ngài biết điều gì tốt nhất cho chúng ta khi chúng ta được cứu. Tuyệt vời thay khi chúng ta thuộc về một hội thánh của Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng ta có thể thông công với những người cũng yêu mến Ngài.

*Chữ này theo nguyên văn chỉ về Bô-ô, dịch là người thì đúng hơn.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 19 (Ru-tơ 2:22-3:1)

Chúng ta đã đến Ru-tơ 2:21 trong bài học vừa rồi và thấy Ru-tơ nói với Na-ô-mi về Bô-ô đã rất rộng lượng đối với nàng, khuyến khích nàng ở lại với đầy tớ của ông cho đến cuối mùa gặt. Câu 22: "Na-ô-mi nói cùng Ru-tơ, dâu mình, rằng: Hỡi con gái ta, lấy làm phải cho con đi với các tớ gái người, chớ cho người ta gặp con trong một ruộng khác." Lúc này Na-ô-mi bày tỏ sự quan tâm của một người mẹ đối với Ru-tơ, bà lặp lại những gì Bô-ô đã nói. Bà muốn nói rằng ý kiến đó hay lắm, không tốt cho con đi vào ruộng của người khác, bởi vì có thể có người sẽ gạ gẫm con, con có thể gặp nhiều rắc rối ở đó. Ở lại với tớ gái, thợ gặt của ông thì con sẽ được quan tâm chăm sóc bởi Bô-ô. Dĩ nhiên, có lẽ thật thuộc linh ở đây mà Đức Chúa Trời muốn dạy chúng ta.

Khi được cứu, chúng ta trở nên một phần trong thân thể của Chúa Cứu Thế, chúng ta phải gắn liền với một giáo hội rao giảng trung tín lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời. Đang khi chúng ta ở trong giáo hội này, chúng ta sẽ nghe nói về một giáo hội khác có nhiều việc lạ xảy ra, một "tin lành" khác có vẻ thú vị lắm. Nhưng chúng ta đã gắn liền với Tin Lành tin rằng chỉ có Kinh Thánh và toàn bộ Kinh Thánh là Tin Lành thật, hãy ở đó. Đừng đi vào ruộng khác, sẽ có người gài bẫy để chúng ta dần dần đi xa khỏi Tin Lành thật. Đức Chúa Trời quan tâm đến chúng ta và bảo chúng ta rằng, không nên đi ra để mời gọi sự cám dỗ đến. Ngài muốn chúng ta ở chung với những tín hữu là những người trung tín giữ lời Chúa.

Trong câu 23 chúng ta đọc: "VẬY, nàng ở cùng các tớ gái của Bô-ô, đặng mót cho đến hết mùa gặt lúa mạch và mùa gặt lúa mì; nàng ở nhà của bà gia mình." Bạn thấy không? Chúng ta phải tiếp tục làm thợ gặt cho Đức Chúa Trời đến ngày cuối cùng. Câu "nàng... mót cho đến hết mùa gặt lúa mạch và mùa gặt lúa mì" liên quan đến ngày Chúa Giê-xu trở lại. Khi mùa gặt chấm dứt, Chúa Cứu Thế sẽ

trở lại trong đám mây vinh hiển để cứu tất cả những người đã được cứu. Nhưng chúng ta phải làm việc cho đến khi Ngài trở lại, phải "đi khắp thế gian giảng Tin Lành cho mọi người". Chúng ta phải sử dụng tất cả những sức lực để những người được chọn sẽ được cứu khi chúng ta rao giảng Tin Lành.

Ma-thi-ơ 24:14, "Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến". Đó là một cách nói để chỉ rằng chúng ta phải trung tín rao giảng Tin Lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu cho đến ngày cuối cùng. Dĩ nhiên, nếu Chúa không đem chúng ta về với Ngài trước một cách cá nhân qua sự chết, điều này có thể xảy ra và người còn ở lại, là một phần trong thân thể của Chúa Cứu Thế sẽ tiếp tục gặt khi chúng ta đã về với Chúa rồi. Ru-tơ ở đây là hình bóng về những người được cứu, là người bị rửa sạch nhưng được Chúa Cứu Thế mua chuộc và đã trở thành con gặt trong đồng ruộng của Chúa, trung tín cho đến ngày cuối cùng.

Khi xem câu 1 của chương 3, một lần nữa chúng ta thấy ngôn ngữ thật kỳ cục. Đây là câu chuyện tình rất đẹp về tình yêu của Bô-ô đối với Ru-tơ cũng là cho Na-ô-mi, và tình thương của Na-ô-mi dành cho Ru-tơ cũng như của Ru-tơ đối với Na-ô-mi. Có nhiều yếu tố mà chúng ta muốn theo dõi, nhưng rải rác đó đây chúng ta thấy có những ngôn ngữ, những câu rất kỳ cục làm như không xứng hợp trong câu chuyện tình rất hay này. Chúng ta đã khám phá lý do cho những điều đó, Đức Chúa Trời đã chọn những câu được nói bởi Na-ô-mi, Ru-tơ hay Bô-ô để dạy về lẽ thật thuộc linh.

Cũng vậy, trong câu này chúng ta xem thấy sự kỳ cục, "Na-ô-mi, bà gia Ru-tơ, nói cùng nàng rằng: Hỡi con gái ta, mẹ phải lo cho con một chỗ an thân*, làm cho con được phước hạnh". Bình thường chắc Na-ô-mi sẽ không dùng loại ngôn ngữ như thế này, chúng ta sẽ mong đợi bà nói rằng: "Hỡi con gái ta, mẹ sẽ tìm cho con một mái gia đình, hay một người chồng cho con, làm cho con được phước hạnh", nhưng nói rằng: "Mẹ phải lo cho con một chỗ an thân*" thì không phải là ngôn ngữ bình thường được dùng trong thời đó hay thời bây giờ. Đức Chúa Trời đã hướng dẫn Na-ô-mi nói và chép lại cho chúng ta bởi vì có một lẽ thật thuộc linh sâu sắc trong câu này.

Ở đây, Na-ô-mi nói theo thực tế lịch sử, bà đang tìm kiếm sự khá giả cho nàng dâu của mình là Ru-tơ. Lúc này là cuối mùa gặt, Ru-tơ và Na-ô-mi đã sống nhờ vào những lúa mà Ru-tơ mót từng ngày. Họ khám phá ra Bô-ô là bà con gần với họ, Ru-tơ đã vào mót trong

ruộng của ông, ông đã đối xử rất rộng rãi với nàng. Bây giờ là cuối mùa gặt, làm gì bây giờ? Họ vẫn là hai người đàn bà góa bụa, không có sản nghiệp gì cả, họ vẫn cô đơn trên thế gian này, phải có điều gì tồn tại lâu dài hơn cho Ru-tơ.

Na-ô-mi là người đã lớn tuổi, không cách nào bà có thể lập gia đình được nữa, nhưng Ru-tơ tương đối còn trẻ. Nàng lập gia đình chỉ trong thời gian ngắn và góa bụa cho nên có thể nói nàng tương đối còn trẻ, nàng có thể tái giá. Mong muốn của Na-ô-mi là nàng sẽ tìm gặp một người chồng để nàng có thể nghỉ ngơi, sẽ được phước hạnh, vì vậy bà sắp sửa đề nghị một kế hoạch rất táo bạo. Đó là bà muốn Ru-tơ tìm cách lập gia đình với Bô-ô, chúng ta sẽ tìm hiểu bà làm việc này như thế nào.

Chúng ta sắp đọc ngôn ngữ ở đây với trí óc xác thịt của chúng ta, nếu chúng ta có trí óc khiêu dâm, nghĩa là tư tưởng của chúng ta chạy theo những ham muốn tội lỗi về tình dục bậy bạ, chắc chắn chúng ta sẽ hiểu sai về sự đề nghị chép trong chương 3. Chúng ta đọc thấy sau khi Bô-ô ngủ trong sân đập lúa thì Ru-tơ sẽ đi vào, đỡ mền của Bô-ô và nằm ngủ ở đó trọn cả đêm. Đủ thứ loại suy nghĩ xác thịt tội lỗi có thể tràn ngập trí óc của chúng ta, nhưng xin cho tôi nói điều này trước khi chúng ta học chương 3. Không có chuyện thuộc về bản chất xác thịt được chép ở đây, điều này không nằm trong suy nghĩ của Na-ô-mi hay của Ru-tơ, cũng không nằm trong những câu này.

Xem câu 11 chúng ta sẽ không vướng vào suy nghĩ sai lầm, sống sượng, nhưng nếu chúng ta suy nghĩ theo cách không trong sạch sẽ có sự chói tai ở đây. Câu 11, Bô-ô nói: "Vậy bây giờ, hỡi con gái ta, chớ sợ chi: ta sẽ làm cho nàng mọi điều nàng sẽ nói; vì cả dân sự trong thành ta đều biết rằng nàng là một người đàn bà hiền đức*³". Đây là tiếng tốt của Ru-tơ sau khi nàng gần gũi với họ vài tháng bởi cách sống của nàng, bởi mối liên hệ của nàng với những người tớ trai trẻ ở đó, bởi mối liên hệ của nàng với Bô-ô. Nàng là một người đàn bà đức hạnh, không có sự nhạy cảm ham muốn xấu xa ở nơi nàng hay Na-ô-mi.

Chúng ta hãy xem xét những gì chép trong chương 3 một cách thật cẩn thận để tìm thấy điều thật sự muốn nói ở đây là gì. Bắt đầu với câu 1, trong vài bài tới chúng ta sẽ đi sâu hơn, tuy nhiên tôi muốn nhấn mạnh: Đừng nghĩ theo cách thời bây giờ, nghĩa là chúng ta đang đến đoạn nóng bỏng của câu chuyện. Không! ý đó hoàn toàn không có ở đây, những gì có ở đây là cao quý, tinh khiết và trong sạch, khi đi sâu vào chúng ta sẽ thấy rất rõ ràng. Điểm nổi

bật bây giờ là Na-ô-mi quan tâm rằng Ru-tơ sẽ được an thân và được phước.

Khi học qua sách Ru-tơ chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã dùng câu chuyện này để cho chúng ta khía cạnh tự nhiên của sự cứu rỗi. Chúng ta đã nhìn thấy Ru-tơ trong địa vị bị rửa sả, tội nhân bắt đầu vào ruộng để mót lúa và sau đó được nhận diện là một trong những người thợ gặt, nàng đã trở nên giống như những người đã được cứu. Chúng ta đã thấy sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế thể hiện qua bữa ăn trưa mà Bô-ô đưa cho Ru-tơ trong chương 2, và cũng sẽ thấy Bô-ô càng ngày sẽ làm hình bóng cho Chúa Cứu Thế Giê-xu nhiều hơn.

Bạn biết không? Đức Chúa Trời nói về sự nghỉ ngơi trong Hê-bơ-rơ cũng như trong Ru-tơ 3:1. Hê-bơ-rơ 4:1-3, "Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ của Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì Tin Lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là lời thề ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta!... Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế", Đức Chúa Trời đang nói về dân Do Thái đã không vào sự yên nghỉ bởi vì họ không tin. Sự yên nghỉ mà Đức Chúa Trời muốn nói là sự cứu rỗi.

Trước khi được cứu, bất cứ ai chưa được tái sanh, theo lối suy nghĩ riêng của mình, nghĩ rằng có những yêu cầu cần thiết có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Người đó làm việc siêng năng để cố gắng vào sự yên nghỉ của Chúa, dù công việc chỉ như áo nhóp mà thôi. Người đó làm đủ mọi cách để có thể vào thiên đàng, cố gắng hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Người đó làm vậy vì nghĩ rằng những việc tốt của mình đủ làm cho Đức Chúa Trời chú ý đến và sẽ đối xử tử tế với họ, dù rằng những việc xấu xa thì nhiều hơn. Đây là trường hợp chung của nhân loại, con người tìm kiếm đến Đức Chúa Trời bằng hàng trăm cách khác nhau. Có thể họ được nghe về giáo lý của tôn giáo nào đó hay của "tin lành", nhưng không phải là Tin Lành thật. Rằng, họ phải làm việc thật sốt sắng, làm chứng cho tôn giáo hay "tin lành" đó, trở thành nhà tuận đạo, vì nghĩ rằng bằng cách này họ sẽ được xưng công bình bởi Đức Chúa Trời. Con người, trong đường lối riêng của mình bằng cách này hay bằng cách khác cố gắng vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời bảo với chúng ta cách nào có thể vào

được sự yên nghỉ.

Cách để vào sự yên nghỉ đó là hãy ngừng làm việc. Nghĩa là chúng ta phó thác mình vào Chúa Cứu Thế Giê-xu, nhìn nhận rằng công việc của chúng ta sẽ không đưa chúng ta vào thiên đàng. Chúng ta theo kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời có nghĩa là ngừng làm việc, nhìn nhận mình là tội nhân và cầu xin Chúa ban cho chúng ta đức tin để chúng ta có thể tin. Hoàn toàn ủy thác đời mình vào chương trình cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt, nghĩa là chỉ qua Chúa Cứu Thế chúng ta mới có thể được cứu. Đó là cách mà chúng ta vào sự yên nghỉ của Chúa. Thỉnh thoảng, Đức Chúa Trời dùng Na-ô-mi làm hình bóng cho người chưa được cứu, đôi khi là hình bóng cho người đã được cứu, trong chương 3 Ru-tơ là hình bóng cho người chưa được cứu. Điều mà Na-ô-mi quan tâm là nàng sẽ tìm được sự yên nghỉ, nói về thuộc linh nghĩa là yên nghỉ trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Dĩ nhiên bà không có ý này trong đầu của bà, nhưng đây là ý của Đức Chúa Trời qua cuộc đối thoại giữa Na-ô-mi và Ru-tơ.

Khi chưa được cứu, đây là sự yên nghỉ chúng ta tìm kiếm, chúng ta không nghỉ ngơi, chúng ta cố gắng làm việc để tìm cho ra câu trả lời, tìm cho ra lẽ thật. Nhưng vì chúng ta là nô lệ cho tội lỗi, là tội mọi của Sa-tan nên không có sự yên nghỉ cho chúng ta. Chúng ta tìm được sự yên nghỉ trong Chúa Cứu Thế Giê-xu khi chúng ta ngừng sự cố gắng làm việc để nhận sự cứu rỗi. Tôi hi vọng đây là sự yên nghỉ mà bạn tìm được trong Chúa Giê-xu, khi tiếp tục học sách Ru-tơ bạn sẽ thấy tính chất tuyệt vời của sự cứu rỗi. Nếu bạn chưa được cứu, bạn được khuyến khích phó thác đời của bạn cho Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Chú ý phần hai của câu, "... mẹ phải lo cho con một chỗ an thân*". Đây là sự yên nghỉ mà chúng ta tìm kiếm cho những người thân yêu của chúng ta, yên nghỉ trong sự cứu rỗi. Để "làm cho con được phước hạnh", chữ phước hạnh ở đây là chữ được dùng nhiều lần trong Kinh Thánh nói về tính chất tự nhiên của sự cứu rỗi. Thí dụ, trong Phục-truyền-luật-lệ-ký 5:29, "ò! chớ chi dân này thường có một lòng kính sợ ta, hằng giữ theo các điều răn ta như thế, để chúng nó và con cháu chúng nó được phước đời đời." Cách duy nhất để câu này được ứng nghiệm là được cứu, chỉ cách đó chúng ta sẽ bắt đầu giữ điều răn của Đức Chúa Trời theo cách Ngài vui lòng. Chúng ta làm việc lành bởi vì chúng ta đã nhận được sự sống lại của linh hồn, chúng ta được thúc đẩy bởi chính Đức Chúa Trời. Hơn nữa, chúng ta đã được bao phủ bởi sự công bình của Chúa

Cứu Thế cho nên Đức Chúa Trời nhìn chúng ta như thể chúng ta chưa hề phạm tội. Để được phước của Chúa nghĩa là tội lỗi của chúng ta được đền trả. Không còn sự thù hằn giữa chúng ta với Đức Chúa Trời, nghĩa là chúng ta sẽ có mối liên hệ tốt đẹp với Đức Chúa Trời, đây là sản phẩm của sự cứu rỗi.

Trở lại chương 3, chúng ta thấy Na-ô-mi có một kế hoạch. Bà nhận ra Bô-ô là bà con và chắc chắn bà cũng nhận biết Ru-tơ hiện đang được Bô-ô yêu mến. Bởi vì bà là bà con gần của Bô-ô nên chắc chắn bà thấy được sự trứu mến của ông hơn là sự ưa thích bình thường. Vì vậy, bà nghĩ ra một kế hoạch qua đó bà sẽ giúp Ru-tơ bày tỏ cho Bô-ô biết rằng Ru-tơ mong muốn ông đóng vai làm người chuộc sản nghiệp, hay ít nhất ông sẽ yêu mến cô và cưới cô. Nếu tiếp tục học sách Ru-tơ chúng ta sẽ thấy là đúng, Na-ô-mi thật sự hi vọng Bô-ô sẽ trở thành người chuộc sản nghiệp cho gia đình của Ê-li-mê-léc và cũng cưới Ru-tơ nữa.

Tôi không biết tại sao bà chọn kế hoạch đặc biệt này, theo một ý nghĩa nào đó đây là một kế hoạch kỳ cục, táo bạo. Khi nhìn sự việc này chúng ta sẽ nhận ra bà chọn kế hoạch này bởi vì qua đó Đức Chúa Trời dạy chúng ta về lẽ thật thuộc linh. Tôi nghĩ rằng đây không phải là loại kế hoạch mà nhiều người khác sẽ nghĩ đến, nhưng Na-ô-mi phác họa kế hoạch này và đối với bà rất là có lý. Bài học tới chúng ta sẽ xem xét kế hoạch này để xem bà có ý định gì trong trí của bà.

"Hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên."

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 20 (Ru-tơ 3:2)

Trong câu 1 chương 3, Na-ô-mi nói với Ru-tơ rằng bà mong muốn Ru-tơ tìm được sự nghỉ ngơi, phước hạnh. Chúng ta cũng đã thấy đây là hình ảnh về sự quan tâm đến những người thân yêu, những người xung quanh chúng ta, hầu cho chúng ta có thể tìm được sự nghỉ ngơi cho họ. Sự nghỉ ngơi mà Na-ô-mi muốn Ru-tơ có đó là tìm được một mái ấm gia đình, một người chồng, có được sản nghiệp. Mùa gặt đã chấm dứt, Ru-tơ không còn mót lúa trong ruộng của Bô-ô nữa bởi vì không còn có lúa để mót. Bây giờ hi vọng điều xảy đến cho Ru-tơ sẽ tốt hơn việc tiếp tục thân góa bụa của nàng, sống với mẹ chồng cũng góa bụa. Vì vậy bà có một kế hoạch qua đó bà sẽ tìm được một hoàn cảnh tốt hơn cho Ru-tơ. Dĩ nhiên, hình bóng ở đây là chúng ta tìm kiếm sự sống đời đời cho những người mà chúng ta quan tâm đến. Đây là sự nghỉ ngơi mà chúng ta muốn những người thân yêu của chúng ta có được. Chúng ta thấy họ sống trong sự đau khổ, cố gắng tìm kiếm sự vui vẻ tạm bợ trong đời sống này. Chúng ta biết rằng chỉ có cách duy nhất để được nghỉ ngơi đó là dựa vào cánh tay của Chúa Cứu Thế Giê-xu, yên nghỉ dưới sự chăm sóc quyền năng của Ngài. Điều đó có được chỉ khi nào họ được sanh lại, chỉ khi nào họ không còn tìm kiếm mối tương quan giữa họ với Chúa bằng sự cố gắng của chính họ mà chỉ giao thác đời họ cho Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng ta tiếp tục câu 2 thì sẽ thấy rõ kế hoạch của bà như thế nào. Như chúng ta đã xem trong bài học vừa rồi thì thấy rằng đây không phải là một kế hoạch mà một người mẹ chồng tiêu biểu nghĩ đến. Đây là một kế hoạch nguy hiểm, một kế hoạch gom nhóm nhiều sự hiểu lầm, có tính chất xác thịt, có hại. Nhưng bà chọn kế hoạch này bởi vì Đức Chúa Trời hướng dẫn bà. Ngài quan tâm đến sự cao thượng hơn là mối liên hệ giữa Ru-tơ, Na-ô-mi và Bô-ô. Sự quan tâm của Đức Chúa Trời là dạy về lẽ thật thuộc linh.

Khi kế hoạch này được mở ra trước mắt, chúng ta sẽ thấy sự đẹp đẽ tuyệt vời của lẽ thật thuộc linh chảy tràn ra từ kế hoạch này. Tôi hi vọng rằng khi chúng ta học bài học này bạn sẽ dành thì giờ đọc qua sách Ru-tơ, để những câu này sẽ nằm trong trí của bạn. Khi bạn suy nghĩ về những câu đó bạn sẽ cố gắng nghĩ ra những áp dụng thuộc linh, bởi vì qua cách này Đức Chúa Trời sẽ nuôi dưỡng đời sống tâm linh của bạn. Ngài không chỉ làm cho bạn buồn cười bằng một câu chuyện tình thú vị để bạn có thể nói rằng, "Ồ! tôi biết về câu chuyện đó, tôi biết Ru-tơ, Na-ô-mi..." Nhưng thật ra qua câu chuyện này bạn có thể nói rằng bởi vì Ru-tơ nói vậy, Bô-ô nói như thế, nên tôi học thêm được về sự cứu rỗi lạ lùng mà Đức Chúa Trời ban cho tôi.

Ở đây Na-ô-mi nói với Ru-tơ trong câu 2, "Vả, con đã theo các tớ gái của Bô-ô, mà người ấy vốn là bà con của chúng ta. Chính đêm nay người phải đi sấy lúa mạch nơi sân đập lúa người. Hãy tắm rửa, xúc dầu và mặc quần áo, rồi đi xuống sân đập lúa; nhưng trước khi người chưa ăn uống xong, con chớ làm cho người nhận biết mình. Khi người nằm ngủ, hãy để ý xem người nằm nơi nào; rồi đi dỡ mền dưới chơn người và nằm xuống chính người sẽ nói điều gì con phải làm. Nàng thưa rằng: Mọi điều mẹ đã nói với con, con sẽ làm". Ru-tơ đã được Bô-ô biết nhiều, ông cũng đã tỏ ra quan tâm đến nàng. Chúng ta gom góp được từ trong ngôn ngữ của sách Ru-tơ, rất có thể Bô-ô là một người đã già. Có lẽ ông đã già bằng Ê-li-mê-léc, là anh em ruột hay anh em họ của Ê-li-mê-léc, cha chồng của Ru-tơ, dĩ nhiên Ru-tơ là đàn bà góa còn trẻ. Na-ô-mi bắt đầu thấy rằng không chỉ là một sự quan tâm ngẫu nhiên giữa hai người này là Ru-tơ và Bô-ô, vì vậy bà nghĩ ra một ý kiến. Bà bảo Ru-tơ tỏ cho Bô-ô biết nàng sẵn sàng làm đầy tớ của Bô-ô, không phải là đầy tớ như những đầy tớ khác, mà sẽ lập gia đình với Bô-ô.

Về mối liên hệ giữa chồng và vợ, Kinh Thánh nói rằng: Vợ phải thuận phục chồng. Đức Chúa Trời đã ra luật lệ này để chúng ta có sự đầm ấm trong gia đình. Phải có một người đứng đầu trong gia đình và tình cờ Ngài chọn người đàn ông làm chủ gia đình. Nằm dưới chân của Bô-ô khi ông đang ngủ bày tỏ rằng nàng sẵn sàng phục vụ ông như là chúa của mình đến hết cuộc đời. Sau trận chiến, người chiến thắng thường đạp chân trên cổ của kẻ thua trận để tỏ ra rằng người đó đã đánh bại kẻ thù mình. Ru-tơ sẽ cho Bô-ô biết rằng nàng sẵn sàng thuận phục ông. Vì vậy, nằm dưới chân của Bô-ô, Ru-tơ có ý nói rằng tôi sẵn sàng làm vợ của ông. Như tôi đã nhấn mạnh trong bài học vừa rồi, Ru-tơ là một người

đàn bà đức hạnh. Không có sự ám chỉ về tình dục ở đây, không có ý kiến cho rằng Ru-tơ gợi ý: "Chúng ta có thể có quan hệ tình dục trước khi đám cưới". Đó là sự gớm ghiếc, đó là tà dâm, điều đó đi ngược lại với tất cả những lời dạy trong Kinh Thánh. Tội lỗi đó lan tràn và nhân lên nhiều trong thời đại này, rất phổ biến nhưng không phải vì vậy mà không phải là tội. Bất cứ sự liên hệ tình dục nào trước hôn nhân là tà dâm. Không có chuyện làm vợ chồng thử, không có ám chỉ loại quan niệm như thế ở đây. Na-ô-mi đã đề xuất điều này và Đức Chúa Trời sẽ dùng nó để minh họa một lẽ thật thuộc linh rất sâu sắc tuyệt vời.

Bà nói với Ru-tơ: "Con sửa soạn cho sạch sẽ, mặc đồ tốt nhất của con, Bô-ô rất bận rộn trong sân đập lúa của ông, tối nay ông sẽ rất mệt mỏi". Na-ô-mi biết rằng Bô-ô thường ngủ lại sân đập lúa, ông làm việc cả ngày và ngủ lại đó để qua bữa sau có thể làm việc sớm. "Khi ông nằm ngủ, con xem chừng ông nằm ở đâu, rồi nhẹ nhàng đỡ mền ông ra để nằm dưới chân. Ông sẽ khám phá ra con ở đó và nhận biết ý của con muốn nói rằng: tôi muốn trở nên vợ của ông, tôi muốn phục tùng ông, rồi mẹ và con sẽ đợi xem điều gì sẽ xảy ra". Na-ô-mi có thể nghĩ đến một người bà con khác để nhờ họ nói với Bô-ô rằng bà muốn ông cưới Ru-tơ, nhưng Đức Chúa Trời hướng dẫn Na-ô-mi trong việc này để có điều muốn nói với chúng ta.

Trước hết, chúng ta đọc trong câu 3, Na-ô-mi nói với Ru-tơ: "Hãy tắm rửa, xúc dầu và mặc quần áo...". Câu nói này rất nặng, ám chỉ bình thường Ru-tơ không được sạch sẽ. Na-ô-mi muốn nói, trước khi đi con nên tắm rửa, không thôi người khác sẽ ngửi thấy mùi hôi của thân thể con. Đây không phải là điều mà chúng ta mong đợi trong một câu chuyện tình. Na-ô-mi nên nói với Ru-tơ như thế này: "Con hãy sửa soạn cho đẹp, xúc dầu cho thật thơm", nhưng bà nói "Hãy tắm rửa", thấy không hay chút nào phải không? Nhưng bạn biết không? Đức Chúa Trời chọn ngôn ngữ và hướng dẫn Na-ô-mi nói câu này bởi vì có một lẽ thật thuộc linh sâu hơn.

Hãy nhớ, đại ý trong câu 1 cho chúng ta biết rằng Na-ô-mi muốn tìm một sự nghỉ ngơi cho Ru-tơ để nàng sẽ được phước hạnh. Nói theo thuộc linh, bà tìm kiếm sự cứu rỗi cho Ru-tơ để nàng có sự sống đời đời. Câu "Hãy tắm rửa" là một cách nói khác chỉ về cùng một vấn đề. Để được sự cứu rỗi, tội lỗi của chúng ta phải được rửa sạch. Chúng ta đọc trong Giảng chương 3, Chúa Giê-xu nói với Ni-cô-đem "Các người phải sanh lại", "Nếu một người chẳng sanh lại thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời". Chúa Giê-xu nói

với Ni-cô-đem một cách dứt khoát: Để tìm được sự nghỉ ngơi, để được phước hạnh cho linh hồn của mình, người phải được sanh lại. Đó là một cách nói khác để nói rằng: "Ni-cô-đem, tội lỗi của người phải được rửa sạch".

Trong Ê-xê-chi-ên 18, khi Đức Chúa Trời đến với dân tộc Do thái để nói với họ rằng họ đang ở dưới sự phán xét của Ngài bởi vì tội lỗi của họ, cuối cùng trong câu 31 Ngài nói: "Hãy liệng xa các người mọi sự phạm pháp mà tự mình đã làm. Hãy làm cho mình lòng mới và thần mới; vì, hồi nhà Y-sơ-ra-ên, làm sao mà các người muốn chết?" Nói cách khác, Ngài nói rằng các người đã phạm tội chống nghịch ta và cách duy nhất mà các người được sửa sai lại đó là có một tấm lòng mới, một tâm linh mới. Chúa Giê-xu cũng nói với Ni-cô-đem giống như vậy, người phải được sanh lại, những gian ác người cần phải được tẩy sạch.

Khải huyền 19:7 nói về hôn lễ của cô dâu và Chiên Con là tuyệt đỉnh của lòng ước mong khi sự cứu rỗi của chúng ta được hoàn tất. Chúng ta bước vào với Chúa Cứu Thế hoàn toàn vì chúng ta thuộc về Ngài, Ngài đã mua chuộc chúng ta bằng chính huyết của Ngài. "Chúng ta hãy hớn hởi vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ)". Bạn thấy ngôn ngữ này gần như song song với Ru-tơ 3:3 phải không? Na-ô-mi bảo Ru-tơ hãy tắm rửa và mặc quần áo vào, bà nói rằng con phải sửa soạn bởi vì con sắp đề nghị một cuộc hôn nhân.

Đám cưới mà Đức Chúa Trời quan tâm không phải là đám cưới của Bô-ô và Ru-tơ. Đám cưới Đức Chúa Trời nghĩ đến trong phân đoạn này là đám cưới của một người chưa được cứu với Chúa Cứu Thế Giê-xu. Khi được cứu, chúng ta trở thành cô dâu của Chúa Cứu Thế, lúc mà sự cứu rỗi của chúng ta được hoàn tất thì chúng ta sẽ thành hôn cùng Chúa Giê-xu đời đời. Chúng ta phải được sửa soạn trước khi bắt đầu có mối liên hệ trong hôn nhân, chúng ta phải được rửa sạch, nhưng làm sao để được rửa sạch? Dĩ nhiên, bởi phó thác đời sống mình hoàn toàn vào Chúa Cứu Thế Giê-xu là Cứu Chúa của chúng ta, Ngài là Đấng duy nhất có thể rửa sạch tội lỗi của chúng ta. Kinh Thánh nói trong Tít 3:5, "sự rửa về sự lại sanh và sự đổi mới của Thánh Linh", nghĩa là sự sanh lại, đây là hành động của Đức Thánh Linh trong việc rửa sạch tội lỗi của chúng ta. Ê-phê-sô 5:27, Đức Chúa Trời nói về sự rửa dùng Lời, khi Lời của Đức Chúa Trời đụng đến lòng của chúng ta, Ngài làm cho

chúng ta được tinh sạch khỏi tội lỗi mình. Trừ khi chúng ta được rửa sạch, chúng ta không thể có được mối liên hệ với Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng ta không thể làm cô dâu của Ngài. Dĩ nhiên, Ngài là Đấng rửa sạch tội lỗi của chúng ta.

Chúng ta đọc tiếp "... xúc dầu...", Na-ô-mi bảo Ru-tơ xúc dầu thơm để Bô-ô sẽ ngửi được mùi thơm phảng phất đó. Điều này cũng có lý, nhưng nếu nói theo nghĩa thuộc linh, chúng ta phải được xúc dầu, trở nên thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời. Trong Cựu ước, trước khi một người lên ngôi vua thì sẽ được xúc dầu, khi thầy tế lễ được phong chức thì cũng được xúc dầu. Giống như vậy, khi được cứu, chúng ta được xúc dầu bởi Đức Thánh Linh để có đủ tư cách: là thầy tế lễ cầu thay cho người khác trước mặt Đức Chúa Trời, là tiên tri rao giảng Lời của Đức Chúa Trời đến với người khác, và là vua vì chúng ta không chỉ cai trị thân thể của chúng ta mà thôi mà chúng ta cũng cai trị vương quốc của Sa-tan nữa. Vì vậy, rất cần thiết cho chúng ta được xúc dầu để trở nên cô dâu của Chúa Cứu Thế.

Tiếp tục: "... và mặc quần áo", chúng ta có thể dựa vào câu này để cho rằng Na-ô-mi bảo Ru-tơ mặc quần áo tốt nhất vào. Dĩ nhiên, theo ý nghĩa thuộc linh, có một loại quần áo nhất định mà chúng ta phải mặc để có thể bước vào tiệc cưới. Bạn có nhớ? Chúa Giê-xu kể thí dụ về một người mở tiệc cưới và mời khách đến dự, khi tất cả mọi người đã vào phòng tiệc thì có một người bị loại ra bởi vì người đó không có áo lễ và bị quăng vào địa ngục. Loại quần áo lễ gì mà chúng ta cần phải có để có thể bước vào tiệc cưới? Đó là áo công bình của Chúa Cứu Thế. Cần phải có sự công bình của Chúa đẩy lên chúng ta, chỉ lúc đó chúng ta mới có thể bước vào phòng tiệc. Nếu chúng ta có loại áo nào khác, nếu chúng ta cố gắng tạo mối liên hệ với Chúa bởi việc lành, bởi việc làm cao thượng của chúng ta, những điều đó không đem chúng ta vào thiên đàng được. Chúng ta sẽ bị quăng vào địa ngục, chúng ta vẫn còn ở dưới luật pháp và luật pháp sẽ xét xử chúng ta.

Để được vào tiệc cưới cần thiết phải có quần áo mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, đó là sự công bình của Chúa Cứu Thế. Sự công bình của Ngài trở nên sự công bình của chúng ta, rồi chúng ta sẽ bắt đầu làm việc công bình bởi vì sự công bình của Đức Chúa Trời đã áp đặt trên chúng ta. Trước hết, Ngài ban cho chúng ta một tâm linh mới và trong tâm linh mới này chúng ta sẽ bắt đầu sống một cách sống làm vinh hiển danh Chúa. Câu 3, "rồi đi xuống sân đập lúa; nhưng trước khi người chưa ăn uống xong, con chó làm cho

người nhận biết mình". Theo sự kiện lịch sử, Na-ô-mi nói với Ru-tơ: "Đừng làm cho Bô-ô ngạc nhiên tại sao con lên đó, đừng đứng cà kê ở đó trong bộ quần áo tốt nhất của con để cho người thấy con và không hiểu tại sao. Chỉ đứng xa xa đầu đó và xem chừng người đang làm gì, đợi đến khi người ăn uống xong và nằm ngủ, hãy để ý xem người nằm nơi nào, sau đó khi trời tối con sẽ không bị nhầm lẫn để có thể đến nằm dưới chân của người". Khi nào thì Ru-tơ sẽ tỏ mình ra cho Bô-ô biết? Đến khi ông ăn uống xong, đó là theo sự kiện lịch sử, nhưng ý nghĩa thuộc linh là gì?

Cho đến khi Chúa Cứu Thế ăn uống xong chúng ta không làm cho Chúa nhận biết rằng chúng ta mong muốn cuộc hôn nhân với Ngài. Ngài phải ăn và uống gì để có thể trở nên Cứu Chúa của chúng ta rồi sau đó chúng ta mới được Ngài nhận diện? Chắc chắn, trước khi Chúa Giê-xu lên thập tự giá Ngài không thể là Cứu Chúa của chúng ta. Ngài cần phải lên thập tự giá, nếu không sẽ không có sự cứu rỗi. Dĩ nhiên, chúng ta phải nhớ rằng thập tự giá nằm ngoài thời gian. Những người sống trong thời Cựu Ước cũng được cứu bởi vì họ dự phần trong sự thực tế của thập tự giá. Họ được cứu sau thập tự giá trong ý nghĩa thập tự giá với tới thời điểm bắt đầu thời gian.

Vì vậy trong ý nghĩa thật, những người được cứu không ai được Chúa Cứu Thế nhận diện cho đến khi Ngài kinh nghiệm sự chịu khổ của thập tự giá. Chúa Cứu Thế là trái đầu mùa của những kẻ ngủ và chúng ta theo gót chân của Ngài. Bài học tới chúng ta sẽ xem xét câu: "... trước khi người chưa ăn uống xong, con chớ cho người nhận biết mình."

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 21 (Ru-tơ 3:3)

Khi học sách Ru-tơ chúng ta đã thấy hai đứa con trai của Na-ô-mi qua đời cùng với chồng của bà trong xứ Mô-áp, bây giờ chỉ còn một mình bà và nàng dâu là Ru-tơ, người Mô-áp cũng góa bụa. Hai người đàn bà này rất cô đơn tại Bết-lê-hem là quê hương của Na-ô-mi. Chúng ta thấy Ru-tơ được Bô-ô là người bà con gần của Na-ô-mi, có thể là anh em của Ê-li-mê-léc, để ý đến. Thực tế Ru-tơ hay Na-ô-mi có thể đòi hỏi nơi Bô-ô trong một mức độ nào đó.

Chúng ta xem trong Phục-truyền-luật-lệ ký 25:5-6, "Khi anh em ruột ở chung nhau, có một người chết không con, thì vợ của người chết chớ kể đôi cùng người ngoài; anh em chồng phải đi đến cùng nàng, cưới nàng làm vợ, y theo bốn phận của anh em chồng vậy. Con đầu lòng mà nàng sanh ra sẽ nối danh cho người anh em chết, hầu cho danh của người ấy chớ tuyệt khỏi Y-sơ-ra-ên." Chúng ta sẽ không học sâu vào điều ám chỉ ở đây trong lúc này nhưng sẽ xem xét cẩn thận hơn khi chúng ta học chương 4. Theo khúc Kinh Thánh này, Đức Chúa Trời có một chương trình cho dân Y-sơ-ra-ên. Nếu thực hiện được thì dòng dõi sẽ được tiếp nối qua hôn nhân để tên tuổi được lưu truyền.

Khi người chồng chết không có con thì người anh em hoặc bà con gần còn độc thân phải cưới người đàn bà góa của anh em mình làm vợ, qua đó họ sẽ sanh con làm dòng dõi của anh em người đó được lưu truyền. Đứa con đầu lòng của cuộc hôn nhân này là biểu tượng của sự tồn tại mãi mãi về dòng dõi của người đã chết, hầu cho sản nghiệp của người này không bao giờ bị chấm dứt. Đây là luật lệ trong xứ Y-sơ-ra-ên, sau này chúng ta sẽ xem xét về áp dụng thuộc linh.

Na-ô-mi lập gia đình với Ê-li-mê-léc, Ê-li-mê-léc qua đời sau khi sanh được hai con trai. Cả hai Mạc-lôn và Ki-li-ôn đều cưới vợ và chết trước khi sanh con, vì thế dòng dõi của Na-ô-mi và Ê-li-mê-léc

chấm dứt bằng cái chết của Mạc-lôn và Ki-li-ôn. Cho nên, Na-ô-mi có quyền tìm một người bà con gần để lập gia đình với bà hầu cho dòng dõi của Ê-li-mê-léc được lưu truyền. Nhưng Na-ô-mi đã già, bà không còn có thể sanh con được nữa, do đó không cách nào dòng dõi của Ê-li-mê-léc được tồn tại mãi mãi qua việc Na-ô-mi lập gia đình với một người bà con gần.

Hơn nữa, dòng dõi của Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng chấm dứt vì họ chết trước khi sanh con. Nếu Na-ô-mi tái giá và sanh con thì cũng không nối tiếp được dòng dõi của Mạc-lôn và Ki-li-ôn mà chỉ nối tiếp dòng dõi cho Ê-li-mê-léc mà thôi. Ể đây, chúng ta có Ru-tơ, dầu nàng là người Mô-áp, là người ngoại bang, khách lạ đối với dân Y-sơ-ra-ên nhưng nàng liên hệ đến dòng dõi của Mạc-lôn là con trai của Ê-li-mê-léc. Nếu Ru-tơ có thể tìm được một người bà con của Mạc-lôn bằng lòng cưới nàng làm vợ và sanh con thì ít nhất dòng dõi của Mạc-lôn cũng được tồn tại cũng như dòng dõi của Ê-li-mê-léc.

Đó là điều được nhìn thấy trong kế hoạch táo bạo trong câu 3 ở đây. Na-ô-mi gợi ý cho Ru-tơ trong việc đề nghị đi đến hôn nhân với Bô-ô. Bô-ô là người bà con gần của Ê-li-mê-léc, có thể là anh hay em, Kinh Thánh không nói chúng ta biết liên hệ bà con của họ gần như thế nào. Có thể Bô-ô có trách nhiệm trong việc làm cho dòng dõi của Ê-li-mê-léc và Mạc-lôn được lưu truyền. Bởi vì ọt-ba ở lại Mô-áp nên không cách nào dòng dõi của Ki-li-ôn tồn tại mãi mãi được.

Ru-tơ đề nghị lập gia đình với Bô-ô là ý kiến đề xuất của Na-ô-mi, đây không phải là chuyện bất thường hay chưa bao giờ nghe nói đến mà là một việc làm hợp pháp. Chúng ta thấy đề nghị của bà có vẻ như không gia giáo chút nào, bà bảo Ru-tơ đợi đến khi Bô-ô nghỉ công việc đập lúa trong ngày, ăn xong và đi ngủ, lúc ông đang ngủ thì dỡ mền để nằm dưới chân ông. Qua cách thức chủ động đó nàng bày tỏ với Bô-ô rằng, tôi tự nguyện làm vợ của ông, tự nguyện phục tùng ông. Chắc chắn cách này thật không có gia giáo. Nhưng chúng ta thấy những điều này xảy ra bởi vì tình yêu lạ lùng của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho chúng ta. Chúng ta có câu chuyện tình của Bô-ô và Ru-tơ ở đây, nhưng câu chuyện tình cao quý hơn trong ý định này đó là tình yêu của Chúa Cứu Thế Giê-xu cho những người tín hữu được sanh lại.

Chúng ta đã đến chương 3 khi Na-ô-mi nói với Ru-tơ "Hãy tắm rửa, xức dầu và mặc quần áo, rồi đi xuống sân đập lúa; nhưng trước khi người chưa ăn uống xong, con chớ làm cho người nhận biết

mình." Chúng ta đã thấy trong ý nghĩa thuộc linh, việc ăn và uống liên quan đến việc Chúa Giê-xu lên thập tự giá. Nhưng liên quan như thế nào? Hãy nhớ rằng Kinh Thánh là quyển sách chú dẫn cho chính Kinh Thánh. Khi chúng ta muốn tìm hiểu câu nào đó trong Kinh Thánh, nơi tốt nhất để chúng ta tìm kiếm đó là Kinh Thánh. Hãy tìm chữ hay ý nào liên quan và so sánh, bằng cách đó chúng ta có thể khám phá ra một đoạn khác đang nói về câu mà chúng ta đang thắc mắc.

Trong Giăng 4:32, chúng ta đọc: "Ngài đáp rằng: Ta có một thứ lương thực để nuôi mình mà các người không biết. Vậy môn đồ nói với nhau rằng: Có ai đã đem chi cho thầy ăn chẳng? Đức Chúa Giê-xu phán rằng: Đồ ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài." Bạn thấy không? Chúa Cứu Thế có lương thực để ăn và Đức Chúa Giê-xu bày tỏ rằng lương thực mà Ngài ăn là làm theo ý muốn của Cha Ngài. Ý muốn của Cha Ngài là gì? Ý của Đức Chúa Trời muốn Chúa Giê-xu trở thành người cứu chuộc, làm Cứu Chúa của chúng ta như Giăng 3:16 chép, "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời". Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con, như Chúa Giê-xu nói: "Chính Cha là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta" (Giăng 5:37).

Chúa Giê-xu được Cha Ngài sai đến thế gian để làm của lễ chuộc tội, cung cấp sự rửa sạch tội lỗi của chúng ta bằng cách đổ huyết của Ngài ra trên thập tự giá và cam chịu hình phạt của địa ngục thay cho chúng ta. Đây là lương thực mà Chúa Giê-xu đến để ăn, cho đến khi Ngài ăn xong đồ ăn này, cho đến khi Ngài lên thập tự giá, Ngài chưa phải là Cứu Chúa của chúng ta. Nếu Ngài không lên thập tự giá, sẽ không có sự cứu rỗi, không cách nào chúng ta có thể trở thành vợ hứa của Chiên Con, không cách nào chúng ta có thể bước vào mối liên hệ tâm linh với Chúa Giê-xu. Đây là điều được minh họa trong câu 3, "nhưng trước khi người chưa ăn uống xong, con chớ làm cho người nhận biết mình".

Một lần nữa xin nhắc lại, sự bị đóng đinh trên thập tự giá của Chúa Giê-xu nằm bên ngoài thời gian. Trong Khải Huyền 13:8, Ngài là "Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế". Sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu có hiệu lực từ lúc bắt đầu thời gian cho đến lúc chấm dứt thời gian. Việc Ngài lên thập tự giá nằm trong một khoảng thời gian, đó là vào năm 33 (Sau Chúa Cứu Thế) nhưng thật ra giá trị sự chuộc tội của thập tự giá bao phủ tất cả nhân

loại, từ khi bắt đầu cho đến khi tận thế. Trừ khi Chúa Giê-xu lên thập tự giá, sẽ không có sự chuộc tội, không cách nào chúng ta có thể đề nghị cuộc hôn nhân giữa Ngài với chúng ta. Chúng ta không thể nào đến và nói với Ngài "Chúa có đồng ý làm Chúa Cứu Thế của chúng con không, chúng con có thể bước vào mối tương quan thuộc linh với Ngài được không?"

Chú ý câu 3 nói: "nhưng trước khi người chưa ăn uống xong". Chúng ta có tìm thấy chỗ nào trong Kinh Thánh liên quan đến sự uống của Chúa Giê-xu không? Chúng ta nhớ, khi Chúa Giê-xu ở trong vườn Ghết-sê-ma-nê Ngài cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời: "Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi con!" Chén này là chén gì? Đó là chén thanh nộ của Đức Chúa Trời. Ngài uống sự hình phạt thay thế chúng ta bởi vì Ngài trở nên tội lỗi vì chúng ta. Cho đến khi Chúa Giê-xu chịu đựng cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời vì có tội lỗi của chúng ta, chúng ta không được Ngài nhận ra. Chỉ khi nào Ngài uống chén thanh nộ của Đức Chúa Trời chúng ta mới được Ngài nhận diện, được làm con cái của Ngài, được làm kẻ kế tự trong vương quốc của Đức Chúa Trời và những ơn phước theo đó nữa. Chúa Giê-xu trước hết phải ăn, nghĩa là làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời trong việc lên thập tự giá, Ngài phải uống chén thanh nộ của Đức Chúa Trời thì mới làm Cứu Chúa của chúng ta được.

Tiếp tục câu 4, "Khi người nằm ngủ*", hãy để ý xem người nằm nơi nào". Theo sự kiện lịch sử Na-ô-mi đang bảo Ru-tơ, chú ý xem ông sẽ nằm ngủ nơi nào, để không bị nhầm lẫn hoặc vấp vào vật gì, sau đó lúc trời tối con sẽ nhẹ nhàng đỡ mền nằm dưới chân người. Đây là sự kiện đã thật sự xảy ra trong lịch sử, nhưng bài học thuộc linh gì chúng ta có ở đây? "Khi người nằm ngủ*" chữ "nằm*" thường được dùng trong Kinh Thánh để biểu hiện cho sự chết hay ở dưới cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời.

Trong Ê-sai 43:14-17, Đức Chúa Trời nói về cơn giận của Ngài đối với người không được cứu, trong phân đoạn này Ngài nói về Ba-by-lôn là hình bóng về vương quốc của Sa-tan. "Đức Giê-hô-va Đấng Cứu Chuộc các người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Vì có các người, ta sẽ sai đến Ba-by-lôn, khiến chúng nó, tức là người Canh-đê, như là người chạy trốn, xuống các tàu mình đã lấy làm vui mừng. Ta, Đức Giê-hô-va là Đấng Thánh của các người, Đấng tạo thành Y-sơ-ra-ên, tức Vua các người. Đức Giê-hô-va là Đấng đã mở lối trong biển và đường vượt qua đường nước mạnh, khiến xe, ngựa, cơ binh và lính mạnh nhóm lại, - thấy đều nằm* cả

tại đó, sẽ không dậy nữa, bị ngột và tắt đi như tim đèn".

Chữ "nằm*" ở đây cùng một chữ trong Ru-tơ, phân đoạn này bày tỏ rằng, họ ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, họ sẽ ở trong địa ngục đời đời. Đây là hình bóng mà Đức Chúa Trời dùng khi Ngài nói về việc nằm xuống. Trong Gióp 21:26, cũng nói về những người không được cứu, "Cả hai đều nằm* chung trong bụi đất, giới sâu che lấp họ". Chúa Giê-xu đã lấy ý này khi nói về địa ngục "đó là nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết và là nơi lửa chẳng hề tắt" (Mác 9:48). Nói cách khác, Đức Chúa Trời dùng phân đoạn trong Ru-tơ chương 3 để nói về thập tự giá. Bô-ô ăn uống và nằm xuống liên quan đến sự gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

"Khi người nằm ngủ*, hãy để ý xem người nằm nơi nào; rồi đi đỡ mền dưới chân người và nằm xuống". Câu "hãy để ý xem người nằm nơi nào" theo sự kiện lịch sử thì dễ hiểu, Ru-tơ phải chú ý chỗ nào để khi trời tối không thấy rõ có thể đến đúng chỗ. Thật ra chữ "để ý" trong Kinh Thánh thường được dịch là "biết". Nói theo ý nghĩa thuộc linh, để được cứu, chúng ta phải đến đâu để tìm gặp Chúa Giê-xu? Có phải chúng ta đi đến thủ đô của nước chúng ta đang ở không? Chúng ta sẽ đi lên ngọn núi thật cao để được gần thiên đàng nhất, hay là chúng ta sẽ đi xuống sâu trong lòng biển để tìm gặp Chúa Cứu Thế? Hoặc chúng ta sẽ đi tận đầu cùng đất hi vọng sẽ gặp Chúa Giê-xu ở đó?

Không! Chỉ có một chỗ duy nhất chúng ta có thể tìm gặp Chúa Cứu Thế mà chúng ta cần phải biết. Đó là tại thập tự giá! Tại thập tự giá chúng ta có mối liên hệ với Chúa Cứu Thế Giê-xu, tại thập tự giá tội lỗi của chúng ta bị đóng đinh, tại thập tự giá Chúa Giê-xu trở nên tội lỗi vì chúng ta. Chúa Giê-xu nằm xuống nơi thập tự giá để chịu khổ vì tội lỗi của những người được cứu. Vì vậy, khi rao giảng Tin Lành, chúng ta phải nói về sự chết của Chúa Giê-xu, về hình phạt mà Ngài phải chịu. Chúng ta phải nói về thập tự giá vì Ngài đổ huyết ra cho chúng ta, tất cả đều tập trung vào thập tự giá.

Chúng ta không lấy làm ngạc nhiên khi có nhiều điều để nói về thập tự giá trong Kinh Thánh. Khi tôi dùng chữ thập tự giá có nghĩa là toàn bộ sự chuộc tội, sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế Giê-xu khi Ngài gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì tội lỗi của chúng ta. Nếu chúng ta mong muốn được cứu, chúng ta đến nơi mà Ngài nằm, chúng ta phải biết nơi đó ở đâu, đó là nơi thập tự giá. Chúng ta có thể biết được khi chúng ta đến với Lời của Đức

Chúa Trời là Kinh Thánh. Ể đó, chúng ta sẽ tìm gặp Chúa Giê-xu chịu đựng hình phạt thay cho tội lỗi của chúng ta.

Trong bài học tới chúng ta sẽ tìm hiểu câu: "rời đi đỡ mền dưới chân người và nằm xuống". Đây là một thái độ rất táo bạo của Ru-tơ, dĩ nhiên, nhiều lần chúng ta thấy nàng được nói đến là một người đàn bà đức hạnh. Không có ám chỉ điều gì sai trái về phía nàng, nhưng tại sao Đức Chúa Trời để cho Na-ô-mi dạy Ru-tơ làm như thế này: "... rời đi đỡ mền dưới chân người và nằm xuống"? Chắc chắn phải có ý nghĩa thuộc linh cho chúng ta ở đây, chúng ta sẽ tìm hiểu điều này trong bài học tới.

Khi tiếp tục học sách Ru-tơ, tôi xin mời bạn đọc sách này thật cẩn thận. Nếu bạn thấy có câu nào, chữ nào liên quan đến những chỗ khác trong Kinh Thánh, hãy đánh dấu ngoài lề trong Kinh Thánh của bạn, để bạn sẽ tham khảo sau này. Tôi tin rằng sau khi chúng ta cùng học sách này với nhau, bạn sẽ nhận được một cảm kích mới về sự cứu rỗi tuyệt vời mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta.

*Theo nguyên văn "nằm xuống".

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 22 (Ru-tơ 3:4-6)

Chúng ta đã thấy Ru-tơ được Na-ô-mi dạy: "Con hãy đi đến sân đập lúa của Bô-ô sau khi ông ăn uống xong và đi nằm, đợi trời tối con sẽ vào, dỡ mền dưới chân ông để nằm xuống rồi ông sẽ bảo con mọi điều con phải làm". Đức Chúa Trời muốn nói gì trong câu "dỡ mền dưới chân người"? Chúng ta xem trong Ê-sai 20:2, trong trường hợp đặc biệt này, Đức Chúa Trời đã bảo Ê-sai làm một thí dụ trong bài học nghịch lại dân Ê-díp-tô và Ê-thi-ô-bi.

"Trong lúc đó Đức Giê-hô-va nhờ con trai A-mốt là Ê-sai, mà phán rằng: Hãy đi, cởi bao gai khỏi lưng người, và lột giày khỏi chơn người. Ê-sai vâng lời, đi trần, và chơn không. Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Như đây tớ ta là Ê-sai đã đi trần và chơn không trong ba năm, làm dấu và điềm chỉ về Ê-díp-tô và Ê-thi-ô-bi thế nào, thì những phu tù của Ê-díp-tô và lưu tù của Ê-thi-ô-bi, cả trẻ lẫn già, cũng bị vua A-si-ri giải đi trần và chơn không, bày mông ra thế ấy, để làm nhục nước Ê-díp-tô. Bấy giờ chúng nó sẽ sợ sệt và hổ thẹn vì cố Ê-thi-ô-bi, là sự trông cậy mình, và Ê-díp-tô, là sự vinh hiển mình." Bạn có thấy Đức Chúa Trời ban cho một thí dụ lịch sử ở đây không? Ê-sai đã thật sự làm điều này, ông phải đi trần truồng và chơn không trong ba năm để làm một dấu nghịch lại Ê-díp-tô và Ê-thi-ô-bi, vì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ ra trên họ. Họ sẽ bị lên án, sẽ bị đi lưu đầy bởi vua A-si-ri vì họ đã chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời. Đi chơn không cũng tựa như trần truồng hay lỏa lồ.

Dựa theo Kinh Thánh, lỏa lồ theo nghĩa thuộc linh là ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Bạn có nhớ chuyện trong vườn Ê-đen không? Khi A-đam và Ê-va phạm tội chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời, họ đã khám phá ra điều gì trước hết? Họ nhận ra rằng họ bị lỏa lồ. Tại sao đây không phải là điều xấu hổ của họ trước khi họ phạm tội, thể xác họ trước đó cũng bị trần truồng mà? Bây

giờ thì họ nhanh chóng lấy lá vả để che thân. Tại sao đây là một vấn đề khó khăn cho họ? Bạn có thấy không? Sự lỏa lồ được nhìn thấy ở đây sâu xa hơn là sự lỏa lồ về thể xác. Đó là, lỏa lồ về thuộc linh trước mặt Đức Chúa Trời.

Trước khi phạm tội, họ rất hòa hợp với Đức Chúa Trời, họ hoàn toàn vâng theo lời dạy của Ngài. Không có tội lỗi, hổ thẹn nào cả ở trong họ, mối liên hệ của họ với Đức Chúa Trời hoàn toàn tốt đẹp. Nhưng khi phạm tội, họ nhận ra rằng Đức Chúa Trời có thể thấy và biết hết tất cả tội lỗi của họ. Về thuộc linh, họ bị lỏa lồ trước mặt Đức Chúa Trời. Họ thật sự mong muốn có gì để che đậy cho nên về thể xác họ đã lấy lá vả đóng khố che thân. Đức Chúa Trời đã ban cho họ áo bằng da thú, áo bằng da thú chỉ về loại áo mà chúng ta cần phải có hầu cho tội lỗi của chúng ta được cất đi, áo đó là huyết của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Khi người ta treo Chúa Giê-xu lên thập tự giá, họ đã lột trần Ngài. Vâng, Ngài bị lỏa lồ về thể xác, nhưng điều đó minh họa một lẽ thật thuộc linh rằng, Ngài đã bị lỏa lồ trước mặt Đức Chúa Trời vì cố tội lỗi của chúng ta. Lỏa lồ là hình bóng được dùng trong Kinh Thánh có nghĩa là ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, tất cả tội lỗi bị phơi bày ra. Phương cách duy nhất để được cứu chữa khỏi sự lỏa lồ thuộc linh là được mặc áo công bình của Chúa Cứu Thế Giê-xu, được che đậy bởi huyết của Ngài. Chỉ lúc đó chúng ta mới có thể đứng được trước mặt Đức Chúa Trời. Trong Ê-sai 20, chúng ta thấy Ê-sai không chỉ trần truồng về thể xác mà cũng đi chơn không nữa. Điều đó nhấn mạnh rằng, chơn không cũng là một phần của sự lỏa lồ, bày tỏ sự lỏa lồ hoàn toàn của Ê-sai. Vì thế, khi Kinh Thánh chép về người nào đó đi chơn không, chúng ta có thể dựa vào điều này để biết rằng Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một lẽ thật thuộc linh sâu hơn về sự lỏa lồ tâm linh hay là ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Khi Giăng Báp-tít rao giảng sự ăn năn và bắt đầu nói về sự đến của Đấng Mê-si là Đấng mà ông đang rao giảng. Trong Giăng 1:26, "Giăng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp têm bằng nước; nhưng có một Đấng ở giữa các người mà các người không nhận biết. Ấy là Đấng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài". Tại sao ông lại nói như vậy? Có phải Giăng Báp-tít đang nói: Chúa Giê-xu rất vĩ đại, còn tôi thì hèn mọn, ngay cả tôi không xứng đáng làm một dây tơ nhỏ để giúp Ngài cởi giày ra khi Ngài mệt? Bạn có thể kết luận rằng đó là ý nghĩa ở đây, nhưng tôi thì nghĩ rằng Giăng Báp-tít dùng ngôn ngữ này dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh, có thể,

ngay cả ông không thật sự nhận biết ông đang nói gì. Có thể với suy nghĩ của ông, ông không xứng đáng làm một dây tơ hèn mọn để giúp Chúa Giê-xu trong đó có việc mở dây giày Ngài. Nhưng trong sự quan tâm của Kinh Thánh, có một lễ thật thuộc linh rất sâu ở đây.

Để trở thành Cứu Chúa cho Giăng Báp-tít, điều đó thật sự cũng là cho mỗi chúng ta, Chúa Giê-xu cần phải bị lừa dối thay cho chúng ta. Nghĩa là, Ngài bị phơi bày ra trước mặt Đức Chúa Trời với tất cả tội lỗi của chúng ta. Vì vậy, khi Chúa Cứu Thế lên thập tự giá, chúng ta là người mở giày Ngài ra. Vì có tội lỗi của chúng ta, chân Ngài phải bị trần, hay Ngài phải bị lừa dối về thuộc linh. Chúng ta không xứng đáng để được Ngài làm Cứu Chúa, không xứng đáng để được Ngài cứu. Chúng ta đáng phải đi địa ngục, đáng phải tự mang lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cho tội lỗi của mình. Luật pháp của Đức Chúa Trời tuyên bố rằng "Tiền công của tội lỗi là sự chết" và chúng ta là người phải đền trả. Chúng ta không xứng đáng cũng như Giăng Báp-tít không xứng đáng cởi giày Ngài ra để Ngài bị lừa dối về thuộc linh.

Chỉ bởi ân điển tuyệt vời không cách nào hiểu được của Chúa nên chúng ta mới được cứu. Đây là hình ảnh mà chúng ta thấy trong Ru-tơ chương 3, Ru-tơ sẽ vào và "dỡ mền dưới chân người", nói về thuộc linh, Chúa Cứu Thế phải trở nên có tội vì nàng. Ru-tơ là người đàn bà Mô-áp bị rửa sả, cũng vậy, tất cả chúng ta đều bị rửa sả vì có tội lỗi của chúng ta. Khi chúng ta đến với Chúa Giê-xu, chúng ta lột trần chân Ngài ra, nhìn lên Ngài như là người bị lừa dối thuộc linh thay cho chúng ta. Chúng ta không xứng đáng để làm điều này nhưng chúng ta phải làm, bởi vì đây là cách duy nhất để chúng ta có thể trở thành vợ hứa của Chúa Cứu Thế, cách duy nhất để chúng ta có thể được Ngài cưới, được làm kẻ kế tự, được cứu chuộc. Ru-tơ đã làm hành động này với sự vô tư không nhận biết bài học thuộc linh sâu sắc mà nàng đang truyền đạt. Nàng làm cho chân Bô-ô phơi bày ra là hình bóng về tất cả những người đến với Chúa Giê-xu, nhìn nhận Ngài bị lừa dối thay cho mình.

Kinh Thánh chép tiếp: "và nằm xuống". Khi chúng ta đến với thập tự giá để tìm gặp Chúa Giê-xu, ở đó chúng ta nằm xuống, ở đó chúng ta cùng chết trong Chúa Cứu Thế, ở đó chúng ta kinh nghiệm sự chịu khổ đời đời qua Chúa Cứu Thế. Dĩ nhiên, Chúa Giê-xu đã chịu đựng điều này nhưng sự chuộc tội của Ngài đã áp đặt trên chúng ta. Chúng ta được nhận diện với Ngài trong kinh nghiệm thập tự giá, bị đóng đinh với Ngài, bị chôn và đồng sống

lại với Ngài. Đây là mối tương giao thâm thiết giữa chúng ta với Chúa Giê-xu khi Ngài lên thập tự giá. Vì vậy, khi Ru-tơ nằm xuống là hình ảnh của những người đến với thập tự giá, nhìn nhận rằng Ngài là người mang thể tội, nhìn nhận rằng Chúa Giê-xu là người chịu đựng cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời, đã bị lửa lò thuộc linh vì có tội lỗi của mình và hoàn toàn gắn chặt với Ngài trong kinh nghiệm thập tự giá. Chỉ lúc đó chúng ta mới trở thành cô dâu của Chúa, mới thuộc về Ngài đời đời.

Chúng ta đọc tiếp: "chính người sẽ nói điều gì con phải làm. Nàng thưa rằng: Mọi điều mẹ đã nói với con, con sẽ làm". Khi đến với Chúa Giê-xu nơi thập tự giá, chúng ta không đến bằng ý riêng của mình mà đến bằng sự vâng phục hoàn toàn. Chúng ta đã bị phá sản về thuộc linh, tự trong đáy lòng chúng ta biết rằng không có giải pháp nào, không cách nào để chúng ta có thể trở lại cùng Cha được. Chúng ta đến với một thái độ vâng phục hoàn toàn tất cả những gì Chúa Giê-xu bảo chúng ta phải làm. Đây là điều mà Na-ô-mi đang bảo Ru-tơ, "chính người sẽ nói điều gì con phải làm". Dĩ nhiên, theo sự kiện lịch sử, Na-ô-mi nghĩ rằng chiến lược của bà hi vọng sẽ thành công. Bô-ô sẽ bảo Ru-tơ bước kế tiếp để việc thành hôn sẽ được thành tựu; hoặc ông sẽ nói: Không! ta không thể làm người chuộc sản nghiệp được, ta không muốn cưới nàng vì lý do gì đó, thì sự việc sẽ rõ ràng và Na-ô-mi sẽ cố gắng tìm giải pháp khác để kiếm một người chồng cho dâu của mình. Dù sự việc xảy ra như thế nào Ru-tơ phải hoàn toàn vâng lời Bô-ô.

Khi đến với thập tự giá, chúng ta phải hoàn toàn vâng theo những gì Chúa Giê-xu bảo chúng ta phải làm. Chúng ta không đến với thái độ tự kiêu, với kế hoạch cứu rỗi do chúng ta vạch ra mà đến để nghe lời của Chúa Cứu Thế. Chúng ta biết rằng Ngài có một chương trình cứu rỗi hoàn hảo dành cho chúng ta. Ru-tơ đã bày tỏ ra sự vâng phục trọn vẹn khi nàng nói với Na-ô-mi trong câu 5: "Mọi điều mẹ đã nói với con, con sẽ làm". Chúa Cứu Thế đến và bảo chúng ta rằng, chúng ta phải tin Chúa Giê-xu, Ngài bảo chúng ta phải hạ mình xuống. Kinh Thánh bảo chúng ta đến với Đức Chúa Trời với "lòng đau thương thống hối". Kinh Thánh cho biết chỉ trong Chúa Giê-xu mới có sự cứu rỗi, không còn có cách nào khác để đến cùng Cha. Nếu chúng ta thật tâm muốn được cứu thì chúng ta phải vâng theo những gì Kinh Thánh nói.

Chúng ta không đưa ra ý kiến riêng của mình nói rằng, Đức Chúa Trời phải là thế này, hoặc chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời phải như thế đó. Có lần nào bạn nói với ai đó rằng, để muốn được

cứu chúng ta phải dẹp bỏ những sự kiêu ngạo cá nhân, tự tôn tự đại của chúng ta mà phải nhìn nhận rằng chúng ta không thể làm gì được để có sự cứu rỗi; thì người ta sẽ kết luận rằng nếu tôi phải làm những điều đó, nếu tôi phải nhìn nhận rằng tôi là một tội nhân đòi bại, nếu tôi phải chịu tin rằng tôi là một con giòi, thì tôi không muốn loại cứu rỗi đó. Bất cứ ai trong chúng ta cũng có thể có hành động giống như vậy, điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ không được cứu, sẽ không kinh nghiệm được tình yêu của Đức Chúa Trời, sống tiếp tục không có sản nghiệp, tiếp tục thân góa bụa, đó là sự ngu độn hoàn toàn của chúng ta.

Chúng ta không thấy Ru-tơ phản ứng giống như vậy, không thấy Ru-tơ phản đối với Na-ô-mi, nói rằng: Thưa mẹ, mẹ đòi hỏi con làm chuyện khó có thể làm được, mẹ bảo con đi vào nơi đó lúc ban đêm như vậy rồi dờ mền để nằm dưới chân trần của ông thật là táo bạo quá. Giả sử nếu người ta tìm gặp con thì có thể hiểu lầm rằng con có sự ham muốn xấu xa trong suy nghĩ của con. Nếu cứ giả sử thế này hay giả sử thế khác thì Ru-tơ sẽ không bao giờ có thể trở nên vợ của Bô-ô. Điều đó chỉ có thể được nếu nàng vâng phục hoàn toàn, sẵn sàng lắng nghe những lời dạy bảo, dù lời dạy bảo đó khó khăn như thế nào thì nàng cũng vâng theo một cách tỉ mỉ.

Câu 6, "Nàng bèn đi xuống sân đập lúa, và làm theo mọi điều mẹ chồng mình đã dặn". Bạn có nhớ trong câu 3, "Hãy tắm rửa, xức dầu và mặc quần áo, rồi đi xuống sân đập lúa"? Bạn thấy câu, "đi xuống sân đập lúa" được lặp lại không? Chúng ta có cảm giác rằng câu này được chép ở đây không phải là một chuyện tình cờ. Dĩ nhiên, theo lịch sử đây là một sân đập lúa, nơi gom nhóm những rơm rạ, cỏ lùng để bỏ, chỉ lấy những lúa hột mà thôi. Theo sự kiện lịch sử thì rất dễ thấy, đây là công việc của Bô-ô, đây là nơi ông nằm xuống sau khi ông ăn uống xong. Nhưng tại sao Đức Chúa Trời nhấn mạnh câu "đi xuống sân đập lúa" ?

Bạn có nhớ Chúa Giê-xu nói với các môn đồ rằng: "Hãy nhương mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt" (Giăng 4:35). Đức Chúa Trời đã vẽ ra bức tranh thế gian là đồng ruộng, khi Tin Lành được giảng ra thì lúa được gặt. Khi những bông lúa được gặt thì những cỏ lùng cũng bị cắt xuống và mùa gặt được kết thúc tại sân đập lúa là lúc lúa được tách rời ra khỏi rơm rạ. Khi chúng ta nghe Tin Lành thật của sự cứu rỗi rao giảng, một là, chúng ta được nằm trong số những lúa hột, sẽ được gom nhóm lại nơi nhà của Cha; hai là, chúng ta sẽ coi thường Tin Lành, quay

lưng lại và sẽ trở thành rơm rạ, cỏ khô, sẽ bị đốt bằng lửa. Đây là nơi chúng ta gặp Chúa Giê-xu, tại sân đập lúa.

Thật sự Đức Chúa Trời nói về ngày tận thế là mùa gặt, khi chúng ta nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn, khi mọi sự được bày tỏ ra trong kế hoạch của Đức Chúa Trời, nhưng thật ra mùa gặt xảy đến lúc chúng ta nghe về Tin Lành. Trở lại Ma-thi-ơ 3:11b-12, Giảng Báp-tít nói về sự Chúa Giê-xu đến, "Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà dẽ thật sạch sân lúa mình, và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt". Chúng ta được báp-têm bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa vì Chúa Giê-xu đã chịu đựng lửa địa ngục thay cho chúng ta, Ngài đã làm sạch chúng ta bằng Thánh Linh bởi thực tế rằng Ngài đã trở nên tội lỗi để chịu hình phạt địa ngục thay cho chúng ta.

Khi Tin Lành được rao giảng giống như sân đập lúa, là nơi gom góp lúa lại và rơm rạ thì sẽ bị đốt trong lửa chẳng hề tắt. Những ai không đáp lại tiếng gọi của Tin Lành thì vẫn còn bị lệ thuộc vào địa ngục, bởi vì tội lỗi của họ chưa được đền trả. Chúng ta sẽ được kể vào trong số lúa hay là bị kể là rơm rạ? Đó là những điều chúng ta học được trong bài này.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 23 (Ru-tơ 3:7)

Na-ô-mi dạy bảo Ru-tơ vào chỗ của Bô-ô đang nằm sau khi xong một ngày làm công việc gặt lúa, lột trần chân của ông ra để bày tỏ rằng nàng tự nguyện làm vợ của Bô-ô. Chúng ta thấy rằng nàng hoàn toàn vâng theo những gì Na-ô-mi bảo nàng làm. Cũng vậy, khi Tin Lành đến với chúng ta, Đức Chúa Trời tuyên bố rằng chúng ta phải tin nhận Chúa Giê-xu thì chúng ta sẽ vâng phục những gì Ngài nói. Thực tế, Kinh Thánh nói về việc tin nhận nơi Chúa Giê-xu có nghĩa là chúng ta phải phó thác cả đời mình vào Chúa Giê-xu, phải giao trọn đời mình cho Ngài, như vậy chúng ta mới thật sự trên đường dẫn đến sự cứu rỗi.

Câu 7, "Khi Bô-ô đã ăn uống xong, lòng đương mừng rỡ, đi nằm ở bên một đồng lúa mạch kia". Chúng ta đã thấy bài học thuộc linh mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Bô-ô ăn và uống là hình bóng về Chúa Giê-xu phải sẵn sàng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, phải uống chén thịnh nộ của Cha Ngài. Chữ "mừng rỡ" thật ra được dịch không sát nghĩa lắm ở đây. Chữ này nên dịch là "tốt lành", có nghĩa là ông nhận ra rằng ông đã làm tốt công việc của mùa gặt. Ông đã làm việc khó nhọc trọn cả ngày, có một bữa ăn ngon lành và bây giờ nằm xuống, thỏa lòng, bình an vì đã làm xong tất cả công việc của ngày.

Nhưng nói về thuộc linh, Đức Chúa Trời ám chỉ điều gì ở đây? Tôi tin rằng có một lời chú thích rất đẹp ở chỗ này. Xin luôn ghi nhớ rằng Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu Thế trở thành người cứu chuộc của chúng ta. Trong Giảng 17, khi Chúa Giê-xu chưa lên thập tự giá, Ngài cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, "Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc

về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha..." Ngài tiếp tục mô tả sự trung tín của Ngài trong việc vâng theo Lời Cha.

Chú ý câu 4, "Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm". Thật ra Chúa Giê-xu chưa lên thập tự giá nhưng bởi vì sự vâng phục của Ngài thật trọn vẹn, bởi vì ý định của Ngài là sẽ hoàn toàn vâng theo tất cả những gì Đức Chúa Cha đòi hỏi Ngài làm. Ngài biết Ngài sẽ làm những điều đó giống như Ngài đã làm rồi, Ngài có thể nói Ngài đã làm xong. Vâng, Ngài còn phải lên thập tự giá, nhưng trong ý định của Ngài, Ngài không nghi ngờ chút nào rằng Ngài sẽ làm trọn ý muốn của Cha Ngài. Mặc dầu vài giờ sau đó trong vườn Ghết-sê-ma-nê Ngài cầu nguyện rằng, "Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con!" Ngài đã không cầu nguyện bằng sự chống nghịch lại, hay là miễn cưỡng làm theo ý Cha. Ngài chỉ muốn nhấn mạnh rằng: Không còn có cách nào khác, nếu có, Cha Ngài đã làm rồi, chỉ có cách duy nhất là Chúa Giê-xu phải trở thành người chuộc chúng ta bởi uống chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời, bởi chịu đựng địa ngục vì tội lỗi của chúng ta.

Trong Giăng 17, Ngài giống như Bô-ô trước khi người nằm xuống, xin nhớ rằng theo nghĩa thuộc linh nằm xuống và phơi bày chân ra là hình bóng về Chúa Giê-xu lên thập tự giá. Trước khi người nằm xuống, trong lòng người thấy thỏa lòng bởi vì đã làm trọn công việc một cách tốt lành. Rồi chúng ta đọc tiếp, "... đi nằm ở bên một đồng lúa mạch kia". Chúng ta biết nằm xuống liên hệ đến việc lên thập tự giá. Trong Giăng 17, Chúa Giê-xu cầu nguyện "Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm", rồi Ngài phó sự sống Ngài bằng cách lên thập tự giá.

Chúng ta thấy hai trường hợp song song ở đây, Bô-ô "nằm ở bên một đồng lúa mạch kia". Lúa mạch chỉ về những tín hữu sẽ trở nên một thân thể của Đấng Christ. Trong II Sử ký 31:5-10 nhấn mạnh về chữ đồng , "Khi chỉ dụ của vua mới truyền ra, thì dân Y-sơ-ra-ên đem đến rất nhiều sản vật đầu mùa về ngũ cốc, rượu, dầu, mật và những thổ sản khác; chúng đem đến một phần mười của mọi vật thật rất nhiều. Người Y-sơ-ra-ên và người Giu-đa ở trong các thành xứ Giu-đa, cũng đều đem đến nộp một phần mười về bò và chiên, cùng một phần mười về các vật đã biệt riêng ra thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng, rồi để ra từng đồng . Tháng thứ ba, chúng khởi gom lại từng đồng , và qua đến tháng 7 mới xong. Khi Ê-xê-chia và các quan trưởng đến, thấy các đồng ấy thì ngợi khen Đức Giê-hô-va, và chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Ê-xê-

chia hỏi thăm những thầy tế lễ và người Lê-vi về tích những đồng ấy..."

Chữ đồng trong Ru-tơ cùng một chữ với những chữ đồng ở đây. Chúng ta thấy chữ đồng được lặp lại bốn lần ở đây, chữ này không được dùng đến thường trong Kinh Thánh, vì vậy việc dùng chữ này ở đây có nhiều ý nghĩa. Chữ đồng ở đây là nói về lễ vật đầu mùa mà dân sự mang đến cho Đức Chúa Trời. Chữ trái đầu mùa được dùng trong Kinh Thánh chỉ về những người được cứu. Trong Khải huyền 14:4, "Những kẻ ấy chưa bị ô uế với đàn bà, vì con trinh khiết. Chiên Con đi đầu, những kẻ này theo đó. Những kẻ đó đã được chuộc từ trong loài người, để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con."

Nói cách khác, đồng lúa là hình bóng về những người được cứu, là những ai được đem đến như là lễ vật cho Chúa. Khi chúng ta rao giảng Tin Lành cứu rỗi để người ta được cứu nghĩa là chúng ta đang gặt lúa, đây là trái đầu mùa mà chúng ta mang đến cho Chúa. Họ là kết quả của mùa gặt, hình bóng chữ đồng chỉ về họ là hình ảnh về ân điển dư dật của Đức Chúa Trời. II Sử ký 31, bày tỏ điều này khi dùng chữ đồng nhiều lần, đồng "ngũ cốc, rượu, dầu, mật và những thổ sản khác" được mang đến cho Chúa làm lễ vật đầu mùa là hình bóng về sự cứu rỗi tuyệt vời mà Đức Chúa Trời ban cho nhiều người từ mọi quốc gia, đông như sao trên trời, như cát bãi biển. Trở lại Ru-tơ 3:7, "Bô-ô... đi nằm ở bên một đồng lúa mạch kia", ông nằm xuống liên hệ gần gũi với đồng lúa mạch mà ông đã gặt. Bạn thấy sự liên hệ mật thiết trong sự bị đóng đinh vào thập tự giá của Chúa Cứu Thế mà chúng ta là trái đầu mùa của Ngài không? Chúng ta là những người được gặt cũng ở với Ngài tại thập tự giá.

Bạn biết không? Huyết của Chúa Giê-xu bao phủ tất cả những người được cứu bất kể họ được cứu khi nào. Trong Khải huyền 13:8 chép, Chúa Cứu Thế là "Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế". Dù Chúa Giê-xu thật sự bước lên thập tự giá vào một thời điểm trong năm 33 sau Chúa, nhưng ảnh hưởng sự đổ huyết của Chúa Giê-xu bao phủ ngay cả trước khi Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Vì vậy, khi A-đam, Ê-va, A-bên, Nô-ê hay bất cứ người được cứu khác phạm tội thì đã có một Cứu Chúa được cung cấp cho họ. Bởi vì huyết của Chúa Giê-xu bao phủ ngược lại thời gian, từ khi bắt đầu của những ai được cứu. Cùng một hình thức đó, huyết của Chúa Cứu Thế cũng bao phủ đến ngày nay cho những người được cứu và cho đến khi chấm dứt thế giới này.

Đây là hình ảnh mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ở đây khi Kinh Thánh chép rằng, Bô-ô "đi nằm ở bên một đồng lúa mạch kia". Thật là một bức tranh đẹp về sự chuộc tội của Chúa Cứu Thế, bao phủ tội lỗi của tất cả những ai tin cậy nơi Ngài. Những người trong thời Cựu Ước được cứu bởi huyết của Chúa Giê-xu cũng giống chính xác như những người trong Tân Ước. Tất cả chúng ta đều được cứu cùng một cách qua huyết của Chúa Cứu Thế Giê-xu, không cần biết chúng ta được cứu khi nào đều được nhận diện là đồng lúa . Như II Sử ký 31 chép, những đồng ngũ cốc được mang đến cho Đức Chúa Trời, chúng ta là trái đầu mùa của sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời cung cấp, là mùa gặt của Ngài.

Chúng ta tiếp tục đọc, "nàng bèn đi đến nhẹ nhẹ, đỡ mền dưới chơn người rồi nằm xuống". Trong bài học rồi chúng ta đã tìm hiểu về việc làm phôi bày chân ra, hình bóng có nghĩa là chúng ta làm cho Chúa Giê-xu bị lỗi lầm về thuộc linh vì chúng ta. Ngài đứng lỗi lầm trước mặt Đức Chúa Trời vì tội lỗi của chúng ta để mang gánh cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì cố chúng ta. Nằm dưới chân là hình bóng về sự gắn liền chúng ta với Ngài trong sự chết, sự chôn và sống lại. Chúng ta ở trong Chúa Giê-xu trong tế lễ chuộc tội của Ngài. Đức Chúa Trời hình phạt chúng ta qua Chúa Giê-xu là người thay thế cho chúng ta.

Câu "nàng bèn đi đến nhẹ nhẹ" là một câu rất thú vị. Chữ được dùng ở đây chỉ tìm thấy bốn, năm lần trong cả Kinh Thánh, nhưng rất lạ là trong Xuất-Ê-díp-tô-ký dùng đến ba lần nói về những thuật sĩ trong lúc Môi-se đem tai vạ đến xứ Ê-díp-tô. Đức Chúa Trời dùng Môi-se khiến nước biến ra huyết, mang đến ếch nhái, ruồi muỗi... Chúng ta đọc thấy những thuật sĩ bởi phù chú của họ, họ cũng khiến nước sông hóa ra máu và khiến ếch nhái bò lên, nhưng họ không thể dùng phù chú để mang muỗi đến. Chữ phù chú là cùng một chữ được dùng ở đây, thật ra chữ phù chú không phải là một chữ đúng, bởi vì ở một vài chỗ khác trong Kinh Thánh chúng ta tìm thấy chữ gần giống như chữ được dịch là nhẹ nhẹ ở đây thì được dịch là bí mật, riêng tư.

Thật ra, đây là điều được chép trong Xuất-Ê-díp-tô-ký, các thuật sĩ hóa nước thành huyết bằng một cách bí mật, hay bằng hành động bí mật của họ. Hiển nhiên, họ không thể thật sự hóa nước thành ra huyết, chỉ có Đức Chúa Trời mới làm được điều này. Họ không thể hóa ếch nhái ra nhiều, nhưng bằng một hành động bí mật của họ, họ đã làm một phần nhỏ giống như tai vạ mà Đức Chúa Trời giáng trên xứ Ê-díp-tô. Tôi nghĩ, đây cũng là ý nghĩa của câu này. Không

phải nài đến đến nhẹ, mà nài đến một cách bí mật, hay riêng tư, không để cho ai biết. Sau này chúng ta sẽ đọc trong câu 14, sau khi nài bị Bô-ô phát giác ra, và chuẩn bị về nhà thì Bô-ô nói rằng, "Chớ cho người ta biết rằng có một người nữ vào sân đập lúa", vì rất dễ bị hiểu lầm. Ru-tơ là một người đàn bà đức hạnh và không có suy nghĩ xấu nào. Nhưng theo sự kiện lịch sử, phải chắc rằng không ai có thể hiểu lầm nên "Chớ cho người ta biết rằng có một người nữ vào sân đập lúa". Ru-tơ đi vào một cách bí mật, kín đáo dờ dẫm dẫm chân của Bô-ô ra để nằm xuống và bị phát giác bởi Bô-ô.

Bài học thuộc linh là gì? Khi chúng ta đến với Chúa Cứu Thế, việc mà chúng ta không thể nhìn thấy bằng mắt thường này. Được sanh lại là những gì xảy ra trong lòng của chúng ta, rất kín đáo, riêng tư. Những điều này xảy ra sâu tận trong đáy lòng của chúng ta đến nỗi nhiều khi chúng ta không nhận ra chúng ta được sanh lại khi nào. Vâng, sau đó Bô-ô và Ru-tơ sẽ ở trong tiệc cưới, Bô-ô nhận lời đề nghị của Ru-tơ, sẽ có lời tuyên bố của chủ tiệc cưới về mối liên hệ vợ chồng này. Cũng vậy, sau khi được cứu, được sanh lại, đời sống của chúng ta sẽ bày tỏ cho mọi người biết là chúng ta có sự liên hệ mật thiết với Chúa Giê-xu, người ta sẽ bắt đầu thấy mùi thơm của Chúa Giê-xu hay bắt gặp trái của Thánh Linh phản ánh qua đời sống của chúng ta. Chúng ta sẽ bày tỏ một cách chính thức cho người khác thấy rằng chúng ta đã để Chúa làm Chúa và Cứu Chúa của chúng ta. Tất cả những điều này sẽ xảy ra sau khi chúng ta gặp gỡ Chúa Cứu Thế một cách bí mật, riêng tư.

Chúng ta có thể trở nên được cứu bất cứ nơi nào chúng ta đang ở. Có thể bạn đang ở trong một cư xá nhiều tầng, bạn không biết Mục sư hay thầy dạy đạo nào, bạn không biết điều đầu tiên phải làm là gì khi bạn nói chuyện với một trong những người này. Nếu bạn thật tâm tin những gì Kinh Thánh phán với bạn rằng, bạn là một tội nhân, bạn đang ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Nếu bạn chịu hạ mình xuống, sẵn sàng làm một đầy tớ của Đức Chúa Trời, sẵn sàng làm theo ý của Ngài, sẵn sàng chấp nhận chương trình cứu rỗi mà Ngài đã đặt để trong Kinh Thánh, thì bạn có thể được cứu ngay chỗ bạn đang ở. Đó là một mối liên hệ bí mật, riêng tư xảy ra trong lòng bạn khi bạn giao thác đời bạn cho Chúa Giê-xu.

Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời là Đấng làm công việc cứu rỗi. Ngài là Đấng mở mắt thuộc linh của bạn, ban cho bạn tấm lòng mới. Ngài là Đấng làm cho bạn được sanh lại để nhận sự sống lại của linh

hồn. Tất cả những điều này được làm trong sự sâu kín của tấm lòng bạn, không ai có thể thấy những gì xảy ra, chỉ có Đức Chúa Trời biết khi Ngài ban cho bạn tấm lòng mới. Tôi tin rằng đây là bài học thuộc linh mà chúng ta đọc ở đây khi "nàng đi nhẹ nhẹ" để nằm xuống dưới chân của Bô-ô. Tuyệt vời làm sao khi chúng ta có một Cứu Chúa như vậy, và "hiện nay là thì giờ thuận tiện" để chúng ta có thể đến với Ngài bằng cách này. Tôi hi vọng rằng, nếu bạn chưa được cứu, bạn sẽ không trì hoãn, bạn sẽ không phải trải qua một lễ nghi hay nói một câu thần chú nào, hoặc làm điều này điều nọ mà chỉ đơn giản giao thác đời bạn cho Chúa Cứu Thế Giê-xu, kêu xin với Chúa trong sự đau thương thống hối rằng, "Con là người có tội!".

Bài học tới chúng ta sẽ tiếp tục câu 8, chúng ta sẽ thấy Bô-ô sợ hãi vào lúc nửa đêm, khi ông nghiêng mình qua. Lần nữa, đây là ngôn ngữ lạ, chúng ta sẽ tìm hiểu Đức Chúa Trời muốn nói gì.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 24 (Ru-tơ 3:8)

Chúng ta đã thấy Ru-tơ đi vào sân đập lúa vào ban đêm, nàng đã để ý xem Bô-ô sẽ nằm ngủ nơi nào sau khi ông xong một ngày làm việc và ăn tối. Rồi thì nàng sẽ đến đó một cách bí mật, dỡ tấm đệm chân của Bô-ô ra và nằm xuống nơi chân của Bô-ô. Hãy xem điều gì sẽ xảy ra, Ru-tơ 3:8, "Nửa đêm, Bô-ô sợ hãi nghiêng mình qua, kìa thấy có một người nữ nằm tại dưới chơn mình." Câu này nằm trong câu chuyện tình thì có lý lắm. Ể đây Bô-ô đang nằm ngủ, thỏa lòng sau một ngày làm việc, nằm kế bên đồng lúa mạch, đắp mền, cởi giày ra để cảm thấy thoải mái hơn. Vào nửa đêm, ông nghĩ là ông ở đây chỉ một mình, nhưng ông khám phá ra có một người khác đang nằm tại dưới chân ông. Một thoáng sợ hãi đến với ông: Ai đây? Có chuyện gì đang xảy ra? Vì trời tối không thấy rõ, nên ông hỏi: "Người là ai? Nàng đáp: Tôi là Ru-tơ, kẻ tớ gái ông". Tất cả sự việc này đã xảy ra và Đức Chúa Trời đã chép lại bởi vì có một lẽ thật thuộc linh sâu sắc mà Đức Chúa Trời muốn mở ra cho chúng ta xem.

Trước hết chúng ta xem chữ "nửa đêm". Chúng ta đã thấy lặp lại nhiều lần, Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu trong sự chuộc tội. Chúng ta đã thấy Bô-ô ăn và uống có nghĩa Chúa Giê-xu làm theo ý muốn của Cha và uống chén thanh nộ của Đức Chúa Trời vì tội lỗi của chúng ta. Ông nằm xuống là hình bóng về Chúa Giê-xu chịu đựng địa ngục thay cho chúng ta. Khi Ru-tơ lột trần chân Bô-ô ra là hình bóng về Chúa Giê-xu bị lột bỏ thuộc linh thay cho những người được cứu bởi Ngài, Ngài mang gánh lấy hết tội lỗi của chúng ta và Đức Chúa Trời đã hình phạt Ngài. Ngài bị phơi bày, bị lột bỏ về tất cả những tội lỗi này trước mặt Đức Chúa Trời. Bây giờ chúng ta thấy Chúa tiếp tục lẽ thật thuộc linh trong chữ "nửa đêm". Bạn có nhớ khi Đức Chúa Trời giết con trai đầu lòng của người Ai-cập không? Trong Xuất-ê-díp-tô-ký 12:29-30, "Vả, khi

giữa đêm, Đức Giê-hô-va hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả người bị tù, và hết thảy con đầu lòng của súc vật. Đường lúc ban đêm, Pha-ra-ôn, quần thần cùng hết thảy người Ê-díp-tô đều chờ dậy; có tiếng kêu la inh ỏi trong xứ Ê-díp-tô, vì chẳng một nhà nào là không có người chết".

Người Y-sơ-ra-ên đã bôi huyết của chiên con lên mày cửa, khi Đức Giê-hô-va trải qua trong đêm đó thì Ngài sẽ vượt qua nhà của người Y-sơ-ra-ên vì họ được bảo vệ bởi huyết của chiên con. Chiên con là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Trong Kinh Thánh Ngài được gọi là Lễ Vượt qua của chúng ta. Sự chết con đầu lòng của người Ê-díp-tô là hình bóng về sự hình phạt đời đời sẽ đến với những người không được cứu. Lúc thiên sứ của sự chết đến là vào lúc nửa đêm.

Vào lúc nửa đêm đó, Đức Chúa Trời đã giáng cơn thịnh nộ của Ngài trên người Ê-díp-tô là hình bóng về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trên những người không được cứu trên. Đó cũng là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên Chúa Cứu Thế Giê-xu vì có tội lỗi của chúng ta, để Ngài có thể trở nên Lễ Vượt qua của chúng ta, để Ngài có thể che đậy tội lỗi của chúng ta. Vì vậy, "nửa đêm" có liên quan đến cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, liên quan đến ngày phán xét và địa ngục, cũng giống bức tranh mà chúng ta vừa học. Khi Bô-ô nằm xuống là hình ảnh về địa ngục, "nửa đêm" là hình ảnh về thời điểm của cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời. Ngài đã trở nên tội lỗi vì chúng ta và bây giờ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đến trên Chúa Giê-xu.

Theo sự kiện lịch sử chỉ đơn giản vào lúc nửa đêm nhưng theo ý nghĩa thuộc linh là thời điểm mà cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ ra trên Chúa Giê-xu vì tội của chúng ta. Chúng ta không ngạc nhiên khi đọc thấy rằng "Bô-ô sợ hãi", chữ sợ hãi cũng có nghĩa là run hãi. Run hãi vì Ngài đang ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời toàn năng. Trong Xuất-ê-díp-tô-ký 19:16, "Qua sáng ngày thứ ba, có sấm vang chớp nhoáng, một áng mây mịt mịt ở trên núi, và tiếng kèn thổi rất vang động; cả dân sự ở trong trại quân đều run hãi". Chữ run hãi cùng một chữ với sợ hãi trong Ru-tơ 3:8. Dân Y-sơ-ra-ên run hãi vì quyền năng kinh khiếp của Đức Chúa Trời hiện ra tại núi Si-nai.

Dĩ nhiên, khi Chúa Giê-xu lên thập tự giá Ngài phải đối diện với cơn thịnh nộ khủng khiếp của Đức Chúa Trời. Chúa Cứu Thế đứng trước mặt Đức Chúa Trời khi cơn thịnh nộ của Ngài đổ ra để Ngài

có thể đền trả hoàn toàn cho tất cả tội lỗi của chúng ta. Chúng ta đọc trong Hê-bơ-rơ 5:7, "Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết". Khi Ngài ở trên thập tự giá đã kêu lớn tiếng: "Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ôi! sao Ngài lìa bỏ tôi?" (Mathiơ 27:46). Đây là thực tế của địa ngục khi Ngài đứng trước Đức Chúa Trời phần nộ. Đức Chúa Trời đã từ bỏ Chúa Cứu Thế về thể xác, cách thực tế, cách khủng khiếp và có tính cách đời đời bởi vì Ngài đang trả cho tội lỗi của chúng ta. Trong ý nghĩa đó, Chúa Cứu Thế sợ hãi cũng như khi Ngài ở trong vườn Ghết-sê-ma-nê "Cha ôi, nếu có thể được xin cho chén này lìa khỏi con!" (Mathiơ 26:39).

Nếu bạn chưa được cứu. Nếu bạn chưa giao thác ý riêng của bạn cho Chúa Cứu Thế Giê-xu giống như Ru-tơ sắp sửa vâng theo Bô-ô. Nếu bạn không sẵn sàng hạ mình xuống để nhìn lên Chúa Cứu Thế như là Chúa và Cứu Chúa của mình. Khi ngày phán xét đến, bạn sẽ đứng trước cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời. Trong Cựu Ước, thỉnh thoảng Đức Chúa Trời hình phạt những người không vâng theo Ngài để chứng tỏ cho chúng ta biết rằng cơn thanh nộ của Ngài đổ trên những người không được cứu. Ngày nay chúng ta đi sâu vào tội lỗi mình và nghĩ rằng không cần lo sợ Đức Chúa Trời. Ngài là một Đấng yêu thương ở trên trời cao kia. Ngài yêu thương nhiều lắm, thông cảm nhiều lắm, cách này hay cách khác Ngài sẽ đối xử với chúng ta một cách tử tế. Không! sự việc không phải như vậy đâu, chúng ta chỉ tự đánh lừa mình mà thôi.

Theo một ý nghĩa, Đức Chúa Trời rất kiên nhẫn, nhưng khi ngày phán xét đến, chúng ta sẽ không còn nhìn thấy Ngài như là một người cha nhân từ hay là một người bạn tốt đồng cảnh ngộ hiểu tất cả tội lỗi của chúng ta. Chúng ta sẽ nhìn thấy Ngài là một Đức Chúa Trời thánh khiết. Chúng ta sẽ thấy Ngài trong oai nghi phần nộ, khi Ngài đổ sự hình phạt của Ngài ra trên chúng ta, Ngài sẽ đưa chúng ta vào địa ngục vì cố tội lỗi của chúng ta. Đây là những điều sẽ xảy đến cho những ai không được cứu.

Bô-ô sợ hãi là hình ảnh về Chúa Cứu Thế, cũng vậy chúng ta cũng sẽ run hãi khi chúng ta đứng trước ngôi phán xét của Đức Chúa Trời, nếu tội lỗi của chúng ta không được che phủ bởi huyết của Ngài. Chúng ta đọc trong Khải huyền 6:15, khi Chúa Cứu Thế đến trên đám mây, "các vua ở trên đất, các quan lớn, các tướng quân, các kẻ giàu, các kẻ quyền thế, các kẻ tội mọi, các người tự chủ đều ẩn mình trong hang hốc cùng hòn đá lớn trên núi, chúng nói với núi

và đá lớn rằng: Hãy rơi xuống chận trên chúng ta, đừng tránh khỏi mặt của Đấng ngự trên ngai, và khỏi cơn giận của Chiên Con! Vì ngày thanh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?" Đó là cơn thanh nộ đáng sợ của Đức Chúa Trời chống lại những ai không được cứu.

Xin bạn đừng ngần ngại đến với Chúa Cứu Thế Giê-xu, đừng hỏi vặn Đức Chúa Trời, hãy vâng phục. Có lời hứa rằng, nếu bạn tin nhận Chúa Giê-xu, nếu bạn giao thác đời bạn cho Ngài, tin cậy Ngài thì bạn sẽ được cứu. Trở lại, chúng ta đọc, "Nửa đêm, Bô-ô sợ hãi, nghiêng mình qua". Lần nữa, chữ dùng ở đây được lựa chọn rất cẩn thận vì Đức Chúa Trời sắp dạy về một lẽ thật thuộc linh. Ngài chọn chữ nghiêng mình . Đây là chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ được dùng chỉ một đôi lần, một chỗ rất đầy ý nghĩa được tìm thấy trong Các-quan-xét 16:29, trong câu này không được dịch là nghiêng mình mà được dịch là với lấy , chúng ta sẽ xem thấy mối liên hệ này một cách nhanh chóng.

Trong Các-quan-xét chép về Sam-sôn là một trong các quan xét trên dân Y-sơ-ra-ên, cuối cùng Sam-sôn phạm tội cùng Đức Chúa Trời và nói với Đa-li-la về nguồn gốc sức mạnh của ông. Dĩ nhiên, nguồn gốc sức mạnh của ông từ sự vâng theo Lời của Đức Chúa Trời chứ không phải do tóc ông dài. Vì ông không vâng theo Đức Chúa Trời cho nên người Phi-li-tin cắt tóc của ông làm cho ông mất đi sức mạnh. Họ móc mắt của ông và nhốt ông vào trong ngục.

Trong vòng 20 năm, Sam-sôn là một cái gai trước mắt của họ vì nhiều lần ông đã chống phá họ, không có cách nào họ có thể bắt giữ ông được vì sức mạnh phi thường của ông, vì Đức Chúa Trời ở cùng ông. Bây giờ họ đang ở trong một cái đền rất lớn để kỷ niệm lễ lớn cho thần của họ. Các quan xét 16:27-30, "Vả, đền đây những người nam người nữ, và hết thảy các quan trưởng Phi-li-tin đều ở đó; tại trên sân mái đền cũng có độ ba ngàn người nam và nữ xem Sam-sôn làm trò. Bấy giờ Sam-sôn kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va mà rằng: Chúa Giê-hô-va ôi! xin Ngài nhớ lại tôi. Hỡi Đức Chúa Trời! xin ban sức lực cho tôi chỉ lần này mà thôi, hầu cho tôi báo thù dân Phi-li-tin về sự mất hai con mắt tôi. Sam-sôn với lấy hai cây cột ở chính giữa..." Chữ với lấy trong nguyên văn là cùng một chữ với chữ nghiêng mình qua trong Ru-tơ 3:8.

Điều gì đã xảy ra khi Sam-sôn với lấy hai cây cột đền? "Sam-sôn với lấy hai cây cột ở chính giữa đỡ chịu cái đền, một cây ở bên hữu và một cây ở bên tả, nhận vào, mà rằng: Nguyện tôi chết

chung với dân Phi-li-tin! Đoạn người ráng hết sức, xô hai cây cột, đè đổ xuống trên các quan trưởng và cả dân sự ở đó. Ấy vậy, trong lúc chết, Sam-sôn giết nhiều người hơn là giết trong khi còn sống." Bạn thấy ở đây Sam-sôn là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Chúa Cứu Thế Giê-xu chịu chết để đem sự cứu rỗi đến cho chúng ta, nhưng trong sự chết của Ngài, Ngài cũng đem lại sự hình phạt đời đời cho những ai chống nghịch lại Ngài. Khi Chúa Giê-xu lên thập tự giá, Ngài mang sự sống đến cho những người tin nhận nơi Ngài, nhưng đó cũng là nơi bảo đảm sự chết đến với những người không được cứu. Kinh Thánh chép trong Hêbơơ 2:14 "Vậ thì, vì con cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ". Ma quỷ là kẻ cầm quyền trên những người không được cứu, và bởi vì ma quỷ bị hủy diệt tại thập tự giá nên tất cả những người không được cứu chắc chắn sẽ bị xét đoán. Có ai ở tại thập tự giá nữa? Một người nữ, đó là Ru-tơ, làm hình bóng về những tín hữu được sanh lại, là những người ở dưới sự cai trị của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Bởi vì chúng ta đã trở nên được cứu, vì quyền lợi của chúng ta mà Chúa phải sợ hãi lúc nửa đêm. Vì ích lợi cho chúng ta mà sự chết đã đến với Ngài. Chúng ta nằm đó tại nơi chân của Ngài.

Câu 9, "Bô-ô hỏi: Người là ai?" đây là một câu hỏi hợp lý để hỏi Ru-tơ trong trường hợp này vì ông không biết chuyện gì đang xảy ra. Bô-ô đang ngủ, giật mình thức dậy lúc nửa đêm, nghiêng mình qua và thấy một người nữ đang ở đó nên hỏi rằng: "Người là ai?"

Về thuộc linh, một câu hỏi có thể hỏi là: Chúng ta là ai mà dám đến nơi thập tự giá để tìm Chúa Giê-xu? Kinh Thánh cho biết chúng ta là ai khi chúng ta ở ngoài Chúa Cứu Thế? Vâng, chúng ta được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và Ngài yêu thương chúng ta theo ý nghĩa đó, vì là một phần trong công cuộc sáng tạo. Nhưng Kinh Thánh cũng chép rằng, chúng ta bị truất khỏi, giống như nói về kẻ ác, không ai còn nhớ đến nữa.

Chúng ta không có sản nghiệp, chúng ta là khách lạ đối với Chúa. Chúng ta không ra gì cả. Kinh Thánh dùng ngôn ngữ này: Chúng ta là giới bọ dười cái nhìn của Đức Chúa Trời. Làm sao chúng ta dám đến cùng Chúa Giê-xu? Người là ai mà dám đến cùng ta? Đây là câu hỏi mà Bô-ô đang hỏi Ru-tơ. Chúng ta là ai mà dám đến cùng Chúa Cứu Thế? Chúng ta không xứng đáng với sự cứu rỗi bằng cách này hay cách khác.

Nhưng thực tế, Bô-ô là con đường duy nhất mà Ru-tơ có thể có được sản nghiệp cho Ê-li-mê-léc và Mạc-lôn. Ông là người bà con gần, nàng phải đến với ông. Chúng ta sẽ thấy trong câu trả lời của nàng cho Bô-ô. Cũng vậy, khi chúng ta đến với Chúa Cứu Thế, chúng ta chỉ đến với hai bàn tay trắng. Chúa Giê-xu phán rằng: "Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha" (Giăng 14:6). Chúng ta chỉ có thể đến cùng Đức Chúa Trời qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngay cả chúng ta không ra gì cả, ngay cả chúng ta không xứng đáng với sự cứu rỗi, chúng ta cũng dám đến nơi chân thập tự giá một cách khiêm nhường để kêu xin sự thương xót nơi Đức Chúa Trời. "Lạy Chúa, xin thương xót con!"

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 25 (Ru-tơ 3:9)

Chúng ta sẽ tiếp tục học về câu chuyện tình lạ lùng được chép lại cho chúng ta trong Kinh Thánh, sách Ru-tơ. Mùa gặt đã hết, Na-ô-mi và Ru-tơ đang bắt tay vào một kế hoạch rất táo bạo. Na-ô-mi bảo Ru-tơ đề nghị một cuộc hôn nhân với Bô-ô. Bô-ô là một người giàu có và quyền thế sống tại thành Bết-lê-hem, ông là một người bà con gần với Na-ô-mi và trong ý nghĩa đó cũng bà con với Ru-tơ vì nàng đã thành hôn với Mạc-lôn. Nàng sẽ đề nghị ông cưới nàng. Sau một ngày gặt lúa, Bô-ô mệt mỏi và nằm ngủ thì Ru-tơ sẽ vào đó một cách im lặng để nằm dưới chân ông. Làm như vậy có nghĩa là nàng bày tỏ muốn làm vợ của Bô-ô. Đây là một kế hoạch rất kỳ cục, táo bạo và nhiều sự nguy hiểm dính líu tới. Ru-tơ là người Mô-áp, là đàn bà bị rửa sả, thuộc về một quốc gia bị rửa sả, đến với Bô-ô là dòng dõi của Bết-lê-hem, là con cháu của chi phái Giu-đa để đề nghị ông cưới nàng là một ý kiến kỳ quặc. Yêu cầu ông cưới một người nữ Mô-áp có nghĩa là bảo ông liên lụy vào một hành động tội lỗi, bởi vì người Y-sơ-ra-ên không được cưới gả với dân Mô-áp. Luật pháp đã nói rõ họ không được dự vào cuộc hôn nhân như vậy. Vì thế, Ru-tơ đến với Bô-ô cách này chỉ chuốc lấy phản ứng khùng khiếp từ Bô-ô mà thôi.

Bô-ô có thể tìm thấy nàng nằm tại chân của mình và nổi giận vì nàng dám đến đó để đòi ông cưới nàng. Ông có thể nói rằng: "Ta đã thương xót nàng, đối xử tử tế với nàng trong thời gian mà nàng mót lúa trong ruộng của ta là quá đủ rồi. Ngày nào nàng còn đi ăn xin thì ta đối xử tử tế với nàng bởi vì nàng cũng là bà con với ta, nhưng cưới nàng hả? Không, ngàn lần không! Sao nàng dám đến với ta để đề nghị ta cưới nàng? Sao nàng dám cả gan gạ gẫm ta cách này? Ta không thể nào cưới nàng, ta không muốn cưới nàng, đừng bao giờ nói với chuyện với ta nữa". Thật vậy, Ru-tơ làm cách này chỉ gây cho Bô-ô nóng giận mà thôi, vì thế kế hoạch này rất là

nguy hiểm.

Nhưng Ru-tơ và Na-ô-mi có một nan đề rất khó xử. Dòng dõi của Ê-li-mê-léc và Mạc-lôn đã đến hồi chấm dứt, họ không có con cái. Cách duy nhất để cho dòng dõi của Ê-li-mê-léc và Mạc-lôn được nối tiếp mãi mãi đó là có ai đó phải cưới Na-ô-mi hay Ru-tơ. Họ sẽ sanh con thay cho Mạc-lôn hay Ê-li-mê-léc, qua đứa con đó thì dòng dõi của họ sẽ được lưu truyền và sự nghiệp của họ sẽ được tồn tại. Na-ô-mi đã già không thể thành hôn với ai để sanh con được cho nên không còn gì để trông đợi ở Na-ô-mi. Ru-tơ thì còn trẻ, nàng có thể tái giá và sanh con, nếu nàng tái giá thì không khác gì mời gọi ai đó cưới đàn bà Mô-áp, đàn bà bị rửa sả, nhưng không còn cách nào khác. Nàng là người duy nhất có liên hệ với dòng dõi của Mạc-lôn để có thể lưu truyền dòng dõi, để có thể làm cho sự nghiệp của Ê-li-mê-léc và Mạc-lôn được tồn tại.

Luật pháp của dân Y-sơ-ra-ên đã tuyên bố rõ ràng, nếu một người đàn bà có chồng và chồng chết không con thì người bà con gần sẽ cưới người đàn bà đó để sanh con nối tiếp cho dòng dõi của anh em mình đã chết. Dựa vào luật đặc biệt đó, bao gồm luật pháp của Đức Chúa Trời, Na-ô-mi và Ru-tơ mới dám đến cùng Bô-ô để thấy ông thật sự hạ mình xuống cưới người đàn bà bị rửa sả này, để thực hiện đúng như luật pháp đã tuyên bố. Chúng ta đã thấy kế hoạch này mô tả về Chúa Cứu Thế Giê-xu khi Ngài đền trả cho tội lỗi của chúng ta. Ru-tơ giở mền dưới chân Bô-ô ra là hình bóng về người tin Chúa làm cho Ngài bị lừa dối thay cho mình. Ngài gánh chịu cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời thay cho tội lỗi của chúng ta.

Giăng Báp-tít nói rằng: "Ta chẳng đáng mở dây giày Ngài" (Giăng 1:27). Ý kiến mong rằng Chúa Giê-xu trở nên tội lỗi vì cơ tôi không thể nào chấp nhận được. Ngài phải đứng lừa dối trước mặt Đức Chúa Trời vì tội của tôi và gánh lấy cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời là một đề nghị kỳ quặc. Thật là một ý nghĩ táo bạo khi chúng ta đến với thập tự giá bằng cái nhìn này. Nhưng chúng ta không còn có cách nào khác. Không cách nào chúng ta có thể được chuộc khỏi tội lỗi của chúng ta để có được sản nghiệp. Chúng ta bị truất khỏi vì cơ tội lỗi của chúng ta và bị để dành cho địa ngục. Không còn cách nào để trở lại cùng Cha, không còn cách nào để hưởng được sự nghiệp đời đời.

Ngoài Chúa Cứu Thế Giê-xu, không còn cách nào để trở nên giống như A-đam và Ê-va ban đầu thông công mật thiết với Đức Chúa Trời. Ngài là người cứu chuộc duy nhất có thể cung cấp câu trả lời

mà chúng ta phải đến. Chúng ta đến với Chúa Cứu Thế Giê-xu để mong đợi Ngài sẽ hạ mình xuống trở nên giống như chúng ta, bị nhục nhã thay cho chúng ta. Ngài phải từ bỏ vinh hiển của Ngài, Ngài phải rời khỏi thiên đàng để mang gánh lấy tội lỗi của chúng ta và phải gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời bởi vì Ngài đã trở nên tội lỗi vì chúng ta.

Thật là một điều khủng khiếp chúng ta đòi hỏi nơi Chúa Giê-xu khi chúng ta đến với Ngài để xin Ngài làm Cứu Chúa của chúng ta. Thật không thể nào hiểu được rằng chúng ta dám đến cùng Chúa Cứu Thế Giê-xu để đòi hỏi Ngài làm điều này. Nhưng đó là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, là chương trình đã được dự liệu nên chúng ta mới dám đến. Chỉ có cách này chúng ta mới có thể được cứu.

Bạn đã thấy Ru-tơ đã vâng theo kế hoạch này, nằm dưới chân của Bô-ô. Vào nửa đêm ông sợ hãi khi ông nghiêng mình qua là hình ảnh của Chúa Giê-xu trên thập tự giá. Nửa đêm là hình bóng về sự hủy diệt vì tội lỗi mà Ngài mang lấy. Ngài sợ hãi trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Tiếng kêu đau đớn thốt ra từ đôi môi của Ngài: "Đức Chúa Trời ôi, Đức Chúa Trời ôi, sao Ngài lại bỏ tôi?" Sự sợ hãi đó đến với Ngài ngay tại vườn Ghết-sê-ma-nê, "mồ hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất". Thật là kinh khiếp biết bao khi phải đối diện với Đức Chúa Trời thánh khiết đang đổ cơn thịnh nộ ra. Cho nên Chúa Giê-xu khẩn thiết kêu xin cùng Cha, Cha ôi! còn có cách nào khác nữa không, con phải uống chén này sao? Và trong sự vâng phục trọn vẹn của Ngài, Chúa Giê-xu nói: "Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha" (Ma-thi-ơ 26:39). Chúa Giê-xu vâng phục để đền trả cho tội lỗi của chúng ta, nếu chúng ta tin cậy nơi Ngài. Thật tuyệt vời làm sao Cứu Chúa của chúng ta!

Chúng ta thấy khi Bô-ô nghiêng mình qua so sánh với trường hợp của Sam-Sôn vớ lấy hai cột đền là hình ảnh Chúa Giê-xu chiến thắng và cũng bảo đảm đem sự đoán xét đến cho những người không được cứu. Giống như Sam-Sôn vớ lấy hai cây cột đền và xô ngã cái đền của người Phi-li-tin, làm cho hàng ngàn người bị chết trong cái chết của Sam-Sôn. Cũng vậy, trong cái chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Ngài cũng bảo đảm rằng sự đoán xét sẽ đến trên hàng tỉ người trên thế gian không được cứu và trên Sa-tan. Những người không được cứu một ngày nào đó sẽ gánh chịu lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Bô-ô nói hỏi Ru-tơ: "Người là ai?" , một câu hỏi rất hợp lý. Khi

chúng ta đến với thập tự giá, câu hỏi được đặt ra: Chúng ta là ai? Tại sao chúng ta đến đó? Có nhiều người cố gắng đến với thập tự giá bằng cách mặc lên giá trị riêng, sự đạo đức và việc lành của họ. Những người đó không có gì dính líu đến chân thập tự giá vì họ nghĩ rằng họ công bình. Khi những người Giu-đa, người Pha-risi, những người lãnh đạo trong giáo hội thời đó muốn tỏ cho Chúa Giê-xu thấy sự công bình của họ, Chúa Giê-xu đã đáp lại rằng: "Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội" (Ma-thi-ơ 9:13). Nếu các người đến với ta bằng sự công bình của chính các người thì ta chẳng có gì cho các người. Cách duy nhất mà các người có thể đến với ta là giống như chiếc bình trống không. Các người phải nhìn nhận mình giống như Ru-tơ, người đàn bà Mô-áp bị rửa sả.

"Nàng đáp: Tôi là Ru-tơ". Câu nói đó nói lên tất cả rằng, người đàn bà đang nằm dưới chân ông là khách ngoại bang, người xa lạ, người đàn bà từ một xứ bị rửa sả. Dân tộc Y-sơ-ra-ên không được cưới gả. Sao nàng dám đến đây? Sao nàng dám đề nghị ta cưới nàng? Đó là phản ứng mà chúng ta nghĩ là Bô-sê làm. Khi đến với thập tự giá, chúng ta nhìn nhận rằng tôi không ra gì cả, tôi không xứng đáng, tôi là một tội nhân, tôi là đối tượng cho cơn phẫn nộ của Đức Chúa Trời, tôi xứng đáng phải đi vào địa ngục, tôi không thuộc về nơi này. Vì vậy, Ru-tơ nói rằng, tôi là Ru-tơ, là người Mô-áp, ông đã bày tỏ lòng thương xót trên tôi, ông đã tử tế đối với tôi, tôi thấy rằng ông quan tâm đến tôi.

"Tôi là Ru-tơ, kẻ tớ gái ông". Chữ "tớ gái" thường được dịch trong Kinh Thánh là đầy tớ hay nô lệ. Khi nàng nói nàng là tớ gái có nghĩa rằng nàng muốn trở nên người đầy tớ. Giống như câu chuyện của đứa con trai hoang đàng. Khi nó trở về nhà cha nó, nó không dám nghĩ rằng nó là đứa con kế nghiệp, nó chỉ muốn được mướn làm như người đầy tớ vậy thôi. "Những người đầy tớ trong nhà cha ta còn sung sướng hơn ta ở đây phải ăn vỏ đậu của heo". Cũng vậy, Ru-tơ nói rằng "tôi là kẻ tớ gái ông", tôi muốn ông làm chúa của tôi, tôi muốn được hầu hạ ông, bởi vì ông là câu trả lời duy nhất cho nan đề của tôi.

Rồi nàng nói tiếp: "xin đắp mền ông trên kẻ tớ gái ông, vì ông có quyền chuộc sản nghiệp tôi". Chữ "mền" ở đây là một chữ rất thú vị, nhiều chỗ trong Kinh Thánh dịch chữ này là "cánh". Bạn có nhớ trong chương 2:12, "Nguyện Đức Giê-hô-va báo đáp điều nàng đã làm; nàng đã đến núp dưới cánh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên". Chữ cánh đó là cùng một chữ với chữ mền ở đây, "xin

đắp mền ông" có thể dịch là "xin giang cánh ông ra trên kẻ tở gái ông". Nói cách khác, tôi muốn ở dưới sự chăm sóc của ông, tôi muốn được làm người vợ để hầu hạ ông, tôi muốn có sự liên hệ mật thiết với ông, bởi vì chỉ có ông mới giải quyết được nan đề của tôi.

Chúng ta đọc trong Ê-xê-chi-ên sẽ thấy sự bày tỏ rất đẹp về tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với những người không đáng thương. Ê-xê-chi-ên 16, Đức Chúa Trời nói về tình yêu thương của Ngài dành cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài nói trong câu 3: "Người khá nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán cùng Giê-ru-sa-lem như vầy: Bởi cội rễ và sự sanh ra của mày ở đất Ca-na-an; cha mày là người A-mô-rít, mẹ là người Hê-tít." Chúa đi ngược dòng thời gian lại từ lúc Áp-ra-ham, ban đầu Áp-ra-ham không phải là người Do-thái, ông bắt đầu là một dân ngoại.

Câu 4-5: "Về sự mày sanh ra, trong ngày mày mới đẻ, rún mày chưa cắt, chưa rửa mày trong nước cho được thanh sạch, chưa xát bằng muối, chưa bọc bằng khăn. Chẳng có mắt nào thương mày, đặt làm một việc trong những việc đó cho mày vì lòng thương xót mày; song mày đã bị quăng giữa đồng trống trong ngày mày sanh ra, vì người ta gớm mày."

Cũng giống vậy, Ru-tơ là người đàn bà bị rửa sả, dân Y-sơ-ra-ên ban đầu không ra gì, là dân ngoại, xa lạ với Đức Chúa Trời. Rồi tình yêu thương của Đức Chúa Trời đổ ra trên dân Y-sơ-ra-ên trong câu 6-10: "Khi ta qua gần mày, thấy mày tắm trong máu mình, ta phán cùng mày rằng: Dầu ở giữa máu mày, hãy sống! Thật, ta phán cùng mày rằng: Dầu ở giữa máu mày, hãy sống! Ta đã làm cho mày thêm nhiều ra, như vật đồng ruộng mọc lên. Mày đã nảy nở, lớn lên, và trở nên đẹp đẽ lắm. Vú mày dậy lên, tóc mày dài ra, nhưng hãy còn ở lỗ và trần truồng. Khi ta qua gần mày, và nhìn mày, này, tuổi mày này, mày đã đến tuổi yêu mến. Ta lấy áo ngoài ta trùm trên mày, che sự trần truồng mày. Phải, ta thề cùng mày và kết giao ước với mày, thì mày trở nên của ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy."

Ta rửa mày trong nước, làm cho sạch máu vấy mình mày, và xức dầu cho. Ta mặc áo thêu cho mày, cho mày mang giày sắc lam, thắt lưng mày bằng vải gai mịn, đắp cho mày bằng hàng lụa." Đó là hình ảnh vinh hiển nhất của sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời cung cấp cho chúng ta. Câu 8 chép: "Ta lấy áo ngoài ta trùm trên mày, che sự trần truồng mày."

Trước khi được cứu, về thuộc linh, chúng ta bị trần truồng trước

mặt Đức Chúa Trời. Chúa bao phủ chúng ta bằng cánh bóng của Ngài nên chúng ta không còn trần truồng trước mặt Ngài nữa. Chúng ta được bao phủ bởi áo công bình của Chúa Cứu Thế. Đây là điều mà Chúa ám chỉ trong câu 9 khi Ru-tơ nói với Bô-ô, dẫu nàng không hiểu gì về ý nghĩa thuộc linh ở đây, nhưng Đức Chúa Trời hiểu. Ngài hướng dẫn Ru-tơ nói câu: "Xin đắp mền ông trên kẻ tớ gái ông". Nói cách khác, nàng nói: Chỉ dưới bóng cánh của Chúa, sự trần truồng của con mới được che đậy, con muốn được nhận diện trong sự chuộc tội của Ngài, con muốn tội lỗi con được che phủ bởi huyết của Ngài. Đây là hình ảnh rất đẹp mà chúng ta có trong câu này.

Lần tới chúng ta sẽ thấy sự ám chỉ trong câu nói của nàng: "vì ông có quyền chuộc sản nghiệp tôi" , và trong câu 10 Bô-ô nói với Ru-tơ: "Việc nhơn từ con làm lần sau này, lại còn trọng hơn lần trước; vì con chẳng có theo những gã trai trẻ, vô luận giàu hay nghèo". Chúng ta tự hỏi, không biết có ý nghĩa thuộc linh gì ở đây?

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 26 (Ru-tơ 3:10-11)

Càng ngày càng tăng dần, khi tiếp tục học sách Ru-tơ chúng ta khám phá đây thật là một ẩn dụ lịch sử tuyệt vời. Trong những bài học đầu chúng ta đã thấy Chúa Giê-xu chỉ nói bằng những thí dụ, "Ngài chẳng hề giảng cho chúng mà không dùng thí dụ" (Mác 4:34). Thí dụ là những câu chuyện thuộc về đất mang ý nghĩa thuộc về trời. Trong sách Ru-tơ chúng ta có một câu chuyện thật đã xảy ra trong lịch sử tại thành Bết-lê-hem cách nay hơn 3.000 năm. Câu chuyện này được chép lại để chúng ta có một cái nhìn sâu hơn vào tính chất lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên, theo đó là gia phả của Chúa Giê-xu và nhiều việc khác nữa. Nhưng cũng khám phá ra một cách rất đẹp là qua câu chuyện lịch sử này Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một lễ thật thuộc linh sâu sắc tuyệt vời, bày tỏ cho chúng ta biết tính chất tự nhiên của sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời cung cấp cho chúng ta.

Bây giờ chúng ta đến chương 3 câu 9, Ru-tơ đã bị Bô-ô phác giác ra khi nàng đang nằm dưới chân của ông, "Bô-ô hỏi: Người là ai?

Nàng đáp: Tôi là Ru-tơ, kẻ tớ gái ông; xin đắp mền ông trên kẻ tớ gái ông, vì ông có quyền chuộc sản nghiệp tôi"*. Chữ "bà con" như chúng ta đã nhấn mạnh nhiều lần trong bài học này là một chữ cùng nghĩa với chữ "người cứu chuộc". Khi nghe chữ này được dùng ở đây, ngay tức thì chúng ta thấy Bô-ô được dùng làm hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu bởi vì Ngài là Đấng Cứu Chuộc. Hãy ôn lại tại sao Bô-ô là người bà con quan trọng đối với Ru-tơ.

Ru-tơ là đàn bà góa, nàng đã thành hôn với Mạc-lôn, con trai của Ê-li-mê-léc, nhưng Mạc-lôn và Chi-li-ôn qua đời không người nào có con. Cho nên dòng dõi của Ê-li-mê-léc sẽ bị cắt đứt, không có người thừa hưởng cơ nghiệp trong dòng dõi của ông. Chỉ có cách duy nhất để duy trì dòng dõi này là hai người đàn bà góa phải lập gia đình với người bà con gần để đưa con đầu lòng của người bà

con đó được sanh ra cho người anh em đã chết. Chúng ta đọc trong Phục-truyền luật-lệ-ký 25:5,6 "Khi anh em ruột ở chung nhau, có một người chết không con, thì vợ của người chết chớ kết đôi cùng người ngoài; anh em chồng phải đi đến cùng nàng, cưới nàng làm vợ, y theo bốn phận của anh em chồng vậy. Con đầu lòng mà nàng sanh ra sẽ nối danh cho người anh em chết, hầu cho danh của người ấy chớ tuyệt khỏi Y-sơ-ra-ên". Đó là luật pháp mà Đức Chúa Trời đã đặt ra.

Vì Ru-tơ là vợ của Mạc-lôn, ngay cả nàng người bị rửa sả, người Mô-áp, đáng lý nàng không được lập gia đình với dân Y-sơ-ra-ên, nhưng thực tế nàng đã lập gia đình với một người Y-sơ-ra-ên nên nàng có quyền khiếu nại về việc này. Cách duy nhất để dòng dõi của Mạc-lôn được lưu truyền mãi thì một người bà con phải cưới Ru-tơ, đó là tại sao Ru-tơ dám đến cùng Bô-ô để xin ông cưới nàng. Hiển nhiên, Bô-ô chưa lập gia đình, rất có thể ông đã già, là anh hay em của Ê-li-mê-léc. Ông đã đối xử tử tế với Ru-tơ, và ông là cách duy nhất để nàng có thể tìm được giải pháp cho nan đề của nàng trong việc lưu truyền dòng giống cho Ê-li-mê-léc và Mạc-lôn. Đây là lý do chúng ta đến cùng Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, cách duy nhất để chúng ta có được sự sống, cách duy nhất để chúng ta có được sản nghiệp, cách duy nhất để tên của chúng ta không bị tuyệt mất. Kinh Thánh dùng ngôn ngữ khi nói về những người không được cứu, "không ai còn nhớ đến họ nữa". Đi vào địa ngục và ở trong đó đời đời có nghĩa là không có phần gì trong sự thừa hưởng sản nghiệp.

Con người được dựng nên để sống trên đất này, để sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, đây là trường hợp của A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen. Nhưng vì cố tội lỗi, con người trở nên xa lạ với Đức Chúa Trời, bị truất khỏi và sẽ phải ở trong địa ngục đời đời. Sản nghiệp của con người đã bị cất mất, không còn tương lai gì cho con người. Cách duy nhất để con người có thể tìm lại được sản nghiệp là phải đến cùng Chúa Cứu Thế Giê-xu, phải đến với Ngài một cách khiêm nhường và kêu xin sự thương xót của Ngài. Chỉ lúc đó chúng ta mới có thể đứng được với Đức Chúa Trời, chỉ lúc đó chúng ta mới được trở nên con cái của Ngài và thừa hưởng tất cả những gì Ngài đã hoạch định cho con người. Đó là điều được ám chỉ ở đây khi nàng nói: "vì ông là người bà con gần của tôi".

Chúng ta đã thấy đây là một kế hoạch rất nguy hiểm, Bô-ô có thể có phản ứng ngược lại. "Sao nàng dám đến để gạ gẫm ta cách này?

Sao nàng dám đưa một đề nghị kỳ quặc như vậy? Vâng, có thể ta là bà con gần với nàng, nhưng nàng là người đàn bà bị rửa sả, nàng nên đi tìm câu trả lời một nơi nào khác". Nhưng, hãy chú ý sự đáp lại một cách nhân từ của Bô-ô trong câu 10, "Người nói: Hỡi con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con". Bạn thấy không? Bô-ô yêu Ru-tơ, Bô-ô động lòng và sẽ bày tỏ lòng thương xót trên Ru-tơ. Bô-ô là hình bóng của Chúa Cứu Thế Giê-xu khi chúng ta đến với Ngài với tất cả tội lỗi của chúng ta, với tất cả sự đau khổ của con người, với tất cả bản tánh chống nghịch.

Khi chúng ta nhìn lại tất cả những tội lỗi xấu xa mà chúng ta đã làm trong đời sống của chúng ta và trình dâng lên Đức Chúa Trời: "Lạy Chúa, xin thương xót tôi, vì tôi là kẻ có tội", Đức Chúa Trời không nói rằng, "Hãy xem lại, người là một kẻ dơ dáy, bẩn thỉu, thối nát, tội lỗi, đừng đến với sự hiện diện thánh khiết của ta, ta không có gì liên hệ đến người, sao người dám đến để đòi hỏi điều gì đó nơi ta?" Không! không! đó không phải là cách mà Đức Chúa Trời phản ứng lại khi chúng ta đến với Ngài trong tấm lòng tan vỡ, trong sự đau khổ vì tội lỗi của chúng ta. Đức Chúa Trời phán rằng: Hỡi con, phước cho những kẻ nghèo khó về thuộc linh, phước cho kẻ than khóc, than khóc vì tội lỗi của họ.

Ở đây, Bô-ô nói: "Hỡi con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con". Hỡi con gái ta! Hỡi con gái ta! Bạn có thấy sự quan trọng trong ngôn ngữ đó không? Bô-ô được nhận diện giống như Ru-tơ, ông đã không nói: Người là đàn bà bị rửa sả, khách lạ, dòng dõi của người không thể vào trong đền thờ đến 10 đời. Nhưng ông nói: "Hỡi con gái ta", ta với con có sự gắn bó chặt chẽ, ta nhận con là một người trong gia đình của ta. Đó là điều xảy ra khi chúng ta đến với Chúa Cứu Thế Giê-xu, Ngài nói: Hỡi con trai, con gái ta. Khi được sanh lại, chúng ta trở nên con cái của Đức Chúa Trời, được nhận làm con nuôi trong gia đình của Đức Chúa Trời, trở nên kẻ kế tự với Chúa Giê-xu. Đức Chúa Trời gọi Con Ngài, Chúa Cứu Thế Giê-xu: "Này là con yêu dấu của Ta" và Ngài cũng đến với chúng ta là những kẻ nghèo, đau khổ, tội nhân lạc mất trong địa vị mà gọi rằng: Hỡi con trai, con gái ta. Ôi! lạ lùng làm sao tình thương chiếu cố của Đức Chúa Trời, thật ngọt ngào và nhân từ! "Hỡi con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con". Đây là phản ứng mà chúng ta nhận được khi chúng ta đến tại chân thập tự giá.

Tôi có dịp nói chuyện với nhiều người và trong câu nói của họ ám chỉ rằng: "Tôi phạm tội, tôi đã làm những chuyện thật khủng

khiếp, làm sao mà Ngài có thể chiếu cố đến để đáp lại với tôi một cách nhân từ, làm sao Ngài có thể tha thứ tội lỗi của tôi được". Không ai xa lạ đối với Đức Chúa Trời hơn là Ru-tơ xa lạ với Bô-ô, bởi vì nàng là đàn bà bị rửa sạch, người Mô-áp. Nàng là người mà dân Y-sơ-ra-ên không bao giờ được lập gia đình với dưới bất cứ hoàn cảnh nào. Bây giờ Bô-ô nói với Ru-tơ "Hỡi con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con". Đó là cách mà Chúa Giê-xu đến với chúng ta. Khi chúng ta đến với Ngài với lòng đau thương thống hối, Đức Chúa Trời hứa trong Thi Thiên 51:17, "Đức Chúa Trời ôi! lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dễ đâu". Nếu bạn đến với Chúa bằng tấm lòng tan vỡ, nếu bạn kêu xin sự thương xót của Ngài, Ngài sẽ trút sự nhân từ của Ngài xuống trên bạn.

Chúng ta tiếp tục trong câu 10, "Việc nhơn từ con làm lần sau này, lại còn trọng hơn lần trước; vì con chẳng có theo những gã trai trẻ, vô luận nghèo hay giàu". Trước hết hãy xem xét về sự kiện lịch sử, Bô-ô có ý gì khi nói câu này? Chữ nhơn từ trong tiếng Hê-bơ-rơ thường được dịch là thương xót. Khi Ru-tơ lập gia đình với Mạc-lôn, nàng đã tỏ lòng thương xót đối với Mạc-lôn qua sự tự nguyện làm vợ và giao thác đời nàng cho Mạc-lôn. Khi Mạc-lôn chết nàng đã tự nguyện theo Na-ô-mi, bỏ xứ Mô-áp để đi đến Bết-lê-hem là quê hương của Mạc-lôn và Na-ô-mi.

Ru-tơ có thể lập luận, tôi không thiếu nợ gì với Mạc-lôn cả, anh ta cưới tôi như là một người vợ trong tội lỗi, bây giờ anh đã chết thì tôi có thể lập gia đình với bất cứ ai mà tôi muốn. Có nhiều người trai trẻ trong vòng những con gặt, một số cũng rất đẹp trai, một vài trong bọn họ cũng bày tỏ sự quan tâm đến tôi, tôi nên theo đuổi một người trong bọn họ. Không, Ru-tơ vẫn luôn quan tâm đến mối liên hệ với Mạc-lôn, Mạc-lôn chết không con nối dõi. Cách duy nhất mà Ru-tơ có thể bày tỏ lòng thương xót trên Mạc-lôn đó là nàng phải chắc rằng nàng sẽ lập gia đình với một người bà con gần. Một người nào đó, dưới cái nhìn hợp pháp của Đức Chúa Trời có thể cung cấp một đứa con để dòng dõi của Ê-li-mê-léc được tiếp tục.

Chúng ta đoán rằng Bô-ô có lẽ đã già khi ông nói nhiều lần: "Hỡi con gái ta". Có ai muốn lập gia đình với một người lớn mình ba, bốn mươi tuổi không? Có thể có những lý do khác khiến Ru-tơ không muốn lập gia đình với Bô-ô. Nhưng bởi vì tình thương của nàng dành cho Mạc-lôn, Ê-li-mê-léc, Na-ô-mi, nàng biết rằng nếu có thể được, nàng phải lập gia đình với Bô-ô là người bà con gần. Vì vậy Bô-ô nói: "Việc nhơn từ con làm lần sau này lại còn trọng hơn

lần trước" nghĩa là, con vẫn còn quan tâm đến những người đã chết, những người mà con có mối liên hệ qua việc lập gia đình với Mạc-lôn, "vì con chẳng có theo những gã trai trẻ, vô luận nghèo hay giàu", con không chú ý đến những người trai trẻ để tìm giải đáp của sự ích kỷ riêng, con chỉ nghĩ đến những người mà con có mối liên hệ với, vì vậy cầu xin Chúa ban phước cho con. Cũng giống vậy, Chúa Giê-xu tuyên bố: "Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót". Bạn có thấy sự giống nhau trong câu này? Ru-tơ được Bô-ô khen ngợi ở đây là có lòng rất thương xót vì vậy nàng cũng sẽ nhận được sự thương xót. Đây là điều sẽ xảy ra khi Đức Chúa Trời kéo chúng ta, chúng ta sẽ có lòng thương xót đến những người xung quanh chúng ta. Chúng ta quan tâm đến sự phúc lợi của họ, chúng ta động lòng trắc ẩn đối với họ. Khi chúng ta là con cái của Chúa, cảm giác thương xót người khác, ý thức giúp đỡ người khác được phát triển ra trong đời sống của chúng ta, bởi vì chúng ta vui hưởng sự thương xót của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Sự thương xót này được nhìn thấy rõ ràng khi chúng ta dâng đời sống của mình trong công việc hầu việc Ngài, sẵn sàng đem dâng tất cả nơi bàn thờ của Ngài để Tin Lành có thể được rao giảng ra khắp thế gian. Bởi vì quyền lợi lớn nhất mà chúng ta có thể đem đến cho những người trên thế gian là để họ cũng trở nên con cái của Đức Chúa Trời, để họ cũng được sanh lại, để họ cũng có được sự sống đời đời. Vì vậy, khi chúng ta chia xẻ tài sản, tiền bạc, sức lực, đời sống của chúng ta, lúc đó chúng ta bày tỏ sự thương xót đối với những người thế gian. Chúng ta bước theo dấu chân của Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng bày tỏ lòng thương xót đối với chúng ta. Đó là hình ảnh mà chúng ta có ở đây, một khía cạnh khác trong tính chất căn bản của sự cứu rỗi, "Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!" (Ma-thi-ơ 5:7).

Ru-tơ thật sự bắt đầu kinh nghiệm được sự thương xót của Bô-ô khi ông tuyên bố rằng nếu có thể được, ông sẽ cưới nàng. Rồi ông nói trong câu 11: "Vậy bây giờ, hỡi con gái ta". "Hỡi con gái ta!" Ô! tôi thích nghe câu này quá. Câu này nhắc cho tôi nhớ rằng tôi là con cái của Đức Chúa Trời. Ngài đã làm cho tôi trở nên con cái của Ngài, tôi không xứng đáng gì cả, nhưng Ngài nhìn tôi và gọi rằng: Hỡi con trai ta. Ngài có nhìn bạn và gọi bạn rằng: Hỡi con trai ta, hỡi con gái ta không? Nếu bạn là con cái của Đức Chúa Trời, nếu bạn được sanh lại, nếu bạn đến với ngôi ân điển một cách khiêm nhường thì trường hợp này cũng đúng với bạn.

"Vậy bây giờ, hỡi con gái ta chớ sợ chi". Trước khi được cứu chúng ta sợ nhiều điều: sợ cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời vì cố tội lỗi của chúng ta, sợ Sa-tan vì nó cai trị trên chúng ta, sợ hậu quả của tội lỗi. Sự sợ hãi ở khắp mọi nơi, nhưng khi chúng ta ở dưới sự gìn giữ, chăm sóc của Chúa Giê-xu, khi Đức Chúa Trời giang cánh Ngài trên chúng ta, khi Ngài che đậy tội lỗi của chúng ta bằng sự công bình của Ngài thì chúng ta không còn sợ hãi nữa. Chúng ta không còn sợ cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời, không sợ Sa-tan vì nó là kẻ thù đã bị đánh bại. Chúng ta không sợ sự sống, không sợ sự chết vì chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời không bao giờ lìa, không bao giờ bỏ chúng ta. Thi Thiên 23:4, "Dẫu khi tôi đi trong trùng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi". Đây là điều xảy ra khi chúng ta được cứu, không còn gì để cho chúng ta sợ nữa.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 27 (Ru-tơ 3:11-13)

Chúng ta vừa thấy Bô-ô trả lời rất tử tế với Ru-tơ khi ông khám phá ra nàng đang nằm dưới chân ông. Nàng đến để yêu cầu ông cưới nàng vì ông là người bà con gần của nàng. Ông là người duy nhất có thể giải quyết nan đề của nàng về việc cung cấp một sản nghiệp cho Ê-li-mê-léc và Mạc-lôn. Bô-ô nói với nàng rằng: "Hỡi con gái ta, chớ sợ chi". Cũng vậy, khi chúng ta đặt đức tin mình nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng ta không còn sợ gì nữa. Đức Chúa Trời ban thiên sứ Ngài gìn giữ chúng ta. Không một sợi tóc nào trên đầu chúng ta rơi xuống mà Cha trên trời không biết. Trên hết chúng ta không còn sợ Sa-tan, nó không còn cai trị trên chúng ta, nó không còn là chủ của chúng ta nữa. Chúng ta không sợ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì có tội lỗi của chúng ta bởi vì đã được đền trả tất cả. Thật tuyệt vời làm sao khi chúng ta được cứu! Rồi Bô-ô nói trong câu 11: "Ta sẽ làm cho nàng mọi điều nàng sẽ nói." Bạn thấy không, nàng đến để yêu cầu ông cưới nàng hầu cho sản nghiệp bên chồng của nàng có thể được tồn tại. Họ có thể sanh con qua cuộc hôn nhân này thay cho gia đình của Ê-li-mê-léc. Bô-ô bày tỏ sự sẵn lòng làm điều này. Theo sự kiện lịch sử, đây là hành động cao thượng của tình yêu về phía Bô-ô, chúng ta không nên quên rằng Ru-tơ là người Mô-áp. Ở đây ông nói: "Ta sẽ làm cho nàng mọi điều nàng sẽ nói." Có nghĩa là ông phải hạ mình xuống, nghĩa là ông sẽ lập gia đình với một người đàn bà tội lỗi. Chắc chắn ông sẽ bị những người cùng quê nhạo báng, ngay cả ông có thể bị cho là iên lụy vào một tội lỗi khủng khiếp, rất có thể ông sẽ không được vào đền thờ nữa. Vì vậy, đây là hành động nhân từ và tình yêu tuyệt vời về phía Bô-ô. Đây thật sự là một câu chuyện tình, tình yêu của một người đàn ông dành cho một đầy tớ gái đã chiến thắng tất cả những chướng ngại trong sự mong muốn vâng phục và cũng như trong sự tiếp tục thông cảm mà ông đã có. Đây

là hình ảnh về tình yêu của Chúa Cứu Thế dành cho chúng ta. Để trở nên người trung bảo giữa chúng ta, để trở nên người cứu chuộc của chúng ta Ngài phải rời bỏ đền ngà của Ngài, Ngài phải tự lột bỏ vinh hiển của Ngài, trở nên giống như chúng ta. Ngài phải tự làm nhục mình, tự hạ mình xuống, chịu đựng người ta nhổ trên mặt, bị đánh đập. Ngài mang gánh tội lỗi của chúng ta trên thân Ngài, Ngài bị nhận diện giống như chúng ta. Khi chúng ta đến cùng thập tự giá, Chúa Cứu Thế nói với chúng ta: Ta sẽ làm Cứu Chúa của con. Tất cả ai gõ sẽ được mở, ai tìm sẽ gặp." Đây là mục đích mà Chúa Cứu Thế đi ra "để tìm và cứu kẻ bị mất."

Rồi chúng ta đọc tiếp: "Vì cả dân sự trong thành ta đều biết rằng nàng là một người đàn bà hiền đức." Chữ "thành" ở đây thường thường được dịch là "cổng", rất hiếm khi dịch là "thành". Theo bối cảnh lịch sử dịch như vậy sẽ là chính xác nhất: "Vì tất cả những "cổng" của dân sự ta đều biết rằng nàng là một người đàn bà hiền đức." Chúng ta nhớ trong cổng của thành những trưởng lão ngồi đó để xét xử những vụ kiện. Chúng ta sẽ đọc được điều này trong Ru-tơ 4. Khi Bô-ô đến cổng thành, ông đã yêu cầu những trưởng lão ngồi xuống để xét xử đến việc ai là người bà con gần để chuộc sản nghiệp của Mạc-lôn, Ê-li-mê-léc, Na-ô-mi và Ru-tơ. Đó là trong cổng của thành sự xét xử được đưa ra. Những trưởng lão trong thành đã nhìn vào Ru-tơ, là một người khách lạ đã đến ngụ tại Bết-lê-hem, nàng là loại người nào? Có phải nàng là gái mãi dâm không? Nàng là ai mà Mạc-lôn lại cưới nàng? Nàng là người Mô-áp nên chúng ta cần theo dõi nàng cho thật kỹ.

Thành Bết-lê-hem đã xem nàng là một người đàn bà đức hạnh. Dĩ nhiên họ đã xem xét nàng rất là cẩn thận khi nàng mót lúa trong ruộng, nhiều lời báo cáo đến với những người cai trị trong thành cho nên không ai có thể chỉ trích nàng điều gì. Tất cả những người trưởng lão ngồi tại cửa thành để xét xử dân trong thành Bết-lê-hem đã phải kết luận rằng nàng là một người đàn bà hiền đức. Thật tuyệt vời làm sao khi có được tiếng tốt là một người đàn bà hiền đức. Có bao nhiêu đàn bà ngày hôm nay được cái tiếng tốt ấy?

"Nàng là một người đàn bà đức hạnh." Chúng ta đang sống trong thời buổi mà hình như cách duy nhất chúng ta có thể được chấp nhận nếu chúng ta là người thâm độc. Nhiều người gái trẻ nghĩ rằng cách duy nhất để họ được nổi tiếng là làm mất đi đức hạnh của họ. Chỉ có cách đó con trai mới hẹn hò với họ, chỉ có cách đó họ mới tìm được sự vui vẻ trong đời sống, chỉ có cách đó họ mới có thể gài bẫy người khác như là chồng của họ. Thật là vô nghĩa!

Để làm một người đức hạnh có nghĩa bạn phải là người mạnh mẽ, dám đứng một mình, dám gìn giữ tiếng tốt của bạn, dám gìn giữ tiết trinh của mình, dám bày tỏ ra rằng tôi muốn phục vụ Chúa. Bạn thấy Ru-tơ được tiếng tốt là người đàn bà đức hạnh, đây là điều làm cho Bô-ô rất hài lòng, bởi vì đây là loại người đàn bà mà ông muốn cưới. Vâng, nàng là người bị rửa sả, là dân Mô-áp, nhưng trong đời sống tại Bết-lê-hem, nàng đã bày tỏ rằng nàng là một người đàn bà đức hạnh. Nếu một người gái trẻ quyết định trong lòng rằng, tôi sẽ gìn giữ trinh tiết của tôi, tôi sẽ không để cho ai lợi dụng tôi. Trước khi tôi lập gia đình, tôi sẽ không trao thân tôi trong bất cứ sự liên hệ tình dục nào. Tôi sẽ giữ cho trong trắng trước mặt Đức Chúa Trời. Những người trai trẻ yêu mến Chúa cũng vậy, những người đó có thể hi sinh tất cả để tìm cho được người nữ đức hạnh. Khi có một người con gái, không bao giờ dám nói đến chuyện chăn gối, dám đứng một mình trong cách cư xử ngọt ngào, dịu dàng để hầu việc Chúa, điều này sẽ đánh mạnh vào số đông những người muốn tìm một người vợ thật sự yêu mến Chúa.

Tôi hi vọng có những người trẻ ngày hôm nay dám gìn giữ đức hạnh của mình. Vâng, có thể bạn sẽ bị một số người cười chê, nhạo báng, có thể sẽ bị mất một số bạn bè. Những người muốn hẹn hò sẽ không bao giờ hò hẹn với bạn nữa khi bạn từ chối họ đụng đến bạn. Kinh Thánh chép trong I Cô-rinh-tô 7:1-2, "Tôi tưởng rằng đàn ông không đụng đến đàn bà là hay hơn." Đức Chúa Trời biết rõ hết mọi sự, Đức Chúa Trời biết rõ vật thọ tạo mà Ngài đã dựng nên, vì qua sự đụng chạm sự ham muốn sẽ nổi dậy và tiến đến mối liên hệ về tình dục. Ngài khiến như vậy để ban phước cho sự liên hệ trong hôn nhân, phước hạnh của tình chăn gối giữa chồng và vợ, phước hạnh trong việc duy trì nòi giống khi những em bé sẽ được ra đời trong gia đình đó. Đức Chúa Trời biết hết tất cả điều này, nhưng chương trình của Ngài chỉ dành cho mối liên hệ trong hôn nhân, bên ngoài hôn nhân thì "đàn ông không đụng đến đàn bà là hay".

Vì vậy, đàn bà phải gìn giữ tiết trinh của họ, nàng phải nói với người hẹn hò với mình rằng: Không! không được. Bây giờ thì không được, chúng ta chỉ mới làm quen với nhau, chúng ta sẽ tìm hiểu về nhau, chúng ta sẽ đi chơi vui vẻ với nhau trong tình bạn, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau về giá trị của sự tiết trinh. Chúng ta không để cho sự việc lẫn lộn nhau, dễ buông thả bởi vì chúng ta chỉ thích nhau về thể xác, điều đó chỉ đến trong mối liên hệ hôn

nhân mà thôi. Đó là nguyên tắc mà Đức Chúa Trời đã đặt ra, đó là điều xảy ra khi chúng ta mong muốn trở thành người đức hạnh trước mặt Chúa.

Trong ý nghĩa thuộc linh ở đây, Đức Chúa Trời đã không nói điều này chỉ đơn giản cho chúng ta biết về sự thật trong lịch sử mà thôi. Thực tế trong lịch sử nàg là một người đàn bà đức hạnh, nhưng trong Chúa Cứu Thế, khi chúng ta giao thác đời mình cho Ngài, Đức Chúa Trời nhìn xem chúng ta là người đức hạnh. Không, tự chúng ta không phải là người đức hạnh, Kinh Thánh nói rất rõ về điều đó. Chúng ta chính là tội nhân, chúng ta phản loạn chống nghịch lại Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta được xem như không có tội khi Chúa Cứu Thế là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta.

Trong Ê-phê-sô 5:27, Đức Chúa Trời nói về Hội Thánh không vết, không nhăn. Chúng ta không vết, không nhăn chỉ vì chúng ta được bao phủ bởi sự công bình của Chúa Cứu Thế. Nói về thuộc linh, ai là cái cổng của dân sự? Ai là người nói rằng: "Ta là cái cửa" ?

(Giăng 10:9) Ai là người cai trị trên toàn thể nhân loại. Có phải là Đức Chúa Giê-xu không? Ngài là Đấng được nói đến ở đây khi câu này chép: "Vì tất cả những cổng của dân sự ta đều biết rằng nàg là một người đàn bà hiền đức." Chúa Giê-xu biết rằng chúng ta là một người đàn bà hiền đức, nghĩa là Ngài biết rằng chúng ta được xưng công bình trong Ngài, tội lỗi của chúng ta đã được tha thứ bởi vì Ngài đã đền trả cho chúng ta. Chỉ trong ý nghĩa đó chúng ta mới trở nên đức hạnh trước mặt Chúa Cứu Thế, chỉ trong ý nghĩa đó chúng ta mới là cô dâu trọn vẹn của Ngài. Đó là cách mà Đức Chúa Trời đem chúng ta đến với Ngài, Ngài che đậy tất cả tội lỗi của chúng ta để khi Ngài nhìn chúng ta qua Chúa Cứu Thế như là chúng ta không bao giờ có tội.

Câu 12, "Bây giờ, điều đó quả thật, ta có quyền chuộc sản nghiệp nàg lại; song có một người khác lại là bà con gần hơn ta." Câu này giống như rải cát vào bánh răng phải không? Chúng ta nghĩ rằng cuộc hôn nhân sắp sửa tiến hành, nhưng tình yêu không trôi chảy dễ dàng, có người khác bà con lại gần hơn. Bô-ô muốn chắc rằng người đàn ông đó có cơ hội trước hết là khiếu nại việc sản nghiệp, bày tỏ sự thương tình trên Ru-tơ để cưới nàg vì có Mạc-lôn và Ê-li-mê-léc. Chúng ta sẽ xem xét thật kỹ lưỡng ai là người bà con gần ở đây khi chúng ta học trong chương 4. Bây giờ chúng ta hãy tiếp tục đọc câu 13, "Hãy ở đêm lại đây. Đến sáng nếu người kia muốn chuộc sản nghiệp nàg lại, thì người buộc phải làm; còn nếu như người không đẹp lòng chuộc sản nghiệp nàg lại, thì ta

chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống thề rằng chắc sẽ chuộc sản nghiệp nàng lại! Hãy ở lại ngủ đây cho đến sáng." Ông nói, "Ta sẵn lòng cưới nàng, nhưng người bà con khác có quyền ưu tiên hơn, hãy để cho người đó có cơ hội, nếu người đó không cưới thì ta sẽ cưới nàng. Nàng có thể nằm dưới chân ta cho đến sáng rồi lúc sáng sớm trước khi người khác có thể nhìn thấy nàng, nàng có thể trở về với Na-ô-mi." Sự cảm thông của Bô-ô đối với nàng thật rất lớn.

Trong ngôn ngữ này chúng ta thật sự thấy được điều xảy ra khi chúng ta đến với thập tự giá, "hãy ở lại đây cho đến sáng". Về thuộc linh, ban đêm là biểu hiệu cho vương quốc của Sa-tan. Khi Giu-đa đi ra để mưu phản Chúa Giê-xu, lúc đó vào ban đêm, là giờ của quyền lực tối tăm. Ban đêm, tối tăm là đồng nghĩa với cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, là địa ngục. Nói theo thuộc linh, Bô-ô là hình bóng về Đấng Mê-si, Ngài đang chịu đựng thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì tội lỗi của chúng ta. Khi Chúa Cứu Thế gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời được xem như chúng ta chịu đựng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Vì vậy, khi Ru-tơ nằm dưới chân của Bô-ô, là bức tranh chúng ta được nhận diện với Ngài khi Ngài chịu đựng địa ngục vì tội của chúng ta. Ngài chịu đựng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời tương đương với ở trong địa ngục đời đời thay cho chúng ta. Chúng ta nằm với Ngài, chúng ta bị đóng đinh với Ngài khi chúng ta đến với thập tự giá. Khi Ngài chỗi dậy lúc trời sáng, chúng ta cũng chỗi dậy. Bởi vì Ngài đã sống lại, chúng ta cũng sẽ sống lại với Ngài.

Bạn thấy phần sau của câu 13, "Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống thề rằng chắc sẽ chuộc sản nghiệp nàng lại! Hãy ở lại ngủ đây cho đến sáng." Đó là lời thề của Bô-ô, ông thề rằng ông sẽ là người chuộc sản nghiệp của nàng. Đó chính là điều mà Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời đã làm. Ngài cũng thề rằng Ngài sẽ là Đấng Cứu Chuộc chúng ta. Trong Hê-bơ-rơ 6:13 chép, "Khi Đức Chúa Trời hứa cùng Áp-ra-ham, và vì không thể chỉ đấng nào lớn hơn, nên Ngài chỉ chính mình Ngài mà thề với người rằng: Chắc ta sẽ ban phước cho người nhiều, và khiến hậu tự người sanh sản đông thêm."

Nói cách khác, Đức Chúa Trời thề rằng Ngài sẽ làm ứng nghiệm lời hứa mà Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham và lời hứa này được ứng nghiệm trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Trong Chúa Cứu Thế, Áp-ra-ham trở nên cha của nhiều dân tộc, trong Chúa Cứu Thế những dòng dõi của Áp-ra-ham từ mọi quốc gia sẽ được phước, trong Chúa Cứu Thế chúng ta hưởng được cơ nghiệp thiên đàng mà Đức

Chúa Trời hứa cùng Áp-ra-ham rằng ta sẽ ban cho người xứ này. Chúng ta đọc thấy điều này trong Rô-ma 4:13, "Vả, ấy chẳng phải bởi luật pháp mà có lời hứa cho Áp-ra-ham hoặc dòng dõi người lấy thể gian làm gia nghiệp, bèn là bởi sự công bình của đức tin." Đức Chúa Trời đã thề rằng điều này sẽ ứng nghiệm. Lu-ca 1:73, "Theo như Ngài đã thề với Áp-ra-ham là tổ phụ chúng tôi, mà hứa rằng khi chúng tôi đã được cứu khỏi tay kẻ nghịch thù, Ngài sẽ ban ơn lành cho chúng tôi, trước mặt Ngài, lấy sự thánh khiết và công bình mà hầu việc Ngài, trọn đời mình không sợ hãi gì hết." Bô-ô thề rằng sẽ làm người chuộc sản nghiệp cho Ru-tơ thì cũng giống vậy, Đức Chúa Trời chỉ chính mình Ngài mà thề, bày tỏ rằng Ngài sẽ không quên lời hứa chuộc lại dân sự của Ngài. "Còn tôi, tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc tôi vẫn sống." Gióp 19:25

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 28 (Ru-tơ 3:14)

Chúng ta đã học đến câu 13 của chương 3 trong bài học vừa rồi và đã thấy Bô-ô thề rằng ông sẽ làm công việc của một người chuộc sản nghiệp cho Ru-tơ. Nếu người kia không làm công việc của người chuộc sản nghiệp thì ông sẽ làm việc ấy. Đây là một bảo đảm lớn cho Ru-tơ cũng như cho gia đình Ê-li-mê-léc và Mạc-lôn. Dù cho việc gì có xảy ra thì sản nghiệp của họ cũng được tồn tại. Chúng ta cũng đã thấy lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ được ứng nghiệm liên quan đến sự cứu rỗi khi chúng ta đọc trong Hê-bơ-rơ chương 6 và Lu-ca 1.

Có nhiều người lý luận rằng Hê-bơ-rơ chương 6 chỉ liên quan đến lời hứa về đất hứa tại xứ Ca-na-an mà thôi. Tôi xin đọc vài câu trong Giô-suê 21 để khẳng định một lần nữa đối với những người nghĩ rằng Chúa còn những lời hứa cho nước Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời thật sự hứa ban một xứ cho dân Y-sơ-ra-ên và Ngài đã thành tín với lời hứa này. Giô-suê 21:41-45, "Thế thì, Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên cả xứ mà Ngài đã thề ban cho tổ phụ họ. Dân Y-sơ-ra-ên nhận làm sản nghiệp và ở tại đó. Đức Giê-hô-va làm cho tứ phía đều được an nghỉ, y như Ngài đã thề cùng tổ phụ họ, chẳng có một kẻ thù nghịch nào còn đứng nổi trước mặt họ. Đức Giê-hô-va phò hết thủy kẻ thù nghịch vào tay họ. Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là không thành: thủy đều ứng nghiệm hết."

Trong lời công bố này Đức Chúa Trời đã chỉ rõ rằng mỗi phần trong lời hứa mà Ngài đã hứa với Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp hay dân Y-sơ-ra-ên liên quan đến xứ Ca-na-an hay phước hạnh trên quốc gia Y-sơ-ra-ên đã được Ngài làm thành cả. Đáng buồn thay cho đến ngày hôm nay có nhiều người nói rằng Đức Chúa Trời vẫn còn hành động qua nước Y-sơ-ra-ên. Nếu bạn đọc hầu hết những sách viết về vấn đề này thì sẽ không thấy họ đề cập đến Giô-suê

21:40-45. Đức Chúa Trời rất cẩn thận chỉ rõ rằng Ngài đã làm thành tất cả những lời hứa mà Ngài hứa với dân Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, trong những lời hứa mà Ngài đã hứa với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp liên quan đến đất đai, liên quan đến phước hạnh cho dân Y-sơ-ra-ên thì cũng có một phần rất sâu sắc tuyệt vời về tâm linh vẫn chưa được ứng nghiệm.

Khi Ngài nói với Áp-ra-ham rằng ông sẽ là cha của nhiều dân tộc. Thực tế điều này không thể được ứng nghiệm trên nước Y-sơ-ra-ên vì nước Y-sơ-ra-ên chỉ là một quốc gia. Điều này chỉ có thể được ứng nghiệm trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là dòng dõi của Áp-ra-ham và trong Ngài những dân tộc sẽ trở nên con cháu của Áp-ra-ham. Chúng ta đọc thấy điều này rất hay trong Ga-la-ti 3:6, "Như Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, thì đã kể là công bình cho người, vậy anh em hãy nhận biết rằng những kẻ có đức tin là con cháu thật của Áp-ra-ham." Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham tin lành này: "Các dân sẽ nhờ người mà được phước." Và trong câu 29: "Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa." Đây là khía cạnh thuộc linh trong lời hứa mà Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham và điều này chỉ có thể được ứng nghiệm trong Chúa Cứu Thế.

Khi chúng ta nói về khía cạnh thuộc linh thì chúng ta cũng phải nhớ rằng theo nghĩa đen sự ứng nghiệm về những ơn phước trên dân Y-sơ-ra-ên như Ngài đã tuyên bố trong Giô-suê 21 đã được Ngài làm thành tất cả. Lời hứa về thuộc linh cho Áp-ra-ham nằm trong đặc tính của nghĩa đen. Có một dòng dõi của Áp-ra-ham theo nghĩa đen qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng ta không phải dòng dõi thuộc về thể xác những dòng dõi về thuộc linh. Thực tế, những tín hữu thật sự được sanh lại là con cháu của Áp-ra-ham qua Chúa Giê-xu.

Phần sau của lời thề liên quan đến Đức Chúa Trời trong việc thực hiện lời hứa của Ngài được nhìn thấy trong Ru-tơ chương 3 khi Bô-ô nói: "Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống thề rằng chắc sẽ chuộc sản nghiệp nàng lại." Đây là điều mà Hê-bơ-rơ 6:13-17 chép về Đức Chúa Trời chỉ chính mình Ngài mà thề rằng Ngài sẽ làm thành lời hứa của Ngài. Câu 14, "Chắc ta sẽ ban phước cho người nhiều và khiến hậu tự người sanh sản đông thêm." Lời tuyên bố này trong Tân Ước để chỉ rõ về tính chất thật của sự cứu rỗi.

Tiếp tục Ru-tơ 3:14, "Vậy nàng ngủ ở nơi chân người cho đến

sáng." Chúng ta đã thấy trong bài học vừa rồi, đây là hình bóng về những tín hữu bị đóng đinh trong Chúa Cứu Thế. Nghĩa là chúng ta dự phần với sự chết, sự chôn và đồng sống lại với Chúa bởi vì Ngài trở nên tội lỗi vì chúng ta. Chúng ta ở trong Ngài khi Ngài gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu là ngôi sao mai, Ngài phục sinh vào sáng Chúa Nhật là trái đầu mùa của những ai tin cậy nơi Ngài. Trong Ê-phê-sô 2:5, Đức Chúa Trời nói về tính chất sự cứu rỗi của chúng ta, "Nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ ở ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu." Chúa Giê-xu là sao mai đã sống lại, chúng ta cũng sống lại trong Ngài như chúng ta đồng chết, đồng chôn với Ngài. Chúng ta nằm nơi chân Ngài trọn đêm cho đến sáng.

Bây giờ chúng ta đến một chữ rất buồn cười theo ý nghĩa thuộc linh đầu theo sự kiện lịch sử thì không có gì là buồn cười. Trong câu 14 chép rằng: "rồi dậy sớm, trước khi hai người có thể nhìn biết nhau; vì Bô-ô nói rằng: Chớ cho người ta biết rằng có một người nữ vào sân đập lúa." Theo bối cảnh lịch sử thì rất có lý. Ru-tơ là một người đàn bà đức hạnh và chắc chắn là Bô-ô cũng là một người đàn ông đạo đức. Họ biết có những trò bịp bợm, nhưng đây là một đề nghị hôn nhân đáng tôn kính. Mọi sự đều hoàn toàn thận trọng, nhưng Kinh Thánh chép, "Bất cứ việc gì tựa như điều ác thì phải tránh đi" (1Tê-sa-lô-ni-ca 5:22). Cả Bô-ô và Ru-tơ không ai muốn tỏ ra điều gì giống như điều dữ. Vì vậy lúc sáng sớm, trước khi có ai đó biết được thì ông muốn Ru-tơ phải rời khỏi đó để người khác không biết được là nàng đang ở trong sân đập lúa, là điều rất dễ bị hiểu lầm bởi những người tại Bết-lê-hem.

Theo sự kiện lịch sử thì rất có lý nhưng nếu suy nghĩ về áp dụng thuộc linh của câu này như chúng ta đã học trong những bài trước, là mỗi câu, mỗi chữ đều có ý nghĩa thuộc linh sâu sắc lạ lùng.

Chúng ta tự hỏi, Ngài muốn nói gì ở đây? Nếu nàng cung kính đề nghị một cuộc hôn nhân; nàng là hình bóng về những người đến với Chúa Giê-xu để cầu xin sự cứu rỗi, là những người muốn được nhận diện với Ngài trong kinh nghiệm thập tự giá không lẽ họ không muốn cho ai biết sao? Nếu chúng ta đến cùng Chúa Giê-xu và trình dâng tất cả tấm lòng mình cho Ngài không lẽ chúng ta sợ sự hiểu lầm về điều ác nào đó sao? Việc này hình như mâu thuẫn về tính chất thuộc linh bình thường như đáng phải có.

Thật ra, hãy xem xét về sự cứu rỗi một cách vô tư. Khi một người thật sự được sanh lại, được nhận diện ở với Chúa Giê-xu, ai thật

sự biết được giây phút đó? Trong trường hợp của Ru-tơ và Bô-ô sau đó thì cả làng sẽ biết rằng họ có ý định lập gia đình với nhau, nhưng trong giây phút nằm dưới chân ông thì không ai biết được. Nói về thuộc linh, khi chúng ta được cứu, nằm dưới chân Ngài tại thập tự giá, được nhận diện với Ngài khi Ngài gánh chịu cơn thịnh nộ vì cơ tội lỗi của chúng ta, có ai biết chính xác giây phút đó không? Vâng! sau đó thì chúng ta sẽ thấy ảnh hưởng của ân điển Đức Chúa Trời trong lòng của những người tin. Chúng ta sẽ thấy rằng người đó bắt đầu yêu mến Chúa và muốn vâng phục Ngài. Chúng ta sẽ thấy người đó nói với những người khác rằng người đó yêu mến Chúa và làm chứng cho người khác về sự cứu rỗi của họ. Vâng điều đó sẽ đến sau nhưng chính xác giây phút nhận được sự cứu rỗi không ai biết được.

Tôi đã thấy điều này xảy ra trong đời sống của nhiều người. Lần đầu tiên khi tôi gặp họ, họ rất hoang mang, sợ sệt không hiểu đầu là lẽ thật. Sau đó họ bắt đầu dốc đổ lòng của họ ra trước mặt Chúa. Họ bắt đầu học Kinh Thánh và thông công với những con cái của Chúa. Chừng một hay hai năm sau khi chúng ta nhìn những người này thì chúng ta có thể nói một cách tin tưởng rằng: Tôi biết anh đó đã được sanh lại, tôi biết cô đó yêu mến Chúa và đặt hết sự tin cậy của cô vào nơi Ngài. Nhưng giây phút chính xác khi họ được sanh lại, khi Đức Chúa Trời thật ban cho họ tấm lòng mới thì không ai biết được. Đó là công việc biến đổi của Đức Chúa Trời. Một cách bí ẩn Ngài làm việc này bằng phép lạ của ân điển Ngài trong lòng của người được sanh lại và ban cho họ một tấm lòng mới.

Ngay trong trường hợp của sứ đồ Phao-lô trên đường Đa-mách bị ngã xuống, ông đã hỏi rằng: Chúa là ai? Ba ngày sau đó ông cầu nguyện thống hối trước mặt Chúa nhưng ông vẫn chưa được sanh lại cho đến khi A-na-nia đến với ông. A-na-nia là một thầy giảng ở thành Đa-mách vẫn còn phải bảo Phao-lô: "Hãy chờ dậy, cầu khẩn danh Chúa mà chịu phép báp têm và làm sạch tội lỗi mình đi." Ông vẫn chưa được sanh lại, tội lỗi của ông vẫn chưa được rửa sạch mặc dầu ông bắt đầu đối diện với Đấng mà cả cuộc đời ông trước đó chưa bao giờ đối diện.

Một thực tế về sự cứu rỗi liên quan đến vấn đề ai biết ai được cứu. Chúng ta nhìn xem thế giới Cơ đốc giáo ngày hôm nay và thấy rằng nhiều người nói rằng họ là Cơ đốc nhân. Trong giáo hội mà bạn đang đi cũng như trong giáo hội của tôi có nhiều người tự cho rằng Chúa Cứu Thế là Cứu Chúa của họ. Họ dự tiệc thánh, công

khai xưng nhận đức tin, tham dự những buổi nhóm và sinh hoạt đều đặn. Gần như chúng ta có thể nói rằng họ được cứu, thật ra chúng ta không thể biết được ai được sanh lại. Chúng ta tin rằng có một số người nào đó chắc đã được sanh lại, nhưng chúng ta không biết chắc thật sự ai được sanh lại bởi vì chúng ta không thể thấy được lòng của con người.

Trong thế giới gọi là Cơ đốc giáo có nhiều "tin lành" khác hơn là Tin Lành thật. Họ cũng dùng chữ Cơ đốc nhân, họ cũng nói về huyết của Chúa Cứu Thế nhưng theo định nghĩa họ không phải là Tin Lành thật. Tin lành của họ có thẩm quyền khác hơn là Kinh Thánh. Họ dùng Kinh Thánh là một phần thẩm quyền của họ nhưng họ cũng có thẩm quyền khác, cách khác mà họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời phán với họ một cách thiêng liêng. Vì vậy họ có một thẩm quyền khác, nhưng thế gian nhìn vào những người này trông giống như những Cơ đốc nhân.

Dù sao thì chỉ vào ngày phán xét, lúc được cất lên không trung chúng ta sẽ được chứng tỏ rằng chúng ta được sanh lại hay không. Chỉ đến lúc đó cả thế gian sẽ biết rằng ai thật sự được cứu. Trong Ma-thi-ơ 7, Chúa Giê-xu nói về những tiên tri giả, những người này nói với Chúa trong ngày phán xét rằng: "Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhờn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhờn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhờn danh Chúa mà làm phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm công gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!" Trong cuộc đời của họ, chắc chắn họ được trông thấy như những Cơ đốc nhân mạnh mẽ trong Chúa, nhưng ngày phán xét đến thì họ chưa phải là Cơ đốc nhân bao giờ. Vì vậy cô dâu của Chúa Cứu Thế là người thật sự được sanh lại và được nhìn nhận trong ngày sau rốt.

Chúng ta đọc trong Rô-ma 8:19, "Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra." Bởi vì lúc đó vũ trụ này sẽ được chuộc khỏi sự rửa sả và trở nên trời mới đất mới như chúng ta đọc trong Rô-ma nói về tương lai lúc Chúa Cứu Thế trở lại một cách đầy vinh hiển để gom nhóm những tín hữu thật đến cùng Chúa Cứu Thế Giê-xu. Đó là lúc sẽ biết được ai đã đến sân đập lúa, "chớ cho người ta biết rằng có một người nữ vào sân đập lúa." Những ai thật sự được sanh lại, có sự gặp gỡ với Chúa Cứu Thế trong đời họ, bất cứ sống vào thời điểm nào, họ đã được sàng sảy. Họ là những hạt lúa được gom vào vựa, được gom lại ở với Chúa Cứu Thế Giê-xu, nhưng họ là ai, chỉ được biết khi ngày sau rốt.

Trong sự gặp gỡ với Chúa Giê-xu, chúng ta không biết được ai là người được cứu. Có một người mà chúng ta cần phải xét đoán xem có thật sự gặp gỡ Chúa Cứu Thế chưa đó là: "TÔI". Mỗi người chúng ta cần phải nhìn lại lòng của chính mình. Tôi đã được sanh lại chưa? Tôi có phải là con cái của Đức Chúa Trời không? Ru-tơ đã gặp gỡ Bô-ô và biết rằng Bô-ô sẽ là người chuộc sản nghiệp nàng. Cũng vậy, khi chúng ta trở nên được cứu, chúng ta có thể biết được trong lòng của chúng ta. Chúng ta không phải đợi cho đến ngày tận thế mới biết được chúng ta được cứu hay không. Chúng ta có thể biết được một cách chắc chắn rằng chúng ta đã được sanh lại nếu chúng ta tìm đến Chúa là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta giống như Ru-tơ đã đến cùng Bô-ô.

Trong bài học học tới chúng ta sẽ xem xét một câu rất khó là câu 15. Bô-ô làm một việc mà chúng ta không biết rằng ông đang nghĩ gì. "Người lại nói: Hãy giơ ra áo tơ của nàng mặc, rồi nắm nó cho chắc. Nàng bèn giơ ra; người trút cho sáu đấu lúa mạch, biểu nàng đem đi; đoạn người trở vào thành." Ông làm việc này có ý nghĩa gì?

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 29 (Ru-tơ 3:15-16)

Chúng ta đang học đến Ru-tơ 3:15. Ru-tơ đã đến với Bô-ô để yêu cầu xin ông làm người chuộc sản nghiệp cho nàng. Ông đã đồng ý làm theo đề nghị của Ru-tơ. Bây giờ là sáng sớm, ông muốn nàng rời khỏi đó để không ai biết rằng nàng đã đến sân đập lúa, ông không muốn có sự hiểu lầm trong trí của dân làng Bết-lê-hem. Nhưng trước khi nàng đi, ông đã làm một việc rất lạ. "Người lại nói: Hãy giơ ra áo tơ của nàng mặc, rồi nắm nó cho chắc. Nàng bèn giơ ra; người trút cho sáu đấu lúa mạch, biểu nàng đem đi; đoạn người trở vào thành." "đấu" ở đây không có trong nguyên văn, người dịch đã thêm chữ này vào để cho có lý hơn thay vì "trút cho sáu lúa mạch". Có nhiều khía cạnh về việc này hình như rất lạ. Nếu ông thật sự muốn tặng cho Ru-tơ một món quà, chắc chắn ông sẽ không muốn cho nàng mang lúa vào sáng sớm như vậy. Tốt hơn ông nên nói rằng lúc nào đó trong ngày ta sẽ sai đầy tớ mang đến cho nàng một ít lúa bởi vì ta thương nàng lắm. Ông thương nàng nhiều lắm cho nên bắt nàng ra về mang theo số lúa như một đầy tớ như vậy thấy không đúng chút nào. Nếu ông thật sự muốn tặng nàng thì ông nên để vào một cái bao hay vật gì mà họ dùng để đựng lúa vào thời đó để nàng có thể mang đi dễ dàng. Nhưng nàng mang số lúa đó bằng gì? Bằng áo của nàng.

Đức Thánh Linh đã hướng dẫn ông hành động một cách kỳ lạ như vậy để khi việc này được ghi lại cũng phục vụ cho ẩn dụ lịch sử. Chúng ta biết điều này đã xảy ra, ông lấy sáu phần, sáu tách hay sáu gì đó để trút lên áo của nàng. Kinh Thánh không nói rõ chi tiết nhưng đây là một đơn vị để lường lúa, có lẽ theo ý nghĩa lịch sử, Bô-ô làm điều này là một dấu chỉ về tình yêu của ông đối với Ru-tơ. Chắc chắn chúng ta có cảm giác rằng việc này có một lẽ thật thuộc linh vì ngôn ngữ này rất là lạ theo bối cảnh lịch sử. Trước hết, Ru-tơ có mặc áo choàng, khi chúng ta đến với Chúa

Cứu Thế Giê-xu giống như Ru-tơ đến với Bô-ô, tất cả chúng ta đều có đồ mặc. Đồ mặc mà chúng ta có trước khi chúng ta đến với Ngài là công việc của chúng ta, đồ che đậy mà chúng ta thử dùng để làm hòa với Đức Chúa Trời. Trước khi được cứu, chúng ta thử làm điều này điều nọ. Chúng ta cố gắng sống một đời sống đạo đức, cố gắng vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, thận trọng trong cách sống của chúng ta bởi vì chúng ta muốn là người xứng đáng trước mặt Đức Chúa Trời. Chúng ta cố gắng ép xác mình bằng mọi cách có thể được bởi vì chúng ta muốn Đức Chúa Trời nhìn và thấy chúng ta xứng đáng.

Nhưng tất cả những đồ mặc đó không có giá trị gì, nó không thể che đậy được tội lỗi của chúng ta. Mỗi lần chúng ta cố gắng vào thiên đàng bằng công việc của chính mình hay một phần công việc thiện của mình thì sẽ không bao giờ thành công. Công việc thiện của chúng đều bị vấy bẩn bởi tội lỗi. Chúng ta mang sự vấy bẩn đó đến với Đức Chúa Trời để yêu cầu Ngài nhìn công việc lành của chúng ta tưởng rằng chúng ta tốt lắm. Những việc đó sẽ không bao giờ giải hòa giữa chúng ta với Đức Chúa Trời, sẽ không cung cấp cho chúng ta sản nghiệp được. Bô-ô nói với Ru-tơ: "Hãy giơ ra áo tơi của nàng"*. Nói cách khác, hãy cất khỏi người những ý nghĩ cho rằng người sẽ được cứu bởi những việc thiện lành của mình vì nó không ích lợi gì cả.

"Nàng bèn giơ ra; người trút cho sáu đấu lúa mạch". Sáu lúa mạch là gì? Trong Kinh Thánh số sáu thường chỉ đến sự sáng tạo. Bạn có nhớ trong Sáng Thế Ký chương một Đức Chúa Trời dựng nên trời đất trong sáu ngày, và ngày thứ bảy Ngài nghỉ. Công việc sáng tạo là công việc của Đức Chúa Trời, con người không có dự phần gì trong việc đó. Cuối cùng ngày thứ bảy Ngài nghỉ. Trong Kinh Thánh đó cũng là hình bóng về công việc cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời làm công việc cứu chuộc chúng ta, xong thì Ngài nghỉ.

Chúng ta đọc trong Hê-bơ-rơ 4:4,5 "Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta." Ở đây cùng một chữ "nghỉ" Đức Chúa Trời nói về sự nghỉ ngơi sau khi sáng tạo và Ngài nói về sự nghỉ ngơi chúng ta sẽ vào khi chúng ta được cứu. Vì vậy Ngài đặt sự nghỉ ngơi sau khi sáng tạo và sự nghỉ ngơi của sự cứu rỗi ngang nhau. Theo cách ấy, Ngài đặt sáu ngày sáng tạo và công việc mà Chúa Cứu Thế Giê-xu đã làm để cứu chúng ta song song nhau bởi vì chúng ta có thể

bước vào sự yên nghỉ của Chúa Giê-xu duy nhất nhờ bước vào công việc mà Ngài đã làm. Ngài đã làm công việc cứu rỗi bằng cách lên thập tự giá. Chỉ khi nào công việc đó hoàn tất thì chúng ta mới được cứu. Cho nên chúng ta đọc trong Hê-bơ-rơ 4:10, "Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy." Khi chúng ta bước vào sự yên nghỉ mà Đức Chúa Trời cung cấp được làm kiểu mẫu bởi sự nghỉ sau khi sáng tạo, thì chúng ta cũng nghỉ công lao của chính chúng ta để bước vào sự yên nghỉ của Ngài.

Chúng ta cũng thấy điều này rất đẹp trong sách Ru-tơ, Bô-ô bảo: "Hãy đưa ta áo tơ của nàng". Hãy giao lại công việc của chúng ta cho Chúa Cứu Thế, hãy ngừng công việc của chúng ta. Bô-ô nói, hãy để ta trút lên áo đó sáu lúa mạch và sẽ trở thành đồ mặc cho nàng. Nói cách khác, hãy để công việc ta làm trên thập tự giá là đồ mặc cho người rồi thì người sẽ thật sự bước vào sự yên nghỉ đời đời. Bạn có thể bắt đầu thấy được hình ảnh này không?

Bạn có nhớ khi Đức Chúa Trời ban mười điều răn chép trong Xuất Ê-díp-tô ký, Ngài phán: "Hãy nhớ ngày nghỉ đặt làm nên ngày thánh". Trong Phục truyền Luật-lệ ký chương 5, Đức Chúa Trời cho biết lý do phải giữ ngày Sa-bát Ngài phán trong câu 12, "Hãy giữ ngày nghỉ đặt làm nên thánh, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phán dặn người. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: chớ làm một công việc nào hết, hoặc người, con trai con gái, tôi trai tớ gái của người, hoặc bò, lừa, hoặc một trong các súc vật của người, hay là khách ở trong nhà người, hầu cho tôi trai và tớ gái người cũng được nghỉ như người. Khá nhớ rằng người đã làm tôi mọi nơi xứ Ê-díp-tô, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người dùng tay quyền năng giơ thẳng ra đem người ra khỏi đó; bởi cớ ấy cho nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có dặn biểu người phải giữ ngày nghỉ."

Bạn thấy không? Đức Chúa Trời cho biết lý do phải giữ ngày sa bát vì dân Y-sơ-ra-ên bị làm nô lệ tại xứ Ê-díp-tô và Ngài đã dắt họ ra khỏi đó bằng cánh tay quyền năng của Ngài, Ngài đã giải thoát họ khỏi sự làm nô lệ cho xứ Ê-díp-tô. Làm nô lệ cho xứ Ê-díp-tô và được cứu ra khỏi đó là hình bóng về nô lệ cho tội lỗi và được giải thoát bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Vì vậy, Đức Chúa Trời xem ngày sa bát ngang hàng với sự cứu rỗi của chúng ta. Chúa Giê-xu là hình bóng về ngày Sa-bát bởi vì trong Ngài chúng ta được tự do khỏi làm nô lệ tại Ê-díp-tô, nghĩa là nô lệ cho tội lỗi. Chúng ta được tự

do phục sự Đức Chúa Trời trong đồng vắng trên đường đến xứ Ca-na-an như dân Y-sơ-ra-ên đã làm. Nhưng trong Xuất Ê-díp-tô ký chương 20, khi Đức Chúa Trời nói về giữ ngày sa bát thì Ngài đưa ra một lý do khác về việc giữ ngày sa bát, câu 11 "vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh."

Xin nhớ, ngày sa bát là hình bóng về sự yên nghỉ mà Đức Chúa Trời cung cấp qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, và sáu ngày dựng nên trời đất vì thế cũng là hình ảnh về sự cứu chuộc mà Đức Chúa Trời cung cấp qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Bạn có nhớ ngày thứ nhất Đức Chúa Trời dựng nên sự gì không? "Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng." Và ai đã đến làm sự sáng của thế gian? Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến làm sự sáng của thế gian. Có một sự song song trực tiếp ở đây giữa sự sáng tạo nên trời đất và sự cứu chuộc mà Đức Chúa Trời cung cấp qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Đây là điều mà chúng ta thấy trong Ru-tơ chương 3 khi Bô-ô bảo Ru-tơ: "Hãy đưa ta áo tơi của nàng", rồi ông trút vào sáu lúa mạch.

Về thuộc linh, Đức Chúa Trời bảo chúng ta: Hãy giao cho ta đồ mặc bằng công lao của các ngươi, những việc đó không giúp ích gì cho người trong việc nhận lấy sự sống đời đời. Hãy để ta đổ đầy nó bằng công việc của chính ta, rồi người sẽ là người nhận được sự yên nghỉ thuộc về những người kinh nghiệm sáu ngày làm việc mà ta đã kinh nghiệm. Đây là cách mà chúng ta đến với thập tự giá, chúng ta được chất đầy công việc của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

"... đoạn người trở vào thành." Thành mà chúng ta sẽ vào nhờ chiếc áo công bình của Chúa Cứu Thế, nhờ công việc của Ngài đã làm. Khi chúng ta được bao phủ bởi sự yên nghỉ của Ngài, chúng ta bước vào sự yên nghỉ của sự cứu rỗi và sẽ không bao giờ cố gắng làm việc để trở nên hòa thuận lại cùng Đức Chúa Trời, để lập công với Ngài. Chúng ta vào trong thành của Đức Chúa Trời, thành của Đức Chúa Trời thật ra là chính Ngài, chúng ta bước vào trong Ngài. Ngài là nơi cư trú đời đời của chúng ta. Đó là hình ảnh đẹp mà chúng ta thấy ở đây.

Tiếp tục học câu 16, chúng ta đọc "Ru-tơ trở về nhà bà gia mình; người hỏi: Có phải con gái ta chẳng?" Khi Bô-ô khám phá ra Ru-tơ vào lúc nửa đêm ông đã hỏi: Người là ai? Ông đã không biết nàng là ai vì lúc đó ban đêm, ông cũng không nghĩ ra được ai là người đang nằm dưới chân ông. Nhưng chúng ta đã thấy theo nghĩa thuộc linh ám chỉ tại thập tự giá Đức Chúa Trời hỏi tại sao chúng

ta đến với thập tự giá? Chúng ta đến đó với công việc của chính chúng ta, chúng ta đến đó mong rằng Đức Chúa Trời sẽ nhận ra chúng ta bởi vì những gì chúng ta đã làm hay là với một sự hạ mình van xin sự cứu rỗi bằng hai bàn tay trắng? Chúng ta có đang đến với Chúa bằng lòng đau thương thống hối không?

Bây giờ chúng ta thấy Na-ô-mi hỏi cùng một câu hỏi: Người là ai, có phải con gái ta chăng? Theo bối cảnh lịch sử thì không có lý, nhưng theo nghĩa khác thì cũng có lý. Hiển nhiên bà biết rằng đó là Ru-tơ, họ đã sống với nhau nhiều năm. Bà biết Ru-tơ một cách tận tường, bà là người sai Ru-tơ đi để hỏi Bô-ô làm chồng nàng. Bà hoàn toàn nhận thấy được tất cả những chuyển biến, vì vậy khi Ru-tơ trở về nhà lúc sáng sớm nơi Na-ô-mi và Ru-tơ sống, Na-ô-mi không cần phải hỏi: Người là ai? Bà biết đó là Ru-tơ, nhưng theo ý nghĩa khác có một sự khéo léo về việc này. Bà thật ra hỏi rằng: Con vẫn còn là Ru-tơ người Mô-áp, người đàn góa không có tương lai hay con đã thành công trong việc yêu cầu cuộc hôn nhân? Con sẽ trở thành bà Bô-ô không? Vì vậy chúng ta thấy rằng bà thật ra hỏi: Con có thành công trong việc nhận được sự cứu giúp từ Bô-ô không? Tương lai con sẽ ra thế nào? Chúng ta chỉ đoán vậy thôi, chúng ta không thật sự biết tại sao bà nói như vậy.

Nhưng chúng ta biết Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời một lần nữa khiến bà nói những chữ này và ghi lại cho chúng ta để chúng suy gẫm ý nghĩa thuộc linh mà Chúa muốn nói ở đây. Câu nói này liên quan đến mối liên hệ giữa con người với Chúa Cứu Thế. Bạn biết, có hai loại người trên thế gian. Những người được cứu và những người không được cứu. Người được cứu thuộc về vương quốc của Chúa Cứu Thế, họ có tên và một chỗ ở với Ngài. Người không được cứu là tôi mọi cho Sa-tan, số phận của họ sẽ ở trong địa ngục và không ai còn nhớ đến họ nữa.

Sau khi chúng ta cúi xuống tại thập tự giá, chúng ta bắt đầu tìm kiếm Chúa Cứu Thế. Có câu hỏi cho chúng ta: Người là ai? Từ thời điểm đó người là ai? Người vẫn còn là tôi mọi cho Sa-tan không hay người đã trở thành con cái của Đức Chúa Trời? Tôi tin rằng đó là điều ám chỉ trong câu nói ở đây. Mỗi người trong chúng ta có thể tự hỏi câu này. Chúng ta là ai? Có phải chúng ta giống như những người khác trên thế gian không ngừng đau khổ, hy vọng rằng một ngày nào khác, ở đâu đó, sẽ có một kế hoạch mà chúng ta không thật sự biết và mọi sự sẽ được tổ ra lúc cuối cùng. Hay là, chúng ta có thể biết được: Tôi là con cái của Đức Chúa Trời, tên của tôi đã được biên vào đó, tôi đã được chọn bởi Chúa Cứu Thế

từ trước khi sáng thế, tôi biết tôi đã được sanh lại, tôi biết tôi được an toàn đời đời.

Người là ai? Bạn là ai khi bạn đọc bài học này? Bạn có biết được Chúa Giê-xu là Cứu Chúa của bạn không? Đó là một câu hỏi quan trọng, trừ khi chúng ta có thể trả lời câu hỏi này một cách khẳng định, quả quyết: Vâng! tôi biết Chúa Cứu Thế là Cứu Chúa của tôi bởi vì tôi đã thật sự hạ mình trước mặt Ngài, tôi đã giao thác trọn đời tôi cho Ngài. Tôi biết rằng tội lỗi của tôi đã được tha. Tôi yêu mến Đức Chúa Trời bằng hết cả tấm lòng của tôi, bởi vì Ngài đã cứu tôi. Trừ khi chúng ta có thể trả lời như vậy, chúng ta vẫn còn là nô lệ của Sa-tan và bị dành sẵn cho địa ngục. Cầu xin Đức Chúa Trời ban ân điển của Ngài trên bạn.

*Nguyên văn "Hãy đưa ta áo tơi của nàng".

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 30 (Ru-tơ 3:17)

Chúng ta đã thấy Bô-ô bảo đảm với Ru-tơ rằng ông thật sự sẽ chuộc nàng, sẽ cưới nàng nếu người bà con gần hơn ông không dụng lấy cơ hội này cho người đó. Ru-tơ trở vào thành Bết-lê-hem vào lúc sáng sớm, và mẹ chồng nàng hỏi nàng rằng: "Có phải con gái ta chẳng?"

Trong bài học vừa rồi chúng ta đã thấy, nói theo nghĩa thuộc linh, mỗi người trong chúng ta đều phải đối diện với câu hỏi này khi chúng ta đến với thập tự giá của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng ta là ai? Chúng ta vẫn còn ở trong tội lỗi mình khi đứng trước thập tự giá bởi vì lòng không tin, bởi vì sự cứng cỏi của tội lỗi hay chúng ta được thay đổi trở thành người mới? Chúng ta có được sanh lại không? Chúng ta có trở thành công dân trong vương quốc của Chúa Cứu Thế? Chúng ta có giao thác ý riêng, đời mình cho Chúa Cứu Thế không? Chúng ta đã ăn năn tội lỗi của mình và đã trở nên người mới chưa? Đây là câu hỏi quan trọng mà mỗi chúng ta đều phải đối diện.

Tiếp tục chúng ta sẽ thấy trong câu 16 sau khi Na-ô-mi hỏi: "Có phải con gái ta chẳng? Ru-tơ thuật cho người mọi điều Bô-ô đã làm cho mình". Dĩ nhiên đây là câu nói hợp lý mà chúng ta tìm thấy trong bối cảnh lịch sử này. Đây là thời điểm rất quan trọng đối với Ru-tơ, tương lai của nàng bây giờ được bảo đảm. Nàng đã chọn đi con đường rất nguy hiểm, dấn vào sân đập lúa, nằm dưới chân của Bô-ô rồi xin ông cưới nàng. Ông có thể đuổi nàng đi, ông có thể cho rằng nàng mặt dày. Thật không đúng cho nàng làm cách này nhưng mọi việc trở nên rất thành công, bây giờ nàng kể cho mẹ chồng tất cả những gì đã xảy ra. Thật ra trong câu này chúng ta tìm thấy một hình bóng rất đẹp.

Điều gì xảy ra cho người được cứu? Để minh họa điều này tôi xin kể một câu chuyện nhỏ. Giả sử, bạn là một người vợ nội trợ và

bạn sống vào thời chưa có máy giặt. Cách tốt nhất để giặt quần áo là dùng bàn chải cứng như chúng ta thường quen thuộc. Cách nay nhiều năm trước khi có máy giặt, quần áo thường được trải ra để được chà xát những chỗ dơ trên quần áo. Đây là một công việc cực nhọc, một công việc được xem như người làm không vui gì khi làm.

Giả sử có một người bán máy giặt đến nhà bạn, ông ta mang theo một chiếc máy giặt để biểu diễn cho bạn xem và sẽ bán cho bạn một giá bình thường mà bạn có khả năng mua được. Sau đó ông chỉ dẫn cho bạn cách sử dụng rất đơn giản, để quần áo vào chỗ này rồi nhấn nút, khi nước chảy vào bạn sẽ để xà phòng vào và ngồi xuống ghế dựa để đọc sách, tưới hoa hay làm công việc gì đó mà bạn thích. Sau đó một hồi bạn sẽ trở lại chiếc máy giặt và quần áo bây giờ đã được sạch, bạn chỉ cần phơi lên thì công việc của bạn sẽ hoàn tất. Bạn mua chiếc máy ấy bởi vì nó giúp bạn cắt giảm rất nhiều công sức làm việc mà bạn và những người vợ nội trợ khác đã phải làm với chiếc bàn chải giặt.

Lòng bạn thích thú biết bao khi việc này xảy ra, nhưng bạn sẽ không nói cho ai biết về điều này. Chỉ giữ nó cho riêng bạn và đợi đến lúc nửa đêm bạn sẽ bí mật giặt quần áo của bạn bằng chiếc máy này phải không? Không, sự việc sẽ không xảy ra như vậy, chắc chắn là không. Nếu bạn mua chiếc máy đó và khám phá ra rằng nó rất ích lợi, việc đầu tiên mà bạn sẽ làm là gọi bạn hữu của bạn đến để kể cho họ nghe hết về chiếc máy giặt kỳ diệu này. Bạn sẽ mời bạn hữu đến để bạn biểu diễn cho họ xem. Bạn vui mừng lắm vì việc này xảy đến với bạn. Bạn sẽ ao ước tất cả bạn bè của bạn có được chiếc máy giặt tuyệt vời này hầu cho họ cũng có thể giặt quần áo như cách của bạn.

Đây chỉ là một bức tranh nhỏ về việc xảy ra khi chúng ta được sanh lại. Nếu chúng ta thật sự được sanh lại, nếu chúng ta thật sự trở nên con cái Đức Chúa Trời, điều không thể xảy ra được là chúng ta chỉ thỏa mãn cho chính mình. Chúng ta không thể giữ điều này bí mật được. Chúng ta sẽ nóng lòng mong muốn kể cho người khác về điều này. Vì vậy chúng ta sẽ bắt đầu kể cho con cái chúng ta, cho chồng hay vợ, cho bạn thân nhất hay người hàng xóm về việc tuyệt vời xảy ra trong đời sống của chúng ta. Chúng ta từng ở trong tuyệt vọng, từng sợ hãi vì cố tội lỗi của chúng ta. Chúng ta từng run sợ về địa ngục, về sự phán xét mà bây giờ chúng ta biết được tội lỗi của mình được tha thứ. Bây giờ chúng ta biết rằng mình đã trở nên con cái của Đức Chúa Trời.

Có lẽ chúng ta không thể kể hết chi tiết như bà nội trợ không thể mô tả hết được chiếc máy giặt hoạt động làm sao. Bà không biết được hết những bộ phận được lắp ráp như thế nào. Tất cả những gì bà biết đó là bỏ quần áo vào và khi lấy ra thì đã sạch. Bao nhiêu đó là đủ rồi. Cũng vậy, chúng ta không biết chúng ta được cứu thế nào. Có lẽ chúng ta không biết hết chi tiết về câu chuyện Chúa Giê-xu lên thập tự giá. Tất cả những gì chúng ta biết được đó là trước kia chúng ta không được cứu nhưng bây giờ chúng ta biết được tội lỗi của chúng ta đã được tha thứ. Bây giờ chúng ta biết chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời. Làm sao Đức Chúa Trời có thể làm việc này cho tôi? Tôi không biết chắc, tôi chỉ biết tôi trở thành con cái của Đức Chúa Trời.

Rồi chúng ta sẽ bắt đầu làm chứng dù chúng ta biết rất ít về Kinh Thánh. Ban đầu câu Kinh Thánh duy nhất mà chúng ta có thể nói về là Giăng 3:16, Đức Chúa Trời tuyên bố: "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư mất mà được sự sống đời đời." Có thể đó là tất cả những gì chúng ta có thể nói khi chúng ta mới được cứu. Nhưng vì cơ chúng ta muốn mô tả thêm cho người khác về tính chất căn bản của sự cứu rỗi, dĩ nhiên chúng ta sẽ ăn nuốt lời của Chúa. Chúng ta sẽ đào sâu vào lời Kinh Thánh hầu cho chúng ta có thể biết thêm về Cứu Chúa tuyệt vời là Đức Chúa Trời đời đời đã cứu chúng ta. Nhờ vậy chúng ta biết càng thêm về sự cứu rỗi lạ lùng mà Đức Chúa Trời cung cấp cho chúng ta. Đây là điều mà chúng ta mong đợi từ những người được sanh lại.

Thực tế, Đức Chúa Trời giao cho chúng ta công việc một khi chúng ta được cứu: Chúng ta là đại sứ của Ngài mang Tin Lành ra cho thế giới. Đây là sự vinh hạnh, là cơ hội cho chúng ta dâng đời sống mình trong công việc hầu việc Chúa. Chúng ta sẽ dùng sức lực, thì giờ, tiền bạc và của cải của chúng ta để Tin Lành có thể được rao giảng. Bởi vì chúng ta đã tìm được một giải pháp tuyệt vời cho nan đề khó khăn nhất trong đời sống nên bây giờ chúng ta sẵn sàng để chia xẻ lại cho người khác. Đây là điều được ám chỉ ở đây trong Ru-tơ 3:16, "Ru-tơ thuật cho người mọi điều Bô-ô đã làm cho mình".

Trong câu 17, Ru-tơ đặc biệt nhấn mạnh sáu đấu lúa mạch mà ông cho nàng. "Rồi tiếp rằng: Người có cho tôi sáu đấu lúa mạch này, mà rằng: Nàng chớ trở về cùng bà gia hai tay không". Chúng ta tự hỏi, tại sao nàng nhấn mạnh điều này? Nàng có thể mắc cỡ bởi vì Bô-ô nói với nàng: Hãy đưa ta áo tơ của nàng. Rồi ông lường sáu

muỗng hay sáu tách gì đó đầy lúa mạch để đổ từ túi này đến túi khác rồi để áo lại trên sàng. Theo bối cảnh lịch sử điều này có thể xảy ra như vậy. Cả Bô-ô, Ru-tơ và Na-ô-mi đều hiểu đây là một dấu bày tỏ rằng từ nay những gì Bô-ô làm chủ cũng thuộc về Ru-tơ. Thật vậy, ông sẽ cưới nàng theo luật lệ của Kinh Thánh và cả hai sẽ trở nên một thịt. Vì thế, những gì Bô-ô làm chủ thì Ru-tơ cũng làm chủ.

Bạn có nhớ khi Ru-tơ mót lúa trong ruộng, nàng làm việc cho chính nàng. Nàng không có mối liên hệ gì với Bô-ô. Vâng Bô-ô đối xử tử tế với nàng một cách đặc biệt, ông kiên nhẫn với nàng, nhưng công việc nàng làm là cho chính nàng. Nàng đi lượm những gì bị làm rớt bởi những con gặt rồi nàng phải đập lúa ra bằng sức cố gắng của nàng. Kết quả nàng có được một số lúa để mang về nhà cho mẹ chồng là Na-ô-mi. Nhưng khi Bô-ô lường sáu đấu lúa mạch cho nàng, số lúa này Ru-tơ không khó nhọc làm ra. Nàng đã không trồng, không chăm sóc, không gặt, không làm gì với số lúa này. Chúng ta đã thấy trong bài học vừa rồi đây là hình ảnh về sự cứu rỗi.

Đức Chúa Trời dựng nên thế giới này trong sáu ngày rồi Ngài nghỉ. Sáu ngày này chỉ về công việc mà Chúa Cứu Thế làm trên thập tự giá để cung cấp cho chúng ta sự cứu rỗi. Ngài bước vào sự nghỉ ngơi thuộc linh khi Ngài làm xong công việc cứu chuộc. Công việc của Chúa Cứu Thế làm trên thập tự giá đem đặt trên chúng ta. Ngài cất lấy đồ mặc, đồ che đậy bằng giá trị của chính chúng ta, bằng công việc lành của chúng ta và nói rằng nó không thể cứu người được, rồi Ngài thay thế bằng công việc của Ngài làm để cứu chúng ta.

Áo của Ru-tơ bây giờ được đổ đầy bằng kết quả của Bô-ô, kết quả này không liên quan gì đến việc làm của Ru-tơ. Cũng vậy, Chúa Cứu Thế mặc cho chúng ta đồ mặc mà chúng ta không làm ra. Đồ mặc đó là công việc lên thập tự giá của Chúa Cứu Thế để đền trả cho tội lỗi của chúng ta. Như chúng ta đã thấy sáu ngày sáng tạo làm kiểu mẫu cho việc này. Đó là lý do chúng ta thấy số sáu được nhấn mạnh ở đây. Chúa kêu gọi sự chú ý của chúng ta qua sự kiện đặc biệt này trong lịch sử nên Ru-tơ nhấn mạnh: "Người có cho tôi sáu đấu lúa mạch này, mà rằng: Nàng chớ trở về cùng bà gia hai tay không." Nói về thuộc linh, chúng ta được bao phủ bằng áo công bình của Chúa Cứu Thế, được che đậy bởi công việc của chính Chúa Giê-xu làm hầu cho chúng ta có thể bước vào sự yên nghỉ. Chúng ta đọc trong 2Cô-rinh-tô 5:21, "Đức Chúa Trời đã làm cho

Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời." Bạn thấy không? chúng ta được trở nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời. Đó là phước hạnh mà chúng ta được đổ đầy. Chúng ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời giống như chúng ta chưa hề phạm tội. Sự công bình của Chúa Cứu Thế được đổ trên chúng ta. Vì vậy chúng ta không còn tay không. Chúng ta nhớ trong Ru-tơ 2:12, "Nguyện Đức Giê-hô-va báo đáp điều nàng đã làm; nàng đã đến núp dưới cánh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; cầu xin Ngài thưởng cho nàng cách trọn vẹn." Điều này có nghĩa món quà ân điển của Ngài bao gồm tất cả mọi sự được ban cho chúng ta.

Chúng ta được đầy tràn ơn phước và những ơn phước đó tuôn tràn ra từ chúng ta. Trong Giăng 7:38, "Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy." Dĩ nhiên sông nước hằng sống được nói đến ở đây là Tin Lành chảy ra từ chúng ta bởi vì chúng ta đã được cứu. Chúng ta thỏa mãn với ơn phước từ nơi Chúa và dĩ nhiên là ơn phước thuộc linh. Thật vậy, Tin Lành sẽ tuôn tràn ra từ chúng ta khi chúng ta chia sẻ với người khác. Tôi nghĩ những điều đó được ám chỉ ở đây khi Ru-tơ trở về với sáu đấu lúa mạch. Nàng không về tay không, nàng là hình bóng về những người đã đến tại chân thập tự giá và được đổ đầy ơn phước cứu rỗi.

Tiếp tục câu 18, "Na-ô-mi nói rằng: Hỡi con gái ta, hãy ở đây, để đợi xem cho biết công việc xoay thế nào; vì nếu ngày nay việc này chưa rồi, thì người ấy chẳng nghỉ đâu." Lần nữa, như chúng ta đã thấy lặp đi lặp lại nhiều lần trong ẩn dụ thuộc về lịch sử này. Có một thực tế theo nghĩa lịch sử ở đây không có lý chút nào. Làm sao Na-ô-mi biết rõ Bô-ô mà bà có thể bảo đảm Ru-tơ rằng "nếu ngày nay việc này chưa rồi thì người ấy chẳng nghỉ đâu" ? Có một số chi tiết cần phải làm. Trước hết Bô-ô phải đi đến nói với người bà con kia về ý định muốn cưới Ru-tơ để trở nên người chuộc sản nghiệp cho nàng. Ông cũng phải để cho người kia suy nghĩ, bởi vì người kia có quyền ưu tiên.

Na-ô-mi nói như vậy thì có lý hơn: Ru-tơ, con được bảo đảm rằng hoặc Bô-ô hay người kia sẽ là người chuộc sản nghiệp cho con. Vì vậy con không còn phải lo sợ gì nữa, hãy kiên nhẫn, có thể chuyện này kéo dài vài ngày, vài tuần hay có khi vài tháng bởi vì vấn đề này không đơn giản. Bô-ô cũng phải để cho người kia có thì giờ suy nghĩ, có thể ông sẽ đến thăm con để làm quen hầu cho ông có

thể quyết định là cưới con hay không. Con sẽ không bị hụt đầu, con sẽ có được sản nghiệp, sẽ có tương lai. Con không còn gì phải lo lắng nữa. Đó là điều mà chúng ta mong đợi, nhưng ở đây chúng ta thấy Na-ô-mi bảo Ru-tơ chuyện này sẽ hoàn tất trong ngày hôm nay. Thêm một lần nữa chúng ta nói không có lý theo bối cảnh lịch sử chút nào.

Đừng cho là sự kiện trong lịch sử này không đúng hay là tác giả của sách này lầm lẫn. Không, chuyện đó không thể xảy ra được. Bạn thấy đây là Lời của Đức Chúa Trời, tất cả những gì trong Kinh Thánh đều chính xác, chắc chắn, đáng tin cậy. Thực tế, Đức Thánh Linh đã hướng dẫn Na-ô-mi nói câu này bởi vì Đức Chúa Trời dùng những lời nói của Ru-tơ, Na-ô-mi, Bô-ô để dẫn chúng ta đến một lẽ thật thuộc linh sâu sắc tuyệt vời hơn. Đức Chúa Trời đã ghi lại cuộc đối thoại này để chúng ta thấy thêm một lẽ thật thuộc linh. Trong bài học tới chúng ta sẽ học câu 18, lúc đó chúng ta sẽ quyết định xem áp dụng thuộc linh gì chúng ta tìm thấy ở đây.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 31 (Ru-tơ 3:18)

Sau khi Ru-tơ trở về với Na-ô-mi và kể cho Na-ô-mi tất cả những gì đã xảy ra thì "Na-ô-mi nói rằng: Hỡi con gái ta, hãy ở đây, để đợi xem cho biết công việc xoay thế nào vì nếu ngày nay việc này chưa rồi, thì người ấy chẳng nghĩ đâu" (3:18). Trong phần kết luận của bài học vừa rồi chúng ta đã thấy theo sự kiện lịch sử thì không có lý chút nào.

Làm sao Na-ô-mi biết được rằng trong ngày đó Bô-ô sẽ tìm gặp người bà con gần có quyền ưu tiên hơn để tìm hiểu xem có chịu cưới Ru-tơ hay không, rồi ông sẽ cho cả làng biết rằng ông muốn cưới Ru-tơ? Làm hết tất cả những việc này trong một ngày thật không có lý, nhưng chúng ta biết rằng điều này đã xảy ra. Qua câu nói của Na-ô-mi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một lẽ thật thuộc linh.

Chúng ta hãy tìm hiểu xem những chữ này thật sự có nghĩa gì. Ru-tơ, con hãy yên lòng, tất cả những gì con tìm kiếm sẽ xảy ra cách này hay cách khác. Con không cần phải làm gì để việc này sẽ xảy ra. Con hãy "ở" đó và chờ đợi sự việc sẽ xảy ra như thế nào. Đây là bức tranh về loài người. Chúng ta không thể làm gì để làm cho sự cứu rỗi của chúng ta có hiệu lực. Hoặc, khi chúng ta biết sự cứu rỗi của chúng ta đã được bảo đảm thì không cách nào chúng ta có thể gấp rút hoàn tất chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời được. Chúng ta chỉ ở đó chờ đợi Chúa.

Rồi bà nói: "Để đợi xem cho biết công việc xoay thế nào". Chữ "công việc" bằng tiếng Hê-bơ-rơ này trong Cựu Ước thường được dịch "lời". Thực tế, chữ này được dịch là "công việc" 63 lần nhưng được dịch là "lời" 770 lần. Cho nên chúng ta có thể đọc câu này như vậy: Hãy ở đó để xem "lời" được ứng nghiệm như thế nào. Theo ý nghĩa thuộc linh, "lời" gì được hoàn tất để chúng ta có thể biết được đâu là chân lý? Dĩ nhiên đó là "lời" của Đức Chúa Trời

phải không? Có một vấn đề ở đây trong câu 18 này. Có hai người có thể chuộc Ru-tơ, người kia thì chúng ta chưa gặp và chúng ta cũng chưa quyết định ý nghĩa thuộc linh về người đó là gì nữa. Chúng ta xem lại câu 12 Bô-ô bảo Ru-tơ: "Song có một người khác lại bà con gần hơn ta", rồi ông nói trong câu 13: "Nếu người kia muốn chuộc sản nghiệp nàng lại, thì người buộc phải làm; còn nếu như người không đẹp lòng chuộc sản nghiệp nàng lại". Đó là vấn đề cần phải được xem xét. Bô-ô đã bảo đảm với Ru-tơ rằng ông sẽ là người chuộc sản nghiệp nàng lại, nhưng có một người khác bà con gần hơn ông, có quyền ưu tiên hơn trong việc chuộc sản nghiệp.

Vấn đề đó cần được quyết định xem ai là người chuộc sản nghiệp. Theo câu 18 có nghĩa là: Hãy xem "lời" được hoàn thành như thế nào. Lời đây là lời của Đức Chúa Trời để phán quyết xem ai sẽ là người chuộc sản nghiệp. Khi học đến chương 4, chúng ta sẽ thấy thế nào điều này sẽ ăn khớp một cách chính xác. Chúng ta sẽ không bàn sâu về vấn đề này vì chúng ta đang học chương 3 bởi vì chương 4 sẽ mở ra cho chúng ta một cái nhìn rộng hơn. Chúng ta sẽ thấy ai là người chuộc sản nghiệp và lời của Đức Chúa Trời phán quyết vấn đề này như thế nào.

Bây giờ thì chúng ta chỉ tìm ra ý nghĩa của câu 18. Hãy ở đây và đợi xem lời của Đức Chúa Trời cho chúng ta biết ai sẽ là người chuộc sản nghiệp cho chúng ta. Có phải người kia là người chuộc sản nghiệp hay Chúa Cứu Thế sẽ là người chuộc sản nghiệp của chúng ta? Có lẽ bạn sẽ thắc mắc làm sao ý nghĩa này hài hòa với nhau được. Xin hãy kiên nhẫn, chúng ta sẽ sớm học đến phần này. Rồi chúng ta đọc tiếp "vì nếu ngày nay việc này chưa rồi, thì người ấy chẳng nghỉ đâu". Một lần nữa theo bối cảnh lịch sử chúng ta đã thấy mong đợi điều này nơi Bô-ô là quá đáng. Chỉ trong một ngày sau khi Ru-tơ xin ông cưới nàng thì cả vấn đề sẽ được hoàn tất. Nhưng theo ý nghĩa thuộc linh chúng ta sẽ thấy điều mà Đức Chúa Trời nói ở đây.

Chữ "việc" ở đây là cùng một chữ được dịch là "công việc" trong phần trước của câu này. Thêm một lần nữa, chữ "lời" được nhìn thấy ở đây. Cho nên chúng ta có thể đọc câu 18 như thế này: Hỡi con gái ta, hãy ở đây, để đợi xem cho biết "lời" sẽ được hoàn thành như thế nào; vì nếu ngày nay "lời" này chưa rồi, thì người ấy chẳng nghỉ đâu.

Đức Chúa Trời có một kế hoạch cứu rỗi, và Ngài quyết định rằng kế hoạch cứu rỗi này sẽ được thực hiện. Điều này đã được hoạch

định trong trí của Ngài trước khi sáng thế. Nhưng cho đến khi Chúa Cứu Thế lên thập tự giá để đền trả cho tội lỗi của chúng ta thì chương trình cứu rỗi của Ngài chưa được hoàn thành. Lời Ngài công bố sự cứu rỗi cho thế giới, cho những người tin nhận nơi Ngài sẽ được hoàn tất khi Chúa Cứu Thế trả xong tội lỗi cho những người được chọn mà Ngài dự định cứu. Cho đến khi chương trình cứu những người được chọn hoàn tất thì Ngài sẽ không nghỉ đâu. Không gì có thể ngăn trở Đức Chúa Trời thực hiện mục đích của Ngài.

Chúng ta đã học xong chương 3, bây giờ sẽ tiếp tục chương 4. Chúng ta sẽ tìm hiểu về người bà con kia. "Bô-ô đi đến cửa thành và ngồi đó." Theo bối cảnh lịch sử, Ru-tơ đã về nhà vào sáng sớm, Bô-ô đã hứa sẽ cưới nàng, không ai biết được điều đó. Bây giờ, cùng trong ngày đó Bô-ô sẽ tìm hiểu nhanh về việc người bà con kia có thích Ru-tơ không. Thật không có lý khi tất cả công việc xảy ra trong một ngày như vậy, nhưng đây là việc đã xảy ra thật và được ghi lại trong lịch sử.

Có lẽ vì Ru-tơ là người Mô-áp, đàn bà bị rửa sả cho nên chuyện người bà con kia cưới nàng là chuyện xa vời. Việc này không cần phải suy nghĩ lâu dài. Dù lý do thế nào đi nữa trong việc thực hiện vấn đề này nhanh chóng thì cũng nằm trong ý định của Đức Chúa Trời hướng dẫn Bô-ô trong việc này.

Khi chúng ta xem xét ý nghĩa thuộc linh của nó thì chúng ta mới bắt đầu thấy được tại sao việc này đã xảy ra trong lịch sử và ghi lại cho chúng ta. Ở đây chúng ta đọc: "Bô-ô đi đến cửa thành và ngồi đó." Cửa thành là nơi xét xử việc tranh tụng. Nhiều lần chúng ta đọc thấy vua ngồi tại cửa thành để xử việc này việc kia. Đây là nơi những người già cả đến để xét xử những việc liên quan đến thành của họ, việc này không có gì là lạ cả, "Bô-ô đi đến cửa thành và ngồi đó". Trong Kinh Thánh chữ ngồi thường chỉ đến việc cai trị hay phán xét vấn đề. Chúa Giê-xu ngồi bên hữu của Đức Chúa Trời để cai trị mọi vật không chỉ thời đại này mà thời đại đang đến nữa. Bô-ô đang ngồi để phán đoán và cũng sẽ mời người bà con gần với Ru-tơ hơn Bô-ô.

Chúng ta đọc trong phần sau: "Bấy giờ, người có quyền chuộc sản nghiệp, mà Bô-ô đã nói đến, vừa đi qua; Bô-ô bèn nói rằng: Hỡi anh, hãy lại gần và ngồi đây. Người ấy bèn lại gần và ngồi." Chúng ta có hai người ngồi đây. Một điều lý thú trong ngôn ngữ ở đây là ông không gọi tên người bà con đó. Ông không nói tại sao người kia bà con gần hơn, ông không nói rõ ràng người này là ai. Ngôn

ngữ này thật là lạ, dường như chi tiết này bị bỏ qua, không quan trọng, chúng ta ngạc nhiên về vấn đề này.

"Bô-ô bèn nói rằng: Hỡi anh, hãy lại gần". Có lẽ người bà con này đang đi ra ngoài thành để lại chỗ gặt lúa hay làm gì đó. Nhưng Bô-ô bảo rằng: Chúng ta có một việc quan trọng hơn, xin để công việc anh qua một bên. Đây là vấn đề cần phải làm xong ngày hôm nay, xin ngồi xuống đây để giải quyết việc này. Rồi "Bô-ô bèn chọn mười người trong các trưởng lão của thành, mà rằng: Các ông hãy ngồi đây. Các trưởng lão bèn ngồi." Phiên tòa bây giờ đã ổn định. Bạn thấy ở đây có Bô-ô, người bà con gần và mười người trưởng lão sẽ phán quyết việc này, họ sẽ làm chứng sự việc sẽ diễn ra hầu cho mọi việc điều hợp pháp và chính xác. Bô-ô có một câu hỏi rất quan trọng. Ông sẽ bày tỏ rằng ông tự nguyện làm người chuộc sản nghiệp cho Ru-tơ. Nhưng trước tiên ông muốn dành cơ hội chuộc sản nghiệp đó cho người bà con gần hơn. Mười người trưởng lão được mời ngồi xuống để phán quyết diễn tiến này.

"Đoạn, Bô-ô nói cùng người có quyền chuộc sản nghiệp rằng: Na-ô-mi ở Mô-áp trở về, rao bán miếng đất của Ê-li-mê-léc, anh chúng ta." Chữ "rao bán" ở đây đúng ra phải dịch là "đã bán". Na-ô-mi lập gia đình với Ê-li-mê-léc, họ bà con với người kia gần hơn với Bô-ô. Trong lúc nghèo khổ vì nạn đói kém xảy ra trong xứ hơn mười năm trước. Họ đã bán tất cả những gì họ có rồi đi đến xứ Mô-áp để tiếp tục sống, ở đó Ê-li-mê-léc qua đời và hai con trai cũng qua đời. Bây giờ bà góa Na-ô-mi vợ của Ê-li-mê-léc, Ru-tơ vợ của Mác-lôn trở về. Bô-ô kể lại việc này cho người bà con kia và cho biết vấn đề khó khăn là thế nào.

Chắc chắn người bà con kia biết rõ Ru-tơ vì là bà con, ông biết rõ việc trở về của Na-ô-mi nhưng Đức Chúa Trời chỉ rõ ra ở đây để đặt nền tảng cho sự việc theo sau. Na-ô-mi đã bán miếng đất của Ê-li-mê-léc là anh của họ. Na-ô-mi là người duy nhất thừa hưởng cơ nghiệp, dĩ nhiên có Ru-tơ trong đó nhưng bà là người đại diện cho gia đình. "Tôi muốn báo cáo cho anh hay và nói rằng: Tại trước mặt những người ngồi đây và trước mặt các trưởng lão của dân sự tôi, xin hãy mua sản nghiệp đó. Nếu anh muốn chuộc sản nghiệp đó lại, thì hãy làm đi; bằng không, thì hãy tỏ ra cho tôi biết. Vì trước anh chẳng ai có quyền chuộc lại, và sau anh, quyền này trở về tôi." Nói ngắn lại, ông dành quyền ưu tiên cho người anh em này chuộc lại sản nghiệp.

Theo luật lệ của Kinh Thánh chép trong Lê-vi-ký 25:25 "Nếu anh em người trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì

người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán." Nói cách khác, khi người Do Thái sở hữu miếng đất bị bắt buộc phải bán vì nghèo khổ, thì người bà con gần có quyền chuộc lại thay cho anh em mình hầu cho sản nghiệp đó cứ còn lại trong gia đình. Đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời để phần đất đó còn trong gia đình cho đến ngày cuối cùng. Chúng ta sẽ thấy đây là hình ảnh của thế giới này khi chúng ta học đến ý nghĩa thuộc linh trong chương 4.

Câu hỏi đầu tiên mà Bô-ô hỏi người bà con đó là: Anh sẽ mua lại miếng đất mà gia đình Na-ô-mi đã bán không hầu cho nó còn lại trong gia đình? "Người đáp: Tôi sẽ chuộc." Ông ta không thấy khó khăn gì trong việc chuộc miếng đất lại. Câu 5, "Bô-ô lại nói: Khi mua ruộng bởi tay Na-ô-mi, anh cũng phải mua luôn bởi Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của kẻ chết, để nối danh của kẻ chết cho sản nghiệp người."

Đây là một vấn đề khác hẳn đối với người bà con kia. Việc chuộc lại miếng đất thì không có gì là khó khăn, ông muốn làm chủ miếng đất trước kia thuộc về Ê-li-mê-léc, bây giờ thì thuộc về Na-ô-mi và Ru-tơ. Na-ô-mi và Ru-tơ là góa bụa không con, khi họ chết thì sẽ không còn ai để thừa hưởng sản nghiệp đó. Để giữ miếng đất đó, chắc chắn là ông ta muốn chuộc nó lại.

Nếu chuộc miếng đất mà phải cưới Ru-tơ là một vấn đề khác. Ru-tơ là người Mô-áp, đàn bà bị rửa sả, không phải thuộc dòng máu của người Giu-đa là dòng dõi của Áp-ra-ham. Nàng chỉ là một người ngoại, nàng là loại người mà ông không lấy làm ưa thích. Cho nên chúng ta thấy ông trả lời ngay: "Người có quyền chuộc lại đáp rằng: Nếu vậy, tôi không chuộc lại được, e phải hủy hoại sản nghiệp của mình; xin hãy lấy về cho anh quyền chuộc lại của tôi, vì tôi không thể chuộc được". Ngay tức thì chúng ta thấy ông không muốn làm người chuộc sản nghiệp. Ông không muốn dính líu đến việc cưới Ru-tơ là người đàn bà bị rửa sả. Đó là sự kiện trong lịch sử.

Trong bài học tới chúng ta sẽ trở lại để xem chúng ta có tìm ra được ý nghĩa thuộc linh từ sự việc này hay không. Chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta có thể hiểu được Đức Chúa Trời đang dạy gì qua bài học này. Chúng ta sẽ thật sự nhìn thật kỹ xem người bà con gần này là ai. Có lẽ bạn sẽ tự suy nghĩ xem về thuộc linh người bà con này là ai. Kinh Thánh sẽ giúp chúng ta trong việc này.

Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương xót, vì có lòng

yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu, và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus Christ. (Ê-phê-sô 2:4-6)

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 32 (Ru-tơ 4:1-3)

Trong phần mở đầu của chương 4 chúng ta bắt đầu thấy vụ phân xử về vấn đề ai sẽ là người chuộc sản nghiệp cho Ru-tơ. Người đó là Bô-ô hay người bà con gần kia. Chúng ta đã thấy có một người bà con khác gần hơn Bô-ô có quyền ưu tiên chuộc lại sản nghiệp của Ê-li-mê-léc, Mạc-lôn và Chi-li-ôn. Để làm hoàn tất việc này thì ông cũng được dành cho cơ hội ưu tiên cưới Ru-tơ. Người đó được ưu tiên nhưng nếu ông ta không muốn thì quyền chuộc sản nghiệp đó sẽ về Bô-ô. Bô-ô đang ngồi tại cổng thành và gọi người bà con đó cùng ngồi, ông cũng mời mười người trưởng lão của thành ngồi xuống để phân xử việc này.

Chúng ta hãy trở lại để bắt đầu khám phá ra lẽ thật thuộc linh chảy tràn ra từ những câu này. Ở đây chúng ta thấy Bô-ô đi lên cửa thành. Trong Kinh Thánh, cái cửa đại diện cho gì? Kinh Thánh chỉ rõ rằng Chúa Giê-xu là cái Cửa. Ngài là "Đường Đi, Lẽ Thật và Sự Sống". Ngài là con đường duy nhất để chúng ta có thể bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Chúa Cứu Thế cũng có sự liên quan mật thiết với Lời của Đức Chúa Trời. Ngài là Lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta đọc trong Giăng 1:1 "Ngôi Lời trở nên xác thịt ở giữa chúng ta." Lời Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ phân xử tất cả những vấn đề liên quan đến sự thánh khiết và công bình.

Thực tế, Chúa Cứu Thế là quan tòa trong ngày cuối cùng khi Ngài trở lại trong vinh hiển và quyền năng để phán xét thế gian. Bạn có bắt đầu thấy được sự liên quan mật thiết giữa Chúa Cứu Thế và Lời Đức Chúa Trời không? Chúng ta đọc trong Giăng 12:48, "Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng". Đứng trước Lời của Đức Chúa Trời chúng ta được phân xử là đã làm điều xấu hay tốt. Vì thế chúng ta không ngạc nhiên khi Kinh Thánh chép Bô-ô đi đến cửa thành. Nói theo thuộc linh, chúng ta đứng

trước sự hiện diện của Chúa Cứu Thế, của Lời Đức Chúa Trời để bị phân xử. Ở đây ai sẽ bị phân xử trước? Trước hết chúng ta đọc về người bà con gần kia. Người bà con gần kia là ai mà quá bận rộn với nhiều công việc đến nỗi được bảo hãy ghé lại và ngồi đây? Chúa Cứu Thế phải trở nên xác thịt để trở thành người bà con của chúng ta. Nhưng Chúa Cứu Thế chính là Đức Chúa Trời. Để trở thành người bà con của chúng ta, người chuộc chúng ta, Ngài phải trở nên giống như chúng ta trong mọi sự, trừ ra Ngài không có tội. Ngài gánh lấy tội lỗi của chúng ta trên Ngài. Bởi vì loài người phạm tội vì thế người chuộc tội của chúng ta phải là con người. Thật ra có một người khác bà con với chúng ta gần hơn Chúa Cứu Thế, đó là loài người. Loài người không cần phải trở thành loài người, họ đã là loài người. Họ là người đầu tiên được nghĩ đến trong việc chuộc cho nhau ra khỏi số phận khốn khổ mà chúng ta đang ở. Chúa Cứu Thế dạy chúng ta: "Hãy yêu kẻ thù nghịch." Ngài dạy chúng ta điều này khi Ngài là người chuộc chúng ta, khi chúng ta là kẻ thù nghịch của Ngài. Ngài yêu thương chúng ta nhiều lắm đến nỗi phó mạng sống Ngài hầu cho chúng ta được cứu. Ngài không yêu chúng ta khi chúng ta là bạn. Ngài không yêu chúng ta khi chúng ta là con cái Ngài. Ngài yêu chúng ta khi chúng ta vẫn còn trong tội lỗi mình. Ngài yêu chúng ta khi chúng ta còn là kẻ thù. Ngài đến với con người và bảo rằng: "Hãy yêu kẻ thù nghịch".

Luật lệ trong Kinh Thánh là luật ban cho cả nhân loại. Trừ khi chúng ta không được cứu, chúng ta sẽ không quan tâm gì đến luật lệ trong Kinh Thánh. Chỉ những người thật được sanh lại mới bắt đầu thật sự yêu kẻ thù mình. Chúng ta đọc trong Ma-thi-ơ 22:39 "Người hãy yêu kẻ lân cận như mình". Điều mà chúng ta mong muốn đó là chúng ta sẽ không đối diện với ngôi phán xét của Đức Chúa Trời. Cùng một mong muốn như vậy đòi hỏi nơi mỗi đời sống con người. Đó là phải mong muốn cho người hàng xóm, bạn bè, người thân, sẽ không đối diện với cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-xu diễn tả bằng cách khác trong Giăng 15:13 "Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình." Ngài cũng phán trong một chỗ khác, "Nếu các người yêu kẻ yêu mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng yêu kẻ yêu mình" (Lu-ca 6:32). Chúng ta thấy có vài loại tình thương trên thế giới, bởi vì dưới ân điển của Đức Chúa Trời, Ngài kèm giữ con người trong một mức độ nào đó hầu cho con người không sống một đời sống

kinh khủng trong sự giận dữ, thù ghét, giết người, là thực tế của bản chất con người. Chúng ta sẽ tự hủy diệt mình nếu Ngài để tự chúng ta làm gì thì làm.

Đức Chúa Trời ngăn chặn tội lỗi nên chúng ta thấy có tình thương. Tình thương của cha mẹ cho con cái, con cái đối với cha mẹ, bạn đối với bạn. Hai quốc gia có thể sống hòa bình với nhau nếu có tính trung lập giữa họ. Chúng ta có câu tục ngữ: Anh gãi lưng tôi thì tôi sẽ gãi lại lưng anh. Đó là tình thương dành cho người thương chúng ta, nhưng đó không phải là tính chất của tình thương mà Ngài nói đến. Ngài muốn chúng ta quan tâm đến sự cứu chuộc cho người đồng loại. Tình thương đó dành cho người không đáng thương. Tình thương dành cho người không thương mình.

"Hãy yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người", "Hãy chúc phước cho người rửa sả". Đây là ngôn ngữ mà Đức Chúa Trời ban cho con người ngụ ý đến chỗ đứng của chúng ta đối với người đồng loại. Vì thế chúng ta không ngạc nhiên khi Chúa Cứu Thế đến với chúng ta sau khi chúng ta được cứu với mạng lệnh trong Giăng 13:24 . "Ta ban cho các người một điều răn mới, nghĩa là các người phải yêu nhau." Trước khi được cứu chúng ta không hiểu rằng chúng ta phải yêu những người không đáng yêu. Lời tuyên bố này nói thẳng với con người: Con người phải có trách nhiệm đối với đồng loại, mong muốn điều tốt nhất cho nhau. Có một người có thể làm người chuộc sản nghiệp được, còn tất cả chúng ta thì không thể bởi vì không chỉ chúng ta chán ghét Đức Chúa Trời mà chính chúng ta không đủ tiêu chuẩn. Chúng ta có tội lỗi của chính chúng ta.

Người có đủ tiêu chuẩn chuộc sản nghiệp đó là A-đam. Khi Ê-va phạm tội, khi Ê-va phản loạn chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời thì A-đam chưa phải là tội nhân. A-đam vẫn còn là con cái của Đức Chúa Trời, vẫn còn có mối liên hệ với Đức Chúa Trời, chưa có tội lỗi ở trong ông. Vào thời điểm đó ông là người bà con gần nhất của Ê-va. Lúc đó ông có thể kêu xin với Đức Chúa Trời rằng: Lạy Đức Chúa Trời, vợ con đã phạm tội, xin Ngài hình phạt con vì có tội của nàng. Vì tội của nàng cho nên con tình nguyện chịu đựng bất cứ hình phạt nào, dù con phải đi địa ngục con cũng cam chịu. Nhưng A-đam đã làm gì khi Ê-va phạm tội? Ý tưởng này có trong trí ông không? Không, chúng ta đọc thấy ông cũng ăn trái cây đó nữa. Nghĩa là ông cũng phạm tội giống như vậy.

Từ đó trở đi trong dòng giống loài người, khi thấy có người phạm

tội, thấy sự vui thú của họ khi họ làm điều tội thì chúng ta cũng bị cám dỗ muốn chạy theo chiều hướng đó. Đây là bản chất của con người. Chúng ta không muốn trở thành người chuộc tội, chúng ta yêu mến tội lỗi mình và bị cám dỗ bởi nó.

Mỗi con người là người bà con gần với loài người hơn là Chúa Giê-xu. Trước hết Đức Chúa Trời đến với nhân loại và hỏi rằng: Người sẽ làm người chuộc được không? Nếu có thể được, người có thương đồng loại mình nhiều đến nỗi hi sinh mạng sống của người cho họ không? Chúng ta tìm thấy 3 phân đoạn trong Kinh Thánh nói về điều này. Trong Giê-rê-mi 4, Đức Chúa Trời nói về cơn thanh nộ của Ngài trên dân Y-sơ-ra-ên và thế gian bởi vì tội lỗi của họ. Ngài bày tỏ rằng họ sẽ phải bị phán xét. Rồi Ngài phán trong câu 1 của chương 5: "Hãy đi dạo các đường phố Giê-ru-sa-lem, và nhìn xem. Hãy dò hỏi tìm kiếm nơi các chợ, thử có thấy một người chẳng, nếu có một người làm sự công bình, tìm sự trung tín, thì ta sẽ tha thứ cho thành ấy".

Đức Chúa Trời phán một cách cẩn trọng rằng: Trước hết hãy tìm xem trong dòng giống loài người xem có ai "làm sự công bình", có ai làm theo ý của Đức Chúa Trời, vâng theo lời Ngài. Nếu có tìm được một người như vậy trong nhân loại Ngài sẽ tha thứ cho thành ấy. Dĩ nhiên câu trả lời là không. Không có ai tự mình thánh thiện vâng giữ điều răn của Đức Chúa Trời. Không ai giữ điều răn của Ngài để đủ tiêu chuẩn chịu đựng cơn thanh nộ của Ngài tương đương với hình phạt trong địa ngục đời đời cho những người phạm tội.

Chỉ mình Chúa Cứu Thế mới có đủ tiêu chuẩn bởi sự thánh khiết của Ngài, bởi thực tế Ngài là Đức Chúa Trời và cũng là người. Nhưng trước khi Đức Chúa Trời đến với Chúa Cứu Thế, Ngài đến với nhân loại, là người bà con gần hơn, xem có ai làm theo luật pháp của Ngài, tìm kiếm chân lý để Ngài sẽ tha thứ cho. Bạn có thấy sự song song với điểm đó trong chương 4 không? Rồi trong Ê-xê-chi-ên 22:29 Đức Chúa Trời mô tả trình trạng tội lỗi của nhân loại như thế này: "Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái phép". Rồi Ngài phán trong câu 30: "Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, đặt xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sụt mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không hủy diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai."

Thêm một lần nữa Đức Chúa Trời nhìn vào loài người. Có người chuộc sản nghiệp trong vòng các người không? Ta đã ban cho các

người điều răn là: Hãy yêu kẻ thù nghịch, ta đã bảo các người dâng đời sống mình để phục vụ lẫn nhau, ta đã bảo các người hi sinh mạng sống cho bạn hữu mình. Ta đã ra lệnh cho các người phải yêu những người không đáng yêu nhưng không một ai trong các người làm điều này, cho nên ta sẽ hủy diệt các người vì ta không tìm được một ai cả. Không có người nào trong vòng loài người sẽ tình nguyện làm điều mà Đức Chúa Trời muốn.

Vì không tìm được người nào nên trong câu 31 Đức Chúa Trời có cách giải quyết khác: "Vậy nên ta đổ cơn thịnh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của ta đốt chúng nó; ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy". Thật là khủng khiếp cho hoàn cảnh của loài người. Trong Ê-sai 63 chúng ta cũng gặp cùng một câu hỏi nhưng có một giải pháp tuyệt vời hơn trong Giê-rê-mi 5 và Ê-xê-chi-ên 22. Trong Ê-sai 63 Đức Chúa Trời cho biết rằng có một người.

Khúc Kinh Thánh này mô tả về việc Chúa Cứu Thế sẽ gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì tội lỗi của chúng ta. Chúng ta đọc trong câu 2: "Áo người có màu đỏ, áo xống của người như của người đập bàn ép rượu là vì sao?" Lời tuyên bố này hướng về Đấng Mê-si sẽ đến. Rồi câu trả lời trong câu 3 và 4: "Chỉ một mình ta đập bàn ép rượu, trong vòng các dân chẳng từng có ai với ta. Trong cơn giận ta đã đập lên; đương khi thịnh nộ ta đã nghiền nát ra: máu tươi họ đã vấy ra trên áo ta, áo xống ta đã vấy hết. Vì ta đã định ngày báo thù trong lòng ta, và năm cứu chuộc của ta đã đến."

Ở đây nói về Đấng Mê-si đến để gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì có tội lỗi chúng ta. "Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình." Giăng 15:13. Chúa Cứu Thế nhấn mạnh rằng Ngài là Đấng Mê-si sẽ gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Rồi chúng ta đọc trong câu 5: "Ta đã xem, chẳng có ai đến giúp ta". Đây là ngôn ngữ trong Giê-rê-mi 5:1 và Ê-xê-chi-ên 22:30. Không ai trong vòng loài người có thể giúp, có thể làm người cứu chuộc. Và câu trả lời tiếp tục trong câu 5: "ta lấy làm lạ vì chẳng có ai nâng đỡ! Cánh tay ta bèn cứu ta, sự thịnh nộ ta bèn nâng đỡ ta." Bạn thấy không? Chúa Cứu Thế là Đức Chúa Trời, chính Ngài là người bà con, chính Ngài là người cứu chuộc. Chính Ngài sẽ cung cấp sự cứu chuộc.

Chúng ta thấy ở đây, Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu đang đứng trước mặt Đức Chúa Trời, trước sự hiện diện của những người trưởng lão. Ở đây cũng có người bà con khác, người

đó là đại diện cho toàn thể nhân loại. Ông được cho cơ hội làm người chuộc sản nghiệp. Cũng vậy, Đức Chúa Trời đến với nhân loại và nói rằng: Người được ưu tiên làm người chuộc sản nghiệp. Chúng ta sẽ thấy câu trả lời của người bà con kia tại sao người đó không thể làm người chuộc sản nghiệp được. Trong bài học tới, chúng ta tiếp tục đi sâu hơn trong ý nghĩa đẹp tuyệt vời được mở ra ở đây.

"Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ." 1Giăng 4:17

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 33 (Ru-tơ 4:4-5)

Vì có tội lỗi, thế gian này bị ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời và sẽ bị hủy diệt. Nhưng lạ thay, có một Đấng cứu chuộc đã đến để chuộc lại đất này, đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Cơ hội chuộc lại sản nghiệp trước tiên được ban cho nhân loại. Vâng, ngoại trừ việc chịu đựng cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời thay cho người đồng loại, con người rất muốn trở thành người chuộc sản nghiệp. Đây chỉ là giả thuyết mà thôi, bởi vì không cách nào chúng ta có thể tách rời việc chuộc đất đai và việc chuộc nhân loại.

Đức Chúa Trời đã sắp đặt trường hợp giả thuyết này, bởi vì trước tiên, người bà con kia là hình bóng về nhân loại được hỏi rằng: Người có muốn chuộc sản nghiệp cho Na-ô-mi không? Chúng ta thấy người kia sẵn sàng làm điều đó, ông nói trong phần cuối của câu 4: "Tôi sẽ chuộc". Chúng ta hiểu tại sao ông nói như thế, bởi vì miếng đất đó sẽ thuộc về ông, mặc dù chỉ trên danh nghĩa của Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi nhưng ông sẽ là người làm chủ.

Bản chất tự nhiên của con người là yêu mến những vật thọ tạo. Họ tìm thấy sự hy vọng nơi vật thọ tạo, họ nghĩ ra đủ mọi cách có thể làm được để làm cho vật thọ tạo này tồn tại mãi mãi. Chúng ta thấy được điều này qua sự nóng lòng mong muốn của những người không muốn phung phí nguồn tài nguyên trên đất. Có nhiều người thật ra làm hại cho con người chỉ để cứu những ổ chim. Nhân loại thật sự chăm chú vào quả đất này, vì vậy người bà con kia nói rằng: "Tôi sẽ chuộc". Ông ta đã thật sự nói thay cho cả nhân loại.

Nhân loại thật sự yêu mến thế giới này vì đây là nơi mà họ nghĩ rằng họ sẽ tìm được sự an ninh, là nơi họ làm ra tiền bạc, là nơi cung cấp sự an ủi cho họ, họ có thể hi sinh mạng sống cho đất của họ. Thực tế, quốc gia này có chiến tranh với quốc gia khác vì để bảo vệ đất đai của họ. Đến giờ phút này sự việc trông có vẻ dễ

dàng cho người bà con kia nên ông nói: Vâng tôi sẽ chuộc. Nhưng có việc khác bao gồm trong việc chuộc đất đai này. Vì vậy trong câu 5, Bô-ô nói với người bà con kia phần sau của toàn bộ vấn đề. "Bô-ô lại nói: Khi mua ruộng bởi tay Na-ô-mi, anh cũng phải mua luôn bởi Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của kẻ chết, để nổi danh của kẻ chết cho sản nghiệp người".

Đức Chúa Trời đã đặt ra một luật lệ trong Phục-truyền Luật-lệ Ký, chúng ta đã đọc rồi nhưng sẽ đọc lại nữa bởi vì đây là phần quan trọng để hiểu được việc đang xảy ra ở đây. Phục-truyền Luật-lệ Ký 25:5, "Khi anh em ruột ở chung nhau, có một người chết không con, thì vợ của người chết chớ kết đôi cùng người ngoài; anh em chồng phải đi đến cùng nàng, cưới nàng làm vợ, y theo bốn phận của anh em chồng vậy. Con đầu lòng mà nàng sanh ra sẽ nổi danh cho người anh em chết, hầu cho danh của người ấy chớ tuyệt khỏi Y-sơ-ra-ên."

Theo luật lệ này, trong gia đình của người Y-sơ-ra-ên nếu người chồng chết và nếu người đó có con thì danh người sẽ tồn tại qua đứa nhỏ này. Nó có thể lớn lên, lập gia đình và có con cái để danh đó được lưu truyền. Nhưng nếu người chồng trong gia đình chết không con thì dòng dõi của người đó sẽ chấm dứt, vợ của người không thể nào tự sanh con được. Cho nên, theo luật này thì người bà con gần là anh em chưa lập gia đình phải cưới người đàn bà góa là vợ của người chết. Đứa con được sanh ra sẽ mang tên của người anh em đã chết hầu cho dòng dõi của người chết được tiếp tục lưu truyền.

Ý kiến đó cũng hay nếu người đàn bà góa đó còn hấp dẫn và người anh em đó có thể thương được. Nhưng giả sử người đàn bà góa đó không được người anh em thương thì sao? Xin nhớ rằng hôn nhân là một giao ước lâu dài. Bạn không thể lập gia đình một thời gian rồi ly dị, bạn phải ở với nhau cho đến khi sự chết phân cách hai người. Bạn và người phối ngẫu của bạn phải tuyên hứa sẽ ở với nhau trọn đời. Người anh em cưới đàn bà góa này cũng vậy. Anh ta không thể cưới ai được nữa, có nghĩa rằng quyết định về việc cưới ai không còn thuộc về anh ta. Anh phải cưới vợ góa của anh em mình. Thường thường đây là một ý kiến không hấp dẫn chút nào.

Chúng ta thấy một thí dụ trong Sáng-Thế Ký 38. Giu-đa có ba đứa con trai là Ê-rơ, Ô-nan, Sê-la. Ê-rơ cưới vợ, nhưng vì "độc ác trước mặt Đức Giê-hô-va nên Ngài giết người đi". Giu-đa nhận biết luật lệ này cho nên bảo Ô-nan là đứa con kế còn độc thân đến cùng Ta-

ma là vợ góa của Ê-rơ để cưới nàng thay cho Ê-rơ. Chúng ta đọc trong Sáng-thế Ký: "Giu-đa bèn biểu Ô-nan rằng: Con hãy lại gần vợ anh con, kết bạn cùng nàng như em chồng, đừng nổi dòng dõi cho anh. Ô-nan biết rằng dòng dõi này sẽ chẳng thuộc về mình, nên đương khi đến cùng nàng, thì làm rơi rớt xuống đất, để đừng sanh dòng dõi cho anh." Nói vắn tắt, Ô-nan từ chối làm người chuộc cho anh mình.

Ô-nan hành động giống như toàn thể nhân loại hành động. Khi chúng ta được yêu cầu hi sinh đời sống mình cho người đồng loại thì chúng ta không sẵn sàng để làm điều này. Chúng ta tìm thấy cùng một trường hợp như vậy trong Ru-tơ chương 4. Người bà con gần kia, không được biết tên, đại diện cho cả nhân loại, được Bô-ô bảo rằng: Khi anh mua ruộng đó thì anh cũng phải mua luôn người đàn bà Mô-áp, bị rửa sả, vợ của kẻ chết là Mạc-lôn. Anh phải cưới nàng làm vợ và tạo ra dòng dõi nối danh cho Mạc-lôn, Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi hầu cho dòng dõi họ có thể tồn tại mãi mãi qua cuộc hôn nhân giữa anh và Ru-tơ.

"Chao ôi! đây là vấn đề hoàn toàn khác hẳn. Trở thành chủ của thửa ruộng tốt, thu hoa lợi ra từ nó, cuộc sống sẽ được bảo đảm là một việc, nhưng việc khác, tôi phải cưới người đàn bà Mô-áp bị rửa sả này, anh đang đòi hỏi tôi làm việc gì vậy?" Bạn có thấy được nan đề đang mở ra ở đây không? Người bà con kia phản ứng lại như thế nào trong câu 6: "Người có quyền chuộc lại đáp rằng: Nếu vậy, tôi không chuộc lại được, e phải hủy hoại sản nghiệp của mình; xin hãy lấy về cho anh quyền chuộc lại của tôi, vì tôi không thể chuộc được." Nói cách khác, ông nói: Tôi không muốn cưới Ru-tơ.

Chúng ta có thể đoán người bà con kia đang nghĩ thế này: "Nếu tôi cưới Ru-tơ, xin nhớ rằng Ru-tơ là người Mô-áp bị rửa sả không được vào nhà hội cho đến đời thứ mười, tôi cũng sẽ bị rửa sả giống như nàng, rất có thể tôi sẽ không được vào nhà hội nữa. Tôi đã có dự định khác, tôi đang thương một người và muốn lập gia đình với người đó. Tôi có sản nghiệp của riêng tôi, tôi muốn có con mang tên riêng của tôi. Tại sao tôi phải hy sinh trọn đời tôi cưới người đàn bà góa bị rửa sả này chỉ để nối danh cho người anh em tôi đã chết? Đòi hỏi này thật là quá đáng! tôi không thể làm được". Đó là bức tranh về lịch sử mà chúng ta thấy được trải ra. Nhưng bức tranh về thuộc linh mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta là gì? Trước hết, hãy xem xét Đức Chúa Trời muốn nói gì về vấn đề sanh con để nối danh cho người chết. Đức Chúa Trời dựng nên con

người để tồn tại đời đời trên trái đất này. A-đam được bảo rằng: "nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hễ ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết." Nói cách khác, nếu người không vâng lời ta, nếu người chống nghịch lại ta thì ta sẽ diệt người, ta sẽ làm cho đời người chấm dứt. Thật vậy, Kinh Thánh bày tỏ rằng những ai đi vào địa ngục sẽ không còn nhớ đến nữa, danh của họ sẽ bị chấm dứt.

Nhân loại được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và thông công với Ngài. Ngài là Đấng Hằng Hữu cho nên chúng ta cũng được dựng nên để sống trong sự hiện diện của Ngài đời đời. Nhưng vì cố tội lỗi của chúng ta, tên của chúng ta sẽ bị truất khỏi, dòng dõi của chúng ta sẽ chấm dứt. Khi Đức Chúa Trời đặt ra luật lệ: nếu người anh chết không con, thì người em phải cưới người đàn bà góa để nối danh của anh mình như chúng ta thấy trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 25:5-6, thì Ngài ban cho chúng ta một hình bóng về tính chất của sự cứu rỗi mà Ngài sẽ cung cấp.

Đức Chúa Trời sẽ dấy lên một người cứu chuộc để cưới đàn bà góa của gia đình những người chết này, người đó sẽ thay cho gia đình người chết tạo ra dòng dõi để thừa hưởng cơ nghiệp đời đời. Mạc-lôn, Ê-li-mê-léc đã chết, Na-ô-mi và Ru-tơ là những đàn bà góa bụa. Họ là hình ảnh của nhân loại. Chúng ta chết trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta góa bụa, nếu không có chồng chúng ta không thể nào có con nối dõi được. Chúng ta là góa bụa của Đức Chúa Trời, chúng ta không còn có mối tương giao với Ngài nữa.

Tương lai của nhân loại không gì khác hơn là ở trong địa ngục đời đời, nhưng Đức Chúa Trời đã cung cấp một Đấng Cứu Chuộc là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài đến để lập ra dòng dõi hầu cho chúng ta là những người góa bụa, người chết về thuộc linh có được cơ nghiệp. Ngài làm điều này bằng cách cưới chúng ta. Chúng ta trở nên vợ hứa của Ngài, được trở lại làm thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời. Ngài ban cho chúng ta tên gọi và cơ nghiệp, Ngài ban cho chúng ta sự sống đời đời, đó là điều được bày tỏ ra ở đây.

Khi Đức Chúa Trời ra mệnh lệnh cho con người phải hy sinh đời sống mình cho người đồng loại thì nhân loại không muốn làm điều đó. Con người rất ích kỷ, họ có dự định riêng của họ. Họ chỉ quan tâm đến những việc họ có thể làm được trong đời sống này để mang lại quyền lợi cho chính họ mà thôi. Vâng, dưới ân điển của Chúa, Ngài ngăn chặn tội lỗi trên thế gian này nên chúng ta thấy có những sự tử tế, tình thương giữa con người với nhau, nhưng

bản chất tự nhiên của con người chỉ quan tâm đến cá nhân họ mà thôi. "Vì thật là tự trong, tự lòng người mà ra những ác tưởng, sự dâm dục, trộm cướp, giết người" (Mác 7:21).

Con người có thể làm bất cứ điều gì để đạt được điều họ mong muốn kể cả giết người, ghen ghét, nói xấu người khác. Đó là bức tranh về con người mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Con người không muốn để cơ nghiệp của họ qua một bên, họ không muốn sự nghiệp của họ bị hủy hoại. Đó là tại sao chúng ta thấy nhiều sự thù ghét, giận dữ, tranh chiến; nhiều vụ giết hại khủng khiếp xảy ra trên thế giới; nhiều vụ tà dâm... tất cả cũng vì con người muốn đạt điều họ muốn để thỏa mãn lòng tham muốn của họ.

Khi một người đàn ông mời gọi một người đàn bà cùng phạm tội tà dâm với anh ta, có thể anh ta tự bào chữa rằng anh ta yêu người nữ này, và cô ta cũng yêu lại anh nữa cho nên không ai làm hại ai cả. Nhưng thật ra anh đang đòi hỏi người nữ này phạm tội tà dâm trước mặt Đức Chúa Trời, phạm tội phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Anh ta đang làm cho người nữ này rơi vào cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời và trở thành đối tượng cho địa ngục chỉ vì anh muốn thỏa mãn sự tham muốn xác thịt ích kỷ của anh qua mối liên hệ tà dâm này. Ở đây không có chút gì gọi là tình yêu cả, chỉ đơn giản thỏa mãn sự tham muốn của chính anh ta mà thôi. Anh ta không thêm lo ngại rằng bởi làm như vậy anh sẽ gây cho người nữ này phải đối diện với ngòi phán xét của Đức Chúa Trời. Đây chỉ là điều trái nghịch lại với tình yêu, đây là điều con người muốn, đây là cơ nghiệp của họ.

Đức Chúa Trời bảo con người yêu thương người đồng loại của mình, nghĩa là chúng ta không nên có ý nghĩ tà dâm với bất cứ ai bởi vì khi chúng ta yêu thương nhau, chúng ta sẽ mong muốn điều tốt nhất cho nhau và sẽ không dự phần vào việc khích lệ người khác phạm tội. Bạn có thấy sự trái ngược với điều đó trong câu chuyện ở đây không? Đó là bức tranh được mở ra cho chúng ta trong câu 6, "Người có quyền chuộc lại đáp rằng: Nếu vậy, tôi không chuộc lại được". Ông ta không thể chuộc Ru-tơ, ông không thể mua nàng bởi vì, trước hết ông đang chống nghịch lại Đức Chúa Trời, không muốn làm điều này; thứ hai, ông có tội lỗi của chính ông cho nên ông không đủ tiêu chuẩn để làm. Lời tuyên bố của người bà con kia: "Tôi không chuộc lại được" là một lẽ thật thuộc linh.

Chúng ta không thể chuộc được cho nên chúng ta phải tìm cho ra một người có thể chuộc. Ngợi khen Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế

Giê-xu là người chuộc đó. Bài học tới chúng ta sẽ thấy điều gì xảy ra cho người bà con đã từ chối làm người chuộc sản nghiệp: Ông cởi giày ông ra. Chúng ta sẽ xem xét việc này có ý nghĩa gì liên quan đến sự cứu rỗi của chúng ta.

"Chẳng có người nào chuộc được anh em mình, hoặc đóng giá chuộc người nơi Đức Chúa Trời, hầu cho người được sống mãi mãi, chẳng hề thấy sự hư nát." Thi Thiên 49:7-8

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 34 (Ru-tơ 4:5-6)

Trong bài học rồi chúng ta đã tìm hiểu thật lâu để xem ai là người bà con gần kia. Bô-ô đã đi đến cổng thành, cổng thành là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là cái cửa, nhờ Ngài chúng ta mới có thể bước vào thành của Đức Chúa Trời. Bô-ô đã mời mười người trưởng lão ngồi xuống, ông cũng mời người bà con kia ghé lại và ngồi xuống, xong ông cũng ngồi.

Nơi cổng đó, trước sự hiện diện của Chúa, lời của Đức Chúa Trời sẽ phân xử xem ai là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời. Bởi vì phải có ai đó là người công bình để chúng ta mới có được người chuộc. Chúng ta đã thấy người kia bà con với Ru-tơ gần hơn Bô-ô. Người bà con gần kia là hình bóng về nhân loại. Nhân loại được lệnh phải yêu thương nhau, hi sinh mạng sống cho bạn hữu mình, yêu thương kẻ thù nghịch mình, nhưng nhân loại từ chối làm điều này. Chỉ còn một người bà con còn lại đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Tôi xin nói thêm, chữ "bà con" mà chúng ta đọc trong sách Ru-tơ theo tiếng Hê-bơ-rơ cũng có nghĩa là người cứu chuộc chỉ trừ ra hai trường hợp.

Bô-ô gọi người bà con kia ghé lại, chúng ta không biết được tên người kia là gì, nói về thuộc linh ông là đại diện cho toàn thể nhân loại. Chữ ghé lại trong câu 1 bày tỏ rằng bản chất tự nhiên của con người là bận rộn. Con người luôn bận rộn với việc riêng của mình. Họ không cần quan tâm đến những việc mà Đức Chúa Trời muốn họ làm. Người bà con này đang bận rộn với việc riêng, Bô-ô bảo người đó để công việc qua một bên, lại gần và ngồi đây để nghe điều mà Bô-ô sẽ đề nghị.

Trong Kinh Thánh chữ ngồi thường chỉ về sự cai trị. Đặc biệt trong trường hợp này rất có ý nghĩa. Những người trưởng lão ngồi tại cổng thành để phân xử vấn đề trong thành. Người bà con này được yêu cầu ngồi xuống để phân xử về việc có đồng ý làm người

chuộc sản nghiệp không. Đức Chúa Trời dựng nên con người để cai trị, ban đầu con người được dựng nên để cai quản thế giới này, nhưng con người đã bán quyền cai trị đó cho Sa-tan. Khi A-đam và Ê-va phạm tội cùng Đức Chúa Trời thì Sa-tan trở thành vua chúa của thế giới này.

Bởi vì chúng ta được dựng nên theo ảnh tượng của Ngài cho nên chúng ta có quyền cai trị. Đức Chúa Trời đến với con người và hỏi rằng: người có đồng ý làm người chuộc lại không? Ngài không hạ chúng ta xuống, Ngài xem chúng ta như là người có quyền cai trị, nhưng vì chúng ta quá bận rộn với việc riêng của mình, vì chúng ta quá ích kỷ, trên hết, bởi vì chúng ta là tội nhân cho nên chúng ta không thể làm người chuộc được. Trong phân đoạn này Đức Chúa Trời đặt chúng ta chịu trách nhiệm trước mặt Ngài. Ngài không nhìn xem chúng ta như là người đã mất hết khả năng để cai trị. Ngài đến với chúng ta bằng lời của Ngài để xem chúng ta hành động như thế nào.

Ở đây có mười hai người đang ngồi và đối diện cùng một câu hỏi. Bô-ô hỏi người bà con kia trước sự hiện diện của mười người trưởng lão. Ông nói: "Na-ô-mi ở Mô-áp trở về, rao bán miếng đất của Ê-li-mê-léc, anh chúng ta". Xin ôn lại để cho nhớ: Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi là dân của Bết-lê-hem, họ có đất có ruộng ở đó, nhưng vì có cơn đói kém đến trong xứ họ đã bán đất của họ đi, cuối cùng quá nghèo, họ đã đi đến xứ Mô-áp để tránh nạn đói xảy ra tại Bết-lê-hem. Ê-li-mê-léc qua đời ở đó và hai con trai đã lập gia đình với dân Mô-áp, cũng qua đời.

Bây giờ Na-ô-mi góa bụa trở về Bết-lê-hem cùng với Ru-tơ cũng góa bụa là vợ của một trong hai con của bà. Họ không còn đất đai, sản nghiệp gì trong lúc này, nhưng thật ra theo pháp lý miếng đất còn ở dưới danh nghĩa của Na-ô-mi. Miếng đất này thuộc trong gia đình Ê-li-mê-léc mà Na-ô-mi lập gia đình với Ê-li-mê-léc, Ru-tơ thì lập gia đình với Mạc-lôn cho nên hai người đàn bà này được nhận diện có mối liên hệ với miếng đất dù đã bán đi trong lúc đói kém xảy ra. Na-ô-mi là người còn sống cho nên bà đại diện cho gia đình Ê-li-mê-léc để bán miếng đất này.

Theo luật pháp trong Lê-vi-ký 25:25 "Nếu anh em người trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán." Theo luật này người bà con gần của gia đình nghèo có thể chuộc sản nghiệp lại, cho nên trong trường hợp này, người đã mua miếng đất của Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi phải bán lại theo như luật

pháp của Đức Chúa Trời đã đặt ra. Đức Chúa Trời có ý làm như vậy để sản nghiệp luôn còn trong gia đình. Đây là phần đầu của việc thực hiện mà người bà con kia đang đối diện.

Bô-ô đang bàn với người kia, ông nói về những việc đã xảy ra cho Na-ô-mi và bây giờ ông bày tỏ trong câu 4: "Tôi muốn báo cáo cho anh hay và nói rằng: Tại trước mặt những người ngồi đây và trước mặt các trưởng lão của dân sự tôi, xin hãy mua sản nghiệp đó. Nếu anh muốn chuộc sản nghiệp đó lại, thì hãy làm đi; bằng không, thì hãy tỏ ra cho tôi biết. Vì trước anh chẳng ai có quyền chuộc lại, và sau anh, quyền này trở về tôi. Người đáp: Tôi sẽ chuộc." Trước hết ta hãy xem xét sự kiện trong lịch sử.

Bô-ô đang nói với người bà con kia rằng: Bây giờ tôi cho anh một lời khuyên, anh bà con gần hơn tôi, anh có quyền ưu tiên chuộc lại đất hầu cho cứ còn lại trong gia đình của Ê-li-mê-léc. Nếu anh tình nguyện làm việc này thì rất tốt, còn không, tôi là Bô-ô, người kế sau anh sẽ làm. Người đó nói rằng: "Tôi sẽ chuộc". Theo sự kiện lịch sử chúng ta có thể hiểu tại sao ông ta nói như vậy. Vì ông sẽ làm chủ miếng đất này, dù nó vẫn còn trong gia đình của Ê-li-mê-léc mà ông là người trong gia đình, ông sẽ thu hoa lợi ra từ nó. Đây là ý kiến làm cho ông thích lắm cho nên ông nói ngay: "Tôi sẽ chuộc". Chúng ta sẽ xem xét ý nghĩa thuộc linh gì qua sự việc này. Chúng ta đã biết từ lâu, sách Ru-tơ là ẩn dụ lịch sử tuyệt vời, qua sự kiện lịch sử Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một số lễ thật thuộc linh. Trước hết, hãy nói về sự chuộc sản nghiệp đất đai. Đức Chúa Trời ban thế giới này cho con người. Từ lúc ban đầu Đức Chúa Trời đặt A-đam và Ê-va trên đất này để cai quản những vật thọ tạo khác. Giả sử, nếu tội lỗi không vào trong thế gian thì sẽ không có sự chết và trái đất này sẽ tồn tại đời đời. Đó là điều được ám chỉ trong Sáng-Thể Ký chương 1 đến 3. Đức Chúa Trời phán với A-đam và Ê-va: "nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết" (Sáng 2:17). Theo một ý nghĩa, trái đất này được ban cho con người và sẽ tồn tại đời đời. Nhưng một rắc rối lớn đã xảy ra.

Con người phản loạn chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời. A-đam và Ê-va là người đầu tiên trên mặt đất, đại diện cho tất cả chúng ta khi họ phạm tội, theo một ý nghĩa tất cả chúng ta đều ra từ lòng họ. Trái đất này đã bị rửa sả, bị rửa sả không phải vì nó phạm tội hay có điều gì sai trật trong sự sáng tạo, nó bị rửa sả bởi vì con người phạm tội, và vì con người cai quản trái đất này. Chúng ta không thể có một trái đất hoàn hảo ở dưới sự cai trị của con người

bị rửa sả. Vì vậy, Đức Chúa Trời rửa sả luôn trái đất để không có hoàn cảnh kỳ cục: người bị rửa sả cai quản một trái đất hoàn hảo. Chúng ta đọc trong Rô-ma 8:20-23, "Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cố Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đang dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy." Con người bị rửa sả, trái đất bị rửa sả, đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời để trái đất này phải bị đốt bằng lửa. Hậu quả của sự rửa sả của Đức Chúa Trời là sự chết. Sự chết đến với con người, thú vật và những vật thọ tạo khác cũng bị hủy diệt. Chúng ta đọc thấy điều này trong 2 Phi-e-rơ 3, đó là hậu quả của sự rửa sả. Hình ảnh này giống như việc đã xảy ra cho Na-ô-mi và Ê-li-mê-léc. Họ bán đất đi, nó không còn thuộc về họ nữa. Cũng vậy, bởi tội lỗi của con người, đất này đã bị bán, bị bán bởi sự rửa sả của Đức Chúa Trời, nó phải bị hủy diệt. Tuy nhiên, theo kế hoạch của Đức Chúa Trời trái đất này có thể tiếp tục đời đời nếu tìm được người chuộc, nếu có ai đó mua lại đất này cho nhân loại. Khi Chúa Giê-xu lên thập tự giá, Ngài đến không phải chỉ chuộc con người, không phải chỉ để cứu những người tin nhận Ngài, nhưng Ngài cũng đến để mua lại vũ trụ, mua lại đất này. "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian", thế gian đây là vũ trụ, là tất cả những vật thọ tạo, "đến nỗi đã ban Con Một của Ngài". Đó là lý do tại sao Chúa Cứu Thế đến để làm người cứu chuộc. Mặc dù vì tội lỗi của con người, trái đất này sẽ bị hủy diệt bằng lửa, Đức Chúa Trời sẽ sáng tạo lại trời mới, đất mới để tồn tại đời đời cũng như những người được chuộc sẽ tồn tại đời đời bởi vì Đức Chúa Trời đã ban đất này cho con người.

Bạn có nhớ Chúa Giê-xu dạy trong bài giảng trên núi: "Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!" Ai là người nhu mì? Người nhu mì là người tự hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời, là người giao thác ý riêng mình cho Đức Chúa Trời, là người đến với Đức Chúa Trời bằng tấm lòng đau thương và thống hối. Họ là những người sẽ hưởng được đất bởi vì Chúa Cứu Thế không chỉ chuộc con người mà thôi, Ngài cũng chuộc đất lại thay cho con người. Đó là điều được nhìn thấy trong Lê-Vi Ký 25:25. Theo sự kiện lịch sử, nếu gia đình nào bán đất mình thì người bà con gần

có quyền chuộc lại, phải đến chuộc hầu cho đất ấy vẫn còn trong gia đình. Đó là hình ảnh của sự cứu chuộc mà Đức Chúa Trời ban cho qua Chúa Cứu Thế Giê-xu khi Ngài lên thập tự giá.

Ngài không chỉ chuộc những người tin nhận Ngài nhưng cũng chuộc lại đất này khỏi sự rửa sả của tội lỗi. Đức Chúa Trời đặt trong con người một ý thức rằng: họ phải làm người chuộc. Chúng ta đã thấy trong bài học rồi rằng, chúng ta phải yêu kẻ thù nghịch, phải hi sinh mạng sống cho bạn hữu mình, phải yêu người lân cận như mình. Ngay cả những người không biết gì về Kinh Thánh, Đức Chúa Trời cũng cho họ một nhận thức rằng họ phải là người chuộc trong một ý nghĩa nào đó. Thật ra "báo cáo" trong câu 4 theo tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là mở lỗ tai anh ra, cho nên chúng ta có thể đọc như thế này: Tôi muốn mở lỗ tai anh ra và nói rằng. Chữ "nói" ở đây là cùng một chữ với chữ "phán" trong Sáng-Thế Ký 1:3, "Đức Chúa Trời phán rằng: phải có sự sáng". Như vậy câu 4 có ý nghĩa: Đức Chúa Trời ban lời Ngài để mở lỗ tai của người bà con kia, là đại diện cho nhân loại, nói cho họ biết cơ hội để làm người chuộc. Chúng ta thấy điều này trong Rô-ma chương 1 và 2, đặc biệt là chương 2. "Vả, dân ngoại vốn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biểu, thì những người ấy dầu không có luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình. Ấy là điều sẽ hiện ra trong ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, y theo Tin Lành tôi" (Rô-ma 2:14-16).

Bạn thấy không? Đức Chúa Trời đã viết một số luật pháp trong lòng của con người để họ biết rằng giết người là sai, trộm cắp là sai, nói dối với người lân cận cũng là điều sai. Luật này đã được đặt đó để cho con người biết rằng bởi làm theo luật này thì họ sẽ mong muốn điều tốt nhất cho người lân cận mình. Họ không nên giết người, không nên phạm tội tà dâm, không nên trộm cắp, không nên nói dối. Nói cách khác, đây là cơ hội cho nhân loại chuộc người lân cận mình. Nhưng bản chất tự nhiên của con người cứ vi phạm luật này luôn luôn. "Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối, và lộng ngôn" (Ma-thi-ơ 15:19).

Con người không muốn làm người chuộc. Đức Chúa Trời bày tỏ trong câu 4, Ngài đã mở lỗ tai của con người để ít nhất họ nhạy cảm thấy được sự mong muốn của Đức Chúa Trời rằng họ nên làm

người chuộc. Đức Chúa Trời đã đặt luật Ngài trong lòng của con người ngay cả người không có Kinh Thánh, để họ không có lý do gì bào chữa khi họ không yêu thương người lân cận, khi họ từ chối làm người chuộc sản nghiệp cho người lân cận mình.

"Vả, theo lời hứa của Chúa, chúng ta chờ đợi trời mới đất mới, là nơi sự công bình ăn ở." 2 Phi-e-rơ 3:13

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 35 (Ru-tơ 4:7-8)

Trong Ru-tơ chương 4 chúng ta đã khám phá ra người bà con gần có quyền chuộc sản nghiệp thay cho gia đình Ê-li-mê-léc, Na-ô-mi, Mạc-lôn và Ru-tơ đã không muốn làm việc này. Nếu chỉ chuộc đất mà thôi thì ông sẽ vui lòng làm, nhưng để làm chủ miếng đất đó thì ông phải cưới người đàn bà bị rửa sả, Ru-tơ người Mô-áp, thì ông nói: "Tôi không chuộc lại được".

Chúng ta đã thấy rằng đây là hình ảnh của nhân loại. Chúng ta có quyền ưu tiên, có trách nhiệm đầu tiên chuộc lẫn nhau, yêu thương nhau, yêu thương người lân cận như mình, mong muốn điều tốt nhất cho nhau, nhưng mỗi chúng ta đều có sự ích kỷ riêng của mình. Bản chất tự nhiên của chúng ta không cần quan tâm gì đến người khác. Chúng ta muốn đi theo đường lối riêng của chính mình.

Chúng ta đọc tiếp trong câu 7-8, "Vả, xưa trong Y-sơ-ra-ên khi chuộc lại hay là đổi nhau, muốn làm cho chắc lời giao kết, thì người này phải cởi giày mình mà trao cho người kia. Nơi Y-sơ-ra-ên, ấy là cách ứng chịu một tờ giao ước. Vậy, người có quyền chuộc lại nói cùng Bô-ô rằng: Anh hãy chuộc sản nghiệp đó. Rồi người cởi giày mình ra." Đây là một việc lạ và đầy thích thú phải không? Phong tục trong thời đó gì mà lạ vậy? Khi người bà con kia quyết định rằng ông không muốn chuộc Ru-tơ và sản nghiệp cho gia đình Ê-li-mê-léc thì ông cởi giày ông ra, dấu hiệu đó bày tỏ rằng ông đã quyết định dứt khoát, không cần phải hỏi nữa. Chúng ta tự hỏi phong tục gì mà lạ vậy? Phong tục này đến từ đâu và có ý nghĩa gì?

Chúng ta đã học biết từ lâu rằng không có việc gì trong Kinh Thánh là ngẫu nhiên, không việc gì có ý định chỉ để cho chúng ta giải trí. Đức Chúa Trời không chép những điều này trong Kinh Thánh làm cho chúng ta cảm thấy buồn cười. Đức Chúa Trời có mục đích thật

khi Ngài chép điều này. Khi tra xem Kinh Thánh thì chúng ta sẽ thấy điều gì muốn nói ở đây trong hành động cởi giày ra. Xin đọc trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 25, có lẽ bạn đã quen thuộc với khúc Kinh Thánh này.

Đây là trường hợp người chồng chết không con thì người em phải cưới người đàn bà góa để cung cấp dòng dõi cho người chết, nếu người đó không chịu làm thì sẽ có hậu quả xảy ra. "Khi anh em ruột ở chung nhau, có một người chết không con, thì vợ của người chết chớ kết đôi cùng người ngoài; anh em chồng phải đi đến cùng nàng, cưới nàng làm vợ, y theo bốn phận của anh em chồng vậy. Con đầu lòng mà nàng sanh ra sẽ nối danh cho người anh em chết, hầu cho danh của người ấy chớ tuyệt khỏi Y-sơ-ra-ên." (Phục-truyền Luật-lệ Ký 25:5-6). Đó là trách nhiệm Đức Chúa Trời giao cho người anh em. Đây không phải là việc tùy ý, nếu thích thì làm không thích thì thôi. Đây là mạng lệnh của Đức Chúa Trời cho người bà con gần nhất phải làm. Nếu người đó không chịu làm, hãy xem hậu quả gì mà người phải chịu.

"Ví bằng người kia không đẹp lòng lấy nàng, nàng phải lên đến cửa thành, tới cùng các trưởng lão mà nói rằng: người anh em chồng tôi không chịu lưu danh anh em người lại trong Y-sơ-ra-ên, và không muốn cưới tôi y theo phận sự anh em chồng. Các trưởng lão của thành ấy sẽ gọi người và nói cùng người; nếu người cứ nói rằng: Tôi không đẹp lòng cưới nàng, thì chị em dâu người sẽ đến gần, lột giày khỏi chân người, khắc trên mặt người, đoạn cất tiếng nói rằng: Người nào không lập lại nhà anh em mình sẽ bị làm cho như vậy! Trong Y-sơ-ra-ên sẽ gọi nhà người là nhà kẻ bị lột giày." (Phục-truyền Luật-lệ Ký 25:7-10).

Chắc chắn việc này có liên quan với nhau. Bô-ô đã rất sáng suốt nói về trách nhiệm của người bà con với Ru-tơ gần hơn ông trước mặt những người trưởng lão. Việc thi hành luật này trong sách Ru-tơ thật là nghiêm túc. Luật này được ban cho dân Y-sơ-ra-ên khoảng 300 hay 350 năm về trước nhưng vẫn được họ chấp hành cao. Câu hỏi được hỏi tại cổng thành, trước mặt những người trưởng lão để làm chứng hay phân xử, giày được cởi ra khỏi người bà con không sẵn lòng cưới vợ góa của anh mình, nhưng có một việc không được làm đó là người đàn bà góa khắc vào mặt anh ta. Thực tế, Đức Chúa Trời dùng sách Ru-tơ để nhắc đến Phục-truyền Luật-lệ Ký 5.

Người bà con không vâng lời kia đã cởi giày ông ra, chúng ta sẽ xem việc này bày tỏ điều gì. Thật ra điều này có ý nghĩa rất sâu

sắc về điều gì đó khủng khiếp lắm. Bạn có nhớ trong Ru-tơ 3:3 khi nàng đến với Bô-ô để hỏi ông cưới nàng, nàng đã lột trần chân ông ra. Bạn có nhớ việc lột trần chân ra có ý nghĩa gì không? Người bị lột trần chân ra theo ý nghĩa thuộc linh là bị lỏa lồ. Ê-sai đi chân không trước mặt dân Ê-díp-tô chỉ tỏ rằng tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên bị phơi bày trước mặt Đức Chúa Trời. Giảng Báp-tít nói: Ta không đáng mở dây giày Ngài. Bởi vì chân Chúa Giê-xu bị phơi bày ra biểu hiện rằng về thuộc linh Ngài bị lỏa lồ thay cho chúng ta, Ngài bị phơi bày với tất cả tội lỗi của chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời.

Khi người bà con không vâng lời này lột giày ông ra là biểu hiện cho sự phơi bày tội lỗi của ông trước mặt Đức Chúa Trời. Tội của ông là tội không vâng lời. Ông bị ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời khi từ chối cưới vợ góa của anh mình. Điều này được làm cho vững thêm bằng việc người đàn bà góa khắc vào mặt anh em chồng. Khi tra xem Kinh Thánh thì chúng ta biết rằng người bị nhổ vào mặt là người bị Đức Chúa Trời rửa sả. Ngay cả cho tới thời bây giờ, nếu thù hận ai đó chúng ta có thể nói: Tôi muốn nhổ vào mặt nó. Nếu quá căm giận rất có thể có người sẽ khắc vào mặt người khác. Điều đó có nghĩa là xem người kia không ra gì. Đây là một cách khác tuyên bố rằng người đó bị rửa sả.

Dân-số Ký 12 cho chúng ta lời giải thích về việc làm này. Trong câu chuyện Mi-ri-am chống nghịch lại mạng lệnh của Chúa, Mi-ri-am là chị của Môi-se và A-rôn. Vì chống lại Chúa cho nên bà bị bệnh phung. "Như vậy, cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng phùng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung" (Dân-số Ký 12:9-10). Trong Kinh Thánh bệnh phung là biểu hiệu cho sự rửa sả của Đức Chúa Trời trên người đó. Người bị bệnh phung không được vào trong trại quân của dân Y-sơ-ra-ên, họ phải ở bên ngoài trại quân, nếu có ai đến gần họ, họ phải la lên: ô uest, ô uest. Không ai có thể đến gần họ được, họ là hình ảnh về những người bị Đức Chúa Trời rửa sả, họ không có phần gì với dân sự.

Đây là hình ảnh về con người tội lỗi của chúng ta. Chúng ta bị ở dưới cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ chết vì tội lỗi của mình. Ngợi khen Chúa, ngày nay bệnh phung không còn bị đối xử bằng cách đó bởi vì Chúa Giê-xu đã làm trọn nghi thức của luật pháp cho nên chúng ta không xem bệnh phung như thế nữa. Khi A-rôn nhìn thấy chị mình thì ông đau buồn lắm, "A-rôn bèn nói cùng

Môi-se rằng: Ôi, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã đại phạm và đã mắc lấy. Xin chớ để nàng như một đứa con sảo thịt đã hư hết phân nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ" (Dân số Ký 12:11-12).

Bạn có thấy họ sợ bệnh phung kinh khủng không? Đó là một bệnh làm cho người đó chết đang khi còn sống. "Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu cha nàng nhổ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại. Ấy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại." (Dân số Ký 12:13-15).

Trong khúc Kinh Thánh này Đức Chúa Trời xem bệnh phung ngang như bị cha nàng nhổ trên mặt. Cả hai trường hợp nàng đều phải bị cầm ngoài trại quân bảy ngày. Bị nhổ vào mặt là hình ảnh của người bị Đức Chúa Trời rửa sả, nói về thuộc linh người đó bị chết và ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Bây giờ hãy trở lại sách Ru-tơ để xem những điều này liên quan với nhau như thế nào.

Việc đang xảy ra ở đây xem giống như một phong tục lạ, khi người bà con kia từ chối cơ hội cưới Ru-tơ thì ông cởi giày ông ra, vấn đề chấm dứt ở đó. Bây giờ thì nàng có thể tự do muốn lập gia đình với ai tùy ý. Nhưng nói về thuộc linh, Đức Chúa Trời tỏ cho người bà con kia biết rằng bởi vì ông không vâng lời tiếp tục dòng dõi cho gia đình của người chết cho nên ông bị ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời. Ông giống như người bị bệnh phung, bị ô uế về thuộc linh, đang ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đã học trong bài học rồi, người bà con đó là hình ảnh của nhân loại. Đức Chúa Trời đến với nhân loại và ra lệnh cho chúng ta phải yêu người lân cận như yêu mình, yêu thương kẻ thù nghịch, hi sinh mạng sống cho bạn hữu mình... Tất cả những điều này nằm trong luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại. Ngài nói về những điều này theo tính thụ động là: "Người chớ giết người. Người chớ phạm tội tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người". Ngài có ý nói rằng: Người không được làm điều xấu đối với kẻ lân cận, người đồng loại người. Về tính tích cực, người phải yêu thương họ. Đó là cách nói khác khi Đức Chúa Trời muốn nói: Người phải là người chuộc cho người đồng loại mình.

Nhưng nhân loại nói rằng: Tôi không muốn làm điều này. Tôi muốn sản nghiệp của riêng tôi, tôi muốn làm những việc riêng của tôi. Nếu tôi tham những gì người khác có, nếu tôi phải nói dối để có được điều đó, nếu tôi có ý nghĩ tà dâm với ai, nếu tôi ghét ai đó bởi vì họ đối xử tệ với tôi, nếu tôi cay đắng căm giận người thù của tôi... đó là việc riêng của tôi, tôi không cần bạn tâm yêu thương họ.

Rồi Đức Chúa Trời phán rằng: Cũng được, vậy thì người giống như người cởi giày mình ra, người bị nhổ vào mặt. Người ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì có tội lỗi của người. Người là đối tượng cho sự hình phạt, người phải đền trả tội lỗi cho chính mình bằng cách ở trong địa ngục đời đời. Đây là một cách nói khác về sự phá sản của con người. Điều này nói với chúng ta rằng chúng ta rất cần Đấng Cứu Chuộc bởi vì tội ghen ghét người đồng loại mình, không yêu thương họ theo cách mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta yêu thương, chúng ta bị đoán xét trước mặt Đức Chúa Trời.

Nói về thuộc linh, chúng ta đứng lỏa lồ trước mặt Ngài. Giày chúng ta bị cởi ra, bị nhổ vào mặt, ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Đó là hình ảnh mà chúng ta có ở đây trong Ru-tơ 4:7-8. Tôi xin được trưng dẫn một chỗ khác trong Kinh Thánh minh họa rằng Đức Chúa Trời sẽ thực thi chính xác những gì Ngài phán. Trong Sáng-Thế Ký 38 chép về gia đình của Giu-đa, bạn có còn nhớ chúng ta mới vừa xem qua câu chuyện này.

Giu-đa sanh được ba con trai, đứa con đầu lòng của ông cưới vợ tên là Ta-ma. Bởi vì Ê-rơ chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời nên bị Ngài giết đi. Rồi chúng ta đọc trong Sáng-Thế Ký 38:8-10, "Giu-đa bèn biểu Ô-nan rằng: Con hãy lại gần vợ anh con, kết bạn cùng nàng như em chồng, đừng nổi dòng dõi cho anh. Ô-nan biết rằng dòng dõi này sẽ chẳng thuộc về mình, nên đương khi đến cùng nàng, thì làm rơi rớt xuống đất, để đừng sanh dòng dõi cho anh. Nhưng điều người làm vậy không đẹp lòng Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng giết người luôn đi."

Đây là một tội trọng cho nên Đức Chúa Trời giết luôn Ô-nan, không phải vì Ô-nan làm rơi rớt xuống đất, nhưng bởi vì ông từ chối cung cấp dòng dõi cho anh mình. Ông từ chối làm người bà con gần, không thương anh mình, không thương vợ góa của anh mình. Ông giống như toàn thể nhân loại, chỉ muốn sản nghiệp riêng của mình. Chúng ta thấy Đức Chúa Trời phạt tội này bằng cách giết Ô-nan đi. Lần nữa, chúng ta thấy Đức Chúa Trời nói chắc chắn như

đinh đóng cột rằng tội lỗi của chúng ta khiến cho chúng ta bị ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, là đối tượng cho cơn thịnh nộ của Ngài. Câu chuyện lịch sử trong Sáng-Thế Ký 38 là cùng một bức tranh như trong sách Ru-tơ để cho chúng ta nhìn thấy.

Bài học tới chúng ta sẽ học đến câu 9, chúng ta sẽ thấy sự thành tín của Bô-ô trong lời hứa của ông bằng cách thề với Ru-tơ rằng ông sẽ làm người chuộc sản nghiệp lại nếu người bà con kia từ chối cưới nàng làm vợ. Đó là một sự minh họa rất đẹp về tình yêu của Đức Chúa Trời.

"Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình." Giăng 15:13

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 36 (Ru-tơ 4:9-10)

Trong bài học rồi chúng ta đã thấy vấn đề được phân xử theo như ý của người bà con kia muốn. Người bà con kia được cho cơ hội làm người chuộc nhưng ông đã từ chối làm điều này, rồi ông cởi giày ra để bày tỏ rằng đây là quyết định cuối cùng. Chúng ta đã thấy đây là biểu hiện của sự rửa sả trên ông. Ông là đối tượng cho sự rửa sả vì cố sự không vâng lời làm người chuộc sản nghiệp. Chúng ta cũng đã học thấy đây là hình ảnh của con người chúng ta.

Chúng ta được bảo phải yêu người đồng loại mình, mong muốn điều tốt nhất cho họ nhưng chúng ta đã từ chối làm điều này vì thế chúng ta ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời, dưới cơn thịnh nộ của Ngài. Khi đọc đến câu 9,10 chúng ta thấy Bô-ô tuyên bố rằng ông sẵn sàng cưới Ru-tơ và chuộc sản nghiệp lại cho gia đình Ê-li-mê-léc, "Bấy giờ, Bô-ô nói cùng các trưởng lão và cả dân sự rằng: Ngày nay, các ông chứng kiến rằng tôi mua nơi tay Na-ô-mi mọi tài sản thuộc về Ê-li-mê-léc, về Ki-lôn, và về Mạc-lôn, và cũng lấy* Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của Mạc-lôn, làm vợ tôi, đặt nổi danh kẻ chết cho sản nghiệp người; hầu cho danh kẻ chết không mất khỏi giữa anh em mình và khỏi dân sự của thành người; ngày nay các ông làm chứng về điều đó".

Đây là giây phút đáng ghi nhớ cho Ru-tơ và Na-ô-mi, chắc chắn là họ đứng đó để xem sự việc tiến hành như thế nào. Người bà con kia được ban cho cơ hội nhưng ông đã từ chối cơ hội đó. Ông đã không vâng theo điều răn của Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên lúc bấy giờ, đó là, cung cấp dòng dõi cho người anh em mình bằng cách cưới người đàn bà góa là vợ của người đã chết. Bấy giờ thì Bô-ô thực hiện lời hứa của ông với Ru-tơ. Khi người bà con kia từ chối thì Bô-ô nói chắc chắn bằng lời thề rằng ông sẽ cưới Ru-tơ. Không một phút ngần ngại, ông hứa với những người trưởng lão

và những người chứng kiến rằng ông sẽ cưới nàng. Một điều thú vị là chúng ta cứ thấy lặp đi lặp lại: "Ru-tơ người Mô-áp". Ông vừa mới nói với người bà con kia rằng: "phải mua luôn bởi Ru-tơ, người Mô-áp" trong câu 5. Chúng ta đoán là vì ông muốn cưới Ru-tơ cho nên ông nhấn mạnh nàng là "người Mô-áp", bị rửa sả. Tất nhiên ai cũng biết việc này, thành Bết-lê-hem là một thành nhỏ, người bà con kia và Bô-ô bà con rất gần với Na-ô-mi và Ru-tơ cho nên không lý do gì cho ông phải nói "người Mô-áp". Ngay cả khi ông nói với người bà con kia trong câu 5 ông cứ chêm câu này vào "Ru-tơ, người Mô-áp". Tất cả mọi người đều biết Ru-tơ người Mô-áp tại sao lại phải chêm câu này vào hoài? Như chúng ta đã thấy trong những bài học trước, họ dùng ngôn ngữ như vậy không phải tại vì họ muốn những Đức Thánh Linh hướng dẫn họ nói để chép lại trong Kinh Thánh qua đó Đức Chúa Trời ban cho chúng ta bài học thuộc linh.

Ru-tơ người Mô-áp là hoàn cảnh của chúng ta trước khi được cứu, chúng ta bị rửa sả! Câu chuyện lịch sử nhấn mạnh tình yêu rất cao cả về phía Bô-ô: "Hơn nữa, Ru-tơ người Mô-áp tôi sẽ lấy* nàng làm vợ". Đây là lời xưng nhận của Bô-ô với những người trưởng lão. Tôi sẵn sàng lập gia đình với một người đàn bà bị rửa sả, người không được vào nhà hội đến mười đời. Nếu các ông quyết định rằng tôi sẽ bị rửa sả, tôi không thể vào nhà hội, hay bất cứ các ông quyết định thế nào. Có lẽ đối với các ông nàng không đáng thương, nàng không có sản nghiệp, gia đình nàng cũng vậy, trừ khi tôi cưới nàng. Bởi vì tôi yêu nàng nên tôi sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả, vì tình yêu của tôi đối với nàng.

Thật là một tình yêu cao đẹp! Tôi tin rằng trong Kinh Thánh không chỗ nào diễn tả tình yêu đẹp như thế này. Rằng Bô-ô sẽ cưới người đàn bà bị rửa sả và phải gánh chịu tất cả mọi hậu quả, rằng Bô-ô cưới người ngoại bang thấp hèn chỉ vì tình yêu? Vâng, Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Bằng tình yêu của Ngài, Ngài đã cung cấp sự cứu rỗi cho chúng ta. Ngài yêu chúng ta đang khi chúng ta bị rửa sả. Ngài yêu chúng ta đang khi chúng ta ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Để cưới chúng ta Ngài phải bị rửa sả, có phải vậy không? Để cho chúng ta được làm vợ của Ngài, điều cần thiết Ngài phải hạ mình xuống, từ bỏ vinh hiển như chúng ta đọc trong Phi-líp 2:8 "Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự". Ngài đã trở nên giống như con người tội lỗi của chúng ta trừ ra Ngài không có tội. Ngài chấp nhận để cho con người đánh đập,

nhổ vào mặt. Vâng, những người nhổ vào mặt không nhận biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời tối cao, họ xem Ngài như bị Đức Chúa Trời rửa sả cho nên họ nhổ vào mặt, đánh đập, vu oan, tố cáo Ngài. Thật không dễ dàng cho Chúa Giê-xu trở thành người bà con, người chuộc, người cưới chúng ta. Về phía Chúa Giê-xu vấn đề thật không đơn giản trong giai đoạn này, nhưng đó chỉ là mới bắt đầu.

Khi Chúa Giê-xu bị con người khinh khi, xem như bị Đức Chúa Trời rửa sả, còn hơn thế nữa, chính Ngài đã bị Đức Chúa Trời rửa sả. Khi Ngài có ý định cưới chúng ta thì Ngài phải gánh lấy sự rửa sả của chúng ta. Vì bị rửa sả chúng ta không được vào nhà hội đến mười đời. Nói theo thuộc linh có nghĩa là chúng ta sẽ không bao giờ đến với sự hiện diện thánh của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải ở dưới cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời đời đời. Nhưng Chúa Giê-xu đã gánh lấy sự rửa sả đó để Đức Chúa Trời trút cơn thanh nộ của Ngài ra trên Chúa Giê-xu tương đương với sự hình phạt trong địa ngục đời đời. Tình yêu đó thật cao cả tuyệt vời làm sao! Chúng ta không thể tìm được lời lẽ nào để diễn tả tình yêu lạ lùng của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đó là tình yêu của Chúa Giê-xu hầu cho chúng ta được sự sống đời đời. Làm sao chúng ta có thể sống một đời sống biết ơn Ngài? Làm sao chúng ta tạ ơn Ngài cho đủ về sự cứu rỗi tuyệt vời như vậy? Mỗi buổi sáng chúng ta nên thức dậy sớm với tấm lòng rộn rã vui mừng: Tôi đã được cứu, tôi là vợ hứa của Chúa Cứu Thế Giê-xu, tôi sẽ có được sự nghiệp, tôi đã bị rửa sả nhưng giờ đây tôi có sự sống đời đời. Chúa ôi, con yêu Ngài nhiều lắm! Vì con yêu Ngài nên con muốn vâng theo lời Ngài. Điều chứa đựng chính trong lời cầu nguyện của chúng ta phải là: Xin Chúa giúp con vâng theo lời Ngài. Xin Chúa giúp con sống một đời sống trung tín với Ngài để xứng đáng với những điều Ngài đã làm cho con, rằng Ngài phải gánh lấy sự rửa sả của con, Ngài phải ở dưới cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời, Ngài đã gánh lấy hình phạt mà đáng lý ra con phải chịu... Tình yêu của Ngài thật cao cả vô cùng. Đây là điều Đức Chúa Trời dạy chúng ta trong câu 9,10 này. Chú ý ông nói trong câu 9: "Bấy giờ, Bô-ô nói cùng các trưởng lão và cả dân sự rằng: Ngày nay, các ông chứng kiến rằng tôi mua nơi tay Na-ô-mi mọi tài sản thuộc về Ê-li-mê-léc, về Ki-lôn, và về Mạc-lôn".

Bạn thấy không? Tất cả những gì Ê-li-mê-léc, Mạc-lôn, Ki-li-ôn có đã bán đi rồi. Ông mua lại bởi tay Na-ô-mi, có nghĩa là theo ý muốn của Na-ô-mi. Trong Kinh Thánh chữ "tay" đồng nghĩa với "ý

muốn". Khi Kinh Thánh chép "tay của Đức Chúa Trời", dĩ nhiên, Đức Chúa Trời là thần, Ngài không có tay, "tay của Đức Chúa Trời" có nghĩa là ý muốn của Đức Chúa Trời. Ý của Na-ô-mi muốn việc mua này được thực hiện, nếu không bà sẽ không có sản nghiệp. Bà là bà góa nói thay cho gia đình người chết. Bô-ô đã mua tất cả những gì thuộc về gia đình đó, thêm nữa ông cũng mua Ru-tơ, người Mô-áp.

Việc mua ruộng đất bằng tiền bạc thì có lý nhưng việc mua vợ là ngôn ngữ thật buồn cười. Theo sự kiện lịch sử ông chỉ đơn giản nói: Thêm nữa, về Ru-tơ vợ Mạc-lôn tôi đồng ý cưới nàng để duy trì dòng dõi cho người anh em tôi đã chết. Nhưng ở đây nói: "và cũng lấy* Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của Mạc-lôn, làm vợ tôi". Ngôn ngữ này cũng được cẩn thận lựa chọn bởi Đức Thánh Linh của Chúa và được chép lại cho chúng ta. Chúng ta cần phải được mua mới có thể trở nên vợ của Chúa Cứu Thế. Kinh Thánh tuyên bố: "Vì tiền công của tội lỗi là sự chết" (Rô-ma 6:23). Nói cách khác, giá phải trả cho tội lỗi của chúng ta là hình phạt đời đời trong địa ngục. Cách duy nhất để chúng ta có thể thoát khỏi trách nhiệm trả nợ đó là có ai đó phải trả món nợ này. Nghĩa là người đó phải chịu hình phạt đời đời dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Khi Chúa cứu chúng ta Ngài phải mua chúng ta, Ngài trả nợ cho chúng ta bằng chính huyết của Ngài. Kinh Thánh chép, "Ngài phó mạng sống mình làm giá chuộc nhiều người" (Ma-thi-ơ 22:28). Chúng ta được mua bằng giá của chính huyết Ngài, Kinh Thánh tuyên bố như vậy, vì thế, chúng ta thuộc về Ngài, là vật sở hữu của Ngài. Chúng ta là vợ, là con cái của Ngài đời đời vì Ngài đã mua chúng ta. Bạn có thể thấy được trong sách Ru-tơ, sách đã được chép 1.100 năm trước khi Chúa Giê-xu ra đời, Đức Chúa Trời đã hé mở kế hoạch cứu rỗi của Ngài. Ngài viết sách này gần giống như một sách trong Tân ước. Toàn bộ kế hoạch cứu rỗi cho thế gian đã được bày ra đây trước mắt chúng ta trong sách Ru-tơ. Vì tình yêu của Ngài đối với thế gian cho nên Ngài đã chuộc nó để qua đó Ngài sẽ cung cấp sự cứu chuộc cho những người đến với Ngài bằng tấm lòng nhu mì, hạ mình, đau thương thống hối như Ru-tơ người Mô-áp đã đến với Bô-ô. Chúng ta hãy xem lại lần nữa để thấy được vẻ đẹp của hình bóng mà Đức Chúa Trời thiết lập ở đây.

Trong gia đình của Ê-li-mê-léc chúng ta thấy sự chết: Ê-li-mê-léc, Mạc-lôn, Chi-li-ôn chết; chúng ta thấy góa bụa: Na-ô-mi và Ru-tơ góa bụa. Tất cả những người trong gia đình đó là hình bóng về bạn

và tôi. Chúng ta bị phá sản về thuộc linh khi chúng ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Chúng ta chết trong tội lỗi mình, bị cắt đứt khỏi Đức Chúa Trời, "Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình" (Ê-phê-sô 2:1). Chúng ta chết, góa bụa, không chồng, không ai có thể cung cấp sản nghiệp cho chúng ta, đời sống của chúng ta chấm dứt. Khi Bô-ô cưới Ru-tơ, ông cung cấp cho nàng một người chồng, cung cấp sản nghiệp cho Ê-li-mê-léc, Mạc-lôn, Na-ô-mi và dĩ nhiên là cho Ru-tơ. Đây là hình ảnh về sự cứu rỗi của chúng ta. Chúa Cứu Thế cưới chúng ta, chúng ta là vợ Ngài, chúng ta được sanh lại, vì thế chúng ta có được sản nghiệp, vì thế chúng ta không còn bị chết về thuộc linh nữa.

Có một câu chúng ta cần chú ý đến là câu 11: "Cả dân sự hiện ở nơi cửa, và các trưởng lão, đều đáp rằng: Chúng tôi làm chứng điều đó." Bạn có nhớ là có bao nhiêu người trưởng lão ở cổng thành không? Trong Ru-tơ 4:2 chúng ta đọc: "Bô-ô bèn chọn mười người trong các trưởng lão của thành, mà rằng: Các ông hãy ngồi đây. Các trưởng lão bèn ngồi." Họ là những người sẽ làm chứng cho diễn tiến này. Số mười là số biểu hiện cho sự hoàn tất như chúng ta thấy nhiều lần được dùng trong Kinh Thánh: mười đồng bạc mất, một trăm con chiên, ngàn đời, nhưng số mười có ý nghĩa gì ở đây? Trước hết chúng ta thấy rằng họ là những người làm chứng, họ thấy những gì xảy ra.

Một điều thú vị là trong Tân-ước chúng ta tìm thấy số mười được dùng cách tương tự như vậy. Vâng, dù chúng ta không đọc thấy số mười nhưng số mười được làm hình bóng ở đây. Trong Giảng 20, các môn đồ được Chúa Giê-xu chào sau khi Ngài sống lại là mười người. Giu-đa không có ở đó vì ông đã phản bội Chúa, Tô-ma cũng không có ở đó khi Chúa Giê-xu đến với họ vì vậy chỉ có mười môn đồ. Ngài nói với họ trong câu 21, "Cha đã sai ta thế nào, ta cũng sai các người thế ấy." Các môn đồ được sai đi để làm gì? Họ được sai ra để làm chứng cho những gì họ thấy. Kinh Thánh chép: "Còn các người cũng sẽ làm chứng về ta, vì các người đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy" (Giăng 15:27). Mười môn đồ là hình bóng về sự hoàn tất kế hoạch của Đức Chúa Trời sai hội thánh đi ra để làm chứng về Tin Lành. Ngài hà hơi trên họ và nói, "Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh". Nhận lãnh Đức Thánh Linh ở đây có nghĩa là được giao cho nhiệm vụ rao giảng Tin Lành.

Mười người trưởng lão tại cổng là hình bóng về những tín hữu trên thế giới làm chứng về những gì Chúa Giê-xu đã làm cho mình. Chúng ta có thể đi khắp thế giới tuyên bố: "Vì Đức Chúa Trời yêu

thương thế gian", Ngài quá yêu thế gian nên Ngài đã đến để chuộc nó lại qua con Một của Ngài. Rồi Ngài tuyên bố rằng: "hầu cho hễ ai tin", nghĩa là, hầu cho hễ ai đến với Ngài một cách khiêm nhường như Ru-tơ thì họ sẽ biết được tình yêu của Đức Chúa Trời như Ru-tơ biết được tình yêu của Bô-ô.

à học tới chúng ta sẽ tìm hiểu xem Đức Chúa Trời muốn nói gì trong ngôn ngữ này: "Nguyên Đức Giê-hô-va làm cho người nữ vào nhà người giống như Ra-chên và Lê-a, là hai người đã dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên!" Điều này liên hệ gì đến Tin Lành cứu rỗi?

* Nguyên văn: "mua".

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 37 (Ru-tơ 4:11)

Bài học vừa rồi giống như chúng ta đã thấy cuộc hôn nhân giữa Bô-ô và Ru-tơ. Thực tế, Bô-ô nói: "... và cũng lấy Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của Mạc-lôn, làm vợ tôi". Đây là hình ảnh thật tuyệt đẹp về tình yêu của Chúa Cứu Thế Giê-xu đối với chúng ta là con người bị rửa sả. Chúng ta bị rửa sả vì tội lỗi mình, ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nhưng Ngài đã yêu chúng ta "đến nỗi đã ban Con một của Ngài" hầu cho chúng ta có được sự sống đời đời.

Chúa Cứu Thế đã trở nên chàng rể, chúng ta là cô dâu của Ngài. Ê-phê-sô 5:25 "Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh." Chúa Cứu Thế phó mạng sống mình, bị rửa sả hầu cho chúng ta được trở nên một với Ngài. Như tình nghĩa thâm thiết giữa vợ chồng lạ lùng thế nào khiến cho hai người trở nên một thịt, thì sự thâm thiết giữa Chúa Cứu Thế và hội thánh cũng lạ lùng thế ấy. Điều này được làm kiểu mẫu bởi Bô-ô và Ru-tơ. Chúng ta được hiệp làm một với Đức Chúa Trời. Chúng ta ở trong Ngài và Ngài ngự trong chúng ta. Không có ngôn ngữ nào diễn tả rõ ràng rức rờ hơn bằng câu chuyện được mở ra trước mắt chúng ta trong sách Ru-tơ này. Bạn có nhớ? Trong bài học rồi chúng ta đã thấy sự mua Ru-tơ bởi Bô-ô trước mặt "cả dân sự" trong thành. "Cả dân sự" ám chỉ cả thể gian, người được cứu cũng như người không được cứu, tất cả sẽ nhìn thấy Ngài là Đấng cứu chuộc khi Ngài trở lại vinh hiển trên đám mây. Nhưng câu 11 lặp lại đặc biệt nói đến những tín hữu, "Cả dân sự hiện ở nơi cửa, và các trưởng lão, đều đáp rằng: Chúng tôi làm chứng điều đó."

Chúng ta nhớ, "cái cửa" ám chỉ về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là cái cổng, là cái cửa mà chúng ta phải bước qua để vào thiên đàng. "Cả dân sự hiện ở nơi cửa, và các trưởng lão" là những tín hữu trên khắp thế giới nói rằng: "Chúng tôi làm chứng điều đó." Điều

này nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời có công tác tuyệt vời cho những tín hữu làm. Trong sự sắp đặt thiêng liêng Ngài đã cho phép chúng ta làm công việc mà Chúa Giê-xu đã bắt đầu làm. Chúa Cứu Thế đến để giảng Tin Lành, Ngài đã trở về cùng Cha, chúng ta là thân thể của Ngài tiếp tục rao giảng Tin Lành.

Chúa Giê-xu tuyên bố trong Mác: "Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người." Đó là nhiệm vụ của tín hữu trên thế gian, chúng ta là những chứng nhân. Điều thú vị là chữ "chứng nhân" trong tiếng Hi-lạp cũng là chữ "tử đạo", có nghĩa là những người hi sinh mạng sống vì Tin Lành. Khi chúng ta xưng mình là chứng nhân có nghĩa là chúng ta sẵn sàng hi sinh mạng sống mình hầu cho người khác có thể được cứu. Trước khi được cứu chúng ta không muốn làm người bà con, người chuộc sản nghiệp. Chúng ta không thương yêu người đồng loại, chúng ta ích kỷ, chỉ muốn làm vui lòng chính mình, dùng người khác cho sở thích riêng của mình. Chúng ta không bao giờ yêu họ vì họ không đáng yêu. Nếu chúng ta có tổ về yêu họ thì cũng vì sự vinh hiển riêng của chúng ta. Bây giờ chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời, được sanh lại, chúng ta mong muốn làm theo ý muốn của Ngài. Dù chúng ta không thể trả cho tội lỗi của cả thế gian, tuy vậy chúng ta sẵn sàng làm người chuộc trong ý nghĩa rằng chúng ta là đại sứ của Đấng Cứu Chuộc là Chúa Giê-xu. Chúng ta sẵn sàng làm theo mạng lệnh trong Rô-ma 12:1 "Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em." Đây là chỗ đứng của chúng ta khi chúng ta được sanh lại. Chúa Cứu Thế đã làm xong công việc và Ngài dùng chúng ta làm nhân chứng cho Ngài. Dĩ nhiên Đức Chúa Trời không chỉ tỏ rằng tất cả đều là thầy giảng. Ngài cũng không bảo rằng tất cả chúng ta đều phải tử vì đạo, bị đốt, bị quăng vào hang sư tử vì Chúa Cứu Thế. Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ rằng dù chúng ta là ai, dù hoàn cảnh thế nào chúng ta cũng đến với Chúa và thưa rằng: Chúa ôi xin dùng con, bằng cách nào đó xin dùng con trong việc mở rộng vương quốc của Đức Chúa Trời. Con muốn nước Ngài được mau đến, con muốn những người khác được sanh lại. Con biết rằng chỉ có Ngài làm công việc cứu rỗi, xin giúp con trở thành chứng nhân cho Ngài.

Chúng ta có thể làm chứng bằng cách phản ánh mùi hương của Chúa Cứu Thế qua tình yêu thương, sự vui mừng, tiết độ, nhịn nhục, như từ trong đời sống của chúng ta. Dĩ nhiên để bày tỏ trái

của Đức Thánh Linh qua đời sống của chúng ta Đức Chúa Trời thường đặt chúng ta vào chương trình thử thách của Ngài. Ngài để người nào đó đến trong đời sống của chúng ta xem thử sự nhịn nhục, kiên nhẫn của chúng có đi đến cuối đường hay không. Ngài làm như vậy để chúng ta có cơ hội quý báu bày tỏ mùi hương của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Nếu chưa được cứu mà vợ hay chồng, con cái, người làm việc chung làm điều gì quấy với chúng ta thì chúng ta sẽ trả đũa lại giống như người thế gian, chúng ta sẽ sống cay đắng với họ. Nhưng nếu chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời, được sanh lại, thì sự thử thách này là cơ hội cho chúng ta nhịn nhục, thực hành sự tiết độ, nói năng nhẹ nhàng, tha thứ, chịu đựng. Đây là cách chúng ta làm chứng cho thế gian rằng chúng ta khác với họ, chúng ta đã trở thành con cái của Đức Chúa Trời. Nhiều người quan niệm rằng ngày Chúa Nhật là ngày phải làm chứng nhân, phải mặc đồ đẹp đi nhà thờ, hát ca ngợi, đưa con cái đi Trường Chúa Nhật nhưng những ngày còn lại trong tuần họ sống theo cách mà họ ưa thích, vì vậy, đời sống của họ giống như người thế gian vậy mà họ tưởng rằng họ cũng làm chứng theo cách nào đó. Dĩ nhiên cách sống như vậy chứng tỏ một cách rõ ràng rằng họ không phải là người làm chứng.

Một điểm trong đời sống của tín hữu được sanh lại đó là chúng ta luôn luôn lúc nào cũng được cứu. Chúng ta không chỉ được cứu vào ngày Chúa Nhật, chúng ta được cứu luôn luôn, do đó trái của Đức Thánh Linh không ngừng nhìn thấy trong đời sống của chúng ta. Tôi không có ý nói rằng tánh xác thịt của chúng ta sẽ không bao giờ nổi dậy. Có lần chúng ta trả đũa lại, nóng giận, thiếu kiên nhẫn... nhưng những điều đó không thể là phản ứng tiếp diễn liên tục trong đời sống của chúng ta. Nếu chúng ta thật sự là con cái của Đức Chúa Trời thì đời sống của chúng ta phải lộ ra trái của Đức Thánh Linh. Mỗi ngày chúng ta nên đến với Chúa và thưa rằng: Chúa ôi, xin tha thứ cho con! Ngày nay có lúc con đã làm điều mà con không nên làm, có lúc con đã không bày tỏ trái của Đức Thánh Linh, xin Ngài tha thứ. Nguyên tắc căn bản của đời sống đó là, tội lỗi không thể lặp đi lặp lại ngày này đến ngày khác. Đời sống của chúng ta là bằng chứng đầu tiên chứng tỏ rằng Chúa Cứu Thế đã trở thành người cứu chuộc của chúng ta. Chúng ta đối xử với vợ chồng, con cái qua những điều chúng ta nói đến, những điều chúng ta ưa thích, qua cách chúng ta sử dụng thì giờ, bằng ngôn ngữ chúng ta dùng. Nếu trong những mẫu đối thoại chúng ta

luôn nói về vật chất, những điều vui thú thuộc về thế gian thì chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy con cái chúng ta lớn lên sẽ không ưa thích gì về Tin Lành bởi vì chúng ta không làm chứng cho chúng nó.

Vâng, có thể chúng ta đưa chúng nó đến Trường Chúa Nhật, có thể thỉnh thoảng chúng ta kể những câu chuyện trong Kinh Thánh cho chúng nó. Nhưng nếu đời sống của chúng ta không làm chứng cho chúng nó thì cách tiêu cực chúng ta bảo chúng nó rằng: "Con trai, con gái của ta! Cha mẹ đưa con đi Trường Chúa Nhật, đưa con đi nhà thờ, nhưng tất cả những điều đó không quan trọng, điều quan trọng là vui thú của thế gian, cuộc chơi banh. Hãy xem, cha mẹ để nhiều thì giờ xem tivi, bóng đá, bóng rổ không cần biết ngày đó là Chúa nhật hay ngày gì, không cần quan tâm đến việc Chúa Giê-xu quan trọng thế nào, điều quan trọng là làm ra nhiều tiền, mua thêm đồ đạc mới vào nhà, để thì giờ nhìn ngắm, suy nghĩ, nói về nó. Đây thật sự là điều mà các con nên nghĩ đến".

Chúng ta đi nhà thờ, cầu nguyện xin Chúa tha thứ tội lỗi mình, hát trong ban hát, xin Chúa giúp mình yêu thương người đồng loại nhưng chúng ta cứ giữ trong trí việc này việc nọ người hàng xóm làm. Chúng ta để nhiều thì giờ nói về tội lỗi, sự yếu đuối của người khác, hạ người khác xuống. Làm như thế đời sống chúng ta làm chứng rằng chúng ta không thấy Chúa Cứu Thế là người cứu chuộc bao giờ, chúng ta làm chứng rằng chúng ta chưa được cứu. Đó không phải là đời sống của tín hữu được sanh lại. Đời sống của tín hữu được sanh lại có nghĩa là mỗi chi tiết trong đời sống của chúng ta muốn làm chứng, muốn vâng theo luật lệ của Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ không xét đoán mà chỉ để ý tập trung vào những điều đời đời. Đây là cách mà chúng ta muốn làm chứng như những người tại cổng thành.

Dĩ nhiên có những cách khác chúng ta có thể làm chứng. Xin nhớ rằng khi Bô-ô mua Ru-tơ, ông mua tất cả những gì thuộc về nàng, ông mua tất cả đất ruộng. Cũng vậy, khi Chúa Cứu Thế mua chúng ta bằng giá của chính huyết Ngài. Ngài mua tất cả những gì thuộc về chúng ta. Tiền lương mà chúng ta kiếm được là thuộc về Đức Chúa Trời, nó không thuộc về chúng ta. Cái nhà mà chúng ta đang ở và làm chủ thật ra là thuộc về Chúa. Sản nghiệp, tiền bạc trong ngân hàng, tiền mua chứng khoán, thì giờ, sức lực, hay bất cứ cái gì chúng ta có đều thuộc về Chúa. Chúng ta chỉ là người quản gia. Công tác mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta là làm chứng nhân trên thế gian. Bởi vì chúng ta được sanh lại nên chúng ta phải yêu

thương người đồng loại, sẵn sàng vâng theo mạng lệnh Chúa là yêu kẻ thù nghịch.

Theo ý nghĩa trong Kinh Thánh, tất cả những người chưa được cứu là kẻ thù của chúng ta vì họ còn là nô lệ cho ma quỷ trong vương quốc tối tăm, ngay cả họ chống lại Chúa Cứu Thế chúng ta cũng phải yêu họ. Không gì làm cho chúng ta vui hơn là thấy một trong những người như vậy trở nên được cứu. Vì thế phải chắc chắn rằng những gì Đức Chúa Trời ban cho chúng ta thì chúng ta phải sử dụng triệt để hầu cho Tin Lành có thể được rao giảng ra. Chúng ta dùng hết sức mình để những gì chúng ta có bằng cách nào đó có thể được dùng cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Chúng ta thật sự sẵn sàng hy sinh mạng sống mình cho người khác. Đó là loại tình yêu mà Chúa Cứu Thế đối với chúng ta. Chúng ta cũng làm chứng bằng cách chia sẻ Tin Lành qua lời làm chứng, phát chứng đạo đơn. Chúng ta cầu xin Chúa cho chúng ta có cơ hội nói về Chúa cho ai đó. Chúng ta không cần phải có tài ăn nói. Xin nhớ rằng chúng ta không phải là người quảng cáo bán hàng cho Chúa Cứu Thế, chúng ta không thể khiến người ta vào thiên đàng. Chúng ta không thể dùng cách nhẹ nhàng để chiến thắng, để đem họ vào thiên đàng. Chúng ta làm chứng từ chỗ đứng của chúng ta. Đức Chúa Trời là Đấng làm công việc cứu người. Đức Chúa Trời là Đấng tác động lời Ngài vào lòng của người ta. Chúng ta chỉ là chứng nhân, đơn giản công bố Tin Lành Cứu Rỗi lạ lùng. Bạn có thấy vai trò của người tín hữu không? Những người tại cổng thành và mười người trưởng lão đã thấy ý định của Bô-ô khi ông nói rằng ông sẽ lấy Ru-tơ người Mô-áp bị rửa sả làm vợ ông, họ làm chứng về điều đó. Chúng ta cũng vậy, Kinh Thánh chép Chúa Cứu Thế đã hạ mình xuống, bị rửa sả vì chúng ta để chúng ta được Ngài cưới, để được làm vợ Ngài. Đây là điều mà chúng ta muốn làm chứng cho thế gian. Rồi Kinh Thánh tiếp tục: "Nguyện Đức Giê-hô-va làm cho người nữ vào nhà người giống như Ra-chên và Lê-a, là hai người đã dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên!" Câu nói này thật là buồn cười! Chúng ta ôn lại, Ra-chên và Lê-a là hai vợ của Gia-cốp, Gia-cốp là một trong những tộc trưởng. áp-ra-ham là người bắt đầu cho nước Y-sơ-ra-ên. Ông cưới Sa-ra, Sa-ra sanh Y-sác, Y-sác cưới Rê-bê-ca, Rê-bê-ca sanh Gia-cốp và Ê-sau. Gia-cốp là người chạy trốn qua Cha-ran, cưới Lê-a và Ra-chên. Họ sanh được mười hai con trai và một con gái. Mười hai con trai này trở nên những người đứng đầu của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Câu hỏi buồn cười ở đây là, tại sao họ để tên của Ra-chên trước

tên Lê-a? Lê-a là chị và là người Gia-cốp cưới trước. Tại sao họ nói Ra-chên và Lê-a thay vì nói Lê-a và Ra-chên? Nếu Chúa cho phép bài học tới chúng ta sẽ trả lời câu hỏi trên và chúng ta sẽ tìm hiểu xem có ý nghĩa gì sâu sa được ám chỉ ở đây qua câu nói: "Nguyễn Đức Giê-hô-va làm cho người nữ vào nhà người giống như Ra-chên và Lê-a, là hai người đã dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên!"

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 38 (Ru-tơ 4:11-12)

Trong Ru-tơ chương 4 chúng ta bắt đầu thấy sự chúc mừng của những người trong thành Bết-lê-hem khi nghe quyết định của Bô-ô muốn cưới Ru-tơ làm vợ. Họ đến với Bô-ô và nói rằng: "Nguyên Đức Giê-hô-va làm cho người nữ vào nhà người giống như Ra-chên và Lê-a, là hai người đã dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên!" (Câu 11).

Câu hỏi chúng ta có trước khi chấm dứt bài học rồi đó là: Tại sao họ để tên Ra-chên trước tên Lê-a? Lê-a là người Gia-cốp cưới trước và lớn tuổi hơn. Vâng, sự thật theo sự kiện lịch sử ông muốn cưới Ra-chên, ông yêu Ra-chên, vì nàng, ông đã làm việc cho cha nàng bảy năm. Rồi ông cậu La-ban đưa Lê-a đến làm vợ ông. Bởi vì Lê-a không được hấp dẫn cho nên Gia-cốp phải đồng ý làm thêm bảy năm nữa để được cưới luôn Ra-chên. Có một lý do tại sao tên Ra-chên được đặt trước. Bạn thấy, đây là xứ Bết-lê-hem, những người này đang sống tại Bết-lê-hem và Ra-chên đối với họ rất quan trọng. Cả hai Lê-a và Ra-chên đều được sanh ra và lớn lên tại Cha-ran là xứ nằm ngoài địa phận của Y-sơ-ra-ên. Bạn có nhớ khi Gia-cốp trở về xứ Y-sơ-ra-ên sau khi ở tại Cha-ran 40 năm là nơi ông cưới hai chị em và sanh con tại đó, trừ một đứa chưa sanh ra. Trên đường về để gặp cha mình thì lúc đó Ra-chên chuẩn bị sanh đứa con thứ nhì. Lê-a đã sanh cho ông sáu đứa con trai, con đòi của Lê-a sanh cho Gia-cốp hai con trai, xem như Lê-a có được tám đứa con. Con đòi của Ra-chên sanh cho Gia-cốp hai con trai, rồi Đức Chúa Trời nhớ lại Ra-chên và cho nàng sanh sản. Nàng sanh Giô-sép, xem như nàng có được ba con trai.

Bây giờ nàng sắp sửa sanh đứa con thứ nhì khi họ về gần đến Bết-lê-hem. Trong tiến trình sanh đứa con trai út của Gia-cốp được đặt tên là Bê-n-gia-min thì Ra-chên qua đời. Dân thành Bết-lê-hem có một chỗ đặc biệt dành cho Ra-chên trong lòng họ bởi vì Ra-chên được chôn tại Bết-lê-hem. Cho nên theo bối cảnh lịch sử chúng ta

có thể thấy tại sao họ để tên Ra-chên trước. Nhưng chú ý chỗ này họ nói: "là hai người đã dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên!"

Trở lại sách Phục-truyền luật-lệ ký chép về vấn đề người bà con. Chúng ta đọc thấy, nếu một người chết không con thì người anh em là bà con sẽ cưới người đàn bà đó hầu "lưu danh anh em người lại trong Y-sơ-ra-ên", một cái nhìn khác trong câu 9 là "lập lại nhà anh em mình". Nói cách khác, khi cung cấp dòng dõi có nghĩa là cung cấp sản nghiệp cho anh em người đã chết. Khi Ra-chên và Lê-a lập gia đình với Gia-cốp thì họ cung cấp sản nghiệp cho Gia-cốp. Theo dữ kiện trong Kinh Thánh chúng ta biết Gia-cốp khoảng 60 tuổi lúc đến Cha-ran. Ông còn độc thân, không vợ, nếu ông chết khi còn độc thân thì ông sẽ không nhà, không sản nghiệp. Ông cần phải lập gia đình với ai đó, sanh con để có được sản nghiệp. Bởi lòng thương xót của Đức Chúa Trời ông đã cưới được hai chị em là Lê-a và Ra-chên. Qua mối liên hệ hôn nhân với họ ông có được tám đứa con trực tiếp từ nơi họ và qua hai con đòi, ông có thêm bốn con trai nữa. Theo Kinh Thánh bốn đứa con này được xem như sanh bởi Lê-a và Ra-chên. Bạn có thể đọc thêm điều này trong Sáng-thế ký 30 nếu bạn thích thú muốn tìm hiểu thêm.

Chúng ta có thể nói rằng Ra-chên và Lê-a sanh cho Gia-cốp mười hai đứa con trai. Mười hai người con trai này là ai? Mười hai người con trai này là trưởng tộc của dân Y-sơ-ra-ên. Gia-cốp sau đó được đổi tên là Y-sơ-ra-ên, có nghĩa là hoàng tử của Đức Chúa Trời. Trong khi Gia-cốp vật lộn cùng thiên sứ khi ông rời Cha-ran thì tên của ông được đổi thành Y-sơ-ra-ên. Thật sự, hai người đàn bà này lập nên nhà Y-sơ-ra-ên. Nói về thuộc linh, khi chúng ta trở thành cô dâu của Chúa Cứu Thế thì chúng ta bắt đầu dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên. Điều này không có nghĩa là quốc gia Y-sơ-ra-ên (Do-thái) nhưng theo nghĩa thuộc linh chúng ta trở nên chứng nhân cho thế giới. Đức Chúa Trời dùng chúng ta là đại sứ của Ngài để hướng dẫn người khác đến hợp thành thân thể của Chúa Cứu Thế. Trong Cô-lô-se 3:9, "Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa." Bạn thấy đây là cách Đức Chúa Trời nhìn xem dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Trong Rô-ma 9:6-8, chúng ta đọc "Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thảy đều là người Y-sơ-ra-ên... nhưng con cái thuộc về lời hứa thì được kể là dòng dõi Áp-ra-ham vậy." Đức Chúa Trời không kể tất cả những người sanh theo dòng máu của Y-sơ-ra-ên là dân Y-sơ-ra-ên thật nhưng chỉ những ai thật sự được sanh lại. Cũng vậy, khi chúng ta trở thành cô dâu của Chúa

Cứu Thế thì chúng ta là người dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên, là những người trong Chúa Cứu Thế.

Có một điều thú vị là Tân ước chép về chúng ta trong 1Phi-e-rơ 2:5, "và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng", và trong Ê-phê-sô 2:19-22, "Đường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời. Anh em đã được dựng nên trên nền của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Jêsus Christ là đá góc nhà, cả cái nhà đã dựng lên trên đá đó, sắp đặt cách hảnh hoi, để làm nên một đền thờ thánh trong Chúa. Ấy, anh em cũng nhờ Ngài mà được dự phần vào nhà đó, đặng trở nên nhà ở của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh." Bởi vì chúng ta là cô dâu của Chúa Cứu Thế, chúng ta dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên khi chúng ta rao giảng Tin Lành. Chúng ta góp thêm những hòn đá vào đền thờ của Đức Chúa Trời.

Rồi họ nói thêm trong câu 11, "Hãy trở nên cường thịnh nơi Ép-ra-ta". Dĩ nhiên, trong bối cảnh lịch sử đây là lời chúc mừng cho Bô-ô, chúc cho nhà ông được cường thịnh, dòng dõi con cái đông vô số. Ép-ra-ta là một tên gọi khác cho Bết-lê-hem mà Bô-ô là công dân của Bết-lê-hem. Rồi họ nói tiếp "và làm cho nổi danh người trong Bết-lê-hem!" Nói cách khác, chúc cho ông được nổi tiếng tại Bết-lê-hem, chúc cho ông trở thành người lập nên một gia đình được đánh giá cao về sự thanh liêm và việc lành. Đây là những lời chúc của những người cùng xứ với Bô-ô tại Bết-lê-hem. Nhưng chúng ta tự hỏi, tại sao Đức Chúa Trời nhấn mạnh chữ Ép-ra-ta?

Có hai khúc Kinh Thánh đặc biệt đến với trí của tôi, tôi tự hỏi chắc Đức Chúa Trời có dự định khi Ngài đề cập đến Ép-ra-ta. Bạn có nhớ trong Mi-chê 5:2, Đức Chúa Trời phán về sự đến của Chúa Cứu Thế Giê-xu, "Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, người ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm, song từ nơi người sẽ ra cho ta một Đấng cai trị trong Y-sơ-ra-ên; gốc tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô cùng." Tên Bết-lê-hem Ép-ra-ta được dùng ở đây bởi vì có một Bết-lê-hem khác trong nước Y-sơ-ra-ên nằm về phía Bắc. Bết-lê-hem Ép-ra-ta là nói rõ đến một thành phố nhỏ cách Giê-ru-sa-lem 7 dặm về hướng nam. Đây là chỗ Chúa Giê-xu được sanh ra.

"Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, người ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm, song từ nơi người sẽ ra cho ta một Đấng cai trị trong Y-sơ-ra-ên; gốc tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô cùng." Ai đã được sanh ra tại Bết-lê-hem Ép-ra-ta? Ai trở thành người cai trị dân Y-sơ-ra-ên? Dĩ nhiên, đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Đây là câu mà những

người lãnh đạo dân Giu-đa mở ra khi các bác sĩ đến hỏi: "Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Họ đọc câu này và biết rằng ấy là tại Bết-lê-hem, Ép-ra-ta, một làng nhỏ nằm về hướng nam của Giê-ru-sa-lem, đó là nơi Chúa Cứu Thế sẽ được sanh ra.

Vì vậy, tôi tin rằng nói về thuộc linh, Đức Chúa Trời nhìn thấy trước rằng tại Ép-ra-ta, Chúa Cứu Thế sẽ được sanh ra. "Hãy trở nên cường thịnh nơi Ép-ra-ta", từ dòng máu của Bô-ô và Ru-tơ sẽ ra một Đấng Cứu Chuộc cho dân Y-sơ-ra-ên. Vâng trong trường hợp này, Bô-ô là người chuộc, là hình ảnh của người chuộc nhưng Đức Chúa Trời cũng nhìn xa hơn, qua cuộc hôn nhân của Bô-ô và Ru-tơ, qua dòng dõi này Chúa Cứu Thế sẽ đến. Vì vậy, Bô-ô và Ru-tơ là tổ tiên của dòng dõi sẽ cho ra một Đấng trở nên cường thịnh trên thế gian, Đấng ấy sẽ được sanh ra tại Bết-lê-hem, Ép-ra-ta. Tôi tin rằng đây là ý định của Chúa dù những người tại Bết-lê-hem không hiểu khi họ nói câu này.

Rồi họ nói: "và làm cho nổi danh người trong Bết-lê-hem!" Chữ "nổi danh" ở đây trong tiếng Hê-bơ-rơ thường thường được dùng trong Kinh Thánh có nghĩa "được gọi bằng tên". Theo nghĩa đen ở đây nên đọc là: "và được gọi bằng tên trong Bết-lê-hem!" Trong ý nghĩa thuộc linh, có một người tên được gọi trong Bết-lê-hem. Chúng ta thấy ngôn ngữ này diễn tả rất đẹp trong Tân-ước, khi Chúa Giê-xu sắp được sanh ra, chúng ta đọc trong Ma-thi-ơ 1:21, "Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên* là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội." và câu 25, "song không hề ăn ở với cho đến khi người sanh một trai, thì đặt tên* là Jêsus." Bạn có thấy? Đây là cái tên mang sự quan trọng đến cho Bết-lê-hem, đây là cái tên che phủ tất cả mọi thứ khác về Bết-lê-hem. Tên đó là JÊSUS (Giê-xu), tại Bết-lê-hem tên đó được gọi là GIÊ-XU

Tôi tin rằng Đức Chúa Trời có hai ý ở đây khi những người tại Bết-lê-hem nói cùng Bô-ô "và làm cho nổi danh người trong Bết-lê-hem!" nghĩa là tên ông sẽ được gọi, nhiều người sẽ nhận ra tên ông; từ dòng dõi của Bô-ô và Ru-tơ, một người sẽ đến và rất nổi danh, người đó là Chúa Giê-xu, Cứu Chúa của thế gian. Khi dùng ngôn ngữ này họ không hề biết rằng có một danh gọi tại Bết-lê-hem, là danh trên hết mọi danh, danh đó là danh GIÊ-XU "Vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội". Chúa Giê-xu là sự ứng nghiệm của tất cả những lời tiên tri chỉ về Đấng Cứu Chuộc sẽ đến.

Hãy tiếp tục câu 12, bạn thấy ở đây họ nhắc đến một việc khác trong lịch sử và điều này làm cho chúng ta khó hiểu. Họ nói với

Ru-tơ và Bô-ô, "Nguyện con cháu người mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người bởi người gái trẻ này, làm cho nhà người giống như nhà của Phê-rết, mà Ta-ma đã sanh cho Giu-đa!" Chúng ta đã thấy lặp lại nhiều lần trong bài học Ru-tơ này những câu nói của Bô-ô, Ru-tơ hay là người khác không có lý chút nào, nhưng chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã hướng dẫn họ nói như vậy và được chép lại để dạy cho chúng ta những bài học thuộc linh sâu sắc.

Chúng ta đã khám phá ra rằng sách Ru-tơ là một ẩn dụ lịch sử, nhiều ý nghĩa thuộc linh lạ lùng đẹp tuyệt vời đã mở ra cho chúng ta thấy nhiều khía cạnh của sự cứu rỗi. Ể đây chúng ta có lời chúc mừng của những người tại Bết-lê-hem cho Bô-ô, nghe không có lý chút nào, ít nhất là đối với tôi. Ai là Phê-rết? Họ chúc mừng Bô-ô và Ru-tơ rằng, "làm cho nhà người giống như nhà của Phê-rết, mà Ta-ma đã sanh cho Giu-đa!"

Chúng ta trở lại Sáng-thế ký 38 và khám phá ra rằng Phê-rết là đứa con sanh ra bất hợp pháp. Bạn có nhớ? Chúng ta đã nói đến việc Giu-đa có ba con trai, một đứa tên Ê-rơ, đứa kế là Ô-nan, đứa thứ ba là Sê-la. Ê-rơ cưới Ta-ma, bởi vì Ê-rơ chống lại Chúa nên Đức Chúa Trời giết đi. Rồi Giu-đa bảo Ô-nan đi lại cùng Ta-ma để sanh con cho Ê-rơ, Ô-nan từ chối làm việc này bằng cách làm rơi rớt xuống đất. Đức Chúa Trời lại giết Ô-nan đi vì Ô-nan từ chối việc cung cấp dòng dõi cho anh mình.

Giu-đa đã không đưa Sê-la cho Ta-ma để làm chồng, vì vậy Ta-ma vẫn còn góa bụa. Cuối cùng khi Sê-la khôn lớn, Ta-ma ăn mặc như một k?#7919;. Nàng cám dỗ để Giu-đa có sự liên hệ tình dục với nàng. Giu-đa làm điều này không biết rằng đây là dấu của ông, chỉ tưởng là một k?#7919;. Khi khám phá ra Ta-ma có thai thì Giu-đa bảo đem giết nàng đi. Kế đến, Ta-ma chỉ ra rằng Giu-đa là cha của đứa nhỏ, nàng lại có thai đôi, một trong hai đứa sanh đôi đó là Phê-rết.

Đây không phải là chuyện tốt được dùng để chúc mừng hai người mới cưới nhau. Chuyện này chỉ nhắc họ nhớ đến sự liên hệ không đúng đắn trong dòng máu của tổ tiên họ. Chúng ta tự hỏi không biết việc này có nghĩa gì. Vì thời gian không đủ cho nên chúng ta phải đợi đến bài học sau mới thấy được lý do trong phần kết luận này của sách Ru-tơ. Cầu xin Chúa ban phước cho bạn cách dư dật.

*Theo nguyên văn: "gọi tên"

"Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều qui

xuống, và mọi lưỡi thấy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha." Phi-líp 2:9-11

"Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu." Công-vụ các Sứ-đồ 4:12

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 39 (Ru-tơ 4:12B)

Trong bài học rồi chúng ta đã thấy Bô-ô được những người công dân tại Bết-lê-hem chúc mừng sau khi ông quyết định cưới Ru-tơ để cung cấp sản nghiệp cho nàng cũng như cho Na-ô-mi.

Họ nói với ông "Nguyện Đức Giê-hô-va làm cho người nữ vào nhà người giống như Ra-chên và Lê-a, là hai người đã dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên!" Chúng ta đã thấy dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên là hình bóng cho việc chúng ta đi ra làm chứng. Trong 1Phi-e-rơ 2:5 chép: "Và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời". Vì vậy, mỗi khi chúng ta làm chứng cho người nào đó và họ trở nên người được sanh lại thì nhà của Đức Chúa Trời được xây lên.

Có một cách dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên khác nữa, đó là khi chúng ta được cứu "Ngài trở nên Đức Chúa Trời của chúng ta và con cháu chúng ta". Kinh Thánh di Ồn tả rất đẹp về lời hứa của Đức Chúa Trời. Vì thế, khi chúng ta là cha mẹ được cứu thì chúng ta cũng cung cấp sản nghiệp thuộc linh cho con cái của chúng ta nếu chúng ta nuôi dưỡng chúng nó lớn lên trong sự kính sợ Chúa, nếu chúng ta dạy dỗ chúng nó đi theo con đường chúng nó nên đi. Chúng ta được Đức Chúa Trời hứa rằng Ngài sẽ ở gần chúng nó và chúng ta có thể mong đợi một tỷ lệ cao trong con cái cũng được sanh lại.

Theo nghĩa đen Bô-ô được chúc mừng rằng qua Ru-tơ dòng dõi của ông được đông lên. Theo nghĩa thuộc linh, khi chúng ta được cứu, dòng dõi thuộc linh sẽ ra từ chúng ta vì con cái, cháu chắt cũng sẽ được sanh lại nếu chúng ta vâng theo lời Chúa trong Ê-phê-sô 6 và Phục-truyền Luật-lệ Ký 6, rằng chúng ta phải nuôi dưỡng con cái lớn lên trong sự kính sợ Đức Chúa Trời.

Rồi chúng ta cũng thấy họ nói: "Hãy trở nên cường thịnh nơi Ép-ra-ta và làm cho nổi danh người trong Bết-lê-hem!" Ép-ra-ta là tên

của Bết-lê-hem. Ép-ra-ta được nhấn mạnh trong khúc Kinh Thánh này vì Đức Chúa Trời đang chỉ đến một thực tế rằng từ Bết-lê-hem Đấng Mê-si sẽ đến. Có hai lý do tại sao Đức Chúa Trời dùng chữ Ép-ra-ta. Trong Mi-chê 5:2, Bết-lê-hem Ép-ra-ta là nơi mà Chúa Giê-xu sẽ được sanh ra. Có một lý do khác tại sao Ép-ra-ta được nhắc đến mà chúng ta cần để ý. Chúng ta đã học sơ về Ra-chên sanh Bê-ni-a-min tại Bết-lê-hem cho nên họ để tên Ra-chên trước mặt đầu Lê-a là chị. Trong mối liên quan với sự sanh ra của Bê-ni-a-min, một lần nữa Ép-ra-ta được mang tên rất đặc biệt.

Chúng ta đọc trong Sáng-thế Ký 35:16 "Ở từ Bê-tên đi, họ còn cách Ê-phơ-rát chừng vào thoi đường, thì Ra-chên sanh nở. Việc sanh nở của người thật đau đớn. Trong khi khó sanh, bà mẹ nói rằng: Đừng sợ chi, vì nài còn một con trai nữa. Vả, bởi Ra-chên gần trút linh hồn, vì đương cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bê-ni-a-min. Vậy, Ra-chên qua đời, được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-lê-hem." Ê-phơ-rát là một tên khác của Ép-ra-ta. Bê-nô-ni có nghĩa là con trai của sự đau đớn tới. Chúng ta thấy Ép-ra-ta được cẩn thận nhắc đến hai lần trong khúc Kinh Thánh ngắn này. Đây là cái tên mà những người tại Bết-lê-hem dùng khi họ nói: "Hãy trở nên cường thịnh nơi Ép-ra-ta". Điều mà chúng ta chú ý ở đây là Bê-ni-a-min được sanh ra thì Ra-chên qua đời. Bê-ni-a-min là sản phẩm của sự chết nài. Có ý nghĩa đặc biệt gì ở đây? Điều này có liên quan gì đến "Hãy trở nên cường thịnh nơi Ép-ra-ta"?

Bạn biết, tên Bê-ni-a-min có nghĩa là con trai của tay hữu ta. Ra-chên gọi "con trai của sự đau đớn" nhưng Gia-cốp đổi lại là "con trai của tay hữu". Nếu chúng ta học kỹ về Bê-ni-a-min trong Kinh Thánh thì sẽ thấy rằng Bê-ni-a-min là hình bóng về những người biết Chúa. Bạn có nhớ? Trong Ê-phê-sô 1:20-21 tuyên bố, khi Đức Chúa Trời "khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phòp, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa", sách Ê-phê-sô chộp tiếp về những tín hữu: Chúng ta đã chết trong tội lỗi mình "và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jê-sus Christ" (Ê-phê-sô 2:6).

Chúa Giê-xu ngồi bên hữu của Đức Chúa Trời. Chúng ta đồng trị với Ngài thì chúng ta cũng ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Chúng ta được nhận diện cùng với Bê-ni-a-min bằng nhiều cách khác nhau. Chúa Giê-xu phán: "Nhưng có nhiều kẻ đầu sẽ nên rốt; có kẻ rốt sẽ

nên đầu." (Mác 10:31). Ru-bên là con trưởng của Gia-cốp có quyền hưởng gấp đôi sản nghiệp. Nhưng vì tội lỗi trong đời của ông, ông đã phủ nhận quyền trưởng nam của mình. Quyền đó trở về Giô-sép là một trong những đứa con cuối. Giô-sép nhận gấp đôi sản nghiệp. Bên-gia-min là con trai cuối cùng được sanh ra cho Gia-cốp cũng nhận được ƠN PHƯỚC LỚN LAO.

Điều thú vị chúng ta thấy đó là: Trừ Bên-gia-min ra, tất cả những con của Gia-cốp được sanh ra tại Cha-ran, bên ngoài đất Ca-na-an là đất hứa. Nhưng Bên-gia-min được sanh ra trong đất Ca-na-an là đất hứa. Dĩ nhiên, đây là hình bóng về những tín hữu được sanh lại. Thật sự chúng ta là khách lạ trên thế gian này, nhưng chúng ta được sanh lại trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta được sanh lại, ngay tức thì chúng ta được nhận diện thuộc về vương quốc thiên đàng. Ca-na-an là hình bóng về vương quốc của Đức Chúa Trời.

Bên-gia-min được sanh ra tại Bết-lê-hem, là nhà bánh. Ông được sanh ra cùng một chỗ Chúa Giê-xu được sanh ra. Kinh Thánh không ngừng nói đến mối liên hệ gần gũi giữa Chúa Cứu Thế và tín hữu. Ở đây chúng ta thấy Chúa Cứu Thế được sanh ra tại Bết-lê-hem là nhà bánh, Bên-gia-min cũng được sanh ra tại nhà bánh. Nhìn từ nhiều phía khác nhau, Bên-gia-min là hình bóng về những tín hữu. Như tôi đã nhấn mạnh, có sự chết xảy ra để Bên-gia-min được sanh ra, dĩ nhiên, đây là sự chết của Ra-chên. Nhưng trong một ý nghĩa nào đó, sự chết phải xảy ra để chúng ta được sanh lại. Đó là sự chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nếu Ngài không chết thì chúng ta sẽ không kinh nghiệm được sự sanh lại. Tên trước của Bên-gia-min có nghĩa "con của sự đau đớn", chúng ta cũng là "con của sự đau đớn", không phải sự đau đớn chúng ta trải qua, nhưng sự đau đớn Chúa Giê-xu chịu đựng để chúng ta được cứu.

Trong Ê-sai 53 chép: Ngài là một người khốn khổ. Chúa Giê-xu đã trở nên tội lỗi vì chúng ta, đã gánh lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời thay cho chúng ta. Bởi vì Ngài là người khốn khổ thì chúng ta được trở thành con của Đức Chúa Trời, vì vậy, chúng ta là "con của sự khốn khổ". Nhưng chúng ta không ở trong địa vị này mãi mà trở nên "con của cánh tay hữu". Khi những người tại Bết-lê-hem chúc mừng Bô-ô: "Hãy trở nên cường thịnh nơi Ép-ra-ta". Họ không ngờ rằng lời họ nói có một lẽ thật thuộc linh sẽ xảy ra bởi vì Ép-ra-ta là nơi Chúa Giê-xu sẽ được sanh ra. Ngài ra từ dòng dõi của Bô-ô và Ru-tơ. Những tín hữu được sanh lại cũng ra từ đó. Điều này được làm hình bóng bởi Bên-gia-min được sanh ra tại

Bết-lê-hem, Ép-ra-ta.

Rồi chúng ta đọc đến câu 12 trong phần chấm dứt của bài học rồi, chúng ta tự hỏi không biết tại sao họ đề cập đến Phê-rết. Bạn có nhớ? Trong bài học rồi chúng ta thấy Phê-rết là đứa con được sanh ra bởi Ta-ma và ông gia của nàng là Giu-đa. Hai đứa con lớn của Giu-đa chết vì độc ác và không vâng lời Đức Chúa Trời. Giu-đa làm ngơ không đưa đứa con thứ ba là Sê-la cho nàng Ta-ma sau khi Ô-nan chết. Vì thế Ta-ma giả vờ làm một k?#7919;. Bằng một hành động tội lỗi Giu-đa đến với nàng tưởng rằng nàng chỉ là một k?#7919; bình thường, không nhận biết rằng nàng là dâu mình. Rồi Ta-ma sanh đôi hai đứa trai, một trong hai đứa là Phê-rết.

Khi kết luận bài học rồi chúng ta ngạc nhiên không biết tại sao họ nhắc đến câu chuyện xấu này khi nói về Bô-ô. Tôi không chắc rằng họ nhận biết tất cả điều ám chỉ khi họ đề cập đến Phê-rết. Có thể đơn giản là như thế này: Bô-ô cưới Ru-tơ là người đàn bà bị rửa sạch để cung cấp cho nàng sản nghiệp. Khi tra lại trong dòng giống của họ cách đó 900 năm họ tìm thấy mối liên hệ giữa Giu-đa và Ta-ma. Trong việc đó Giu-đa trở thành người chuộc sản nghiệp cho Ta-ma. Ru-tơ không có sản nghiệp, nàng là góa bụa, là người ngoài. Bô-ô vì yêu nàng, tự nguyện cưới nàng để nàng có được sản nghiệp cũng như chồng trước của nàng và gia đình Ê-li-mê-léc cũng có được sản nghiệp.

Giu-đa đã đến cùng Ta-ma, dù đây là hành động bất hợp pháp, dù nàng gạt Giu-đa làm cho ông tưởng rằng nàng là một k?#7919;. Vô tình, Giu-đa trở thành người chuộc sản nghiệp cho Ta-ma, cung cấp dòng dõi cho Ê-rơ là đứa con đầu tiên cưới Ta-ma. Có sự tương tự trong hai câu chuyện này. Vâng, dù câu chuyện này không đẹp như câu chuyện tình chúng ta có trong sách Ru-tơ nhưng kết quả thì giống nhau. Những người tại Bết-lê-hem là con cháu của Giu-đa và Ta-ma. Họ là con cháu của Phê-rết, dù câu chuyện này cách đó 900 năm nhưng nằm trong lịch sử dòng giống của họ. Từ lâu trong ý nghĩ của họ, họ đã gạt bỏ qua nguồn gốc của câu chuyện nhưng chỉ tập trung vào việc Giu-đa là người chuộc sản nghiệp cho Ta-ma. Tôi nghĩ về thuộc linh đây cũng là điều Đức Chúa Trời muốn nói.

Khi Phê-rết là bằng chứng rằng Giu-đa đã thật sự cung cấp sản nghiệp cho Ta-ma thì cũng vậy, qua cuộc hôn nhân giữa Bô-ô và Ru-tơ thì nhà của Ru-tơ được dựng nên. Thật ra họ chúc rằng nàng sẽ có một con trai như Phê-rết được sanh ra cho Giu-đa và Ta-ma. Nhưng có một thực tế ở đây mà chúng ta không thể bỏ qua. Chúng

ta đi ngược lại trong Sáng-thế Ký 38:27, "Đến kỳ sanh nở, này trong bụng nàng có thai đôi. Đương lúc sanh nở, một trong hai đứa đưa tay ra trước; bà mẹ bắt lấy tay buộc một sợi chỉ điều, và nói rằng: Đứa này ra trước. Nhưng nó rút tay vào, thì đây, anh nó lại ra. Bà mẹ nói rằng: Mầy, tông rách đường này! Họ đặt tên là Phê-rết. Kế em nó ra sau, là đứa nơi tay có sợi chỉ điều, và họ đặt tên là Sê-rách". Bạn thấy câu chuyện ở đây. Đứa nhỏ dường như được sanh ra trước là Sê-rách, nó chỉ đưa tay ra thì họ buộc sợi chỉ điều để làm dấu. Nhưng thật ra Phê-rết được sanh ra trước, vì vậy cho nên họ đặt tên là Phê-rết, có nghĩa tông rách.

Nếu chúng ta học về câu chuyện này thì chúng ta sẽ học sâu hơn, và tôi chắc rằng chúng ta sẽ tìm thấy rằng sợi chỉ điều là hình bóng về sự đổ huyết của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng ta không làm điều này vì chúng ta đang học sách Ru-tơ và ngay thời điểm này tôi cũng không biết tôi có khả năng để phân tích sâu thêm hay không. Nhưng tôi biết một điều: Tên Phê-rết có nghĩa là tông rách. Đây là điều rất quan trọng. Chúng ta đọc trong Ê-sai 54:1-3, "Hỡi kẻ son sẻ, không sanh đẻ kia, hãy ca hát. Hỡi người là kẻ chưa biết sự đau đớn sanh nở, hãy hát xướng reo mừng, vì con cái của vợ bị bỏ sẽ đông hơn con cái của đồn bà có chồng, Đức Giê-hô-va phán vậy. Hãy mở rộng nơi trại người, giường màn chỗ người ở. Chớ để chật hẹp; hãy giăng dây cho dài, đóng cọc cho chắc! Vì người sẽ lan rộng ra bên hữu và bên tả; dòng dõi người sẽ được các nước làm cơ nghiệp, và sẽ làm cho các thành hoang vu đông dân cư." Đức Chúa Trời tiên đoán sự ra đời của Đấng Mê-si trong Ê-sai 54. Vì có tội lỗi, dân Y-sơ-ra-ên trở nên hoang vu dầu bề ngoài họ là vợ của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã chống nghịch lại Ngài cho nên họ đã bị trừ bỏ. Trong hoàn cảnh cùng khốn này thì một sự xông ra xuất hiện: Sự rao giảng Tin Lành cho cả thế giới xảy ra để cho dòng dõi của Chúa Giê-xu "sẽ được các nước làm cơ nghiệp, và sẽ làm cho các thành hoang vu đông dân cư." Chúa Giê-xu đến thế gian là chương trình của Đức Chúa Trời để rao giảng Tin Lành ra khắp thế gian. Cho nên chúng ta thấy Đức Chúa Trời nhấn mạnh trong sách Ru-tơ rằng: "Nguyện con cháu người mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người bởi người gái trẻ này, làm cho nhà người giống như nhà của Pha-rết, mà Tha-ma đã sanh cho Giu-đa!"

Về thuộc linh giống như họ nói: Nguyện kết quả của mối liên hệ giữa Bô-ô và Ru-tơ trở thành một sức mạnh xông đến là việc rao giảng Tin Lành ra khắp các nước. "Nguyện con cháu người", về thuộc linh "con cháu" là Chúa Giê-xu, Đấng đã đến qua dòng máu

của Giu-đa và Ta-ma qua Phê-rết. Ngài đã đến qua dòng máu của Bô-ô và Ru-tơ qua con của họ là Ô-bết chúng ta sẽ đọc thấy trong câu 17. Qua Chúa Cứu Thế Giê-xu Tin Lành sẽ được rao giảng ra khắp các nước.

Bài học tới chúng ta sẽ xem câu 13-15, những người tại Bết-lê-hem tiếp tục chúc mừng Bô-ô và Ru-tơ những trong những câu còn lại này trung tâm điểm được đổi từ Bô-ô qua Na-ô-mi. Chúng ta sẽ đọc nhiều điều khác nhau về Na-ô-mi và sẽ ngạc nhiên không biết tại sao lại như vậy.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 40 (Ru-tơ 4:13)

Chúng ta đang đến phần kết luận của phân đoạn cuối trong chương 4 và lấy làm lạ vì Đức Chúa Trời dạy chúng ta nhiều lẽ thật thuộc linh qua sách Ru-tơ nhỏ này. Chúng ta đã học biết, đây thật sự là ẩn dụ thuộc về lịch sử, đây là chuyện xảy ra trong lịch sử được ghi lại. Nhưng từ trong câu chuyện lịch sử đó, Đức Chúa Trời đã chọn một số kinh nghiệm, mẫu đối thoại để ghi lại trong Kinh Thánh, hầu cho chúng ta có thể học biết một số điều về tính chất đặc biệt của sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã ban cho.

Bây giờ chúng ta đến câu 13: "Như vậy, Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ, người đi lại cùng nàng; Đức Giê-hô-va làm cho nàng được thọ thai và sanh một con trai." Đó là một câu rất dễ hiểu không cần phải giải thích nếu chỉ liên quan về sự kiện lịch sử. Một hôn nhân đã xảy ra và một con trai được sanh ra cho họ. Dĩ nhiên tôi muốn chỉ ra điều này khi Đức Chúa Trời rất cẩn thận chép rằng: "Đức Giê-hô-va làm cho nàng được thọ thai". Chỉ bao nhiêu đó cũng là một lẽ thật cần được nhấn mạnh.

Chúng ta đang sống trong thời đại mà con người nghĩ rằng Đức Chúa Trời không dính líu gì đến việc thụ thai sanh con cái. Họ tin tưởng tuyệt đối rằng chỉ bởi sự kết hợp sinh học giữa đàn ông và đàn bà và nếu sức khỏe tốt thì con cái sẽ được sanh ra. Họ có thể quyết định có bao nhiêu đứa con mà họ muốn và khi nào họ muốn. Hầu như họ có thể điều khiển được hoàn cảnh. Kết luận như vậy vì con người không còn đọc Kinh Thánh nữa. Họ không còn muốn ở dưới thẩm quyền của Kinh Thánh nữa. Kinh Thánh nói cho chúng ta rất khác về việc sanh con cái. Kinh Thánh chỉ rõ rằng nguyên do duy nhất của việc thụ thai sanh con cái là hành động của chính Đức Chúa Trời.

Bạn có thể công nhận như vậy vì con trẻ là một vật thọ tạo mới nhất trong lòng của một người mẹ. Vâng, sự thật đứa trẻ mang

dòng máu của cha và mẹ nó nhưng nó có một linh hồn độc lập. Nó có tính chất độc lập của một con người. Linh hồn độc lập đó phải được dựng nên trong lòng của người mẹ. Nếu Đức Chúa Trời không hành động trong việc sáng tạo này thì dù con người có sự kết hợp sinh học cả trăm năm tới nữa thì cũng không có con cái nào được sanh ra. Chúa phải ban cho sự thụ thai, Chúa phải hành động qua việc kết hợp sinh học để ban cho con trai hoặc con gái. Tôi xin nói thêm điều này, chúng ta đang sống vào thời đại mà con cái là mối đe dọa cho con người. Con người thờ lạy thiên nhiên, con người tin rằng thiên nhiên này cho họ sự bảo đảm, hy vọng, họ trông đợi thiên nhiên cung cấp cho họ tất cả những điều cần thiết. Bởi vì con người đã đánh mất lòng tin nơi Đức Chúa Trời, bởi vì họ tin rằng thiên nhiên đang chết dần cho nên con cái là mối đe dọa cho thiên nhiên. Vì vậy ngày nay con người muốn hạn chế số lượng con cái, thực tế nhiều cặp vợ chồng không muốn có đứa con nào. Kinh Thánh dạy rằng con cái là phước hạnh của Chúa ban cho, "Bông trái của tử cung là phần thưởng." (Thi thiên 127:3). Kinh Thánh chỉ rõ rằng có một tá con thì có phước hơn là có một đứa hay không có đứa nào.

Chúng ta nhớ trong sách Sa-mu-ên, An-ne rất buồn khổ khi nàng không sanh được đứa con nào cho chồng nàng, trong sách đó một lần nữa chúng ta đọc thấy Đức Chúa Trời nhớ đến nàng và cho nàng thụ thai. Đức Chúa Trời là Đấng ban phước hạnh đó. Con cái được sanh ra cho những tín hữu được sanh lại thật sự là phước hạnh khi chúng ta nuôi dạy chúng nó lớn lên trong sự kính sợ Chúa. Một gia đình có con cái quây quần xung quanh bàn thật sự là một gia đình có phước. Ể đây chúng ta thấy "Đức Giê-hô-va làm cho Ru-tơ được thụ thai và sanh một con trai".

Có một sự thay đổi đầy ý nghĩa ở đây mà chúng ta tự hỏi không biết tại sao. Trước hết điểm trọng tâm nhắm vào Na-ô-mi, gần giống như Na-ô-mi sanh đứa con trai này. Chúng ta đọc trong câu 16,17 "Na-ô-mi bồng đứa trẻ, để vào lòng mình, và nuôi nó. Những người nữ lân cận đặt tên cho nó là Ô-bết, mà rằng: Một đứa trai đã sanh cho Na-ô-mi." Không, đứa trai không được sanh cho Na-ô-mi, nó được sanh ra cho Ru-tơ. Dĩ nhiên, theo bối cảnh lịch sử, Na-ô-mi là bà của đứa trai này, trong ý nghĩa đó, đứa con trai được sanh ra cho Na-ô-mi qua Ru-tơ. Đứa con trai đó bước vào gia đình của Na-ô-mi cho nên đây là lý do tốt để dùng ngôn ngữ như vậy. Nhưng chúng ta đã học trong sách Ru-tơ, ngôn ngữ không được dùng một cách ngẫu nhiên, tình cờ.

Một thay đổi đầy ý nghĩa khác đó là điểm trọng tâm về người chuộc sản nghiệp không còn hướng về Bô-ô nữa mà hướng về đứa con trai được sanh ra cho Bô-ô và Ru-tơ. Đó là sự thay đổi rất đầy ý nghĩa vì xuyên suốt sách Ru-tơ, chúng ta thấy lặp lại nhiều lần chữ "bà con" là cùng một chữ với "người chuộc" trong tiếng Hê-bơ-rơ, và Bô-ô là người chuộc. Bô-ô làm kiểu mẫu về Chúa Cứu Thế, cưới Ru-tơ là hình bóng về tất cả những tín hữu tin nhận vào Chúa Cứu Thế Giê-xu. Bô-ô là người chuộc, nhưng bắt đầu từ câu 13 đến câu 17 chúng ta thấy chức năng của người chuộc sản nghiệp không còn tập trung vào Bô-ô nữa nhưng nhắm vào đứa con trai được sanh ra cho Bô-ô và Ru-tơ.

"Các người đồn bà nói cùng Na-ô-mi rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc lại; nguyên danh của người trở nên sang trọng nơi Y-sơ-ra-ên!" đọc đến đây chúng ta tưởng là nói về Bô-ô, nhưng không phải, chúng ta đọc tiếp, "Nó sẽ an ủi lòng bà, dưỡng già bà; vì ấy là dâu bà vẫn thương bà, đã sanh nó cho bà; nàng quý cho bà hơn bảy con trai." Ru-tơ không sanh ra Bô-ô, Ru-tơ sanh con trai cho Bô-ô và đứa con trai mà nàng sanh ra được nhắc đến như là người có quyền chuộc lại. Bây giờ thì chúng ta tự hỏi, không biết điều gì xảy ra ở đây? Họ chúc mừng Ru-tơ và Bô-ô qua hôn nhân của họ một người bà con ra đời, thật ra chữ bà con được dùng trong bối cảnh này rất là kỳ quặc. Tôi xin thú thật là những chữ này rất khó làm cho sáng tỏ liên quan đến lễ thật thuộc linh. Thật sự có một sự cảm dỗ để lướt qua những chữ này nói rằng, chúng ta đã học rất kỹ về sách Ru-tơ, bây giờ thì đứa con được sanh ra và Na-ô-mi rất vui, rồi kết luận bài học của sách Ru-tơ. Dầu sao đi nữa tôi tin rằng và tôi hy vọng bạn cũng tin như vậy, khi chúng ta học từng câu, xem xét từng chữ trong sách Ru-tơ là ẩn dụ lịch sử, Đức Chúa Trời có những lẽ thật sâu sắc tuyệt vời cho chúng ta qua từng chữ, từng câu, ngay cả chúng ta không nhận ra điều này ngay. Chúng ta cũng học biết rằng, nơi nào có ngôn ngữ kỳ quặc thì đặc biệt nơi đó chúng ta có thể mong đợi tìm thấy một bữa tiệc thuộc linh thật.

Tôi đã dành nhiều thì giờ cầu nguyện và nghiên cứu, cố gắng suy nghĩ tại sao Đức Chúa Trời dùng ngôn ngữ này từ trong câu 13, 14, 15, 16 và 17 của chương 4, và tôi nghĩ là tôi có thể đưa ra lời giải thích dựa vào Kinh Thánh. Bạn có nhớ trong phần trước của sách Ru-tơ chúng ta thấy Bô-ô là hình bóng về Đấng Cứu Chuộc, Ru-tơ là hình bóng về những người tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng Cứu Chuộc của họ, nhưng chúng ta đã không xem xét Na-ô-

mi là hình bóng cho ai. Chúng ta chỉ nói về bà một cách chung chung, có liên quan đến Ru-tơ, nhận được phước hạnh qua Ru-tơ, là người khích lệ Ru-tơ... Dĩ nhiên, chúng ta học trong phần đầu, bà và Ê-li-mê-léc đã rời khỏi Nhà Bánh, bà trở nên góa bụa, chúng ta đã thấy bà là hình bóng của những người rời bỏ Chúa Cứu Thế nhưng chúng ta không cố gắng tìm thêm nữa xem bà thật sự là hình bóng cho ai.

Thật ra, khi chúng ta học sách Ru-tơ tôi không hề nhận ra rằng qua suốt sách Ru-tơ Na-ô-mi luôn là hình bóng về điều gì đó hoặc ai đó cho đến khi phải vật lộn với câu 14, 15 và 16, tôi mới thấy được điều gì trong cái nhìn của Đức Chúa Trời đối với Na-ô-mi. Đây là điều mà chúng ta sẽ bắt đầu gỡ rối và tôi hi vọng là bạn sẽ kiên nhẫn, bởi vì đây không phải là bài học dễ trình bày. Nếu chúng ta đặt giả sử Na-ô-mi là hình bóng về quốc gia Y-sơ-ra-ên thì tôi tin rằng chúng ta đoán đúng ý nghĩa về thuộc linh. Na-ô-mi là hình bóng về nước Y-sơ-ra-ên đặt sự tin cậy mình vào sự giữ luật pháp. Ru-tơ là hình bóng về tất cả những người tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu kể cả những người ra từ quốc gia Y-sơ-ra-ên.

Trước hết chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời nói gì về mối liên hệ giữa Ngài và quốc gia Y-sơ-ra-ên. Chúng ta có thể đọc trong Ê-sai 54:1b để bắt đầu học về điều này, "vì con cái của vợ bị bỏ sẽ đông hơn con cái của đồn bà có chồng, Đức Giê-hô-va phán vậy." Đức Chúa Trời muốn nói gì ở đây? Lời giải thích cho câu này trong Ga-la-ti 4, Đức Chúa Trời nói về Áp-ra-ham có hai con trai, một là Ọch-ma-ên được sanh bởi A-ga, đứa kia là Y-sác được sanh ra bởi Sa-ra. Vì A-ga đến với Áp-ra-ham và sanh Ọch-ma-ên nên tự nhiên nàng trở thành vợ của Áp-ra-ham một cách hợp pháp, giống như những người khác trên thế giới lập gia đình với nhau. Mặt khác, Sa-ra là vợ hợp pháp nhưng nàng ở với Áp-ra-ham không có đứa con nào. Đức Chúa Trời dùng bà làm hình ảnh của sự bị ruồng bỏ. Vì vậy, Ngài phán trong Ga-la-ti 4:21, "Hãy nói cho tôi, anh em là kẻ ưa phục dưới luật pháp, há không nghe luật pháp sao? Vì có chép rằng Áp-ra-ham có hai con trai: một là con của người nữ tôi mọi, một là con của người nữ tự chủ. Nhưng con của người nữ tôi mọi sanh ra theo xác thịt, con của người nữ tự chủ sanh ra theo lời hứa. Cả điều đó có một nghĩa bóng: hai người nữ đó tức là hai lời giao ước, một là lời giao ước tại núi Si-na-i, sanh con ra để làm tôi mọi, ấy là nàng A-ga. Vả, A-ga, ấy là núi Si-na-i, trong xứ A-ra-bi; khác nào như thành Giê-ru-sa-lem bây giờ, thành đó với con cái mình đều làm tôi mọi. Nhưng thành Giê-ru-sa-lem ở trên cao là tự

do, và ấy là mẹ chúng ta. Vì có lời chép: Hỡi đồn bà son, người là kẻ chẳng sanh nở chi hết, hãy vui mừng; Người là kẻ chẳng từng chịu đau đớn sanh đẻ, hãy nở lòng mừng rỡ và bật tiếng reo cười, vì con cái của vợ bị để sẽ đông hơn con cái của người nữ có chồng. Hỡi anh em, về phần chúng ta, chúng ta cũng như Y-sác, là con của lời hứa."

Đây là điều Đức Chúa Trời muốn nói trong phân đoạn này: A-ga sanh cho Áp-ra-ham một con trai nhiều năm trước khi Y-sác được sanh ra cho Sa-ra. Vì lý do đó nàng được gọi là đàn bà có chồng, mối liên hệ giữa chồng và vợ được làm cho vững chắc và chứng minh bằng đứa con được sanh ra cho họ. Nàng nhận được một số quyền ưu tiên, một số ơn phước vì nàng sanh một con trai còn Sa-ra vẫn tiếp tục là người son sẻ. Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng, "Vì con cái của vợ bị để sẽ đông hơn con cái của người nữ có chồng." Trong khúc Kinh Thánh này Đức Chúa Trời ví sánh A-ga với dân Y-sơ-ra-ên cố gắng giữ luật pháp cho nên Ngài nhắc đến núi Si-na-i.

Dân Y-sơ-ra-ên nghĩ rằng họ có thể giữ luật pháp nhờ đó họ nhận được sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời thật sự có ban cho họ luật pháp hầu cho họ có thể thấy qua đó họ cần có Đấng Mê-si để được cứu, nhưng họ nhìn xem luật pháp là cứu cánh của họ để được cứu. Vì vậy núi Si-na-i thật ra đem họ vào vòng tội mọi vì họ không có Đấng Mê-si để cứu họ. Ngày nào chúng ta còn muốn được cứu bằng cách giữ luật pháp thì chúng ta sẽ không có sự cứu rỗi. Nhưng sự sanh ra của Y-sác cho Sa-ra là con trai của lời hứa liên quan đến những người trông đợi nơi Chúa cho sự cứu rỗi của họ. Y-sác cũng là một kiểu mẫu về Chúa Cứu Thế, là hình bóng của những người trông đợi Chúa, tin cậy Ngài.

Bạn có nhớ trong Rô-ma chương 9, "Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thảy đều là người Y-sơ-ra-ên, cũng không phải vì là dòng dõi Áp-ra-ham thì hết thảy đều là con cái người; nhưng có chép rằng: Ấy là bởi Y-sác mà người sẽ có một dòng dõi gọi theo tên người." Không phải chỉ vì A-ga sanh con cho Áp-ra-ham mà tất cả con cái ấy là dân Y-sơ-ra-ên thật. Vì con trai của A-ga là hình bóng về dân Y-sơ-ra-ên cố gắng giữ luật pháp để được cứu. Chúng ta thấy trong Ga-la-ti chương 4 Đức Chúa Trời chỉ rõ rằng, trong ý nghĩa thật dân Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Chúng ta cũng thấy điều này trong Giê-rê-mi 31:32, "Giao ước này sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dắt ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà

chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy."

Đức Chúa Trời là chồng của dân Y-sơ-ra-ên, thực tế này cũng được thấy trong Ô-sê 2:2, Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Ngài không còn là chồng của dân Y-sơ-ra-ên nữa, "Hãy kiện mẹ các người, hãy kiện đi; vì nó chẳng phải là vợ ta, còn ta chẳng phải là chồng nó! Nó hãy cất bỏ sự dâm loạn khỏi trước mặt nó, và sự ngoại tình khỏi giữa vú nó đi". Dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên ngoại tình dầu rằng Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Ngài đã cưới họ nhưng Ngài từ chối mối liên hệ vợ chồng với họ. Tới đây có lẽ bạn nói: Nhiều chỗ khác trong Kinh Thánh còn chỉ rõ Ngài vẫn còn là chồng của họ. Vâng đúng vậy, nhưng chúng ta sẽ mở rộng vấn đề này trong bài học tới. Xin Chúa ban phước cho bạn cách dư dật cho đến khi chúng ta gặp nhau trong bài học tới.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 41 (Ru-tơ 4:14A)

Chúng ta đã học đến phân đoạn cuối của chương 4 và đang cố gắng làm sáng tỏ lễ thật thuộc linh. Để làm điều này chúng ta phải xem xét mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và dân tộc Y-sơ-ra-ên. Tôi cũng xin phép tỏ ra: Đây là đề tài thường thường gây cho người ta sự khiếp đảm.

Có nhiều đề nghị đưa ra về việc Đức Chúa Trời có ý định gì trên dân tộc Y-sơ-ra-ên. Nhiều quyển Kinh Thánh được in ra trên lễ ý kiến của nhà xuất bản hay của người chủ bút về những ý định của Đức Chúa Trời muốn làm... Vì vậy, nếu tôi nói những điều gì ngược lại với những gì bạn đã được dạy, xin hãy rất kiên nhẫn. Mong muốn duy nhất của tôi đó là vô tư đối với lễ thật của Kinh Thánh. Hãy để Lời Đức Chúa Trời hướng dẫn chúng ta. Nếu chúng ta tìm ra lễ thật thì chúng ta sẽ tìm thấy rất nhiều bằng chứng trong Lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ tìm thấy không có sự bất đồng ý kiến trong Lời của Đức Chúa Trời khi chúng ta học xong qua. Tôi tin rằng Đức Chúa Trời có điều muốn nói liên quan đến dân tộc Y-sơ-ra-ên. Có những điều rất đẹp nhưng có những điều không được đẹp. Kết quả cuối cùng được nhìn thấy đó là ân điển lạ lùng qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Khi xem Ê-sai 54:2 trong ánh sáng của Ga-la-ti 4:27 chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời xem dân Y-sơ-ra-ên, là dân đặt sự tin cậy của mình vào luật pháp với ý nghĩ rằng họ sẽ được cứu, ngang bằng với A-ga, là tôi mọi. Họ sanh ra con cái trong cảnh tôi mọi. Cách duy nhất chúng ta được tự do là qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Cho nên chúng ta không nên cố gắng được cứu bởi công việc lành của mình hay giữ luật pháp mà chỉ tin cậy vào công việc cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giê-xu mà thôi.

Dân tộc Y-sơ-ra-ên nói chung đã không làm điều này. Cho nên trong ngôn ngữ của Kinh Thánh theo một ý nghĩa trực tiếp, có lần

Đức Chúa Trời xem như Ngài là chồng của họ và trong một ý nghĩa khác Ngài xem như Ngài không còn là chồng của họ nữa. Trong Ga-la-ti 4:30 chỉ rõ, "Song Kinh Thánh, có nói gì? Hãy đuổi người nữ tôi mọi và con trai nó; vì con trai của người nữ tôi mọi sẽ không được kế tự với con trai của người nữ tự chủ." Tôi tin rằng điều này được làm hình ảnh bởi Na-ô-mi. Bạn nhớ rằng Na-ô-mi ở Bết-lê-hem với Ê-li-mê-léc, đó là Nhà Bánh. Bà có tất cả mọi thứ tại đó. Nhưng bà và gia đình bà quay đi chống lại Đức Chúa Trời. Khi có cơn đói kém xảy ra họ đã rời khỏi Bết-lê-hem để đi đến xứ Mô-áp. Ở đó, bà trở nên góa bụa, ở đó, bà bị cất lấy tất cả những gì bà có. Bà bị mất chồng, mất hai con trai, chỉ còn lại hai nàng dâu người Mô-áp, là những người đàn bà bị rửa sả.

Đó là hình ảnh của dân tộc Y-sơ-ra-ên bắt đầu với những lời hứa từ Đức Chúa Trời. Họ được nuôi dưỡng bởi Đức Chúa Trời nhưng họ không ngừng chống nghịch lại Ngài. Vì vậy trong ý nghĩa thật họ là góa bụa đối với Đức Chúa Trời, giống như Đức Chúa Trời đã chết đối với họ. Vì lý do đó cho nên trong Ô-sê 2:2 Đức Chúa Trời phán: "vì nó chẳng phải là vợ ta, còn ta chẳng phải là chồng nó!", cho nên trong Giê-rê-mi 31:32 chép: "dầu rằng ta (đã) làm chồng chúng nó." nhưng bây giờ đối với họ xem như ta đã chết. Trong Ga-la-ti 4:30: "Hãy đuổi người nữ tôi mọi và con trai nó".

Chúng ta thấy khi Na-ô-mi trở về Bết-lê-hem với Ru-tơ thì bà nói gì? Trong Ru-tơ 1:20-21, "Người đáp: Chớ gọi tôi là Na-ô-mi, hãy gọi là Ma-ra, vì Đấng Toàn năng đã đải tôi cách cay đắng lắm. Tôi đi ra được đầy dẫy, nhưng Đức Giê-hô-va dặt tôi về tay không. Đức Giê-hô-va đã giáng họa cho tôi, và Đấng Toàn năng khiến tôi bị khốn khổ, vậy còn gọi tôi là Na-ô-mi làm chi?" Đó là chỗ đứng của dân tộc Y-sơ-ra-ên.

Dân Y-sơ-ra-ên làm tôi mọi cho luật pháp, họ không muốn Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng Mê-si của họ. Điều này vẫn còn đúng cho đến ngày hôm nay phải không? Họ cố gắng tìm ra đường lên thiên đàng, lên Đức Chúa Trời bằng cách giữ luật pháp. Đó là lý do tại sao trong thời Chúa Giê-xu họ khước từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Ngài đã hiện diện với họ, Ngài là Đấng Mê-si. Ngài đã đến trong xác thịt và ở giữa họ nhưng họ từ chối Ngài vì họ không thấy sự chuộc tội mà Ngài có thể cung cấp. Họ tin rằng họ được xưng công bình khi họ giữ luật pháp. Đó là hình ảnh mà Đức Chúa Trời trình bày qua Na-ô-mi.

Y-sơ-ra-ên là góa bụa đối với Đức Chúa Trời trên phương diện quốc gia. Họ đã bị truất bỏ, điều này được nhấn mạnh trong Ê-sai

chương 6 được chép 600 năm trước Chúa Cứu Thế. Ngài phán qua tiên tri Ê-sai rằng "Ngài phán: Đi đi! nói với dân này rằng: Các người hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng!" Rồi Ê-sai hỏi lại rằng "Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả." Ngôn ngữ này cho biết rằng hoàn cảnh đó kéo dài cho đến khi tận thế.

Khi chúng ta đọc trong Tân Ước thì thấy Chúa Giê-xu trích câu này ra để nói về sự không tin của dân Y-sơ-ra-ên. Chúng ta cũng thấy câu này được trích ra bởi sứ đồ Phao-lô qua sự soi dẫn của Thánh Linh trong Rô-ma 11 chỉ rõ sự tiếp tục không tin của dân tộc Y-sơ-ra-ên. Thực tế, dân Y-sơ-ra-ên được trình bày cho chúng ta là cây vả. Bạn có nhớ Chúa Giê-xu rửa cây vả không? Cây vả đó là hình bóng về dân tộc Y-sơ-ra-ên. Trong Mác 11:13, "Vừa thấy đàn ông xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có chi chẳng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi, vì bấy giờ không phải mùa vả." Đức Chúa Trời đã rửa sả dân tộc Y-sơ-ra-ên. Họ đã từng là vợ của Ngài, Đức Chúa Trời đã cưới họ, nhưng bây giờ đối với họ, Đức Chúa Trời đã chết.

Dân Y-sơ-ra-ên đã góa bụa cho nên không có kết quả thuộc linh ra từ họ. Khi Chúa Giê-xu rửa cây vả đó Ngài phán rằng: "Chẳng hề có ai ăn trái của mày nữa!" Chúng ta đang sống trong thời đại mà hai ngàn năm đã trôi qua từ khi lời rửa sả đó được tuyên bố, thật ra lời này được lặp lại lời rửa sả đã được tuyên bố trong Ê-sai chương 6 khi Chúa phán: "Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả". Chúng ta nhìn thấy sau hai ngàn năm lịch sử điều này vẫn còn là hoàn cảnh của dân Y-sơ-ra-ên. Không có sự mong muốn nào đặt nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng Mê-si của họ.

Nói theo phương diện dân tộc, họ bị truất bỏ không còn là vợ của Đức Chúa Trời. Đó là điều mà Ô-sê 2:2 chép: "vì nó chẳng phải là vợ ta, còn ta chẳng phải là chồng nó!", đó là khi Giê-rê-mi chỉ rõ: "dầu rằng ta (đã) làm chồng chúng nó", đó là khi Ga-la-ti chỉ tỏ: "Hãy đuổi người nữ tôi mọi và con trai nó". Na-ô-mi là hình ảnh đó. Khi tiếp tục nhìn bức tranh này chúng ta chỉ thấy điều tiêu cực, nhưng xin đừng thất vọng, có ánh sáng nơi cuối con đường hầm và chúng ta sẽ đến đó khi thời điểm tới. Bây giờ thì chúng ta

muốn đem tất cả những sự kiện vào để có sự liên tục hầu cho chúng ta có thể đặt nền tảng một cách cẩn thận. Khi chúng ta làm điều này dựa trên căn bản của Kinh Thánh thì chúng ta sẽ bắt đầu thấy tất cả đều ăn khớp với nhau.

Chúng ta thấy Na-ô-mi quan tâm về Ru-tơ, thí dụ chúng ta đọc trong Ru-tơ 3:1, "Na-ô-mi, bà gia Ru-tơ, nói cùng nàng rằng: Hỡi con gái ta, mẹ phải lo cho con một chỗ an thân, làm cho con được phước hạnh." Bạn thấy Na-ô-mi là hình bóng về dân tộc Y-sơ-ra-ên thật sự quan tâm đến sự cứu rỗi của thế giới. Chúng ta có thể thấy điều này qua một số cách khác nhau.

Thí dụ như Giô-na, xuất thân từ Y-sơ-ra-ên được sai đến Ni-ni-ve để giảng Tin Lành Ông bắt đầu dĩ phải làm điều đó, ông đã cố gắng trốn tránh công việc này, nhưng làm thế nào đi nữa cuối cùng ông phải vâng phục và Ni-ni-ve được cứu. Trên phương diện quốc gia, Y-sơ-ra-ên không thích thú chút nào trong việc mang Tin Lành ra cho thế giới bởi vì họ không tin nhận vào Chúa Cứu Thế Giê-xu, nhưng một cách không chủ tâm, họ tìm kiếm Tin Lành cho thế giới.

Qua dân tộc Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta Lời của Ngài. Qua dân tộc Y-sơ-ra-ên Chúa Cứu Thế Giê-xu trở thành người. Dân tộc Y-sơ-ra-ên có mối liên hệ đến việc rao giảng Tin Lành dù họ không nhận ra điều này. Hoàn toàn bởi sự vô tình, không chủ tâm, họ được Đức Chúa Trời dùng như là một tấm ván nhún để Tin Lành được đem vào thế gian. Tất cả những người được dùng để chép Kinh Thánh đều là người Giu-đa. Sự cứu rỗi đến qua dân Giu-đa bởi vì Chúa Giê-xu là người Giu-đa. Ngài thuộc về chi phái Giu-đa, là con cháu của Áp-ra-ham. Chúng ta là những người tin nhận nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu được nhận diện cùng với dân Y-sơ-ra-ên. Chúng ta được gọi là con cháu của Áp-ra-ham.

Trong Rô-ma 9:4-5, "tức dân Y-sơ-ra-ên, là dân được những sự làm con nuôi, sự vinh hiển, lời giao ước, luật pháp, sự thờ phượng và lời hứa; là dân sanh hạ bởi các tổ phụ, và theo phần xác, bởi dân ấy sanh ra Đấng Christ, là Đấng trên hết mọi sự, tức là Đức Chúa Trời đáng ngợi khen đời đời. A-men." Bạn thấy đó, những sự quý trọng cao nhất được Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên, tất cả những điều này chảy qua họ. Đó là lý do chúng ta có Đấng Mê-si.

Vì vậy khi Na-ô-mi nói cùng Ru-tơ, "Hỡi con gái ta, mẹ phải lo cho con một chỗ an thân, làm cho con được phước hạnh". Về thuộc linh bà tìm kiếm sự cứu rỗi cho những ai bị Đức Chúa Trời rửa sạch. Cũng vậy, dân tộc Y-sơ-ra-ên bằng sự vô tình cũng tìm kiếm sự cứu

rồi cho thế giới vì Đức Chúa Trời dùng họ để Kinh Thánh và Chúa Giê-xu đến với thế gian qua họ.

Chúng ta nhớ trong câu chuyện về Phê-rết, Giu-đa cũng vô tình trở thành người chuộc vì ông cung cấp sản nghiệp cho Ta-ma, dù đó không phải là ý định của ông. Ý định của ông là đến cùng một k? #7919;, dầu vậy Đức Chúa Trời đã dùng ông làm hình bóng về Chúa Giê-xu. Cũng vậy, nói về phước diện dân tộc, dân Y-sơ-ra-ên không muốn Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si của họ, dầu vậy, Đức Chúa Trời dùng họ một cách vô tình để cung cấp sự cứu rỗi cho thế gian. Bạn có nhớ là sau khi Ru-tơ đến mót lúa trong ruộng Bô-ô trở về, nàng mang về nhiều lúa, là hình bóng về những người được cứu, nàng cũng đưa đồ ăn cho Na-ô-mi, để bà cũng được ăn. Điều này cũng đồng nhất với những lời hứa của Đức Chúa Trời.

Ru-tơ là hình bóng về tất cả những người tin nhận vào Chúa Cứu Thế Giê-xu dầu họ là người Giu-đa hay là người ngoại bang. Qua những người tin nhận vào Chúa Giê-xu này Đức Chúa Trời đem Tin Lành đến cho dân tộc Y-sơ-ra-ên. Chúng ta đọc trong Rô-ma 10:19, "Mô-i-se đã nói rằng: Ta sẽ giục lòng ganh tị các người bởi kẻ chẳng phải là dân; Ta sẽ chọc giận các người bởi một dân ngu dốt." Dân ngu dốt ở đây được làm kiểu mẫu bởi Ru-tơ, họ ở dưới sự rửa sả của tội lỗi dù họ là người Giu-đa hay là người ngoại bang. Họ là những người trở lại mang Tin Lành đến cho dân tộc Y-sơ-ra-ên. Vì vậy cho nên ngày nay chúng ta thấy Tin Lành được mang đến cho dân Y-sơ-ra-ên cũng giống như được mang đến cho những dân tộc khác trên thế giới.

Lạ thay, từ trong dân tộc Y-sơ-ra-ên có những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển, một số nhỏ người Y-sơ-ra-ên cũng tin nhận nơi Chúa. Lẽ thật đầu tiên mà chúng ta bắt đầu thấy ở đây khi chúng ta xem xét những câu liên quan đến mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và dân Y-sơ-ra-ên và sự rửa sả mà Chúa đặt trên quốc gia này. Đức Chúa Trời phán rằng Ngài đã cưới họ nhưng Ngài không còn là chồng của họ nữa. Ngài chỉ tỏ rằng họ đã bị đuổi ra, họ sẽ không nghe thấy, họ giống như đàn bà góa. Đức Chúa Trời cũng chỉ rõ rằng Ngài dùng họ, dù họ vô tình nhưng qua họ Tin Lành sẽ đến với mọi dân tộc.

Qua sự khước từ Chúa Giê-xu của họ, họ đã đóng đinh Ngài. Nếu họ không đóng đinh Chúa Giê-xu sẽ không có sự cứu rỗi cung cấp cho chúng ta. Họ đóng đinh Chúa Cứu Thế vì họ nghĩ Ngài thuộc về quí Sa-tan, họ ganh tị với Ngài. Động cơ của họ là sai lầm nhưng Đức Chúa Trời dùng họ làm điều này bởi vì qua hành động

tội ác họ đã làm thì sự cứu rỗi có thể đến với mọi dân tộc trên thế giới. Điều này được nhấn mạnh trong Rô-ma 11:11 "Tôi lại hỏi rằng: Có phải dân Y-sơ-ra-ên vấp chơn đường ấy hầu cho té xuống chẳng? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là bởi tội lỗi họ mà sự cứu đã đến cho dân ngoại, hầu để giục lòng tranh đua của họ."

Nói cách khác, sự vấp ngã của họ trong việc khước từ Chúa Cứu Thế là Đấng Mê-si, đưa đến việc đóng đinh Chúa Giê-xu thì sự cứu rỗi đã đến cho dân ngoại. Điều này sau đó được Đức Chúa Trời dùng để "giục lòng tranh đua của dân Y-sơ-ra-ên". Trong bài học tới chúng ta sẽ tiếp tục khai triển thêm và chúng ta sẽ bắt đầu thấy Ru-tơ liên hệ với dân tộc Y-sơ-ra-ên như thế nào. Cầu xin Chúa ban phước cho bạn cách dư dật.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 42 (Ru-tơ 4:14B)

Tất cả chúng ta đều nhìn nhận rằng suốt trong sách Ru-tơ chứng minh đây là một ẩn dụ lịch sử tuyệt đẹp liên quan đến chúng ta trong mỗi khía cạnh của sự cứu rỗi. Phần đoạn kết luận này là phần cuối của sách Ru-tơ cho nên cũng là một phần của ẩn dụ lịch sử đó. Đến đây chúng ta đã đi đến kết luận rằng Na-ô-mi là hình bóng về dân tộc Y-sơ-ra-ên.

Dân tộc Y-sơ-ra-ên bắt đầu được Đức Chúa Trời cưới. Đức Chúa Trời chọn dân tộc Y-sơ-ra-ên trở thành một dân đặc biệt cho Ngài. Ngài rất gần gũi với họ. Ngài đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ngài ở giữa họ khi lưu lạc trong đồng vắng. Ngài đem họ vào xứ Ca-na-an, xứ Ca-na-an là bức tranh về vương quốc mà chúng ta sẽ bước vào khi chúng ta được cứu. Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên hầu cho qua luật pháp họ thấy được họ là tội nhân, cần có một Cứu Chúa, và cần phải hướng mắt về Đấng Mê-si. Đức Chúa Trời cũng ban luật lệ cho họ hầu cho qua những luật này họ thấy được tính chất của Đấng Mê-si. Khi họ giết con chiên thì họ sẽ nhận biết rằng nếu không có đổ huyết thì không có sự tha thứ. Khi họ dâng của lễ thiêu, họ sẽ nhận biết rằng Đấng Mê-si sẽ phải đến để chịu đựng sự hình phạt của địa ngục hầu cho họ có thể được cứu.

Nhưng đáng buồn thay, khi học Kinh Thánh chúng ta tìm thấy rằng dân Y-sơ-ra-ên, về hình bóng đã được Ngài cưới, đã không nhìn xem luật pháp này để thấy rằng họ cần đến Đấng Mê-si. Thay vì nhìn thấy tính chất của Đấng Mê-si mà họ cần có qua luật pháp thì họ lại cố gắng giữ luật pháp. Họ tin rằng nếu họ có thể giữ luật pháp thì chứng tỏ rằng họ được cứu, nghĩa là qua sự giữ luật pháp họ sẽ có được sự cứu rỗi. Cho nên, khi Chúa Giê-xu đến, trên phương diện dân tộc họ không nhận ra Ngài là Đấng Mê-si. Họ không nhìn thấy nhu cầu cần đến Đấng Mê-si này là Đấng được

phác họa trong Ê-sai rất rõ ràng: "Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ."

Ngài khốn khổ vì Ngài là người mang lấy tội lỗi của chúng ta để gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời thay cho chúng ta. Họ không nhìn thấy điều này cho nên họ cùng với chính quyền La-mã đóng đinh Ngài. Nhưng lạ thay, qua sự việc này sự cứu rỗi đến với tất cả chúng ta. Đây là đòi hỏi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng họ một cách vô tình hầu cho qua hành động của họ sự cứu rỗi được ban cho thế gian. Chúng ta đã thấy bởi vì sự cứng cõi của lòng họ vì không tin cậy vào Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si của họ, Đức Chúa Trời đã cắt đứt mối liên hệ với họ. Họ trở nên góa bụa đối với Đức Chúa Trời như Na-ô-mi là góa bụa đối với Ê-li-mê-léc. Họ giống như Na-ô-mi đi đến xứ bị rửa sả là Mô-áp, ở đó bà bị mất chồng, mất sản nghiệp.

Dân Y-sơ-ra-ên cũng như vậy. Họ bị cắt đứt bởi Đức Chúa Trời, là góa bụa đối với Ngài, bị quăng xa khỏi Ngài. Chúng ta đọc trong sách Rô-ma 9:29, "Lại như Ê-sai đã nói tiên tri rằng: Nếu Chúa vạn quân chẳng để lại một cái mầm của dòng giống chúng ta, thì chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-rô vậy." Nói cách khác, nếu không qua Chúa Giê-xu, nếu Đức Chúa Trời bỏ mặc họ đi theo hành động của chính họ thì họ sẽ giống như Sô-đôm và Gô-mô-rô, ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Nhưng đồng thời chúng ta thấy có một số phân đoạn trong Kinh Thánh chỉ tỏ rằng Đức Chúa Trời vẫn còn cưới dân Y-sơ-ra-ên. Bây giờ thì chúng ta sẽ xem xét những phân đoạn này để xem Đức Chúa Trời có ý gì ở đây. Như tôi đã nói trong bài học rồi, trong Kinh Thánh không có nhiều chỗ nói về mối liên hệ hôn nhân giữa dân Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời mà đặc biệt điều này chúng ta quan tâm muốn tìm hiểu. Trong sách Ru-tơ chúng ta đã thấy Na-ô-mi đã lập gia đình với Ê-li-mê-léc và trở thành góa bụa, rồi chúng ta cũng thấy Ru-tơ lập gia đình với Bô-ô, từ Bô-ô nàng sanh được một con trai. Chúng ta cố gắng kết hợp những sự kiện lịch sử đặc biệt này lại với những chỗ khác trong Kinh Thánh để thấy xem có ăn khớp với nhau không. Dĩ nhiên chúng ta quan tâm đến sự liên hệ hôn nhân, đặc biệt chúng ta sẽ bắt đầu thấy Na-ô-mi và Ru-tơ có mối liên hệ với dân Y-sơ-ra-ên.

Trong Giê-rê-mi 3:14, "Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì ta là chồng người. Trong vòng các người, ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si-ôn. Ta sẽ ban các kẻ chăn giữ vừa lòng ta cho các người, các kẻ ấy sẽ lấy sự sáng suốt khôn ngoan mà chăn nuôi các người." Đức Chúa Trời phán ở đây trong ý nghĩa khác. Trong chỗ khác Ngài từ bỏ dân Y-sơ-ra-ên, họ bị dứt bỏ, không có sản nghiệp, thì ở đây chúng ta thấy trong một ý nghĩa nào đó họ vẫn còn mối liên hệ hôn nhân với Ngài. Ngài phán trong câu này: "vì ta là chồng người. Trong vòng các người, ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si-ôn."

Thường thường một thành có hàng trăm hay hàng ngàn người trong đó nhưng một gia đình thì có ít người. Nhưng ở đây lại nói: "mỗi thành một người, mỗi họ hai người". Bạn có thấy ở đây chúng ta có bức tranh về sự sót lại, một số lượng rất nhỏ. Trong cả thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ chỉ có 2, 3 người tin Chúa. Hãy nhớ trong Rô-ma chương 10, Đức Chúa Trời xem dân Y-sơ-ra-ên ngang như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ nhưng có một cái chồi ra từ đó. Cũng vậy, ở đây "mỗi thành một người, mỗi họ hai người".

Đức Chúa Trời còn đang cưới dân Y-sơ-ra-ên, chỉ người sót lại trong dân Y-sơ-ra-ên chớ không phải cả dân Y-sơ-ra-ên. Cả dân Y-sơ-ra-ên là góa bụa đối với Ngài, nhưng những người sót lại ra từ dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn được liên hệ hôn nhân với Ngài. Điều này có thể xem ngang hàng với "có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" mà chúng ta đọc trong Rô-ma 11:5 hay Ê-sai 62:4, "Người ta sẽ chẳng gọi người là Kẻ bị bỏ nữa, chẳng gọi đất người là Đất hoang vu nữa; nhưng sẽ gọi người là Kẻ mà ta ưa thích; và đất người sẽ được xưng là Kẻ có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa thích người, và đất người sẽ có chồng."

Đất ở đây là hình bóng về vương quốc của Đức Chúa Trời. Cũng như đất Ca-na-an là hình bóng về vương quốc của Đức Chúa Trời mà chúng ta sẽ bước vào khi chúng ta được cứu. Vương quốc của Đức Chúa Trời chứa đựng tất cả những người tin nhận nơi Ngài. Những ai tin nhận nơi Đức Chúa Trời là người được Ngài cưới. Thật ra cuộc hôn nhân mà chúng ta tìm thấy trong Giê-rê-mi 3 và Ê-sai 53 được làm kiểu mẫu bởi Ru-tơ. Ru-tơ là hình bóng về những người ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời nhưng đã đến với Chúa Giê-xu. Họ là kẻ sót lại bởi sự lựa chọn của ân điển ra từ dân Y-sơ-ra-ên cũng như từ dân tộc khác trên thế giới. Một lần nữa, bạn có nhớ trong Ô-sê chương 2 câu 2, "Hãy kiện mẹ

các người, hãy kiên đi; vì nó chẳng phải là vợ ta, còn ta chẳng phải là chồng nó!" nhưng rồi Ngài tiếp tục trong câu 19-23, "Ta sẽ cưới người cho ta đời đời; ta sẽ cưới người cho ta trong sự công bình và chánh trực, nhưn từ và thương xót. Phải, ta sẽ cưới người cho ta trong sự thành tín, và người sẽ biết Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta sẽ trả lời, ta sẽ trả lời cho các từng trời, các từng trời sẽ trả lời cho đất. Đất sẽ trả lời cho lúa mì, cho rượu mới, cho dầu, và ba thứ này sẽ trả lời cho Gít-rê-ên. Đoạn ta sẽ gieo nó cho ta trong đất, và sẽ làm sự thương xót cho kẻ chưa được thương xót. Ta sẽ nói cùng những kẻ chưa làm dân ta rằng: Người là dân ta, và nó sẽ trả lời rằng: Ngài là Đức Chúa Trời tôi." Chúng ta hãy ghi nhớ khúc Kinh Thánh này trong trí một lát và mở ra trong Rô-ma 9:24. Sứ đồ Phao lô được Đức Thánh Linh soi dẫn bàn về cảnh ngộ của dân Y-sơ-ra-ên, ông chỉ rõ rằng có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển, phần còn sót lại này bao gồm người ngoại và dân Giu-đa. "Đó tôi nói về chúng ta, là kẻ Ngài đã gọi, chẳng những từ trong dân ngoại nữa. Như Ngài phán trong sách Ô-sê rằng: Ta sẽ gọi kẻ chẳng phải dân ta là dân ta, Kẻ chẳng được yêu dấu là yêu dấu." Đây là lời giải thích cho Ô-sê 2:23 bày tỏ rằng kẻ còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển không chỉ trong dân Do Thái mà cả dân ngoại, "Ta sẽ gọi kẻ chẳng phải dân ta là dân ta".

Thực tế đây cũng là cuộc hôn nhân mà Đức Chúa Trời nói đến trong Khải-Huyền 21:9, "Hãy đến, ta sẽ chỉ cho người thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con. Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống". Bạn thấy không? Có một cuộc hôn nhân với Y-sơ-ra-ên nhưng không phải với dân tộc Y-sơ-ra-ên vì mối liên hệ đó đã bị dứt bỏ, Đức Chúa Trời xem như đã chết đối với họ. Cây vả đã bị rửa sả cho đến đời đời.

Kinh Thánh không nói điều này để hạ thấp giá trị của dân Y-sơ-ra-ên. Thật vậy, họ bây giờ là một dân tộc rất thấp, một dân tộc không có hi vọng. Thật ra mỗi dân tộc trên thế giới đều ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời, không có dân tộc nào được xem là dân thánh. Dân Y-sơ-ra-ên có một mối liên hệ đặc biệt với Đức Chúa Trời khi Ngài gọi họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, dẫn họ đi trong đồng vắng và mang họ vào xứ Ca-na-an. Họ là một dân tộc độc nhất có mối liên hệ đặc biệt với Đức Chúa Trời lúc đó. Nhưng bởi vì họ tiếp tục phạm tội, tiếp tục chống nghịch lại Đức Chúa Trời, bây

giờ họ đứng trước mặt Đức Chúa Trời cũng giống như những dân tộc khác. Họ ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời giống như dân Mỹ, dân Đức, dân Anh, Ấn-độ, Ê-thi-ô-bi hay bất cứ dân tộc nào khác.

Nhưng giống như sự cứu rỗi có thể có cho những dân tộc khác thì cũng có thể có cho dân Y-sơ-ra-ên. Tất cả chúng ta cùng đứng chung một chỗ. Chúng ta đọc trong Rô-ma 11:30, "Lại như khi trước anh em đã nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót bởi sự nghịch của họ thì cũng một thể ấy, bây giờ họ đã nghịch, hầu cho cũng được thương xót bởi sự thương xót đã tỏ ra với anh em. Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong sự bần nghịch, để thương xót hết thảy." Đó là chỗ đứng của dân tộc Y-sơ-ra-ên trong vòng những dân tộc khác trên thế giới. Từ trong dân tộc Y-sơ-ra-ên có một số người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển được Ngài cửoi.

Đây là những người được Ngài đính ước trong Ô-sê 2 từ câu 14 đến 23. Đây là đất có chồng như chúng ta đọc trong Ê-sai 62:4-5. Đây là những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. Đây là vợ thật của Chúa Cứu Thế. Cô dâu mới này được làm kiểu mẫu bởi Ru-tơ. Ru-tơ bước vào gia đình của Na-ô-mi khi nàng lập gia đình với Bô-ô. Nàng là hình bóng về những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. Nàng là người sẽ có được sản nghiệp, có nghĩa những ai giống Ru-tơ là người sẽ có được sự sống đời đời. Họ là người Y-sơ-ra-ên thật.

Chúng ta đọc trong Ga-la-ti 3:8, "Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham tin lành này: Các dân sẽ nhờ người mà được phước." Nghĩa là qua dòng dõi của Áp-ra-ham sự cứu rỗi sẽ đến với dân ngoại cũng như dân Do-thái. Rồi Ngài kết luận trong câu 29: "Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa." Đó là hình ảnh của Ru-tơ bạn có thấy không? Nàng bắt đầu là một người ngoại, một dân ngoại bị rửa sả. Nhưng nàng đã bước vào hưởng được sản nghiệp bởi lập gia đình với Bô-ô là người làm hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Đây là bức tranh mà chúng ta có, Na-ô-mi là hình bóng về dân Y-sơ-ra-ên, góa bụa không sản nghiệp. Ru-tơ lập gia đình với Bô-ô là hình ảnh về những người còn sót lại theo sự lựa chọn bởi ân điển đến từ mọi quốc gia bao gồm dân Y-sơ-ra-ên. Ngài vẫn còn mối liên hệ hôn nhân với dân còn sót lại là dòng giống thật của Áp-ra-

ham, là người thừa hưởng cơ nghiệp theo lời hứa. Có lẽ bây giờ bạn có nhiều câu hỏi trong trí liên quan đến điều này, khi chúng ta học đến những câu kết luận của sách Ru-tơ có thể một vài câu hỏi đó sẽ được trả lời cho bạn.

Chúng ta đọc lại Ru-tơ 4:13, "Như vậy, Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ, người đi lại cùng nàng; Đức Giê-hô-va làm cho nàng được thọ thai và sanh một con trai." Chúng ta đã thấy con trai này là người bà con, người chuộc sản nghiệp trong câu kế tiếp. Trong bài học tới chúng ta sẽ xem lại câu 13 một lần nữa. Xin ghi nhớ Na-ô-mi là bức tranh về dân Y-sơ-ra-ên, Ru-tơ là hình ảnh về người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển ra từ quốc gia Y-sơ-ra-ên hay dân tộc khác trên thế giới. Để xem, chúng ta có thể liên kết những điều này với nhau được hay không.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 43 (Ru-tơ 4:14C)

Chúng ta cố gắng kết luận loạt bài học của chúng ta trong sách Ru-tơ với mong muốn tìm kiếm được kho tàng giấu kín trong sách này. Chúng ta nhận biết rằng mỗi chữ, mỗi câu không chỉ có ý nghĩa về lịch sử mà thôi mà cũng có ý nghĩa sâu sắc tuyệt vời về thuộc linh.

Chúng ta bắt đầu khám phá ra rằng Na-ô-mi là hình bóng về dân tộc Y-sơ-ra-ên. Họ trở nên góa bụa đối với Đức Chúa Trời vì họ chống nghịch lại Ngài, vì họ ra đi bỏ Nhà Bánh. Họ đi theo thần tượng khác như bức tranh về Na-ô-mi đi đến xứ Mô-áp, nơi đó bà bị mất chồng. Chúng ta cũng bắt đầu thấy rằng Ru-tơ là hình bóng về những người tin nhận nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng ta ngợi khen Chúa vì những người này không chỉ đến từ dân tộc Y-sơ-ra-ên mà cũng đến từ những dân tộc khác trên thế giới nữa. Chúng ta ngợi khen Chúa vì chương trình cứu rỗi đó dành cho cả thế giới. Trước khi chúng ta trở lại sách Ru-tơ để xem xét thật cẩn thận các câu 13, 14, 15 của chương 4. Tôi chắc rằng nếu bây giờ chúng ta đi một vòng xem xét về dân tộc Y-sơ-ra-ên để xem được ứng nghiệm vào kế hoạch cứu rỗi như thế nào. Có lẽ có nhiều người trong các bạn cho rằng kết luận trong bài học vừa rồi không được ủng hộ bởi Kinh Thánh, cho rằng tôi đã nói Đức Chúa Trời không có một tương lai rực rỡ tươi sáng cho dân tộc Y-sơ-ra-ên. Không phải trong Rô-ma chương 9, 10 và 11 dạy rằng có một tương lai vinh hiển cho họ sao? Vì ba chương này trong sách Ru-tơ đi rất song song với sách Ru-tơ nên tôi muốn dành vài phút để nghiên cứu về ba chương này và để trả lời câu hỏi đó. Nếu chúng ta muốn tìm kiếm lẽ thật trong Kinh Thánh, chúng ta không ngại phải đối diện với mỗi và bất cứ câu nào liên quan đến câu hỏi mà chúng ta đang có.

Câu hỏi về dân tộc Y-sơ-ra-ên là một trong những câu hỏi có tính

chất đặc biệt. Chúng ta thấy họ đã trở về quê hương của họ và hầu như chúng ta thấy bàn tay của Đức Chúa Trời ban phước cho họ. Hình như sẽ có điều gì đó sáng lạng đến với họ qua điều này. Chúng ta hãy xem xét 3 chương này một chút để xem có thể thấy được điều gì mới trong những chương này không. Trong Rô-ma 9, 10, 11, sứ đồ Phao-lô được Thánh Linh soi dẫn đã quan tâm một cách sâu sắc đến dân tộc Y-sơ-ra-ên. Lòng của ông đầy sự đau buồn vì cố sự không tin của họ. Ông viết trong Rô-ma 9:1-3, "Tôi nói thật trong Đấng Christ, tôi không nói dối, lương tâm tôi làm chứng cho tôi bởi Đức Chúa Trời: tôi buồn bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn. Bởi tôi ước ao có thể chính mình bị dứt bỏ, lìa khỏi Đấng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác." Đây là cảm nghĩ của ông về họ dưới sự soi dẫn của Thánh Linh. Ông cảm thấy đau buồn về dân tộc mà ông ra từ đó. Ông thuộc dân tộc Y-sơ-ra-ên, chi phái Bên-gia-min, phe Pha-ri-si. Ông là người Hê-bơ-rơ, con của người Hê-bơ-rơ nhưng lòng của ông thì rất đau buồn vì có rất ít người nhận ra Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si.

Với lòng yêu thương đối với họ ông nói rằng: "Tôi nói thật trong Đấng Christ, tôi không nói dối, lương tâm tôi làm chứng cho tôi bởi Đức Chúa Trời: tôi buồn bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn. Bởi tôi ước ao có thể chính mình bị dứt bỏ, lìa khỏi Đấng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác." Phao-lô nói như cách của một người được sanh lại thật sự bắt đầu vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Luật đó dạy rằng chúng ta phải yêu người lân cận như mình, sẵn sàng hi sinh mạng sống cho bạn mình. Dĩ nhiên đây cũng là cách chúng ta phải đối xử với dân tộc Y-sơ-ra-ên.

Là tín hữu được sanh lại chúng ta phải nặng lòng về họ vì dân tộc này đã thừa hưởng nhiều phước hạnh từ nơi Đức Chúa Trời nhưng vẫn cứ ở trong sự không tin. Chúng ta phải cầu nguyện cho họ. Chúng ta phải dùng đủ mọi cách để có thể chia sẻ Tin lành cho họ bởi vì họ cũng cần đến Chúa Cứu Thế nếu họ muốn có sự sống đời đời. Trong câu 4 và 5, Đức Chúa Trời chỉ rõ qua sứ đồ Phao-lô rằng thật sự dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu bằng những đặc quyền. Họ là dân Y-sơ-ra-ên, được làm con nuôi, được ban cho luật pháp, giao ước. Họ được hầu việc Đức Chúa Trời và được những lời hứa. Họ được Đức Chúa Trời lựa chọn. Họ là một dân tộc đặc biệt.

Đức Chúa Trời đối với họ bằng tình yêu thương rất lớn. Bạn có thể xem nhiều đoạn trong Kinh Thánh nhấn mạnh về điều này. Nhưng đến câu 6, 7 và 8 ông chỉ tỏ rằng không phải vì họ thuộc trong dòng máu của Áp-ra-ham cho nên đặc quyền này sẽ tiếp tục cho

đến đời đời. Câu 6, "Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thấy đều là người Y-sơ-ra-ên". Nói cách khác, nếu họ là người Y-sơ-ra-ên, họ thuộc dân tộc Y-sơ-ra-ên nhưng không hẳn là dân Y-sơ-ra-ên đời đời. Dân Y-sơ-ra-ên đời đời mà Đức Chúa Trời đề cập đến khi Ngài lập lời hứa: "Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các người đời đời". Ngài nhấn mạnh trong câu 7 và 8, "Ấy là bởi Y-sác mà người sẽ có một dòng dõi gọi theo tên người; nghĩa là chẳng phải con cái thuộc về xác thịt là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái thuộc về lời hứa thì được kể là dòng dõi Áp-ra-ham vậy."

Chúng ta đã học sơ qua điều này trong Ga-la-ti 4, rằng Y-sác là người được sanh ra cho người đàn bà son sẻ là Sa-ra trong lúc tuổi già, lúc bà đã qua khỏi thời kỳ có thể có con được. Bà là người bị ruồng bỏ, chỉ đến những con cháu Áp-ra-ham thật. Trong khi đó Ớch-ma-ên được sanh ra bởi A-ga, là người đàn bà nô lệ. Nàng là kiểu mẫu về những con cháu trong dòng máu của Áp-ra-ham nhưng không phải là dân Y-sơ-ra-ên thật. Cho nên Ngài phán trong câu 8, "Nghĩa là chẳng phải con cái thuộc về xác thịt là con cái Đức Chúa Trời". Điều này nói về những con cháu trong dòng máu của Áp-ra-ham nhưng không nhận được sự sống đời đời.

Họ là những người cố gắng sống hòa thuận lại cùng Đức Chúa Trời bằng cách giữ luật pháp. "Nhưng con cái thuộc về lời hứa thì được kể là dòng dõi Áp-ra-ham vậy". Con cái thuộc về lời hứa là những người được chọn bởi Đức Chúa Trời trước khi sáng thế như chúng ta sẽ thấy ngay sau đây. Chúng ta tiếp tục trong Rô-ma 9:27, "Còn Ê-sai nói về dân Y-sơ-ra-ên mà kêu lên rằng: Dầu số con cái Y-sơ-ra-ên như cát dưới biển, chỉ một phần sót lại sẽ được cứu mà thôi." Đó là điều mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt trước, không cần biết dân tộc Y-sơ-ra-ên đông, lớn mạnh như thế nào thuộc về lãnh thổ chính trị. Chương trình của Đức Chúa Trời là: "chỉ một phần sót lại sẽ được cứu".

Đức Chúa Trời chỉ rõ trong Rô-ma 9:29 rằng: "Lại như Ê-sai đã nói tiên tri rằng: Nếu Chúa vạn quân chẳng để lại một cái mầm của dòng giống chúng ta, Thì chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-rơ vậy." Ngoài lòng thương xót của Đức Chúa Trời với ân điển không tài hiểu được của Ngài, sẽ không có sự cứu rỗi cho dân tộc Y-sơ-ra-ên. Nhưng bởi lòng thương xót của Ngài, có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển, nếu không họ cũng sẽ không được phân biệt ra khỏi dân thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ đã bị hủy diệt. Rồi trong câu 31, "Còn như dân Y-sơ-

ra-ên tìm luật pháp của sự công bình, thì không đạt đến luật pháp ấy." Ông mô tả tại sao dân Y-sơ-ra-ên bị trừ bỏ, tại sao Y-sơ-ra-ên đáng bị hủy diệt giống như Sô-đôm và Gô-mô-rơ.

Họ cố gắng trở nên công bình với Đức Chúa Trời, nhưng họ không đạt đến sự công bình đó. Câu trả lời trong câu 32, "Tại sao? Tại họ chẳng bởi đức tin mà tìm, nhưng bởi việc làm." Bạn thấy không? Họ cố gắng tìm kiếm sự cứu rỗi bởi gín giữ luật pháp. Họ cố gắng tự mình giữ không chỗ trách được. Họ nghĩ rằng họ sẽ được cứu, họ xứng đáng trước mặt Đức Chúa Trời. Ngày nay có nhiều người sống như cách này, cả người Do-thái lẫn người ngoại bang. Họ vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời một cách rất cẩn thận. Họ vâng theo luật pháp một cách rất nghiêm nhặt, tin rằng làm như vậy Đức Chúa Trời sẽ nhìn họ với lòng thương xót. Họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thấy họ xứng đáng với sự cứu rỗi. Đó là con đường chắc chắn dẫn đến sự phán xét và địa ngục. Nếu chúng ta cố gắng trở nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời bằng cách giữ luật pháp thì Đức Chúa Trời sẽ đoán xét chúng ta bằng luật pháp và luật pháp sẽ lên án chúng ta. Bởi vì nếu tìm thấy một tội dù là rất nhỏ thì chúng ta cũng là đối tượng cho sự hình phạt đời đời. Khi chúng ta xem thầy cả thượng phẩm trong thời Chúa Giê-xu, họ không tham dự trong việc thờ thần Ba-anh. Họ không có những tượng chạm trong đền thờ. Họ giữ luật pháp một cách rất nghiêm nhặt. Nhưng tất cả họ đều bị hủy diệt chỉ trừ "phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" như Ni-cô-đem, Giô-sép A-ri-ma-thê và chỉ một ít những thầy tế lễ. Nhưng hầu hết những người thầy thông giáo của dân Y-sơ-ra-ên đều muốn trở nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời bằng cách giữ luật pháp, ngay cả Phao-lô cũng làm như vậy trước khi ông được cứu trên đường Đa-mách, họ đều bị đi vào địa ngục vì họ không thể nào tìm được sự cứu rỗi bằng cách này.

"Song về dân Y-sơ-ra-ên, thì rằng: Ta đã giơ tay ra cả ngày hướng về dân bội nghịch và hay nói trái." (Rô-ma 10:21). Phần trước trong chương 10 Đức Chúa Trời phán rằng Ngài đã giảng Tin Lành cho họ, dĩ nhiên họ là người nhận tất cả những tư liệu cần thiết liên quan đến sự cứu rỗi. Họ có Ê-sai 53 cũng giống như hoạn quan Ê-thi-ô-bi và hoạn quan này được cứu khi ông đọc Ê-sai 53 như chúng ta thấy trong Công-vụ chương 8. Hầu hết dân Y-sơ-ra-ên cũng đọc cùng một chương đó và hơn nữa, họ còn có thêm nhiều tư liệu hơn hoạn quan Ê-thi-ô-bi nữa nhưng họ vẫn không được cứu. Đức Chúa Trời đem Tin Lành đến với họ một cách kiên

nhấn nhưng hầu hết họ không được cứu. Tiếp tục, Rô-ma 11:1, "Vậy tôi nói: Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chăng? Chẳng hề như vậy; vì chính tôi là dân Y-sơ-ra-ên, dòng dõi Áp-ra-ham, về chi phái Bên-gia-min. Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước."

Chú ý điều được chép ở đây: "Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chăng?... Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước." Ai là "dân Ngài"? Chúng ta phải quyết định điều này. Ai là "dân Ngài"? Dĩ nhiên, dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài. Ngài đã lựa chọn họ phải không? Chúng ta hãy xem Kinh Thánh có vài điều nói về việc này. Bạn có nhớ trong Ma-thi-ơ chương 1 khi thiên sứ đến cùng Giô-sép để cho ông biết rằng Ma-ri là vợ của ông sẽ mang thai một con trai, thiên sứ phán cùng Giô-sép, "Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội." Tôi hiểu rồi, "dân Ngài" là chỉ về những người sẽ được cứu.

Chúng ta hãy xem dân tộc Y-sơ-ra-ên. Những vua gian ác cai trị mười chi phái của dân Y-sơ-ra-ên, có phải họ là "dân Ngài" không? Không, không có bằng chứng nào cho thấy họ được cứu. Những người chết trong đồng vắng vì sự gian ác của họ, theo ý nghĩa thuộc linh có phải họ là "dân Ngài" không? Không, họ cũng không phải là dân Ngài. Theo ý nghĩa về chính trị họ là một dân tộc ở dưới cánh bóng phước hạnh của Chúa nhưng không phải cách Đức Chúa Trời dùng câu "dân Ngài" đối với họ. Còn về thầy tế cả thượng phẩm như Cai phe, A-na-nia và những thầy thông giáo trong nhà hội thời Chúa Giê-xu thì sao? Họ có phải là "dân Ngài" không? Không, Ngài phán về họ là con cái của Ma- quỷ cho nên Chúa Giê-xu không đến để cứu họ.

Vì vậy, Đức Chúa Trời không nói về họ khi Ngài phán rằng Ngài sẽ không bỏ dân Ngài. Những người mà Ngài nói đến trong Rô-ma 11 là những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển ra từ dân Y-sơ-ra-ên. Họ là những người Chúa Giê-xu có ý định đến để cứu. Trong Giăng 6:37, Chúa Giê-xu nói về dân của Ngài dù Ngài không dùng chữ dân Ngài nhưng chắc chắn là nói đến dân Ngài. "Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu." Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã ban cho Chúa Cứu Thế Giê-xu một số người. Họ là dân Ngài. Rồi Ngài tiếp tục trong câu 39, "Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rồi." Đức Chúa Trời phán trong Rô-ma 11:1 rằng, "Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chăng? Chẳng hề như vậy." Đó là những người

dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu. Vì "có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" cho nên Đức Chúa Trời tiếp tục đối xử tử tế với dân Y-sơ-ra-ên bằng lòng thương xót. Đó là lẽ thật thứ nhất mà chúng ta thấy trong Rô-ma 11.

Bài học tới chúng ta sẽ xem xét câu hỏi trong câu 2, "Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước." Ngài có ý gì trong câu đó? Chúng ta sẽ học thêm cho hết Rô-ma 11 xong thì sẽ trở lại sách Ru-tơ. Tôi hi vọng rằng khi học sách Ru-tơ này thì bạn sẽ được khích lệ, thích thú và sẽ đào sâu thêm vào Lời Chúa, so sánh Kinh Thánh với Kinh Thánh, rồi bạn sẽ hiểu thêm về sự cứu rỗi tuyệt vời mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 44 (Ru-tơ 4:14D)

Chúng ta đã đi một vòng để cố gắng hiểu được những câu kết thúc trong Ru-tơ chương 4. Đặc biệt, trong bài học rồi chúng ta đã xem xét Rô-ma 9, 10 và 11 nói về dân tộc Y-sơ-ra-ên và tương lai của họ. Chúng ta thấy trong những đoạn này Đức Chúa Trời nói về dân Y-sơ-ra-ên cố gắng giữ luật pháp để được xưng công bình vì thế họ bị cắt bỏ khỏi Ngài.

Dầu sao đi nữa Đức Chúa Trời không từ bỏ họ tất cả. Ngài đã có ý định đến để cứu dân Ngài. Trong Rô-ma 11:2, "Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước." Chữ "biết trước" ở đây có nghĩa gì? Có phải Ngài nói rằng Ngài sẽ không bỏ dân Y-sơ-ra-ên mà Ngài đã biết trước liên quan đến kế hoạch vinh hiển mà Ngài có cho họ không? Chữ "biết trước" ở đây giống một chữ khác được dùng trong Rô-ma 8:29. "Đối với những người Ngài đã biết trước thì(*) Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em." Bạn thấy chữ "biết trước" ở đây được dùng liên quan đến sự cứu rỗi. Không phải dùng cho một dân tộc mà Ngài biết, nhưng liên quan đến những người Ngài định trước để được cứu.

Chúng ta cũng phải cẩn thận ở đây khi đọc Đức Chúa Trời biết trước những người mà Ngài sẽ định trước để được cứu. Có nhiều người dạy rằng Đức Chúa Trời biết trước những người sẽ đáp lại lời mời gọi của Tin Lành. Ngài nhìn xuống thế gian này trong thời gian trước và thấy rằng có những người quan tâm đến Tin Lành và đó là những người mà Ngài định trước để được cứu. Nói chung ai cũng thích lời dạy đó, về cá nhân, tôi cũng thích như vậy vì ít ra tôi cũng có chút công trạng trong sự cứu rỗi mà tôi có được. Dĩ nhiên điều đó không đúng với Lời Kinh Thánh dạy. Kinh Thánh bảo cho chúng ta biết rằng: "Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không. Chẳng có một người nào hiểu biết,

chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời."

Kinh Thánh cho biết chúng ta đã chết trong tội lỗi mình, chúng ta là những xác chết về thuộc linh. Cho nên ý kiến cho rằng Đức Chúa Trời biết trước một số người sẽ đáp lại Tin Lành thì không đúng theo Kinh Thánh. Đức Chúa Trời biết tôi từ trước khi sáng thế. Ngài biết tôi là một tội nhân tồi tàn, thối rửa. Bản chất của con người tôi là phản loạn, chống nghịch lại Ngài; là một người không quan tâm gì đến sự cứu rỗi. Đây là cách mà Ngài biết tôi trước và cũng biết bạn trước bạn trước như vậy, dù bây giờ bạn là một tín hữu được sanh lại. Nhưng Đức Chúa Trời trong quyền tể trị tối cao của Ngài, lấy làm vui lòng quyết định ai Ngài sẽ cứu. Ai là người mà Ngài muốn cứu đó là việc của Ngài. Không một ai trong chúng ta xứng đáng với sự cứu rỗi. Ngài đặt tên cho những ai mà Ngài sẽ cứu. Ngài biết trước họ là những tội nhân gớm ghiếc xấu xa nhưng bất chấp điều đó, Ngài định trước cho họ được vào sự cứu rỗi. Đó là điều Rô-ma 11:2 muốn nói khi Đức Chúa Trời phán: "Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước." Những người Ngài biết trước là những người Ngài dự định cứu. Đức Chúa Trời ban những người đó cho Chúa Cứu Thế như chúng ta đã học bài học vừa rồi trong Giăng 6:37, 39. Những người này được định sẵn để được sự cứu rỗi. Ngài gọi họ, Ngài xưng công bình cho họ. Nghĩa là Ngài khiến họ được công bình trước mặt Đức Chúa Trời bằng cách lên thập tự giá để đền trả tội lỗi cho họ. Đức Chúa Trời tiếp tục trong Rô-ma 11 và chỉ ra rằng "có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" tin Ngài trong thời của Ê-li. Ê-li tưởng rằng chỉ có một mình ông tin Đức Chúa Trời, tưởng rằng Ngài đã từ bỏ dân Y-sơ-ra-ên hoàn toàn, sự cứu rỗi không còn nữa. "Nhưng Đức Chúa Trời đáp lại thế nào? Ta đã để dành cho ta bảy ngàn người nam chẳng hề quí gởi trước mặt Ba-anh." Trong thời Chúa Giê-xu rao giảng Tin Lành có những môn đồ, có An-ne, có Si-mê-ôn, có Ma-ri Ma-đơ-len là những người tin nhận Chúa. Điều này được nhấn mạnh trong câu 5 của Rô-ma 11, "Ngày nay cũng vậy, có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển."

Bạn biết không? Đôi khi có những người giảng muốn giảng về sự lựa chọn, về tiền định như là Đức Chúa Trời chọn người vào trong sự phục vụ nào đó. Vâng, đúng vậy khi chúng ta được cứu, chúng ta được chọn để hầu việc Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta không đủ tiêu chuẩn để hầu việc Đức Chúa Trời cho đến khi chúng ta được chọn để được cứu. Đó là bức tranh tội hơn cả về sự lựa

chọn trong Kinh Thánh. Đức Chúa Trời lựa chọn, chúng ta là dân tộc được lựa chọn... Những ai được chọn là được chọn để được sự cứu rỗi. Chúng ta phải được cứu trước rồi mới có thể được Chúa dùng để phục vụ Ngài như là đại sứ của Ngài.

Trở lại dân tộc Y-sơ-ra-ên, Rô-ma 11:7, "Vậy thì làm sao? Ấy là dân Y-sơ-ra-ên chẳng được điều mình tìm; song những kẻ lựa chọn thì đã được, và những kẻ khác thì bị cứng lòng". Dân tộc Y-sơ-ra-ên đã đến hồi chấm dứt. Họ không còn là dân tộc được lựa chọn nữa.

Bạn có còn nhớ? Cũng trong Rô-ma 11 này Đức Chúa Trời vẽ bức tranh về dân Y-sơ-ra-ên là cây ô-li-ve. Điều gì đã xảy ra cho cây ô-li-ve này? Ngài phán trong câu 20, 21, "Phải lắm; các nhánh đó đã bị cắt bởi cố chẳng tin, và người nhờ đức tin mà còn; chớ kiêu ngạo, hãy sợ hãi. Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các nhánh nguyên, thì Ngài cũng chẳng tiếc người nữa."

Theo hình ảnh ở đây không phải tất cả các nhánh đều bị cắt bỏ. Sau đó Ngài phán những nhánh bị cắt bỏ đó được thắp lại. Câu 24, "Nếu chính người đã bị cắt khỏi cây ô-li-ve hoang thuận tánh mình, mà được thắp vào cây ô-li-ve tốt nghịch tánh, thì hưởng chi những kẻ ấy là nhánh nguyên sẽ được thắp vào chính cây ô-li-ve mình!" Những người được thắp lại là những người "còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển". Chú ý hình ảnh này, trước khi họ được thắp vào thì họ đã bị cắt bỏ, những nhánh bị cắt bỏ thì bị chết, không còn sự sống nữa.

Đức Chúa Trời đã dứt bỏ dân Y-sơ-ra-ên. Họ trở nên góa bụa, không còn sản nghiệp trên phương diện của một dân tộc. Nhưng "có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" ra từ dân tộc Y-sơ-ra-ên, những nhánh này được thắp lại với cây ô-li-ve. Lúc đó cây ô-li-ve trở nên dân Y-sơ-ra-ên đời đời, hay dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh. Dân Y-sơ-ra-ên này không phải chứa đựng dân tộc Y-sơ-ra-ên nhưng chứa đựng một số từ dân Y-sơ-ra-ên và dân ngoại là những người được thắp vào. Cây ô-li-ve trước khi bị cắt được làm kiểu mẫu bởi Na-ô-mi trong sách Ru-tơ. Bà ở tại Nhà Bán, lập gia đình với Ê-li-mê-léc, có sản nghiệp nhưng bà bị cắt bỏ, trở nên góa bụa, không sản nghiệp, giống như những nhánh bị cắt bỏ. Mặt khác, Ru-tơ giống như nhánh được thắp vào vì nàng lập gia đình với Bô-ô, là người chuộc sản nghiệp. Nàng là người sẽ nhận được sản nghiệp.

Chúng ta tiếp tục câu 25, "ấy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ." Sự cứng lòng vẫn cứ còn trên dân Y-sơ-ra-ên, trừ ra những

người "còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển", "cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ". Nói cách khác, cho đến khi một người ngoại bang sẽ được cứu mà chưa được cứu thì sẽ còn sự cứng lòng nơi dân Y-sơ-ra-ên. Rồi Đức Chúa Trời giải thích tại sao có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển, tại sao những nhánh này được thắp lại vào cây ô-li-ve, tại sao vẫn còn có người tin Chúa ra từ dân Y-sơ-ra-ên.

Ngài phán, "vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đấng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn, Cất sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp". Điều này được làm kiểu mẫu bởi Bô-ô. Ông là hình bóng về Đấng Mê-si, là Đấng giải cứu. Ngài đến hầu cho những người "còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" có thể được cứu. Khi dân Y-sơ-ra-ên được đem ra khỏi Ai-cập, khi họ ở dưới thời cai trị của Đa-vít, Sa-lô-môn, Đức Chúa Trời đối xử với họ rất đặc biệt. Bởi vì họ cứ khăng khăng tỏ ra công bình trước mặt Đức Chúa Trời bằng cách giữ luật pháp, đồng thời họ cũng phạm tội tà dâm về thuộc linh cho nên họ bị cắt bỏ.

Để nhấn mạnh điều này và để không còn thắc mắc thêm gì nữa chúng ta xem trong câu 30-32. Đức Chúa Trời nhìn xem dân Y-sơ-ra-ên cũng giống như tất cả dân tộc khác trên thế giới. "Lại như khi trước anh em đã nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót bởi sự nghịch của họ, thì cũng một thể ấy, bây giờ họ đã nghịch, hầu cho cũng được thương xót bởi sự thương xót đã tỏ ra với anh em. Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong sự bần nghịch, đặng thương xót hết thảy." Điều này có nghĩa là sẽ "có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" đến từ mọi dân tộc, dù họ thuộc dân Do-thái, Liên-xô, Trung-hoa, Mỹ hay Anh. Đó là những nét chính mà Đức Chúa Trời vẽ ra cho chúng ta.

Bạn biết không? Trong vòng hai ngàn năm qua, bắt đầu từ thập tự giá, chúng ta có đến với dân tộc Y-sơ-ra-ên để tìm kiếm Tin Lành không? Bạn phải đối diện với câu hỏi đó. Chúng ta có đến với họ không? Dĩ nhiên là không. Năm 1948, khi dân Y-sơ-ra-ên trở về xứ của họ, chắc chắn không còn lúc nào hơn lúc đó, dân Y-sơ-ra-ên sẽ quay lại với Đức Chúa Trời là Đấng Mê-si của họ. Nhiều tiên tri hiện đại nói tiên tri rằng điều này sẽ xảy ra. Nhưng họ ở đó suốt hơn mấy mươi năm qua, trên phương diện dân tộc, họ vẫn cứ ở trong sự không tin của họ giống như họ đã làm trong lịch sử.

Nhiều người trích câu Kinh Thánh trong Ma-thi-ơ 24, khi nào cây vả ra lá thì Chúa gần đến. Họ nói rằng dân Y-sơ-ra-ên bây giờ đã trở lại thành một dân tộc, chúng ta sẽ thấy sự vinh hiển đến với

họ. Vâng, rất đúng khi nói cây vả ra lá là nói đến dân Y-sơ-ra-ên. Tôi nhìn nhận như vậy theo lời tiên tri của Đức Chúa Trời về sự phục hồi quốc gia Y-sơ-ra-ên. Nhưng chú ý điểm này "Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm". ẽ đây không nói đến trái phải không? Giống như lúc Chúa rửa cây vả, cây vả chỉ có lá nhưng không có trái. Nếu cây vả không có trái thì sẽ bị rửa sạch. Vì vậy khi cây vả có lá, chúng ta biết rằng chúng ta đang ở gần thời kỳ cuối cùng, và thực tế cây vả không có trái. Cũng vậy, hai ngàn năm qua trên phương diện quốc gia dân Y-sơ-ra-ên không có kết quả. Trong Kinh Thánh không có chỗ nào nói rằng họ sẽ trở lại với Cứu Chúa Giê-xu. Bởi vì Đức Chúa Trời không còn đối xử với dân tộc Y-sơ-ra-ên theo cách đó nữa.

Đức Chúa Trời đã cắt bỏ họ như chúng ta thấy qua nhiều cách trong bài học này. Vì thế chúng ta không ngạc nhiên khi đọc trong Lu-ca 21:20, "Vả, khi các người sẽ thấy quân lính vây thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết sự tàn phá thành ấy gần đến." Có nhiều người tin rằng lời tiên tri này đã được ứng nghiệm vào năm 70 sau Chúa khi Giê-ru-sa-lem bị tàn phá bởi Titus, hoàng tử La-mã. Điều này có thể được ứng nghiệm, trước năm 1948 gần như chúng ta có thể nói như vậy. Nhưng Lu-ca 21 chép tiếp, "thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp, cho đến chừng nào các kỳ dân ngoại được trọn" (Câu 24). Các kỳ dân ngoại được trọn là kỳ tận thế. Lúc đó dân Y-sơ-ra-ên không còn là một quốc gia nữa vì đó là ngày phán xét. Thực tế nước Y-sơ-ra-ên được phục hồi lại vào năm 1948 chỉ rõ rằng lời tiên tri này không thể nào được ứng nghiệm vào năm 70 sau Chúa. Bởi vì ở đây nói rằng họ sẽ bị giày đạp cho đến khi tận thế, vì vậy chúng ta không ngạc nhiên khi thấy những quốc gia xung quanh Y-sơ-ra-ên đang tìm cách tiêu diệt họ. Dĩ nhiên họ vẫn còn cứ ở trong sự phản loạn, chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời. Họ không quay lại cùng Chúa Cứu Thế để nhận Ngài là Đấng Mê-si của họ. Kinh Thánh chỉ tỏ rằng những ai chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời sẽ gặt lấy sự hủy diệt.

Chúng ta hãy trở lại Ru-tơ 4:13, "Như vậy, Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ, người đi lại cùng nàng; Đức Giê-hô-va làm cho nàng được thọ thai và sanh một con trai." Chúng ta biết theo câu Kinh Thánh này, đứa con trai là người chuộc sản nghiệp bởi vì trong câu kế tiếp chép rằng: "Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc lại", và câu 15 chỉ tỏ rằng đứa con trai này được Ru-tơ sanh ra.

Theo sự kiện lịch sử Đức Chúa Trời lập một lời tuyên bố rất đơn

giải: Đức Chúa Trời ban phước cho sự kết hợp vợ chồng này giữa Bô-ô và Ru-tơ, một đứa trai đã được sanh ra, sẽ có cơ nghiệp cho Bô-ô và Ru-tơ. Không cần phải giải thích xa hơn. Nhưng về ý nghĩa thuộc linh chúng ta tự hỏi không biết Đức Chúa Trời muốn nói gì khi Ngài phán, "Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ, người đi lại cùng nàng; Đức Giê-hô-va làm cho nàng được thụ thai và sanh một con trai" và đứa con trai này là người chuộc lại sản nghiệp. Bài học tới chúng ta sẽ xem xét điều ám chỉ về thuộc linh ở đây.

(*) Trong bản dịch tiếng Việt thiếu phần trước này của câu 29.

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 45 (Ru-tơ 4:14E)

Chúng ta đã đánh một cái vòng thật rộng để có thể hiểu được những câu kết luận trong sách Ru-tơ. Xuyên suốt qua sách Ru-tơ chúng ta đã thấy Bô-ô là trung tâm điểm được nhắm vào để làm bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng Cứu Chuộc. Nhưng khi đến những câu kết luận bắt đầu từ câu 13 chương 4, chúng ta tìm thấy rằng trọng tâm không còn nhắm vào Bô-ô là người chuộc nữa nhưng nhắm vào đứa con trai được sanh cho Bô-ô và Ru-tơ. Vì thế để tiếp tục khám phá ra ý nghĩa thuộc linh trong sách Ru-tơ, chúng ta phải xem xét thật cẩn thận những điều mà Đức Chúa Trời thật sự muốn dạy ở đây.

Bây giờ chúng ta sẽ xem câu 13 để tìm thấy những gì Đức Chúa Trời muốn dạy chúng ta. "Như vậy, Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ, người đi lại cùng nàng; Đức Giê-hô-va làm cho nàng được thọ thai và sanh một con trai." Chúng ta có bức tranh về thuộc linh ở đây. Bô-ô làm hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu, ông là người bà con gần. Ru-tơ làm hình bóng về những người chưa được cứu trên thế gian, bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời họ đã được cứu, được trở nên vợ của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Từ mối kết hợp vợ chồng này, một đứa trai được sanh ra và được gọi là người có quyền chuộc lại.

Chúng ta thấy điều này trong câu 14, "Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc lại; nguyện danh của người trở nên sang trọng nơi Y-sơ-ra-ên!" Câu nói này giống như sợi chỉ chạy xuyên suốt trong Kinh Thánh. Bắt đầu trong Sáng-thế-ký chương 3. Sáng-thế-ký 3:15, "Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người." Trong một thời gian dài khi học Kinh Thánh, tôi tự hỏi, ai là người đàn bà mà Đức Chúa Trời muốn nói đến trong câu 15?

Chúng ta biết người đàn bà này không bao gồm những người không được cứu trên thế gian không liên quan gì đến Chúa Cứu Thế. Làm sao chúng ta biết được điều này? Thứ nhất, Sa-tan không phải là kẻ thù của những người không được cứu trên thế gian, những người chống nghịch lại cùng Đức Chúa Trời. Nó là chủ, là chúa của họ. Họ là nô lệ của nó. Những suy nghĩ và ham muốn của họ đúng theo những gì Sa-tan muốn. Không có sự thù nghịch ở đây. Nhưng có một khía cạnh về người đàn bà này đó là sự thù nghịch với Sa-tan. Điều này có nghĩa bao gồm những người được sanh lại, những người được trở thành con cái trong vương quốc của Chúa Cứu Thế. Vương quốc của Chúa Cứu Thế có sự thù nghịch với quyền lực của tối tăm là vương quốc của Sa-tan. Ngay trong giây phút được cứu, chúng ta trở nên kẻ thù của Sa-tan. Sa-tan không còn làm chủ chúng ta nữa. Chúa Cứu Thế Giê-xu là chủ của chúng ta, vì thế chúng ta không còn chiến tranh cùng Đức Chúa Trời, thay vào đó, chúng ta là kẻ thù cay đắng cho Sa-tan. Vì vậy trong Sáng-thế-ký 3:15, "Ta sẽ làm cho mầy cùng người nữ, dòng dõi mầy cùng dòng dõi người nữ...", "dòng dõi người nữ" có nghĩa là những người ra từ dòng giống loài người được lựa chọn bởi ân điển, những người đã trở nên công dân trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Điều này bao gồm mọi người từ mọi quốc gia, dân tộc, người Giu-đa lẫn người ngoại bang. Dòng dõi của Sa-tan bao gồm những người không được cứu. Chúa Giê-xu phán trong Giăng 8:44 khi nói đến một số người lúc bấy giờ có mặt tại đó, "Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra". Những người không được cứu và cứ ở trong sự không được cứu là dòng dõi của Sa-tan. Chúa Cứu Thế Giê-xu là dòng dõi của người đàn bà có sự thù nghịch với Sa-tan. Ngài đã đến trong dòng dõi của những người tín hữu được sanh lại.

Sự thù nghịch ở đây không phải nói đến toàn thể nhân loại là thù nghịch với Sa-tan, nhưng chỉ về dân tộc của Đức Chúa Trời. Từ dân tộc của Đức Chúa Trời, Đấng Mê-si đã ra đời. Chúng ta thấy điều này được chép rất đẹp trong Khải-huyền 12:1, "Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chơn có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao." Mặt trời ở đây là nói đến Chúa Cứu Thế Giê-xu, Ngài là mặt trời công bình. Chúng ta là phần còn sót lại bởi ân điển, được bao bọc bằng sự công bình của Ngài. Chúng ta có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao trên đầu, nghĩa là chúng ta sẽ cai trị cùng với Chúa Cứu Thế.

Chúng ta không học Khải huyền 12 ở đây, nhưng từ chương này chúng ta biết rằng người đàn bà sanh một con trai mà Sa-tan chực sẵn để nuốt đứa con của người đi, và trong câu 5, "người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài." Con trai này là Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến từ người đàn bà là phần sót lại bởi ân điển, bắt đầu từ A-bên cho đến Chúa Giê-xu. Sau khi Chúa Cứu Thế được đem lên trời, người đàn bà đó tiếp tục được Chúa nuôi trong đồng vắng suốt thời kỳ tân ước. Đây là người đàn bà mà Đức Chúa Trời muốn nói đến. Người đàn bà này được đại diện bởi mối liên hệ hôn nhân giữa Bô-ô và Ru-tơ.

Ru-tơ đại diện cho những người đã bị Đức Chúa Trời rửa sạch, không cần biết họ đến từ dân tộc nào, được lập gia đình với Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nếu không bởi tình thương chiều cớ của Đức Chúa Trời ban Đấng Mê-si cho, chúng ta sẽ không được làm phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. Bởi sự lựa chọn lạ lùng của Đức Chúa Trời, một Đấng Mê-si ra từ dòng dõi này, là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Bởi vì Đức Chúa Trời hạ mình xuống giống như con người, đặc biệt từ dòng dõi của phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển, Đấng Mê-si, Đấng Cứu Chuộc ra đời, đó là ý muốn nói trong câu 13 ở đây.

Bây giờ chúng ta xem câu 14, "Các người đồn bà nói cùng Na-ô-mi rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc lại; nguyện danh của người trở nên sang trọng nơi Y-sơ-ra-ên!" Theo sự kiện trong lịch sử thì rất dễ theo kịp. Những người bạn của Na-ô-mi rất thông cảm cho bà vì bà góa bụa, họ nói "Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc lại." Câu này nghe thấy hơi kỳ một chút khi chúng ta thật sự suy nghĩ kỹ. Tại sao họ nói: "chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc lại."? Nếu họ có ý nói về mối liên hệ bà con, tại sao họ không nói: chẳng từ chối cho bà một người bà con; nguyện danh của người trở nên sang trọng nơi Y-sơ-ra-ên?

Ể đây chắc chắn là nói về đứa con trai mới được sanh ra. "Nó sẽ an ủi lòng bà, dưỡng già bà; vì ấy là dâu bà vẫn thương bà, đã sanh nó cho bà; nàng quý cho bà hơn bảy con trai.", họ đang nói về đứa con trai được sanh ra cho Ru-tơ và Bô-ô. Theo bối cảnh lịch sử tốt hơn họ nên nói như thế này: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà một đứa cháu, một đứa nối dõi hay một người sẽ nuôi bà. Nhưng theo ý nghĩa thuộc linh chúng ta thấy tại sao Đức

Chúa Trời hướng dẫn họ chọn ngôn ngữ kỳ cục này: "Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc lại; nguyện danh của người trở nên sang trọng nơi Y-sơ-ra-ên!".

Xin nhớ rằng Na-ô-mi là hình bóng về dân tộc Y-sơ-ra-ên. Chúng ta cũng đã thấy từ nhiều cái nhìn khác nhau, dân Y-sơ-ra-ên là góa bụa. Họ bị Đức Chúa Trời trừ bỏ, họ không còn là một dân tộc đặc biệt cho Đức Chúa Trời. Giống như dân tộc Y-sơ-ra-ên đã đến hồi tận số, không có tương lai gì cho dân tộc này. Hãy suy nghĩ về lịch sử của dân tộc Y-sơ-ra-ên trước khi Chúa Cứu Thế được sanh ra. Trong vòng 400 năm sau khi các tiên tri nhỏ nói tiên tri, không có khải tượng nào được mang đến cho dân tộc Y-sơ-ra-ên. Kinh Thánh lúc đó chưa được chép xong. Vẫn còn thời gian cho Đức Chúa Trời phá tan sự yên lặng giữa thế giới thần linh và thế giới hữu hình, đẩy lên những tiên tri để phán cùng dân Y-sơ-ra-ên như Ngài làm sau đó qua Giăng Báp-tít, Phi-e-rơ, sứ đồ Giăng, và qua sứ đồ Phao-lô.

Nhưng trong vòng 400 năm một sự lặng yên như đá về phía Đức Chúa Trời. Chúng ta biết điều này vì có một con số rất nhỏ tin nhận Ngài vào thời Chúa Giê-xu được sanh ra, vào lúc Ngài bị đóng đinh. Về phương diện dân tộc, gần như họ không có sự công bình dựa vào sự ra đời của Đấng Mê-si. Thật vậy, trông họ thật hoang vắng, ảm đạm. Họ giống như Na-ô-mi khi trở về Bết-lê-hem, Nhà Bánh và bà nói, "Chớ gọi tôi là Na-ô-mi, hãy gọi là Ma-ra, vì Đấng Toàn năng đã đãi tôi cách cay đắng lắm." Đó là bức tranh về dân tộc Y-sơ-ra-ên, gần như không còn hi vọng gì nữa. Nhưng bây giờ qua thực tế, Đấng Mê-si đã ra đời. Ngài đã cưới "phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" cho nên còn có hi vọng cho dân Y-sơ-ra-ên.

Chúng ta đã thấy trong Rô-ma 11 chép về cây ô-li-ve, là đại diện cho vương quốc của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế, một số nhánh bị cắt bỏ và chúng ta đã thấy những nhánh bị cắt bỏ đó là dân tộc Y-sơ-ra-ên. ẽ đó không nói tất cả các nhánh đều bị cắt bỏ vì vương quốc của Chúa Cứu Thế lúc nào cũng tồn tại. Nhưng dân tộc Y-sơ-ra-ên bị trừ bỏ để khi họ được nhận diện vào vương quốc của Ngài họ phải được thắp lại giống như bất cứ ai trong các dân tộc ngoại bang phải được thắp vào.

Đức Chúa Trời đơn giản chỉ tỏ rằng Đấng Mê-si đã đến thì dân Y-sơ-ra-ên có được hi vọng. "Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho Y-sơ-ra-ên một người có quyền chuộc lại". Điều này được

nhấn mạnh trong Rô-ma 11:26, "Đấng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn". Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng Giải cứu đã đến với dân tộc Y-sơ-ra-ên. Ngài là Đấng mở các nguồn hầu cho sự cứu rỗi có thể đến với những người trong dân tộc Y-sơ-ra-ên. Đây là một thực tế rất đẹp được mở ra cho chúng ta trong câu 14. Đức Chúa Trời đã không chấm dứt sự có thể chuộc lại được cho dân tộc Y-sơ-ra-ên. Khi Chúa Cứu Thế đến, người đầu tiên quì gối xuống trước Chúa Giê-xu cách nay 2000 ngàn năm là người Giu-đa. Ngay cả An-ne, Si-me-ôn hay những người chần chừ trong đêm Chúa Giê-xu được sanh ra đều nhận ra rằng Ngài là Đấng Mê-si. Họ nhận ra rằng Đức Chúa Trời đã không từ chối cho dân Y-sơ-ra-ên một người có quyền chuộc lại.

"Nguyện danh của người trở nên sang trọng nơi Y-sơ-ra-ên!" Chữ "sang trọng" ở đây trong Kinh Thánh thường được dịch là gọi hay cầu khẩn, "nguyện danh của người được gọi nơi Y-sơ-ra-ên!" Câu "nguyện danh của người được gọi nơi Y-sơ-ra-ên!" có nghĩa gì? Trong Rô-ma 10:13 chúng ta tìm thấy một lời tuyên bố rất đẹp cho chúng ta giải đáp về câu này. "Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu." Kêu cầu danh Chúa có nghĩa là chúng ta đang hướng về sự cứu rỗi. Rô-ma 11:9 chép, "Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu". Vì vậy kêu cầu danh Chúa có nghĩa là miệng xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, đó là ý nghĩa của sự kêu cầu danh Chúa, nghĩa là chúng ta nhìn lên Chúa là Cứu Chúa của chúng ta.

Chúng ta đọc về Áp-ra-ham trong Sáng-thế-ký 12 và những người khác nữa trong Kinh Thánh, họ cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va. Có nghĩa là họ đặt sự tin cậy của họ vào nơi Chúa là Đấng Mê-si, là Đấng Cứu Chuộc, là Cứu Chúa của họ. Vì vậy, Đức Chúa Trời đang phán ở đây trong Ru-tơ 4:14 rằng, Ngài không từ chối cho dân Y-sơ-ra-ên một người có quyền chuộc lại, Na-ô-mi đại diện cho dân tộc Y-sơ-ra-ên, nguyện danh của Chúa Giê-xu được kêu cầu nơi Y-sơ-ra-ên! Đó có nghĩa là những người thuộc dòng máu của Áp-ra-ham cũng có thể được cứu, cũng có thể kêu cầu danh Chúa. Danh của Ngài sẽ được cầu khẩn, Ngài sẽ được nhìn xem là Đấng Mê-si trong Y-sơ-ra-ên. Tuyệt vời thay! Đây chính xác là cách mà Đức Chúa Trời hé mở kế hoạch cứu rỗi của Ngài.

Khi Chúa Cứu Thế Giê-xu đến, khi Ngài cung cấp sự chuộc tội trên thập tự giá thì Ngài cũng cung cấp sự chuộc tội cho những người

còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển ra từ dân tộc Y-sơ-ra-ên. Do đó, người Giu-đa trong thời đó hay người Giu-đa trong thời nay đều có thể tìm thấy sự cứu rỗi giống như những người thuộc các dân tộc khác. Đức Chúa Trời nhơn từ làm sao! Dù cho về phương diện quốc gia họ đã bị trừ bỏ, bị góa bụa. Xem như không còn hi vọng gì cho họ vì Đức Chúa Trời im lặng đối với họ qua nhiều năm. Nhưng lời hứa vẫn luôn còn đó hầu cho sự cứu rỗi có thể đến với dân Y-sơ-ra-ên cũng giống như những dân tộc khác trên thế giới. Ngợi khen Đức Chúa Trời về lòng thương xót tuyệt vời của Ngài!

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 46 (Ru-tơ 4:15)

Trong bài học rồi chúng ta đã thấy một lễ thật rất đẹp trong câu 13 và 14 rằng, Đức Chúa Trời đã cung cấp một người chuộc lại từ dòng dõi của người đàn bà. Chúng ta thấy rằng dòng dõi của người đàn bà là "phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" tồn tại trong suốt dòng lịch sử. Từ mối kết hợp giữa Đức Chúa Trời với "phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển", Đấng Cứu Chuộc đã ra đời.

Trước hết Đấng Cứu Chuộc nhắm vào dân tộc Y-sơ-ra-ên. Những người bạn của Na-ô-mi nói, "Đấng ngợi khen Đức Giê-hô-va chẳng từ chối cho bà", đó là chẳng từ chối cho dân Y-sơ-ra-ên, "ngày nay một người có quyền chuộc lại; nguyện danh của người được cầu khẩn nơi Y-sơ-ra-ên!" Có nghĩa là những ai thuộc dòng máu của Áp-ra-ham cũng có thể kêu cầu danh của Chúa Cứu Thế Giê-xu để được cứu.

Tiếp tục học câu 15 chúng ta sẽ thấy sự mở rộng của lễ thật này như chúng ta đã bắt đầu thấy được trong câu 13 và 14. Câu 15, "Nó...", đây là người chuộc lại, là đứa con trai được sanh ra trong sự kết hợp giữa Bô-ô và Ru-tơ, "... sẽ an ủi lòng bà, dưỡng già bà; vì ấy là dâu bà vẫn thương bà, đã sanh nó cho bà; nàng quý cho bà hơn bảy con trai." Bây giờ chúng ta hãy xem sự kiện về lịch sử bởi vì lời tuyên bố này đã thật sự nói ra, là một phần được ghi lại trong lịch sử cách nay khoảng 3000 năm vào lúc Bô-ô cưới Ru-tơ. Chúng ta có thể hiểu được rất nhanh tại sao họ nói, "sẽ an ủi lòng bà" (nguyên văn "người phục hồi lại cuộc đời của bà"). Na-ô-mi trở về Bết-lê-hem là một người góa bụa, bà đã rất đau buồn về chồng bà và hai đứa con trai. Bà không có sản nghiệp và bây giờ qua sự kết hợp giữa Bô-ô và Ru-tơ một đứa trẻ đã ra đời trong gia đình của bà. Nói thẳng ra nó không phải là con của bà nhưng trong một ý nghĩa, bà là bà ngoại của nó vì Ru-tơ là dâu của bà. Nàng đã lập

gia đình với Mạc-lôn, con trai của bà. Vì vậy đứa bé này thuộc về gia đình của Na-ô-mi, chắc chắn là sẽ khôi phục lại sự tin tưởng, vui mừng cho Na-ô-mi.

Bạn có thể thấy được lời chúc mừng của những người này khi họ nói với Na-ô-mi "dưỡng già bà", câu này khó hơn một chút trừ khi họ nói với bà theo sự kiện lịch sử rằng đứa cháu này sẽ cho bà sự ham muốn sống, một mục đích mới cho đời sống. Nó sẽ nuôi dưỡng bà, làm cho bà mạnh mẽ lên. Bà sẽ có được sự vui mừng trong lòng trở lại, rất có thể đây là ý nghĩa trong ngôn ngữ này. Rồi họ đến câu kế tiếp không có ý nghĩa chút nào, "vì ấy là dâu bà vẫn thương bà, đã sanh nó cho bà; nằng quý cho bà hơn bảy con trai." Câu này thật không có lý chút nào.

Vâng, họ thật sự nói câu này với bà và có thể họ có ý nói rằng: Na-ô-mi, dầu sao thì sự việc trở nên rất tuyệt. Bà có được con dâu đã sanh ra được một người kế nghiệp cho Ê-li-mê-léc còn quý hơn bảy đứa con trai nữa. Có thể chỉ là một cách nói phóng đại. Thật ra theo ý nghĩa lịch sử thì không thể nào quý hơn bảy đứa con trai được. Nếu Na-ô-mi có được bảy đứa con trai, xin nhớ là số bảy là số trọn vẹn trong kế hoạch của Đức Chúa Trời, trong dòng máu của bà có nghĩa là bà có được cơ nghiệp rất lớn. Thật ra trong lịch sử không có gì quý hơn là có được bảy đứa con trai. Vì vậy, một lần nữa chúng ta có cảm giác rằng có một điều gì rất quan trọng về thuộc linh cho nên Đức Chúa Trời phán qua câu đặc biệt này. Theo ý nghĩa lịch sử thì nó rất kỳ cục dù chúng ta biết rằng câu này được nói ra một cách chính xác theo cách như vậy. Chúng ta hãy xem xét câu này thật cẩn thận theo ý nghĩa thuộc linh để tìm ra Đức Chúa Trời muốn dạy gì về thuộc linh.

Chúng ta đọc lại câu 15, "Nó...", đây là người chuộc lại, người chuộc lại này ra đời từ cuộc hôn nhân giữa Bô-ô và Ru-tơ. Xin nhắc lại, Bô-ô là hình bóng về Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Chuộc. Từ trong dòng dõi của "phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" Đấng Cứu Chuộc đã ra đời là Chúa Giê-xu. Ngài là sản phẩm của mối kết hợp giữa Đức Chúa Trời và loài người. Ngài là Đức Chúa Trời và Con Người. Đấng Cứu Chuộc này là Chúa Giê-xu sẽ trở nên người khôi phục lại đời sống của bà. Chữ "phục hồi lại" trong Kinh Thánh thường được dịch là "đem trở về". Ngài sẽ đem cuộc đời bà trở lại. Chữ này là cùng một chữ trong Ê-xê-chi-ên 39:25, "Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay ta sẽ đem những kẻ phu tù của Gia-cốp trở về; ta sẽ thương xót cả nhà Y-sơ-ra-ên, và vì danh thánh ta mà nổi ghen."

Nhóm từ "đem... trở về" là cùng một chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ được dùng trong Ru-tơ 4:15, "nó sẽ là người phục hồi lại cuộc đời bà". Xin nhớ rằng Na-ô-mi đã đi đến xứ Mô-áp, ở đó bà trở nên góa bụa, mất chồng, trở thành tay trắng, không có sản nghiệp gì cả. Chúng ta thấy điều này là bức tranh về dân tộc Y-sơ-ra-ên. Cũng cùng bức tranh này được trình bày cho chúng ta ở nhiều chỗ khác trong Kinh Thánh rằng dân Y-sơ-ra-ên bị bắt đi làm nô lệ. Họ bị tan lạc ra giữa các nước khác trên thế giới, làm phu tù. Họ không còn có hi vọng gì nhưng Đức Chúa Trời lập đi lập lại nhiều lần về việc đem những phu tù trở về. Đó là những người bị đi làm phu tù sẽ được đem trở về trong sự phước hạnh của Đức Chúa Trời.

Điều đó được nói đến ở đây trong Ê-xê-chi-ên 39. "Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay ta sẽ đem những kẻ phu tù của Gia-cốp trở về; ta sẽ thương xót cả nhà Y-sơ-ra-ên, và vì danh thánh ta mà nổi ghen." Rồi Ngài tiếp tục sau đó, "Chúng nó sẽ mang xấu hổ...", bạn có nhớ Na-ô-mi đã mang xấu hổ, bà đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời, trở nên góa bụa? "...và mắc tội lỗi về mọi tội lỗi mà chúng nó đã phạm nghịch cùng ta, khi chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, không lo sợ ai hết." Dĩ nhiên, Na-ô-mi đã trở về xứ mình, có phải vậy không? Bà đã trở về Nhà Bánh, không còn lo sợ gì nữa. "Là khi ta sẽ đem chúng nó về từ giữa các dân và thâu lại khỏi các đất của kẻ thù chúng nó, thì ta sẽ được tỏ ra thánh bởi chúng nó ở trước mắt nhiều nước. Chúng nó sẽ biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình..."

Bạn có thấy? Để đem họ trở về có nghĩa là họ sẽ lại nhìn biết Đức Chúa Trời của họ, "...là khi ta đã đầy chúng nó làm phu tù giữa các nước rồi, và đã thâu chúng nó lại đến đất của mình, chẳng để sót một kẻ nào ở đó." Chú ý trong Ê-xê-chi-ên 39, Đức Chúa Trời phán với chúng ta khi nào thì việc này sẽ xảy ra. Câu 29, "Ta sẽ không che mặt khỏi chúng nó nữa, vì ta sẽ đổ Thần ta trên nhà Y-sơ-ra-ên, Chúa Giê-hô-va phán vậy." Nói cách khác, Đức Chúa Trời phán rằng khi Ngài đem những phu tù trở về đó là lúc Ngài sẽ đổ Thần Ngài trên nhà Y-sơ-ra-ên.

Khi tra xem Kinh Thánh, chúng ta tìm thấy chỉ có một lần khi Đức Chúa Trời đổ Thần Ngài ra, lần đó là lần nào? Dĩ nhiên, đó là trong Lễ Ngũ Tuần. Đó là lúc Đức Chúa Trời bắt đầu chương trình truyền giảng Tin Lành ra khắp thế giới. Đó là lúc Ngài đổ Thần Ngài ra, và hiển nhiên những người đầu tiên tin nhận nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu là người Giu-đa. Họ thuộc về dân tộc Y-sơ-ra-ên. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn nói khi Ngài phán với Na-ô-mi rằng, "nó sẽ

trở nên người phục hồi lại cuộc đời của bà". Nghĩa là, Ngài sẽ cung cấp sự cứu rỗi cho dân tộc Y-sơ-ra-ên như chúng ta đã thấy trong Rô-ma 11 và nhiều chỗ khác trong Kinh Thánh điều này chỉ thật sự áp dụng cho "một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" ra từ dân tộc Y-sơ-ra-ên.

Có một điều thú vị là nhóm từ "đem những phu tù trở về" được tìm thấy ở nhiều chỗ trong Kinh Thánh nhưng cũng tìm thấy trong Thi-thiên, ít nhất là ba chỗ. Thi-thiên được chép trong thời của Đa-vít trước khi dân Y-sơ-ra-ên bị bắt đi làm phu tù. Điều này gây sự ngạc nhiên có phải vậy không? Thường thì chúng ta nghĩ câu "đem những phu tù trở về" được nói đến sau năm 722 (T.C.) khi chi phái Y-sơ-ra-ên bị tiêu diệt bởi dân Sy-ri hay sau khi dân Giu-đa bị dân Ba-by-lôn tiêu diệt năm 587 (T.C.). Nhưng mà này, chúng ta đọc trong Thi-Thiên 14:7, "Ôi! chớ chi từ Si-ôn sự cứu rỗi của Y-sơ-ra-ên đã đến! Khi Đức Giê-hô-va đem về những phu tù của dân sự Ngài, Thì Gia-cốp sẽ mừng rỡ và Y-sơ-ra-ên vui vẻ."

Bạn thấy không? Câu này nói đến sự cứu rỗi ra từ Si-ôn, tất nhiên sự cứu rỗi đến từ Chúa Cứu Thế Giê-xu. Bất cứ khi nào bạn đọc câu "đem những phu tù trở về" bạn có thể hướng vào thập tự giá. Đó là điều Đức Chúa Trời muốn nói. Ngài nói đến sự cứu rỗi có sẵn cho dân tộc Y-sơ-ra-ên cũng như những dân tộc khác trên thế giới. Trong Thi-Thiên 53:6 chúng ta cũng đọc thấy một câu giống như vậy, "Ôi! chớ chi từ Si-ôn sự cứu rỗi của Y-sơ-ra-ên đã đến! Khi Đức Chúa Trời đem về các phu tù của dân sự Ngài, Thì Gia-cốp sẽ mừng rỡ và Y-sơ-ra-ên vui vẻ."

Một điều làm cho tôi đau lòng khi ngày nay tôi nghe có người nói rằng Đức Chúa Trời sẽ cung cấp sự cứu rỗi cho dân Y-sơ-ra-ên, Đấng Giải Cứu sẽ đến. Tôi nghĩ, sao mà bạn có thể nói như vậy được? Nói vậy có nghĩa là bạn phủ nhận thực tế rằng Chúa Giê-xu đã đến. Đấng Giải Cứu, Chúa Cứu Thế đã đến và đã cung cấp sự cứu rỗi cho dân Y-sơ-ra-ên. Có phải bạn phủ nhận việc làm của Chúa Giê-xu trên thập tự giá hay sao? Việc đến của Ngài bộ không ảnh hưởng gì đến dân tộc Y-sơ-ra-ên sao? Làm sao có thể như vậy được? Như chúng ta thấy trong Ê-xê-chi-ên 39, việc đem các phu tù trở về, phục hồi đời sống lại cho dân Y-sơ-ra-ên, như Ru-tơ 4:15 là nói đến thập tự giá. Thực tế điều này liên quan đến việc Thánh Linh đổ xuống và sự cứu rỗi đến với họ giống như bao nhiêu người khác.

Thi Thiên 53 này là Thi Thiên của Đa-vít. Ông nói đến việc đem các phu tù trở về mà trong thời của ông thì không có ai đi làm phu tù.

Họ là dân tộc tự do, họ được Đức Chúa Trời ban phước cho đủ mọi mặt, nhưng ông kêu lên rằng "Ôi! chớ chi từ Si-ôn sự cứu rỗi của Y-sơ-ra-ên đã đến!", rồi ông nói khi nào thì sự này sẽ xảy ra, đó là "Khi Đức Chúa Trời đem về các phu tù của dân sự Ngài". Ông đang nói đến một sự việc lạ lùng đó là Đấng Mê-si sẽ đến và sẽ cung cấp sự cứu chuộc. Đa vít đã thấy sự đến của Đấng Mê-si, ông tin cậy nơi điều đó, ông là một trong những kẻ còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. Một lần nữa chúng ta thấy sự đem các phu tù trở về là hoàn toàn đồng nhất với sự cứu rỗi mà Chúa Cứu Thế đã cung cấp bằng cách lên thập tự giá.

Trong một Thi thiên khác, 85:1, 2, "Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã làm ơn cho xứ Ngài, Đem những phu tù của Gia-cốp trở về. Chúa đã tha gian ác cho dân sự Chúa, Và khỏa lấp mọi tội lỗi của họ." Một lần nữa, câu này được chép một thời gian rất lâu trước khi dân Y-sơ-ra-ên bị bắt làm phu tù, nhưng Thi thiên này chép rằng: "Ngài Đã làm ơn cho xứ Ngài, (Đã) đem những phu tù của Gia-cốp trở về. Chúa Đã tha gian ác cho dân sự Chúa". Nói cách khác, sự cứu rỗi đã có sẵn cho dân sự Ngài trong thời của Đa vít, Sa-lô-môn cũng như có sẵn cho người Giu-đa hay những dân tộc khác trên thế giới ngày hôm nay.

Bất cứ lúc nào bạn đọc Kinh Thánh thấy nói đến việc đem phu tù trở về hay đem trở về quê hương thì bạn có thể tin rằng điều này nói đến thập tự giá. Điều này chú trọng vào thực tế rằng Đức Chúa Trời sẽ phục hồi lại đời sống của những ai tin cậy vào nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Điều đó được nói đến ở đây trong Ru-tơ 4:15 khi họ nói với Na-ô-mi rằng đứa con trai được sanh ra sẽ là người phục hồi lại đời sống của bà. Có nghĩa là qua Đấng Cứu Chuộc này, sự cứu rỗi sẽ đến với dân tộc Y-sơ-ra-ên được bà Na-ô-mi làm đại diện trong câu chuyện tình đẹp này.

Đọc tiếp, "dưỡng già bà...", chữ dưỡng già có nghĩa là nuôi, cung cấp thức ăn. Về thuộc linh, bởi vì Chúa Cứu Thế đến là người chuộc vì thế dân Y-sơ-ra-ên có thể có được đồ ăn thuộc linh đem đến sự cứu rỗi. Bạn có nhớ Chúa Giê-xu phán: "Ta là bánh của sự sống", Ngài phán: "Phước cho những kẻ đói khát về sự công bình". Đức Chúa Trời dạy chúng ta trong câu 15 này rằng, mặc dù dân tộc Y-sơ-ra-ên đã trở thành góa bụa, dù họ bị dứt bỏ, nhánh ô-li-ve bị cắt bỏ vì cơ sự không tin, dầu vậy, vẫn còn có sự sống thuộc linh cho họ. Đời sống thuộc linh của họ có thể được nuôi dưỡng nếu họ đáp lại Tin Lành.

Chúa Cứu Thế không đến chỉ cho người ngoại bang. Ngài cũng đến

cho dân Giu-đa nữa. Sự cứu chuộc đến với họ cũng giống như đến với dân tộc ngoại bang. Tất cả chúng ta cùng đứng chung một chỗ. Đức Chúa Trời không tây vị ai hết. Bất cứ ai kêu cầu danh Chúa, xứng nhận Ngài ra thì có thể được cứu. Bạn có được cứu chưa? Bạn có phải là người kêu cầu danh Chúa không? Bạn có phải là người được nuôi dưỡng bởi Đấng Mê-si mà Kinh Thánh nói đến không? Bạn có phải là người được đem trở về từ sự đi làm phu tù không? Phu tù là phu tù cho tội lỗi và ma quỷ. Bất cứ ai trong chúng ta chưa được cứu có thể được đem trở về nếu chúng ta tin cậy vào Chúa Cứu Thế Giê-xu.

"Kìa, hiện nay là thì thuận tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu rỗi!" Sự kiên nhẫn và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời thật lạ lùng làm sao! Bài học tới chúng ta sẽ xem xét thật kỹ Đức Chúa Trời muốn nói gì khi Ngài phán, "vì ấy là dâu bà vẫn thương bà, đã sanh nó cho bà; nàng quý cho bà hơn bảy con trai."

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 47 (Ru-tơ 4:17)

Trong chương 4 của sách Ru-tơ, câu 17 chúng ta đọc được điều rất thú vị. "Những người nữ lân cận đặt tên cho nó là Ô-bết, mà rằng: Một đứa trai đã sanh cho Na-ô-mi. Ô-bết là cha của Y-sai, ông của Đa-vít". Chúng ta tự hỏi tại sao Đức Chúa Trời để sự kiện đặc biệt này trong Kinh Thánh? Tại sao Đức Chúa Trời nhấn mạnh về những người nữ lân cận của Na-ô-mi quan tâm về cái tên được đặt cho đứa trẻ được sanh ra cho Bô-ô và Ru-tơ.

Dĩ nhiên chúng ta thấy họ rất thích thú về cuộc hôn nhân này. Bô-ô là một người giàu thuộc dòng dõi của Giu-đa, chiếu cố đến người đàn bà góa Mô-áp này hầu cho cơ nghiệp có thể giữ lại được cho người anh em đã chết. Đây là một trường hợp thật lãng mạn. Thường thường chúng ta không chú ý lắm về cái tên của đứa trẻ nhưng tại sao những người nữ lân cận này quan tâm đến. Trước hết chúng ta hãy xem cái tên được đặt cho đứa trẻ này. Cái tên Ô-bết trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là đầy tớ. Điều này không gây được sự thích thú phải không? Có thể bạn nghĩ những người lân cận của Na-ô-mi nên nghĩ đến một cái tên quý phái hơn. Đầy tớ chắc chắn không phải là một cái tên cao trọng. Nhưng họ đã chọn cái tên này.

Dĩ nhiên chúng ta có thể đoán rằng có thể họ nghĩ đến việc Na-ô-mi bị mất chồng, mất con mà bây giờ đứa trẻ này được sanh ra trong gia đình họ hi vọng rằng nó sẽ phục vụ Na-ô-mi. Dù thế nào đi nữa chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã hướng dẫn họ để họ quan tâm đến loại tên này. Về thuộc linh dĩ nhiên chúng ta có thể thấy tại sao cái tên này được chọn. Xin nhớ đứa trẻ này là người chuộc, là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ai là Chúa Cứu Thế? Ngài thuộc hạng người gì khi đến trong thế gian? Chúng ta đọc trong Ê-sai 52:13, "Này, tôi tớ ta sẽ làm cách khôn ngoan; sẽ được tôn lên, đẩy lên, và rất cao trọng." Ồ đây Ngài phán về sự đến của

Đấng Mê-si như là đầy tớ.

Trong Ê-sai 42:1, "Này, đây tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại." Chúa Giê-xu là một đầy tớ chịu khổ. Ngài đến để phục vụ con người. Ngài đến để phó sự sống làm giá chuộc nhiều người. Chúng ta đọc trong Mác 10:44,45, "Còn ai trong các người muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi mọi người. Vì Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người." Đây là vai trò của Đấng Cứu Chuộc. Ngài làm một đầy tớ.

Vì vậy Đức Chúa Trời đang bày tỏ một lẽ thật thuộc linh dưới sự kiện lịch sử chúng ta tìm thấy ở đây trong sách Ru-tơ. Ngài đã hướng dẫn những người này hầu cho họ giữ trước cái tên Ô-bết, đầy tớ. Tên của đứa trẻ này có nghĩa là đầy tớ. Chúng ta vẫn còn tự hỏi tại sao những người này quan tâm về cái tên của đứa trẻ hơn là Na-ô-mi và Ru-tơ nữa. Tại sao Đức Chúa Trời lại bận tâm để thêm chi tiết hình như không quan trọng này vào Kinh Thánh? Những người lân cận của Na-ô-mi đặt tên cho đứa trẻ và gọi tên nó là Ô-bết. Thật ra khi tra xem điều này chúng ta tìm thấy rằng chữ "đặt" tên thường được dịch là gọi, kêu. Họ gọi tên nó là Ô-bết. Họ kêu tên nó là đầy tớ.

Nói cách khác, Đức Chúa Trời đang dạy ở đây rằng có những khác ngoài Na-ô-mi quan tâm đến thực tế rằng đứa trẻ này là đầy tớ đến để phục vụ. Theo ý nghĩa thuộc linh, ai là người lân cận của Na-ô-mi? Bạn có nhớ câu chuyện về người Sa-ma-ri nhờn lành Đức Chúa Trời dạy ai là người lân cận của chúng ta? Chúa Giê-xu phán: "Hãy yêu người lân cận như mình". Ngay tức thì chúng ta nghĩ rằng người mà chúng ta yêu như yêu mình phải là người thân yêu, những người có mối liên hệ họ hàng gần với chúng ta, những người đặc biệt mà chúng ta dành sự triu mến cho là những người lân cận của chúng ta. Chúa Giê-xu kể thí dụ về người Sa-ma-ri nhờn lành.

Một người đàn ông khốn khổ bị cướp và bỏ gần chết dọc đường. Có một thầy tế lễ và người Lê-vi đi ngang qua, họ là người Giu-đa, nhưng họ không quan tâm đến người này. Rồi có một người Sa-ma-ri đi đến, người không có quan hệ gì đối với người Giu-đa. Ông đến gần và chăm sóc cho người đàn ông này. Chúa Giê-xu hỏi: "Trong ba người đó, người tưởng ai là lân cận với kẻ bị cướp?" Dĩ nhiên câu trả lời là người Sa-ma-ri nhờn lành. Qua thí dụ này và

trong vòng những điều khác Chúa Cứu Thế dạy rằng người lân cận là bất cứ ai có nhu cầu. Người Sa-ma-ri này là người lân cận của người bị cướp. Cũng vậy, đối ngược lại, người bị cướp là người lân cận của người Sa-ma-ri.

Dân tộc Y-sơ-ra-ên có nhu cầu không? Chắc chắn là họ có nhu cầu rất lớn, họ cần có một Cứu Chúa, một người chuộc. Chúa Cứu Thế đến làm người đầy tớ chịu khổ để thỏa mãn nhu cầu này của họ. Còn những người khác trên thế giới có nhu cầu không? Đức Chúa Trời phán trong Ê-xê-chi-ên 13:26, những người Ê-díp-tô, là người lân cận của dân Y-sơ-ra-ên. Tại sao Đức Chúa Trời dùng ngôn ngữ này? Dân Ê-díp-tô hay bất cứ dân tộc nào khác trên thế giới đều cần có một Cứu Chúa cũng như dân Y-sơ-ra-ên. Chúa Cứu Thế đến để phục vụ cho tất cả dân tộc trên thế giới chứ không riêng cho dân tộc Y-sơ-ra-ên. Họ cũng gọi tên Ngài là đầy tớ. Họ cũng nhìn xem Ngài như là một đầy tớ chịu khổ. Ngài đến để phục vụ, Ngài đến để phó mạng sống mình làm giá chuộc hầu cho họ được sống. Lạ lùng thay! những dân tộc khác có thể đến để gia nhập vào thân thể của Chúa Cứu Thế như Chúa Giê-xu phán: "Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cùng phải dẫn nó về nữa. Chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi." (Giăng 10:16).

Điều này đã được nói trước trong Cựu ước rằng sẽ có nhiều dân đến gia nhập vào thân thể của Chúa Cứu Thế bên cạnh dân tộc Y-sơ-ra-ên. Chúng ta có thể đọc thấy rất nhiều câu bày tỏ điều này. Thí dụ trong Ê-sai 60:3-10, "Các dân tộc sẽ được nơi sự sáng người, các vua sẽ đến nơi sự chói sáng đã mọc lên trên người. Hãy ngược mắt lên xung quanh người, và nhìn xem: họ nhóm lại hết thảy, và đến cùng người. Con trai người đến từ xa, con gái người sẽ được bông ảm trong cánh tay. Bấy giờ người sẽ thấy và được chói sáng, lòng người vừa rung động vừa nở nang; vì sự dư dật dưới biển sẽ trở đến cùng người, sự giàu có các nước sẽ đến với người. Muôn vàn lạc đà sẽ che khắp xứ người, cả đến lạc đà một gu ở Ma-đi-an và Ê-pha cũng vậy. Này, hết thảy những người Sê-ba đem vàng và nhũ hương đến, và rao truyền lời ngợi khen Đức Giê-hô-va. Hết thảy bầy súc vật của Kê-đa sẽ nhóm lại nơi người, những chiên đực xứ Nê-ba-giốt sẽ làm của người dùng, dâng lên bàn thờ ta làm một của lễ đẹp ý, nên ta sẽ làm sáng nhà của sự vinh hiển ta. Những kẻ bay như mây, giống chim bồ câu về cửa sổ mình, đó là ai? Các cù lao chắc sẽ trông đợi ta, các tàu bè của Ta-rê-si trước nhứt đem con trai người từ xa về, cùng với bạc

vàng của họ, vì danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vì Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, bởi Ngài đã làm vinh hiển người. Các người dân ngoại sẽ sửa xây thành người, các vua họ sẽ hầu việc người; vì khi ta giận, có đánh người, nhưng nay ta ra ơn thương xót người." Ể đây nói về các dân ngoại sẽ đến gia nhập vào thân thể của Chúa Cứu Thế.

Trong Ê-sai 54:5, "Vì chồng người tức là Đấng đã tạo thành người; danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Đấng chuộc người tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, sẽ được xưng là Đức Chúa Trời của cả đất." Ê-sai 56:6-8, "Các người dân ngoại về cùng Đức Giê-hô-va, đặt hầu việc Ngài, đặt yêu mến danh Đức Giê-hô-va, đặt làm tôi tớ Ngài; tức là hết thảy những kẻ giữ ngày Sa-bát cho khỏi ô uế, và cầm vững lời giao ước ta, thì ta sẽ đem họ vui mừng trong nhà cầu nguyện ta. Cửa lễ thiêu và hi sinh họ dâng trên bàn thờ ta, sẽ được nhận lấy; vì nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc. Chúa Giê-hô-va, Đấng nhóm dân tan lạc của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Dân nó đã được nhóm lại rồi, ta sẽ còn nhóm các dân khác lại về cùng nó." Chúng ta có thể tiếp tục đọc hết phân đoạn này đến phân đoạn khác trong Cựu ước chứng minh điều này. Ê-sai 49:2-6 là một lời tuyên bố rất đẹp về kế hoạch mà Đức Chúa Trời muốn thực hiện, "Ngài đã khiến miệng ta giống như gươm bén;," câu này nói về Chúa Giê-xu, Ngài là Lời của Đức Chúa Trời, "lấy bóng tay Ngài mà che ta; làm cho ta như tên nhọn, và giấu ta trong bao tên. Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi tớ ta, ta sẽ được sáng danh bởi người. Ta có nói rằng: Ta đã làm việc luống công, đã hao sức vô ích và không kết quả. Song lẽ ngay thẳng của ta ở nơi Đức Giê-hô-va, sự ban thưởng cho ta ở nơi Đức Chúa Trời ta. Bây giờ, Đức Giê-hô-va là Đấng đã lập ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, có khiến ta dẫn Gia-cốp đến cùng Ngài, và nhóm Y-sơ-ra-ên về cùng Ngài; vì ta được tôn trọng trước mắt Đức Giê-hô-va, và Đức Chúa Trời ta là sức mạnh ta. Ngài có phán cùng ta rằng: Người làm tôi tớ ta đặt lập lại các chi phái Gia-cốp, và làm cho những kẻ được gìn giữ của Y-sơ-ra-ên lại được trở về, còn là việc nhỏ; ta sẽ khiến người làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho người làm sự cứu rỗi của ta đến nơi đầu cùng đất." Bạn có thấy một cách lạ lùng Đức Chúa Trời đang chỉ về thực tế rằng sự cứu rỗi sẽ đến đầu cùng đất qua Cứu Thế Giê-xu không?

Khúc Kinh Thánh đó được trưng dẫn trong sách Lu-ca. Si-mê-ôn nói về Đấng Mê-si là ánh sáng cho dân ngoại. Tôi nghĩ đây là điều Đức Chúa Trời muốn nói khi khi chép về những người nữ lân cận đặt

tên cho đứa trẻ là đầy tớ, Ô-bết. Chúa đã ban một con trai cho Na-ô-mi, từ dân tộc Y-sơ-ra-ên Đấng Mê-si sẽ đến, là một đầy tớ chịu khổ. Đấng Mê-si đến cho tất cả dân tộc trên thế giới chứ không chỉ riêng cho dân tộc Y-sơ-ra-ên. Hầu hết chúng ta không phải thuộc về dòng máu dân Y-sơ-ra-ên. Chúng ta là đang học bài này nhờ Đức Chúa Trời có ý định là những dân tộc khác trên thế giới cũng nhận được sự cứu rỗi qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng ta ngợi khen Chúa về lòng thương xót của Ngài vì nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến với mỗi chúng ta. Bất cứ ai được cứu, được sanh lại đều nhìn xem Chúa Cứu Thế là một đầy tớ đau khổ, là Đấng đến để phục vụ, dâng mạng sống mình làm giá chuộc nhiều người. Mong ước tất cả những người học bài học này đều biết được Chúa Cứu Thế Giê-xu là một đầy tớ đau khổ, biết được Ngài là Đấng phó mạng sống Ngài hầu cho chúng ta được cứu, biết được Chúa Cứu Giê-xu phải chịu đau đớn của hình phạt địa ngục đời đời hầu cho chúng ta được cứu.

Nếu bạn chưa được cứu, nếu bạn chưa phải là con cái của Đức Chúa Trời, xin đừng chần chờ. Lời tuyên bố của Đức Chúa Trời về hình phạt địa ngục cho những người không được cứu rất là thật. "Tiền công của tội lỗi là sự chết" thì rất thật. Đây không phải chỉ là câu nói suông. Đức Chúa Trời sẽ thực hiện chính xác những gì mà Ngài phán. Khi Đức Chúa Trời phán về địa ngục, về hình phạt đời đời thì Ngài có ý định làm như Ngài phán. Tôi xin khuyến khích bạn làm hòa lại cùng Đức Chúa Trời. Xin đừng đợi! Hãy giống Ru-tơ, quyết định rằng bạn muốn được đồng nhất với dân Y-sơ-ra-ên và Cứu Chúa của họ. Bạn có nhớ khi Ru-tơ quyết định đi đến Bết-lê-hem nàng nói: "Dân sự của mẹ, tức là dân sự của tôi; Đức Chúa Trời của mẹ, tức là Đức Chúa Trời của tôi"? Đây là mối liên hệ đẹp để mà chúng ta có khi chúng ta được cứu. Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đức Chúa Trời của chúng ta mặc dù chúng ta là người ngoại bang. Đức Chúa Trời của người Y-sơ-ra-ên tin cậy nơi Ngài cũng là Đức Chúa Trời của những ai thuộc bất cứ quốc gia khác tin cậy nơi Ngài, bất chấp tội lỗi của chúng ta lớn và sâu đến độ nào.

Chúng ta cùng nhau chỉ là một dân. Chúng ta là vương quốc của Đức Chúa Trời. Không có hai vương quốc của Đức Chúa Trời, một vương quốc đặc biệt dành cho dân tộc Y-sơ-ra-ên còn vương quốc kia dành cho những người ngoại trên thế gian. Không! Không, Kinh Thánh không dạy như vậy. Chỉ có một vương quốc và vương quốc đó là vương quốc của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Đó là vương quốc

thiên đàng, vương quốc của Đức Chúa Trời. Vương quốc này là vương quốc mà chúng ta bước vào khi chúng ta được sanh lại bởi nước và Thánh Linh. Nghĩa là khi chúng ta được rửa sạch bởi Lời của Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh áp đặt huyết đã đổ ra cho đời sống chúng ta. Đó là vương quốc chúng ta thấy khi chúng ta bước vào Chúa Cứu Thế rồi được sanh lại.

Đây là bày mà Chúa Cứu Thế Giê-xu chẵn và vì bày này mà Ngài trở thành người đầy tớ đau khổ. Thật tuyệt vời làm sao tình yêu thương của Đức Chúa Trời đã dành điều này để chúng ta có thể có được. Chúng ta đến đoạn kết thúc chép về gia phả trong Ru-tơ chương 4. Ể đây chép về dòng dõi dẫn đến Đa-vít. Trong câu 17 Đức Chúa Trời chỉ rõ rằng Ô-bết là cha của Y-sai và Y-sai là cha của Đa-vít, cho nên chúng ta biết rằng Ô-bết là ông Nội của Đa-vít. Rồi Đức Chúa Trời kết luận sách Ru-tơ bằng gia phả bằng việc kể ra mười cái tên. Bắt đầu là Pha-rết cho đến Đa-vít. Trong bài học tới chúng ta sẽ đối diện với câu hỏi: Tại sao lại mười cái tên này? Có điều gì đặc biệt trong gia phả này?

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 48 (Ru-tơ 4:17)

Khi bàn thảo những câu kết luận trong sách Ru-tơ chúng ta thấy Đức Chúa Trời đối xử rất nhân nại với dân tộc Y-sơ-ra-ên. Vì hậu quả tội lỗi của họ, hậu quả của sự liên tục chống đối lại Đức Chúa Trời, Ngài đã trừ bỏ họ. Ngài như đã chết đối với họ. Họ giống như người đàn bà góa. Nhưng qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đã đến thế gian cách nay 2000 năm, sự cứu rỗi có thể có được cho dân Giu-đa cũng như cho dân ngoại.

Chúng ta đọc trong Ru-tơ thì thấy rằng Đấng Mê-si ra từ dòng dõi của người đàn bà, dòng dõi của những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. Ngài sẽ phục hồi nhà Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ đem những kẻ phu tù trở về. Ngài làm cho họ cũng có thể được cứu. Tội lỗi của họ cũng có thể được tha thứ. Tuổi già của Y-sơ-ra-ên cũng có thể được nuôi dưỡng. Họ có thể ăn Bánh hằng sống. Về thuộc linh họ có thể tìm thấy sự thỏa mãn cho sự đói khát công bình. Đức Chúa Trời ban Chúa Cứu Thế Giê-xu cho họ. Thật Đức Chúa Trời nhơn từ và thương xót biết bao trong kế hoạch cứu rỗi của Ngài!

Rồi chúng ta đọc thấy một điều không có lý chút nào theo sự kiện lịch sử như trong bài học rồi. "Vì ấy là dẫu bà vẫn thương bà, đã sanh nó cho bà; nàng quý cho bà hơn bảy con trai". Theo bối cảnh lịch sử họ nói điều này với Na-ô-mi là một ngôn ngữ kỳ cục. Ru-tơ và con trai của nàng không thể nào bằng bảy đứa con trai được. Có được bảy đứa con trai là một phước lớn cho người đàn bà Hê-bơ-rơ. Có nghĩa là gia đình đó có được sản nghiệp rất lớn. Theo sự kiện lịch sử có thể họ nói điều này để khích lệ Na-ô-mi. Có thể đây là một cách nói phóng đại hay họ nhìn về một khía cạnh tốt nhất trong hoàn cảnh đang tiến triển. Chắc chắn là Na-ô-mi trong hoàn cảnh góa bụa thì Ru-tơ trở nên bằng hay là quý hơn bảy đứa con trai nữa. Nhưng chúng ta hãy nhìn xem ý nghĩa thuộc linh.

Bạn thấy Na-ô-mi là hình ảnh về dân tộc Y-sơ-ra-ên. Nếu dân Y-sơ-ra-ên có được sản nghiệp theo đúng ý nghĩa thuộc linh. Có thể nào dân tộc đó có được sản nghiệp từ chính con trai của họ không? Nghĩa là từ chính điều họ làm. Xin cho tôi minh họa điều này. Chúng ta thấy ngày nay quốc gia Y-sơ-ra-ên đứng trong vòng những quốc gia khác trên thế giới có vẻ như đang có được cơ nghiệp chính trị trở lại. Bề ngoài nó có vẻ như có một tương lai tươi sáng, huy hoàng giữa những dân tộc khác trên thế giới. Vì làm sao có thể được sau hai ngàn năm họ có thể đứng giữa những quốc gia khác trên thế giới?

Nhưng thực tế rằng với tất cả khả năng chính trị, sức mạnh quân sự, tất cả sự thành công khoa học hay bất cứ điều gì khác của họ có thể mang lại sự tồn tại cho dân tộc Y-sơ-ra-ên không? Tất cả những điều này có thể mang lại quyền lợi cho dân tộc Y-sơ-ra-ên trong thời hạn lâu dài không? Dĩ nhiên câu trả lời là: không! Không một điều nào ra từ quốc gia Y-sơ-ra-ên thuộc về chính trị này có được ý nghĩa đời đời. Chỉ có một con đường cho mọi dân tộc, điều này cũng bao gồm dân tộc Y-sơ-ra-ên, có thể có được phước hạnh đời đời đó là qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Kinh Thánh tiên đoán rất rõ ràng rằng tất cả những quốc gia, dân tộc thuộc về chính trị sẽ bị hủy diệt. Chúa Cứu Thế sẽ đến lúc ngày cuối cùng. Thực tế khi chúng ta thấy cây vả ra lá, nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên một lần nữa tồn tại giữa các dân tộc khác trên thế giới thì chúng ta có cảm giác rằng chúng ta đang ở gần ngày cuối cùng. Khi Chúa Cứu Thế đến, tất cả những quốc gia, dân tộc nào còn tồn tại cho đến ngày ấy, bao gồm dân tộc Y-sơ-ra-ên, sẽ đứng để chịu phán xét. Tất cả những người không được cứu sẽ bị quăng vào địa ngục. Không có sự phước hạnh đời đời nào có thể ra từ một dân tộc từng tồn tại trên thế giới, điều này bao gồm dân tộc Y-sơ-ra-ên. Nhưng qua Đấng Mê-si, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu phước hạnh đó có thể đến với bất cứ mọi dân tộc.

Theo ý nghĩa đời đời, bên ngoài Chúa Giê-xu không một quốc gia nào được phước. Cho nên Đức Chúa Trời phán qua những người bạn của Na-ô-mi rằng, Ru-tơ là dâu của Na-ô-mi là một phước lớn cho bà hơn là bảy đứa con trai. Lẽ thật này không thể bị phủ nhận được. Bởi vì Ru-tơ là hình bóng về những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển ra từ mọi dân tộc, bao gồm những người ra từ dân Y-sơ-ra-ên, yêu thương dân Y-sơ-ra-ên. Những tín hữu được sanh lại có tình yêu thương đối với dân Y-sơ-ra-ên cũng giống như đối với bất cứ dân tộc khác trên thế giới. Đó là mạng lệnh mà Đức

Chúa Trời ban cho chúng ta. Qua dòng dõi còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển, Đấng Mê-si, Đấng Cứu Chuộc đã đến. Điều này đem đến sự phước hạnh hơn bất cứ điều gì có thể mang đến cho dân Y-sơ-ra-ên.

Chúng ta nói rằng ngày hôm nay dân Y-sơ-ra-ên nhận được phước hạnh lớn không tưởng tượng được khi họ được khôi phục và trở về đất nước của chính họ vào năm 1948. Nhưng phước hạnh đó không ra gì cả khi so sánh với phước hạnh đến với họ là vì họ cũng được cứu qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Họ cũng có thể ăn năn tội lỗi và kêu xin với Chúa cho được sự thương xót. Con cháu trong dòng máu của Áp-ra-ham cũng được cứu giống như bao nhiêu người khác như chúng ta đã học thấy trong vài bài học rồi. Đây là lý do tại sao những người đàn bà nói điều này với Na-ô-mi. Họ đang nói ra một lẽ thật rằng qua Ru-tơ, người đàn bà bị rửa sạch đại diện cho tất cả các dân tộc tội lỗi trên thế giới đã được che đậy bởi huyết của Chúa Cứu Thế, Đấng Mê-si là Chúa Giê-xu đã đến để cung cấp sự cứu rỗi cho thế giới và cũng cho dân tộc Y-sơ-ra-ên.

Chúng ta đọc tiếp câu 16, "Na-ô-mi bỗng đứa trẻ, để vào lòng mình, và nuôi nó." Đây là một sự thay đổi đầy thích thú trong ngôn ngữ phải không? Đứa con trai nhỏ này là con của Ru-tơ. Nó không phải là con của Na-ô-mi nhưng tất cả đều tập trung nhắm vào Na-ô-mi. Chúng ta đã đi một vòng xa để thấy được tại sao lại như vậy vì điều này không dễ dàng nhận ra. Khi chúng ta bắt đầu thấy Na-ô-mi là hình bóng về dân Y-sơ-ra-ên thì ngôn ngữ này bắt đầu vừa vặn, đầu vào đấy. Ở đây chúng ta thấy "Na-ô-mi bỗng đứa trẻ, để vào lòng mình, và nuôi nó." Một lần nữa theo sự kiện lịch sử thì dễ hiểu phải không?

Na-ô-mi trở về Bết-lê-hem rất nghèo túng, góa bụa, cay đắng. Bây giờ một điều huy hoàng nhất đã xảy ra. Dâu của bà, người Mô-áp, lập gia đình với một người trong gia đình khá giả tại Bết-lê-hem và sanh một con trai. Ru-tơ đã vâng theo những lời khuyên của Na-ô-mi và tất cả những điều xảy ra đều đúng như dự đoán. Bây giờ thì Na-ô-mi bỗng đứa nhỏ này giống như là con của chính bà. Chúng ta có thể thấy được sự vui mừng của bà vì đây là một phước hạnh rất lớn cho bà. Na-ô-mi nhận ra rằng nhờ mối liên hệ hôn nhân này mà sản nghiệp có thể đến cho cả gia đình bà. Đất được chuộc lại, tất cả đều được sửa lại cho đúng dù việc làm sai lầm của Ê-li-mê-léc và Na-ô-mi trước kia đã bỏ Nhà Bánh ra đi. Theo lịch sử thì câu này rất dễ hiểu nhưng bây giờ chúng ta hãy xem ý nghĩa thuộc linh.

Na-ô-mi là hình ảnh về dân Y-sơ-ra-ên và đứa trẻ là hình ảnh về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng ta thấy trong câu 13 rằng Chúa Cứu Thế Giê-xu là dòng dõi của người đàn bà và người đàn bà là "những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" trong thế gian dù họ là người Giu-đa hay dân ngoại. Ru-tơ là hình ảnh về điều này và trong câu 13 Ru-tơ là trung tâm điểm được nhắm vào. Nhưng câu 15, 16 và 17 thì điểm tập trung được nhắm vào Na-ô-mi là hình ảnh về dân Y-sơ-ra-ên. Chú ý chỗ này: "Một đứa trai đã sanh cho Na-ô-mi." Câu này song song với câu 16, "Na-ô-mi bồng đứa trẻ, để vào lòng mình, và nuôi nó." Theo bối cảnh lịch sử chúng ta có thể hiểu được dù đây là cháu ngoại của Na-ô-mi nhưng bà xem như là con ruột của chính bà. Đức Chúa Trời có ý gì về thuộc linh ở đây?

Chúa Cứu Thế Giê-xu ra từ dân tộc Y-sơ-ra-ên bằng một cách rất đặc biệt có một không hai. Vâng, theo Sáng-thế-ký 3:15, Khải-huyền 12:1 và Ru-tơ 4:13 điểm chính nhắm vào việc Chúa Giê-xu ra từ tất cả những tín hữu. Điều này là thật vì Ma-ri cũng ra từ những tín hữu thật, hơn nữa dòng máu của bà không hẳn chỉ thuộc dân Y-sơ-ra-ên nhưng cũng bao gồm luôn Ru-tơ người Mô-áp, là dân ngoại. Dòng máu của Ma-ri cũng gồm có dòng máu của Ra-háp là một k?#7919;, người đàn bà Ca-na-an. Cho nên Chúa Giê-xu ra từ tất cả mọi dân tộc trên thế gian. Đó là từ "những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" đến từ tất cả các dân tộc trên thế giới. Riêng ở đây câu 16 và 17, Đức Chúa Trời đặc biệt nhắm vào dân tộc Y-sơ-ra-ên. Chúa Cứu Thế ra từ dân Y-sơ-ra-ên. Hiển nhiên điều này rất đúng với những chỗ dạy khác trong Kinh Thánh.

Chúa Cứu Thế đến từ chi phái Giu-đa. Chúa Giê-xu là con cháu của vua Đa-vít. Sau này chúng ta sẽ thấy rằng Ngài cũng là con cháu của Bô-ô, một người thuộc Bết-lê-hem, một thành của người Giu-đa. Cho nên Đức Chúa Trời đang phán ở đây rằng Đấng Mê-si đặc biệt sẽ ra từ dân Y-sơ-ra-ên. Ngài không ra từ dân Anh, dân I-rắc, dân Ai-cập, dân Mỹ, dân Liên-xô hay bất cứ dân tộc nào khác thuộc về lãnh thổ chính trị. Ngài ra từ dân tộc Y-sơ-ra-ên. Điều này được nói đến trong Rô-ma 9:5, "là dân sanh hạ bởi các tổ phụ, và theo phần xác, bởi dân ấy sanh ra Đấng Christ, là Đấng trên hết mọi sự, tức là Đức Chúa Trời đáng ngợi khen đời đời. A-men". Đây là điều chúng ta thấy trong câu 16 và 17.

Dân Y-sơ-ra-ên là dân đã sanh ra Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu Chuộc. Đó là lẽ thật vinh hiển được chiếu sáng ở đây. "Na-ô-mi

bồng đứa trẻ, để vào lòng mình, và nuôi nó." Câu "để vào lòng mình" có nghĩa bà gần gũi với đứa nhỏ này càng gần càng tốt và nuôi nó. Chúng ta đã thấy điều này trong ý nghĩa lịch sử. Trước khi Chúa Cứu Thế được sanh ra, Đức Chúa Trời hứa rằng qua dân Y-sơ-ra-ên, Chúa Giê-xu sẽ ra đời tại Bết-lê-hem. Ngài sẽ đến từ dòng dõi Giu-đa. Ngài sẽ ngồi trên ngai Đa-vít. Đức Chúa Trời đã sắp đặt mọi sự để từ dân tộc Y-sơ-ra-ên Đấng Mê-si sẽ ra đời. Vì vậy khi Chúa Giê-xu được sanh ra, Ngài được sanh ra từ một gia đình Do-thái, trong một thành của người Do-thái, dưới luật pháp của người Do-thái. Ngài chịu phép cắt bì vào ngày thứ tám. Ngài hoàn toàn gắn liền với dân tộc Y-sơ-ra-ên. Bức tranh ở đây là Đấng Mê-si ra từ dân tộc Y-sơ-ra-ên. Một con trai đã sanh ra cho Na-ô-mi. Thật vậy, trong môi trường của nước Y-sơ-ra-ên Chúa Cứu Thế được nuôi dưỡng. Ngài lớn lên tại Na-xa-rét, một làng của người Giu-đa. Ngài lớn lên trong gia đình của Giô-sép và Ma-ri là một gia đình Giu-đa. Ngài đến đền thờ Giê-ru-sa-lem vào lúc 12 tuổi và được nuôi dưỡng theo như luật pháp của dân tộc Y-sơ-ra-ên. Tôi tin rằng đây là điều Đức Chúa Trời muốn nói khi Kinh Thánh chép: "Na-ô-mi bồng đứa trẻ, để vào lòng mình, và nuôi nó."

Trên phương diện quốc gia những người lãnh tụ muốn giết Đấng Mê-si. Lúc Chúa Giê-xu mới được sanh ra vua Hê-rốt đã giết những đứa con trai tại Bết-lê-hem vì ông có ý định muốn giết vị vua mới sanh ra. Sau đó những thầy tế lễ cả muốn trừ diệt Chúa Giê-xu, muốn Ngài phải chết và cuối cùng Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá theo điều họ muốn. Họ không muốn có Ngài trên phương diện một dân tộc, nhưng dầu thế nào đi nữa một cách vô tình dân tộc đó cho ra đời Đấng Mê-si, nuôi dưỡng Ngài lớn lên. Trong dân tộc đó có những người như Giô-sép, Ma-ri, Si-mê-ôn, An-ne là những người quan tâm đến Đấng Mê-si, đã nuôi dưỡng Ngài lớn lên, chịu báp têm tại sông Giô-đanh bởi Giảng Báp-tít và bắt đầu công việc của Đấng Mê-si.

Trong một ý nghĩa đặc biệt, Chúa Cứu Thế được sanh ra từ dân Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, "Na-ô-mi bồng đứa trẻ, để vào lòng mình, và nuôi nó." Bạn thấy đó, Đức Chúa Trời một lần nữa đã minh họa kế hoạch cứu rỗi tuyệt vời của Ngài rằng từ trong dân Y-sơ-ra-ên, Đấng Mê-si sẽ ra đời. Chúa Giê-xu đã thật sự ra đời. Ngài là người Giu-đa, cho nên tôi tin rằng đây là lý do Rô-ma 2 chép mỗi tín hữu là người Giu-đa vì Chúa Giê-xu là Chúa của chúng ta. Ngài là vua dân Giu-đa như cái bảng đóng trên thập tự giá của Ngài đã đề. Ngài là người Giu-đa cho nên những người tin nhận Ngài trở thành

người Giu-đa theo ý nghĩa thuộc linh.

Bây giờ chúng ta đến phần cuối của bài học và vẫn còn phải xem xét câu 17, "Những người nữ lân cận đặt tên cho nó là Ô-bết, mà rằng: Một đứa trai đã sanh cho Na-ô-mi." có nghĩa gì. Rồi chúng ta sẽ xem sơ qua gia phả bắt đầu từ Pha-rết để phân tích xem tại sao lại bắt đầu từ Pha-rết. Chúng ta sẽ xem điều này trong bài học tới. "Ôi! sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được! Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai là kẻ bàn luận của Ngài? Hay là ai đã cho Chúa trước, dâng nhận lấy điều gì Ngài báo lại? Vì muôn vật đều là từ Ngài, và hướng về Ngài. Vinh hiển cho Ngài đời đời, vô cùng! A-men." Rô-ma 11:33-36

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 49 (Ru-tơ 4:18-21)

Chúng ta đang học đến những câu kết luận của sách Ru-tơ. Ở đây chúng ta đọc gia phả bắt đầu từ Pha-rết đến Đa-vít. "Đây là dòng dõi của Pha-rết: Pha-rết sanh Hết-rôn. Hết-rôn sanh Ram; Ram sanh A-mi-na-đáp; A-mi-na-đáp sanh Na-ha-sôn; Na-ha-sôn sanh Sanh-môn; Sanh-môn sanh Bô-ô; Bô-ô sanh Ô-bết; Ô-bết sanh Y-sai, và Y-sai sanh Đa-vít." (Ru-tơ 4:18-22) Chúng ta tự hỏi không biết tại sao Đức Chúa Trời đặt những câu trên trong một chỗ đặc biệt này. Theo một ý nghĩa thì không thích hợp vì nếu muốn xem về gia phả thường thường chúng ta xem trong sách 1Sử-ký hay xem trong Ma-thi-ơ 1 bắt đầu cho Tân-ước là gia phả của Giô-sép, hoặc chúng ta sẽ xem trong Lu-ca chép về gia phả của Ma-ri. Tại sao Ngài lại đặt điều này trong sách Ru-tơ? Và tại sao Ngài lại bắt đầu từ Pha-rết? Tại sao không bắt đầu từ Áp-ra-ham, một người chắc chắn là xứng đáng hơn Pha-rết nhiều? Dĩ nhiên tôi không biết chắc tại sao Đức Chúa Trời chọn những tên đặc biệt này và tại sao Ngài lại bắt đầu từ Pha-rết thay vì Áp-ra-ham. Nhưng tôi biết một điều: những câu này chính xác là những điều mà Đức Chúa Trời chép trong sách Ru-tơ.

Trước hết chúng ta có một câu trả lời dễ nhất và nhanh nhất đó là Kinh Thánh có đầy đủ những dữ kiện liên quan đến dòng dõi từ Áp-ra-ham đến Pha-rết. Có nhiều chương dành để chép về đời sống của Áp-ra-ham và con của ông là Y-sác. Rồi đến lượt Gia-cốp, Giu-đa. Trong Sáng-thế-ký 38 có nhiều chi tiết cho chúng ta biết về sự sanh ra của Pha-rết. Nhưng khi tra xem Kinh Thánh chúng ta không tìm thấy thêm điều gì dính dáng đến dòng dõi của Pha-rết cho đến khi chép về Đa-vít. Kinh Thánh có nhiều điều chép về Đa-vít. Chúng ta có thể kết luận rằng từ Áp-ra-ham cho đến Đa-vít là một dòng dõi thẳng trực tiếp cho nên không cần phải nói thêm về Y-sác, Gia-cốp hay Giu-đa.

Rất là đầy đủ để bắt đầu từ Pha-rết, có thể đó là lý do thứ nhất. Lý do thứ hai đó là Đức Chúa Trời chỉ tỏ tính chất trọn vẹn trong kế hoạch của Ngài. Có mười cái tên ở đây: Pha-rết, Hết-rôn, Ram, A-mi-na-đáp, Na-ha-sôn, Sanh-môn, Bô-ô, Ô-bết, Y-sai, Đa-vít. Số mười trong Kinh Thánh biểu hiện tính chất trọn vẹn của kế hoạch Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời kể ra mười cái tên này đặc biệt Ngài chỉ đến một thực tế rằng lời Ngài sẽ được làm trọn. Bởi vì Đa-vít là một vua lớn cai trị trên dân Y-sơ-ra-ên và là một kiểu mẫu về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Kinh Thánh chép "Chúa Cứu Thế ngồi trên ngôi Đa-vít" vì vậy có một mối liên hệ mật thiết giữa Đa-vít và Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Đức Chúa Trời đã lập lời hứa với Đa-vít trong 2 Sa-mu-ên 7:12,13 "Khi các ngày người đã mãn, và người ngủ với các tổ phụ người, thì ta sẽ lập dòng giống người kế vị người, là dòng giống do người sanh ra, và ta sẽ khiến cho nước nó bền vững. Nó sẽ xây một đền thờ cho danh ta, và ta sẽ khiến cho ngôi cùng nước nó bền đồ đời đời." Dĩ nhiên dòng giống của Đa-vít là Chúa Cứu Thế Giê-xu, ngôi Ngài sẽ bền đồ đời đời. Không một con trai nào của Đa-vít ngồi trên ngôi đời đời. Dòng dõi của họ bị trừ bỏ, nhưng dòng giống của Đa-vít là Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến thế gian, chịu chết và sống lại ngồi trên ngôi, là Chúa các chúa, Vua các vua như chúng ta đọc trong Ê-phê-sô 1:20-21 "... mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngôi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thể lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa."

Nói cách khác, vương quốc của Ngài tồn tại đời đời. Điều đó chắc chắn kéo sự chú ý của chúng ta đến Đa-vít là một hình bóng quan trọng trong gia phả được chép ở đây trong Ru-tơ chương 4. Lễ dĩ nhiên số mười cũng rất hấp dẫn. Khi chúng ta xem xét tầm mở rộng của thời gian ra tỏ ra ở đây thì thấy có lẽ gia phả này không được đầy đủ. Khi Kinh Thánh dùng chữ sanh như được dùng ở đây không nhất thiết người được sanh ra là con trực tiếp của người sanh. Có thể là cháu nội hoặc cháu cố. Chúng ta tìm thấy điều này trong Ma-thi-ơ 1 là một kiểu mẫu đầy ý nghĩa.

Đức Chúa Trời chép về gia phả của Giô-sép, chỗ đó cũng chép về Pha-rết cùng một tên mà chúng ta tìm thấy trong sách Ru-tơ. Gia-phả này bắt đầu từ Áp-ra-ham cho đến Giô-sép nhưng khi phân tích gia phả này trở xuống theo Ma-thi-ơ 1 dựa vào những chỗ còn lại khác trong Kinh Thánh chúng ta tìm thấy trong câu 8 của Ma-

thi-ơ 1, "A-sa sanh Giô-sa-phát; Giô-sa-phát sanh Giô-ram; Giô-ram sanh Ô-xia". Dựa vào ngôn ngữ trong Cựu-ước chúng ta tìm thấy có ba vị vua trong dòng dõi của gia phả này không được kể ra. Thật ra khoảng giữa Giô-ram và Ô-xia có A-cha-xia, Giô-ách và A-ma-xia. Bạn có thể kiểm lại điều này trong Cựu-ước. Thật ra Ô-xia là cháu sơ (chít) của của Giô-ram. Cho nên khi Đức Chúa Trời phán Giô-ram sanh Ô-xia không nhất thiết có nghĩa Ô-xia là con trai của Giô-ram. Theo Kinh Thánh chúng ta biết ông là chít của Giô-ram. Cũng vậy, ở đây chép: "Hết-rôn sanh Ram; Ram sanh A-mi-na-đáp..." không nhất thiết cho chúng ta phải tin rằng những người được sanh ra là con trai của người sanh. Họ có thể là cháu nội hoặc cháu cố. Bởi vì chúng ta biết Pha-rết được sanh ra vào khoảng gần 1900 năm trước Chúa. Dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an vào năm 1877 T.C. Theo những gì chúng ta tìm thấy được trong Kinh Thánh thì Pha-rết được sanh ra trước đó không lâu, khoảng năm 1890 T.C. Chúng ta cũng được biết Đa-vít được sanh ra vào khoảng năm 1007 T.C. tức là khoảng 900 năm sau. Ngay tức thì chúng ta có cảm giác rằng có một số tên bị bỏ ra ở đây. Đức Chúa Trời đã chọn ra mười cái tên để nhấn mạnh đến số mười là sự hoàn tất trong kế hoạch của Ngài theo lẽ thật mà Ngài ban cho ở đây trong sách Ru-tơ. Đa-vít đã đến để ngồi trên ngai. Ông làm kiểu mẫu về Chúa Cứu Thế chỉ về Chúa Giê-xu là Đấng chăn chiên lớn, là vua. Đa-vít là người chăn chiên và cũng là vua. Chúng ta cũng chú ý Pha-rết là một nhân vật nổi bật khi chúng ta học bài học Ru-tơ này. Pha-rết được sanh ra qua mối liên hệ giữa Giu-đa và Ta-ma. Con trai lớn của Giu-đa là U-rơ cưới Ta-ma và chết không con, rồi Ô-nan từ chối không chịu cưới Ta-ma vì vậy cũng qua đời. Giu-đa từ chối không chịu đưa đứa con thứ ba của mình cho Ta-ma vì vậy Giu-đa cung cấp dòng dõi cho Ta-ma khi nàng giả vờ làm một k?925; nữ. Ông đến với nàng bằng một hành động tội lỗi nhưng qua đó cung cấp dòng dõi cho nàng cho nên ông giống như người chuộc cho nàng. Chúng ta cũng nhớ cái tên Pha-rết có nghĩa là xông đến. Dòng dõi của Y-sơ-ra-ên cho đến Pha-rết thì trong sạch. Bắt đầu từ Áp-ra-ham, Y-sác được sanh ra trong mối liên hệ hợp pháp, rồi Gia-cốp được sanh ra cũng vậy. Giu-đa được sanh ra bởi Lê-a là vợ đầu tiên của Gia-cốp cũng ngay thẳng, đáng kính trọng, dựa vào Kinh Thánh chúng ta biết được như vậy. Nhưng Pha-rết được sanh ra cho Giu-đa trên một nền tảng tội lỗi, trong một tội loạn luân. Có một hành động sai lầm ở tại đây.

Đức Chúa Trời chỉ tỏ rằng trong dòng dõi của Chúa Cứu Thế Giê-xu có những người tội lỗi là một phần trong dòng dõi đó. Tiếp tục theo dõi dòng dõi này chúng ta sẽ đến Sanh-môn. Sanh-môn có vẻ như là cha của Bô-ô nhưng theo ngôn ngữ chúng ta tìm thấy trong Ma-thi-ơ có thể ông không phải là cha nhưng là ông nội hoặc ông cố của Bô-ô. Ma-thi-ơ 1:5 chép Sanh-môn cưới Ra-háp. Chúng ta không biết Ra-háp là ai nhưng khi xem xét gia phả trong Ma-thi-ơ 1 chúng ta nghi ngờ một cách mạnh dạn rằng Ra-háp này là một k? 925; nữ.

Ra-háp là người đàn bà Ca-na-an đã cứu mạng sống của hai người thám tử vào lúc dân Y-sơ-ra-ên chuẩn bị vào xứ Ca-na-an. Tại sao chúng ta nói đến điều này? Bạn chú ý trong Ma-thi-ơ 1, Đức Chúa Trời chỉ ra những chỗ thuộc dòng dõi của Chúa Cứu Thế không thể được kính trọng cách đặc biệt. Pha-rết được chỉ ra và tên Ta-ma cũng được nhắc đến trong câu 3. Rất rõ ràng Pha-rết là đứa con được sanh ra trong mối liên hệ loạn luân giữa Giu-đa và Ta-ma. Rồi chỗ này chép tiếp Bô-ô bởi Ru-tơ sanh Ô-bết, dĩ nhiên Ru-tơ là người đàn bà Mô-áp bị rửa sả, và Đa-vít sanh Sa-lô-môn bởi vợ của U-ri. Vợ của U-ri là Bát-sê-ba, Đa-vít đã giết U-ri và phạm tội tà dâm với Bát-sê-ba. Kết quả của mối liên hệ hôn nhân đó dòng dõi của Đa-vít tiếp tục cho đến Chúa Giê-xu.

Đức Chúa Trời đã chọn những việc làm sai lầm, những việc khủng khiếp trong dòng dõi mà Chúa Giê-xu ra đời. Ra-háp người k?

#7919; rất hợp với loại hạng như vậy. Bà cũng giống như Ru-tơ người Mô-áp vì đàn bà Ca-na-an cũng bị rửa sả bởi Đức Chúa Trời như đàn bà Mô-áp. Có ba chỗ khác chép về Ra-háp bên cạnh câu chuyện chép về nàng trong Các-quan-xét 2. Bất cứ khi nào bạn đọc về Ra-háp trong Kinh Thánh thì luôn luôn có mối quan hệ đến trình trạng tội lỗi, đồng nhất với vương quốc của Sa-tan. Thi-thiên 87:4 nói đến Ra-háp và Ba-by-lôn, Thi-thiên 89:10 nói về Ra-háp kẻ thù bị chà nát, Ê-sai 51:9 nói về Ra-háp là hình bóng về con rồng.

Bạn thấy Sanh-môn được nói đến ở đây bởi vì ông là chồng của Ra-háp. Không nghi ngờ chi nữa Ra-háp này là k?925; nữ người Ca-na-an đã bước vào dòng máu của Đa-vít. Bởi vì Ra-háp sống khoảng 300 trước Bô-ô. Vì dân Y-sơ-ra-ên bước vào xứ Ca-na-an khoảng năm 1407 T.C., Bô-ô sống khoảng năm 1100 T.C. cho nên chúng ta biết Sanh-môn là tổ tiên của Bô-ô chứ không phải là cha. Dầu sao đi nữa chúng ta thấy tên của ông được kể ra ở đây. Chúng ta có gì ở đây trong cái gia phả bắt đầu từ Pha-rết? Đức Chúa Trời phán: Bắt đầu từ Pha-rết có những loại người tạo nên một dòng

dôi mà Đấng Mê-si sẽ ra đời.

Bạn có nhớ trong phần đầu của Ru-tơ chương 4 chúng ta đã thấy Đức Chúa Trời đặc biệt nhấn mạnh đến hai khía cạnh của tính chất căn bản mà Chúa Cứu Thế sẽ ra từ đó. Một mặt Ngài chú trọng đến Na-ô-mi là hình bóng về dân Y-sơ-ra-ên. Chúa Giê-xu ra từ dân tộc Y-sơ-ra-ên. Trong gia phả này chúng ta có gia phả của dân tộc Y-sơ-ra-ên. Vì vậy Đức Chúa Trời chỉ tỏ rằng Đấng Mê-si ra từ dân tộc Y-sơ-ra-ên. Mặt khác Ngài chú trọng đến dòng dõi của người đàn bà như trong Sáng-thế-ký 3:15. Người đàn bà là thù nghịch với Sa-tan. Chúng ta đã thấy điều này được ứng nghiệm nơi Ru-tơ, người đàn bà Mô-áp, là hình bóng về những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển ra từ mọi dân tộc bao gồm dân tộc Y-sơ-ra-ên.

Nói cách khác Đấng Mê-si là sản phẩm ra từ những người tín hữu được sanh lại. Chúng ta thấy trong gia phả này cũng gồm có những người không phải là con cháu trong dòng máu của Áp-ra-ham. Có Ra-háp người Ca-na-an là k?#7919;, có Ru-tơ người Mô-áp. Hơn nữa, trong gia phả này không phải tất cả đều là thánh khiết hay kính sợ Đức Chúa Trời. Có tội lỗi, có mọi khuynh hướng tội lỗi ra từ thế gian như tội loạn luân của Ta-ma. Bởi vì Đa-vít cũng được kể tên ra ám chỉ cho chúng ta xem thấy Bát-sê-ba phạm tội tà dâm khi lập gia đình với Đa-vít. Đây là loại dòng dõi mà Chúa Giê-xu ra đời. Ngài ra từ một dòng dõi của những tội nhân được cứu bởi ân điển. Trong Gia-cơ chương 2 chép Ra-háp được xưng công bình, nàng cũng được cứu. Chúng ta biết từ sách Ru-tơ, Ru-tơ cũng được cứu bất chấp tình trạng bị rửa sả của nàng. Nhìn xem những người ra từ dòng máu của Bát-sê-ba như Sa-lô-môn, Na-than chúng ta cũng có thể biết được bà là người đàn bà được cứu. Họ là những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển nhưng họ bắt đầu là những tội nhân.

Vì vậy trong gia phả mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ở đây Ngài chỉ tỏ mấy điều: Thứ nhất, Bô-ô là tổ tiên của Chúa Giê-xu như chúng ta đã thấy ông là hình bóng về Chúa Cứu Thế, là người chuộc. Thứ nhì, con của Bô-ô và Ru-tơ là Ô-bết được gọi là người chuộc cũng ở trong dòng máu của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Thứ ba chúng ta thấy số mười mô tả đặc biệt một cách rất đẹp trong tính chất trọn vẹn của kế hoạch Đức Chúa Trời ban cho một Cứu Chúa. Thứ tư, chúng ta thấy từ dân Y-sơ-ra-ên Cứu Chúa đã đến. Thứ năm, chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên bị nhiễm bởi dòng máu của người thế gian bị rửa sả.

Từ dòng dõi này Chúa Cứu Thế Giê-xu ra đời. Ngài ra từ những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển bao gồm tất cả những người trên thế gian bất chấp là con cháu thuộc dòng máu nào. Chúng ta đã đến phần cuối của sách Ru-tơ, còn một bài học nữa. Để xem chúng ta có thể tóm tắt lại tất cả những gì Đức Chúa Trời dạy chúng ta trong sách này không trong bài học tới. Cầu xin Chúa ban phước cho bạn cách dư dật.

"Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội tở và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự." Phi-líp 2:7-8

Không rõ

Bài Học Kinh Thánh

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LINH TRONG CÂU CHUYỆN TÌNH CỦA RU-TƠ

Bài 50 (Tóm Tắt và Kết Luận)

Chúng ta bắt đầu học sách Ru-tơ cách nay cũng khá lâu. Khi mới bắt đầu học tôi nghĩ sẽ có được mười lăm bài là nhiều và có lẽ chỉ một vài lễ thật thuộc linh được rút ra từ sách này thôi. Nhưng khi học thì chúng ta khám phá ra rằng có nhiều bài học thuộc linh thật quý báu liên quan đến Tin Lành.

Chúng ta đã khám phá ra đây là một ẩn dụ lịch sử. Một câu chuyện thật đã xảy ra trong lịch sử cách nay khoảng 1300 năm. Đức Chúa Trời chọn từ những câu nói, những kinh nghiệm theo ý của Ngài để ghi lại trong 85 câu của sách Ru-tơ, nhờ vậy chúng ta có được những ý nghĩa thuộc linh sâu sắc tuyệt vời. Tôi tin rằng sách Ru-tơ là một minh họa cho biết chúng ta phải đến với Kinh Thánh bằng cách nào. Chúng ta phải tra xét để tìm kiếm những lễ thật thuộc linh sâu hơn trong tất cả những gì chúng ta tìm thấy trong Kinh Thánh. Không phải lúc nào chúng ta cũng tìm được cách dễ dàng, đôi khi chúng ta không tìm được gì cả. Nhưng chắc chắn rằng nếu chúng ta kiên nhẫn, chịu khó thì sẽ thấy rằng mỗi câu trong Kinh Thánh đều có một lễ thật thuộc linh tuyệt vời.

Trong những bài học đầu chúng ta tìm thấy rằng Ru-tơ là hình bóng về những người nhận biết Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nàng là kiểu mẫu của những người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. Cũng không khó lắm cho chúng ta khám phá ra chữ bà con trong tiếng Hê-bơ-rơ cũng được dịch là người chuộc. Chúng ta cũng nhanh chóng nhận thấy rằng Bết-lê-hem có nghĩa là Nhà Bánh làm hình bóng về sự cứu rỗi, về sự bảo đảm chúng ta có trong Chúa Cứu Thế. Bây giờ chúng ta sẽ lướt qua sách này lại một lần nữa. Trong chương một, có một cơn đói xảy ra tại Bết-lê-hem. Ê-li-mê-léc và gia đình ông bao gồm Na-ô-mi, Mạc-lôn và Ki-li-ôn đi đến xứ Mô-áp và ở tại đó mười năm để tránh nạn đói. Trong khi họ ở đó, Mạc-lôn và Ki-li-ôn chết, Ê-li-mê-léc cũng chết. Na-ô-mi còn lại

một mình góa bụa. Rồi bà quyết định trở về Bết-lê-hem. Hai con dâu của bà là Ru-tơ và Ơt-ba đầu tiên muốn đi với bà nhưng Ơt-ba quay trở lại. Chỉ một mình Ru-tơ đi với Na-ô-mi trở về Bết-lê-hem. Bà trở về Bết-lê-hem hoàn toàn nghèo túng, không gia đình trừ ra đứa con dâu người Mô-áp bị rửa sả.

Na-ô-mi là hình ảnh về dân tộc Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên được bắt đầu bằng những lời hứa tốt đẹp. Họ ở tại Nhà Bánh nhưng vì có tội lỗi của họ, có một cơn đói kém, đói kém về thuộc linh xảy ra trong xứ. Dân Y-sơ-ra-ên thật sự rời bỏ Đức Chúa Trời. Họ trở nên giống như góa bụa, nghèo túng về thuộc linh. Họ là vợ của Đức Chúa Trời nhưng bị Ngài trừ bỏ vì có tội lỗi của họ. Một cách chính xác, họ giống như hoàn cảnh mà Na-ô-mi đã trở nên. Bà trở nên góa bụa không có một loại sản nghiệp gì. Nhưng qua Na-ô-mi, Tin Lành được mang đến cho Ru-tơ và Ơt-ba. Ru-tơ và Ơt-ba là hình bóng về người thế gian. Ơt-ba sau cùng quyết định không trở về Bết-lê-hem mà ở lại Mô-áp là hình ảnh của những người nghe Tin Lành nhưng từ chối không muốn. Mặt khác, Ru-tơ là hình ảnh của tất cả những người tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng ta có một câu rất đẹp trong Ru-tơ 1:16 khi Ru-tơ, là người còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển muốn nhận diện mình giống như dân Y-sơ-ra-ên, "Ru-tơ thưa rằng: Xin chớ nài tôi phân rẽ mẹ; vì mẹ đi đâu, tôi sẽ đi đó; mẹ ở nơi nào, tôi sẽ ở nơi đó. Dân sự của mẹ, tức là dân sự của tôi; Đức Chúa Trời của mẹ, tức là Đức Chúa Trời của tôi; mẹ thác nơi nào, tôi muốn thác và được chôn nơi đó." Đó là sự đầu phục đến với chúng ta khi chúng ta tin nhận Chúa Giê-xu. Toàn bộ con người chúng ta gắn bó với Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, với những lời hứa của Ngài. Chúng ta chia xẻ số phận mình với dân Y-sơ-ra-ên bởi vì họ là những người đầu tiên được Đức Chúa Trời dùng để đem Tin Lành ra.

Rồi họ về đến Bết-lê-hem, Na-ô-mi nói: "Chớ gọi tôi là Na-ô-mi, hãy gọi là Ma-ra, vì Đấng Toàn năng đã đãi tôi cách cay đắng lắm." Ma-ra hay Ma-ri có nghĩa là cay đắng. Đó là cảnh ngộ của dân tộc Y-sơ-ra-ên. Trên phượng diện dân tộc họ bị trừ bỏ vì họ đã quay khỏi Đức Chúa Trời. Họ phạm tội và góa bụa, Đức Chúa Trời giống không còn đối với họ. Nhưng khi Na-ô-mi trở về, qua Ru-tơ bà có được sản nghiệp, qua "kể còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển" sản nghiệp cũng có được cho Y-sơ-ra-ên.

Chúng ta tiếp tục sang chương hai và thấy Na-ô-mi có một người bà con, Bô-ô, là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ông là một người giàu và có quyền thế, thuộc trong chi phái của dân Y-sơ-ra-

ên. Na-ô-mi và Ru-tơ về đến Bết-lê-hem khi bắt đầu mùa gặt cho nên Na-ô-mi sai Ru-tơ đi mót lúa trong ruộng. Bà mong muốn là nàng sẽ tìm được ân sủng. Đây là hình ảnh về dân Y-sơ-ra-ên trên phương diện dân tộc và trên cương vị của các sứ đồ vì họ là người trông giữ Tin Lành, một cách không chủ tâm họ mong muốn rằng thế gian sẽ tìm được sự cứu rỗi. Để tìm được sự cứu rỗi chúng ta phải đi theo những con gặt là hình ảnh của những người đã được cứu. Điều này dính liền với lời Chúa Giê-xu phán trong Tân ước, "Ngài phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình." (Lu-ca 10:2). Con gặt là những tín hữu được sanh lại, là những người quan tâm đến việc đem Tin Lành ra cho thế giới.

Ru-tơ bắt đầu mót lúa trong ruộng của Bô-ô. Nàng được Bô-ô đối xử rất tử tế. Ông nói chuyện với nàng, mời nàng uống nước. Ông khích lệ nàng rằng, nếu nàng tiếp tục trong sự trung tín của nàng thì nàng sẽ được phước. Vào bữa ăn trưa, ông ngồi với nàng và đưa cho nàng hột mạch rang và nhúng miếng nàng trong giấm. Đồng thời, ông cũng sắp đặt để nàng có thể mót được nhiều lúa trong ngày đó. Đây là hình ảnh của một người chưa được cứu đến với Nhà Bánh, là Bết-lê-hem, đến trước sự hiện diện của Tin Lành. Nước được nói đến trong chương này là hình ảnh của nước Tin Lành mà người đàn bà Sa-ma-ri trong Giăng 4 được bảo, rằng nếu chúng ta uống nước đó thì sẽ không bao giờ bị khát nữa. Ru-tơ ăn hột mạch rang là hình ảnh nàng được nhận diện với sự đổ huyết của Chúa Giê-xu được làm tiêu biểu trong lễ Vượt qua. Việc nhúng miếng trong giấm thì chúng ta đã thấy, Ru-tơ dự phần trong sự chịu khổ của Chúa Cứu Thế. Vì vậy nàng không còn bị trách móc. Bô-ô nói "chớ làm xấu hổ nàng" c. 15, "chớ trách móc nàng" c.16. Nàng đã đến ở dưới sự chăm sóc của Bô-ô là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nàng không còn ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Nàng không còn bị trách móc hay bị làm xấu hổ nữa. Nói cách khác nàng là hình ảnh về những người đã được cứu. Khi nàng xong một ngày làm việc, đập lúa mình đã mót và mang về cùng với phần ăn trưa còn dư cho mẹ chồng nàng là Na-ô-mi, Ru-tơ trở nên hình ảnh của người được cứu. Nàng bây giờ cũng làm việc trong đồng ruộng như con gặt. Nàng cũng dự phần trong đồ ăn và nước uống thuộc linh là Tin Lành. Bây giờ nàng trở về cùng Na-ô-mi với những gì nàng mót được. Nàng giống như người mang đến Tin Lành. Những dân tộc khác trên thế giới tin nhận nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu là những người ban đầu tiếp nhận Tin Lành từ dân

Y-sơ-ra-ên, và bây giờ họ mang Tin Lành này trở lại cho dân Y-sơ-ra-ên. Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời cho nên dân ngoại trở thành chứng nhân về Tin Lành cho dân Y-sơ-ra-ên trải qua nhiều thế hệ và tiếp tục cho đến ngày nay.

Khi học sách Ru-tơ chúng ta biết được sách này đồng nhất một cách chính xác với tất cả những điều dạy khác trong Kinh Thánh. Khi nàng trở về cùng Na-ô-mi, nàng kể cho bà nghe tất cả những gì đã xảy ra. Na-ô-mi bảo nàng tiếp tục mót trong ruộng này, Bô-ô cũng bảo nàng như vậy. Điều này ngụ ý rằng Tin Lành đã đến với Ru-tơ nên cần tiếp tục ở lại trong vương quốc của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Trong chương ba chúng ta thấy một kế hoạch rất thú vị. Na-ô-mi bày cho Ru-tơ đến với Bô-ô để xin ông cưới nàng. Nàng đến sân đập lúa xem chỗ Bô-ô nằm đợi lúc ông ngủ, vào lúc nửa đêm thì vào giở mền và nằm dưới chân ông. Khi Bô-ô phát giác ra nàng thì nàng sẽ xin ông làm người chuộc cho nàng. Nàng làm điều này một cách hợp pháp vì Bô-ô là người bà con và ông có thể cung cấp sản nghiệp cho Na-ô-mi và Ru-tơ. Trong điều này chúng ta thấy được dân Y-sơ-ra-ên, được Na-ô-mi làm đại diện, có một kế hoạch để chúng ta có thể được cứu. Đức Chúa Trời ban Kinh Thánh cho chúng ta qua dân Y-sơ-ra-ên, trong đó Ngài cho chúng ta biết làm thế nào chúng ta được cứu. Ru-tơ thực hiện một cách chính xác những gì Na-ô-mi bảo nàng làm. Đó là hình ảnh của những người tín hữu được sanh lại. Họ sẽ rất trung tín vâng theo những gì Kinh Thánh tuyên bố. Chúng ta cũng đã thấy trong hành động nằm dưới chân của Bô-ô. Ông là hình ảnh về Đấng Mê-si lên thập tự giá khi nằm xuống, hình ảnh về Chúa Giê-xu chết thay cho tội lỗi của chúng ta. Giở mền dưới chân ông ra là hình ảnh của sự phơi bày sự lỗi lầm của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài trở nên tội lỗi vì cố chúng ta. Ru-tơ nằm dưới chân ông bày tỏ hình ảnh của chúng ta, những tín hữu được sanh lại, được nhận diện trong kinh nghiệm thập tự giá của Ngài. Chúng ta cũng nằm xuống với Ngài. Qua việc này Bô-ô thề với Ru-tơ rằng ông sẽ làm người chuộc sản nghiệp cho nàng. Chúa Cứu Thế hứa rằng Ngài sẽ là người chuộc chúng ta. Phần kết luận của chương ba nói đến việc Bô-ô cho nàng sáu đấu lúa mạch để đem về cho bà gia của nàng. Đây là hình ảnh về chúng ta khi được cứu bước vào sự yên nghỉ trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, biểu hiện trong sáu ngày làm việc dựng nên vũ trụ của Ngài rồi kể đến là ngày nghỉ.

Trong chương bốn chúng ta thấy sự giáp mặt của Bô-ô với người bà con khác gần hơn Bô-ô. Trước khi Bô-ô có thể cung cấp sản

nghiệp cho Ru-tơ, cơ hội ưu tiên được dành cho người bà con khác. Chúng ta cũng thấy người bà con kia được minh họa trong sách Ru-tơ là đại diện cho toàn thể nhân loại. Chúng ta gần với nhau hơn là Chúa Giê-xu gần với chúng ta. Để làm người chuộc chúng ta, Chúa Giê-xu phải trở nên giống như chúng ta. Ngài phải mang lấy thân xác con người còn chúng ta thì đã mang thân xác con người. Chúng ta được ra lệnh rằng phải yêu thương lẫn nhau, phải phó mạng sống mình cho nhau, phải yêu kẻ thù nghịch mình. Chúng ta được ra lệnh phải tìm cách chuộc lại những người xung quanh mình, nhưng với bản chất tự nhiên con người chúng ta không muốn làm điều này, không muốn làm cho sản nghiệp mình bị hủy hoại. Nghĩa là chúng ta không muốn từ bỏ sự ích kỷ riêng của mình. Chúng ta muốn cái gì mình có, muốn làm điều gì mình muốn làm. Giống như người bà con kia từ chối làm người chuộc cho Ru-tơ để cung cấp sản nghiệp cho nàng, chúng ta cũng không muốn cung cấp sản nghiệp cho nhau. Chúng ta đã thấy vì cơ việc này nên người bà con kia bị rửa sả. Giày bị lột ra chỉ tỏ rằng ông cũng ở dưới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, bị Ngài rửa sả vì không chịu vâng theo điều răn làm người chuộc.

Cũng vậy, con người chúng ta ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời, bị Ngài lên án vì cơ chúng ta từ chối làm người chuộc cho đồng loại mình. Rồi chúng ta thấy một bức tranh rất đẹp, Bô-ô là người bà con, người chuộc, cưới Ru-tơ, người đàn bà bị rửa sả, làm vợ mình. Thật lạ lùng làm sao! chúng ta là những người bị rửa sả bởi Đức Chúa Trời vì cơ tội lỗi mình nhưng có một người chuộc cho chúng ta. Chúng ta được Ngài cưới hầu cho có được sản nghiệp. Dĩ nhiên, sản nghiệp là sự sống đời đời và tất cả những điều cập theo. Chúng ta thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời cho chúng ta được mô tả rất đẹp ở đây. Rồi chúng ta thấy trong phần sau của chương này điểm trọng tâm được đổi sang Na-ô-mi. Na-ô-mi bây giờ có được sản nghiệp, được xem giống như mẹ của đứa trẻ này. Rồi đến lượt đứa trẻ này được xem như người chuộc. Chúng ta thấy Chúa Cứu Thế Giê-xu được nhìn thấy ở đây khi nói về Ô-bết là kết quả của cuộc hôn nhân giữa Bô-ô và Ru-tơ. Ô-bết có nghĩa là đầy tớ. Chúa Cứu Thế là người đầy tớ chịu khổ. Từ mối liên hệ hôn nhân giữa Bô-ô và Ru-tơ Chúa Cứu Thế đã đến. Khúc Kinh Thánh này được kết thúc bằng một gia phả bắt đầu từ Pha-rết, Bô-ô rồi cuối cùng đến Đa-vít.

Khi làm tóm tắt này tôi bị hấp dẫn muốn quay trở lại sách Ru-tơ ở những phân đoạn mà chúng ta đã xem qua để đào sâu hơn nhưng

chúng ta không nên làm vậy mà phải tiếp tục học sách khác nữa. Tôi muốn cảm ơn bạn đã rất kiên nhẫn với tôi để học xuyên qua loạt bài học này. Tôi biết có lúc chúng ta không biết rõ ràng tất cả những điều mà Đức Chúa Trời muốn dạy vì sự hạn chế trong con người xác thịt của tôi. Nhưng tôi hi vọng rằng khi học qua sách này với nhau chúng ta có một cảm kích mới về sự giàu có trong Lời của Đức Chúa Trời. Về tình yêu của Ngài không thể tưởng được, về ân điển lạ lùng mà Ngài ban cho chúng ta. Bạn có thể biết được rằng dù chúng ta ở trong tội lỗi lâu cỡ nào. Dù chúng ta sống phản nghịch Đức Chúa Trời bao lâu hay là tội lỗi của chúng ta có sâu và khủng khiếp chừng nào. Nếu chúng ta trở lại với Ngài cách khiêm nhường như Na-ô-mi và Ru-tơ thì sự cứu rỗi sẽ có. Thật tuyệt vời làm sao một Đức Chúa Trời hơn từ mà chúng ta có được! Ôi ước mong sao cả bạn nữa, bạn cũng biết chắc chắn rằng bạn được cứu, biết chắc chắn rằng Chúa Cứu Thế là Chúa và Cứu Chúa của bạn. Nếu có một người đến cùng Chúa Cứu Thế Giê-xu và người đó là bạn bởi vì bạn nhận ra rằng bạn giống Ru-tơ, giống Na-ô-mi, bạn phải trở về Nhà Bánh thì cũng làm cho sự học bài này trở nên đáng giá. Chúa Cứu Thế Giê-xu, Nhà Bánh, là sự cứu rỗi lạ lùng mà Đức Chúa Trời đã ban cho. Cảm ơn bạn rất nhiều đã cho tôi vinh dự được học với bạn bài học trong sách Ru-tơ này. Cầu xin Chúa ban phước cho bạn cách dư dật.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: tinlanh.com

Được bạn: mickey đưa lên

vào ngày: 8 tháng 2 năm 2005